

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP
VĂN HỌC
VIỆT NAM
TRỌN BỘ 42 TẬP

41



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM
TẬP 41

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM
Trọn bộ 42 tập

Chủ tịch
ĐINH GIA KHÁNH

Phó chủ tịch
NGUYỄN ĐỨC DIỆU - VŨ TÚ NAM

Ủy viên
NGUYỄN TÀI CÂN - NGUYỄN VĂN HOÀN

Thư ký
NGUYỄN CỪ

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

*Trọn bộ 42 tập
Cổ chỉnh lý và bổ sung*

TẬP 41

Chủ biên: **ĐẶNG NGHIÊM VẠN**

Sưu tầm, biên soạn:

ĐẶNG VĂN LUNG - LƯƠNG NINH

CHU THAI SƠN - LÊ TRUNG VŨ

越南文庫
主編：鄧平萬
編者：鄧平萬、梁宗、林山、黎中宇
河內，社會科學出版社，2000



广西民族大学图书馆



98415681

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2000

Trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam, các dân tộc ít người anh em đã có nhiều thành tựu lớn. Trong khi chờ đợi có thể giới thiệu một cách hệ thống và toàn diện những thành tựu ấy, chúng tôi xin giới thiệu trong các tập 39, 40, 41 một số tác phẩm quen thuộc đã sưu tầm được trong kho tàng văn hóa các dân tộc ít người anh em.

DÂN TỘC MƯỜNG

ĐỂ ĐẤT ĐỂ NƯỚC

Khi một thành viên xa rời cộng đồng, ông mo dùng lời mo hướng dẫn hồn đi đến xứ tổ tiên. Lúc hướng dẫn hồn đi trên cõi đất thì ông đọc Mo Tlêu (tức tác phẩm Để đất để nước). Lúc hướng dẫn hồn đi trên cõi trời, ông đọc Mo Vải.

Để đất để nước là một sử thi thật sự được tổ chức theo một hệ thống chặt chẽ. Bản mo chia làm nhiều Răng (đoạn). Để đất để nước vốn là tên của hai Răng, nhưng trong ý niệm của người Việt - Mường thì Đất - Nước còn mang ý nghĩa Tổ quốc, giống nòi, địa vực cư trú, nên tên của hai Răng này được dùng làm tên chung cho tác phẩm.

Nội dung bản mo giới thiệu quá khứ tộc người Mường từ khi chưa có đất, chưa có nước, cho đến khi hình thành dân tộc, hình thành bộ máy Nhà nước. Do đó, Để đất để nước hình thành và hoàn chỉnh trên cơ sở ý thức rằng: Mường đã là một tộc người cụ thể.

Để đất để nước, tuy chưa được nhào nặn điều luyện như các sử thi Ấn Độ hay Hy-La, nhưng cũng đã là một tác phẩm có tầm cỡ, được giới khoa học lưu ý ngay từ buổi đầu được giới thiệu.

Tổng tập này giới thiệu bản Để đất để nước của Đặng Văn Lung, Vương Anh và Hoàng Anh Nhân giới thiệu, do Viện Văn học chủ trì in năm 1988. Để đất để nước cũng còn nhiều văn bản khác của Hòa Bình, Sơn La. Xin đọc bản của Bùi Thiện, Thương Diễm và Quách Giao sưu tầm, dịch thuật, xuất bản năm 1976 tại Hà Nội và của Vương Anh, Hoàng Anh Nhân, do Ty Văn hóa Thanh Hóa in năm 1975, có bản nguyên văn bằng chữ Mường.

ĐẶNG VĂN LUNG

I

MỞ ĐẦU

Nói một chuyện đời xưa
Trên đời ta nói với con bướm bạc
Dưới nước, ta nói với con chạng kha¹
Trên trời, ta nói với sông Ngân Hà
Trong cửa trong nhà
Người già truyền cho con cháu.

*

Ngày xưa, ngày ấy
Dưới đất, chưa có đất
Trên trời, chưa có trời
Trên trời chưa có ngôi sao đỏ đỏ
Dưới đất chưa có ngọn cỏ xanh xanh
Đất còn rời rạc
Nước còn bùng bùng
Ngó lên, trông xuống mịt mù
Con người ngày đó
Chưa nên chưa có
Thứ gì cũng chưa có chưa nên
Gió âm âm chưa qua
Rừng cây chưa có lá
Trên đất chưa có con bướm bạc

1. Con chạng kha: con gọng vó, loài côn trùng sống trong nước.

Mặt nước chưa có con chạng kha
Trong cửa trong nhà
Chưa có ông già truyền đi nối lại.

II

ĐỀ ĐẤT

Muốn ăn cơm phải tìm giống gieo mạ
Muốn ăn cá phải tát suối, tát ao
Muốn biết vì sao có đất đỏ, đất nâu
Phải bảo nhau ngồi nghe truyện kể
Ngày xưa ngày ấy
Trông trời, trời bao la rộng rãi
Trông đất, đất vắng vẻ trống không
Đồn rằng:
Có một năm mưa dầm mưa dãi
Nước vượt khỏi đôi U
Nước dâng tràn đôi Bái
Năm mươi ngày nước rút
Bảy mươi ngày nước xuôi
Mọc lên một cây xanh xanh
Có chín mươi cành
Cành chọc lên trời lá xanh biết cựa
Thân trên mặt đất, thân cây biết rung
Trong tán trong cành có tiếng đàn bà con gái
Cành chọc trời là con đầu

Tên gọi ông Thu Tha
Cành bung xung là con thứ hai
Tên gọi bà Thu Thiên
Hai ông bà nên đôi nên lứa
Truyền cho:
Con gà có cựa
Dây dưa biết leo
Tre pheo có gai, có ngọn
Con người biết nói

*

Khi đó dưới đất không còn rời rạc
Dưới nước không còn bùng bùng
Trời không mông lung
Trông lên ngó xuống đã có nơi, có chốn
Đã có
Lối đi xuống
Đường đi lên
Luồng muốn dậy đã có ngãnh
Cau muốn dậy đã có mo ne
Dây củ mài muốn dây leo vắt vẻo
Dây sắn muốn dây néo buộc
Đã có nơi néo buộc
Con thác muốn dậy đã có con sao
Con sao muốn dậy, đã có trời sáng
Con nhà con người muốn dậy, đã có em có anh
Đạo làm vua không tranh
Đạo làm người không cướp

Vua đã yêu, chúa đã chuộng
Đã có người vụng người tài
Đã có người trai người gái
Đôi có bãi đã có thú to
Rừng thưa đã có chim nhỏ
Dưới nước
Đã đẻ con cá, con tôm
Đầu hôm đã sinh con rùa
Tối ngày đã sinh con rái
Dưới đất,
Cái gì cũng có
Gió âm âm đã nghe
Mưa le re đã thấy
Thứ nào muốn dậy đều nên thân nên hình
Đất đã có
Đất rộng thênh thang
Chuyện chưa kể nên một gang
Chuyện chưa kể sang một lẽ
Người già người trẻ
Lại nghe chuyện đến chuyện đi
Lại nghe chuyện xưa chuyện cũ
Người ở sướng, ăn ngon
Cũng có đứa khôn, thằng dại
Người khôn nghe kể lại
Thằng dại nghe vội nghe vàng
Phải chờ nghe thêm
Chuyện đẻ nước

III

ĐỂ NƯỚC

Con gà gáy trên đèo xao xác
Con ác kêu trên núi oang oang
Mặt trời lên, sáng rừng sáng bãi
Sáng cả chín đất, mười phương
Làm mùa không ra cơm
Lưới chài không ra cá
Nóng quá
Đất xác xơ
Đất cằn cỗi hanh khô
Dây sắn úa hết lá
Cây cau úa hết tàu
Rừng vầu không mọc măng
Con chim mò xuống đất
Con thú mò xuống nước
Chó thè lưỡi
Rái cá chạy lên đồi
Hạn chín tháng trời
Nắng mười hai năm xác đất
Cạn suối, vỡ mai ba ba
Khô đồi, gãy sừng hươu,
Nắng nhiều, cây hết lá
Nắng cả đất hết cỏ
Trâu ăn đất còng
Người uống nước sương

Gà rừng kiếm nước ở mắt lóng bương
Ông Pồng Pêu (thần nước)
Ngồi đan lưới đan chài ở cửa sổ
Trông ra ngoài ngõ
Trông lên trên trời
Ông Pồng Pêu ao ước
Ước gì là ước
Ước sao được một trận mưa
Mưa dầm dề chín đêm mười bữa sáng
Mưa rào rào chín buổi sáng mười đêm
Mưa ở giữa đồng
Mưa vòng ra bờ suối
Mưa xối núi
Mưa mòn gò
Mưa từ chân trời này
Mưa sang chân trời nọ
Mưa mưa, gió gió
Mưa ngập ruộng sâu ruộng cạn
Mưa tràn bờ suối, bờ cao

*

Đồn rằng khi đó
Trời kéo mây ùn ùn
Trời dùn mây kìn kìn
Gió âm âm bốn bên
Mây ùn lên từng đống
Mây kéo chồng từng mảng
Mây mưa, mây gió
Mây đen, mây vàng

Nghe cơn gió vù vù
Nghe ù ù cơn mưa
Tiếng thần sấm thét xuống
Nữ thần sét xuống gào
Đầu đêm mưa to bằng hột cà
Sáng ra mưa to bằng quả bưởi
Mưa dù mưa dạn
Mưa chín đêm
Mưa liền chín ngày
Mưa bẻ cành, gãy lá
Mưa rước nàng Ngâu về trời
Mưa đưa chàng Ngâu qua sông Ngân
Mưa rửa sừng đàn nai
Mưa sạch lông chim phượng
Hôm đầu mưa ngập bụi
Hôm sau mưa ngập cây

*

Bốn tháng nước rút
Bốn tháng nước xuôi
Nước chín đôi đũa về một biển
Nước mười đôi đũa về một sông
Nước làm khó làm dễ
Xối đất đen lên bằng miệng ang
Xối đất vàng lên bằng miệng thúng
Trôi đàn cua đá
Trôi đàn cá trong hang
Trôi đàn ba ba đi thăm suối
Trôi đàn cá chuối đi thăm vực

Trôi đàn nồng nọc đi thăm đầm
Trôi đàn cá cơm đi ra bể rộng
Nước rút, nước xuôi
Nước dậy, nước đi
Có đất, đất đang xơ xác
Có nước, nước còn đục ngầu
Người khôn nghe kể lại
Người dại nghe vội nghe vàng
Phải chờ nghe thêm - Đẻ Cây Si

IV

ĐẼ CÂY SI

Đất chẳng ngấm nước, đất đã tươi
Đất đôi ngấm nước, đất đã bờ
Cây Si mọc lên rờ rờ
Cây Si lớn lên nhanh nhanh
Đầu hôm, Si bằng thân chày
Sáng ngày, Si bằng cây lim
Cây Si mọc bốn cành chìm
Cây Si mọc ba mươi cành nổi
Có một cành chót vót
Có một lá chon von
Vút thẳng, vút lên
Cha con Trời thấy lạ
Đang ngồi trên cửa sổ

Uống rượu khê khà
Trông xuống gầm nhà
Thấy Si mọc lên lồ lộ
Thấy Si mọc lên xum xuê
Che kín một bên đất
Che kín một bên trời
Trần gian phơi lúa không khô
Phơi rau không ráo
Gai mắt, Trời muốn phá
Gai mắt, Sét muốn phang
Nhưng sợ hư ruộng mạ
Hổng ruộng khoai
Trần gian chết đói
Bố con Trời cạp thép vào miệng sâu Gang
Cạp vàng vào miệng sâu Hốc
Sai sâu Hốc xuống ăn hết da
Sai sâu Gang đục hết lõi
Từ đó
Sâu Hốc xuống ăn da
Sâu Gang xuống ăn ruột
Cắn gốc móc lòng cây Si
Cây Si héo rũ
Cây Si úa vàng
Rễ Si đã mục
Gốc Si đã đổ
Cành Si đã lấp đầy thung lũng
Đầu Si gãy vạt lên đồi Chu¹
Chuyện đó đã rồi

1. Đồi Chu: nay thuộc xã Cẩm Châu và Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Hồi đó đã xong
Lại nghe chuyện cây Si long gốc
Lại nghe chuyện cây Si mục cành
Đẻ ra mường, ra nước

V

ĐẺ MƯỜNG

Cây Si chết ra diêm hay diêm gở
Trong năm đó
Thân Si mục
Hoá thành rắn nhiều đầu
Đuôi rắn ở rốn núi
Đầu rắn ở đồi Chu
Chạm phải rắn, rắn cắn, rắn thù
Rắn cắn chảy máu đen
Máu đen thành con vắt
Mắt Si lồi hóa thành con ong
Ong bạc đầu, nọc dài chín gang
Lưng ong dài chín sải
Gặp hổ nai, ong lưng ong đuổi
Lá Si nát hóa ra thú muông
Thú dữ như hổ lang
Muông hiền như chồn cáo
Gốc Si đổ âm âm
Rễ Si đổ ình ình

Đổ một nghìn chín trăm mười chín càn
 Một càn đổ thành đất Sạ
 Nên mừng Sạ¹
 Một càn đổ thành đất Giap
 Nên mừng Giap²
 Một càn đổ thành đất Bi, đất Lỗ
 Nên mừng Bi³, mừng Lỗ⁴
 Một càn đổ thành đất Óng, đất Sà
 Nên mừng Óng⁵, mừng Sà⁶
 Một càn ngã về đất Vong
 Nên mừng Vong⁷
 Một càn đổ về đất Khoàng, đất Đệ⁸
 Một càn đổ về đất Cò Ké, Tiên Lăng⁹
 Một càn đổ về đất Bàng, đất Bìn¹⁰
 Một càn đổ về đất Lập, đất Yến¹¹
 Một càn đổ về đất Khi, đất Đỗ¹²
 Một càn đổ về đất Én, đất Khò¹³
 Một càn đổ về đất Ai, đất Khạ¹⁴
 Một càn đổ về đất Nát, đất Trào¹⁵
 Một càn đổ về đất Mo, đất Bói¹⁶
 Một càn ngã về đất Khói¹⁷
 Một càn ngã về đất Kim¹⁸
 Một càn ngã về đất Nang¹⁹
 Một càn ngã sang đất Đền, đất Chẹ²⁰
 Một càn ngã về đất Vảm
 Một càn đâm sang đất Lụt, đất Lỗ
 Một càn ngã về đất Vống

1, 2, 3, 4, 15. Nay thuộc Hòa Bình

5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20. Nay thuộc Thanh Hóa.

Một cảnh ngã sang đất Sàng, đất Tông
Một cảnh ngã về đất Bằng, đất Ün
Một cảnh ngã về đất Khao
Một cảnh ngã về đất Ao
Một cảnh ngã sang đất Cọi
Một cảnh ngã về đất Vịn
Một cảnh ngã về đất Ấm
Một cảnh ngã sang đất Đủ, đất Ó
Một cảnh ngã về đất Già
Một cảnh ngã sang đất Rặc
Một cảnh ngã về Hao Hao
Một cảnh ngã vào đất Ẽn
Một cảnh ngã lên đất Ngón
Một cảnh vòng lên Lau, lên Khụ
Một cảnh rủ về đất Khói, đất Nen
Một cảnh trở lên Vin Vơng
Một cảnh sang mường Vang, mường Vó
Một cảnh sang mường Tráng, mường Tre
Một cảnh về đất Vành
Một cảnh về mường Chín
Một cảnh về mường Rổng
Một cảnh chót thì nên mường Mê, mường Man¹
Còn một cảnh xanh non
Vẫn trơ trơ, sừng sững
Đòi về đất Sấm, đất Sét, đất ông Nhà Trời.

*

1. Tên đất, tên mường đều thuộc hai tỉnh Thanh Hóa, Hòa Bình. Hiện nay người di sưu tầm vẫn dễ dàng tìm thấy tên đất, tên mường này.

Đất đã có
Đất chẳng còn nên xơ xác
Nước đã có
Nước chẳng còn tiêu điều
Trời đã có
Trời không còn mông lung
Có đất, có nước, có ruộng
Nhưng loài người chưa có
Nghe chuyện cho tỏ
Kể chuyện cho tường
Nghe chuyện để người
Đoạn sau sẽ kể.

VI

ĐỂ NGƯỜI

Cây si mục
Cành loài xoà hoá ra chân tay mụ Dạ Dân¹
Cành lù xù hoá ra đầu mụ Dạ Dân
Cành thia lia hóa ra tai, ra mắt mụ Dạ Dân
Cành sừng sững hóa ra ngực, ra lưng mụ Dạ Dân

1. Nữ thần, dạy dân cách làm ăn.

Mụ Dạ Dần
 Miệng hay đòi ăn cá
 Dạ hay đòi ăn cơm
 Miệng nói lời dạy bảo
 Dạ nghĩ điều khôn ngoan
 Mụ ở dưới đất nên thấp
 Muốn cất lên trời cao cao
 Mụ ăn, mụ đẻ
 Mụ đẻ ra hai trứng
 Một trứng nở ra Cún¹ Bướm Bạc
 Một trứng nở ra Cún Bướm Bờ
 Cún Bướm Bạc vừa nở
 Đã ăn chín chỗ cơm²
 Người lớn bằng cái thúng³
 Cún Bướm Bờ mới sinh
 Đã ăn hết năm chỗ xôi
 Người lớn bằng cái nia⁴
 Năm tháng qua
 Hai anh em cao hơn đụn chín, đụn mười⁵
 Tiếng cười như tiếng trống cái
 Tiếng nói như tiếng sấm vang
 Xương vai dài tám mươi lóng
 Xương ống dài bảy trăm gang
 Có tướng làm đạo, làm cun, làm lang
 Một năm vua Trời cho con gái xuống chơi qua

-
1. Cún: chức vụ cao của người Mường.
 2. Mỗi chỗ tương đương 5kg gạo.
 3. Đường kính của thúng thông thường bằng 0,70m dùng đựng thóc.
 4. Đường kính của nia thường bằng 1,10m, dùng sấy thóc.
 5. Chiều cao của đụn khoảng 3m, dùng đựng thóc.

Ba năm vua Trời cho con gái xuống thăm lại
Con gái Trời gọi là Tiên
Tiên xuống trần đi chơi bông chơi hoa
Một sáng Tiên xuống cảnh mây mưa
Một trưa Tiên xuống cảnh mây gió
Tiên bay xuống tắm
Tắm bờ sông Tắm sông Tè
Ả Tiên đi ra đường rộng
Ả Tiên đi xuống đường quang
Thấy cun Bướm Bạc
Thấy chàng Bướm Bờ
Chàng cười ngựa vàng
Thấy chàng Bướm Bạc
Thấy cun Bướm Bờ
Cun cười ngựa trắng
Nàng ả, nàng hai muốn hỏi thăm đường
Còn nghe kể con trai
Liền tránh lại một mé
Kế sang một bên
Cho ngựa ngài đi tới
Hai cun đi hẩn
Gặp được bà nàng con mái
Thấy người lạ muốn hỏi
Thấy người đẹp muốn ướm lời
Rằng:
- Người ở đất mừng nào?
Mà đẹp dáng, đẹp người, lưng ong, tóc mượt
Cun em giật cương cho ngựa dừng lại
Cun anh kéo cương cho ngựa dừng đi
Cùng mở lời chào:

- "Các nàng ở đất mường nào?
 Mà qua rừng nhà tôi một sớm
 Cho đất mường tôi tốt thêm lộc nuôi tằm
 Mà các nàng đến thăm
 Cho rừng dâu nhà tôi xanh kín lá
 Cho suối lắm cá nhiều tôm
 Cho con sao Hôm về chậm
 Cho con sao Mai đến nhanh
 Cho con chim nhảy nhót hót trên cành
 Hót lời thương lời nhớ
 Chị em nghe lời đó,
 Cùng giục nàng ả nàng hai:
 - "Hai chàng thưa chào
 Chào ta như sao thức sao
 Ta mất lòng nào mà chưa lên tiếng
 Ra mà thăm mà nhìn
 Ra mà chào mà thưa
 Nghe thấy vui vui thì hãy đứng lâu
 Nghe thấy ma cậu, ma cô thì đi ngay bỏ ghét".
 Nàng ả nàng hai
 Đi ra đường cái
 Đi lại đường con đứng đợi
 Nàng ả nàng hai
 Bước ra cúi đầu thưa lại:
 - "Thưa ngài cun cả
 Thưa ông cun hai
 Chị em đâu dám tìm đường lẩn tránh
 Chị em muốn về mường Đủ, mường Khói
 Lạc lối bước đến vườn nhà ngài
 Hai ngài mở lòng thương cùng

Thì cho chúng em vài tiếng nói".
Cun Bướm Bạc nói rằng:
-Các nàng đã quá chân về đây
Đã nhúng chân vào đất nghèo
Chẳng ngại đất khô bám dính
Xin bước chân về giếng
Xin quá chân về nhà
Đất khó, ruộng nghèo
Nhưng ngô còn thông thoáng".
Nàng ả đi xuống
Cun Bướm Bạc dắt ngựa đi xuống
Nàng hai bước ra
Cun Bướm Bờ dắt ngựa đưa ra
Ở trên đỉnh núi đá Voi Nằm
Còn gọi là đỉnh Non Tiên
Hàng ngàn chị em đã nóng lòng đợi hai chị
Càng đợi càng lâu
Càng lâu càng vắng
Lắng chị càng bật tăm
Trống nhà Trời đã điểm canh năm
Trống nhà Trời đã báo giờ cấm
Đành lòng hai chị vắng
Các tiên nàng vội vã về nhà Trời
Chị em lúc đi đông đủ
Lúc về bỏ lại hai
Cửa con, trời đã cài
Cửa lớn, trời đã đóng
Nàng ả, nàng hai
Tai nghe cửa đóng sập
Tai lắng cửa cài then

Đành ở lại đây, nơi trần gian mường dưới
Cun Bướm Bạc lấy được nàng ả
Nên họ Lang
Cun Bướm Bờ lấy được nàng hai
Nên họ Dân
Chín tháng mười hai năm
Các nàng sinh con nối dõi
Thứ nhất, sinh ra cun Khổng Làng
Thứ hai, sinh ra cun Khổng Và
Thứ ba, sinh ra cun Khổng Tập, Khổng Tồi
Thứ tư, sinh ra cun Khổng Em, Khổng Anh
Thứ năm, sinh ra cun Khổng Lắm, Khổng Lồ
Thứ sáu, sinh ra cun Khổng May
Thứ bảy, sinh ra cun Khổng Lốt
Thứ tám, sinh ra cun Chàng Vàng
Thứ chín, sinh ra lang Chàng Xế
Thứ mười, sinh ra Trống Chim Tùng, Mái Chim Tót
Trống Chim Tùng
Mái Chim Tót
Là con út con yêu.

*

Lại kể chuyện Trống Chim Tùng, Mái Chim Tót
Không có nơi ăn
Chẳng có nơi ở
Đậu cành dâu da, đứt cành dâu da
Bám dây Ta Tến, đứt dây Ta Tến¹
Chim Tùng, Chim Tót

1. Thứ dây dùng để làm dây nẻo cày bừa.

Định ra ben đê nuốt lá ngón cho chết
 Chết đi cho đỡ khổ
 Định ra rừng dang thất cổ
 Chết đi cho đỡ nhục đỡ thương
 Ra đường quang, sân rộng
 Trống Chim Tùng, Mái Chim Tót
 Gặp mụ Dạ Dần hay lo
 Gặp mụ Dạ Dần hay thương hay bảo
 Rằng:
 - "Hai cháu đừng ra rừng mà sợ con gấu
 Đừng vào thung mà sợ con cọp
 Con mái thì tìm chỗ mát rửa lông
 Cho nên đá hang Trống¹
 Con trống thì ra rửa mỏ
 Cho nên đá hang Hao
 Đi đào đất cho nên sông sâu ruộng rộng
 Cho có nơi mà ăn
 Cho có nơi mà ở
 Chớ đi liều thân mà khổ"
 Nghe lời mụ Dạ Dần
 Con Mái đã ra rửa lông
 Con trống đã ra rửa mỏ
 Đã có nơi mà ăn
 Đã có ngăn mà ở
 Đã có chỗ chơi
 Ban sáng chim đi xem
 Mụ Dạ Dần dặt lùa
 Buổi chiều chim đi xem

1. Hang ở trời.

Mụ Dạ Dần dệt gấm
Lụa mụ Dạ Dần có chấy có rận
Gấm mụ Dạ Dần có bộ chó, bộ ma
Chim xem chim đã rõ
Chim ngó, chim đã tường
Trống Chim Tùng, Mái Chim Tót
Về nhà học dệt lụa
Học dệt gấm
Lụa của Chim Tùng không có chấy có rận
Gấm của Chim Tót chẳng có bộ chó, bộ ma
Mụ Dạ Dần lại bảo:
- "Các cháu phải nghe
Con mái bay vào núi đá hang Trống
Đục lấy chín phiến đá
Con trống bay vào núi hang Hào
Đục lấy chín phiến đất
Đục thành hốc, thành lỗ
Con trống bay vào sông Cái
Cạp lấy chín nén cỏ Bái
Con mái bay xuống sông con
Cống lấy mười nén cỏ gianh
Về khoanh đi khoanh lại làm tổ
Tổ tròn như mặt trời
Tổ rộng như cửa sông
Miệng tổ cao như quả núi
Cuối tổ như mái nhà sàn
Đầu tổ như mái nhà trước
Đi vào phải nhẹ bước
Đi ra phải nhẹ chân
Đáy tổ to bằng miệng sông miệng bể"

Được ngày, được tháng
Chim Tùng, Chim Tót vào hang vào ổ
Vào tổ để trứng
Chín ngày, chín đêm, chín tháng
Được một nghìn chín trăm mười chín trứng tốt
Còn một trứng bảy góc, chín cạnh, mười khuông
Đó là trứng ung, trứng xấu
Chim Tùng ấp chín mươi ngày bật tấm
Chim Tót ấp chín mươi ngày bật tích
Trứng không hé không nở
Trứng không nở nên con
Chim Tùng, Chim Tót nổi giận hăm hăm
Dem trứng đi bỏ
Bỏ một trứng lên trời
Nở ra ông thần Chớp
Ném một trứng lên trời
Nở ra ông thần Mây
Ném một trứng dài dài
Nở ra nòi chuột chù
Ném một trứng to to
Nở ra nòi con lợn
Ném một trứng lùn lùn
Nở ra loài con voi
Ném một trứng loi ngoi
Nở ra nòi con cá
Ném một trứng vào lá
Nở ra nòi thú dữ trong rừng
Ném một trứng ra chuôm
Nở nên họ hàng cây cỏ
Ném một trứng lên đồi đất đỏ

Nở ra họ cây nứa
Trống Chim Tùg, Mái Chim Tót
Tháng tư lại đi xem
Mụ Dạ Dần dệt lụa
Tháng ba lại đi xem
Mụ Dạ Dần dệt gấm
Dệt gấm dệt lụa chưa xong
Trống Chim Tùg, Mái Chim Tót đã mang trứng
Được ngày được tháng
Chim Tùg, Chim Tót lại vào ổ đẻ
Lại vào tổ ấp trứng
Ấp bốn mươi chín ngày bắt tằm
Ấp năm mươi ngày bắt tích
Được một trứng đen đen bốn khúc
Trứng bầu dục bốn khuông
Mặt vuông, mặt tròn chín cạnh
Rành rành mười hai quai
Trứng này là trứng "Giống", trứng "Dòng"
Là nòi trứng nên ông, nên người

Chim Tùg, Chim Tót
Ra đường về tổ
Trả ổ cho mụ Dạ Dần
- "Trứng mụ đem cất
Con mụ chăm nom"
Mụ Dạ Dần chạy đi rao chín tiếng
- "Hỡi đất ma nhà trời
Hỡi chim côi chim góa
Ai bay vào hang Trống
Ấp cho nứt trứng

Ấp cho nở trứng Chiếng
Mai sau
Ta cho áo xống
Ta cho vàng bạc
Ta cho ruộng sâu
Ta cho ruộng mùa"
Khi đó, ở đất ma nhà trời
Đất chim côi, chim góa
Có con Bìm Bịp lành lòng
Có con Công lành đuôi
Truyền tiếng truyền lời
- "Chúng tôi xin vào ấp
Nhưng không có lưng để mặc váy
Không có bụng để mặc áo
Chúng tôi không biết ăn cơm uống rượu
Nên không cần ruộng nương
Tháng tư cho chúng tôi được làm tổ nơi tốt
Tháng chín, tháng mười cho chúng tôi làm tổ ở nơi đẹp".
Lòng mụ Dạ Dân đã ưng
Chim Bịp, chim Công vào ấp
Ấp bốn tháng nghe nên biên biệt
Ấp chín tháng nghe nên mịt mù
Chim Bịp, chim Công
Vội trở về nhà
Mụ Dạ Dân lại đi rao:
_"Hỡi đất ma nhà trời
Hỡi chim côi chim góa
Có ai ấp trứng Pỏ
Nở trứng Chiếng
Mai sau
Muốn có quần áo ta cho quần áo

Muốn vàng bạc ta cho vàng bạc
Muốn ruộng sâu ta cho ruộng sâu
Muốn ruộng mùa ta cho ruộng mùa
Khi đó lại có chim Chiến Chiện
Bay qua nhà mụ Dạ Dần
Lên tiếng:
_ "Chúng tôi xin vào ấp
Nhưng có lưng đâu mà mặc quần
Có bụng đâu mà mặc áo
Chúng tôi không biết ăn cơm uống rượu
Nên chẳng lấy ruộng nương
Chúng tôi xin làm tổ nơi hay nơi đẹp"
Lòng mụ Dạ Dần đã ưng
Chim Chiến Chiện hồi hải bay vào ấp
Những buổi sáng
Con mái lấy cánh che mặt trời
Buổi chiều
Con trống lấy cánh bạc che mặt trời
Con mái lấy hòn đá đập giả
Con trống lấy ngọn lá đập hờ hờ
Bỗng thấy nứt trứng Pỏ
Nở trứng Chiếng
Nghe ồn ào tiếng Lào
Nghe lao xao tiếng Kinh
Nghe ình ình tiếng Mường
Nghe xôn xao tiếng Thái
Nghe hồi hải tiếng Mán
Nghe nháo nhác tiếng Mẹo
Nghe léo xéo ình ình
Nghe tiếng nói tiếng cười
Trứng một - nở ra ông Dị Dàng

Trúng hai - nở ra ông Lang Tà Cái
Trúng ba - nở ra lang Cùn Cùn
Trúng bốn - nở ra Bối Bướm Khang
Trúng năm - nở ra Xang Xí
Trúng sáu - nở nàng Vạ Hai Kịp
Trúng bảy - nở ra nàng Cầm
Trúng tám - nở ra cả chu chương mừng nước
Trúng chín - nở dừa bạc tạng dừa lồi mắt
Trúng mười - nở ra con côi bà góa
Trúng mười một - nở dừa què hay trèo cây cọ
Trúng mười hai - nở dừa chột dừa dui
Như vậy:
Người "Trần gian" ai cũng sinh ra từ hang Trống
Lấy tiếng từ hang Hao
Hãy nghe tiếp chuyện sau
Hãy nhớ câu đàn trước
Truyền đi cho được
Cả mừng cả nước đừng quên
Để nghe chuyện chia năm, chia tháng".

VII

CHIA NĂM CHIA THÁNG

Dưới đã có đất
Trên đã có trời
Đã có chu chương mừng nước
Nhưng chưa có ngày có tháng

Chưa biết đưa ngày nào ra trước
Rước ngày nào ra sau

*

Thuở ấy,
Có ông Cuông Minh Vàng Rậm
Có nàng Ả Sấm trời
Đã đi khai mở đồng
Đúc làm mặt trăng
Đã ra khai mở vàng
Đúc làm mặt trời
Đúc được chín mặt trời
Đúc được mười mặt trăng
Nắng gay nắng gắt
Làm rẫy chẳng nên ngô
Trên nguồn không có nước
Làm nương không nên lúa
Để có gạo ăn
Để có nước uống
Để có ruộng làm
Để có sân mà chơi
Ta phải bắn bớt mặt trời
Mới yên mừng mà ở

*

Đồn rằng:
Lúc ấy họ nhà Ngao
Ông thần Nỏ Ná
Sấm tên bươg già, ba năm xông khói
Chín mặt trời bắn rơi đi tám

Mười hai mặt trăng bắn đi mười một
Ai không biết đêm thì tìm mặt trăng
Ai không biết ngày thì theo mặt trời
Từ đó
Ban ngày có mặt trời
Ban đêm có mặt trăng
Nhưng chưa có năm có tháng
Chu chương mừng nước đi rao:
"Ai kêu được trời đem sáng
Muốn bạc muốn vàng
Muốn chín trâu mười bò
Muốn gì mừng cho cái đó"
Có con gà thưa rằng:
_"Tôi không lấy bạc lấy vàng
Không ruộng dọc ruộng ngang
Nên không lấy trâu, bò mòng"
Có con vịt thưa rằng:
- "Từ nay về sau
Trúng chúng tôi đẻ gà phải ấp
Con chúng tôi nở, người phải chăm"
Lòng ông Pông Pêu đã ưng
Gà nhảy lên lưng vịt
Bơi trên sông trên hồ
Nó gáy một tiếng đằng Đông
Gáy vòng sang phía Tây
Mặt trời nghe gà kêu
Nên rải nắng vàng
Mặt trăng nghe tiếng vịt
Mặt trăng đã mọc lên
Từ đó có trời đêm, trời sáng

Nhưng chưa có tháng có năm
Đồn rằng
Mường lớn nhất có ông Thu Tha
Mường lớn nhì có bà Thu Thiên
Đứng ra truyền làm năm làm tháng
Đặt ra rằng:
Một năm có 12 tháng
Một tháng có 30 ngày
Có năm đầy năm vơi
Có tháng no tháng thiếu
Lấy tháng đủ trước là tháng giêng
Gọi là tháng đầu năm
Cho tằm lên leo lá
Đặt ra tháng hai, tháng ba
Cho cá lên đồng
Đặt ra tháng tư
Cho cá biển phơi lưng
Đặt ra tháng năm, tháng sáu
Cho vua Nước lên nuôi binh, nuôi mường
Đặt ra tháng bảy, tháng tám
Cho trời làm mưa làm gió
Đặt ra tháng chín, tháng mười
Cho sai bông cơm trái lúa
Đặt ra tháng mười một, mười hai
Cho ông Táo cưỡi mây lên thượng giới
Chuyện chưa hết lời
Nói chưa hết lời
Chuyện ta hãy còn dài
Ngồi lại mà lắng
Đứng lại mà nghe

VIII

DỊT DÀNG

Dưới đã có đất
Trên đã có trời
Mọi người muốn ông Dịt Dàng ra cầm binh
Thì mừng Nước mới sang
Năm mới giàu mới có
Ông Dịt Dàng gọi đứa con trong cửa
Gọi đứa ở trong nhà
Lấy chiếu trải ra
Lấy trầu lấy cau đãi bạn
Lúc này Dịt Dàng cất giọng
Gọi vọng ra mọi người:
- "Mừng ơi mừng à!
Hôm nay ngày nắng tỏ
Xanh cây xanh cỏ
Mừng Nước đến đây có việc gì
Hay đến gọi tôi đi săn nai
Hay đến gọi tôi đi săn hoẵng"
Mọi người thưa:
- "Không, không Dịt Dàng à!
Dạ ông Dịt Dàng ơi!
Chúng tôi không gọi ông đi săn nai
Chúng tôi không mời ông đi săn hoẵng
Chúng tôi thấy
Từ thuở có trời

Từ ngày có đất
Có người ăn người ở
Chúng tôi muốn cả ông ra cầm mừng
Để mừng Nước được yên
Để dân giàu dân có"
Dịt Dàng nói rằng:
- "Mừng Nước à
Tôi ra cầm binh còn sợ ma
Tôi ra giữa mừng còn sợ thường luồng
Dân mừng phải nướng mười con thịt
Để cúng ma ám
Phải nộp chín gánh vàng
Phải cúng vua Đất, vua Trời

*

Trời nắng
Dân mừng dọn cây
Để vua có lối
Trời mưa
Dân mừng hạ cành hạ cối
Để vua có cần
Kẻ đón đằng trước, người rước đằng sau
Dịt Dàng bước xuống bậc thang đầu
Mọi người xì xào bàn tán
Dịt Dàng đi ra sân
Ai cũng rõ cũng tường
Dịt Dàng đi ra đường
Gió ào ào, ạt ạt
Lá quất cành cong
Dịt Dàng bị ma ếm đón đường

Ma ếm thề chín mười chín lưỡi đỏ
Ma ếm giờ chín mười chín răng cộp
Liếm mặt Dịt Dàng
Lại rổng xông tới nhe nanh
Lại thuồng luồng mào xanh nhe nọc
Lúc đó Dịt Dàng đành quay chân về
Bởi đi chẳng nổi
Dịt Dàng đành bảo rằng:
- "Xin dân mừng cho tôi được trở lại nhà
Tôi chẳng dám đi ra
Chẳng dám cầm binh cầm mừng
Bởi đàn ma đã ngăn đường
Bởi rổng vàng ngăn ngõ"
Nghe xong
Dân mừng đưa Dịt Dàng về nhà
Lại vào xin Lang Tà Cái
Xin Lang Tà Cái ra cầm binh cho sang
Ra làm lang cho dân mừng giàu có

IX

LANG TÀ CÁI

Dưới đã có đất
Trên đã có trời
Đã có người chọn nơi để ở
Nhưng Mừng Nước phải giàu phải có

Dân mừng muốn Lang Tà Cái ra cầm binh
Rạng ngày
Người ta kêu nhau âm âm
Đi chập một bên mừng
Vòng sang núi con núi cái
Tiếng cười vang đồi bãi
Họ kéo nhau đến nhà Lang Tà Cái
Lang Tà Cái rằng:
- "Mừng ơi, hôm nay ngày nắng đẹp
Dân mừng gọi tôi đi săn hoẵng hay săn nai"
Mừng Nước liền thưa:
- "Lang Tà Cái
Không gọi ông đi săn hoẵng săn nai
Mà chu chương chúng tôi
Thấy từ thuở đã có trời
Dưới đất có lắm người tìm ăn tìm ở
Muốn cử ông ra cầm mừng
Để mừng nước được yên được ấm"
Lang Tà Cái rằng:
- "Tôi ra cầm binh sợ con ma
Tôi ra cầm mừng sợ con rồng, sợ thuồng luồng
Chu chương phải thịt mười con thú lớn
Để cúng ma ếm
Phải chín gánh vàng, mười gánh bạc
Để cúng vua Đất, vua Trời"
Trời sáng
Chu chương dọn cây
Để Lang Tà Cái có lối
Trời mưa
Mừng nước hạ cây hạ cối

Lang Tà Cái có cần đi lại
Lang Tà Cái đi vội
Rồng cuốn tới nhe nanh
Thuồng luồng xanh nhe nọc
Lang Tà Cái đành trở về
Đi chẳng nổi
Để ra giữ mường giữ nước
Lang Tà Cái đành bảo:
- "Xin chu chương mường nước
Cho tôi được trở lại nhà
Tôi chẳng dám ra cầm binh cầm mường
Bởi ma chắn đường
Thuồng luồng, rồng xanh chắn ngõ"
Đưa Lang Tà Cái về đến nhà đến cửa
Chu chương mường nước trở ra
Lại vào nhà Lang Cùn Cần
Mời Lang Cùn Cần ra giữ mường giữ nước.

X

LANG CUN CẦN

Rạng sáng
Người kêu nhau âm ẩm
Đi đến nhà Lang Cùn Cần
Lang Cùn Cần

Gọi lính vác chiếu ra trải
Lấy trầu lấy cau ra mời
Lang Cun Cần thay quần bảy gang
Mang áo chín sải
Dắt mũi khăn như đầu rái
Thắt dây lưng tám sải màu đen
Đứng dậy rõ tướng con thú dữ
Nói oang như sấm
Nhưng nhắm mắt lại
Lang Cun Cần hiền hiền
Mở mắt ra
Lang Cun Cần cũng lành lành
Lang Cun Cần hỏi:
- "Mường ơi, mường à!
Hôm nay ngày tốt gió
Nước trong, nước đỏ, rừng yên
Mường nước gọi tôi đi săn
Hay đi quăng chài thả lưới"
Mường nước nói:
- "Không, không, Lang Cun Cần à!
Dạ, dạ, Lang Cun Cần ơi
Dân mường không gọi ông đi săn
Không gọi ông đi quăng chài thả lưới
Chúng tôi thấy,
Từ năm có trời
Dưới đất có người tìm ăn tìm ở
Đã cử Dịt Dàng, Lang Tà Cái
Cầm binh cho sang
Cầm mường cho yên cho ấm
Nhưng hai ông ra đến đầu mường

Bị ma ếm
Đành quay về nhà
Bây giờ Lang Cun Cần đừng chê rằng khó
Mường nước muốn rước Lang ra cầm mường"
Lang Cun Cần rằng:
- "Nghe chu chương nói
Tôi rồi trong thân
Lo xa lo gần trong dạ
Sức bằng quả sung quả vả
Tài lại nhỏ như hột muông muông
Vâng, tôi sẽ đi ra cầm binh giữ mường
Nhưng còn sợ ma ếm
Chu chương phải đốt mười núi lớn
Để đuổi ma ra khỏi mường khỏi ngõ"
Trời nắng
Chu chương dọn cây
Để Lang Cun Cần có lối
Trời tối
Mường nước dọn cối dọn cày
Cho Lang Cun Cần ra đường
Kẻ đón trước, người rước sau
Ma chạy từng bầy trốn vào trong núi
Ma rống sợ Lang Cun Cần trời
Thuồng luồng sợ Lang Cun Cần đánh

*

Từ nay, đã có Lang Cun Cần
Cầm binh, binh sẽ sang
Cầm mường, mường sẽ giàu có

Có người, chưa có cửa
Có người, phải có nhà
Nghe chuyện sau, làm nhà Lang cho trọn

XI

LÀM NHÀ LANG CUN CẦN

Lang Cun Cần chưa có cửa mà vào mà ra
Chưa có nhà mà ăn mà ngủ
Còn phải lấy rừng làm nhà
Thuở ấy có một người đi săn
Đi vào giữ rừng dang
Thấy con rùa đen
Nằm trong găm núi đá
Một bận lật mai rùa để ngựa
Chẻ lạt nửa buộc ngang
Chẻ lạt dang buộc dọc
Trói vào cọc
Néo cổ néo chân
Quấn dây quanh thân
Người đi săn vững dạ hả lòng
Mới chặt cây song làm đòn khiêng đòn gánh
Người đi săn thấy trong lòng vui lắm:
- "Rùa ơi!
Tao trói mi vào đòn

Dem về róc thịt vào nồi con nấu dấm
Bỏ thịt vào ấm lớn tao rang
Nấu với rau răm
Băm với riềng ớt
Tao vừa ăn cái, vừa húp nước canh rùa"
Rùa thưa:
"Đừng trối tôi làm chi chết oan
Thịt tôi chẳng đầy một ống bương
Xương tôi chẳng đầy một ống nứa
Gan tôi không no con nít
Tôi biết kiểu làm nhà
Xin ông thả tôi ra
Tôi bày cho kiểu dựng"
Người đi sẵn nghe thương
Tháo dây đầu dây gót
Cởi lút buộc ngang cổ
Mở lạt buộc ngang hầu
Rùa ngẩng đầu lên thưa:
_"Bốn chân tôi làm nên cột cái
Nhìn sườn dài, sườn cụt mà xếp làm rui
Nhìn qua đuôi làm trái
Nhìn lại mặt làm cửa thang cửa sổ
Nhìn vào xương sống làm đòn nóc dài dài
Muốn làm mái thì trông vào mai
Vào rừng mà lấy tranh, lấy nứa mà làm vách
Lấy chạc vót mà buộc kèo

*

Người đi sẵn nửa đêm bước đến đất Cùn Bướm Bờ
Sáng nhờ nhờ đến đất Cùn Bướm Bạc

Đi hết sáng về chiều
Đến hang chim Tùng, chim Tót
Tối sâm sẫm tới đất ruộng Bằng
Sáng giăng giăng đến đất Đồng Chè Tam Quan Kẻ Chợ
Sáng ra vào hầu Lang Cùn Cần
Kể lại chuyện con rùa
Lang Cùn Cần nghe reo trong dạ
Nghe hả trong lòng
Cho người nhà đi rao
Gọi dân ruộng
Trong ngày một phải qua
Ngày hai ngày ba phải đến
Dựng nhà cho Lang Cùn Cần có nơi ăn chốn ở

*

Cửa trời sáng sáng
Bụng trời rạng rạng
Ruộng gần kéo qua
Ruộng xa kéo đến
Làm nhà cho Lang Cùn Cần
Lang Cùn Cần có nơi ăn chốn ở
Ruộng lớn, ruộng nhỏ
Đã làm được cửa được nhà
Cửa nhìn qua ngó lại
Nhà hai trái mười hai ngăn
Ba mươi sáu cái cửa sổ
Nay
Lang Cùn Cần làm Cùn đã sang
Làm Lang đã giàu, đã có

Đời đó đã vang
Đoạn kể đã qua
Ta kể sang đoạn khác

XII

TÌM LỬA TÌM NƯỚC

Lang Cun Cần đã có nhà mà ở
Nhưng chưa có lửa để đúc bạc
Chưa có nước để rửa nhà
Nuốt thuốc, thuốc không vào
Ăn rau còn đau bụng
Lang Cun Cần giao cho Viếng Cu Linh¹
Một mình đi xin lửa
Phải đi mấy ngày mấy bữa
Dem cho được lửa về
Mang cho được lửa về
Viếng Cu Linh ra đi
Đi xin nước xin lửa
Bước tới lật đật
Bước đi vội vàng
Đầu hôm đến mặt trăng
Sáng ra đến mặt trời
Rẽ vào chơi nhà Tà Cẩm Cột

1. Viếng Cu Linh: con bộ hung

Tà Cẩm Cột thăm hỏi:
- "Mỗi chân nên cháu phải vào nhà
Hay có việc gì đến hỏi"
Viếng Cu Linh thưa rằng:
- "Tà Cẩm Cột à
Tôi đến nhà sớm sớm
Vì Lang Cun Cần chưa có lửa đúc bạc
Lang Cun Cần chưa có nước rửa nhà
Tôi đi xin nước xin lửa"
Tà Cẩm Cột đã ưng
Liên gọi lũ em lấy con dao cán ngà
Lên đồi Ca Da
Chặt lấy năm cành cây năng
Chẻ lấy bảy mảnh lạt dăng
Chẻ nửa vàng, nửa già làm bụi nhùi
Kéo lạt dăng đi đi lại lại
Lửa bén bụi nhùi
Mang về trăm bó lửa
Chia một nửa cho Viếng Cu Linh
Tà Cẩm Cột nhốt Viếng Cu Linh vào mặt trống
Hỏi rằng:
- "Mày thấy tối hay thấy sáng"
Viếng Cu Linh trả lời:
- "Tôi thấy tối như đêm như ống"
Lúc ấy,
Tà Cẩm Cột mới cho làm lửa
Lấy chín lá dong lành
Đùm tám gói lửa đỏ dưới
Gói chín gói nước để trên
Lửa gói đã được

Nước đèn đã nên
Tà Cẩm Cột mới cho

*

Viếng Cu Linh ra khỏi mặt trống
Cầm lấy tám gói lửa
Đỡ lấy chín gói nước
Thưa rằng:
- "Xin chào Tà Cẩm Cột tốt bụng
Chăm việc chăm làm
Tôi xin trở về Đồng Chi Tam Quan Kẻ Chợ"
Tà Cẩm Cột ra tiễn
Cả mừng nước mừng lửa ra đưa

*

Viếng Cu Linh xuống thang lửa quanh co
Về theo mặt trời
Đi theo mặt trăng
Tay va vào núi
Vỡ chín đèn nước ở trên
Tươi lên tám gói lửa ở dưới
Khói tắt đặng khói
Nước trôi lại đặng đồng
Viếng Cu Linh về không
Lưng đã mỏi
Gối đau nhức
Tay cầm nước, nước đã khô
Vai gánh lửa, lửa đã nguội
Mang hai tay về không

Về Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ
Nửa đêm
Viếng Cu linh vào hầu Lang Cun Cẩn
Quỳ gối để van
Co chân xin tội
Lang Cun Cẩn nổi cơn dữ
Cử cơn hờn
Lấy chân phải đạp lại
Chân trái đạp đạp qua
Đạp Viếng Cu Linh ở giữa nhà
Đạp văng ra cửa sổ
Mở tiếng mắng tiếng chửi
Đồn tiếng thối tiếng cay:
- "Mày phải lấy phân con lợn làm nhà
Đội phân con gà làm cửa"
Miệng Viếng Cu Linh đã thưa

Lang Cun Cẩn lại hội chu chương mừng nước
Hôm trước, con nít bàn qua
Hôm sau, ông già bàn đi bàn lại
Bây giờ phải cử anh chàng Tun Mun¹
Đi xin lửa về cho Lang Cun Cẩn đúc bạc
Đi xin nước về cho ông Lang Cun Cẩn lau dọn sàn nhà
Anh chàng Tun Mun
Đòi ăn cơm giữa cửa sổ
Đòi uống rượu giữa sàn
Mới chịu đi xin lửa mang về cho Lang

1. Chỉ loài ruồi trâu.

Tun Mun bảo rằng:

- "Chúng tôi đi lấy lửa lấy nước mang về

Ngày trước chẳng nói làm gì

Nhưng từ nay về sau

Mường phải cho chúng tôi cần người nằm trong rừng

Cần trâu bò ngủ trong núi

Miệng Lang Cun Cần đã thừa

Lòng Lang Cun Cần đã chịu

Tun Mun đến nhà Tà Cẩm Cột

Tà Cẩm Cột bước ra thăm hỏi:

- "Chàng Tun Mun ơi!

Tun Mun mỗi chân vào nghỉ

Hay có việc gì?"

Tun Mun gãi đầu gãi tai

Thở dài, thưa rằng:

- "Chúng tôi không phải mỗi chân xin nghỉ

Mà có việc cần việc nóng

Tà Cẩm Cột ơi!

Lang Cun Cần nhà chúng tôi

Đã có cửa có nhà

Mà chưa có nước có lửa

Lang sai chúng tôi đi xin lửa xin nước"

Tà Cẩm Cột hỏi rằng:

- "Hôm trước ta đã cho Viếng Cu Linh

Chín gói nước, tám gói lửa

Sao Tun Mun lại còn xin"

Chàng Tun Mun nói một lời

Xin thêm một lễ:

"Của chẳng ăn chẳng để

Viếng Cu Linh gánh khoẻ gánh tài

Nhưng đến núi Lèn En
Gói lửa va vào núi
Gói nước tưới lên trên
Lửa tắt im im
Lửa chìm, nước chạy.

✱

Tà Cẩm Cột lại sai người đi lấy lửa
Đem về chia cho Tun Mun
Tà Cẩm Cột lại cho Tun Mun
Chui vào trong bụng trống
Lắc lắc hồi lâu rồi hỏi:
- "Chúng mày thấy tối hay thấy sáng"
Chàng Tun Mun nói cứng
Đứng dậy vỗ mặt trống nói bừa:
- "Tôi thấy sáng lòa, sáng lắm
Sáng chói, sáng choang
Thấy cả đất Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ"
Tà Cẩm Cột sợ lộ cách làm lửa
Vội nhốt Tun Mun vào giỏ
Bỏ lên gác bếp
Lại hỏi Tun Mun:
- "Chúng bay thấy tối hay thấy sáng?"
Tun Mun trả lời:
- "Bây giờ nhìn xung quanh tối tối
Ngó lại thấy đen đen"
Nhưng anh chàng Tun Mun
Có mắt ở đỉnh đầu
Nhìn thấu qua gió
Ngó lọt qua nan

Thấy Tà Cẩm Cột kéo lửa
Bằng bụi nhùi dăng
Kéo đi giăng lại
Tun Mun thấy lửa bén nùn
Kói ùn ùn bốc lên
Thấy Tà Cẩm Cột ra suối
Lấy nước mang về đong vào ống
Tun Mun nhớ trong bụng
Giữ trong lòng
Cách lấy nước trong
Mẹo kéo ra lửa

*

Lang Cun Cần nghe bọn Tun Mun nói
Vội cho người đi sắm bụi nhùi, nửa già
Chở vội về nhà Lang để quấn dây ngang ống nửa
Sai đứa ở kéo lửa
Càng kéo càng hăng
Khói bay ra ùn ùn
Lửa đun ra đỏ đỏ
Lúc đó, nhà Lang đã có lửa
Còn phải sai người đi cống nước dưới bể
Đi bể nước ngoài sông
Đào mạch trong đất
Lật mỏ trong suối

*

Nước đã vào ống nửa
lửa đã sáng trong nhà
Ăn cá không còn sợ tanh
Ăn rau không còn đau bụng

XIII

TÌM CƠM, TÌM LÚA

Lang chưa có cơm để ăn no
Chưa có lúa để làm sang
Nhà Lang phải gọi mẹ Dạ Dần
Cầm choòng đi đào củ mài
Cho nhà lang đủ ăn
Làm nên bàn nên bữa.

■

Mẹ già Rấp lập cập đi đào củ
Cố Mẹ lụ khụ đi đào củ mài
Tóc xác như tro bếp
Răng mòn đến lợi
Đào củ không còn bẻ nổi đầu
Hái rau không còn bẻ nổi sọt
Nước mắt chảy đầy áo
Nước mắt chảy đầy váy
Có con chuột đen trong ống
Nghe tiếng khóc giữa rừng
Chuột hỏi rằng:
- "Sao các mẹ chẳng ăn cơm
Lại nằm co ro mà khóc?"
Già Rấp bèn nói:
- "Già không đau lưng, sưng cổ

Mà lo bữa ăn cho Lang Cun Cần chưa có!"
Chuột thưa rằng:
- "Có phải nhà Lang Cun Cần
Còn đói ăn khó ở
Chưa có cơm làm no
Chưa có lúa làm nên
Mường dưới mường trên
Nhà Lang còn nghèo, còn khó?
Chưa vui đang ở
Chưa mệt mỡ đang ăn
Mụ nghe
Tôi nói cho mà làm"
Các cố mụ thưa rằng:
- "Ôi chuột chuột
Mày nói điều hay, điều lành
Tao lắng tao nghe
Mày bày nơi có cơm, mày mách nơi có canh
Tao nghe, tao chịu".
Chuột lại nói:
- "Các cố mụ à
Ở núi Nàng Ả, Nàng Út¹
Có nàng Tiên Tiên Mái lúa?
Còn thừa bốn mươi giống lúa ruộng
Ba mươi giống lúa rẫy
Tôi không nói dối
Nhà Lang cho người lên mà xin"
Trời sáng rõ chưa lâu
Các cố mụ vào hầu Lang Cun Cần:

1. Thân giữ các giống cây, giống ngô, lúa.

- "Lang ơi, Lang hỡi!
 Chúng tôi vào rừng đi đào củ mài
 Gặp con chuột vàng co ro trong ống nứa
 Chuột biết nói, biết thưa
 Nó thưa rằng: về bảo với nhà Lang
 Đến nàng Út vua Tiên
 Đến nàng Tiên Tiên Mái lúa
 Xin lấy giống lúa ruộng, lúa rẫy
 Mang về làm nòi
 Xin về làm giống"
 Lòng Lang Cùn Cùn biết hay
 Tay Lang Cùn Cùn nắm phải
 Chạy vội ra mừng
 Đứng giữa mừng kêu to lên rằng:
 - "Binh ơi, mừng ơi!
 Tận trên nhà nàng Tiên Tiên Mái lúa
 Đủ bốn mươi giống lúa ruộng
 Đủ ba mươi giống lúa rẫy
 Phải đi, phải tới
 Phải đến, phải xin
 Hỡi mừng dưới, mừng trên
 Chọn lấy người khéo miệng
 Nói tiếng khôn tiếng lành
 Binh mừng
 Hãy chọn nàng Dặt Cái Dành
 Biết mẹo nói khôn
 Khéo mồm nói phải
 Lấy sọt bẫy
 Quảy gánh tre
 Đi không đếm ngày

Đến nhà trên xin giống lúa:
Đầu hôm
Nàng Dặt Cái Dành
Lên đến mặt trăng
Sáng ra
Luồn qua mặt trời
Lên đến đất mừng Trời
Đến mùa nàng Ả - Tiên Tiên Mái lúa
Men theo ruộng cửa
Qua thửa ruộng nhà
Qua bờ ao, bờ giếng
Vào đến rào đến giậu
Có chậu nước trong
Múc nước rửa chân
Bước lên thang
Vào trong gian nhà giữa

*

Nàng Tiên Tiên Mái lúa
Dậy, đi rửa mặt sớm mai
Rửa tay buổi sáng
Ngó ra cửa sổ
Ngó xuống cửa thang
Thấy người chít khăn
Thấy nàng mang giỏ
Ngó kỹ mặt mày
Nhận ra nàng Dặt Cái Dành
- "Ớ Dặt Cái Dành
Em đến chơi hay có công có việc?

Dặt Cái Dành rằng:
- "Kêu chị, chị à
Gọi chị, chị ơi
Em chẳng đến chơi
Em đâu đến nói
Vì Lang Cùn Cần nhà em
Làm Cùn chưa sang
Em lên xin cơm
Để nhà lang ăn no
Em lên xin lúa
Để nhà lang làm nên"
Nàng Tiên Tiên Mái lúa
Đưa thóc giống ra cho Dặt Cái Dành xem
Lúa củ lúa vàng
Lúa sang lúa dế
Lúa "ghé" nếp nghề
Nếp "trúng khe, chằm ốc"
Đâu gói là nếp "củ ong"
Dặt Cái Dành xin đủ giống tốt mang về
Về đến nơi Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ

*

Nửa đêm vào tàu
Sáng ra vào hầu
"Thưa lang
Tôi đã lấy được giống lúa
Mang đủ về cho lang"
Lang Cùn Cần trả lời:
- "Mường ơi!

Lúa này ta ăn hay hết
Phải để làm giống"
Lang Cun Cần đánh trống đánh công
Gọi mừng nước đi chặt cọc đắp phai
Chặt cây đắp mương
Đắp thành bờ cả
Vỡ nên bờ mương
Đưa nước trên nguồn
Về khắp đồng cao, đồng thấp



Tháng bảy mài mại cây lúa non
Tháng tám lúa chứa đồng đồng
Tháng chín lúa trở
Tháng mười lúa chín đỏ
Rục rờ đầy đồng, đầy nương
Bông cái bằng đuôi chó
Bông nhỏ bằng đuôi mèo
Gách về xếp đồng đầy nhà
Lúa nếp ở xùm xoà
Lúa tẻ đầy ba gian nhà chái
Phơi nắng phải ba mươi ngày
Ban đêm phơi gác bếp
Xếp thóc đã nở
Bỏ vào cối xay
Quay đi ra rả
Trả lại rào rào
Vào nhà lấy sàng lấy nia
Sảy lia đi, lia lại
Đem bỏ vào cối đá

Lấy chày cây vũa
Giã xuống giã lên
Sảy lượt thêm
Xem gạo trắng
Gạo như hột nắng
Trắng như hoa cau
Lang Cun Cần mừng mừng lăm lăm
Đây thật là của ăn sống người
Của vui trăm nghìn họ
Lúa nên trồng ruộng cả
Mạ nên trồng ruộng con
Truyền khắp bản mường
Cày cấy từ nay theo mùa theo vụ
Cất giữ lấy giống lúa cũ (lúa nếp)
Cất giữ lấy giống lúa chằm (lúa tẻ)
Ăn cơm quanh năm phải nhớ
Nhớ công Dặt Cái Dành.

*

Từ đó
Lang Cun Cần làm lang đã giàu, đã có
Lúa gạo đầy nhà
Con người từ đây, trở nên người biết lo, biết nghĩ.

*

Đời trước để lại đời sau
Chuyện này chuyển sang hồi khác

XIV

ĐỂ RƯỢU CẦN

Kể chuyện mà nghe
Nói về mà biết
Ngày xưa
Khi vua Dị Dàng
Ra làm cun kẻ sang
Ra làm lang kẻ khó
Có nợ với Cun Sâm, Đạo Sóc
Cun Ngọc, Đạo Khoang
Họ đều là người nhà trời
Vua Dị Dàng sai Khao Che, Khao Chót đi đòi nợ
Cun Sâm, Đạo Sóc rằng:
- "Ta không nợ Dị Dàng nhà anh!"
Khao Che, Khao Chót nổi nóng bùng bùng
Chạy xuống bắt trâu bắt bò
Cầm xanh, cầm chảo
Cun Sâm, Đạo Sóc xông ra đánh Khao Che
Xông ra đè Khao Chót
Khao Che, Khao Chót nói rằng:
- "Mường này có góc đánh chuột
Mường ta cũng có góc đánh chuột
Mường này có thói đánh người
Mường ta không có thói đánh người
Khao Che, Khao Chót quay về
Một đêm đi mau

Năm đêm nhanh bước
Bảy đêm đến đất Mường
Vào châu vua Dị Dàng.

*

Vua Dị Dàng nổi tức
Dậy đánh ba hồi chiêng năm
Quân hầu vào đầy sân
Quân lính vào đầy nhà
Người trẻ, người già
Ngồi đầy ba trăm chiếu
Quân hầu rằng:
- "Bực gì mà đánh chiêng ngai hời
Bực gì mà động hết binh mường?"
Vua Dị Dàng rằng:
- "Tôi cho Khao Che, Khao Chót đi đòi nợ
Cun Sâm, Đạo Sóc đánh Khao Che ba mươi đòn
Đánh Khao Chót ba mươi roi
Nó gửi tôi thêm ba mươi roi nữa
Quân ta đến đây đã đông
Ai không có cơm, vò lúa, giã gạo
Ai không có cá tát đầm tháo ao
Ai không có gươm, phải đánh gươm cho dài
Không có dao, phải đánh dao cho sáng
Một chiếc nỏ, ba cái kèn
Một nhà ba trăm tên hong khói
Ngày mai, ta đem quân đi đánh giặc!"
Sáng dậy
Vua đánh ba hồi trống cái

Đánh ba hồi trống con
Hết Chấu, Vá¹ binh mừng
Hái hoa rắc lên đường đi
Đi một đêm nhanh nhanh
Đi năm đêm dài dài
Đi bảy đêm đến đất Cun Sâm, Đạo Sóc
Đóng đồn, cắm trại
Cho người chạy giấy vào trong
Cun Sâm nghiêng đầu đọc
Đạo Sóc ngoảnh cổ nhìn
Thấy chữ đen đen giống khói mây trút
Thấy chữ hết giống khói mây trút
Thấy chữ hết trút giống khói mây đen
Dịt Dàng đánh người hay đánh ta
Đánh người nó đi qua
Hay đánh ta thật người hời
Cun Sâm, Đạo Sóc lên gác
Đánh ba hồi chuông
Chấu, Vá, binh mừng đủ mặt
Người người kéo đến đã đông
Cun Sâm rằng:
- "Vua Dịt Dàng chuyển tờ vào
Mường này có nơi đánh chuột
Mường ta cũng có nơi đánh chuột
Mường này có lối đánh bầu bạn
Mường ta cũng có lối đánh bầu bạn"
Dịt Dàng dàn quân ra đôi bãi
Cun Sâm, Đạo Sóc dàn quân ba trái đồi

1. Chấu, Vá: tên chức vụ quân sự.

Thằng nào chạy thì bắn
Đứa nào sợ thì chém
Tên bắn vào vù vù
Tên bắn ra phập phập
Máu chảy như miệng mương, miệng phai
Quân Dịt Dàng đánh được
Cun Sâm, Đạo Sốc đánh thua.

*

Dịt Dàng đưa quân về
Đến ngã ba
Gặp nàng Lò Ò, Liệng liệng
Đang chăn trâu cạnh gò
Dịt Dàng bắt lấy đưa về cho chăn trâu bò
Chăn từ mường dưới đất chăn lên
Chăn từ mường trên trời chăn xuống
Phải ngày Cun Sâm, Đạo Sốc
Sấm cổ cúng hồn, cúng vía
Ăn uống suốt ba tháng
Vui chơi sáng đêm hết ngày
Lò Ò, Liệng liệng vào chờ hồn khóc vía
Nó cho uống một gáo rượu ngon
Lò Ò, Liệng liệng say
Xuống đồng mò cua, mò ốc
Cua, ốc dạy rằng:
- "Lấy lúa phơi nắng, phơi khô
Lên đồi lấy rễ mặt cú¹
Lên đồi lấy da cây mun²

1, 2: tên các loại cây cỏ, rễ cây thuốc phơi khô, giã thành bột, trộn lẫn với bột gạo làm men rượu.

Dây gia men¹, lá xà can²
Lấy cỏ gia lộng³
Xuống dốc lấy cỏ rậm rì rậm rạch⁴
Cỏ bách dạ bơn⁵
Cây đờn⁶ đen chân đen tay
Đem về giã ra làm bột
Giã ra làm bánh
Nặn lại xếp vào rổ
Nhắc vào đông ổ rơm
Được ba đêm đem ra hơ khói
Được men tốt, men lành
Đón bà Dịt vào làm
Đón bà Dành vào trộn
Rắc men như rắc muối rắc ớt
Ủ rượu vào ổ lá vo
Lấy nước mưa đổ vào
Rượu ngấm từng vòng
Rượu trong nước ngọt
Rượu đắng dễ nuốt
Rượu ngọt giống mật con ong
Mời vua uống một gáo
Bảy gáo Dịt Dành say
Dậy lấy nỏ ra giết
Dậy lấy nỏ để bắn
Lò Ò, Liệng liệng mau chân
Chạy xuống khe lấy một nắm ốc
Chạy xuống rộc lấy một nắm ốc
Đem về dă rượu cho vua

1, 2, 3, 4, 5, 6: tên các loại cây cỏ, rễ cây thuốc phơi khô, giã thành bột, trộn lẫn với bột gạo làm men rượu.

Dịt Dàng ra làm lang Kẻ Chợ
Nuôi gà đã có người già tắm
Chăn vịt đã có đứa sữa bu
Nuôi trâu đã có cột có chuồng
Vịt ngan đã có người chăn chiếm
Có người bầy cơm làm rượu

XV

LANG CUN CẦN LẤY VỢ

Chưa có vợ nằm nhà
Chưa có bà sấm cơm, trộn rượu
Chưa có người tiếp khách trong bình trong mường
Lang Cun Cần ra nằm ấp cửa sổ chái
Mắt trông ra ruộng
Ngó xuống bến nước
Thấy nàng Vạ Hai Chiếng¹
Đứng dựa bờ giếng gội đầu
Thấy ở mặt nước trong
Trái tóc xanh mườn mượt
Thấy vượt trước ngực
Đồ gò vú tròn tròn
Thấy khuôn mặt non non
Thấy con mắt đang cười với nước
Lang Cun Cần muốn được chăm sóc
Con người thất đáy lưng ong

1. Vạ Hai Chiếng là em ruột Lang Cun Cần, còn có tên là Vạ Hai Kịt.

Đẹp người, khôn ngoan, có dáng
Trâu khôn không để sống
Gái đẹp không để đi khỏi nhà
Lang Cun Cần muốn dòm Vạ Hai Chiếng
Ráp ranh lấy em gái mình
Thế rồi
Lang Cun Cần hội chu chương mừng nước
Liên cho đưa hầu đi hò
Cho cá đi rao
Mọi người đến để hội chu chương mừng nước
Đầu sáng
Đàng dưới kéo lên
Đàng trên kéo xuống
Người đi kín ruộng kín bờ
Chặt đường chặt sá
Vào chặt nhà kín cửa
Dân mừng hỏi: "Lang hỏi!
Trâu nhà lang ngã vào núi đá
Bò nhà lang sập rãnh
Hay là trâu văng chuồng
Nai phá nường
Mà nhà lang phải gọi chu chương
Mà nhà lang phải hội mừng hội nước"
Lang Cun Cần vội nói:
- "Sân nhà lang chưa có người nuôi lợn nuôi gà
Trên nhà chưa có người trải mền dăng chiếu
Chưa có ai rót rượu mời khách
Chưa có ai coi gạo nuôi binh
Làm nhà cun chưa sang
Làm ông lang chưa giàu có

Lang muốn lấy nàng Vạ Hai Chiếng
Về làm duyên làm bạn
Sấm nên vợ nên chồng
Xin hỏi chu chương
Có nên không hỏi mừng hỏi nước?"
Lúc ấy
Chu chương mừng nước
Kể trước người sau
Đều thưa một câu
Cùng nói một tiếng:
- "Lang à
Lang Cun Cần với Vạ Hai Chiếng
Sinh chung một cha
Ra cùng một cửa
Gọi vợ gọi chồng sao nên hờ lang?
Lang còn yếu nàng em ruột
Thì chu chương mừng nước
Làng trước, làng sau
Làng đầu, làng cuối
Buổi chiều sẽ thôi đi chăn trâu
Buổi sáng sẽ thôi đi cấy đồng sâu ruộng cạn
Bỏ nuôi gà, đúc lợn
Không quét dọn cửa nhà
Không ra, không vào
Không lên, không xuống".

*

Lang Cun Cần nghe lời nói suông
Nghe tiếng đồn lên

Thấy gió lật chiếu
Thấy lòng yêu lão đảo
Cơm bực lên đồn đồn
Cơm giận lên bùng bùng
Lang Cun Cần vẫn muốn lấy Vạ Hai Chiếng
Lang Cun Cần đi hỏi vua Pôn
Thần Của suy nghĩ
Đi hỏi vua Châu Chấu
Thần thu xếp lo phiền
Vua Pôn, vua Châu Chấu là cha con
Hai cha con ra hỏi:
- "Ồi! Lang Cun Cần!
Có việc gì mà đến sớm thế?"
Lang Cun Cần rằng:
- "Lạy vua
Nhà con, ở dưới sân chưa có ai nuôi gà vịt
Trên nhà, chưa có ai trải mền, dăng chiếu
Chưa có ai rót rượu mời khách
Chưa có ai giã gạo nuôi binh nuôi mừng
Con muốn lấy em gái là nàng Vạ Hai Chiếng
Về làm duyên làm bạn
Sấm nên vợ nên chồng
Có nên không
Hồi hai ông vua lo vua lắng?"
Hai vua trả lời:
- Con muốn lấy Vạ Hai Chiếng
Đầu tháng phải xuống ăn cơm với lợn
Cuối tháng phải xuống uống nước với gà
Phải làm như vậy liên ba năm bảy tháng
Mới sống nên thân

Mới làm nên sự nghiệp".
Lang Cun Cần trở về lấy Vạ Hai Chiếng
Nhưng đầu tháng không ăn cơm với lợn
Cuối tháng không xuống uống nước với gà
Vua trời ngồi trên sập ngai son
Vua con ngồi trên sập ngai bạc
Ngó xuống Lang Cun Cần
Vua đánh bầm bụng
Sai Cun Sấm xuống hét
Sai nàng Sét xuống đánh
Đánh cho chết Lang Cun Cần
Hai người ra đi
Đi rì rì đến bờ sông Tùng
Nàng Sét hơ hớ đi trước
Cun Sấm bước chân đi sau
Thấy đuôi nàng Sét trắng phau
Mắt Cun Sấm dán chặt vào bẹn
Nghe lòng ao ước
Nghe dạ xốn xang
Muốn cầm đuôi trắng phau phau
Muốn được con người trắng trắng
Nàng Sét chưa lảng đã biết
Nàng Sét chưa thấy đã hay
Bèn tìm lời khéo léo
- "Hỡi chàng Sấm à
Lòng trâu thế nào
Lòng bò thế ấy
Tôi không đánh Lang Cun Cần nữa
Chỉ đánh nhai, đánh lưỡi
Vào chồi cây gạo

Vào áo cây vông".
Hai người một ý
Chung lẽ chung lời
Nhưng rồi
Vì Lang Cùn Cần lấy em gái
Trời nổi cơn giận dữ
Cứ cơn bão cơn giông
Ông phải trốn vào rú
Giấu Vợ Hai Chiếng vào đôi
Ở rừng ở rú đẻ ra con giun
Ở nước đen đẻ ra con chạng kha
Trong cửa trong nhà
Đẻ ra mười hai chàng ma ếm
Lũ ma ếm
Giữ mười hai bến nước
Ngăn bước mọi người

*

Bây giờ
Rằng:
- "Lang Cùn Cần lấy Vợ Hai Chiếng
Lấy phải Cùn Ếm, chàng Ai
Là những thần chuyên làm điều xấu"
Thế nên,
Người mừng trên kéo tới
Người mừng dưới kéo lên
Chật cửa, chặt nhà lang:
- "Hỡi lang, lang hỡi"
Nếu lang còn lấy em gái

Thì chúng tôi chẳng chịu ở trong ruộng
Chúng tôi không chặn gà chặn lợn
Không đi đón trâu về chuồng
Chẳng đi cày đồng sâu, đồng ruộng!"
Lúc ấy
Lang Cun Cần lo sợ
Mặt mày bơ phờ
Vội đưa nàng Hai Chiếng
Ra bỏ ngoài đồng
Bỏ vắng bỏ luôn
Trả lời buồn, lời đắng
Bỏ nàng quạnh vắng đến đời nay
Bấy giờ nhà lang lại đi mời ông mơ ruộng Ngòn
Mồm ông mơ hếch hếch
Tóc ông mơ ngọn ngọn trứng chấy
Hàng búi trứng rận
Ông mơ bận cháu bận con
Đến đi làm mồi cho tốt gốc, tốt lòng
Làm mơ nòi, mơ dòng, mơ giống
Ông mơ mặc xống một dây
Mặc áo một dải, bó chặt
Nhà lang lên đồi cắt lá dong gốc
Xuống rộc cắt lá dong xanh
Gói bánh chưng vuông
Gói bánh tét tròn
Xuống sân bắt con gà vàng
Lên nhà ngâm ang gạo mới
Dọn mâm cơm nửa buổi
Mời ông và đứa gái ngồi ăn
Ăn no uống say

Ông mơ với tay gói trầu đi ăn đường
Lấy cau đi ăn sá
Trầu tằm trầu lá, ăn đi, ăn về
Rồi ông mơ chống gậy ra đi
Từ từ đi ra
Bước xuống bậc thang ngà
Đầu gối va lập cập
Bước xuống bậc thang gốc
Vấp ngã loạng choạng
Lưng cúi lọng khọng
Đứa gái gánh quà theo sau
Đi cho mau ra bến
Đi cho đến đồng nhà
Đi cho qua đồng cửa
Ông mơ bước dài bước ngắn
Lên lầu đến đất mừng vua Bình Lạc
Đi thâu vào bờ giếng
Vòng liệng đường bờ ao
Vào đến rào đến giậu
Nghe gâu gâu chó sủa
Chó sủa chó cắn
Đàn chó lông lộn chạy ra
Lúc ấy
Con gái nhà ông Bình Lạc
Chạy ra cổng ngó trông
Chạy vào nhà mách bố
Vừa thở vừa mách mẹ ở trên sập nhà:
- "Có khách đường xa bố à!
Có khách đến nhà mẹ ơi!"
Ông vua Bình Lạc nói:

- "Khách đến chơi sao con không mời vào
Khách đến nhà sao con không đón
Con mách với bố với mẹ làm gì?"
Được lời nàng chạy trở ra
Chào khách mừng xa đến cửa
Ông mơ rửa chân gội nước
Nước xối tay sạch qua
Cùng đưa gái bước lên nhà
Ngồi gian mở cửa sổ bên trái
Rồi, nàng Vạm Đầu Đất lấy chiếu ra trải
Mời qua mời lại thấy ông mơ ngồi
Cùng mời bạn gái ngồi lên
Têm trâu bưng ra chơi
Rót bát nước đầy mời khách uống
Ở trong gian nhà giữa
Vua Bình Lạc đang thay xống
Lũng cũng thay áo bông vàng
Mỗi bước ra chào ông khách lạ
Ra ngồi tiếp bữa tiếp ngày
Mới thưa mới hỏi:
- "Ông ơi, ông à!
Ông ở mừng xa, mừng gần
Hay ở mừng ngàn mừng ngái
Ông tới mượn trâu không có chạc
Ông tới mượn mác sao không đem rong?
Ông tới mượn choòng sao không có cán?
Ông tới mượn ván sao không có thùng?
Hay ông muốn hỏi điều gì?
Ông mơ trả lời:
- "Thưa ông

Tôi ở ruộng đất xa
Quá đất ruộng Tà, ruộng Qua
Tôi không đi mượn trâu mà đem chạc
Chẳng mượn mác mà đem rong
Không đi mượn choòng mà đem theo cán
Không mượn gỗ mượn ván mà đem thùng
Mà tôi đi mang tin mừng
Mừng thật thà
Nghe nói nhà ta có nàng Vạm Dầu Đất
Thật nét lành người
Lang Cun Cần ruộng tôi
Muốn cho trâu ăn chung một bãi cỏ
Muốn cho bò uống chung một dòng suối
Muốn cho bố mẹ già ngồi chung một cửa sổ
Muốn uống rượu chung cần
Muốn xa nên gần
Muốn nên dâu nên da
Muốn làm cửa làm nhà
Muốn lấy nàng nhà ta làm bà lang
Có nên không ông vua hỏi?"
Ông vua Bình Lạc vuốt râu mới nói:
- "Ông à
Muốn lấy con gái tôi làm bà nhà lang
Nhưng con Vạm Dầu Đất còn nhỏ lắm lắm
Càng ngắm càng thấy nhỏ nhiều nhiều
Đi củi một chiều chưa nên vác
Đi nước xuống còn vơi
Đi chơi còn quên xống áo
Thấy mẹ còn đòi bú
Thấy chú còn vùi quà"

Rồi ông mơ vội thưa qua:
- "Ông à
Chồng nhỏ thì đi chăn trâu
Dâu nhỏ thì giữ em giữ cháu
Hỏi năm nay, năm sau mới cưới"
Vua Bình Lạc lại nói ra:
- "Chưa nên ông mơ ơi
Chưa được ông mơ à
Trâu nhà có họ
Bò nhà có chuồng
Còn phải đi gọi bác
Còn phải đi gọi chú
Để lo bàn chuyện này mới được".
Ông bác đã vào cửa trước
Bà cô đã vào cửa sau
Tiếng nói lao xao
Tiếng chào rộn rộn
Ông Bình Lạc đứng lên rón rén
Bước ra đón chào
Trao tiếng mở lời:
- "Cô ơi, bác ơi!
Con Vạm Đầu Đất nhà ta
Có tiếng đồn xa chín bản
Có tiếng đồn xa mười mường
Ông Lang Cùn Cần muốn thương
Dem lòng muốn mến
Hôm nay cho ông mơ đến
Xin được chuyện được lời
Xin được nơi đi lại
Bác nghe phải cứ nói

Cô thấy trái nên thưa
Cho vui lòng người ta
Cho đẹp ý họ ý hàng"
Rồi nhà ngoại nghe lòng vui ra
Cô nghe dạ vui vào
Nhưng còn muốn bày lời cao xa
Nói ra ý thách của cải
Rằng: "Con gái nhà ta còn đại
Ngám nê còn bé
Ai gấp ghé để đi làm bà
Ta gả đi làm dâu làm con
Nhưng phải có trâu đực
Có bò mộng
Có rượu mật
Có tiền lát nhà
Trả công bố mẹ đẻ ra nuôi dạy
Mang đến nồi nấu rượu
Đủ vạc ngàn rượu
Mười hai con trâu bạc đùi
Mười bảy con bò bạc lưng
Là của nuôi con tập nói
Là của hỏi cậu, hỏi ngoại đường xa
Có khiêng bóng khiêng cơm thịt gà mở cổng
Có con dao cán bạc mở khiêng
Khăn trắng tinh cho đưa đi khiêng đi gánh
Có bánh, có váy áo cho đưa phù dâu
Có tiền cho đưa theo hầu vác chiếu
Nếu thiếu một món chẳng cho"
Thế là, ông ngoại nhà nói ra một tiếng
Bà ngoại ngồi trên niêng nói ra một lời:

- "Đòi chi đòi lắm mới
Lời chi lời lắm thế
Để con gái nhà ta chết rũ trong nhà
Chết già trong mường
Nghe thương con lắm lắm
Của con gái là của quả chua leo leo
Đòi nhiều được ít
Nghe ra chuyện con nít thì đừng sang
Nghe ra chuyện ông già thì mới đến"
Lúc đó
Ông mơ đứng lên gửi tiếng
Ông mơ gửi chuyện thưa lời:
- "Của cũng không bằng người
Lời cũng không bằng nghĩa
Vía cũng không bằng tình
Vậy xin có đủ mọi thứ đã thách
Thách thứ gì tôi xin sấm không thiếu
Chẳng dám sấm méo sấm vênh thứ chi
Xin ngoại để tôi về
Tâu qua tâu lại với Lang Cun Cần".
Ngày hôm sau
Lang Cun Cần hội dân mường
Nói rằng của phải lo
Trâu bò phải sấm đủ
Xuống sân mổ đực lợn lang
Lên nhà nấu khoang rượu nóng
Chú bác hò nhau đến uống
Một bữa no say
Có em gái bưng trầu
Có bà già kéo nhau đi trước
Bước lên mường nhà ngoại

Có phải gói trầu dọn cửa
Phải sửa khiêng còm ở đường
Mới được đi vào trong sân rộng
Sáng ra
Hôm nay ngày tốt .
Nhà ông bà ngoại
Có lòng rộng lòng thương
Cho nàng Vạm Dầu Đất đi làm dâu
Làm cái làm con
Mang theo mười khiêng dâm ngồi
Chín khiêng gối dựa
Chín màn đôi
Chín khiêng chẵn bằng lụa
Chín chục gối con ong
Quần áo chiêng công
Gánh đến nhà Lang Cun Cần
Cho nên chồng nên vợ

Từ đó Lang Cun Cần đã có vợ
Dưới sân đã có người chẵn lợn gà
Trên nhà đã có người dăng màn trái chiếu
Đã rước được vợ bông vợ hoa
Nhà Lang đã đem vợ về nhà
Ba ngày sau lại mặt

Nhưng năm qua tháng qua
Nàng Vạm Dầu Đất vẫn vóc rõ mình tròn
Thân vẫn son son
Cửa nhà lang nghe chua chua
Ngõ nhà lang nghe xót xót

Nhưng Lang Cun Cần
Thâu đêm gồi đầu bằng tay
Ban ngày gồi đầu bằng áo
Vì nàng Vạm Đầu Đất khi ngủ
Mồ hôi vã ra như sương
Khi ở nhà người thì da như bạc
Khi về nhà lang thì da như chì
Da đen xì xì như gốc cây cháy rụi
Dạy lợn thì mắng lợn là ma
Chăn gà thì chửi gà chết xác
Sao con hùm không đến vác
Con gấu không về mà tha
Nên Lang Cun Cần
Ngày lành còn thấy nàng khá
Ngày giận thấy má nàng thâm thâm
Lúc trời lâm râm muốn bỏ
Khi trời gió muốn buông
Trời nắng nghĩ thân mà thương
Trời sương nghĩ thân mà tủi
Lang Cun Cần lại hội dân mừng:
- "Nghe có nàng Vạm Đầu Nước
Đáng nên giá khác của ta
Đáng nên bà khác của lang
Xin mừng hãy xét".
Ngày qua tháng lại
Đã sắm đủ bạc vàng
Lang Cun Cần rước ông mớ sang
Đi chặt đàng là con trai khiêng bánh

Nàng Vạm Đầu Nước
Đứng xoa tóc bên gốc hoa trầu

Ngồi vấn đầu bên cội hoa vông
Mái tóc vòng vòng cánh cong cách phượng
Nếp khăn lượn lượn nên vành mây xanh
Nàng bướm lại dạo quanh
Hoa trầu dẹt trắng vành chân váy
Nàng thấy râm râm nghe lạ
Sao có người đi chật đường
Nàng vội giắt lược vào lưng
Vội kéo chẳng thêm váy
Lúc ấy đã vang tiếng bố gọi
Đã nghe lời mẹ kêu:
- "Ở đâu rồi hử con gái yêu
Ở nơi nào hử con gái út
Chẳng về nhà nấu nước
Để mời họ nhà lang
Têm trầu bổ cau bưng ra đón khách
Dừng để nhà ông trách
Chớ để nhà ông phải buồn
Lấy phải vợ con là đứa xấu nét".

Nàng Vật Dầu Nước đã về làm vợ Lang Cùn Cùn
Nàng ở trọn chín tháng một rằm
Qua hai năm nửa tháng
Trông nắng nắng không nên
Ngó đèn, đèn chẳng tỏ
Mong gió, gió không về
Thả bè, bè không đến bến
Khêu nến, nến không sáng
Mong có con mà không có con
Khi ấy

Nàng Vật Đầu Nước
Má không còn như cánh vông đỏ đỏ
Môi chẳng nên cánh trầu đầu mùa
Một mình đi sáng về trưa

*

Lang Cun Cần nghĩ ngày lành tháng lành
Ngày vắng, tháng một, tháng mỗi rời
Ban đêm gối đầu cánh tay
Ban ngày gối đầu lên xống lên áo
Uống rượu không nghe say
Ăn cơm ngủ ngày không ngon giấc
Lang nghe phiền trong ngực
Nghe tức trong lòng
Nhìn ra dòng sông nước trôi lặng lặng
Trông ra trời nắng mắt chói nheo nheo
Ngước lên trời nghe con mắt reo reo
Nhìn thấy Ả Sao, Ả Sáng, Ả Rạng ông Vua Trời
Miệng cười tươi như bông
Tóc xanh như mặt suối
Dao sắc chẳng sánh nổi đuôi con mắt
Trắng sáng vàng vạc
Không bằng một góc mắt nàng sao
Lang Cun Cần nay ước
Lang Cun Cần mai ao
Ước làm sao lấy được con mắt ấy
Lang Cun Cần lại họp dân mừng
Để sắm trâu to, bò mộng
Sắm trống, sắm chiêng

Quần đỏ, áo xanh
Để theo ông lang
Đi hỏi được Ả Sao, Ả Sáng, Ả Rạng nhà Trời
Để làm vợ

*

Chiêng đã nổi lên
Trống đã kêu lên
Nàng Ả Sao, nghe thẹn trong lòng
Nhưng lại cứ vui ran trong bụng
Mền rộng trăm chiếc có đưa đi ở vác
Váy đẹp trăm đôi, có người hầu khiêng
Gối xếp, gối mềm bỏ vào rương dát bạc
Người đi không
Lũ lũ qua sông
Dòng dòng lội suối
Chiêng ba dónг núi dằng cuối
Chiêng bảy gọi thung dằng đầu
Ngựa chín hồng mao đưa Lang Cùn Cùn đi trước
Ngựa tốt đẹp ả Sao đi sau
áo đẹp quần màu
Chen nhau nướm nướp.

*

Lang Cùn Cùn
Lấy được ả Sao, ả Sáng, ả Rạng nhà Trời
Mâm cơm buổi sáng chung nổi
Vò rượu chung cùn chung uống

Đi lên đi xuống
Cùng kẻ vai kẻ người
Đi dong đi chơi
Cùng chung đường chung sá
Khi nàng ả Sao ngồi may ngồi vá
Lang Cun Cần chót má yêu yêu
Lúc nàng ngồi dệt ngồi thêu
Lang Cun Cần ngắm yêu nhìn mến
Tối nàng ngả cánh tay mềm
Để cho lang làm gối
Buổi tối lấy cặp vú trắng ngà ngà
Làm bông làm hoa cho Lang Cun Cần hái
Lấy má phải má trái
Cho Lang Cun Cần kề miệng kề môi
Nhưng hai mùa rét đã rồi
Mùa nóng sôi kéo đến
Nàng ả Sao cũng hiếm
Nàng ả Sao, cũng chẳng có con

Một hôm
Nghe đồn rằng
Mụ già Rỏ biết lấy thuốc
Mụ già góa biết lấy cỏ có con
Nhà lang cho người đi tìm già Rỏ
Mụ già Rỏ đi lấy cỏ có con

Thế rồi
Có ngày sao vui, mây múa
Cành lá reo reo
Con chào mào hay háy

Mặt sáng đã thật
Nàng Vạm Dầu Đất để được Cùn Tồi
Nàng Vặt Dầu Nước để được Cùn Tàng
Nàng Ả Sao, Ả Sáng, Ả Rạng con vua Trời
Đẻ ra Lang Cùn Khương
Ả gái nuôi trong mường
Đẻ ra chàng Toóng Ín

XVI

ĐỂ TRỐNG ĐỒNG

Lang Cùn Cắn ngồi trên sập rồng
Trông xuống giữa nhà
Thấy vật đen đen giống con bò
Thấy vật có hoa giống cái sọt
Lang Cùn Cắn hỏi các mo mường
Đố biết đó là cái chi?
Các mo mường buông tóc lỏa xỏa
Kể thưa, người dạ:
- "Thấy đen đen không gọi là bò
Thấy vằn vằn không gọi là sọt
Cái ấy gọi là khâu lạc mình đồng
Gọi là cái trống đồng"
Nghe lời tiếng ấy
Vua cùng cháu, vạ, bính mường

Đi mượn trống đồng
Đến cầu Bồ Đề bến Tráng
Vua bảo quân hầu
Trèo lên cây gọi:
- "Ố! Ông vua nhà Nước
Vua chúng tôi chưa có khâu
Bảo chúng tôi xuống mượn".
Nghe rầm rầm tận đáy nước
Nghe thác dác dưới lòng sông
Vua bắc thuyền đồng vào xem vào ngó
Nhìn từ dưới nhìn lên
Nhìn từ trên xuống dưới
Học cách đúc trống đồng
Bảo nhau quay về đền rồng
Nện đất âm âm
Đập khuôn ì ì
Lấy củi gốc đem nung
Lấy củi cành đem đun
Chảy nước đồng như bông hoa
Đổ một lần không ra
Đổ ba lần không được
Trống đã bị ma rước
Khâu đã bị ma ếm
Cun Khương đi đào củ gừng
Cun Vống bỏ vào miệng nhai
Phun vào trống đồng đuổi ma
Bây giờ, đổ trống đồng đã ra
Đổ ba lần, trống đồng đã nên
Đúc nên khâu lớn
Đúc nên khâu nhỏ

Tiếng nó vi vu
Vui vui trong bụng
Lấy cái tốt bỏ vào kho
Còn lại cho đem bán
Dặn chú Khóa thằng Lôi
Lấy đòn gánh cứng mà gánh
Lấy đòn khiêng bền mà khiêng
Khiêng khắp ruộng dưới ruộng trên
Lên chợ, lên ruộng mà bán:
"Trống của người ruộng"
Quai nhỏ nhỏ
Có đàn nhái ra hóng gió
Có Á Sáng, Á Sao
Ai về cúng tổ, cúng tiên
Đánh trống này
Ban sớm biết đường ăn đường uống
Ban chiều biết đường xuống đường lên
Đổi gạo tôi không bán
Đổi gà tôi không lấy
Cơm ruộng tôi vô số
Lúa ruộng tôi vô vàn
Chỉ bán lấy tiền không lấy lúa"
Chú Khóa, thằng Lôi
Buôn hết ruộng xa
Bán hết ruộng gần
Nàng Á ra mua
Nàng Út ra gạ
Thấy quả thật trống đồng
Người Ruộng gọi là Khâu
Lấy tiền ra châu
Lấy bạc ra mua

XVII

LANG CUN CẦN CHIA ĐẤT

Lang Cun Cần mặt đã thấy tôi
Đầu gối nghe long
Lưng còng sức yếu
Không còn muốn làm cun
Chẳng còn muốn làm lang
Một hôm nghe nói:
"Muốn giàu thì phải trồng dâu
Muốn sống lâu thì phải làm vía"
Lang Cun Cần chọn một tháng tốt
Trong tháng tốt chọn một ngày lành
Nơi thầy làm vía
Lang Cun Cần bàn với Cun Tồi:
"Con ơi!
Bố không muốn làm lang, làm cun nữa
Bố chia đất cho các con
Chia bằng nhau, khỏi mất lòng con sau, con trước
Nhưng các con phải bày cỗ bày vía
Cầu được vía lành vía tốt cho tào"
Cun Tồi đến làm vía
Dắt vào một bò mộng vàng
Cun Tàng đến làm vía
Dắt vào một trâu mộng bạc

Lang Cun Khương đến làm vía
Dắt con lợn chạt ngõ, chạt rào
Còn Toóng Ín đi vào tay không
Nó là con nuông, con chiều, con yêu, con út
Chẳng cần của nả gì cũng xong
Thế là
Máy anh em cùng làm vía cho bố
Bố say cơm nghiêng ngả
Bố say rượu mềm mềm
Nằm thẳng chân ra nơi cửa sổ
Bắt đầu chia đất cho con
Con Tồi, được chia đất Khảm Ngang
Con Tàng, được chia đất Khảm Dọc
Ruộng sâu ruộng nông, chia cho Toóng Ín
Còn men ruộng mạ, nhỏ bằng tai khỉ
Còn chân đất xấu nhỏ như tai mèo
Nơi con gà rừng đến ăn, đến đậu
Cò đi qua thấy đầu
Ốc bò qua thấy lưng
Thì bố chia phần cho Lang Cun Khương
Lúc đó
Lang Cun Khương cơn tức dồn đầy bụng
Cơn giận đốt nóng lưng
Sai lính ruổi rong
Chạy về nhà ngoại
Lang Cun Khương phi ngựa chong chóng
Phóng ngựa mau mau
Vào sân ào ào
Vào hầu vua cha, họ ngoại
Lang Cun Khương thừa vào
Lang Cun Khương nói qua

Khóc ra rả với vua Trời:
- "Ông ơi! Ông à?
Bố con chia đèn chẳng nên
Chia nhà không đủ
Cây chung cành; có quả chua, quả ngọt
Con chung ruột có đứa ghét, đứa thương
Bố chia đất chẳng bằng
Bố chia nước chẳng công
Mất lòng con đầu con thứ
Cháu chạy lên ở với ông cho sướng
Về với bà cho khỏi khổ".
Nghe thua
Ông đi ra
Bà đi vào
Dạy một lời cho kỹ
Chỉ một đàng cho mà ở mà ăn
Rằng:
- "Đã vậy cháu đừng lo
Cháu cứ trở về Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ
Tháng tư người ta rủ nhau chọi gà
Cháu chớ đi chọi gà
Tháng hai, tháng ba
Người ta rủ nhau đi đánh cá
Cháu đừng theo đi đánh cá
Cháu cứ lo chăm làm ăn
Tháng ba, đi cày ải
Tháng tư, đi quải phân
Ông bà sẽ cho hòa cốc phong đăng
Để cho cháu lúa nhiều, cá lấm"

■

Ruộng con Cùn Khương đã cấy
Đồng lúa làng còn trống không
Tháng tư, Toóng Ín còn đi chọi gà
Tháng hai, tháng ba còn đi bắt cá
Chẳng lảng mùa mà làm ăn
Ruộng nhà người mạ xanh xanh
Đồng nhà người lúa đã chín
Bấy giờ Toóng Ín mới đi dành ruộng mạ
Tháng tám mới đi cày vỡ mở đồng
Đồng tốt, ruộng trong cũng không xanh mạ
Cho nên Toóng Ín cấy xong
Ruộng trên ruộng dưới
Cò đi qua thấy đầu
Ốc đi qua thấy lưng
Toóng Ín bị đói nửa chừng
Mặt nhăn mày nhó
Khó kiếm ra lúa mà ăn
Khó tìm được sắn mà nhá
Toóng Ín phải lên rừng
Tìm cây chuối trở
Phải xuống rộc
Hai nắm rau mền
Đem về làm quà đi xin ăn xin uống
Lang Cùn Khương
Trong cửa ngõ ra
Trong nhà ngõ thấy
Thấy chàng Toóng Ín
Men ngả dầm đi vào cửa
Men bờ đồng đi vào nhà
Lang Cùn Khương liền bảo đàn em

Dem ngựa nâu đi ra rước chú
Toóng Ín vào đến cửa đến nhà
Lang Cùn Khương dọn mâm cơm thịt gà
Mời Toóng Ín
Cơm xong, rượu say
Toóng Ín ngỏ lời:
- "Anh ơi!
Khát nước hết hơi
Đòi lòng hết thở
Nhà em không xay biết giã cái chi
Phải lên rừng tìm hoa chuối đỏ
Phải xuống rộc hái nắm rau mèn
Nên phải về xin ăn với anh với chị"
Lang Cùn Khương nghe thương trong dạ
Nghe xót trong lòng
Gọi đứa hầu người ở
Lên nhà lấy lúa trắng như bạc
Lấy chỗ gác lúa thơm như hương
Kíp gánh cho đứa út thương
Xếp quang cho chàng Toóng Ín
Toóng Ín đem lúa về
Ăn ngày hai ngày ba lại hết
Bụng lại đói da da
Lòng lại đói diết diết
Lại phải lên đồi
Hái hoa chuối đỏ
Lại phải xuống rộc
Hái bó rau môn
Lại lên nhà Cùn Khương tìm bữa
Lang Cùn Khương tựa cửa

Vợ Cun Khương tựa hòm
Bàn sớm bàn hôm thương em lắm lắm
Ngày đầu đưa cho em lúa trắng
Ngày này cho lúa bạc như vôi
Xếp cho một gánh
Toóng Ín gánh đi không nổi
Nhưng vợ Toóng Ín chẳng biết ăn dè
Thóc nhiều mà không biết chia bữa
Nấu một lần, ăn căng ruột ngựa
Buổi sớm ăn thừa
Buổi chiều bỏ phí
Hết thóc, mặt lại nhăn
Hết cơm, mặt lại héo
Toóng Ín lại đi xin

Lần này
Không được lúa trắng, lúa dẻo
Chỉ được một dùm lúa đen
Đem về ăn nhăng nhít
Nhưng rồi cũng hết
Lại lết đi xin
Lang Cun Khương bực mình
Phải nói một lời:
- "Lần đầu anh cho chú lúa trắng như bạc
Hai lần anh cho chú lúa bạc như vôi
Lần ba anh cho lúa đen sì như sạn
Bây giờ anh cũng hết
Chú phải xin nơi khác"
Toóng Ín trở chân ra
Ngó thấy nhà Lang Cun Khương

Rước thợ rèn lên cửa
Đốt lửa, làm bừa, làm cày
Rèn dao phay, dao phát
Toóng ín liền nảy ra ý ác
Nghĩ ngoặt ra điều gian
Nói với Cun Tồi, Cun Tàng
Nhà Lang Cun Khương giàu có
Rước thợ về rèn súng rèn dao
Hòng làm giặc cỏ
Hòng giết Cun Tồi mừng quang
Giết Cun Tàng mừng lớn

Lập tức
Nhà lang cho đưa lính cai cả
Đưa ở coi hầu
Đi vào xem xét
Chúng vào tận rào nhà Lang Cun Khương
Đưa đứng ở nhà dưới mà trông
Đưa đứng ở rìa đồng mà lắng
Nghe đúng là nhà Lang Cun Khương
Có tiếng đập sắt
Vội vàng về tàu lại chủ
Lập tức,
Nhà lang cho người đi hô
Cắt người đi rao
Đi bảo làng Rậm, làng Rộc
Làng Quan, làng Chèo
Làng Nèo, làng Đông
Nhà ai không có cơm phải bớt lúa má
Nhà ai không có cá phải tát đầm ao

Sáng ngày sau phải đến
Rạng sớm
Người mừng dưới kéo lên
Người làng trên kéo xuống
Người đi chặt ruộng, chặt rừng
Người đi như ong, như kiến
Cun Tồi cầm gươm đứng ở phía trong
Cung Tàng cưỡi ngựa hồng đứng xa ngoài cửa
Truyền rằng:
- "Hỡi chu, hỡi chương
Hỡi mừng, hỡi nước
Lang Cun Khương đã làm giặc
Muốn chặt tình nghĩa anh em
Muốn làm nhục mừng trên
Muốn làm hèn mừng dưới
Binh mừng hãy nghe lời
Binh mừng hãy lắng tiếng
Theo ta đi bắt Lang Cun Khương
Chặn đường vào ngõ ra
Rao lời to lời nhỏ
Hô chém cả bố con
Súng bắn vào ra rả
Ná bắn vào như mưa
Lang Cun Khương phải phá cửa
Nhảy khỏi nhà thoát thân
Mau chân chạy về trời
Về với ông bà ngoại
Mừng rộng, mây xanh
Ông bà ngoại thấy cháu đến
Vui trong dạ, hả trong lòng

Nhưng thấy cháu đi không
Ông bèn hỏi gạn:
- "Mọi ngày, cháu về cười ngựa
Có đưa lính hầu
Đi theo sau xách diều
Sao hôm nay cháu về mặt méo
Mất thiếu vui, thiếu cười
Về chơi sao có một mình
Về nhởi sao không có quần áo tốt?"
Lang Cun Khương mới bảo:
- "Ông ơi là ông
Bố chia của con khinh con ghét
Chia dứa ít dứa nhiều
Toóng Ín chơi nhởi sớm chiều
Nên bây giờ thiếu cơm thiếu lúa
Nó về với cháu, xin ăn xin uống
Cháu cho nó lúa bạc lúa chì
Nhưng xin mãi xin hoài
Cháu cất tiếng mắng
Nó về Lang Cun Tồi xui dọc xui ngang
Xui Cun Tàng chịu tiếng
Hai anh đã nghe miệng Toóng Ín
Kéo qua giết cháu
Cháu thoát được, chạy lên với ông bà
Ở với ông bà cho lành
Mường cháu chẳng về
Quê cha, cháu không trở lại nữa
Cháu xin ông được làm bão làm gió
Cho chúng nó hết đời
Chỉ có một gáo nước nhà trời

Ông ơi, bà ơi! Cho cháu làm lụt"
Ông bà, họ hàng khuyên rằng:
- "Đất cháu còn ở còn về
Quê cháu còn lại
Cháu chớ làm hại binh hại ruộng
Cháu hãy ăn thiêng ở lành
Những việc đó để họ hàng nhà ta làm hộ
Ta sẽ đi gieo bệnh tai ương
Xuống Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ"
Lang Cun Khương rằng:
- "Ông bà ạ, họ hàng ơi!
Cháu phải làm cho sấm nổ, sét rơi
Cho đổ nhà, đổ cửa
Làm tối nửa chân trời".
Họ hàng nói một lời:
- "Cháu à, cháu ơi!
Cháu đừng làm hại binh ruộng
Để nghe nhớ, nghe thương
Trên trời đã có đường, có cánh
Làm cho đồng cạn xác xơ
Nước cạn hết tôm cá
Đồi hạn, gãy sừng con nai
Trâu nhai đất cứng
Người hứng nước sương"
Thế là
Cun Tồi cái khang
Cun Tàng cái lớn
Đi săn, đi bắn
Đi dọc, đi ngang
Đi từ rừng dưng .

Vào hang núi đá
 Bỗng gặp ba con tù cả
 Đang hối hả đóng thuyền cây dăng
 Gặp đàn rùa vàng
 Đang lấp thuyền cây nửa
 Cun Tồi, Cun Tàng đón lời thăm hỏi:
 - "Rùa ơi!
 Nước sông con không bằng lá cỏ
 Nước sông cái không bằng lá dăng
 Sông Tầm sông Tè nước không còn chảy
 Sao bây đóng thuyền đóng bè làm chi?"
 Con rùa đen hay thưa
 Con rùa vàng hay nói:
 - "Ồi, Ông ông Cun Tồi, Cun Tàng
 Và chàng Toóng Ín
 Đã đi làm giặc
 Giết bố, giết con Cun Khương
 Lang Cun Khương về trời
 Về bên mừng ngoại
 Động trời động mây
 Cả đêm cả ngày
 Làm giận làm dữ
 Làm khổ đất Đồng Chi Tam Quan Kẻ Chợ
 Kẻ khó ta phải đóng thuyền cây dăng
 Kẻ nghèo đóng mảng cây nửa
 Ông lang, ông đạo đóng thuyền chò chỉ
 Để chèo lên đất ông trời"
 Đương chèo đương chống
 Nghe hây hây cơn gió
 Nghe rồ rồ cơn mưa

Trưa, Cún Sấm xuống hét
Đêm, nàng Sét xuống đánh
Đầu hôm mưa bằng hột cà
Sáng ra mưa bằng quả đấm
Mưa dầm, mưa dề
Ngập bờ, ngập bụi
Đôi Bù Rỉnh còn bằng cái kéo
Đôi Bù Rỉnh còn bằng lá muống
Nhìn về đất mường
Lục lên cuộn cuộn
Lúc đó vua Trời nhìn qua mưa
Vua trời rẽ tầng mây
Trông rõ đó rõ đây
Trông rõ cây rõ ngọn
Vua Trời nói:
-Việc này không tha
Vạ này chẳng rời
Lang Cún Khương lên kiện vua Trời
Rằng nên làm quái làm gở
Nay ta cho nàng Dặt Cái Dành
Nàng lành con khôn cái khéo
Đầu hôm chui mặt trăng
Sáng ra chui mặt trời
Về bảo Cún Tồi, Cún Tàng
Mau mau rước Lang Cún Khương
Về làm cun cho sang
Rước về làm lang cho giàu cho có".
Lang Cún Khương
Đang cười trên lưng gió
Ngồi trên từng mây

Nói rõ nói ràng:
- "Cun Tồi hời!
Nhà bay nghe sang hầy chưa?
Cun Tàng ơi! Làm giặc có sướng
Đất nhà lang phải theo
Nẻo nhà lang phải về
Nhưng phải thể một lời
Phải nói một tiếng
Bằng lấy gươm, lấy kiếm
Hãy chém cổ bố Toóng ín
Cho hết nòi nịnh người trên
Cho hết nòi xui lên
Cho hết tên xui xuống
Làm cho kẻ khác chết uổng
Làm cho binh mường chết oan"
Cun Tồi, 'Cun Tàng
Lấy máu đen đen là máu chó cái
Dem lại cho nàng Dặt Cái Dành
Nàng lành con khôn cái khéo
Treo lên trời nộp máu cho Cun Khương
Lang Cun Khương nhìn qua
Lang Cun Khương ngó lại
Mở miệng nói đừng không phải
Mở lời nói đúng rằng sai
Máu đen đen là máu chó cái
Đừng nói gian nói dối với ta
Không phải máu lang họ nhà
Không phải máu thẳng xui giục
Ta không thêm về
Cun Tồi, Cun Tàng

Lại lấy máu đo đỏ là máu con hoẵng
Nộp lên cho Lang Cun Khương
Lang Cun Khương nói:
- "Máu đen đen là máu chó
Máu đo đỏ là máu hoẵng
Không phải máu dòng dõi nhà lang"
Nhà lang bàn đi
Nhà lang bàn lại
Dân mừng đói cơm xốt ruột
Ở lênh đênh giữa nước, giữa trời
Toóng Ín xin thưa lời:
- "Em chẳng nên, hai anh cứ hành tội
Cho mừng khỏi đói
Cho nước khỏi dâng
Năm nay đã hết
Tháng này đã qua
Hôm nay về già
Mai sau về cuối
Em nuôi thân bằng gì?"
Cun Tồi, Cun Tàng thương em lắm lắm
Khổ thân nhiều nhiều
Hai anh em nói một điều
- "Hai em không nên
Hai anh phải hành tội
Hôm nay về già, mai sau về cuối
Cho em làm chúa nơi đồng ruộng
Sống giữ nương, giữ đồng
Cun Tồi, Cun Tàng
Phang đi, chém lại
Nàng Dặt Cái Dành

Lại đem máu lên trời
Nộp Lang Cun Khương
- "Ngày trước
Máu đen là máu chó
Máu đỏ là máu hoẵng
Hôm nay máu vàng
Thật là máu nòi nhà Lang"
Lang Cun Khương hết hơn hết đổi
Trật chân trở lại
Quái chân trở về
Về Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ
Làm Đạo Lang Khương

★

Cun Tồi ra chào Đạo Lang Khương
Được một mâm vàng
Cun Tàng ra chào Đạo Lang Khương
Được một mâm bạc
Con cái Toóng Ín ra chào
Lang Cun Khương chưa nghe đã nói:
- "Chặt cây sao không chặt gốc
Nhổ cây sao không nhổ rễ
Chém bố sao không chém con?"
Lập tức
Đạo Lang Khương
Dồn cơn dữ
Cử con giận
Nắm gươm vàng
Phang chết con Toóng Ín

Máu vương ra tay
Máu bay lên áo
Bây giờ, Cùn Khương ngạo ngạo
Đi vào cửa nhà lang
Bước lên sàn nhà Cùn
Yên Lòng nhìn chu chương mừng nước
Nhà lang làm thịt trâu đực đen
Cúng ma dưới đất
Làm thịt trâu đực bạc
Cúng ma thủy phủ long vương
Cúng chín phương trời
Lạy mười phương đất
Trên trời phải tế thần trời
Thế là
Chu chương mừng nước gần xa
Vui cửa, vui nhà
Vui đất Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ

XVIII

TÌM CHU

Ba anh em nhà lang
Đi quăng chài sông cái
Đi thả lưới sông con
Gặp đàn kiến đỏ

Kéo đi chạt đường
 Um tùm chạt lối
 Cun Tồi liền hỏi:
 - "Hỡi đàn kiến kia!
 Bay đi đâu đông đông
 Mang cả chiêng đồng trống bạc"
 Đàn kiến trả lời:
 - "Ói! Ông cun, ông lang
 Ông lắm của nhiều vàng
 Ông lắm cơm nhiều lúa
 Ông sung sướng lắm rồi
 Nhưng còn kém chúng tôi
 Bởi ông chưa biết
 Chưa được nhìn cây chu¹
 Chưa được chầu cây chu
 Cun Tàng lại nói:
 - "Này đàn kiến ơi!
 Bay đi chầu cây chu vàng?
 Bay đi chầu cây chu bạc?
 Cây chu ở đâu bến nước?
 Hay ở đâu ngọn suối, trong rừng?"
 Đàn kiến lại nói:
 - "Này Cun Tồi, Cun Tàng
 Này Lang Cun Khương
 Cây chu đó ở mường giáp đất
 Ở mường cật trời
 Nhà lang không đến được"

1. Cây thần, tượng trưng cho dòng họ và tượng trưng uy quyền phụ nữ. Trong trí tưởng tượng, cây *chu* giống cây *dâu da đất*. Mối liên hệ giữa *dâu da đất* với *chu* cũng giống như mối liên hệ giữa *con rắn* và *con rồng*.

Anh em nhà lang bàn nhau:
- "Ba đưa ta
Nhà lắm bạc nhiều vàng
Lúa nhiều, của lắm
Nhà ta sung sướng
Nhưng còn thua kiến đỏ, kiến vàng
Chưa được trông thấy cây chu"
Rồi, ba anh em trở về nhà
Cho người đi rao
Cho người đi báo
Lệnh rằng:
- "Ơi bản đàng trên
Ơi bản đàng dưới
Rằng ngày hôm sau
Đi tìm chu với nhà lang"
Sáng ra:
Nghe ba hồi cồng
Nghe chín hồi chiêng
Người đến kìn kìn
Người đi chạt lối
Lúc đói, ăn đùm cơm, gói cá
Khát quá uống nước suối nước khe
Đi từ khi mặt trời chưa dậy
Đợi mãi chưa thấy mặt trời theo
Buổi chiều tối, đi theo mặt trăng
Đi hết chợ, hết mường
Đi hết rừng, hết núi
Giữa đường đụng lũ trẻ chăn trâu
Cun Khương đi đầu liền hỏi:
- "Các em ơi!

Bay có biết suối nào có ốc?
Bay có biết rộc nào có môn, khoai
Đồi trong hay đồi ngoài
Có cây *chu đá*, *lá chu đồng*
Bông thau quả thiếc?"
Lũ trẻ trả lời:
- "Ông ơi, mừng à!
Suối nào, suối không có ốc
Rộc nào, rộc không có môn, không có khoai
Đồi nào không có chu có lụi
Cây chu mọc đầy núi
Cây lụi mọc đầy rừng
Tháng một, nó đốm hoa
Tháng hai, tháng ba nó kết trái
Tháng tư, tháng năm quả chín đầy cành
Ông tìm chu để ăn
Hay có việc gì cần, cứ vào rừng mà lấy"
Cun Khương liền nói:
- "Thứ chu ấy ta không chuộng
Giống chu ấy ta không muốn
Đó là cây chu chua
Mùa nào ăn theo mùa ấy
Chu ấy ta không lấy
Chu ấy ta không tìm"
Họ lại đi
Đi mãi, đi cùng
Ngủ đồi Lai Ly mười hai tháng
Qua đồi Lai Láng ngủ đúng mười hai ngày
Ngó chẳng thấy chu
Họ quay trở ra

Họ quay lại nhà
Thấy cây gạo giữa đồng
Thấy cây vông giữa làng
Ngỡ đó là cây chu đá, lá chu đồng
Bông thau, quả thiếc
Liền lấy rìu ra chặt
Chặt cây không chặt gốc
Trốc chu, không trốc rễ
Kéo chu, chết một trăm trâu đực
Kéo chu, chết hoài một trăm con bò
Ngày sau,
Ba anh em nhà lang lại đi
Chu chương mừng nước lại theo
Lại vào đôi Lai Ly, Lai Láng
Ngủ lý mười hai tháng
Ngủ táng mười hai ngày
Chẳng thấy cây nào
Là cây đá, lá chù đồng
Bông thau, quả thiếc.
Một hôm
Tạm Tạch là đứa ăn đứa ở
Cùng Cun Khương đi săn nai
Xuống sông lặn chài bắt cá
Tạm Tạch hiền lành tốt nết
Lang Cun Khương yêu thương
Lang Cun Khương
Cho chàng Tạm Tạch
Về thăm vợ ba hôm
Về thăm con ba bữa
Tạm Tạch đang ở nhà ở cửa

Bỗng ra rả tiếng công ba
 Nghe xa xa tiếng công bảy
 Tăm Tạch vội trở về nhà lang
 Đường mới qua nửa truông
 Nghe tiếng công đã xa lắm lắm
 Trở lại nhà thì sợ lang bắt phạt
 Đi với mường nước
 Sợ lang bắt đến
 Chàng đi men men
 Theo đường Cái Khạ
 Xách ná ở tay
 Lưng đeo tên nỏ
 Chân vấp đá
 Lá quặc vai
 Nửa đêm qua truông qua dốc
 Tăm Tạch nghe khát trong cổ
 Đói bụng nhỏ, bụng to
 Bước chéo quanh co
 Tai nghe vo vo mất hồn mất vía
 Đến truông Ngọc, làn Vàng
 Đua truông Nàng, đồng Khói
 Phải vào mường xin cơm ăn cho khoẻ
 Xin nước uống cho lành hơi
 Rồi đi tiếp đến Đường Vang
 Gặp các cô nàng mường Vang đi cấy
 Tăm Tạch hỏi:
 - "Các em ơi!
 Có thấy
 Có cây cao cao
 Cây chu đá, lá chu đồng, bông thau, quả thiếc

Các em có biết
Xin mách dùm cho"
Lúc ấy,
Một ả gái đẹp nhất trong hàng
Ngó chàng ý tứ
Nói đủ cho chàng nghe:
- "Anh hỏi làm chi
Chúng tôi chỉ có nghề đi cấy
Anh chẳng thấy xung là rừng à?
Nói làm gì cho xa
Lắng tai nghe cũng đủ nghe tiếng khỉ, tiếng vượn
Trong thung ấy có nhiều cây chu
Khu rừng giữa càng nhiều chu ấy
Chu dựng cảnh mọc dầy
Quả chín tới, đỏ như
Tháng tư, ăn vỏ bỏ da
Tháng năm, tháng sáu ăn da bỏ lòng"
Tạm Tạch nghỉ chân nơi bờ ruộng
Nghe đông đông người nói
Nghe các em gái nói mềm
Chàng bảo:
- "Họ chu ấy ta không tìm
Đó là cây chu đỏ
Họ chu chua!
Thế rồi,
Tạm Tạch - miệng nói, chân đi
Qua rừng si, rừng trúc
Đi được một lúc
Tối tắt mù mù
Mở bàn tay, trông không rõ

Mắt lim dim chực ngủ
Bỗng có con tu hú
Đậu ở trên cành
Kêu một tiếng thanh thanh
Dành một lời rõ rõ
Tạm Tạch giật mình, tỉnh ngủ
Lấy nỏ đem giương
Vung nỏ đem bắn
Kéo lên được dây
Nạp tên định bắn
Tu hú đứng im
Gõ mõ van xin:
"Người ơi! Đừng bắn ta mà khổ
Chớ giết bỏ ta mà thương
Người muốn gì, bảo ta, ta mách"
Tạm Tạch rút tên ra
Hỏi qua tu hú:
"Chim à
Mi có thấy đường lại lối ra
Biết đường qua cây chu không đó"
Tu hú rằng:
- "Người thương ta chẳng bắn
Ta xin chỉ đến nơi
Có chu đá, lá chu đồng
Bông thau, quả thiếc
Lối đi mường Ống (Thanh Hóa) có người biết
Đúng lối mường Ống người có hay
Cây chu trước cổng nhà ông Cai Da
Sau nhà Đạo Ky Ống
Đường dẫn đến đó còn lắm sông, nhiều ruộng

Còn lắm dốc, nhiều rừng
Qua lắm truông, nhiều suối
Cứ rừng lớn mà đi
Nhằm rừng si mà bước"
Tạm Tạch ra đi theo dốc dựng
Cứ hướng tu hú vừa truyền
Lên nương Vong, dựng chàng dưới ươi
Dưới ươi gọi với:
- "Người kia, mau nói!
Hãy lại đây cùng ta
Có khoẻ thì vật keo thứ ba
Mình già vật keo thứ nhất"
Tạm Tạch ngật ngưỡng bước qua
Từ từ bước lại:
- "Này dưới ươi đôi bái
Gấu nái đôi tranh
Mày có vuốt có nanh
Mắt xanh mũi đỏ
Mày để yên cho tao ngủ
Tao vừa ấm chỗ, mày đã quấy, đã phiền"
Dưới ươi sầm sầm bước lại
Nó mở mồm lại nói
Mở miệng lại cười
Thở ra mấy hơi
Nó bảo:
- "Ta là thần Dưới ươi sống
Mồm ta rộng rộng
Bụng ta to to
Nhưng ta không ăn thịt người đâu mà lo
Chẳng móc mắt người đâu mà sợ

Lại đây ta nhận họ
Ăn ở cho ra anh em
Để làm quan chín tháng mười đời".
Tạm Tạch nghe chưa vui
Thấy bụng còn sợ sợ
Đuôi ươi biết ý:
- "Người ơi!
Ta đã nói là thật
Ta không muốn giết
Chỉ thích vật nhau
Ai thắng hơn keo thì làm anh
Ai thua phải chịu làm em"
Tạm Tạch dần quen
Mới nói:
- "Tay mi có móng nhọn
Mắt trợn lên xanh xanh
Mồm há ra đỏ đỏ
Nhìn đã sợ
Ai dám vật với mi
Muốn vật thì để ta trói
Mi thì đứng dưới đồng dưới bãi
Ta thì đứng đỉnh núi đỉnh đồi
Mi thua phải chịu làm em chín tháng
Phải chịu làm họ chín đời".
Đuôi ươi ưng lời
Hai bên sáp vào vật
Tạm Tạch ở đỉnh đồi
Xô Đuôi ươi trôi đổ
Đuôi ươi xiêu ngã
Hơi ra lỗ tai

Khi sức đã yếu
Đuôi ươi chịu thua
Nhưng chưa chịu làm em
Lại mang lời nói tức:
- "Ta đáng tuổi làm anh
Sao mày đành lấy được
Mày rước tiếng ngược
Mày rước lời ngang
Vật thêm keo hăng hăng
Vật thêm keo khoẻ khoẻ
Bàn cho ra lẽ
Vẽ cho ra tường
Lấy cây rừng chứng kiến
Lấy đàn kiến đứng trông!"
Tạm Tạch xoa bàn tay:
- "Thôi ta cứ vật
Vật keo nữa thật lòng
Thắng để nên anh, nên ông
Thua để làm em cho phải phép"
Thế là:
Lá khô tung lộn xộn
Cây cối cuốn âm âm
Một keo, Đuôi ươi ngã lăn
Tạm Tạch ngoi dần lên bụng
Hai keo, Đuôi ươi ngã xuống
Keo ba, Tạm Tạch ngã lăn
Đuôi ươi cười nhăn cười nhỏ
Keo bốn, Đuôi ươi lại đổ
Như cây trúc cành
Tạm Tạch được làm anh

Dưới trời phải dẫn anh đi tìm chu
Đi ăn, đi dạo
Hết đôi Gạo, rừng Si

Sáng ra,
Sương còn mịt mù
Tạm Tịch đi theo hướng cây chu
Dưới trời theo sát
Qua đất mừng Ông
Đến thung rộng Lai Lang, Lai Ly
Vào đôi Khao Da
Đến trước cửa nhà ông Ky Ông.
Thấy đúng là:
Cây chu đá, lá chu đồng, bông thau, quả thiếc
Hoa vàng bảy
Trái vàng ba
Bông như lụa là
Lá bay lấp lánh
Gió cành như nhạc ngựa
Nhìn bên trên, hai anh em đều thấy
Con cạp đứng chầu một bên
Con sên đứng chầu một hàng
Lợn lòi, hươu, mang đứng chầu ở giữa
Phượng hoàng đứng chầu một bên
Vàng anh bắt sâu trên cành, trên lá
Đa đa réo vang trên ngọn
Tạm Tịch giương ná
Tay giữ lấp tên
Giơ ná lên sắp bắn
Có con vàng anh trên cành ngọn

Ngó xuống thưa rằng:
- "Đừng bán tôi làm chi người hời!
Thịt tôi, không no ông già khi đói
Phối tôi không no con nít lúc no
Người muốn một quả vàng:
Người mong hai quả chín
Nhưng đừng khoe ra cửa trời
Đừng bày ra lăm lăm
Bụng Tạm Tạch đã ưng
Lòng đã vừa đã chịu
Mới kéo trả dây nỏ
Xỏ trả mũi tên
Đi lên gốc cây chu
Chờ vàng anh ném quả
Vàng anh lại dặn:
- "Người à!
Về đến cửa, đến nhà
Đừng nói ra với vua kẻ sang
Đừng kể với lang kẻ chợ
Thì mãi mãi người sẽ giàu sẽ có
Đầy cửa đầy vàng
Nhà sang, người trọng
Có lúa giống chắt sàn cao
Có trâu đàn, bò lũ
Có nồi đất, nồi đồng
Có chõ mười, niếng chín
Trời đã cho của thì người phải giữ"
Cầm quả trên tay
Nghe vàng anh lời bày, lời dặn
Hai anh em nghe vui trong dạ

Nghe hả trong lòng
Mang quả về
Mong mau đến cửa, đến nhà
Dọc đường bỏ nghỉ, bỏ ngồi
Hết chơi, hết nhởi
Qua núi nhà trời
Về đến đất Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ
Vì đi đường xa
Tạm Tạch lăn ra ngủ
Chưa kịp hỏi thăm vợ
Đã có vợ đi ra
Vợ lăn ra giữa nhà mà khóc
Kể khúc, kể ngọn:
- "Anh ơi! Anh à.
Anh đi xa vắng vắng
Đi săn hay đi bắn
Sao chẳng được con chi
Bỏ việc cun việc quan
Quan phạt vạ lấy xanh năm, niếng bảy
Quả hết đồ ăn, đồ đựng trong nhà"
Tạm Tạch ngồi nghe vợ nói
Lòng chẳng thấy nao
Bụng chẳng thấy buồn
Nói luôn với vợ:
- "Em ơi! Em à
Mất rồi lại có
Ta sẽ có đủ tất cả"
Tạm Tạch vừa nói xong
Đã thấy, dưới sàn đầy trâu bò
Trên nhà, mấy kho lúa gạo

Chặt sên gà lớn
Chặt nhà công, niêng, nồi đồng.
Tăm Tạch ngó vợ con lại nói:
- "Chúng mày có thấy
Giàu nhất vùng ta
Là nhà Lang Cun Khương
Nhưng họ chưa có trâu đực đầu đàn
Chưa có bò khoang, chín rựa
Ông quan chưa có chu, có lụi
Còn tao, tao đã thấy cây chu
Tao còn được hai quả vàng ôi
Một trái chín hừng"
Lúc ấy
Nàng Dẻ là con gái lớn Lang Cun Khương
Được lang thương, lang chiều
Lang yêu, lang chuộng
Ban ngày nàng quay sa kéo sợi
Ban tối nàng dệt vải nuôi tằm
Nửa đêm lắng tai nghe
Tăm Tạch nói chuyện cây chu
Nàng mong chóng sáng mách bố
Để bố biết, bố hay
Nàng rằng:
- "Con thưa bố à
Lúc gà trèo chuồng
Con dệt nốt khung cửi cây nứa
Nửa đêm
Con dệt nốt khung cửi cây bương
Bỗng nghe Tăm Tạch bàn tiếng hung hung
Rằng hấn đã tìm ra cây chu lạ"

Nàng Dẻ chưa nói dứt tiếng
Cun Tồi liền bước xuống
Rút con dao cán bạc.
Cun Tàng rút con mác cán ngà
Cun Khương rút cái roi da treo nơi cửa sổ
Chạy xuống khỏi cầu thang
Nhà lang truyền cho đứa lính cai cả
Truyền cho đứa ở cai hầu
Đi đòi Tạm Tạch cho mau
Rồi Tạm Tạch chưa đến
Cun Tồi đòi đánh bốn mươi roi máu chảy
Cun Tàng đòi đánh bảy mươi roi song
Lang Cun Khương xua tay
Nói lời tình nghĩa:
- "Hỡi hai anh
Em nói nên đành thì hai anh lắng
Lắng không nên thì xin bỏ ngoài tai
Con nít ta lừa đui lợn, tởi gà
Ông già nên lừa mâm cơm, chén rượu
Cơm ăn no bụng
Rượu say xiêu xiêu
Tạm Tạch ắt nói liều, nói hết"
Nghe xong, lòng đã chịu
Cho ông ầu Còm
Đi đòi Tạm Tạch
Xuống mừng cơm, mừng vía cho lang
Cơm bày ra
Rượu vò, thịt lá
Mâm xếp trên dưới thẳng hàng
Năm người một mâm

Ăn cơm, uống rượu
Tạm Tạch no, Tạm Tạch say
Mồm nói như yểng
Miệng kêu như hoẵng
Chẳng sót điều chi
Nhà lang rót thêm rượu
Đưa mời Tạm Tạch
Hết thịt lại mang ra
Uống mau ừng ực
Tạm Tạch càng nói càng hăng
Nói trời nổ, đất long
- "Ôi ông lang ơi!
Hỡi ba ông cun
Các ông giàu nhất mừng
Mà chưa có trâu đầu đàn
Chưa có bò chín mìn
Quan chưa biết đến cây chu cây lụi
Còn tôi, tôi đã biết cây chu
Rõ đường, rõ lối
Rõ gốc, rõ cội
Ở Lũng sau nhà ông Cai Da
Mới hôm qua
Nhà tôi đã lấm của
Tôi có hai trái chín đỏ
Một quả chín hừng
Đang treo ở cột to giữa nhà
Nơi cửa ra cửa lại,
Lúc ấy,
Ba anh em nhà lang
Lại càng nâng chén cho Tạm Tạch

Xách lấy ống nỏ
Xỏ lấy ống ná
Dem về cho lang

Cun Tàng đổ ra
Thấy có quả chu đồng
Bông thau quả thiếc
Cun Tồi cầm quả lên nhìn
Nói:
- "Ồ! Nó là trái cau"
Cun Tàng cầm trái lên xem
- "Ồ! Nó là quả quýt"
Lang Cun Khương cầm quả mân mê:
- "Quả đỏ chẳng phải quả cau
Quả vàng không phải quả quýt
Chẳng gọi trái chi, quả chi
Mà là *Khót Chu, Khót Lui*"¹
Cun Khương liền lấy quả vàng
Bỏ vào rương sơn đỏ
Lấy quả chín đỏ
Bỏ vào hòm sơn đen
Dem lên sàc cao cất giấu
Lúc lâu
Chàng Tạm Tạch tỉnh rượu
Biết được lang đã lừa
Vừa cướp xong quả chu quả lụi
Nửa nghe tủi tủi
Nửa lại giận hung

1. Vật thiêng.

Chàng quơ vôi con dao
Chục lao vào chém lang trong cửa
Để hả cái lòng
Nhưng nghĩ đến vợ đến con
Tăm Tạch nén lòng đứng dậy
Lang Cun Khương ngó lại
Vôi ngăn, bảo rằng:
- "Này Tăm Tạch
Mày muốn khỏi rách
Mày muốn trâu bò
Muốn nhà cao cửa rộng
Và mày muốn sống
Phải dẫn nhà lang đi tìm cây chu
Cấm nói quanh co
Mới được sống với con với vợ
Nếu không nghe lời
Thì mày phải chết chém như cây ráy
Chết giã như trâu đâm
Chết thảm như sét giáng
Chết lạng như đá, như rêu"
Tăm Tạch đứng dậy muốn kêu
Muốn nói điều giấu
Nôn cơm ra đầy áo
Mửa rượu ra đầy quần
Quay cuồng lại ngã
Nghe lời hán sẽ chết bỏ vợ
Nghe lời hán phải chết bỏ con
Lại mất quả chu tròn
Quả vàng, trái bạc đã vào tay lang
Xót của đau lòng như chết trông chết đứng

Cun Khương bảo:

- "Mày phải dẫn đường đi"

Nhà lang lấy thêm rượu thịt

Lại dìu Tắm Tạch vào mâm

Tắm Tạch lại say

Rằng:

- "Nhà lang đi ban sáng

Tôi dẫn đi ban sáng

Nhà lang đi lúc chạng vạng

Đến vùng cây chu thì dễ

Đến gốc nó thì khó vô cùng

Sức phải khoẻ như voi"

*

Ba anh em nhà lang

Thịt trâu ăn mừng

Mừng rằng:

Sẽ tìm cách chặt chu chặt lụi

XIX

CHẶT CHU

Được quả chu vàng

Nhà lang bàn chuyện lấy chu

Nhà lang sắm sửa rìu to, búa lớn

Từ ông già đến con trai mười ba, mười chín
Con gái gánh chuyển cơm gạo đi theo
Khiêng rìu, khiêng dao
Vào rừng, tìm chu, tìm lụi

Hôm đó
Cun Tồi cười voi yên vàng
Cun Tàng cười voi yên bạc
Cun Khương đi kiệu gác đòn rồng
Có chiêng cồng
Có trống kêu
Có ông mo đi cùng chàng Tăm Tạch
Dân làng kéo đi kìn kìn
Đi ra đường Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ
Đi qua mường Chợ
Ra ngõ đồi Rồng
Ra truông Lèn En
Đến quèn mường Mon
Luồn ra cầu Uôn
Về bến Lúng
Rạng rạng cầu Nóc
Đi dọc chợ Ma
Ra đến đồn Ông ở ngoài Kẻ Chợ
Nhà lang giữ binh đóng trại
Mang hương vào khấn vái
Cầu đức Ông cho lành buổi tìm trái
Vái Đức Ông cho tìm thấy cây chu
Lại một sớm
Mường rộng, thung dài
Dấu chân người đi như lá rụng

Một lần qua núi Làn Ai
Hai tháng qua nơi Vận Chiếng
Một hôm đến đồi Khao Da
Ba hôm qua đồi Khao Dịn¹
Chín đêm mười ngày
Mới đến đồi nhà ông Cai Da
Đến sau nhà ông đạo Ký Ống
Trông đi trông lại
Thấy sáng cả trời
Rạng nơi rừng giáp đất
Sáng khắp chín phương
Rạng đi bốn đường, tám lối
Có đàn gấu đứng đợi châu một bên
Có đàn voi đứng châu ở phía ngang
Chớp đồ rồng vàng leo lên leo xuống
Hoa vàng bảy, trái vàng ba
Lá và hoa kêu ra nhạc ngựa
Rõ là cây chu tá, lá chu tông
Bông thau, quả thiếc.

*

Cun Tồi đến trước
Đóng đình bên ngang
Cun Tàng đến sau
Làm trại dưới dốc
Cun Khương dựng trại bên gốc cây chu

1. Các địa danh đã quá xa xưa và trải ra trên một không gian quá rộng nên không thể chú thích một cách chắc chắn các địa điểm nay thuộc xã, huyện nào. Nhưng có thể chắc là đường đi chặt chu không ra ngoài tỉnh Thanh Hóa.

Truyền cho dân mừng thay nhau vào chặt
Phập rìu vào phải năm mươi người cầm
Lấy rìu ra phải năm mươi người giật
Sáng ra chặt được bằng cái chày
Trưa ngày, chặt to bằng một vòng tay
Chặt cả ngày, cây chu không chịu đổ.

*

Hôm sau
Ngõ rừng vừa rạng sương
Anh em Cùn Khương lại hò nhau vào chặt
Nửa chiều qua, chặt còn lỗ đở
Có một người
Đến cây chu trước nhất
Khoe thật, nói rằng:
- "Kìa cây chu vàng
Đó cây chu sang, chu có
Gốc nó hãy còn lành
Chỗ chặt hôm qua đã hàn kín lại
Cây chu lớn ra như cũ
Ngó sợ vô cùng"
Cùn Tàng trợn mắt ngó ngó
Cùn Tồi ngửa cổ ngó cây
Cùn Khương nhú mặt nhăn mày
Dầu đứng xa cây vẫn run run đầu gối
Riêng đứa hâu đêm qua ngủ lại
Ngủ lại gốc cây chu vàng
Ngả lưng nơi cây chu tá
Đứa hâu nói rằng:

- "Nửa đêm
Tôi nghe đàn ma van rối rít
Trời tối mịt mù
Ma hu hu khóc trên cây chu cây lụi"
Ma nói:
Chỉ sợ lưỡi rìu to bằng bàn tay
Thân rìu bằng cây lầy trầy
Lắng đến lời đến lẽ
Đủ ý đủ lời
Nhà lang cho mừng trở lại
Về trại giữa rừng
Đi tìm người thợ
Sai thợ đục lưỡi rìu bằng bàn tay
Thân rìu bằng cây lầy trầy
Ba anh em nhà lang
Dọn mâm cơm cầu trời
Dọn xa nơi bờ suối
Hết khẩn lại vái
Nói nói cười cười
Cầu ma trời cho rơi cho rỏ
Để chặt cây cho đổ
Bỏ cây cho nghiêng
Phòng ma đằng dưới đánh lên
Phòng ma đằng trên đánh xuống
Nhát một, vỏ cây bén
Nhát hai, vỏ rời rời
Nhát ba, cây chu rơi lá
Cây chu ngã nghiêng
Xiên bên này, bên kia
Rìu lia đi, lia lại

Cội chu đã ngã
Rễ chu đã trổn
Cây chu lật như đánh chiêm
Đất rung lên sấm gọi
Cội chu ngã chơi với
Dội đi xa xa
Ở bốn đất mừng nhà
Ba đất mừng trong
Cùng nghe tiếng chu đổ
Chu đổ có gió
Chu ngã có sấm có sét
Chu chết có ma

Thế là
Chặt chu đã chặt gốc
Trốc chu để trốc rễ
Cun Khương kêu trai gọi trẻ
Chặt dây, xâu chạc kéo về
Bắt ông già chặt cây làm đà
Con gái, con trai ùn ra cùng kéo
Kéo lỏng kéo lộn
Kéo từ ban sáng
Kéo đến trời trưa
Mà cây chẳng chuyển
Lang Cun Khương lại bày:
- "Ai hay bói thử bói
Ai hay mo thử mo
Ai tìm được nguyên do
Làm cho chu lay chuyển
Thì được thưởng tiền bạc"
Mọi người ngơ ngơ ngác ngác

Ngó ngược ngó quanh
Giúp nhà lang tìm được ông mo, ông bói
Ông mo mù mắt, phải có người dắt tay
Có người bón cơm, đút nước
Ông mo hay ao hay ước
Ước được quả trứng gà
Để ra cúng thánh
Ông bói hại mất một mầy
Tay dài chạm gót
Môi mằm, lưỡi lè ra như con rắn
Ông mo còn thách đòi ăn
Ông bói còn đòi uống rượu
Ăn no, rượu say, nói rằng:
- "Ma cây chu đòi ăn gạo ăn mật
Đòi ăn mật ăn phổi thẳng Tạm Tạch
Phải lấy đầu lâu rạch làm mỗ
Lấy xương nó thay gỗ làm đà
Mường sẽ kéo cây đi qua
Đi hung hung đỡ kéo
Cây mới chịu bỏ gốc
Cây mới trốn khỏi rừng"
Cun Khương nghe rõ lời
Liền sai đưa lính cả
Chạy mau về dinh về trại
Với lấy con dao cán bạc
Vác lấy con mác cán ngà
Dem ra chặt chàng Tạm Tạch
Quỳ trước cây chu đá, lá chu đồng
Bông thau quả thiếc
Cúi mặt chờ chết

Nước mắt nhỏ ròn ròn
Mường nghe thương thương
Chu chương nhỏ nước mắt
Nghĩ lo, nghĩ thiệt
Sợ nhà lang phạt
Chẳng ai dám nói một câu
Tạm Tạch vòng tay ra sau cho mà trối
Mồm chẳng nói một lời
Nước mắt cạn rồi
Lòng sôi căm căm
Ý căm giận dữ
Bụng nghĩ thương nơi ăn chốn ở
Nhớ vợ thương con
Chịu chết vì ma hồn ma quỷ

*

Rừng rừng nổi gió
Có lệnh lang truyền
- "Hỡi chu, hỡi chương!
Hỡi mường, hỡi nước!
Nhà lang muốn yên
Dân làng muốn giàu muốn có
Phải giết bỏ Tạm Tạch
Chặt xác, xẻ thây
Lấy xương làm đà kéo chu kéo lụi
Chu chương đừng sợ
Mường nước chớ kinh"
Một lưỡi mác vút qua
Đầu Tạm Tạch lăn vội

Máu đỏ xối đất vàng
Lang róc xương làm đà
Lột da xoắn làm dây kéo
Người xúm tay hờ hờ
Kẻ thò tay ướm ướm
Chu rung rung chuyển chuyển
Ông già kéo đàng ngọn
Con trai uốn đàng đầu
Chân trước đạp chân sau
Bước lùi bước giật
Cây chu đi tuần tuột
Trượt khỏi gò Cai Da, Ký, Ống
Kéo xuống núi Cửa Khố Ràng Kho
Kéo ra sông ra suối
Kéo đến chân đồi
Lang cho mừng nghỉ hơi nghỉ sức
Ông già ngồi nhổ râu bạc
Con gái xõa tóc bắt chấy cho nhau
Người vào núi hái nấm
Kẻ xuống rộc hái môn
Gái trai ồn ồn trò chuyện
Bỗng:
Chạc mũi cây chu bị nghiêng
Con kiến đòi ăn
Con rắn đòi thét
Con vẹt đòi cười
Con côi đòi có bố
Con chó chạy rông
Con công đòi ngủ
Cun Khương vội gọi mừng lại kéo

Mường vừa nâng dậy
Cây chu đã chạy
Mường vừa ngoái lại
Cây chu đã lao
Cây chu mắc phải gốc cây găng
Cây chu lăn quăng xuống Ang Vậ Chiếng
Chìm nhím, mất tăm
Cây chu không có mồm có miệng
Nhưng lúc trôi nó có tiếng âm âm
Râm râm xuống dốc
Đuôi chu ở ngọn đồi Ca Da
Đầu chu cắm ra Ang Vậ Chiếng
Người tuột dây ngậm miệng
Người lên tiếng kêu trời
Cây chu chạy trốn rồi
Cây chu trôi xuống sông xuống nước
Mường buông chạc trước
Rồi tuột chạc sau
Chạc dứt tay đau đau
Gai quắc đầu nhói nhói
Cun Tồi từ dốc đi ra
Cun Tàng từ nhà đi lại
Cun Khương đợi ở bờ Ang Vậ Chiếng
Lên tiếng nói rằng:
- "Nhà ta chẳng chịu điều quái
Chẳng làm nên điều gở
Chu này ta không bỏ
Khó mấy mường phải làm
Phải kéo chu về mường

Phải lặn xuống sông buộc cây cho chắc
Mắc dây cho cân

*

Cả mường lặn mò cây chu
Từ lúc trời sáng
Đến lúc trăng mờ
Mò cây chu chẳng nổi
Trói cây chu chẳng nên
Mường đành lên đôi đóng trại
Mường sợ nhà lang giận
Sợ nhà lang đánh đòn
Con trai đau mắt
Ông già chết ngất chết ngơ
Từ dưới nước lên bờ
Quơ tờ mồi lả
Người ngả ngả, xiêu xiêu

*

Nửa chiều
Lang Cùn Khương
Gặp đàn rái bạc
Tuốt con dao sắc
Cùn Khương sắp chém
Rút mác sắc bén
Cùn Khương sắp đâm
Rái cá xin van:
- "Xin ông quan

Đừng chém nòi rái cá
Muốn việc gì lang cứ nói
Gọi việc gì lang cứ kêu"
Cun Khương tra mác vào nắp
Lắp dao vào vỏ
Nói tỏ một lời:
- "Này con rái đen
Này con rái bạc
Mày ở đầu nước
Mày ở vũng sâu
Có thấy cây chu trôi đâu không hả rái"
Rái thưa:
- "Khi lặn buổi trưa
Lúc qua lòng xoáy
Tôi có gặp có thấy
Đầu cây chu ấy đã hóa ra con Cá Kè
Đuôi rẽ nên con cá Cấn
Buổi sớm lượn lơ đi ăn
Buổi chiều bơi quanh Ang Vặn Chiếng"
Cun Khương lại bảo:
- "Mách tao thật lòng, mai sau tao chuộng
Muốn uống rượu tao cho uống
Muốn cày ruộng tao cho cày
Muốn ăn quả cây, tao cho rừng, cho núi
Mày có buộc được nổi cây chu không?"
Rái thưa:
- "Lặn rồi, chúng tôi xin buộc
Buộc rồi, chúng tôi xin kêu".
Cun Khương lại nói:
- "Này đàn rái cá ơi!

Buộc được dây vào mũi
Trói được dây vào chu
Rái muốn ruộng ta cho ruộng
Rái muốn ao hồ, ta cho ao hồ
Rái muốn cái gì ta cho cái ấy"
Rái thưa:
- "Ông lang ơi!
Chúng tôi không ăn cơm uống rượu
Chúng tôi không lấy ruộng lấy nương
Chỉ xin nhà lang
Tháng tư, tháng năm
Chúng tôi được xé nơm, xé đó
Tháng hai, tháng ba
Chúng tôi được xé nổ tha, nổ chặng¹
Và để con vào bến nước nhà lang"
Nghe lời đàn rái cá
Lòng nhà lang đã ưng
Bụng nhà lang đã chịu
Đàn rái cá lặn xuống buộc dây
Nối được dây dàu
Cả mừng kéo lật đằng sau
Cây chu nổi nổi
Cội chu lên tuột tuột
Vực chu lên một hơi
Trôi một chặng, một đoạn
Cây chu kêu như sấm
Cả mừng đánh công đánh trống
Kéo chu qua rừng

1. Tha, chặng: các cách ngăn suối bắt cá.

Qua bãi, qua núi, qua khe
 Cả mừng kéo chu qua Lài Rô¹
 Xuống bến đò Lài Rê²
 Qua Hồ Đô, Hồ Vành³
 Qua đôi tranh, làng Kén⁴
 Kéo đến Bư Mu⁵
 Kéo chu vòng qua bến Cầm, núi Nán⁶
 Kéo chu xuống làn núi Con Ai⁷
 Kéo qua làng Dế⁸
 Kéo đến mỏ Xa⁹
 Kéo về mừng Khôông¹⁰
 Kéo ra mừng Lăm¹¹
 Kéo xuống làng Dát¹²
 Kéo tạt truông Cán¹³
 Kéo mạnh đến mừng Vong¹⁴
 Kéo lòng ra truông Khoóng¹⁵
 Kéo xuống Bái Khai¹⁶

-
- 1, 2. Thuộc xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, Thanh Hóa.
 3. Hai thác lớn trên sông Mã thuộc địa phận xã Thiết Ống.
 4. Làng Kén: thuộc xã Thiết Ống.
 5. Tên gọi là Lan Hán thuộc xã Long Vân, huyện Bá Thước.
 6. Nay còn tìm thấy địa danh này ở huyện Bá Thước.
 7. Đúng ra là núi Làn Ai, thuộc hai xã Long Vân và Ban Công, huyện Bá Thước.
 8. Nay là xã Diên Lư, huyện Bá Thước.
 9. Một địa danh trong huyện Bá Thước.
 10. Nay là xã Quý Lương, huyện Bá Thước.
 11. Còn gọi là Chiềng Lăm, thuộc xã Diên Lư, huyện Bá Thước.
 12. Thuộc xã Diên Lư, huyện Bá Thước.
 13. Nằm giữa hai huyện Bá Thước và Cẩm Thủy.
 14. Nay là Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy. Như vậy đã kéo Chu từ Bá Thước sang Cẩm Thủy.
 - 15, 16. Thuộc Cẩm Thủy.

Kéo ra nơi bến Cót¹
 Kéo ra đồng Kho²
 Kéo chu đi Tải Cạn³
 Kéo chu đến Quán Ven⁴
 Kéo chu lên hang Á⁵
 Kéo chu ra ngả Ưông⁶
 Kéo chu ra truông Cát⁷.
 Kéo chu tạt truông Khương⁸
 Kéo chu sang Đình Tròng⁹
 Kéo chu lồng Pú Bể¹⁰
 Kéo chu rẽ ra núi Kheng núi Cái¹¹
 Kéo chu khỏi mường Tre¹²
 Kéo chu xộc mường Cốc¹³
 Kéo chu qua rộc nhà ông lang Đạo Quạng¹⁴
 Kéo chu đi Bến Piệng¹⁵
 Kéo chu liệng Bến Púng¹⁶
 Kéo chu ra chốn mường Rông¹⁷

-
1. Trên sông Mã, thuộc xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Thủy.
 - 2, 3. Thuộc huyện Cẩm Thủy.
 - 4, 5. Thuộc huyện Thạch Thành. Từ đây Chu đã được kéo sang địa phận Thạch Thành.
 6. Nay là phố Kim Tân, huyện Thạch Thành.
 7. Nay là phố Cát
 8. Thuộc Thạch Thành.
 9. Có thể là đến Sông. Giáp giới hai huyện Thạch Thành - Hà Trung.
 10. Vùng giáp ranh giữa Thạch Thành - Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.
 11. Thuộc xã Văn Đức, huyện Lạc Sơn.
 12. Cây chu được kéo sang đất Hòa Bình.
 13. Xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn.
 14. Lang Đạo trông coi mường Quạng, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
 - 15,16. Xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc.
 17. Xã Phúc Tuy, huyện Lạc Sơn.

Kéo chu ra chốn mường Khải, mường Be¹
 Kéo chu trở về mường Chín²
 Kéo chu đến đôi Vông, bãi Pạm³
 Kéo chu đi thăm giếng mường Vo⁴
 Kéo chu đi thăm mường Trám, mường Tró⁵
 Kéo chu đi ngó đồng Vin Vong đôi Cóm
 Kéo chu đi trên mặt bãi Dật
 Kéo chu tắt chân núi làng Ne
 Kéo chu ra sông Tẻ Vót
 Kéo chu lọt sông Khôi, bến Lụng
 Kéo chu xuống Bái Nại, mường Mặc, mường Quà
 Ra thăm mường Trần, mường Trường, mường Um, mường Mộc
 Thấy nóc Chương Lâm, chợ Tráng
 Kéo xuống sông Vó Dón, Vò Ly
 Kéo đi mường Rậm, mường Khói
 Kéo từ mường Côi đến Vó Giò
 Kéo qua mường Vang, mường Cửa
 Kéo qua bưà gò Ró, nà Ốt
 Kéo đến đất Cun Xưa, Đạo Báp⁶
 Kéo đến đền Vua Ông - Kẻ Chợ
 Qua cầu Rắn, đất Rông
 Cầu Rông, cầu Nóc
 Cầu ông vua ước được

1. Xã Phú Lương, xã Chí Đạo huyện Lạc Sơn.

2. Xã Phú Lương huyện Lạc Sơn.

3. Thuộc huyện Lạc Sơn.

4. Thuộc huyện Lạc Sơn.

5. Thuộc huyện Lạc Sơn.

6. Tất cả các địa điểm trên đều loanh quanh trong các huyện Tân Lạc, Lạc Sơn, Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Kéo chu ngược qua núi Tiên¹
Kéo đến đất mừng Quyển, mừng Lạng²
Gặp con ma yêu tinh đánh xuống
Gặp con ma mộng đánh vào
Đành kéo chu trở lại cầu Rồng, cầu Nóc³
Đến đất Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ
Lúc ấy
Cun Tỏi, Cun Tàng, Lang Cun Khương
Phải làm tờ nộp gỗ
Phải làm sổ nộp chu
Tờ nộp nhà vua thu, nhà vua nhận
Nhà vua thưởng công
Cun Tỏi năm trăm nén vàng
Cun Tàng năm trăm nén bạc
Lang Cun Khương được thưởng mở nước tiên
Làm cổ tích gia truyền
Chuyện tiên này để lại
Thế rồi
Mọi người được về thăm vợ, thăm con
Mọi người được về thăm bố mẹ
Nghỉ một ngày cho khỏe
Lại trở vào làm nhà chu cho lang
Chuyện làm nhà chu, nhà chương
Xin mừng hãy nghe sang hồi khác

1, 2, 3. Chưa rõ ở đâu, nhưng chắc là thuộc địa phận người Việt vùng Ba Vì, Hà Tây.

XX

LÀM NHÀ CHU

Lang Cun Khương thịt trâu, thịt bò
Cho làm cơm, làm rượu
Để làm vía cho Cun Tồi, Cun Tàng, Lang Cun Khương
Rượu thơm cùng uống
Thịt nướng cùng ăn
Ăn xong Lang Cun Khương liền bảo:
- "Bây giờ,
Bố muốn làm nên cửa
Bố muốn sửa nên nhà
Bay phải đi mọi nơi
Tìm lấy mười ba người thợ khéo
Về đóng kiệu, đóng ngai
Đóng xà vàng, xà bạc".

*

Ba con được lời
Đi ngược đi xuôi
Tìm được mười ba người thợ khéo
Đã đeo nên cột
Đã gọt nên kèo

Bào nên xà dọc
Rọc nên xà ngang
Nhưng dựng nhà mấy lần đều đổ
Đào ba mươi sáu lỗ mà dựng cột không nên
Ba anh em
Lại đi khắp chu chương mừng nước
Tìm rước về một ông Ậu mo¹
Đầu Ậu có ba xoáy
Gáy Ậu có cánh dơi
Tai Ậu mỏng như chiếc mộc nhĩ
Ậu ăn, Ậu nhĩ
Ậu để trứng gà lên vành tai
Để tay lên sống mũi
Bói rằng:
"Nai đen bò vàng
Lợn lang trâu bạc
Ốc lặn ngoài đồng
Việc nhà ông lang
Phải thịt năm trâu đen
Thịt năm con trâu bạc
Cúng ma ông, ma tổ
Cúng ma cố, ma bà
Cúng ma rừng, ma núi
Cúng ma chu, ma lụi
Lễ mừng trời năm phương
Lễ mừng đất tám hướng.

*

1. Ậu mo: người đàn ông làm nghề cúng ma.

Nghe bói rành rành
Biết càn có lá
Biết cá có vây
Biết việc nhà này có chuyện.

*

Ba anh em ra bến
Về đến cửa đến nhà
Tâu lại vua cha
Những lời mo dạn.

*

Xong cúng, xong lễ
Lang Cun Khương đóng cổng đánh trống
Hò mừng nước đến dựng nhà chu
Thế rồi
Nhà chu dựng nên rộng rộng
Trước vườn dựng nhà Khú, nhà Rổng¹
Đằng trong dựng nhà Long, nhà Phụng
Dựng nhà dài ngoài hiên
Làm nên nhà khách
Đặt nên nhà ăn làm
Làm kho lúa, kho muối
Làm kho mắm, kho bát
Chín ngăn kho vàng
Mười ngăn kho bạc

1. Nhà trang trí văn hoa rồng rắn.

Làm ngăn kho súng
Làm vùng diêm sinh
Dựng dinh Cùn Tồi
Dựng trại Cùn Tàng
Xây bếp bạc
Xây ngõ vàng
Cho Lang Cùn Khương
Dựng được nhà cùn lang kẻ chợ
Làm nơi ăn, chốn ở
Cho nàng Dặt Cái Dành chẵn tầm ươm tơ
Xây nên cửa Đông
Trồng lên cửa Tây
Xây nên cửa Bắc
Đắp nên cửa Nam
Xây nên thành Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ

*

Nhà chu làm xong
Nhưng nhà chu chưa sáng
Trong nhà chu chưa rạng
Ngoài nhà chu chưa vang
Lúc ấy
Nghe đồn rằng:
-Có nàng Sông Đón
Đẹp lắm đẹp ghê
Má nàng đỏ như hoa
Tay nàng trắng như nồn chuối
Gót chân hồng như trứng gà
Nhưng nàng đã thương chàng Khán Đồng

Chẳng đến phải ai thương nữa
Lang Cùn Khương nghe đau trong dạ
Nghe mối trong ngực
Nghe tức trong lòng
Muốn lấy nàng làm vợ
Nhưng không có mẹ
Rồi lang khéo nghĩ nên mưu
Bắt chàng Khán Đồng
Phải lội xuống sông
Tìm rùa vàng, nộp cho nhà lang

*

Khán Đồng ăn ngủ không yên
Ngày đêm ủ rũ
Cơm không buồn nuốt
Sáng đi thăm ruộng
Chiều đi săn muông
Lúc nào cũng chỉ nhớ nàng Sông Đón
Chàng thối sáo ôi
Gọi người tình lại
Nàng Sông Đón tới
Cùng ngồi ăn trầu
Rủ nhau ăn quả mơ, quả quýt
Khán Đồng nói lại lời Cùn Cùn
Đã bảo nên, dặn có
Khán Đồng nhớ thì nhớ
Sông Đón thương cứ thương
Hẹn nên tốt đảng chồng vợ
Thế trắc, thế trở

Không lấy được nhau
Thì cùng ăn lá ngón¹
Một hôm đi làm rẫy
Khán Đồng gặp rùa vàng
Chạy về bắt lấy
Rùa ra sức chạy
Chui vào hang đá đen đen
Khán Đồng rút tay theo
Bỗng hòn đá ập lại
Tay mắc vào đá
Chẳng thể rút ra
Chẳng có ai mà kêu cứu
Lúc đó, con chó vằn vện
Đến bên chủ nhìn
Chó chạy xuống, chạy lên
Con chó thương chủ
Khán Đồng liền bảo:
- "Vện ơi! Chạy về nhà
Cẩn váy nàng Sông Đón
Lôi đến cứu ta"
Nghe xong lời chủ
Vện chạy qua đồng
Vện băng qua sông
Về tìm nàng Sông Đón
Nàng đến đầu dốc
Mắt đã đỏ ngầu
Nàng gục đầu vào đá
Khóc chuyển núi rừng

1. Lá ngón: một loại lá độc, ăn chết người.

Truyền đến tai ông Bụt
Bụt hiện lên bảo rằng:
- "Hỡi con gái yêu!
Hỡi con chiều, con chuộng
Chớ khóc lắm mà già
Đừng khóc nữa mà khổ
Ta biết con có hiếu
Ta hiểu con khôn ngoan
Ta sẽ cứu chồng con
Hai con đừng buồn nữa
Bụt vẫy tay khe khẽ
Đá té nhào nhào
Khán Đồng phúi tay choáng váng
Vội khoe với nàng Sông Đón:
- "Bụt cho ta rùa vàng"
Sông Đón và Khán Đồng
Đực Cùn mừng lắm
Khán Đồng nghe tiếc của
Chẳng muốn nộp lang
Nhưng không nộp rùa
Thì mất nàng Sông Đón
Khán Đồng đành đem đi nộp
Xẩm tối mang rùa sang
Nhà Lang mừng quá
Hón hờ túm lấy rùa
Không đòi lấy nàng Sông Đón nữa
Lang Cùn Cần sai người đi tìm thợ
Nấu nước rùa vàng
Đi tắm khắp nhà chu
Từ đó,
Sáng mái, sáng nhà

Sáng kho, sáng trại
Sáng ngai, sáng kiệu
Sáng chiếu, sáng giường
Sáng Đông, sáng Tây
Sáng Nam, Sáng Bắc
Một hôm,
Nhà Lang bắn pháo, tháo ống lệnh
Rồi cho đưa lính Cai Cả
Và đưa ở cai hầu
Đi mời các ông mừng Bi, mừng Vang
Mừng Thành, mừng Động
Mời những ông mừng lớn nhất
Đến ăn mừng nhà chu
Khi nhà chu đã sáng tỏ
Ngõ nhà chu sáng cả bình mừng
Sáng cửa, sáng người
Sáng trời, sáng đất
Thế mới thật nên nhà ông Cun, ông quan
Thật nhà ông lang mừng Mọn¹

XXI

ĐỐT NHÀ CHU

Từ ngày Tăm Tạch
Bỏ xác trên gốc chu

1. Tên tự gọi của người Mường.

Bỏ lại vợ đại, với hai đứa con thơ
Nghe nhà lang ăn mừng to
Thằng Tạm vợ lấy áo
Con Tạch chạy theo anh
Hai đứa đến nhà lang
Đứng ngoài đường mà ngó
Người ta ăn mừng cửa
Sao bố mình đã chết đi?
Người ta ăn mừng nhà
Sao bố mình đã chết mất
Bố có công đi tìm chu mật
Bố có công đi tìm chu sáng, chu vàng
Bố có công tìm của
Bố có công mách dăng
Sao cho ta nhịn đói?...
Thấy Cun Tồi đi tới
Hai đứa vội tránh dăng
Ngỡ bước chân ông lang
Ra đón con của người có công vào cửa
Nhưng Cun Tồi cứ đi nữa
Bỏ qua hai đôi mắt trông mong
Chân đứng đã mỏi
Bụng đói đòi ăn
Thằng Tạm, con Tạch đi dẫn vào sân
Lính cai lời ngay ra cửa
Đuổi hai đứa ra bờ rào
Thằng Tạm, con Tạch ngó nhau
Rầu rầu đi qua rào, qua ngõ
Trở chân về nhà
Hai đứa còn con nít

Đã biết tức biết cảm
Mặt giận nên hầm hầm
Mắt căm nên tía tía
Thằng Tặm cầm một ống xương bò
Giáng mạnh vào mặt trống
Mặt trống thùng mủng lớn
Trống tan, tang rách
Lập tức
Cun Tồi xách gươm cán bạc
Cun Tàng xách kiếm cán ngà
Lăm lăm chực chém
Sấn ống xương, Tặm, Tạch ném vào mặt lính
Hai đứa nói rằng:
- "Ồi, ông lang
Bố tôi chịu bỏ xác
Trên đồi Lai Láng, Lai Ly
Chết nằm trên đồi chu
Bỏ của, bỏ cơm
Bỏ con, bỏ vợ
Mà các ông sao ở bạc?
Mà mừng nước sao vô tình?"

*

Mặc các lang ngó theo
Thằng Tặm trèo lên cửa sổ
Cất giọng khấn ma bố
Vươn cổ gọi ma bà
Khấn rằng:
- "Ma ông về đâu hãy nghe cho rõ

Ma bố ở đâu hãy về mà bênh con"
Lập tức,
Trời tối mây đen
Ù ùn sấm chớp
Thắp đèn, đèn tắt
Thắp đuốc, đuốc tàn
Anh em Tặm, Tạch nhẩy quàng ra sân
Chạy luôn ra ruộng
Chạy xuống rừng dâu
Chạy vào suối cạn
Chạy ra hòn sâu
Chạy vào rừng cao
Chạy ra bãi lớn
Chạy quanh, chạy lộn
Trốn biệt mất tăm
Nhà lang đến bắt tội mẹ
Tặm, Tạch lại phải mò về
Ra xưng, vào thú
Cun Khương quay lại bảo Tặm, Tạch:
- "Bay về bán cửa bán nhà
Bán đồng gần đồng xa
Mua cho nhà lang chín con khỉ
Một trăm con mèo
Chuộc vạ mới xong"
Tặm, Tạch đi ra
Lòng nghe tức bực
Thương mẹ, giận nhà lang
Bèn đứng giữa làng kêu khóc
Ai thấy cũng thương
Người người dừng chân dỗ ngọt

Thế rồi,
Có bà già đi gặt
Lật đặt quây gánh đi qua
Hỏi ra, hỏi đồn:
- "Cháu ơi, cháu à!
Nhà có việc gì
Mà ra ngồi đây khóc lóc".
Thằng Tặm chìa tay áo
Lau nước mắt
Nói ngay, nói thật
Bà đi gặt, rưng rưng nước mắt
- "Thôi thôi, Tặm à
Khóc qua đi Tạch hỡi!
Hai cháu chớ ngồi chốn này khóc lóc
Đừng khóc cho nhọc cho nhằn
Đừng khóc nhăn khóc hại
Đừng khóc nhói, khóc thương
Đã thế
Các cháu hãy buộc rơm vào đuôi mèo
Treo lửa vào đuôi khỉ
Để nó leo lên nhà chu nhà lụi".
Liên đó
Thằng Tặm, con Tạch
Xách gói trở về
Nghe lời bà đi gặt
Đặt cách đặt lời
Đã nghe vui trong dạ
Nghe hả trong lòng
Thằng Tặm, lụi rưng không còn mệt
Con Tạch lụi rậm không biết nhọc

Bắt khi bắt mèo
Buộc vôi, buộc vàng
Đốt lửa vào rơm

*

Nhà chu dùng dùng bốc cháy
Rực cả núi con Ai
Sáng cả đồi Lai Ly, Lai Láng
Lửa bốc mười chín ngày
Khói tỏa mười chín đêm
Cháy hết quèn, hết đất
Cháy hết nhà, hết đụn
Cháy đúng kho diêm sinh
Cháy hết dinh Cun Tồi
Cháy sém sập bạc, ngai vàng
Cháy lan ra ruộng
Cháy quàng ra núi
Cháy cả đồi chần trâu
Lửa cháy đến đâu
Khói ào đến đó
Trụi rừng, hết cỏ
Nát đá, cạn khe
Anh em nhà lang
Xông ra đuổi chém anh em Tạm, Tạch
Nhưng anh em Tạm, Tạch
Đã chạy lên núi, lên rừng, vào thung, xuống ruộng
Thằng Tạm biết biến hóa
Con Tạch biết ẩn chui
Ẩn vào gốc cây si

Nhà lang đi qua chẳng biết
 Mừng nước đi đến chẳng hay
 Lang Cun Khương vác dao chém lãnh nhăng
 Chém vùi cây si giữa đồng
 Cho hả lòng, hả tức
 Để hả cơn bực đuối thua
 Không ngờ trong cây si có máu đỏ chảy ra
 Máu người hòa máu si trắng đục
 Thương thằng Tăm, con Tạch
 Biến ra cây, còn máu thật máu tươi
 Máu còn đây mà người chẳng thấy
 Máu chảy vào gốc cây cà
 Cây cà liền biến ra con moong mật¹
 Máu chảy vào bụi rau lốt
 Bụi rau lốt biến ra con moong hai²
 Máu chảy vào trong rừng khăng khai³
 Rừng khăng khai biến nên con moong ba, moong bảy⁴
 Có một tia máu rờn rờn
 Biến ra con moong biết cười hơn hớn⁵
 Con moong lớn tường vương
 Cả rừng, cả truông
 Không con nào to bằng con ấy
 Sấm dậy
 Nó mọc móng, mọc vuốt
 Sét dậy

1. Moong mật: thú dữ.

2. Moong hai: cây cáo.

3. Khăng khai: dài rộng.

4. Moong ba, moong bảy: các loại cáo, hổ, hươu, nai.

5. Hơn hớn: nhản nhỏ, độc ác.

Nó mọc mắt, mọc tai
Tai nó biết dò
Chân nó biết bò, biết đi
Khoác vằn rằn ri ngang lưng, dọc sống
Nó giống con hươu sao
Nhưng nó hay cào, hay cắn
Mắt sáng như đuốc, như nến
Móng vuốt sắc bén như liềm cắt gianh
Người không thiêng không lành
Ai chạy không nhanh
Thì bị nó bắt, nó vỗ, nó dằn, nó xé
Từ đó
Khắp ruộng, khắp rừng
Đều sợ con moong hung ác
Đều khóc khi thấy dấu chân moong
Đầu hôm
Con moong bắt lợn bắt gà
Sáng ra
Con moong bắt trâu bắt ngựa
Nửa ngày
Con moong bắt người đi rừng
Vô người đi đường đi sá
Vô cả bà lang Khương đi về nhà ngoại
Bắt ông lang Vống đi thăm nhà em
Ruộng dưới, ruộng trên
Phải chạy moong cả đêm cả ngày
Sợ con moong vuốt dài
Mắt lồi hung dữ
Thứ moong gớm gớm
Đi sớm

Moong bắt người đi sớm
Đi chiều
Moong bắt người đi chiều
Thế là
Chu chương mừng nước
Phải sắm giáo, sắm mác
Rèn súng, rèn gươm
Đi săn, moong lỗ
Moong quái, moong gở

XXII

SĂN MOONG LỖ

Con moong lỗ, lúc còn nhỏ bằng con mèo
Nằm chèo queo trong bụi lá lốt
Ngày một, nó bắt gà
Ngày hai, nó bắt lợn
Ngày ba, nó bắt bò
Ngày bốn, nó bắt trâu
Thứ năm, dấu chân moong bằng miệng bát
Dấu moong nổi vằn bông chu
Moong nằm sắp thì to bằng nong
Nanh bày, nanh cong nhọn hoắt
Mắt trợn trừng hau háu
Moong găm như sấm rền
Bước chân ra ruộng

Dấu chân moong bằng sá bừa
Bước chân ra rừng
Dấu chân moong bằng vạt cày
Moong mỗi bữa một to
Moong mỗi ngày một lớn
Moong nằm rừng - kêu là moong một
Nằm cửa rừng - gọi là moong hai
Nằm dưới gốc mai - kêu là moong mật
Nằm dưới gốc chò - gọi là moong bốn, moong năm
Nằm quanh rừng - là moong sáu
Nằm rừng vầu - là moong bảy
Nhảy rừng ổi - là moong tám
Vọt rừng trám - là moong chín
Đến rừng me mìn - là moong mười
Lúc nhỏ ăn nông nọc
Lúc lớn, ăn gà, ăn trâu
Ăn bò, ăn ngựa
Có bữa, vỗ luôn cả người
Móc con người ăn nhiều nhá
Mỗi ngày moong lồ cao vượt
Mỗi bữa moong lồ to bè
Lội khe không ướt móng
Moong đứng, tuột khoang chân trời
Moong ngồi, chiếm mười nương chín rẫy
Moong gằm, trôi cả mây
Moong hét, tan cả mù
Người ta đồn, con moong lồ vênh vang
Ăn chín ngàn rừng xanh ăn xuống
Ăn trăm chốn rừng già ăn ra
Đi vào ăn da

Trở ra ăn thịt
Ăn hết con nít
Ăn đến ông già
Trăm người, trăm nhà
Phải đi săn moong
Đến sớm ngày mai
Nhà ai không có cơm thì đổ lúa mà xay
Nhà ai không có cá thì tát đầm mà bắt
Phải đi săn moong
Người mang lưới ba nghìn mắt
Người mang dây ba nghìn sải
Chọn ngày lành tháng tốt
Mà hội chu chương
Sáng ngày hôm sau đi săn sớm sớm
Đem một bầy chó lớn
Đem một bầy chó săn
Vượt qua mười dốc, trăm đèo
Đến đồi lim lớn
Đến chốn si, da
Bến moong qua
Mọi người theo hướng đó
Họ săn vào rừng gianh
Gặp cây không dám chặt cành
Sợ con moong lồng lộn
Thấy con moong lớn
Mình bằng quả đồi
Vú bằng gò mồi
Lông moong vẫn vẹn
Mắt moong rực hồng
Đuôi moong bằng cây vông
Vuốt sắc như gai bồ kết

Moong nằm, đôi bé không che hết hông
Moong ngồi, núi lớn không che hết vú
Đã biết vùng nằm của con thú
Lang Cun Khương và Cun Tàng
Hò đằng dưới hò lên
Cổng sẵn trên gỗ xuống
Moong giật mình luống cuống
Nhào vào rừng vo
Vào gò rừng vót
Gặp đất rừng giang
Chó sủa oang oang
Đồng phang rồi rồi
Moong lồ nhào chạy bổ
Moong là cố chạy dài
Chui ngay vào núi Kem¹
Chui quàng vào núi Khến
Hang hẹp đã chẹn
Kem, Khến giữ moong
Đợi chu chương ập lại
Gậy bổ xuống như rang
Gậy phang xuống như sét
Lấy mác mà đâm
Lấy giáo mà phóng
Chém chết con moong lồ
Nhà lang gọi cả mừng dựng lên
Một nửa người khiêng đầu đằng dưới
Một nửa người khiêng đầu đằng trên
Mang về nhà lang làm thịt
Người Lào đến trước lấy được da đằng hông

1. Núi Kem và núi Khến đều thuộc huyện Tân Lạc, Hòa Bình.

Nên con gái Lào dệt phá¹ đẹp như bông²
Mường trong đến tiếp, lột da đàng lưng
Nên biết thêu thùa hình lưng ngựa
Người Tày đến muộn
Phải lấy da đàng đuôi
Chỉ biết thêu hình con sâu, con ong
Dân Mường một lòng
Giữ lấy da trước ngực
Nên con gái Mường biết dệt đầu váy con hươu
Thêu được hình yêu yêu để đùm vú
Người Kinh người Chợ
Ở gái, ở xa
Đến chỉ còn thịt pha, lòng, mỡ
Chặt ống để bỏ
Hổ ống để mang
Nên người Kinh biết nấu thịt ngon
Để truyền cho người Mường trên, Mường dưới

XXIII

SĂN CÁ ĐIÊN SĂN QUẠ ĐIÊN

Ở bãi làm thịt con moong lồ
Còn rớt thừa hai, ba tảng phổi
Đàn chó săn ăn phải

1. Phá: vỏ chần, vỏ gói.

2. Bông = hoa.

Hóa ra chó điên
Đuổi cắn người chu chương mừng nước
Ai thấy cũng sợ
Nghe chó sủa đã gồm
Mọi người lại phải đi giết chó điên
Quảng xác xuống sông, xuống suối
Xác chó bông bênh trôi dạt
Cá nuốt vào một bữa
Cá mưa ra một ngày
Cá quay quay, hóa thành cá đại
Cá đại ở đầu sông Ai¹
Cá đại ở dải sông Âm².
Hôm ấy,
Cun Khương đi quảng chài
Cun Tàng đi thả lưới
Gặp đàn cá mương xúm lại
Gặp đàn cá mái kéo vào
Đông hơn đàn kiến
Kín cả mặt sông
Con cắn vào lưng
Con xông vào bụng
Con đè lưng mà đập
Con đè khớp mà nhay
Con đè tay mà cắn
Con tìm trán mà đâm
Con tìm cằm mà đập
Con sáp lại đằng sau

1. Sông Ai ở trên trời.

2. Sông Âm ở âm phủ.

Con bầu đẩy trước ngực
Con dứt dải tai
Con nhai mí mắt
Con cắn sống mũi
Con dụi cánh tay
Cun Khương tối mặt tối mày
Cun Tàng sứt tai chảy máu
Tìm con dao sáu, dao chằng đem đi
Tìm dao nắm chì, không mang đi nốt
Nhớ cây gươm tốt, gươm để ở nhà
Tìm nỏ xen ba, nỏ ta đâu mất
Cun Khương phát khóc
Cun Tàng kêu trời
- "Ới chu chương
Cứu anh em tôi với!"
Mường Rậm kéo đi rậm rập
Mường Rộc kéo đến ào ào
Tay kiếm, tay dao
Xuống sông chém cá đại
Người thì chém dọc
Kẻ thì phạt ngang
Bầy cá mương dạt sang bên trái
Đàn cá mái kéo về đằng sau
Tướng cá Ngạo định lặn xuống vực sâu
Nhưng đã bị dân mường chặt cổ
Kéo xác lên bờ
Phơi khô dưới nắng

*

Hôm nay tốt nắng
Bầy quạ khát nước tìm sông
Khô áo, khô lông
Muốn tìm nước tắm
Con quạ nghe mùi nằng nặng
Con quạ ngửi mùi hôi hôi
Nên bay đến tận nơi
Để tìm mồi, tìm miếng
Cánh con quạ liệng
Miệng con quạ kêu
Cả đàn về theo
Cả bầy kéo đến
Thấy cá chết trương
Bụng như trống cái
Cả đàn kéo lại
Rỉa bụng, rỉa đầu
Bầy quạ ăn no
Xuống sông uống nước
Con bay lên trước
Con bay nối đuôi
Nghe nhúc trong đầu
Nghe đau trong bụng
Nó bay về
Đậu nóc nhà quan
Lang Cùn Khương vánh óc
Cùn Tỏi, Cùn Tàng đau đầu
Sai con ở con hầu
Ra đuổi bầy quạ dữ
Đuổi từ cánh rừ
Quạ sang cánh cao
Đuổi từ cánh xoan

Quạ sang cành gỗ
Đuối từ cành đỗ
Quạ sang cành na
Quạ lên mái nhà
Quạ kêu: "Quạ quạ" ...
Cun Khương nghe tức
Nhằm con quạ khoang
Rút tên ra bắn
Tên bay mau mau
Cắm vào trước ngực
Quạ khoang cúi gục
Đôi cánh xõa như áo tơi
Cả bầy quạ kéo đến
Con dang cánh đỡ đàng đầu
Con lấy mỏ cắn lông đuôi
Con bay bên dưới
Con lượn bên trên
Đưa con quạ tướng, khoang ngực
Đưa con quạ tướng, khoang đầu
Bay qua sông sâu
Bay vào rừng rậm.

XXIV

GIẶC MA RUỘNG

Toóng ín chết biến nên cây cỏ
Được làm ma giữ đồng
Buổi sớm

Chàng giận Lang Cùn Khương
Buổi chiều
Chàng giận Cùn Tồi, Cùn Tàng
Rằng:
Nói tiếng không giữ tiếng
Ăn lời chẳng giữ lời
Bảo: để Toóng Ín chết một nơi
Cho ngồi giữ phần ruộng
Làm ma thiêng cho mưa kéo xuống
Làm ma ruộng để ăn cơm mới tháng mười
Bây giờ đã chín lần cơm ruộng
Đã bảy lần cơm nương
Không thấy nhà lang cúng kiếng
Cùn Khương không màng
Cùn Tàng không cúng
Cùn Tồi không khói xuống
Làng nước không khói hương
Toóng Ín tủi hờn
Mặt đỏ hăng hăng
Chân đi dữ dữ
Đội mũ bảy mào
Vác dao chín lưỡi
Đi chặt xác con Cùn Tồi, Cùn Tàng
Đi xé lòng Lang Cùn Khương
Toóng Ín xăm xăm bước vào đôi bãi
Hối hối bước về đôi nhà
Gọi ba hồn Cùn Tồi
Gọi bảy vía Cùn Tàng
Vía ở đâu ra chịu ăn roi giang
Chịu mang hèo tre, hèo hóp

Chịu đáng mười chín roi mây
Rồi Toóng Ín ngồi trên ngọn cây tre sau nhà
Chân gác lên cây đa sau cửa
Lính đầu đen vây kín cầu thang
Hễ cun ra
Là cho lính đánh
Lính Toóng Ín kéo đặc như cỏ
Cản gió ùng ùng
Nhằm ngõ nhà lang mà đi, mà đến.

*

Có đứa lính cai cả
Có đứa ở cai hầu
Đứng ở chân cầu
Nó nghe tiếng hú
Nghe tiếng ồn ồn
Nghe ma reo dữ dữ
Ngó thấy ma lở nhố
Súng ná nghênh ngang
Bỏ chạy vội về dinh Cùn Tàng
Sang nhà Cùn Khương, Cùn Tồi
Cùn Tồi hỏi:
- "Mày gặp cáo, đụng hùm
Hay no cơm say rượu
Sao phải chạy lảng xăng?"
Cùn Khương nói:
- "Mày bị ong khoái, ong bò đuối đốt
Trông mặt mày hoảng hốt mà ghê?"
Cùn Tàng lại hỏi:

"Mày bị ai chửi, ai chê
Mày bị ai đe, ai dọa
Mà mắt trắng dại dại
Mà má trắng bời bời?"
Lúc ấy,
Đứa lính cai cả
Đứa ở cai hầu
Chấp tay, vội tâu
Kể từng sự việc
Nghe xong, Cùn Tàng hỏi:
- "Có giặc mừng trên kéo đến
Hay mừng dưới kéo về?"
Cùn Tồi hỏi:
- "Giặc nào thì giặc
Cứ ra ngó xem
Lấy binh ra che, ra đỡ
Ta chẳng phải đất khó
Ta không phải làng nghèo
Mà phải thua, phải thiệt"
Lúc ấy
Chớp giạt nên lũ
Sét phá nên mưa
Người đi ra phải khóc
Cây mốc bị giập
Gà ấp phải sương
Nai đi bỏ đường ăn lá
Rái cá theo hầu
Con bò, con trâu không chịu thở
Cây cỏ chẳng làm cành
Cái nổi, cái xanh không làm quai

Lang Cùn Khương đoán biết:
- "Chẳng phải ma gì
Không phải ma ngoài giấc lạ
Chính là Toóng Ín làm giấc
Nó làm giận làm dữ
Nó đánh trả đánh trêu
Ồi binh mừng!
Hãy mau mau dẹp yên
Chặn quân trên rừng tràn xuống
Đánh tan giấc ma ruộng tràn về
Lúc ấy
Toóng Ín cho tướng rắn đi theo
Tướng rắn chạy về vọi bảo:
- "Ông ơi, ông à
Nhà lang Cùn bày rượu
Nhà quan mặc quân áo vọi vàng
Binh mừng đến ùn ùn
Dân mừng đến lũ lũ"
Lập tức
Toóng Ín thúc quân ma đi vọi
Hội ma binh mau mau
Cất cử:
Lũ ma đỏ ăn sáng
Đi đánh phía mặt trời mọc
Lũ ma có nọc ăn trưa
Đi đánh phía mặt trời lặn
Ma rắn đánh vào phía ngoài cửa
Ma lửa đánh vào phía rừng
Ma mỏ vàng đánh vào sân
Ma tám chân trèo lên đánh nóc

Từ cửa đánh vào
Chặt đầu chém cổ
Đứa ở mặc đứa ở
Kẻ hầu mặc kẻ hầu
Đụng đứa nào, chặt đầu đứa ấy
Để nhà lang biết thân
Lo nuôi thân, giữ miệng nên yên ấm
Khi ấy
Bên nhà lang
Quân Cùn Khương kéo đi ra rả
Cắt Cùn Tồi giữ vườn
Cắt Cùn Tàng giữ chặng
Đến đêm đụng lính Toóng Ín giữa ruộng
Rạng ngày mới đánh nhau
Rừng cây đổ ào ào
Khói đen cuộn cao, cuộn thấp
Toóng Ín đuổi Lang Cùn Khương
Ra giữa rừng cây sến
Đến bến sông Rồng
Lang Cùn Khương quay lưng đánh trả
Toóng Ín dập dồn trăm roi
Cùn Khương đánh dài trăm giáo
Toóng Ín toạc quần rách áo
Chân vấp cây ngã dồn
Lang Cùn Khương bị rấn quấn chân
Múa giáo đâm ngang, đâm dọc
Thọc giáo, vừa gạt, vừa phang
Toóng Ín bỗng lăn quàng xuống nước
Lang Cùn Khương muốn đuổi muốn vượt
Đứa hầu bảo: "Rượt chẳng nên

Để Toóng Ín được sống
Nó bỏ kiếm làm mà giữ ruộng
Đã lặn xuống với vua Long Vương"
Lang Cun Khương đưa binh về mừng
Cun Tồi, Cun Tàng ra chào, ra đón

*

Hãy nghe chuyện Toóng Ín đi xuống
Ở mừng Thủy phủ Long Vương

XXV

GIẶC MA MAY, GIẶC MA LANG

Toóng Ín thua trận
Đành bỏ ruộng đồng
Xuống tới Long Vương
Kêu xin vua Nước
Vua Nước bèn cho Toóng Ín
Làm ma may - cướp đường
Làm ma lang - giữ sông giữ bến
Lên đồng ăn cơm mới tháng chín
Về bến, uống rượu tháng năm
Lũ âm âm đi chơi, đi dạo
Ngày lạnh, tháng ráo
Đi bắt con gái mãi chơi

Đi bắt con trai mãi nhởi
Đưa về dinh về trại
Làm lính cho quan Ba Ba
Bắt con nít làm đứa coi nhà
Bắt ông già về làm Uông, làm chặng¹.

*

Toóng Ín được mặc áo mặc quần
Quần rộng vằn lưng cá chép
Áo đẹp tựa vẩy cá mè
Đầu rõ đầu cá trê
Mắt lè lè cá ngào
Ma may cử Toóng Ín làm thầy
Thầy dẫn lính ma may ngược bến
Thầy dẫn lính lên bờ
Toóng Ín có mào đỏ to to
Co ro lưng rộng uốn éo
Đứng trông lên nẻo ruộng
Lại nhớ thù Cùn Cần
Toóng Ín sai cá ngào chín vẩy
Bơi theo suối dò đường dò lối
Sai tướng Ba Ba
Lặn xuống Thủy phủ Long Vương
Xin vua nước hãy thương
Cho đánh Lang Cùn Khương
Cá ngào đi dò đi xét
Bị lính Cùn Khương tóm được

1. Ngăn suối bắt cá.

Bị mắc lưng vào chài bảy thước chín gang
Cá ngà gọi oai oái
Tướng Ba Ba ngoi vọi lên
Thấy người ta kéo chài giật giật
Lật lưới ào ào
Tướng Ba Ba bổ nhào
Lao về tin cùng Toóng Ín
Rằng:
- "Cá ngà bị bắt lồi lên
Cá phải chịu đồng
Sông đành chịu cạn
Cá ngà mắc nạn
Xin tướng cắt quân
Đánh vào dinh vào cửa
Có lệnh Long Vương thủy phủ
Chớ đánh nhau lâu
Mà hại chu chương mừng nước".
Toóng Ín đã được tiếng
Vua bạc đầu đã mở miệng mở lời
Ban sớm dâng nước lên chân đồi
Ban chiều dâng nước lên ăn giếng
Bắt lấy con chiến chiến
Hỏi chuyện nhà Cùn Lang
Chiến chiến bảo rằng:
- "Lang Cùn Khương đang đánh trống
Làm gạo, làm cơm
Đơm dăng đầu sông
Đơm dó đầu nguồn
Bắt lươn, bắt chạch
Cúng ma nhà cho sang
Cúng ma làng cho yên

Nhưng không cúng ma giữ đầm
Không có cỗ cúng thần giữ ruộng
Ma may, ma lang không được chuộng"
Được lời chiến chiến
Toóng Ín chọn tháng chọn ngày
Lên ngả đồng, ngả sông đóng trại
Toóng Ín chờ tướng Ba Ba
Ngược đồi bái đóng dinh
Đúng ngày lành tháng bảy
Gọi nước, đánh Cun Khương
Đánh Dịt Dàng, Cun Tồi
Phá nơi ăn, ngăn nơi ở
Phá đụn lúa, nương khoai
Lúc ấy Dịt Dàng bận đi săn
Cá ngào kéo nước lên quấy
Cun Tồi, Cun Tàng lấy bẫy
Đành chịu chết oan
Chịu để ma may, ma lang tóm lấy
Tướng Ba Ba trối lời đi
Mùi sắc nước phò phè
Tai nghe ù ù
Cun Tàng bị giải sang cửa quan
Cun Tồi bị giải sang cửa vua
Toóng Ín đã đổi dạng
Đã thay mạng đổi hình
Mặt người, nhưng tay chân vẫn như rồng rắn
Úc trắng lang
Lưng trắng rồng
Cun Tàng không biết đó là Toóng Ín
Không biết đó là em cùng nòi
Chẳng biết đó là người cùng cha

Toóng Ín đội mũ mào đỏ đi ra
 Cun Tàng ngó lại
 Tóng Ín sách gươm ngà đi vô
 Cun Tàng ngó vô
 Lâu lâu Toóng Ín mới nói:
 - "Ồi ời! Anh Cun Tàng
 Thằng Toóng Ín này chết chương
 Chết nhũn, chết xác
 Để ba anh có gác tía nhà chu
 Ấy thế mà ba anh lại nuốt lời
 Không thêm thắp hương, cúng khới"
 Cun Tàng nghe xong
 Lòng bùng bùng nổi giận
 - "Ma sao trời tao hờ hờ
 Chẳng đưa tao ra mà giết
 Toóng Ín nó sống khôn chết thiêng
 Nay đang là thần giữ đồng
 Đang làm lang giữ ruộng, giữ lúa
 Tháng năm tao cúng cho ăn lúa trổ
 Tháng chín tháng mười tao cúng cơm trắng, cá kho
 Nhà tao đâu họ với ma
 Không dây dưa đến nòi rồng rắn"
 Toóng Ín nghe Cun Tàng chửi mắng
 Đòi tướng Ba Ba sang
 Lệnh rằng:
 - "Hãy gọi lính cá trê, cá bống
 Mặc quần vằn xanh xám
 Mặc áo xanh, vằn tím, sọc đỏ
 Chong chong kéo lên bờ sông cái
 Lên bãi sông con
 Đánh úp nhà lang

Khi trời còn mù mù ám ám"
Chu chương mừng nước
Nổi mõ gõ trống
Kéo binh đầy ruộng
Kéo người đầy sông
Tìm xác Cun Tàng
Lang Cun Khương đi đầu
Đụng phải quân nào đánh tan quân ấy
Hô quân đón đánh
Rao lính đánh đồn
Toàn quân cá ngạnh
Toàn lính cá ngào
Đưa cầm đầu có râu
Rõ là ma Long Vương thủy phủ
Lang Cun Khương hô binh đánh trả
Cá đỏ thét to:
- "Ta chẳng được ở nhà chu
Ta phải thù nhà lụi
Ta chết đi, chết lại
Để nhà lang ăn sừng ở lành
Ta chịu làm ma giữ đồng
Làm thần giữ côm, giữ lúa
Ăn côm, ăn cá
Người dưng cổ tháng năm
Thế mà riêng ta
Chẳng ai cúng tế
Nhà thờ vẹo vẹo
Lạt buộc xiêu xiêu
Lần trước ta lên theo
Nhà vua còn đánh
Đâm ta chết, hóa rồng, hoá rắn

Lần này ta làm vua
Ta là Toóng Ín nơi thủy phủ
Cho nước lên giữ nhà
Hò lính lên giữ cửa"
Liên đó
Lang Cun Khương múa gươm buộc vải đỏ
Trỏ vào con rồng xanh
Con rồng sọc vằn lưng đỏ
Vừa mới xưng là kẻ khó
Vừa kêu nói họ hàng
Bảo nó là Toóng Ín cải dạng
Rằng:
-Hỡi con ma đỏ
Này họ ma rồng
Cun Tàng mày phải tha
Còn nhà ta, đâu có quen với rồng với rắn"
Toóng Ín múa gươm chém trả
Lũ lụt âm âm
Gươm chặt đi, gươm phang lại
Gươm chặt trái, gươm phang phải
Toóng Ín bài hoải
Sức kiệt tuỷ xương
Liên chạy lấy mặt
Trốn thoát giữa đồng
Lang Cun Khương lao đao theo
Toóng Ín đâm nhào ra sông cái
Rồng chết lặn giữa bãi
Rồng quấy cát bay mù
Giặc ma nay đã thua
Giặc ma lang ủa về sông về bến
Để lại xác rồng vằn vện

Chết rã, thối cả mường
Có con quạ thấy thương
Tha thịt rồng về đá chùa chiến Hang Hao
Trao rồng con rồng
Đứng châu trên nóc nhà, nóc đá¹
Vua trời khen loài quạ
Cho quạ từ nay
Ăn lòng, ăn thịt
Ai mổ thịt giữa sông
Ai làm lòng giữa bến
Phải phơi lòng ruột
Mời quạ tới ăn
Giặc ma ruộng đã ngăn
Giặc ma may ma lang đã diệt
Nhà lang đã mạnh
Mường nước đã sang
Cun Cấn rước Dịt Dàng
Về Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ

XXVI

ĐƯA VUA VỀ ĐỒNG CHÌ TAM QUAN KẼ CHỢ

Rạng sớm
Hội chu, hội chường
Hội mường, hội nước

¹ Hình con rồng trang trí trên đình, nghề...

Chín đàn trống, chiêng đi trước
Mười phường sắc bùa đi sau
Có lính đi đầu vác gươm, vác giáo
Kẻ dẫn đầu ở mừng cây gạo¹
Người khoá đuôi ở dạ Pồng Pều²
Con gái râm rì đầu sông
Con trai đã vào núi cái
Ông già đi men bờ rẫy
Già già, men ruộng, men nương
Áo đẹp quần chùng như ong như bướm
Quạ bay qua kêu loạn
Bướm bay lại bướm kinh
Nai thấy, nai giật mình
Trút thấy, trút chui xuống lỗ
Con cua tọt vào hòn đá
Cá thấy, cá lặn xuống sông
Người mừng trên kéo lại
Người mừng dưới kéo lên
Nghe rằng:
- "Ai chưa có cơm thì đi gĩa lúa
Ai chưa có cá thì tát dầm tát ao
Sáng ngày hôm sau đi đưa vua cho sớm
Xin mừng cho bốn mươi trai tơ
Bốn chục trai thanh"
Mặc áo kiêu kẻ vàng
Mặc quần sang nẹp đỏ
Đội mũ mào gỗ kiến

1. Đất.

2. Nước.

Xin mừng sắm đủ trống chiêng
Giáng bảy ngày chín đêm
Xin mừng lo đuốc lo đèn
Đốt lên cho lụi nắng
Xin mừng cho trăm gánh cơm trắng
Xin mừng cho chín gánh thịt khô
Mang đi ăn tháng, ăn ngày
Con gái mang vòng bạc đầy tay
Con trai buộc vải vào cổ tay cho hồn cứng cáp
Xin mừng đi đủ già đủ trẻ
Có khỏe có gầy
Xin mừng loan cho nhau hay
Bày cho nhau tường tỏ
Xin mừng mang theo gươm có vỏ
Mang theo giáo có chuôi
Để răn bảo đứa nào làm giặc
Xin mừng cầm theo mác
Để phòng giặc loạn đời Chu
Phòng giặc ở bến sông rộng
Thế rồi
Ngồi trên kiệu đòn rồng
Vua trông ra ruộng
Ngó xuống sông bến
Quay lại dòm mừng
Chẳng còn thấy có giặc
Chẳng còn vấp nạn ma
Chỉ còn thấy đàn cò bay lượn
Thấy đàn bò đi ăn
Thấy con trâu giữa bãi
Thấy con gái vác nước

Thấy đàn vạc đi ăn
Thấy đàn nai chạy rong
Dật Dàng mừng lắm lắm
Nghe tiếng gáy gà trống
Nó dạy bảo vua
Có về Đồng Chì Tam Quan Kẻ Chợ
Vẫn nhớ trở về đất tổ
Hãy nhớ nơi đất nhà
Ngày rằm đi qua
Ngày xa vắng đến
Nhớ chốn để được cây si
Cây si chia mừng chia nước
Nơi để ra lửa
Nơi để ra nhà
Nơi có cây chuối, lá chuối
Bông thau, quả thiếc
Nơi có người dạy dệt
Nơi có thợ biết thêu
Thế rồi
Vua lại ngó ra bến
Nhìn lại sông
Thấy người đông ngóng đợi
Đủ mặt đứa ở, con hầu
Đủ mặt kẻ có râu, người đẹp lão
Vua liền vén tay áo
Trở tay dặn cụ già:
- "Các ông già ơi!
Các ông là cha, là tổ
Ông quay về cho đỡ
Ở nhà hãy lành sức, lành thân
Đừng quá chân qua núi!

Ông già cúi lạng nói:
- "Nhà vua chớ ái ngại
Lão còn đưa chân tới ngọn sông
Lão còn đi thông ngọn núi
Muốn tiễn vua đến đôi bãi
Đưa vua đến cật mừng
Dẫu có mục xương cũng là hủ dạ "
Liền đó
Vua lại nhìn xa nữa
Thấy còn cây mọc giăng
Lá xanh chồi
Lá mới uốn
Tay vua bẻ một ngọn
Rắc lá xuống lòng đường
Dặn chu chương làm ăn cho đủ
Từ nay về sau
Ngày này ngày đến
Đất đã nên đã tỏ
Ngõ đã nên đã thành
Người hay ăn hay làm

Chuyện đã nên trọn
Đẻ đất, đẻ người
Chuyện cứ nên vui
Ai còn nghe dang dở
Đã nghe rồi nghe nữa
Nghe đến mai say
Chuyện mở đầu theo năm lành tháng tốt

Này đất, này mừng
Này chu, này chương

Này lửa, này nước
Mặt trời đã rạng
Mặt trăng đã tường
Đã sáng chu
Đã sáng chương
Sáng mừng
Sáng nước.

DÂN TỘC MƯỜNG

VÂN VA

Trong hệ thống bài ca tang lễ Mường, cần phải kể đến mo Vân va (mo Vườn hoa)

Vân va còn được dùng trong lúc hát vui. Mỗi khi hát hoặc kể, đều có mục đích nhất định. Ở đám ma, người ta hát một lèo chứ không kể.

Vân va là tác phẩm dựa trên một thần thoại Thiên Khải Mường. Từ một thần thoại chung, các mường khác nhau đã sáng tạo nên những tác phẩm khác nhau. Mỗi truyện tuy đều phải dựa trên môtip thần thoại và giữ lại một vài tên nhân vật, nhưng mức độ sáng tạo và cách sáng tạo thì rất khác nhau.

Vân va bắt đầu từ sự kiện Bà Nhân (nữ thần Mưa) tạo ra cây cối, hoa cỏ, núi rừng; tiếp đó kể đến chùa và hội chùa trong không gian tươi đẹp ấy. Vì có chùa nên có hội Ném còn. Vì có hội Ném còn, nên Cun Chương mới đi hội. Vì hội lớn, nên mới có các nàng tiên xuống tham gia. Vì có tiên nên Quan Dín mới yêu tiên. Và đặc biệt là hai chàng Khói và Va gặp, yêu, hò hẹn với hai nàng tiên.

Mối tình giữa Khói và Va và hai nàng tiên được kể dài gần 100 trang, chiếm hai phần ba truyện. Cái chết bị thảm của họ đã để lại bài ca đau đớn, xót thương trong lòng hậu thế.

Trong tổng tập này, chúng tôi chọn mo Vân va do Đinh Văn Ân sưu tầm, biên dịch, Nxb Văn hóa ấn hành năm 1973.

ĐẶNG VĂN LUNG

BÀ NHÂN TRỒNG HOA¹

Cây gỗ với củ bởn
Gỗ với nứa
Gạo với củ
Cun với Khươi²
Người với ta
Gà nhà ngày xưa là bố gà cỏ
Mây đỏ là bố mây xanh
Tua rua là anh mặt trắng
Về lạng làm bố Cun Khươi³
Cun Khươi làm bố Cun Tù⁴
Cun Tù làm bố sao băng
Đười ươi ngày xưa làm bố cun lang
Mọi vật trên đời
Cái nào cũng bay từ:
Cây si thốt⁵
Cây si ròn⁶
Dòng bay là dòng sản thú,
Giống ta là giống đánh cá.
Ông bay với bà ta,
Đều là con cháu của bà Nhân

1. Bà Nhân: Theo dân gian là người chim, là vị thần sáng tạo ra đất nước.

2. Khươi hay Khời là người rừng, người thần thuở hồng hoang.

3. Về lạng: một loài ve hiếm, các thầy mo dùng làm vật thiêng.

4. Cun Tù: tên một vì sao.

5, 6. Những cây si thần.

Bà Nhân,
Nhiều cháu lắm con hơn khoai
Sai cháu lắm con hơn cải,
Vung vãi khắp nơi hơn kê, hơn cà.
Có bà Nhân mới có Theng Ré
Để bà Nhân mới để Theng Rông
Sinh được ông mo Máln Dật
Để được ông mo dựng đất,
Để được ông mo dựng trời.
Ngày xưa và đời xưa,
Đất với trời
Đều sinh ra cùng một con đường
Cùng về với nhau một lối.
Giã gạo còn đục,
Vung chầy còn vương.
Trai mừng trên trời,
Đi chài đi lưới,
Gái mừng Pư¹
Đi hái rau,
Nói chuyện cùng nhau còn nghe
Có bà Nhân mới có Theng Ré
Để bà Nhân mới có Theng Rông.
Theng Ré ra trước có cái neo đồng,
Theng Rông sinh rồi mới có neo sắt.
Quẩy trời lên lũng lảng.
Treo trời lên lũng liếng.
Nhấp nháy sao bạc,
Óng ả sao tua rua.

1. Mừng Pư: trần gian.

Lũng thũng sao hôm,
Bà Nhân già gạo không đựng.
Vung chầy không vung.
Trai mường trên trời.
Đi chài đi lưới,
Gái mường Pư,
Đi hái rau,
Nói chuyện cùng nhau không nghe tiếng nữa.
Nhưng núi cao còn áp bên lưng
Núi thấp còn áp bên ngực,
Phơi sống còn chưa ráo chưa nở
Phơi áo chưa nở chưa khô
Nằm lân la còn chưa ấm nắng.
Bà Nhân,
Nổi giận dùng dùng
Tức tối hậm hực
Dậy rút con dao nhọn
Dao bảy nắm chuôi tròn,
Đi chặt đất chan chát,
Đi chặt cát âm âm.
Núi lớn mất lòng
Chạy đi ở phía mặt trời mọc.
Núi thấp không còn áp bên ngực,
Núi cao không còn áp bên lưng,
Phơi sống đã ráo,
Phơi áo đã nở, đã khô
Nằm lân la đã nghe ấm nắng
Bà Nhân lại nghe nực nghe nóng
Nghe nắng lòng buồn
Mới đi tắm bến Cáp

Đi tắm đi tắm bến Đông
Thấy bông thấy quả gì trôi
Vấy vấy với với
Với hai tay nhặt lấy
Dem về hỏi vua Ngô,
Vua Ngô bảo rằng hoa thật mát,
Dem về hỏi vua Dạt¹
Vua Dạt bảo rằng hoa tà lão²
Dem đi hỏi vua Tảo³
Vua Tảo rằng:
Hoa súng trái nửa là thứ ấy
Thấy vậy
Tay bà Nhân có cái vòng đôi
Tay bà Nhân có cái vòng trắng.
Đích thân bà Nhân
Hì hục gieo hoa.
Gieo hoa nom thư thái
Cặm cùi, bà Nhân gieo trái,
Gieo trái trông dịu hiền
Trồng hoa cho lành ruộng
Trồng quả cho lành bản
Trồng phải lỗ con đế
Con đế còn cần mẫn
Trồng phải lỗ con mẫn⁴
Con mẫn còn cần mẫn.
Không mọc một cành,

1. Chưa rõ là vua nào.

2. Hoa cây nửa.

3. Vua người Kinh.

4. Giống con đế.

Không xanh một lá
Ba tầng đất ở dưới
Chín tầng đá ở trên,
Trồng thức nào chưa nên thức ấy.
Thấy vậy
Bà Nhân bỗng khóc sấp, khóc ngửa
Khóc ty tử lòng buồn
Khóc kêu buồn, kêu khổ: đất hỡi trời ơi!
Khổ thân ta lắm lắm, hỡi trời!
Ông Mân Dân hỏi rằng:
- Khóc chi hỡi bà Nhân?
Bà Nhân rằng:
- Ta muốn dậy dựng đất.
Ông Mân Dật hỏi:
- Khóc chi vậy bà Nhân?
Bà Nhân rằng:
- Ta muốn dậy dựng nước.
Ông Cai Pác¹ hỏi:
- Khóc chi vậy, bà Nhân?
Bà Nhân rằng:
- Ta muốn dậy khai sông.
Ông Theng Ré, Theng Rông hỏi:
- Khóc chi vậy, bà Nhân?
Bà Nhân rằng:
- Ta muốn dậy cắm chày quay gậy, xáo đất trộn cát.
Không biết ba tầng nào ở dưới,
Chín tầng nào ở trên,
Trồng thức nào cho nên thức ấy.

1. Có thể là thần Đất.

Ông Mân Dân hỏi rằng:

- Muốn dậy dựng đất, hỏi bà Nhân?

Ông Cai Pác hỏi:

- Muốn dậy khai sông, bà hỏi?

Ông Theng Ré, Theng Rông lại hỏi:

Bà muốn dậy cầm chày quay gậy, xáo đất, trộn cát, bà hỏi?

Ba mươi tầng đá bà để dưới

Chín mươi tầng đất bà để trên,

Trồng thức nào ất mọc lên thức ấy.

Bà Nhân nghe lời nghe tiếng

Dậy cầm chày quay gậy,

Dậy xáo đất trộn cát,

Ba mươi tầng đá bà để dưới

Chín mươi tầng đất bà để trên,

Trồng thức nào mọc liền thức ấy

Thấy vậy

Tay bà Nhân có chiếc vòng đôi

Tay bà Nhân có chiếc vòng trắng,

Đích thân bà Nhân,

Hì hục gieo hoa,

Cặm cùi bà Nhân trồng quả,

Trồng hoa thư thái,

Trồng trái thoăn thoát dịu hiền,

Trồng hoa cho lành mừng,

Trồng quả cho lành bản

Đất bằng, bà Nhân trồng cải

Bãi đẹp, bà Nhân gieo kê

Đất đẹp bằng bà Nhân trồng gỗ, trồng nứa.

Dưới bãi lầy bà Nhân trồng cỏ xăng xăng

Trên rừng bà Nhân trồng gỗ lại vừa trồng chuối

Gỗ nhiều hơn chuối hơn mía.
Trồng nên những khóm xả, khóm gừng
Trồng nên đồng củ từ
Trồng nên dây củ lồi
Trồng nên rừng gỗ sồi thẳng tắp,
Trồng tre hóa về núi về ngàn
Trồng giang về Thái, về Mường
Trồng cây báng vào rừng cây to,
Trồng nên cây báng cây nóc
Trồng nên cây rặng cây rọc
Trồng nên cây péc cây com
Trồng nên dây lồm, chua bấu
Trồng nên cây pệ cây veng
Trồng nên rừng cây kheng cây khi
Trồng nên rừng gỗ pi, gỗ duối
Dưới rộc,
Bà Nhân trồng mạy, hời chuối,
Chân đồi,
Bà Nhân gieo chuối lẫn rong,
Trồng từng non,
Bà Nhân trồng có nam thau
Trồng nên khóm lùa nhà
Trồng nên cây chál, cây cha
Trồng nên dây Hăl, dây bổ
Trồng nên củ dò, củ thái
Trồng nên cây khái cây khang
Trồng nên rừng vang, rừng chàm,
Bà Nhân trồng nên,
Dài loăng khoảng cái dóng dây tholn
Trồng nên cong cong cái dây pốt cẩu

Trồng nên đèn dẹt cái quả thật mát,
Trồng nên vòn vạt quả mả
Trồng nên tua tủa khóm mừng
Trồng nên cây mừng, cây dáy
Trồng nên cây hoa thơm,
Để con để được trèo.
Trồng nên ngắn kèo
Để người ta lấy làm thuốc tắm lưng rửa ngực.
Trồng nên dây sắn rừng
Cho người ta làm nhuộm răng.
Trồng nên khóm lèng lằng căn cay
Cho người ta lấy làm gia vị nướng chả.
Trồng nên cây vả
Cho người ta ăn rau.
Trồng nên đoá mul mí mul mai
Cho người ta làm bùa yêu của quý
Đường tình nghĩa lâu ngày khỏi phai.
Trồng nên rừng gỗ khai
Cho người ta làm thân cái nỏ.
Trồng nên cây lớn,
Cho người ta lấy làm thuyền, bè.
Trồng được cây mè mè
Để người ta lấy làm thuốc nhuộm đỏ
Bà Nhân trồng nên cây dái hươu bù xù
Trồng nên rừng cây chàm,
Để người ta làm thuốc nhuộm đen.
Trồng nên bông, nên hoa,
Trồng nên dây kiến
Trồng nên ngọn dây mề
Trồng nên cây ý dĩ răng trâu

Trồng được dây trần nhà
Trồng nên rừng cây cha, cây trúc
Trồng nên cây bương cây măng
Trồng nên loài si dài cành, dài rễ
Trồng nên cây muống, cây chàm
Trồng nên cây làm làm mọc lẫn dây sắn
Trồng nên hoa mướp, với hoa cơi.
Bong da để phận mây, hời cây nhùn
Dài dây ta dành cho mây, hời giống dai hái
Trồng nên dây nhót đại,
Trồng nên cây nhót, cây mơ
Bà Nhân trồng nhiều nhiều lắm,
Giờ đây đã hết ý.
Sa nhân trồng trên gò,
Cây bo, bà Nhân trồng sườn đồi
Nhiều ngọn để cho mây, hời khóm khoai pản
Nấm khô,
Ta cho mây sống ở cây mục,
Trồng nên cây dâu da, cây chằm
Trồng nên cây cam, cây quýt
Trồng nên rau tía tô
Cho người ta lấy ăn ghém, ăn gói
Trồng nên cây tọi phọi
Để người ta lấy làm sào cho con gà đậu
Đường rắc cỏ đuôi lợn lông khoang
Đầu đàn rắc nên cây bánh chó
Ruộng gieo giống cỏ tô clết, tô clát
Thấp lè tè là giống cỏ trâu
Trồng nên măng vầu măng sặt.
Bà Nhân trồng gỗ gieo nứa,

Đầy khắp chốn khắp nơi
Chia gỗ, chia nửa
Cho khắp đất, khắp ruộng
Trèo lên núi lớn,
Trông đi nhìn lại đã đẹp lòng
Thấy ngọn núi mọc vát vèo lá peo, sừng vọ
Nhưng, nửa đốt còn hôi
Mất mất hai đầu chưa có.
Nửa chưa nên giống
Cây giang chưa có ống có đốt
Còn hồng hai bên hai đầu.
Vua Dị Dàng
Đi chặt cây nửa dựng nước
Đi chặt cây nửa làm cơm chưa nên
Làm ống đựng thịt đựng cá chưa nên
Làm ống chôn, ống tên chưa nên
Người Kinh lấy làm bè đi chợ, về hàng chưa được
Nhà giàu lấy làm sào phơi chài, phơi lưới chưa thành
Ông mo,
Lấy làm bùa làm que
Để đưa ma về đất,
Để cất ma về bãi tha ma chưa nên,
Ngày xưa và đời xưa:
Tu Dị là người nhiều phép
Tu Dêm là người giỏi săn
Rút lấy dao chuôi ngắn giắt phía ngoài
Dao chuôi ngắn giắt bên trong
Đem đi chặt cây gỗ khải
Lấy về làm cái nỏ
Đeo cái nỏ có bạc

Đẽo cái nỏ cánh cong
Cố dây néo hai đầu hai đuôi,
Thân nỏ cây khải
Cái nỏ cây en
Dây nỏ dây bổ
Bắn nỏ lộ đồng tiền làm đôi
Thấy vậy,
Mới đi cạo nhựa cây sui cái, sui con,
Cóp nhật vào ống nứa.
Dậy sớm cái buổi tinh mơ,
Tu Dịt, Tu Dềm
Truyền cơm vào túi dây bổ
Đơm gạo lộ vào túi gai
Cất chân ra sá thênh thênh
Bước chân vào rừng cây thăm thăm
Thăm thăm rừng ta vào
Bỗng đương ăn lòng mải ở
Nghe rậm rịch trong rừng giang
Nghe xào xạc trong rừng nứa,
Người em vào xem vào tìm
Tìm thấy con đực sừng thẳng,
Người anh vào tìm, vào xem
Thấy con đực sừng cong,
Người em lạnh lạnh cất tiếng hỏi
Người anh văng vẳng cất lời thưa,
Hai anh em cùng rình,
Em vào nấp gốc cây báng
Anh vào nấp gốc cây xơng
Chân đẩy cánh nỏ
Tay mở ống lấy chiếc tên thuốc độc

Đặt lên trên rãnh nỏ
Nhằm bắn đón bả vai
Nhằm bụng con mong
Nhưng không trúng bụng con mong,
Bắn phải chân con mong bồm xồm,
Chồm chồm con mong chạy đi
Mong nhỏ sao không thấy nôn?
Mong lớn sao không thấy gằm?
Để ta sẵn thú làm sao cho được?
Quay chân trở lại,
Đoái chân trở về
Đến cửa, đến nhà
Người em lấy quẻ cho anh gieo
Bói quẻ trước,
Sao quẻ tan tác,
Bói quẻ sau,
Thấy quẻ san sát một chiều
Con mong của ta
Đã đi chết ở đất khác mường xa
Phải có công đi tìm thật thà mới được.
Tu Dèm nói vậy.
Liền dậy truyền cơm vào túi bộ,
Đơm gạo vào túi gai
Bước chân ra sá thênh thênh,
Bước ra đường thênh thang
Bước đi trong rừng xanh thăm thẳm
Lần theo lối mong xuống,
Lần theo lối mong sang,
Đi theo hàng cây nửa
Thấy con mong nhỏ,

Nằm dưới gốc cây vả,
Thấy con mong lớn,
Nằm dưới gốc cây hương
Con mong chết trượng như cái trống
Không phải thăm ông bà ngoại đâu mà trở về
Người em vào cắt lấy một vai
Vào quấy lấy một chân
Sấm làm gánh cân cân trở về
Trở lại đến chỗ ngã ba,
Trở về đến ngã ba đàng
Nghe vang vang tiếng về li
Nó kêu trời tối cho ta, anh hỡi!
Nghe râm ran con về lạng
Nó kêu trời tối cho ta hỡi mình,
Người anh mở lấy cơm ra ăn thấy thiu
Người em lấy cơm ra ăn thấy ôi
Người em chặt lấy nửa làm cơm chưa nên
Lấy làm ống đựng thịt đựng cá chưa nên
Người em vạch lá cây nửa lại nằm
Người anh vạch lá cây giang nằm xuống,
Hi hục để ta cùng nằm
Đêm đương ăn lòng mãi ở:
Nghe vắng vắng con chim chót bóp,
Nghe riu rít tiếng chèo bẻo.
Trên cành nhỏ,
Con gà cồ đã dậy gáy,
Rầm rập cái mặt trời sắp sáng
Hưng hửng cái mặt trời sáng ra
Người em nghe khát nước,
Chạy xuống bảo anh:

- Nghe đôi lòng xuống sông xuống biển,
 Thấy tấp tểnh cái ông rùa rùa
 Hốt hải cái ông rùa the¹
 Rùa già rùa cụ
 Con rùa sáu chân sáu tay
 Không ăn mày ăn ai rùa hời!
 Không giết mày giết ai hời rùa!
 Lấy lạt thúc đem ra buộc quàng
 Lấy lạt giang đem ra buộc cổ,
 Treo ngược con rùa lên ngọn cây tươn
 Miệng con rùa van lơn, van lạy:
 - Xin van ông, vua ngài hời!
 Xin lạy ông, hời vua ngài!
 Ngài cởi lạt thúc cho chúng tôi,
 Chúng tôi xin bảo ngài một điều tiếng đang²
 Ngài mở lạt giang,
 Chúng tôi xin bảo ngài đôi câu chuyện.
 - Chuyện chi mi không nói?
 Thấy chi mi không rằng?
 Nghe chi mi không bảo?
 Không ăn mi ăn ai rùa hời?
 Không giết mày giết ai nữa rùa?
 Lạt thúc buộc quàng,
 Lạt giang buộc cổ
 Treo ngược con rùa lên ngọn cây tươn
 Miệng con rùa lạy lạy van van
 Chúng tôi không nói ngài không rõ

1. Con rùa già và gầy.

2. Đang: hát, cũng là tên một điệu dân ca.

Không bảo ngài không hay
Thịt chúng tôi không được một dùm,
Da chúng tôi không được một gói con con
Nhật ốt, nhật gừng và tốn muối
Bắn mồm lại vừa hôi miệng ngài đó thôi
Con trẻ ăn chúng tôi hay chóng già,
Người già ăn chúng tôi hay đau hay mỏi xương sống
Đàn ông ăn chúng tôi hay mọc râu rậm rì,
Ông ăn thì bà nhịn
Ngài giết chúng tôi làm gì?
Nửa ngài mọc bọt ngàn,
Dang ngài mọc mườn mượt,
Nhưng nửa chưa có giống,
Dang chưa có đốt,
Hai đầu chưa có mấu
Cớ sao ngài không bảo bà Nhân ra chợ
Lấy đồng tiền mua chỉ làm của quý,
Lấy chỉ làm may
Lấy móng tay làm mắt,
Cớ sao ngài không bảo bà Nhân
Lấy sợi chỉ đen thắt làm mấy cây nứa
Lấy sợi chỉ vàng thắt làm đốt cây giang
Nửa muốn dài phải đo chín gang
Đang muốn dài phải đo chín nắm
Làm như vậy,
Để cây nứa có giống,
Để cây giang có đốt
Khỏi trống rỗng hai đầu
Nghe lời nghe tiếng bảo
Tu Dật, Tu Dèm

Dậy cửi con rùa liền ngay
Thả con rùa ngay liền
Thả con rùa dễ dàng
Quay chân trở lại,
Đến cửa đến nhà,
Mới bảo bà Nhân ra chợ.
Lấy đồng tiền làm của quý,
Mua chỉ làm của may,
Lấy móng tay làm mắt,
Lấy sợi chỉ đen đem thắt đốt cây nứa,
Lấy sợi chỉ vàng đem thắt đốt cây giang.
Nứa dài giống phải chín gang
Giang dài giống phải chín nắm
Từ đây cây nứa đã thấy có giống,
Cây giang đã thấy có đốt, có ống
Không còn trống rỗng hai đầu
Vua Dị Dàng
Đi chặt ống đựng nước đã nên,
Lấy làm ống đựng thịt đựng cá đã được
Nhà giàu,
Lấy làm sào phơi chài phơi lưới đã thành
Con gái,
Lấy làm sào phơi go đã nên.
Ông mo,
Lấy làm bùa làm quẻ đã nên
Lấy làm đòn khiêng ma về đất đã nên
Lấy làm nhà mồ cất ma đã nên.

THĂM CHÙA NÉM CÒN

Ném còn nghỉ ngơi, ngắm nguồn sông Chảy
Thăm con sông Chi sông Clang
Thăm vùng đất nước ông Cun Chương Lý Vi Thành
Thấy sân ném còn
Chùa Vèl Ang nguy nga lộng lẫy.
Kẻ nghèo vào chơi chùa Vèl Ang
Họ đem theo rá trầu và hộp cau,
Kẻ giàu vào thăm chùa Vèl Ang,
Họ mang theo những lọng cùng ô
Người Kinh vào thăm chùa Vèl Ang
Mang theo gói cá mắm khô,
Ông pồ¹ ông mo vào thăm chùa Vèl Ang,
Mang mũ tàu và đôi tay áo thụng
Nơi tận cùng đất nước ông Cun Chương Lý Vi Thành
Đến thăm chùa Vèl Ang
Mang những trâu cùng bò
Người Kinh Kẻ Láng Kẻ Nhòn
Đem theo giò đóng giò gói,
Đem theo lưới thả lưới giữa sông,
Cun quan ngàn Kẻ Chợ
Đến thăm chùa Vèl Ang
Mang đồng mang sắt vua cấm
Đem găm đem bạc vua ban
Đem theo những chén trạm bông trổ hoa

1. Người chuyên đánh chiêng lớn khi cúng bái.

Dích thân già vào gỗ
 Gõ ông Bụt để lại thành nếp
 Xếp ông Bụt lại thành hàng
 Sang sảng tiếng chầu cả của ông Cun Chương Lý Vi Thành
 Đến thăm chùa Vèl Ang hỏi:
 - Kẻ nghèo vào thăm chùa Vèl Ang
 Mang những thứ chi cùng chi?
 Kẻ nghèo vào thăm chùa Vèl Ang
 Mang rá trầu và hộp cau
 Kẻ giàu vào thăm chùa Vèl Ang
 Mang những thứ chi cùng chi?
 - Người Kinh vào thăm chùa Vèl Ang,
 Mang theo gói cá mắm khô
 - Ông pồ, ông mo vào thăm chùa Vèl Ang,
 Mang những thứ chi cùng chi!
 Ông pồ, ông mo vào thăm chùa Vèl Ang,
 Mang theo mũ tâu và đôi tay áo thụng
 Nơi tận cùng đất nước ông Cun Chương Lý Vi Thành
 Đến thăm chùa Vèl Ang
 Dem theo những thứ chi cùng chi?
 Nơi tận cùng đất nước ông Cun Chương Lý Vi Thành
 Đến thăm chùa Vèl Ang
 Dem trâu đem bò
 Người Kinh Kẻ Láng Kẻ Nhòn
 Đến thăm chùa Vèl Ang
 Mang những thứ chi cùng chi?
 Người Kinh Kẻ Láng Kẻ Nhòn
 Đến thăm chùa Vèl Ang
 Mang giò đóng giò gói
 Mang lưới thả lưới giữa sông

Cun quan ngà kẻ chợ.
 Vào chơi chùa Vèl Ang
 Mang đồng mang sắt vua cấm
 Mang gấm, mang bạc vua ban
 Mang theo những chiếc chén ngọc
 Mang theo những chén trạm bông trổ hoa
 Địch thân già vào gỗ
 Gỗ ông bụt để lại thành nếp
 Xếp ông bụt lại thành hàng
 Sang sảng tiếng chầu cả của ông Cun Chướng Lý Vi Thành
 Vào thăm chùa Vèl Ang
 Dem theo bốn mươi con trai mừng Thành với con gái
 mừng Thành
 Trông thấy có bốn mươi con gái già
 Và ba mươi con gái mới lớn
 Mới lớn hây hây
 Hây hây đang lên mới lớn
 Trông rần rí cái cánh tay xăm
 Loang lổ cánh tay chạm én
 vén tóc làm duyên vui râm ran như trái nửa nổ
 Gái đương thời căng căng quả gạo
 Mặc áo trắng cài đôi nẹp vàng
 Trông đi
 Thấy bốn mươi con trai mừng Thành,
 Với con nàng con gái mừng Thành,
 Đang rủ nhau vào chùa Vèl Ang ném còn, thế đấy
 Thuận lời ưng ý để ta chia đôi,
 Ai thua cuộc còn đêm nay,
 Bất phải mất cơm mất cháo.
 Ai thua cuộc còn đêm nay.

Bắt phải ăn cơm uống rượu sáng đêm tối ngày.
Kẻ nghèo nếu thua còn
Phải tằm trâu bỏ cau
Kẻ giàu nếu thua còn,
Sẽ mất cơm vàng gạo bạc
Chàng trai Pư Pải vào ném, nếu thua
Phải nộp những đàn ngựa vằn ngựa đỏ.
Sắp đến lúc vào ném còn trong chùa Vèl Ang,
Trông thấy trai mừng Thàng và gái mừng Thàng,
Đem quả còn tua rỗng tua vàng ra ném.
Chân giậm giậm nhấc nhấc,
Miệng chúm chím cười,
Đưa đưa, đẩy đẩy.
Bỗng thấy quả còn đuôi rỗng, đuôi vàng
Bỗng lên cành đa vun vút,
Vụt lên cành cây đa tua tua.
Còn sẽ rơi về phía mình rồi, anh ơi!
Chàng Pư Pải,
Đưa hai tay bắt quả còn,
Bắt được quả thứ nhất,
Bắt được quả thứ hai, thứ ba
Chàng Pư Pải
Chân giậm giậm đuổi đuổi,
Miệng tùm tùm cười,
Trông thấy quả còn rỗng còn vàng
Bỗng lên cành cây đa vun vút
Vút lên cành cây đa tua tua
Còn sẽ rơi về phía bên ấy thật, em ơi!
Em cô nàng cô gái mừng Khở Va

Đưa hai tay đón còn,
Đưa hai tay bắt lấy,
Bắt được quả thứ nhất,
Bắt được quả thứ hai, thứ ba,
Chân giậm giậm đuổi đuổi
Miệng cười tủm tỉm,
Đưa đưa đẩy đẩy,
Trông đi,
Quả còn rỗng còn vàng
Bay lên cành cây đa tới tấp
Bay lên cành cây đa tít tắp
Còn sắp rơi về phía bên ấy thật, anh ơi!
Chàng Pua Pải
Đưa hai tay đón bắt
Đưa hai tay bắt với
Chơi với quả còn trượt tay
Rơi xuống đất bên ấy
Sắp mất sống cùng em đây thật, anh ơi!
Bên các anh sẽ mất áo
Cho chúng em rồi hỡi anh!
Chàng Pua Pải rằng:
Khoan khoan đã, em ơi!
Khoan khoan đã, em à!
Xin em khoan đã, khoan lòng em đã
Chớ vội bắt sống anh giữa ban trưa mà ở lộ
Chớ vội bắt áo anh giữa ban trưa mà ở trần
Đừng lột quần anh giữa ban trưa ở truồng
Tội thân mất áo, em ơi!
Thẹn với chúng với bạn, lại thẹn với mình

Cuộc đua còn này
Từ tháng chín đã ba lần chưa hẹn ước
Ném còn từ tháng mười lại đây
Có trượt, để anh thi lại
Thi lại nữa một lần
Lớn mập lại lừa vừa tròn cây
Dồn lại kỳ này kỳ sau
Em tất được sống
Lớn mập lại vừa trò cây
Dồn lại kỳ này kỳ sau
Em tất được áo
Em cô nàng, cô gái mừng Khở Va
Nghe tiếng thuận lòng
Sấn tới lại ném
Anh chàng Pư Pải
Chân giậm giậm đuổi đuổi
Miệng cười tùm tùm,
Đưa đưa đẩy đẩy
Bỗng trông thấy còn rỗng còn vàng
Bay lên cành cây đa vun vút
Bay lên cành cây đa tua tủa
Còn sẽ rơi về phía bên em, em hời
Cô nàng, cô gái mừng Khở Va
Nâng hai tay bắt với
Chơi với quả còn trượt tay xuống đất
Bên em sẽ mất yếm
Bên em sẽ mất áo,
Cho anh rồi đó, em ơi!
Bắt yếm để em ở lộ

Bắt áo để em ở trần
Lột khăn thêu để em xổ tóc
Cho thẹn với chúng với bạn
Lại thẹn với mình mất yếm
Tội thân mất áo em ơi!
Khoan khoan anh hỡi
Xin anh hãy khoan khoan lòng anh đã!
Đừng vội bắt yếm đây giữa ban ngày
Để em phải ở lộ
Đừng bắt áo giữa ban trưa
Để em phải ở trần
Chớ lột khăn thêu em đội đầu
Mà em ở trơn
Làm thế
Xấu hổ với chúng với bạn lại thẹn với mình
Tội thân mất áo, anh ơi!
Kỳ đua còn này
Từ tháng chín
Đã ba lần chưa hẹn ước
Ném còn từ khoảng tháng mười
Đã thua
Nhưng xin cho em thi lại
Thi lại nữa một lần
Lớn mạp lại vừa tròn cây
Dồn lại kỳ này, kỳ sau
Anh sẽ được áo
Các chàng trai Pư Pải
Vờ không nghe không biết.
Vắt quả còn rỗng, còn vàng qua vai

Giậm chân xấn tới lột áo
Rầm rập tiếng chân các chàng Pư Pải
Vắt quả còn rỗng, còn vàng qua vai
Giậm chân tiến lại lột áo
Lột yếm trong người em lột ráo
Lột áo từ người em, lột ra
Bên trong lột hết đôi áo lụa hoa cà
Bên ngoài lột qua hết đôi áo kếp
Lột cả yếm nẹp cài
Phơi lồng ngực đệm đôi vú mập
Bốn trăm quân reo cười hô hố
Mười trăm quân cất tiếng râm ran
Vui kỳ thi còn lần này
Tại sân lớn chùa Vèl Ang thế đấy
Cô nàng Khở Va rằng:
- Của ấy
Mẹ em đã tốn công nựng
Bố em đã tốn sức yêu
Không phải vung nổi nắp niêu để anh đem chơi đem gõ
Đêm cuối tháng sao anh không chơi
Đêm tối trời sao anh không nhởi?
Gheo làm cái chi ban trưa nửa ngày
Cho em đây xấu chúng hổ bạn
Xấu chúng hổ bạn không bằng hổ mình
Các chàng trai Pư Pải
Chẳng còn nghe tiếng nghe theo
Bước ra ôm cổ
Sấn ra vuốt má
Ôm cổ là thứ của lạ

Vuốt má là thứ của thương của nhớ
Đưa tay vuốt má ban ngày
Sao nghe âm ỉm
Cánh tay mập thơm má trắng
Nghe thấp thoáng những hương hoa
Đầu đội hoa bím bím
Đầu hôm như gái Thịn nủ vào
Sớm mai nhờ giá Thè nhấc ra
Thì hoa một ngày mất áo
Kẻ nào lú đại
Nó về mắng chồng
Kẻ nào hay ghen chồng
Nó về mắng bạn
Chồng không chồng cũng kệ anh hồi
Mặc bà chẳng bà cũng mặc em ơi
Đường tình đường ngoài là của chơi qua
Bảo rằng trai ta mình hồi, gái ta mình à
Bốn mươi khóm gải kẹo
Năm mươi đôi bạn chúng mình
Lấy năm mươi khóm nghệ rừng non
Uống khỏi chóng chữa
Lại khỏi có con
Để làm đóm non
Ném còn ấp bóng cây đa vàng
Trong sân chùa Vèl Ang
Những ngày này cho có bạn em hồi
Gái Pưà vòng
Vào ném còn
Họ đem những lựa hoa cài

Gái Pư Lăng bải Lái
Vào ném còn
Họ mang cơm cùng rượu
Thấy có mười hai quân hầu
Thấy gái đen hầu đi trước.
Lóng lánh đôi vòng ngà đeo chân
Lóng lánh đôi vòng bạc đeo tay
Có ném còn giữa ban trưa nửa ngày
Cùng ta không hỏi chàng Lăm Cán?
Chàng Lăm Cán rằng chẳng hay
Ném còn ban ngày ở nơi đây ta đã có
Thấy gió đánh cành đa
Nhìn đầu đà lên đỉnh núi
Nhìn khắp bến cùng nước bên trong
Tận trong cùng của anh chàng Lăm Cán
Ngắm nhìn rừng Pải Rủ
Nhìn núi đá sau nhà
Nhìn rừng hoa núi Tiếng
Tháng hai
Quả còn đỏ đơn tua thêu bạc
Quả còn vàng đơn tua màu xám
Quả quý mang trên ngực đã xinh đã đẹp
Áo kép cũng tỏa mùi hôi
Ngồi đâu cũng thấy bải hoải bàng hoàng
Cuộc thi còn
Đã làm xáo trộn cả sân chùa Vèl Ang
Trông lên
Tấp nập những trai mừng Thàng và gái mừng Thàng.

ÔNG CUN CHƯỞNG LÝ VI THÀNH LẤY NÀNG CHÚA VIỆT¹

Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn
Bốn mươi năm nghe tiếng đồn rằng:
Ông Cun Rấm
Đã giàu lại mạnh
Có một trăm cái nhà dọc, nhà ngang.
Ông Cun Chương Lý Vi Thành
Cũng giàu và mạnh,
Có hàng trăm cái nhà xếp cột kê.
Thiên hạ đã đồn khắp nơi:
Ông Cun Rấm
Đã giàu lại mạnh
Có những trăm con ngựa cái,
Khi trời đổi tiết nắng, mưa
Ngựa Cun Rấm
Đi gặm cỏ đầy áp bãi Cun, dốc Thành
Tràn hết thấy "bãi Thành" dốc Clồng
Đất Cun Rấm
Rộng cùng trời
Ông Cun Chương Lý Vi Thành
Đất còn nhiều hơn, mạnh hơn.
Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn,
Bốn mươi năm nghe tiếng đồn rằng:
Ông Cun Chương Lý Vi Thành

1. Chúa người Kinh.

Năm nay sắp đi châu chợ
Sắp đi ở hàng
Sắp đi châu vua Lang xứ Kinh
Đầu đêm,
Châu chúa ở phía ngoài,
Đã dâng những trâm nén vàng
Định vào cưới vào mua lấy cô nàng chúa Việt.
Nhưng nàng chúa Việt rằng:
- Chẳng chẳng đâu, cha hỏi mẹ!
Chẳng chẳng đâu, mẹ hỏi cha!
Con xin ở lại nhà
Sống nhờ cơm cha, muối mẹ.
Đức chúa ông, chúa bà nói:
Không không đâu, con à!
Gói cơm của cha,
Khác nào gói cơm rồi, cơm thiêu
Người ta vứt ở ngoài đàng đó con ạ!
Gói cơm của mẹ
Khác nào gói cơm ôi cơm hẩm
Của người ta vứt ngoài sá thôi, hỏi con!
Con đi làm bà
Con về làm nàng,
Ông Cun Chương Lý Vi Thành
Lúc này cho có vốn,
Con hãy đi làm bà,
Con hãy về làm nàng
Lúc này ắt có liếng
Hãy nghe tiếng bố lời mẹ một phen,
Cửa với nhà không quen,
Sau con sẽ trở lại,

Không nhọc thân khổ ải
Không hại thân khổ mình mà con chồi, con lo.
Cô nàng chúa Việt,
Lấy tờ giấy trắng với bút mực đen đen
Chuyền ra cho ông Cun Chướng Lý Vi Thành.
Ông Cun Chướng Lý Vi Thành,
Cầm tờ giấy trắng có hàng chữ đen
Đọc đi, đọc lại, nhiều lần
Ông Cun Chướng Lý Vi Thành,
Lấy tờ giấy trắng với bút mực đen
Vẽ hình chữ đen đen,
Chuyền vào trong cho nàng chúa Việt,
Cô nàng chúa Việt nói:
Khéo thương ấy thương nhiều anh hỡi!
Chiều hôm qua, cái bữa sáng nay,
Em còn nghe là lạ.
Giờ này đây,
Em đã nghe quen quen
Mặt quen quen lòng nghe khắp khởi.
Anh muốn đều mắm, đều muối thì cứ vào
Anh vào hàng, nhất định có chợ
Anh vào chợ, nhất định có phiên
Em nằm chiếu để anh nằm giường
Em coi anh là người thay mặt cha mẹ.
Bố sinh em phải ngày loạn lạc
Mẹ sinh anh vào ngày vô tình bất hiếu,
Thiếu đêm, không đủ ngày
Em tỏ tình cùng anh
Cho vừa lòng cha mẹ,
Đức chúa ông chúa bà,

Lệnh cho quan hầu, cháu vá
Trình cho khắp mâm trên mâm dưới
Sức sấm đủ ba trăm con gái theo hầu bà
Lấy cho đủ ba trăm con gái theo hầu nàng.
Con em nghe lo không được đi hầu bà hầu nàng,
Đêm nay giấc chập chờn mong sáng chẳng sáng.
Con chị nghe lo không được đi hầu bà hầu nàng,
Đêm nay mắt sao chẳng nhắm chẳng nhắm
Khắc khoải cái đêm nằm buồn
Xin đi chuyến này chuyến đây một lần
Bố em là người lành
Bố anh là người đánh trống
Kẻ công đưa trống gồng gánh theo sau.
Em nàng hầu theo sau tung tăng
Thấy em nàng hầu theo sau nhí nhảnh
Ông Cùn Chướng Lý Vi Thành
Dậy đưa tay vái chào chúa ông ở phía ngoài
Dậy vái chào chúa bà ở phía trong,
Rồi nhấc chân lên lưng con ngựa trắng yên sơn son,
Ngựa non đi khỏe dăng lợi sải
Lọng to lọng trao tay
Cho ông Cùn Chướng Lý Vi Thành
Ông Cùn Chướng Lý Vi Thành
Bước chân lên kiệu mai lọng, mai vòng,
Đường đường đẹp tươi tựa như non chuối
Vừa đi vừa nói chuyện trò rần rần
Ông Cùn Chướng Lý Vi Thành
Người lành ăn thảo uống
Đã đẹp duyên lại càng tươi hay hây
Đẹp hơn người Mường người Thái bên rừng

Lấy được cô nàng chúa Việt về đất về mường
Đồn để lại khắp vùng mường Thàng
Từ xưa tiếng chuyện ấy.

CHÀNG QUAN DÍN YÊU NÀNG TIÊN

Bảy mươi năm tiếng người đồn đồn
Bốn mươi năm lời đã đồn đến
Tiếng đã đồn rằng:
Ở vùng đất nước của ông Cun Chương Lý Vi Thàng
Có chàng tạo quan Dín¹
Đẹp lắm, tốt lắm
Tốt lắm, đẹp nhiều
Sớm chiều ngồi sổ trái đàn lưới làm chi
Sớm chiều ngồi sổ ngang đàn chài làm chi
Ngồi nhà trông sông nước chảy làm gì
Sao không vào chơi
Trong vườn hoa vườn trái
Cái vườn trái vườn hoa
Trong ấy
Có đôi nàng Tiên
Tốt lắm, lành lắm
Lành lắm, đẹp nhiều
Chàng sẽ cưới về làm vợ
Nuôi bố già với mẹ già trên nhà
Nuôi bố già với dăm ba em dại
Chàng quan Dín,

1. *Dín*: tên nhân vật.

Bỏ đan lưới sổ trái
Bỏ đan chài sổ ngang
Không ngồi nhà trông sông nước chảy,
Vào trong nhà sắm lấy đôi áo hoa,
Phía ngoài, chọn lấy đôi áo nén
Kén lấy vòng, lấy cườm
Chàng quan Dín, đeo chân đeo tay,
Vuốt mặt sữa mày
Làm duyên cùng hoa tươi tắn
Quạt rách phát thêm tờ giấy xanh
Để đi thi đi thố
Lấy cho được người hơn người thương quê cũ
Chàng quan Dín đứng dậy,
Khoác cây súng kíp, có báng sơn son
Lấy nón chín tua rồng
Bước chân ra đường thênh thang
Bước chân ra đàng thênh thênh
Nhảng chân đến vườn hoa vườn trái,
Đến vườn trái vườn hoa,
Đến chốn đến quê nàng Tiên
Bước chân lên mái hiên, thang nhà lớn
Bồng sẩy sẩy mặt trời chiều hôm
Tới lúc mặt trời tuôn ra bóng tối
Chàng quan Dín
Mở lấy đàn sắt lam đồng
Gảy vang vang vọng vọng lời mở cửa
Mở cửa cho anh được vào nhé em!
Xé rào cho anh đây được đến, em ơi!
Cô gái nàng Tiên
Mở cửa cho quan Dín vào,

Xé rào cho quan Dín đến chơi
 Chàng quan Dín
 Vén màn, chân rón rén tới
 Cởi lấy đàn sắt lam đồng
 Gảy vọng vọng vang xa thăm thẳm.
 Gảy thành tiếng lặng tiếng thương
 Gảy thành tiếng thương tiếng nhớ
 Gảy thành tiếng vợ tiếng chồng
 Gảy cho thành vợ thành chồng bền lâu
 Cho khỏi thành bán láng giềng người dung, mình hời!
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 Anh đến tỏ tình cùng em đây để làm cửa
 Anh đến chơi nhởi cùng em đây để làm nhà
 Chớ than thân trách phận mà hóa đối
 Chớ than thân trách phận mà hoá kẻ chơi lừa
 Đêm hôm khuya khoắt mà bố mẹ mắng
 Chàng quan Dín rằng:
 Khéo thương lắm thương nông hời em
 Anh đến chơi nhởi cùng em để thành cửa
 Anh đến chơi nhởi cùng em để thành nhà
 Anh không dám than thân mà hóa đối
 Không dám trách phận mà thành kẻ chơi lừa
 Đêm hôm khuya khoắt bố mẹ nhà ta trách mắng,
 Bỗng đương ăn mải ở
 Con gà ó ò o gáy sáng
 Chàng quan Dín
 Vén màn, rón rén bước ra
 Cô gái nàng Tiên nói:
 Khoan khoan đã anh ơi!
 Đừng vội, hãy đừng vội!

Xin anh ở lại, nán lòng ở lại anh à.
Gà gáy thán chín không sáng vội
Gà gáy thán mười chưa vội sáng đâu
Xin anh ở lại
Xin anh nán lại đừng về
Để em than thở mọi điều
Than thở những điều thương tiếc nhớ đã, anh ơi!
Chàng quan Dín,
Lẳng lặng vén màn,
Rón rén bước trở lại
Anh đến chơi nhởi cùng em để dựng cửa
Anh đến chơi nhởi cùng em để dựng nhà
Về mừng làng xa đừng kể lại
Đi cấy chớ nói xấu em trước đàn con gái
Đi hái chớ nói chuyện chúng mình trước đám con trai
Con trai sẽ nói lại
Con gái sẽ truyền đi
Chàng quan Dín rằng:
Anh đến chơi nhởi cùng em để dựng cửa
Anh đến chơi nhởi cùng em để dựng nhà
Về mừng làng xa,
Anh không kể chuyện chúng mình đâu, em ạ!
Đi cấy không dám nói với đám con gái
Đi hái không dám nói với đám con trai
Mà con trai nói lại,
Mà con gái truyền đi
Như cỏ may ven đường mà mang tiếng
Chàng quan Dín về đất mừng xa
Để ô lại cho em sang sửa
Gửi nón lại cho em thêu hoa

Về rằm này, rằm sau lại đến
Chàng quan Dín,
Quay chân trở lại,
Đoái chân trở về
Về đến cửa đến nhà
Nhưng đi cấy vẫn nói với đám con gái,
Đi hái vẫn kể với đám con trai
Con trai nói lại,
Con gái truyền đi
Cỏ may cũng truyền lời nói tiếng thật.
Chàng quan Dín,
Bảo bố già với mẹ già
Tháng một đi mua lấy buồng cau áp
Cháng chạp đi mua lấy buồng cau tơ
Bảo ông mai đi thăm
Nói ông mối đi hỏi
Sắm cỗ tốt cỗ đẹp làm ăn hỏi
Bảo ông mối, ông mối đã đi hỏi,
Nói ông mai, ông mai đã đi thăm,
Bước chân ra sá thênh thang
Bước chân lên đàng thênh thênh
Bước tới nơi vườn trái vườn hoa.
Đến nhà đẹp nơi bà mụ nàng Tiên
Bước chân lên bậc thang thứ nhất
Bước chân lên bậc thang thứ hai
Bước lên bậc thứ ba, thứ bốn, thứ năm
Choãi chân bước vào ngưỡng cửa
Bước thẳng đến giữa nhà
Mụ nàng Tiên vào trải chiếu
Các ông đến đây làm gì

Mang những vật lễ tốt đẹp chi thế đây?
Sao giống ông mỗi đi thăm ông mai đi hỏi?
Ông mỗi rằng:
Khéo thương lắm thương nông mụ ơi!
Khéo thương nhiều thương thế hỡi mụ!
Chiều hôm qua và những ngày về trước
Chàng quan Dín,
Đã đi chơi nhởi cô gái nàng Tiên.
Mụ nàng Tiên rằng:
Mụ không biết nói thế nào
Xây cửa dựng nhà ra sao, tùy nơi con cái.
Con gái như trái chua
Ai không chê chua cứ hái
Con gái như trái ổi,
Ai không chê hôi chê dần cứ lấy
Nuôi được bố được mẹ đây cho.
Đương ăn mãi ở
Thấy nàng Tiên đi gọi đầu, chải chấy về
Nặng nề bước từ gian trong ra thẳng gian ngoài.
Nghe đồn qua tai nhưng mắt chưa thấy
Đã già lại khộm,
Hình như đã tám mươi đời
Xương cẳng như mỏ con phượng hoàng đất
Xương bánh chè tựa chỏm tóc con *ketch*
Hai hốc nách khác nào đường cái quan
Mắt sâu hoắm hơn ao sen người ta thả cá
Trái má tựa hòn đá người ta mài dao
Đầu tóc khác nào cái cây thụt bễ
Còn nói chi chốn vườn hoa vườn trái
Chốn vườn trái vườn hoa cùng ta làm gì?

Thấy vậy, mỗi đi thăm
Ông mai đi thăm đi hỏi:
"Siệp... Siệp..." như chó đớp ruồi
Chân tay rụng rời,
Chơi vơi như sào chồi quả
Dậy đưa tay chào
Chấp tay từ biệt mẹ nàng Tiên.
Bước chân qua chạn
Bước xuống ván cầu thang
Bước xuống qua sàn buộc trâu
Bước qua nơi giã gạo làm ăn hằng ngày
Bước qua bóng cửa bóng nhà mẹ nàng Tiên
Bước đi đường cái thênh thang
Bước trên đàng rộng thênh thênh
Bước về đến cửa đến nhà quan Dín
Chàng quan Dín chạy ra
Hỏi ông mỗi ông mai
Hỏi ông mỗi đi thăm, hỏi ông mai đi hỏi
Có được cô gái nàng Tiên
Cho ta nên nhà nên cửa?
Ông mỗi đi thăm, ông mai đi hỏi đáp:
Mẹ nàng Tiên không biết nói thế nào
Xây cửa dựng nhà ra sao tùy nơi con cái
Con gái như trái chua
Ai không chê chua cứ hái
Con gái như trái ổi
Ai không chê hôi chê dần cứ lấy
Nuôi được bố được mẹ đây cho.
Đương ăn mãi ở
Thấy nàng Tiên đi gọi đầu chải chấy về

Nặng nề bước từ trong ra ngoài
Nghe đồn qua tai nhưng mắt chưa thấy
Đã già lại khòm,
Hình như đã tám mươi đời
Xương cẳng như mỏ con phượng hoàng đất
Xương bánh chè tựa chòm tóc con *ketch*
Hai hốc nách đã thành đường cái quan
Mắt sâu hoắm hơn ao sen thả cá
Hai má tựa đá mài dao
Đầu tóc khác nào cái cây thụt bễ
Nói chi đến chuyện vườn hoa vườn trái
Chuyện vườn trái vườn hoa
Thấy vậy
Mối đi thăm, mai đi hỏi bạn tôi
"Siệp... Siệp..." như chó đớp ruồi.
Chân tay rụng rời chơi vơi như sào chòi quả
Ta đành quay chân trở lại đó, chàng quan Dín ơi!
Chàng quan Dín rằng:
Giờ đây,
Ta hãy đi hỏi đi ướm
Lấy cô gái cô nàng Thới Va
Về làm cửa làm nhà
Về nuôi cha nuôi mẹ
Về nuôi dăm ba đứa em nhỏ
Ta đừng mơ tưởng cô gái nàng Tiên.

KHÓI, VA YÊU NÀNG TIÊN

Bảy mươi năm lời người đồn đồn
Bốn mươi năm tiếng đã đồn lại
Tiếng đồn lại rằng:
Ở Pua Tầm Răm Bát
Có đôi tạo chàng Khói, Va
Đẹp lắm lành lắm
Tốt lắm lành nhiều
Ở nhà thanh thoi đan lưới sổ dọc làm chi
Ở nhà thanh thoi đan lưới sổ ngang làm chi
Ở chi không vào chơi trong vườn hoa vườn trái
Vào chơi vườn trái vườn hoa.
Nơi ấy có đôi nhện vàng
Có đôi nàng Tiên
Đẹp lắm lành lắm
Tốt lắm lành nhiều
Đúng năm ông Cun Chướng Lý Vi Thành mở hội
Bảo ông Bụt mặc áo giấy múa rối trong chùa Vèl Ang
Nữ bỏ tuần trăng xuân mặc trắng sao
Không vào chơi bãi lớn cùng con nhà người
Lời đồn qua tai nhưng mắt không thấy
Chị mượn mi, hỏi đôi chim hoạ mi
Em đi hát cho chị được chăng?
Chị mượn em hỏi chim *Càng Kióch*¹
Đi truyền tin báo tiếng cho chị được chăng?

1. Con trĩ.

Chị nhờ em nhé hỡi nàng Thìn¹
 Đi truyền tin nổi tiếng cho chị được chẳng?
 Mái chim mi rằng không chịu đi hót,
Càng Kióch cũng không chịu đi truyền tin
 Chị nhờ em, đâu có nhờ không
 Chị còn cho một chuỗi cườm đỏ với sợi tơ vàng
 Đeo trước ngực là của quý, em nhé.
 Chim mi đã chịu đi hót.
Càng kióch đã chịu đi truyền tin
 Cô gái nàng Thìn cũng đi truyền tin nổi tiếng.
 Dậy sớm cái buổi tình mơ
 Giong ra sá thênh thang
 Bước ra đàng thênh thênh
 Đi đến gò gianh
 Đến bãi cây lau
 Gặp em gái chàng Khói, Va.
 Đi hái củi trong gò gianh.
 Gặp em gái chàng Khói. Va
 Đi hái củi trong gò lau.
 Chim họa mi
 Chân đạp lùm cây
 Miệng truyền tin nổi tiếng.
 "Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn,
 Bốn mươi năm lời người đồn rằng:
 Ở đất Pư Tầm Răm Bát
 Có đôi tạo anh chàng Khói, Va
 Đẹp lắm lành lắm .
 Tốt lắm lành nhiều

1. Nàng Thìn: con chim gáy.

Ở nhà thảnh thơi đan lưới nơi sổ ngang làm chi?
 Ở nhà thảnh thơi đan chài chốn sổ dọc làm chi?
 Ngồi nhà nhìn sông chiều quanh vắng làm chi?
 Ở chi không vào chơi trong vườn hoa vườn trái,
 Vào chơi vườn trái vườn hoa
 Có đôi cô gái nàng Tiên
 Đẹp lắm lành lắm
 Đẹp lắm lành nhiều
 Phải năm ông Cun Chướng Lý Vi Thành mở hội
 Bảo ông Bụt mặc áo giấy, múa rối trong chùa Vèl Ang
 Rằng sao hai anh
 Nỡ bỏ tuần trăm xuân mặc sao với trăng
 Ở chi không vào chơi bãi lớn sân chùa Vèl Ang cùng con
 nhà người

Lờn đồn qua tai nhưng mắt không thấy
 Em gái chàng Khói, Va
 Đóng gánh củi trong gò gianh
 Em gái chàng Khói, Va
 Đóng gánh củi trong gò lau
 Quay chân trở lại
 Đói chân trở về
 Về đến cửa đến nhà
 Bước lên cửa lên nhà
 Bước từ ngoài vào trong
 Bước từ trong ra ngoài
 Khéo thương lắm thương nồng lắm thay:
 Anh Khói của em ơi, anh Va của em hỡi!
 Hôm nay em đi hái củi trong gò gianh.
 Hôm nay em đi hái củi trong gò lau
 Nghe con chim gì chim chi nó kêu,

Nó kêu sao nghe lạ lạ, anh ơi!
Nghe con chim chi nó kêu,
Nó kêu sao nghe lạ đường, anh hồi!
Đất mừng ta,
Từ xưa không có giống chim ấy,
Nó kêu:
"Bảy mươi năm lời người đồn đồn
Bốn mươi năm lời đã đồn lại
Tiếng đồn lại rằng:
Đất Pư Tầm Răm Bát
Có đôi anh chàng Khói, Va
Đẹp lắm lành lắm
Tốt lắm lành nhiều
Ở nhà thảnh thơi đan lưới sổ ngang làm chi?
Ở nhà thảnh thơi đan chài sổ dọc làm chi?
Ngồi nhà nhìn sông chiều quạnh vắng làm chi?
Sao không vào chơi trong vườn hoa vườn trái
Vào chơi trong vườn trái vườn hoa cùng con nhà người
Ở trong đấy
Có đôi nàng Tiên
Đẹp lắm lành lắm
Tốt lắm lành nhiều
Phải năm ông Cùn Chướng Lý Vi Thành mở hội
Bảo ông Bụt mặc áo giấy múa rối trong chùa Vèl Ang
Rằng sao hai anh bỏ tuần trăng xuân mặc sao cùng trăng
Bỏ sân lớn trong chùa Vèl Ang cho con người chơi nhởi
Lời đồn qua tai nhưng mắt không thấy
Hai chàng Khói, Va
Ngừng đan lưới sổ dọc
Thôi đan lưới sổ ngang.

Không ngồi nhìn sông chiều vắng vắng
Bên trong dọn lấy đôi áo hoa,
Bên ngoài dọn lấy đôi áo nén
Sắm vàng, sắm cườm mang theo
Sắm đủ thứ mang theo đầy ngực
Cả khẩu súng cấp còng có báng sơn đen,
Cả nón chín mui rồng
Bước chân từ trong nhà,
Đưa chân ra ngoài chạn
Dóng chân xuống ván cầu thang
Bước xuống sàn buộc trâu
Bước qua nơi giã gạo làm ăn hằng ngày
Bước qua khỏi bóng cửa bóng nhà
Dóng chân bước tới Pư Vĩ Đác Vải
Lặn lội ra dốc Trống
Dóng chân lên dốc Bong
Vòng chân lên Pư Khô, Pái Mả
Thả chân đến Pư Thal, Bãi Thàng
Dóng lên khóm đa vàng
Đến chốn nơi này
Đặt khăn trầu cau ngồi nghỉ
Mở khăn trầu cau ra ăn
Vừa ăn, vừa nghỉ nấu nắng
Ngồi chơi ngắm cảnh cây đa, ngắm nhìn
Đưa mắt nhìn bốn phía
Chăm chặp nhìn sang cạnh
Ngoảnh mặt nhìn xuống dưới
Thấy sọt soạt nón chín mui rồng
Nón sáu tua vàng
Của ai đội đi ngạo nghễ

Trông thấy
Cô nàng Thìn, nàng Thè
Họ đi hái rau dân ngoài sá
Họ đi hái rau dân ngoài đàng
Hai chàng Khói, Va:
Tay vẫy vẫy với với
Lại đây hồi lòng lại đây em ơi, gái à!
Hái rau,
Để ta cùng chung một chôn¹
Đội nón để ta cùng chung một quai
Hái rau dân ngoài đồng
Để ta liêu thân chung nhau bữa sớm
Cô gái Thìn, Thè:
Vờ làm tai điếc, lời tiếng chẳng nghe
Lòng chẳng nghe chẳng theo
Chàng Va nói
Chàng Khói rằng:
Trầu không có, ta lấy chi mời nàng,
Nang chẳng có, ta lấy chi làm của trao của hỏi?
Lấy gì làm lời ăn tiếng nói cùng con nhà người?
Hai chàng Khói, Va;
Quay chân trở lại,
Đoái chân trở về
Dóng về Pưá Chân, Mường Mả
Dóng qua sá dốc Bong
Dóng đến Pưá Vil Dác Vải
Về đến Pưá Tầm Răm Bát
Về đến cửa đến nhà

1. *Chôn*: cái gùi.

Sáng sớm cái buổi tỉnh mơ
Hai chàng Khói, Va:
Bắc thang độc mộc leo lên gác bếp,
Tay nâng nâng mở bèm
Tay mở bèm mở hòm
Mắt mở mắt chọn từng thứ
Sẽ mở lấy quan tiền chọn
Chọn lấy quan tiền mua
Hai chàng Khói, Va:
Mới bước chân lên đường rộng thênh thênh
Đi lên đường rộng thênh thang
Đi đến ngã ba đàng
Gặp cô gái nàng Ngân
Bơi thuyền từ dưới bơi lên
Gặp cô gái nàng Ngà
Chèo thuyền từ trên chèo xuống
Họ hỏi rằng:
Đi đâu đấy anh Khói, em à?
Đi đâu đấy anh Va, em hỡi?
Hai chàng Khói, Va rằng:
Anh đây sắp đi ở chợ,
Anh đây sắp đi ở hàng
Cô gái nàng Ngân, nàng Ngà nói:
Đi ở chợ có việc gì, anh hỡi?
Đi ở hàng có việc gì, hỡi anh?
Anh muốn mua trâu với cau
Thì ngay đây cũng có.
Hai chàng Khói, Va,
Ngừng chân nghỉ mệt
Mở lấy ra một đồng tiền lạng bạc

Được sáu thúng trâu thúng cau
Mua lấy những ngân ấy
Mua lấy túi kín đem theo đựng trâu đơm cau
Mua cả kim, kéo, chỉ khâu, cúc áo đẹp
Mua cả kim, kéo, chỉ khâu cúc áo đôi
Mua lược đôi mỗi kim đôi thêu áo
Mua sao mua trọn cho đủ lại vừa cho đều
Mua đàn sắt, lam đồng
Để gảy vọng vang đến tận ruộng làng xa quanh vắng
Gảy những tiếng lặng tiếng thương
Cho cô nàng cô gái nàng Tiên
Ngả vào lòng anh Va lả lả
Cho cô gái nàng Tiên
Nghiêng vào lòng anh Khói lơ lơ
Mua quạt củ tỏi
Quạt củ tỏi, nan ngà
Để quạt phây phẩy đi ruộng làng xa mát gió
Mua cả bó hương sào
Đem vào chùa Vèi Ang lễ Bụt
Mua lấy sột soạt cái nón cùng mũ
Đem đi ruộng làng xa là thứ râm mưa kín nắng.
Mua lấy lát phát khăn trắng
Mua lấy lơ phơ khăn vàng
Đem theo quạt trước ngực,
Cho cô gái nàng Tiên mến yêu.
Nói năng cho mọi người thương.
Thề ước sự đời cho vừa lòng hợp ý.
Sống vàng tươi với áo lụa vàng tươi:
Mua lấy sống lụa vắt lên sào nứa,
Mua lấy áo lụa vắt lên sào trúc

Rồi đem theo mặc cho người ta yêu.
Nói điều hơn lẽ phải cho người ta thương.
Thế ước sự đời cho thuận vừa ý,
Mua lấy củ gừng vàng
Mua lấy củ gừng *bo* sắc tía
Mua lấy củ gừng vàng
Mua lấy củ gừng *bo* sắc đỏ
Dắt vào những sông tía, áo tía đơm cài trăm hoa
Mua lấy củ gừng vàng, gừng *bo*,
Đem về đất đàng xa để yếm
Yếm trừ cho chắc chắn
Nếu không chắc chắn thì đừng,
Thứ nào mua cũng đủ
Cái gì mua cũng được.
Quay chân trở lại,
Đoái chân trở về,
Về đến cửa đến nhà
Anh Khói trải chiếu nằm phía ngoài
Anh va trải chiếu nằm phía trong
Anh Khói hay ăn mẩn ngủ
Ngủ được bốn mươi lần trần trọc;
Anh Va hay ăn mẩn ngủ,
Ngủ được ba mươi lần trần trở
Ở chi con gà sống chuồng không dậy gáy sáng
Con ếch và chẫu chuộc không rao
Sao không chìm, trăng không lặn
Gà sống chuồng anh Khói đã vỗ cánh gáy
Gà sống chuồng anh Va đã gáy sáng
Gà diều hâu, gà cắt cũng gáy râm ran
Đàn gà con dậy, kêu chíp chíp

Con vượn trên đỉnh núi đá An Xương đã kêu
Khấp bản mừng đã nín xôi đỏ lửa
Cháu chiêng cũng đã lớn tiếng rao mừng
Bố anh Khói,
Cũng dậy thức anh Khói ở gian ngoài
Mẹ anh Va,
Đã dậy thức anh Va ở gian trong
Dậy dậy hỡi con Khói bố à!
Dậy dậy đi con Va mẹ hỡi!
Dậy để đi gặt cánh đồng Gianh nuôi bố!
Dậy để đi hái cánh đồng Re nuôi mẹ!
Chàng Khói, Va vùng dậy,
Chải tóc, quấn tóc quả gạo làm duyên
Có duyên trôn hơn mỡ.
Tỏ ra tướng con cun
Rõ ra tướng con quan
Năm nay con sắp đi châu chợ
Năm nay con sắp đi ở hàng
Con sẽ bảo đưa Kinh Kẻ Rậm đắp bờ
Về gặt cánh đồng Đông
Về hái cánh đồng Re
Nuôi mẹ cùng cha
Mẹ phải giã cho con gạo trắng ngà hạt tròn lưng ong
Đóng gạo cho con, hạt gạo trắng như giọt nước
Gói cơm cho con
Chớ buộc lạt bó mẹ
Gói cá cho con
Chớ có buộc lạt giang
Buộc một sợi chỉ đỏ với sợi tơ vàng
Để con đi mừng làng xa
Cho hơn chúng bạn bố ơi mẹ hỡi!

DỌN ĐỒ, GỌI BUA

Chàng Khói, Va
Vươn dậy
Bước chân vào gọi vào
Bước chân ra gọi ra
Gọi vào,
Gọi hết hộp trầu rá cau
Phía bên ngoài gọi cho đủ mọi thứ
Gọi cái túi kín mang theo chùm trầu
Hãy thức dậy cùng ta hồi kim kéo kim gang sóng đôi
Dậy theo ta,
Hồi lược đôi môi kim đôi cài áo
Dậy tất cả cho đầy cho đủ theo ta!
Có đàn sắt, lam sắt
Cả đàn sắt, lam đồng
Để ta gảy vang vọng đi xa thánh thót
Vọng đi tiếng ngọt lời thương
Chào cô gái nàng Tiên
Ngả vào lòng anh Va lả lả
Ngả vào lòng anh Khói lơ lơ
Dậy cùng ta
Hồi quạt củ tỏi nan ngà
Để ta quạt phe phẩy, đi xa mát gió
Dậy, đi cùng ta
Hồi bó hương sào
Anh đây vào lễ chùa Vèl Ang còn có vật lễ Bụt

Lán bạn không lia cùng ta hồi, nón cùng mũ
Để ta đội đi làm của kín nắng râm mưa
Hãy dậy cùng ta
Hồi lát phát khăn trắng
Hồi lơ phơ khăn vàng
Ta quàng trước ngực cho nàng Tiên quý
Nói, kể điều thương cho nàng Tiên yêu
Thề ước sự đời cho vừa lòng hợp ý
Dậy đi cùng ta
Hồi áo lụa trên sào trúc
Dậy đi cùng ta
Hồi sống lụa vàng tươi, áo lụa vàng tươi
Dem theo quàng trước ngực cho nàng Tiên quý
Dem theo khoác che thân cho nàng Tiên yêu
Nói kể điều thương cho nàng Tiên yêu mến
Thề ước sự đời cho thuận lòng vừa ý
Hãy dậy cùng ta
Hồi củ gừng vàng, chàng gừng tía
Hãy dậy cùng ta
Hồi củ gừng đỏ, chàng gừng vàng vàng hoe
Dắt vào những sống tía, áo tía đơm cài trăm hoa
Hãy đi cùng ta
Hồi củ gừng vàng, chàng gừng đỏ
Dem theo tá đi mừng đàng xa để yếm
Yếm trừ cho chắc chắn
Nếu không chắc chắn thì đừng
Chẳng thiết chẳng mang thứ đồ yêu ấy
Thứ nào gọi dậy đã hết
Thứ nào thức dậy đã đủ
Xuống sân

Bước chân vào vườn
Hái lấy lá trầu dưới gốc
Hái lá dưới gốc
Sợ không linh
Hái lá dưới đất,
Cũng sợ không thiêng
Hái dần dà lên ngọn
Dem về cài vào cái nón thêu hoa
Mới dậy lấy súng "cấp càng" báng sơn son
Dóng bước từ nhà
Bước chân ra sà
Xuống ván cầu thang
Xuống sân buộc trầu
Xuống nơi giã gạo gằm sà
Bước khỏi đất nước Pư Tầm Răm Bát
Ra Pư Vil Đác Vải
Lặn lội lên dốc trống
Dóng chân lên dốc Bong
Dóng chân về Pư Khô Pái Mả
Phía Pư Thải Bãi Thàng
Khóm đa vàng
Bãi đa dốc Nghèo
Đến nơi đây
Đặt khăn trầu gói cau ta ở
Mở gói trầu khăn cau ta ăn
Ngồi nghỉ mệt nấu nắng
Chơi bờ ngắm cảnh cây đa ngắm nhìn
Ngoảnh mắt nhìn bên này
Quay mặt ngắm bên kia
Nhìn xuống phía dưới

Trông thấy lọt sọt cái nón ai cấp
Loạt soạt cái nón chạm vàng
Nón sáu tua vàng
Của người nào đội đi ngạo nghễ
Ngó giống cô nàng cô gái Thìn, Thè
Họ ra hái lặt phất rau dân ngoài sá
Ra hái lơ phơ rau dân ngoài đàng
Hai chàng Khói, Va
Tay vẫy vẫy vời vời
Tay vời vời miệng hú gọi
Lại đây, lòng ơi lại đây
Lại đây hỡi cô gái cô nàng
Hái rau, để ta cùng chung một chỏn
Đội nón để ta cùng chung một quai
Hái rau dân ngoài đồng
Để ta liêu thân chung nhau bữa sáng?
Cô gái Thìn, Thè rằng:
Trông anh
Không phải mặt người thường
Tướng người ăn to nói lớn
Mặt ăn cá lớn ngoài bể
Ăn cá lưới cá chài quanh năm tối ngày
Em đây,
Người hái lặt phất rau dân ngoài sá
Ra hái lơ phơ rau dân ngoài đàng
Vội vàng về cùng bữa sớm đó thôi anh ơi!
Nói như thế
Có phải anh Khói chẳng là
Có phải anh Va
Từ mường đàng xa đến nơi chơi không không mình hỡi?

Ta hãy ra chào anh Khói
Hãy ra chào anh Va đi, mình à
Đưa tay chào anh Va dưới gốc hoa đào
Đưa tay chào anh Khói bên gốc hoa mơ
Sân đẹp yên lành ta ngồi nghỉ chơi
Cô gái Thìn, Thè nói tiếp:
Anh từ mường đàng xa đến chơi, à anh?
Cửa nhà anh còn lành lối chẳng?
Nhà anh còn lành mái chẳng?
Em trai, em gái còn mạnh khỏe vui lành
Hay đã có cành hoa nào nấp bóng ngăn đường em anh hỡi!
Anh Va nói, anh Khói rằng:
- Em có dạ lòng thương hỏi thăm
Cửa anh còn lành lối
Nhà anh còn lành mái
Em trai em gái vẫn mạnh khỏe vui lành
Chưa có cành hoa nào nấp bóng ngăn đường em hỡi!
Hai chàng Khói, Va lại hỏi lại:
Cửa em ở đây có lành lối
Nhà em ở đây có lành mái
Em trai em gái
Cũng được mạnh khỏe vui lành rằng chẳng?
Còn có cành hoa nào ở sau
Có bóng có hình hoa nào ở lẻ chẳng, em hỡi?
Hai nàng Thìn, Thè thưa lại rằng:
Anh có lòng thương mến.
Hỏi đến, thăm đến cửa nhà em
Cửa nhà em còn lành lối ra
Nhà em còn lành mái
Thăm đến em trai em gái

Ở chốn nơi đây đều mạnh lành
Cành hoa em đây còn nguyên cánh
Bóng với hình em vẫn còn lẻ chiếc chưa người sánh đôi
Chào mời nhau đã xong đã đủ
Đi vào vườn hoa púng ta ngồi
Quay vào vườn hoa sôi ta ở
Ở đây nghỉ ngơi, trú nắng
Ở đây chơi, ngắm cảnh dưới bóng cây đa mát rượi
Thấy đẹp sống
Đi đâu về hỏi anh tạo?
Thấy đẹp áo
Đi đâu về đấy anh chàng!
Áo cúc bạc viền vàng
Đi mừng đám xa sao không thấy có bạn, hỏi anh!
Anh Va nói, anh Khói rằng:
- Khéo thương lắm thương nồng, em hỏi!
Đẹp sống, anh vừa đi đất Tảo¹
Đẹp áo, anh vừa đi chợ đi hàng
Đi mừng xa, anh đây bạn chưa có
Cô gái Thìn, Thè rằng:
- Khéo nói, khéo mở lời thương
Đường anh đi từ chợ về
Đường anh đi từ hàng tới
Có trầu với cau để ta cùng chơi nhởi
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Anh từ chợ về
Anh từ hàng tới

1. Đất người Kinh.

Nhưng trâu với cau năm nay chợ không có
Gió năm nay gió nhiều
Gió năm nay xô đổ bè bông
Gió năm nay xô đổ bè hoa
Vua trời năm nay ban lũ lụt
Bụt năm nay đánh đổ nhà chùa
Vua năm nay sinh ra bắt bớ
Chợ Rắm năm nay đất cau,
Chợ Thàng năm nay đất trâu
Trâu cau năm nay ở chợ ở hàng đất lắm
Cô gái Thìn, Thè rằng:
Khéo mở khéo gói, khéo nói lời thương
Chúng em đây thân con gái
Ăn ở quanh quanh chốn cửa nơi nhà
Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn
Bốn mươi năm lời người đồn đến
Tiếng người ta đồn rằng:
Trâu chợ Rắm năm nay đã nhiều
Cau chợ Thàng năm nay đã có
Gió năm nay không gió nhiều
Bè bông không bị xô đổ
Bè hoa không bị xô đổ
Vua trời không ban lũ lụt
Bụt năm nay không đánh đổ chùa
Vua năm nay không bắt bớ
Chợ Rắm năm nay đã rẻ nang
Chợ Thàng năm nay trâu rẻ lắm
Một đồng tiền được ba thúng cau
Một đồng tiền lạng bạc
Mua được sáu thúng trâu thúng cau

Trầu với cau
Anh để trong tráp
Thuốc với khói
Anh bọc trong khăn
Hai anh không có ý cho ăn thì nói vậy
Hai chàng Khói, Va:
Mở gói trầu ra la liệt
Mở gói cau dễ dàng
Lại đây ăn trầu hỏi cô nàng!
Lại đây ăn nang, hỏi cô gái!
Cô gái Thìn, Thè rằng:
- Ta đến ăn trầu anh Khói, hỏi ta
Lại đây ăn nang anh Va, hỏi mình
Cầm miếng trầu thơm thơm
Nhá miếng trầu thơm môi, môi đỏ chót
Đỏ tươi rồi là lúc vui hòa tan
Đỏ hây hây là vui đã ngấm
Ăn đã đủ đã vừa
Đã đỏ môi đỏ miệng
Đỏ hết góc răng trong
Đỏ hết dòng răng hàm
Đỏ hết hàm răng trước
Đỏ mặt lại vừa đen tươi
Ăn trầu xong
Chúng em tạ ơn người trồng trầu chợ Thành
Ăn nang xong,
Ta tạ ơn người gánh người khiêng
Tươi miệng đỏ môi nhờ anh Va, anh Khói
Anh Va là người khéo gói
Anh Khói là người khéo tằm

Ăn miếng trầu này sẽ bền hơn cột lõi
 Đồ chơi chơi hơn nhà ngồi xe
 Chàng Khói, Va rằng:
 - Em ăn miếng trầu ấy
 Anh đây đã thích chữ hai bên
 Đã có tên trong tờ giấy
 Mắt em chưa nhìn thấy
 Cái miệng đã ăn
 Vậy lúc này giờ đây
 Anh chỉ em về làm ~~đ~~ửa làm nhà
 Nuôi cha già, với dăm ba em nhỏ, thôi em à
 Cô gái Thìn, Thè rằng:
 - Ấy!
 Vậy ta làm sao, hồi mình?
 Vậy mình tính sao, hồi ta?
 Đã chót ăn trầu anh Khói giữa đàng
 Trót ăn nang anh Va giữa chợ
 E mang công mắc nợ cho bố cho mẹ cái bữa mai sau
 Trót ăn trầu em xin đền trầu
 Trót ăn cau em xin đền cau
 Hết thấy họ mừng Thành
 Đền trầu đền nang
 Cho hai chàng Khói, Va sao chả được?
 Hai chàng Khói, Va vội rằng:
 - Em đền trầu, anh đây chẳng màng
 Em đền nang, anh đây chẳng lấy
 Chỉ lấy em về,
 Làm ~~t~~ôi¹ nuôi bố, giúp mẹ trên nhà

1. Làm vợ chồng.

Và nuôi dưỡng ba em nhỏ thôi hỡi em!
Cô gái Thìn, Thè đáp lại:
- Khéo thương lắm thương nông anh hỡi
Dưới sàn,
Nhà em còn con trâu cái già
Trên nhà
Nhà em còn khung vải gấm
Còn một nén thoi vàng
Là của đèn trầu trả nạng cho anh rồi đó
Hai chàng Khói, Va nói:
- Chẳng chẳng đâu, em ơi!
Không không, em à
Em đến anh chín trâu
Anh đây nhất định không lấy
Đến anh chín bò
Anh đây chẳng lấy chẳng nghe
Bố anh không phải bố dối
Mẹ anh không phải mẹ nghèo
Mà anh phải đi buôn trầu bán cau
Anh cũng chẳng cần cả họ mường Thàng
Đến trầu đến nạng cho anh em ạ
Anh đây khác nào
Cái bể cạn, ao đầm khô nẻ
Chỉ muốn được em về làm tôi nuôi bố mẹ già
Nuôi mẹ già cùng dưỡng ba em nhỏ với anh đó thôi hỡi em!
Em gái Thìn, Thè thưa rằng:
Được tiếng ấy lòng mừng
Mất tiếng ấy lòng tiếc
Lo mặt trời không cho tiếng ấy thôi anh à!
Anh Va lại nói

Anh Khói đáp rằng:

- Được tiếng ấy lòng nhất, không lo

Không lo mất tiếng ấy đâu mà tiếc

Từ xưa mặt trời đã cho ta duyên ấy

Được lời tiếng ấy

Ta lấy cây trúc đem ra khắc mồi

Lấy sợi tóc làm gánh cân cân

Tháo chiếc vòng ngăn vòng ngà đưa làm vật thề nguyện

Ăn thề nói nguyện ở giữa cửa sổ sàn nhà

Trước mặt nhà con cun

Trước mặt cái nhà con quan

Ai lòng gian, mặt trời đánh nó,

Cô gái Thìn, Thè rằng:

- Thấy đẹp xống, đi đâu về đấy anh tạo?

Thấy đẹp áo đi đâu về hời anh chàng

Đi đường đàng xa xa đã có bạn chưa anh hời?

Anh Va nói

Anh Khói rằng:

Khéo thương thương lắm thương nông

Anh ở đất Pư Tầm Răm Bát

Bảy mươi năm nghe tiếng đồn đồn

Bốn mươi năm nghe tiếng đồn đến

Tiếng người ta đồn rằng:

Trẻ con mừng Khến đi chăn trâu thắt dao chuôi vàng

Trẻ con mừng Khang đi chăn trâu thắt dao chuôi bạc

Anh đây định đi mua đi đổi

Con trâu mừng Khến mừng Khang

Anh đưa chân lên đàng trở lại

Cô gái Thìn, Thè nói:

Tiếng ấy là tiếng người đồn

Lời ấy là lời người đồn đồn
Trẻ con mừng Khến đi chăn trâu
Thất dao chuôi vàng có thật
Trẻ con mừng Khang đi chăn trâu
Thất dao chuôi bạc, có thật
Anh ăn chờ ở đợi chi thứ trâu mừng Khến
Anh ăn chờ ở đợi chi thứ trâu mừng Khang
Xin hai anh ở lại
Hãy vào mua trâu cái xấu ở đất nước ông Cun Chương Lý
Vi Thành

Xin anh ở lại
Đội lá trâu lộc cùng em ở chốn nơi này
Anh chờ chi cái lá trâu màng
Anh ở chờ ở đợi làm chi
Cái nón chín mui càng rộng chạm, rộng leo.
Xin anh ở lại
Đội nón mo bương đơm vành rạ
Cùng em ở chốn nơi này hồi anh!
Anh Va lại nói
Anh Khói lại thưa rằng:
- Khéo thương lắm thương nông em hồi!
Anh đây chẳng ăn chờ ở đợi chi trâu mừng Khến
Anh đây chẳng ăn chờ ở đợi trâu mừng Khang
Anh xin ở lại
Để mua trâu cái xấu ở đất nước ông Cun Chương Lý Vi Thành
Anh đây sẽ ở lại
Đội lá trâu lộc cùng em ở chốn nơi này
Anh chẳng ăn chờ ở đợi chi là trâu màng
Anh không ăn chờ ở đợi nón chín mui càng rộng chạm rộng leo
Xin ở lại đội nón mo bương đơm vành rạ cùng em ở chốn này,
em hồi.

GHEO NHAU BÊN GIẾNG NƯỚC

Hai tào chàng Khói, Va:

Thu dọn sùng "cấp càng" báng sơn son

Dậy thu dọn nón chín mui càng

Anh đây bước ra sá nhé đôi cô nàng

Anh đây bước chân ra đàng nhé, đôi em gái

Bước chân ra sá thên thên

Bước chân ra đàng thên thang

Nhặng chân đến mỏ nước mát gạo vàng cành cây đa mỏ Biếng

Đến chốn nơi này:

Đặt khăn trầu gói cau ra ở

Mở khăn trầu gói cau ra ăn

Nghỉ ngơi trú nắng

Nghỉ ngơi cùng nhởi dưới gốc cây đa ngắm nhìn

Đưa mắt nhìn khắp lượt

Ngoảnh lại nhìn sang bên

Quay nhìn phía dưới

Trông thấy

Lột sột "nón chín mui càng"

Nón xám thêu vàng của ai đội đi ngạo nghễ

Trông giống cô nàng cô gái nàng Rông

Ra mức ở giếng mát gạo vàng cành cây đa mỏ Biếng

Tào chàng Khói, Va:

Bỏ nón chín mui càng

Chạy vào nấp bên gốc cây bông cây hoa mà ngó

Chạy vào náu dưới bóng hoa đào hoa vông ngó nhòm

Trông thấy cô gái nàng Rống
Đội nón chín mui càng
Vào rừng bông hoa lướt thướt
Quệt nón chín mui càng
Vào rừng bông hoa thướt tha
Họ ngả nón để một bên
Cởi yếm vắt trên sào
Lột áo để trên bờ
Họ mở ra những váy đôi
Ngồi bên dưới họ tắm
Tắm dưới nước lại ngồi trên bờ
Ngồi trên bờ cho khô gió
Ngồi lên trên cho ráo thân
Thấy đẹp mọi thứ đẹp người
Đẹp từ tiếng nói tới duyên cười
Răng đen tươi đen nhánh
Đều chần chẹn hàm răng đen tươi
Đẹp khắp thân đẹp liền mọi thứ
Đẹp mọi thứ đẹp cả duyên cười
Đẹp từ đôi lược ngà cài trên mái tóc
Đẹp vóc lại vừa đẹp duyên
Nhưng không phải nàng con Tiên con rỗi
Họ tắm chán tắm chê cái bữa ngày này
Rồi rủ nhau lên ngồi bên bờ giếng
Mắt nhìn nghiêng nghiêng vào vườn bông vườn hoa
Mắt liếc nhìn vườn bông vườn hoa chăm chăm
Thấy nón của ai bên kia hỡi mình
Cái nón mui càng của ai trong vườn bông vườn hoa, hỡi ta?
Sao nón ấy lại khéo thêu khéo thùa ngần ấy, hỡi bạn?
Họ đội từ đất mường nào đến?

Họ đội từ đất ruộng nào lại?
Đội từ Clò Clè, Âm Bở
Người Kinh Kẻ Chợ Kẻ Pạt
Không có thứ nón ấy
Nón ấy người ta bảo của con Cun
Nón ấy người ta bảo của con quan
Đội từ ruộng Dung ngàn Dẻ mả đội vào
Đội từ nước vua Lào đội đến
Nón ấy có người đội sao không thấy bước ra
Nỡ để bó hoa héo nắng làm chi?
Ta hãy vắt yếm cho ráo
Ta hãy sửa áo cho gọn, cho gàng
Ta cùng vào xáo vào trộn
Trong gốc hoa đào hoa vông
Liệu rằng thấy chủ nón chẳng?
Hai chàng Khói, Va:
Hai tay nâng lấy túi
Hai tay nâng túi gấm khăn dài
Tung lên bên bờ giếng
Đưa hai tay nâng lấy
Nàng lấy túi gấm khăn dài
Vẩy lên trên bờ giếng
Liệu cô nàng cô gái nàng Rong
Có trông đi ngó lại hay chẳng?
Cô nàng cô gái nàng Rong cũng trông đi ngó lại
Trông thấy bóng chim gì chim chi là lạ
Trông thấy bóng chim chi lạ dường?
Đất ruộng ta từ ngàn xưa không thấy có thứ chim ấy
Để ta đặt tên, nói tiếng nó là chim gì
Muốn rằng là chim clộc

Sao không thấy đỏ mào?
Muốn rằng chim pông ngao
Sao không thấy đỏ mỏ
Muốn rằng con chim tính
Sao không thấy nó đi rình cá trong thác
Muốn gọi là con chim pạc
Sao không thấy nó đi bắt cá trên sông?
Muốn bảo là con chim pông
Sao chẳng thấy nó đi bới cá trong suối
Giống chim gì nó bay tít tắp ngoài đồng
Bay vào rừng bông hoa chơi quả nhởi trái
Chơi trái, nhưng còn ngại hoa
Chim ấy bay tít tắp ngoài đồng
Bay đến rừng bông rừng hoa
Giờ đây sao hình như gặp nạn?
Chàng Khôi, Va rằng:
- Con chim này bay phăng lạng ngoài đồng
Bay vào rừng hoa để ta nhởi trái, nhưng còn ngại hoa
Con chim này còn bay phăng lạng ngoài đồng
Bay vào rừng hoa để ta nhởi trái, nhưng còn ngại hoa
Con chim này còn bay phăng lạng ngoài đồng
Bay vào vườn bông vườn hoa
Anh thấy cây hoa đào hoa vông
Mập gốc lại vừa cao cành
Thấy bóng cây mát lành xin vào nấu bóng
Không nấu bóng gốc
Để anh xin nấu bóng cành
Không được nấu bóng cành
Xin được nằm lân la bãi lá rụng,
Có xứng đáng, có được hay chẳng?

Cô gái nàng Rong nói rằng:
 Nấu gấc nấu canh
 Làm sao cho kín cho vừa nón quý
 Nghe nói thế
 Có phải anh Khôi chẳng là?
 Phải anh Va ở vườn đào xa đến chơi không đấy. mình ơi?
 Đưa tay chào anh Va dưới khóm hoa pôi
 Đưa tay chào anh Khôi bên khóm hoa đào hoa vông
 Sân đẹp bằng nơi chơi nhởi.
 _ Khéo thương thế thương nồng, anh hỡi!
 Anh từ vườn đào xa đến chơi, anh à
 Cửa anh ở vườn đào xa còn lành lối chẳng?
 Nhà anh còn lành mái hay chẳng?
 Em trai em gái còn mạnh khoẻ yên lành
 Hay đã có cành hoa nào nấp bóng ngăn đường, anh ơi
 Chàng Khôi, Va rằng:
 - Em có dạ lòng thương hỏi thăm
 Cửa anh ở vườn đào xa còn lành lối
 Nhà anh ở vườn đào xa còn lành mái
 Em trai em gái đều mạnh khoẻ yên lành
 Chưa có cành hoa nào nấp bóng ngăn đường em hỡi!
 Nhà em ở đây còn lành mái
 Em trai em gái
 Cũng được mạnh khoẻ yên lành rằng chẳng?
 Còn có cành hoa nào ở lẻ chẳng, em hỡi?
 Cô gái nàng Rong rằng:
 Có dạ lòng thương anh hỏi thăm đến
 Hỏi thăm đến cửa đến nhà
 Cửa em vẫn còn lành lối
 Nhà em vẫn lành mái

Hỏi thăm tới em trai em gái của em đều được mạnh khoẻ
vui lành

Cành hoa em đây còn nguyên cánh
Bóng với hình vẫn lẻ chiếc chưa người sánh đôi anh ơi!
Chào hỏi nhau đã xong, đã đủ
Ngoảnh mặt vào vườn hoa púng để ta lại ngồi
Quay mặt vào rừng hoa sôi ta ở
Nghỉ ngơi vừa trú nắng
Ở đây chơi ngắm cảnh dưới bóng cây đa ngắm nhìn
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Khéo thương lắm thương nồng thế này, em ơi!
Chiều hôm qua những sáng ngày qua
Anh đi ngắm cảnh Pưá Thal, Mưòng Mả, Sa Pưá Thal,
bãi Thành

Bị một cơn nắng vàng sao nghe khát nước
Anh định bước xuống uống nước mỏ Cỏ
Nhưng sợ đau họng
Anh định uống mỏ Mỏng
Lòng e đau lòng
Anh định uống nước sông lớn Ải Nam Tầm Tề
Sao lòng sợ nước đục!
Anh định xuống uống nước mỏ Châu
Nhưng sợ không trong
Anh định quyết thân liều mình
Vào uống giếng mỏ vàng gạo bạc
Nơi cành cây đa mỏ Biểng ở chốn đây nơi này
Cô gái nàng Rong lại nói:
Khéo thương lắm thương nồng anh ơi!
Giếng nước này

Bố cùng mẹ
Đã kén cho em nên giếng nước đen
Người nào trắng uống phải nó sẽ đen
Thân nào đen uống phải sẽ đen thêm
Chẳng khác nào cái rãnh máng đèn quang
Máng đèn quang đen thui như con quạ nướng
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
Khéo thương lắm thương nồng em hỡi!
Giếng nước này
Bố với mẹ đã chọn cho em thành giếng nước trắng trong
Thân nào đen uống vào sẽ trắng
Người nào trắng uống vào sẽ trắng thêm
Chẳng khác nào
Đóa hoa đào hoa sen nở vào buổi sớm
Cô gái nàng Rong rằng:
Khéo thương lắm thương nồng anh hỡi!
Cái ngày đào giếng, đã tốn một đôi chó già
Lại thả vào một đôi rùa nước.
Người này kẻ khác muốn uống
Phải mua phải chác hẳn hoi
Anh Khói bỏ ra một đôi nén vàng
Anh Va quăng ra một đôi nén bạc
Chác cả giếng lẫn người
Vỗ tay reo cười nay bước xuống uống
Cô gái nàng Rong rằng:
Uống, anh chớ đứng uống
Uống, anh chớ vục uống
Anh phải khảm hai chân xuống
Phải dúm dúm vào cái lá đu đủ

Uống rằm này rằm sau phải đến nhởi đến chơi
Chàng Khói, Va nói:
Anh không dám đứng uống
Anh không dám vục uống
Anh xin khảm hai chân xuống
Xin dùm dùm vào lá đu đủ
Uống rằm này rằm sau sẽ đến nhởi đến chơi
Chàng Khói, Va:
Đứng uống nước ở phía dưới
Cô nàng cô gái nàng Rong
Đứng lập lờ ở phía trên
Đập bông bênh cho dòng nước đục
Cô nàng cô gái nàng Rong
Đưa hai tay đón lấy ống nước bạc
Ống nước bầu bạc chòng quai
Xách nặng ống nước bầu bạc mang lại cho chàng
Khói, Va đón uống
Anh Khói uống miếng nước này
Mát dạ tỉnh người
Anh Va uống miếng nước này
Mát lòng, người tỉnh ngay
Khác nào cơn gió mát cái buổi sớm mai
Khác nào đoá hoa đào hoa sen nở vào nắng sớm
Uống nước đã thôi đã đủ
Ngoảnh mặt vào vườn hoa púng để ta lại ngồi
Quay mặt vào vườn hoa sồi ta ở
Ở đây nghỉ ngơi trú nắng
Ở đây chơi ngắm cảnh dưới bóng cây, ta ngắm nhìn
Thấy đẹp xống
Mình đi đâu về hỡi anh tạo?

Thấy đẹp áo
Mình đi đâu về hồi, anh chàng?
Áo cúc bạc sóng đôi nẹp vàng
Đi nương đàng xa thấy chưa có bạn anh ơi
Anh Va nói, anh Khôi rằng:
Khéo thương lắm thương nồng thế, em ơi
Anh đây ở đất nước Pư Tăm Răm Bát
Anh nghe!
Bảy mươi năm người đã đồn đồn
Bốn mươi năm lời người đồn đến
Tiếng đã đồn rằng:
Con trẻ mừng Khến, đi chăn trâu thắt dao chuôi vàng
Con trẻ mừng Khang, đi chăn trâu thắt dao chuôi bạc
Anh đây định đi mua đi chác
Con trâu mừng Khến
Con trâu mừng Khang
Cô gái nàng Rong đáp lại
Anh ở chờ ở đợi chi thứ trâu mừng Khến
Anh ăn chờ ở đợi gì giống trâu mừng Khang
Xin anh ở lại
Để mua trâu đất nước mừng Thành dù rằng xấu cái
Cùng em ở chốn đây!
Xin anh ở lại
Đội lá trâu lộc ở chốn nơi này
Anh chờ chi cái lá trâu màng?
Anh ăn chờ ở đợi chi cái nón chín mui càng rỗng chạm rỗng leo
Xin anh ở lại
Đội nón mo bương đơm vành rạ cùng em ở chốn nơi này
hồi anh
Anh Va nói,

Anh Khói rằng:

Em bảo anh,

- Đừng ăn chờ ở đội chi châu mừng Khến

Chớ ăn chờ ở đội chi châu mừng Khang

Nên ở lại để mua trâu vùng đất nước mừng Thành cùng em
ở chốn nơi đây

Hãy ở lại đội lá trâu lộc cùng em

Anh không ăn chờ ở đội chi lá trâu màng

Anh không ăn chờ ở đội nón chín mui càng rồng
chạm rồng leo

Bảo anh ở lại đội nón mo bương đơm vành rạ cùng em
ở chốn này, em hỡi!

Không, không đâu em ơi!

Chàng Khói, Va:

Như tiếng không biết chẳng nghe

Dậy dọn lấy súng "cáp càng" báng sơn son

Anh đây sắp đưa chân ra sá nhé đôi cô nàng!

Ta bước chân lên đàn nhé đôi cô gái

Cô gái nàng Rong đáp rằng:

- Cái vú cô gái nàng Tiên bằng trái ghém trái cà

Hai anh nằm lân lan làm chi cho rách xống?

Vú căng căng quả gạo trước ngực em đây

Má trắng đỏ hây hây em đây

Xin hai anh ở lại chơi

Ở lại với em đây một lần

Ở lại với em một lần đã anh ơi!

Vú mạp má trắng em đây căng căng quả gạo sừng bò

Xin anh ở lại!

Nâng đôi bàn tay vòng lấy ngực

Anh chơi cùng em đã anh ơi!

Hai chàng Khói, Va:

Vờ làm tai điếc tiếng không nghe
Lòng chẳng hay chẳng biết
Bước chân ra sá lìa đôi cô nàng
Nhặng chân ra đàng lìa đôi cô gái
Bước chân lên trên Vành
Quành chân lên trên Nến
Lên đến bến nước Ao Clong Ao Tha
Bước vào rừng bông rừng hoa dạt dào
Bước vào rừng bông hoa dào dạt
Sân chơi mát phẳng lý
Sân đẹp bằng nơi Tiên chơi nhởi
Đến chốn nơi đây
Đặt khăn trầu khăn cau để ta lại ngồi
Mở khăn trầu khăn cau để ta ngồi ăn
Nghe tiếng chim chi rú rít ngoài đồng
Phải chăng đàn chim de xuống hút nhụy bông?
Nghe tiếng chim chi rú rít ngoài đồng
Có phải đàn chim yểng xuống ăn quả chẳng, mình nhĩ?
Không phải đàn chim de xuống hút nhụy hoa
Không phải đàn chim yểng xuống ăn trái
Người ta bảo rằng: ấy là cô gái nàng Tiên
Xuống tắm mỏ nước mát "Ao Clong Ao Tha" đấy thôi
Chàng Khôi, Va đặt nón chín mui càng
Chạy vào nấp bên khóm hoa mà ngó
Chạy vào lấp ló bên khóm hoa mà nhìn
Cô nàng cô gái nàng Tiên:
Chân bước đi tay không rời cái giỏ vân hoa
Tay không rời cái giỏ hoa sao
Dáng cao cao đôi má mướt
Chàng Khôi, Va chưa kịp đến chơi, cũng biết trước rồi

Thấy cô gái nàng Tiên
Đầu đội nón chín mui càng
Rẽ vào rừng bông cùng hoa dạt dào
Ngả nón để sang bên
Cởi yếm vắt lên trên sào
Lột áo để bên bờ
Thấy mở ra những váy đôi
Ngồi xuống tắm
Tắm no đủ cái ngày này
Họ ngồi nghỉ ngơi trên bờ cho khô gió
Ngồi nghỉ ngơi cho khô người
Thấy đẹp sắc lại vừa người
Mở tiếng cười, lời nói, răng đen tươi
Răng đen tươi nhuộm khánh
Đen óng ánh cái răng đen tươi
Đẹp con người đẹp liền mọi thứ
Đẹp mọi thứ đẹp đến mọi điều
Đẹp cả đôi lược quý cài trên mái tóc
Đẹp hết thấy lại vừa đẹp duyên
Đẹp tựa như con tiên con rồi.
Không biết kẻ nào kẻ khó con nào con sang
Kẻ khó, cái má trắng vàng
Con sang, cái má trắng đỏ
Đỏ tựa chuỗi hoa cườm cườm
Kẻ khó thắt dây yếm tím thêu hoa vàng
Con sang thắt dây yếm vàng, thêu hoa gấm sóng đôi
Kẻ khó đeo đôi vòng vàng
Con sang đeo đôi vòng đỏ
Đỏ tựa chuỗi cườm cườm nhiều sắc
Kẻ khó thắt đai vàng

Con sang, thất đại đơ tua
Miệng đỏ chon chót những trầu cùng cau
Tắm rồi tắm xong cái bữa hôm nào
Họ ngồi nghỉ trên bờ giếng
Nhìn nghiêng nghiêng vào vườn bông vườn hoa chăm chăm
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Trông kia: nón quý của ai bên kia, hỡi ta?
Trùm nón quý của ai bên kia, mình nhĩ?
Nón ấy khéo thêu, khéo tết đẹp nhiều
Họ đội từ đất đàng nào, từ phương nào tới
Đội từ Clò Clè, Âm Bở
Kính Kẻ Chợ, Kẻ Pạt mừng ta chưa có đội nón ấy
Nón ấy người ta bảo của con cun
Nón ấy người ta bảo của con quan
Đội từ mừng Đưng Ngàn tre mai đội vào
Đội từ đất vua Lào tre mai đội vào
Đội từ đất vua Trời tre mai đội vào
Nón ấy có người đội sao họ chẳng ra?
Bỏ phí đoá hoa héo nắng làm gì?
Vậy ta vén yếm cho ráo
Vén áo cho lành
Ta vào sục vào sạo thấy chủ nó chẳng?
Anh chàng Khói, Va:
Đưa hai tay thu lấy
Thu lấy túi gấm khăn dăn
Giơ lên bờ giếng nước
Giơ lên bờ mỏ nước
Xem cô nàng cô gái nàng Tiên
Có trông đi ngó lại hay chẳng?
Cô gái nàng Tiên

Cũng trông đi ngó lại
Cô gái nàng Tiên:
- Trông kia, sống chim ngói, chim chi là lạ
Con chim ngói, chim chi lạ đường
Đất mừng ta từ xưa chưa có thứ chim ấy
Để ta gọi nó tên chi bây giờ?
Muốn rằng là chim clộc
Sao không thấy đỏ mào?
Muốn rằng chim pông ngao
Sao không thấy đỏ mỏ?
Muốn rằng con chim tính
Sao không thấy rình cá trong thác?
Muốn gọi là chim spạc
Sao không thấy nó đi mò cá trong sông?
Muốn gọi là con chim pông
Sao chẳng thấy nó đi bới cá trong suối?
Sống chim gì bay tít tắp ngoài đồng
Bay vào rừng bông hoa chơi quả nhởi trái
Nhởi trái nhưng còn ngại hoa
Con chim ấy bay phăng lặn ngoài đồng,
Giờ đây sao hình như gặp nạn
Chàng Khói, Va rằng:
- Ta bay phăng lặn ngoài đồng
Bay vào rừng bông hoa để ta nhởi trái
Nhởi trái nhưng còn ngại hoa
Đành bay là là ngoài đồng
Bay vào vườn bông vườn hoa
Anh thấy cây hoa đào hoa vông
Mập góc lại vừa cao cảnh
Thấy bóng cây đẹp lành

Xin cho anh vào năm lân la nấu nấng
Xem có xứng rằng chăng?
Cô gái nàng Tiên rằng:
Bóng cảnh cái râm gốc râm cảnh
Sao vừa lòng anh, lại kín nón quý, hỡi hai anh?
Chàng Khói, Va:
- Nón quý anh kín đầu nhưng còn nắng vai
Anh đây quyết thân liễu mình
Vào nấu bóng hoa nhài cho kín nắng
Cô gái nàng Tiên nói:
- Nói thế, có phải anh Khói chẳng là
Có phải anh Va từ đất mừng xa đến chơi không nhỉ?
Ta hãy ra chào anh Khói, chứ ta?
Ta hãy ra chào anh Va chứ nhỉ?
Đưa tay chào anh Va cạnh gốc hoa pôi
Đưa tay chào anh Khói cạnh gốc hoa đào hoa vông
Sân rộng đẹp bằng dạo chơi
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Anh từ mừng dàng xa đến chơi, à anh?
Cửa anh còn lành lối
Nhà anh còn lành mái
Em trai em gái còn mạnh khoẻ vui lành
Hay đã có cảnh hoa nào nắp bóng ngăn đường em, anh hỡi!
Anh Va lại nói
Anh Khói lại rằng:
- Em có dạ lòng thương hỏi thăm
Hỏi đến cửa đến nhà
Cửa anh còn lành lối
Nhà anh còn lành mái
Em trai em gái vẫn mạnh khoẻ vui lành

Chưa có cành hoa nào nấp bóng ngăn đường, em hỡi!
Khéo thương lắm thương nồng, em ơi!
Cửa em ở đây có lành lối
Nhà em ở đây có lành mái
Em trai em gái cũng mạnh khoẻ vui lành rằng chẳng?
Còn có cành hoa nào ở son
Có bóng có hình hoa nào ở lẽ chẳng, em hỡi?
Cô gái nàng Tiêng rằng:
- Anh có lòng thương hỏi đến, thăm đến cửa đến nhà
Cửa em còn lành lối
Nhà em còn lành mái
Thăm đến em trai, em gái
Ở chốn nơi đây đều mạnh lành
Cành hoa em đây còn nguyên cành
Bóng với hình em vẫn còn lẽ chiếc chưa người sóng đôi.
Chào mời nhau đã xong đã đủ
Đi vào vườn hoa púng để ta ngồi
Quay vào vườn hoa sôi để ta ở
Ở đây nghỉ ngơi, trú nắng
Chơi cùng nhởi dưới gốc cây đa ngắm nhìn
Thấy đẹp xống, anh đi đâu về, anh tạo?
Thấy đẹp áo anh đi đâu về anh chàng?
Áo cúc bạc sóng đôi nẹp vàng
Đi mừng đảng xa sao chưa thấy có bạn, hỡi anh?
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Thương lắm thương nồng em ơi!
Thấy đẹp xống, anh từ đất Tảo
Thấy đẹp áo, anh từ chợ từ hàng
Áo cúc bạc xống đôi nẹp vàng

Đi mừng đám xa
 Anh chưa có bạn đâu, em ơi!
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Khéo ăn lời nhớ, khéo mở lời thương!
 Anh từ chợ, anh ơi!
 Anh từ hàng, anh à?
 Có trâu với cau để ta cùng ăn chơi ở nhởi
 Anh Va nói,
 Anh Khói đáp rằng:
 - Anh từ chợ đấy, em à
 Anh từ hàng đấy, em hời!
 Nhưng trâu với cau ở chợ năm nay chẳng có
 Gió năm nay sao nhiều
 Gió năm nay xô đổ bè bông
 Gió năm nay xô đổ bè hoa
 Vua trời năm nay ban lũ lụt
 Vua Bụt năm nay đánh đổ nhà chùa
 Vua năm nay sinh ra bất bớ
 Chợ Rắm năm nay đất nang
 Chợ Thành nằng nay đất trầu
 Trầu cau năm nay ở chợ, ở hàng đất lăm
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Khéo ăn lời nhớ, khéo mở lời thương!
 Chúng em đây thân con gái
 Ăn ở quanh quanh chốn cửa nơi nhà
 Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn
 Bốn mươi năm nghe lời đồn đến
 Tiếng người ta đồn rằng:
 Trầu chợ Rắm năm nay nhiều lắm
 Cau chợ Thành năm nay đã có

Gió năm nay không gió nhiều
Bè bông không bị xô đổ
Bè hoa không bị xô vỡ
Vua trời không ban lũ lụt
Bụt năm nay không đánh đổ chùa
Vua năm nay không bắt bớ
Chợ Rám năm nay đã rẻ nang
Chợ Thành năm nay trâu rẻ lắm
Một đồng tiền được ba thúng cau
Một đồng tiền lạng bạc
Được sáu thúng trâu thúng cau
Trâu với cau anh để trong tráp
Hai anh không có ý cho ăn thì nói vậy
Hai chàng Khói, Va:
Mở bọc trâu ra rã rã
Mở gói trâu ra rời rời
- Lại ăn trâu hồi em nang
Lại ăn nang hồi cô gái
Cô gái nàng Tiên:
- Ta lại ăn trâu anh Khói, chứ ta,
Lại ăn nang anh Va, mình nhỉ?
Cầm miếng trâu lại sắp miếng cau
Ăn miếng trâu mủm mủm,
Nhá miếng trâu đỏ chót,
Đỏ tươi rồi là lúc vôi hòa tan
Đỏ hây hây là vôi đã ngấm
Ăn đã đủ đã vừa
Đã đỏ môi đỏ miệng
Đỏ hết góc răng trong
Đỏ hết dòng răng hàm

Đỏ hết hàm răng trước
Đỏ mặt lại vừa đen tươi
Ăn trâu xong
Chúng em tạ ơn người trồng trâu chợ Thành
Ăn nang xong
Ta tạ ơn người gánh người khiêng
Tươi miệng đỏ môi nhờ anh Va anh Khói
Anh Va là người khéo gói
Anh Khói là người khéo tằm
Được ăn miếng trâu này, em sẽ bền hơn cột lõi
Đỏ chơi chói hơn nhà ngói xe
Chàng Khói, Va rằng:
- Em ăn miếng trâu ấy
Anh đã thích chữ hai bên
Đã có tên trong tờ giấy
Mắt em chưa nhìn thấy
Cái miệng đã ăn
Vậy lúc này giờ đây
Anh chỉ lấy em về làm cửa làm nhà
Nuôi cha già cùng dăm ba em nhỏ
Cô gái nàng Tiên rằng:
Ấy!
Vậy ta làm sao hỏi mình?
Vậy mình tính sao hỏi ta?
Đã trót ăn trâu anh Khói giữa đàng
Đã trót ăn nang anh Va giữa chợ.
E mang công mắc nợ cho bố cho mẹ cái bữa ngày sau
Trót ăn trâu em xin đền trâu
Trót ăn nang em xin đền nang
Hết thấy họ mừng Thành

Đền trâu đền nang
Cho hai chàng Khói, Va sao chẳng được!
Hai chàng Khói, Va rằng:
- Em đền trâu, anh đây chẳng màng
Em đền nang, anh đây chẳng lấy
Chỉ lấy em về:
Lâm tôi nuôi bố giúp mẹ trên nhà cùng anh đó em ơi!
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Khéo đưa lời nhớ, khéo ngỏ lời thương!
Xuống sào em chưa được ăn trộm quả cà
Vào vườn em chưa được ăn trộm quả ghém
Chưa được lấy lá trâu quả cau
Sao anh lại bắt chúng em đây phải đền?
Dưới sào nhà em, còn con trâu cái già
Trên nhà nhà em còn khung vải gấm
Còn một nén thoi vàng
Là của đền trâu trả nang cho anh rồi đó
Anh Va lại nói,
Anh Khói lại rằng:
Chẳng chẳng, em à
Chín trâu anh chẳng màng
Chín bò anh chẳng lấy
Không phải bố anh đòi
Không phải mẹ anh khó
Phải cho anh đi buôn trâu bán cau
Mà bắt cả đất ruộng Thàng
Đền trâu, bù nang cho anh, em ạ
Anh đây khác nào:
Cái bể cạn ao đầm khô nẻ
Chỉ muốn được em về làm tôi nuôi bố giúp mẹ cùng anh, em ơi!

Cô gái nàng Tiên:
 Mơ ấy ước nào!
 Mơ cây sấu cây chò nên đôi cái ách
 Tìm lời ấy từ khi đã lâu
 Được tiếng ấy lòng nhất
 Mất tiếng ấy lòng tiếc
 Chỉ sợ mặt trời không cho tiếng ấy
 Được tiếng ấy
 Em lấy lụa ra bọc
 Lấy vóc ra gói
 Vục hai tay lại vừa đem áo gói
 Dem về trên cửa trên nhà
 Cho vào hòm sơn son khoá lại
 Anh Va nói,
 Anh Khói rằng:
 - Được lời ấy lòng nhất
 Chẳng lo mất lời ấy lòng tiếc
 Từ xưa mặt trời cho ta như thế
 Nay lấy cây trúc đem ra khắc mốc.
 Lấy sợi tóc buộc làm đòn gánh cân cân
 Tháo đôi vòng ngán vòng ngà từ tay làm vật thế nguyện.
 Ăn thế nói nguyện trước cửa sổ nhà con cun
 Ăn thế nói nguyện trước cửa sổ nhà con quan.
 Ai lòng gian mặt trời đánh nó
 Anh Va nói,
 Anh Khói lại rằng:
 - Khéo thương, thương nông em hời!
 Chiều hôm qua những sáng ngày xưa
 Anh đi ngắm cảnh Pư Clâm, Mường Mả
 Đi ngắm sá Pư Thal, bãi Thành

Bị một con nắng vàng sao nghe nắng nắng
Chiều hôm qua những sáng ngày qua
Bị một con nắng vàng sao mà khát nước
Anh định bước xuống uống nước mỏ Cỏ
Nhưng sợ đau họng
Anh định uống nước mỏ Mỏng
Lòng e đau lòng
Anh định uống nước Mỏ Pằng
Nhưng sợ đau giun
Anh định uống nước sông Ai Nam Tầm Tề
Sao lòng sợ nước đục
Anh định xuống uống mỏ Chấu
Nhưng sợ không trong
Muốn vào uống mạch cuộn trong mát mỏ nước
Ta Lim cùng em, em hỡi
Đôi cô gái nàng Tiên rằng:
- Nước của chúng em nước đầm
Chảy ngầm qua thành nước suối
Có dòng đục lại có dòng trong
Không biết anh anh uống thật hay dối
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Nước nhà em nước đầm
Chảy ngầm thành nước suối
Có dòng đục lại có dòng trong
Anh quyết thân liều mình uống thật chứ đâu uống dè
Đôi cô gái nàng Tiên:
- Khéo thương lắm thương nồng, anh hỡi!
Nước của nhà em nước đầm
Chảy ngầm qua thành nước giếng

Muốn cho anh uống
Nhưng sợ xấu một điều tiếng em
Và dăm ba điều tiếng anh, anh hỡi!
Anh Va nói,
Anh Khói nói rằng:
- Nước nhà em nước đầm
Chảy ngấm qua thành nước suối
Em cho anh uống
Không lo xấu một điều tiếng em
Và dăm ba điều tiếng anh đâu, em à
Cô gái nàng Tiên lại rằng:
- Giếng nước này, bố cùng mẹ em
Đã chuốc cho em nên giếng nước đen
Người nào trắng uống phải nó sẽ đen,
Thân nào đen, uống phải sẽ đen thêm
Chẳng khác nào cái rãnh máng đèn quang
Máng đèn quang đen thui như con quạ nướng.
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Khéo thương lắm thương nồng, em hỡi!
Giếng nước này
Bố cùng mẹ
Đã sấm cho em thành giếng nước trắng trong
Thân nào đen uống vào sẽ trắng
Người nào trắng uống vào sẽ trắng thêm
Chẳng khác nào
Đóa hoa đào hoa sen nở vào buổi sớm.
Đôi cô gái nàng Tiên rằng:
- Khéo thương lắm thương nồng anh hỡi!
Giếng nước của bố mẹ em đây

Đã cho vào mắt một đôi chó già
Đã thả vào một đôi rùa nước
Kẻ này người khác muốn uống
Phải mua phải chác hẳn hoi
Anh Khói bỏ ra một đôi nén vàng
Anh Va quăng ra một đôi nén bạc
Chác cả giếng lẫn người
Vỗ tay reo cười nay bước xuống uống
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Uống, anh chớ đứng uống
Anh phải khảm hai chân xuống uống
Phải dúm dúm vào lá đu đủ
Uống rằm này rằm sau anh phải đến chơi đến nhời
Chàng Khói, Va uống nước bên mé dưới
Chân đạp đất
Mắt ngấm lên trời
Trời hôm nay có gió nhưng không mưa
Uống nước giữa ban trưa sao lại đục
Cô gái nàng Tiên:
Đưa hai tay xách lấy
Bầu nước bạc chòng quai
Anh Khói uống một miếng lòng nghe rạt rào
Anh Va uống một ngụm lòng nghe mát rợi
Khác nào cơn gió mát cái buổi sớm mai
Khác nào đoá hoa đào hoa sen nở vào nắng sớm
Uống nước đã rồi, đã thôi cái bữa ngày nào
Quay vào vườn hoa púng để ta lại ngồi
Ngóảnh mặt vào vườn hoa soi ta ở
Ở đây nghỉ ngơi trú nắng
Ở đây chơi ngắm cảnh dưới bóng cây đào cây vông ngắm nhìn

Cô gái nàng Tiên rằng:

Thấy đẹp xống, mình đi đâu về hỡi, anh tạo?

Thấy đẹp áo, mình đi đâu về hỡi anh chàng?

Áo cúc bạc sóng đôi viền vàng

Đi mừng làng xa

Đã có bạn chưa, anh hỡi?

Anh Va nói,

Anh Khói rằng:

- Anh ở đất Pua Tâm Răm Bát

Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn

Bốn mươi năm nghe người đồn đến:

Đất mừng Khến có đôi lợn hoang

Đất mừng Khang có đôi gà vàng khéo gáy sáng

Anh muốn đi tìm lợn tốt gà lành

Đem về mừng làng xa làm giống

Cô gái nàng Tiên rằng:

- Cái ấy người đồn đồn

Người đồn tiếng

Tiếng người ta đồn rằng:

- Đất mừng Khến có đôi lợn khoang

Đất mừng Khang

Có đôi gà vàng rất khéo gáy sáng

Nhưng không hay gáy sáng là bao

Anh muốn mua lợn tốt gà lành ở đất làng xa làm chi anh hỡi

Anh Va nói,

Anh Khói rằng:

Anh đây ở đây Pua Tâm Răm Bát

Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn

Bốn mươi năm nghe lời đồn đến

Đất mừng Khến:

Con trẻ chần trâu thất dao chuôi vàng
Con trẻ mừng Khang, chần trâu thất dao chuôi bạc
Anh đi đổi đi chác giống trâu mừng Khến mừng Khang
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Buôn bạc, sao không thấy anh đi lối mừng Khang
Buôn vàng sao không thấy đi lối mừng Khến?
Buôn hương bán nển, sao lại đến bến đến nước
Ông Cun Chương Lý Vi Thành làm chi anh ơi!
Anh Va liền nói,
Anh Khói đáp rằng:
- Anh đây đi châu chợ em à
Anh ở hàng em hời!
Anh đi hầu vua lang xứ Kinh
Nhưng bố anh dối
Mẹ anh khó
Không có của cho anh đi đường cái
Không có quan tiền trước lựa cho anh đi dò
Anh phải đi tránh đi vòng những con đường dốc
Vào đến giáp danh đất nước ông Cun Chương Lý Vi Thành
Vào đến chùa Vêl Ang lạy Bụt
Để anh đi buôn cho hơn vốn liếng
Anh Va nói,
Anh Khói tiếp rằng:
- Anh ở đất Pư Tầm Răm Bát
Bảy mươi năm nghe tiếng đồn đồn
Bốn mươi năm nghe lời đồn đến
Đồn rằng:
Đất nước ông Cun Chương Lý Vi Thành
Có một giàn hoa thứ nhất
Nó sắp nở đoá hoa chi?

Nó sắp nở thành đoá hoa sung
Anh đang đi tìm
Tìm khắp ba biển, chín núi, mười hai ngàn cùng
Tìm trong rừng cây xanh cho thấy hoa ấy
Của ấy dường như người ta gói kín, cất vào trong hòm
Anh tìm một tháng thấy, nhưng mười hai tháng không
Tựa bóng con đom đóm bay đến cuối tuần trăng
Đã thấy mặt, nhưng hai anh chưa thấy cái
Đã thấy hồn, nhưng không thấy lối
Anh là đoá hoa ngọc
Đi chơi về nhởi cùng em là đoá hoa sen
Để làm sao quen hết thấy?
Để sống chim kỳ đi về chơi nhởi cùng mái chim lo
Để cùng bay về đậu gò ngoài kia cửa sổ cài then rồng, anh hỡi!
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Em mình đã nói thế
Để anh đáp lại điều này
Của ấy, anh đây đã biết
Rằng con người, đã gói lại cất trong hòm
Để anh đi tìm
Mười hai tháng thấy, với một tháng không
Khác nào bóng đom đóm bay đêm cuối tuần trăng
Đã thấy mặt phải cho anh thấy cái
Đã thấy hồn phải cho anh thấy lối
Anh là đoá hoa ngọc
Đi chơi về nhởi cùng em là đoá hoa sen
Phải cho anh quen hết thấy
Sống chim kỳ, phải đi về chơi nhởi cùng mái chim lo
Để anh đem về trước cửa sổ cài then rồng

Dem về mừng đấng xa
 Làm của tư vốn riêng, em hỡi!
 Anh Va nói,
 Anh Khói rằng:
 Anh đây nghe con chim én với mái chim yểng
 Nó rủ nhau xuống hút nhụy "lòng bong" bên dưới bãi Cuồn
 Muộn đàng cao còn có bố nhà ta trên nhà đi làm
 Muộn đàng ruộng còn có mẹ nhà ta đi cấy cùng hái
 Muộn hoa, chậm trái còn quả
 Em đừng làm muộn cửa nhà mà hại thân khổ mình
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Anh đã nói thế
 Để em xin ví lại điều này
 Em đây thân con gái
 Ăn lại trên cửa ở lại trên nhà
 Em đây nghe con én với mái chim Yểng
 Nó rủ nhau đến hút nhụy "lòng bong" dưới bãi Cuồn.
 Muộn đàng đầm, ở nhà còn bố em đi làm
 Muộn mùa ruộng, có bố với mẹ em đi cấy hái
 Em đây là thân con gái
 Không lo muộn cửa
 Em đây làm phận con gái
 Không ngại chi phận cửa nhà
 Cửa với nhà tại trời
 Duyên kiếp tại Mụ trên nguồn
 Mụ vịn cành si cành đa cho ai nấy được anh ạ
 Anh Va nói,
 Anh Khói rằng:
 - Nghe con én với mái chim Yểng
 Xuống hút nhụy "lòng bong" dưới bãi A

Ta đi chơi nhởi cùng em
Anh muốn lấy em về làm cửa làm nhà
Cùng anh nuôi dưỡng cha già dăm ba em đại
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Anh đi về, chơi nhởi cùng em đây
Đẹp đường phải lối anh đi chọn người làm mối
Em đã đứng chực ngồi chờ ở đợi anh
Ở cầu sông Ly đủ mười hai tháng
Đứng chực ngồi chờ ở đợi anh
Ở cầu sông Láng rặng mười hai năm
Nghe lâu, thấy dài em chớ vội làm cửa
Nghe lâu, thấy dài chớ vội dựng nhà
Chớ than cùng vãn mà hoá yêu lìa
Chớ than vào lúc đêm khuya mà bố mẹ nhà ta vắng
Ta không chơi nhởi cùng nhau cái mùa hoa này
Thì chơi nhởi với nhau mùa hoa nào?
Vui một thời hoa sen nở lẫn hoa đào
Vui cái thời áo cài khuy bạc khuy hoa tà thâm
Vui một thời răng đen tươi nhuộm "khánh"
Thấy nhanh nhảnh cái răng đen tươi
Đẹp con người đẹp liền mọi thứ
Đẹp mọi thứ lại vừa đẹp thân
Đẹp cả đôi lược ngân cài trên tóc
Đẹp dáng lại vừa đẹp duyên
Đẹp đường con Tiên con rồi
Anh chớ chơi dối em, anh ơi!
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
Anh ở đất Pư Tầm Răm Bát
Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn

Bốn mươi năm nghe người đồn đến
 Nghe lời đồn rằng:
 - Ở chốn nơi đây
 Có vườn bông hoa, hạt cườm
 Anh muốn vào chơi hoa lượm quả
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Anh muốn vào vườn chơi hoa, lượm quả hỏi anh?
 Cô gái nàng Tiên
 Liền thu nón chín mui càng
 Dẫn đường dẫn lối đi đầu
 Hai chàng Khói, Va
 Lấy súng "cấp càng" báng bao son bước chân theo sau
 Đi vào rừng gặp con nhà người trồng lấy bóng râm
 Bước vào bãi râm rĩ đơm hoa bờ giếng
 Chơi vào đoá hoa chiếng có gai
 Chùm hoa nhài đơm hoa mới nở
 Chùm hoa, hoa hộp nở chọn với bông hoa đào
 Bước tới chùm hoa đào nở lẫn với đoá hoa tiên
 Bước vào sân chùa chiến nàng con Tiên chơi nhởi
 Đến chốn nơi này
 Ngoảnh mặt vào vườn hoa púng để ta ngồi
 Quay mặt vào vườn hoa sôi ta ở
 Ở đây nghỉ ngơi trú nắng
 Ở nhởi cùng chơi
 Dưới gốc cây đào cây vông ngó nhòm
 Anh Va nói,
 Anh Khói rằng:
 - Chiều ngày qua cái sáng ngày qua
 Anh đây:
 Vừa đi thăm Pư Clăm, mừng Mả, phía Pư Thal, bãi Thàng

Bị một cơn nắng vàng sao mà nhọc sá
 Anh muốn vào chơi chuỗi cườm đỏ với em là thứ của sang
 Anh muốn vào chơi chuỗi cườm vàng với em là thứ của hiếm
 Vào chơi thước lụa yếm gấm cùng em là của đùm yêu
 Định quyết thân liêu mình cùng em là con cái nhà người
 Vào chơi bạn, tìm người vợ quý cùng em
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Anh muốn vào chơi chuỗi cườm vắn đỏ cùng em là thứ

của sang

 Anh muốn vào chơi chuỗi cườm vắn vàng cùng em là

thứ của hiếm

 Anh muốn vào chơi thước lụa yếm gấm cùng em là của

đùm yêu

 Không phải vung nổi nắp niêu đâu mà để anh chơi dối
 Đêm cuối tháng cố sao anh không nhởi?
 Đêm tối trời cố sao anh không chơi
 Anh ghẹo giữa trưa nửa ngày làm em xấu hổ với chúng với bạn!
 Thẹn chúng hổ bạn
 Chẳng bằng thẹn các anh
 Chàng Khói, Va rằng:
 - Đêm cuối tháng anh cũng chơi
 Đêm tối trời anh cũng nhởi
 Nhưng anh muốn đến ban trưa nửa ngày cho quen tiếng nói
 Chàng Khói, Va:
 Mở lấy đàn sắt lam đồng
 Gảy vọng vọng vang vang đi đường dằng xa vắng vắng
 Gảy thành tiếng lặng tiếng thương
 Gảy thành thương tiếng nhớ
 Gảy thành tiếng vợ tiếng chồng
 Khỏi thành người đứng thành bạn lảng giềng mình hời!

Áo hoa cà ở đâu anh lấy ra lót ngực
 Áo hoa cà ở đâu anh lấy ra lót dưới
 Nón quý, anh đem ra che trên
 Chàng Khói, Va:
 Nghiêng mình lại
 Chơi từ lưng đến má
 Nhởi từ da đến ngực
 Thương thương thế này, em gái!
 Tiếc thân hại mình em hỡi!
 Đoá hoa của anh, nhưng trái của người, em ơi
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Anh đi chơi nhởi cùng em để làm cửa
 Đi chơi nhởi cùng em để làm nhà
 Không phải than vãn cùng nhau mà yêu đôi
 Chẳng phải than vãn cùng nhau mà yêu là
 Trở về đêm khuya bố mẹ nhà ta trách mắng
 Chàng Khói, Va rằng:
 - Anh đi chơi về nhởi cùng em làm cửa
 Đi chơi về nhởi cùng em làm nhà
 Để về đêm khuya bố mẹ nhà ta trách mắng
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Anh đến chơi nhởi cùng em làm cửa
 Anh đến chơi nhởi cùng em làm nhà
 Về mừng đàng xa anh chớ nói vụng
 Đi cấy, chớ kháo chuyện em với đám con gái
 Đi hái, chớ kể chuyện em với đám con trai
 Con trai hay nói lại
 Con gái thường nói đi
 Em đây không phải cỏ hoa may đâu mà truyền đàng nổi tiếng
 Anh Va lại nói,

Anh Khói đáp rằng:
 - Chẳng chẳng đâu, em ơi!
 Không không đâu em à!
 Anh đi chơi nhởi cùng em làm cửa
 Anh đi chơi nhởi cùng em làm nhà
 Về mừng đảng xa, anh đây chẳng dám kháo chuyện
 Đi cấy, không dám nói với đám con gái
 Đi hái gianh không dám nói với đám con trai
 Con trai nói lại, con gái nói đi
 Chẳng phải cỏ hoa may đâu mà truyền lời nổi tiếng
 Chàng Khói, Va lại rằng:
 - Anh đến chơi nhởi cùng em
 Đã được bảy tháng với một nửa năm
 Chớ nghe lâu nghe muộn
 Anh trở về:
 Thăm bố, còn lành nhà
 Thăm mẹ, còn lành mái
 Thăm em trai em gái mọi người cho đủ
 Về thăm trâu thăm bò cho khắp mọi sào
 Thăm dây *nhường* lớn lan dài
 Thăm người già trong quê trong quán
 Thăm dây thăm nón
 Thăm nước, thăm suối
 Thăm người, thăm mộ
 Thăm để làm ăn làm uống
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Chẳng chẳng đâu, anh hỡi!
 Không không đâu, anh à
 Ràng, muốn về thăm nhà xem bố còn mạnh
 Nhưng không phải về thăm cửa xem mẹ còn lành

Rằng muốn về thăm em trai em gái cho khắp cho đủ
 Thăm trâu thăm bò mọi sà
 Thăm dây *nhường* lớn lan dài
 Thăm người già trong quê trong quán
 Về thăm dây thăm nón
 Thăm nước thăm suối
 Thăm người, thăm mộ
 Thăm để làm ăn làm uống
 Nhưng không phải:
 Anh muốn về chơi lũng liếng cái cảnh hoa vàng
hai hàng sen ngó
 Muốn về vuốt má, rặng vợ anh ở trên nhà trên cửa
 Chàng Khói, Va đáp lại rằng:
 - Chẳng chẳng đâu, em ơi
 Chẳng chẳng đâu em à
 Anh muốn về thăm nhà xem bố còn mạnh
 Về thăm nhà thăm mẹ còn lành
 Về thăm em trai em gái cho đủ cho đầy
 Thăm trâu cùng bò mọi sà
 Thăm dây *nhường* lớn lan dài
 Thăm người già trong quê trong quán
 Thăm dây thăm nón
 Thăm nước thăm suối
 Thăm người, thăm mộ
 Thăm để làm ăn làm uống mà thôi em ơi!
 Không phải anh muốn về chơi lũng liếng cái cảnh hoa vàng
hai hàng sen ngó
 Không phải anh muốn về vuốt má, rặng con vợ nhà anh, em ơi
 Anh về đất đàng xa
 Để ô cho em dọn

Để nón cho em thêu
Về rằm này rằm sau lại đến
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Anh về mừng đàng xa
Để ô lại cho em dọn
Gửi nón cho em thêu hoa
Về rằm này rằm sau anh lại đến anh nhé
Chàng Khói, Va:
Thu súng cấp còng báng bao son
Quay chân trở lại
Đoái chân trở về
Đi qua đi thẳng
Đi thẳng vườn hoa vườn trái, cái vườn trái vườn hoa
Đi đến cây đa vàng, cành cây đa dốc Nghèo
Đến Pư Khô, bãi Mả
Về Pư Vil, Đác Vài
Đến Pư Tâm, Răm Bát.
Chàng Khói, Va nói:
- Bảy mươi năm nghe lời đồn đồn
Bốn mươi năm nghe lời đồn đến
Nghe tiếng đồn rằng:
Nước sông Tầm sông Tề năm nay cũng có cá
Nước sông Mã năm nay cũng có mủ
Nhiều lắm lại ngon nhiều
Chàng Khói, Va
Đi mua tơ làm chài
Đi mua gai làm sợi
Đan nên lưới bảy thước
Đi đánh chài sông Cái
Đi đánh lưới sông Tầm sông Tề

Đẩy con bè lên sông đánh cá
 Đang ăn mải ở
 Thấy chầu Cả của ông Cun Chướng Lý Vi Thành đi chầu chợ
 Đi ở hàng
 Ra đàng buôn mắm bán muối
 Hỏi rằng:
 - Đi đâu đấy anh Khói của em à?
 Đi đâu lại anh Va của em hồi?
 Chàng Khói, Va đáp:
 Anh đi đánh cá sông Cái
 Anh đi đánh lưới sông Tầm sông Tè
 Đẩy con bè lên sông, đánh cá
 Chàng Khói, Va hỏi:
 Đi đâu thế chầu Cả đất ông Cun Chướng Lý Vi Thành?
 Chầu Cả đáp rằng:
 Ta đi chầu chợ
 Ta đi ở hàng
 Ra đàng lấy mắm lấy muối mà thôi
 Chàng Khói, Va rằng:
 - Ông ở vùng đất nước ông Cun Chướng Lý Vi Thành
 Có biết đoá hoa chúc anh đây còn ăn son
 Có biết đoá hoa đào anh đây, còn ăn đủ ở đây hay chăng?
 Chầu Cả đáp rằng:
 - Anh Khói em à
 Anh Va em hồi!
 Thăm đến, hỏi đến
 Hỏi đến đoá hoa chúc của hai anh: không còn ở cao
 Đoá hoa đào của hai anh, không còn ăn đủ ở đây

*. Chầu Cả: Người đứng đầu của một số người chuyên đi loan báo việc của nhà tạo, thấy Khói, Va ăn mặc sang trọng, xưng em với Khói, Va có ý coi Khói, Va là bề trên.

Đoá hoa chúc của hai anh đã có kẻ nó rào
Đoá hoa đào của hai anh có kẻ nó trông
Cành hoa đào hoa vông đó có người quản
Liệu chừng hai anh còn được đôi thứ hoa ấy!
Chàng Khói, Va:
Quảng chài không đến cát
Rách chài không gỡ cành cây vương
Khiêng lên để bên gốc cây rì
Chẳng tiếc gì chân chì chài lướ
Rái cá giày, mặc cho nó giày
Rái cá xé, mặc cho nó xé
Đi chơi về nhởi cùng cô gái nàng Tiên
Được nhau làm cửa làm nhà
Mai sau sẽ sấm lại
Làm sao nhĩ, hỡi ta?
Làm gì đây hỡi mình?
Lúc đi ta còn nghe trẻ trẻ
Lúc về đã thấy già già
Cánh tay nâng lên khắng khiu như dống sậy
Về đối bố đối mẹ sao đây, hỡi mình?
Đối bố đối mẹ rằng: .
- Con chạy ong, vớt chài lại trong bụi gianh
Con chạy khoái, vớt lưới lại trong rừng lau
Ném xuống nước sông Tầm, sông Tè không con lặn được
Bố hỡi mẹ à
Lúc đi nên đực, nên cái
Khi trở về, khác nào trái trứng ung
Mơ cùng ước chẳng thành phận chi
Lúc chẳng thành
Chẳng bằng mảnh sành nát vụn

Chẳng khác nào:

Như người Kinh gồng gánh đồ sành ngược lên dốc đá

Đã cố yêu giấu, yêu giếm

Nhưng chẳng giấu được người Pi Thàng

Chẳng khác nào:

Cây cần cay của người ta cai quản

Chàng Khói, Va:

Về đến cửa đến nhà

Anh Khói trải chiếu nằm gian ngoài

Anh Va trải chiếu nằm gian trong

Anh Khói khoẻ ăn mẩn ngủ

Ngủ mất bốn mươi lần trăn trở

Anh Va khoẻ ăn mẩn ngủ

Ngủ mất ba mươi lượt trở mình

Mong mãi con gà sống chuồng anh Khói không dậy gáy rai

Con gà nhà anh Va không dậy gáy sáng

Gà cát, gà diều hâu chẳng dậy gáy ran

Đàn gà con không dậy kêu

Đang ăn mãi ở

Gà chuồng anh Khói đã dậy gáy rai,

Gà nhà anh Va đã dậy gáy sáng

Gà cát, gà diều hâu đã gáy râm ran,

Đàn gà con đã dậy kêu

Con vượn đã kêu trên núi An Xương,

Khắp đất khắp mừng nước trong nình đã réo

Ông pồ thẳng chiêng¹ đã dậy trình mừng

Bố anh Khói

Thức anh Khói ở gian ngoài,

1. Như mõ ở vùng xuôi .

Mẹ anh Va
Thức anh Va ở gian trong:
Dậy dậy hồi con Khói, bố à!
Dậy dậy đi con Va, mẹ hồi!
Dậy đi kiếu cánh ruộng đồng bãi nuôi bố
Dậy đi hái cánh ruộng đồng tông đồng re, đã con!
Chàng Khói, Va
Vùng dậy đứng dậy
Quấn tóc, làm dáng
Làm dáng quả gạo lằng lằng lớn lớn,
Đã trớn hơn mỡ
Tựa tướng con cun
Tựa hình con quan
Năm này con phải châu chợ
Phải đi ở hàng
Phải châu vua Lạng xứ Kinh
Để rồi con bảo người Kinh Kẻ Rậm
Họ về kiếu cánh ruộng bãi cho bố hồi mẹ à!
Bảo người Kinh đi hái ruộng tông, ruộng re cho bố hồi mẹ!
Mẹ làm sao không giã gạo trắng như tơ như nước cho con
Giã gạo trắng hạt tròn lừng ong cho con
Để con mang đi thi đàn bạn sá
Mẹ gói cơm cho con chớ buộc lạt mạ
Gói cá cho con chớ buộc lạt giang
Phải buộc chỉ đỏ với sợi tơ vàng
Đem đi mừng đàn xa thi thố cho hơn chúng bạn
Chàng Khói, Va,
Đứng dậy
Bên trong dọn lấy đôi áo hoa
Vào trong dọn lấy đôi áo nén

Đẹp lấy vòng lấy cườm
Mặc vào thân khoác vào người
Lấy súng cấp cang cái báng sơn son
Lấy nón chín mui cang ra đi,
Đi từ cửa sổ trên nhà
Bước chân xuống dưới nhà
Bước ra trước cửa sà
Bước xuống ván cầu thang
Xuống giàn buộc trâu.
Xuống nơi giá gạo gấm sà
Bước ra khỏi Pư Tăm Răm Bát,
Đến Pư Vil, Đác Vài
Đưa chân lên dốc Clổng
Bước chân lên dốc Bong
Đưa chân lên vùng Pư Khô, bãi Mả
Sá Pư Thal Bãi Thàng.
Bước lên chốn đa vàng cây đa dốc Nghẻo
Bước lên giếng nước mỏ lạnh gạo vàng cảnh cây đa mỏ Biểng
Nhảng chân lên trên vành
Quành chân lên trên nền
Lên đến bến "Ao Clong Ao Tha"
Bước vào rừng bông rừng hoa lao xao
Bước vào rừng bông rừng hoa xào xạc
Bước lên sân nghỉ mát lằng lằng
Sân đẹp bằng nơi Tiên chơi nhởi
Trong đi ngó lại
Không thấy cô gái nàng Tiên
Chàng Khói, Va,
Bước thẳng đến cửa nhà Mụ nàng Tiên
Mụ nàng Tiên ra đuổi chó, trông thấy:

- Đi đâu đây, con Khói mù à
 Đi đâu về con Va mù hời?
 Chàng Khói, Va rằng:
 - Con đi mua một con lợn nuôi làm bạn nhà,
 Mua một con gà nuôi làm bạn sân,
 Mụ nàng Tiên rằng:
 Mua lợn sao không thấy mi lại nhà
 Mua gà sao không đến sân, con hời?
 Thấy mây ở thập thò ngoài ngõ
 Chàng Khói, Va lại nói:
 - Mua lợn, nhưng con chưa dám lại nhà
 Mua gà, con chưa dám đến sân
 Con thập thò đầu đường
 Đứng dậy, con hỏi thăm xem đã!
 Chẳng biết nhà nào có nhà nào không ?
 Nên mua lợn, con chưa dám đến nhà
 Mua gà, con chưa dám đến sân
 Ở đứng đình ngoài đường
 Để thăm làng hỏi xem đã, Mụ ơi!
 Mụ nàng Tiên
 Đón chàng Khói, Va
 Về trên cửa trên nhà
 Sắm bàn cơm ăn, chén rượu uống
 Mời đãi chàng Khói, Va no say
 Anh Khói: ăn no, uống đủ giả vờ ngã ra
 Anh Va, anh đủ, uống no, vờ ngã vào
 Thấy vắng
 Cô gái Tiên đi đâu hời mù?
 Cô gái nàng Tiên đi đâu mù à?
 Mụ nàng Tiên rằng:

- Thương thương lắm thương nông
 Con Khói mẹ à, con Va mẹ hời!
 Mẹ đã phải căng yếm, mới cài
 Đã phải say cơm, rồi rượu cùng cô gái nàng Tiên
 Nó đã đi lấy chồng, làm dâu
 Lấy tào Clần Clà ở Pua Ma xanh ngắt!
 Anh Khói chảy nước mắt ra
 Anh Va trào nước mắt xuống
 Thôi hết đôi áo gấm
 Thấm hết đôi áo lụa thêu dệt chỉ vàng
 Cô gái nàng Tiên:
 Trước mặt rằng vợ vợ chồng chồng
 Sau mặt là người phỉ công chẳng có nghĩa bạn
 Anh Khói đặt ra đôi nén vàng
 Anh Va đặt ra đôi nén bạc
 Là của nặng tặng nhờ, mụ à
 Thương con, bảo con một chút
 Thương con, bảo con một tí
 Mụ nàng Tiên thưa lại rằng:
 - Cô gái nàng Tiên!
 Chưa đi lấy chồng làm dâu đâu hời Va cùng Khói
 Dậy sớm cái buổi tinh mơ
 Thấy mỗi đứa lấy một chậu nước gạo
 Nó rủ nhau đi gội đầu, chải chấy
 Ở mạnh cuộn trong mát mỏ nước văng đó thôi
 Con Khói mẹ hời con Va mẹ à
 Chàng Khói, Va,
 Đúng dậy
 Đưa tay chào, vái tay tạ
 Trả tiếng tốt lời lành cho Mụ nàng Tiên

Lấy súng cấp còng cái báng sơn son
Nón chín mui còng
Từ cửa sổ
Bước chân xuống dưới nhà
Bước chân ra ngoài chạn
Bước xuống ván cầu thang
Xuống sàn buộc trâu
Nơi giã gạo gằm sàn
Bước qua bóng cửa bóng nhà Mụ nàng Tiên
Đi đến rừng "Páp" con nhà người trồng lấy bóng mát
Bước vào rừng *pủng*, con nhà người trồng lấy bóng râm
Bước ra bãi *râm rì*, đơm hoa bờ giếng
Đến đoá hoa *chiêng* có gai
Đến đoá hoa nhà mới nở
Đoá hoa hộp nở chen với hoa đào
Hoa đào nở chen với hoa tiên
Đi đến sân chùa chiến nàng con Tiên chơi nhởi
Bước ra đến giếng nước mỏ vàng
Đến chốn nơi này
Thấy cô nàng cô gái nàng Tiên
Gội đầu chải chấy bên bờ giếng Lìm
Anh Khói nhật hòn đá vàng ném xuống nước
Anh Va nhật hòn đá bạc ném xuống nước
Nước toé lên bờ
Cô gái nàng Tiên:
Vờ làm cao, làm dáng không ngoảnh lại
Tội lắm cái thân ma nào,
Xuống sân, em chưa dám ăn trộm quả cả,
Vào vườn, em chưa dám ăn trộm quả ghém
Chưa dám lấy lá trầu lọc với quả cau tươi

Sao lại ném đôi chúng em?
Chàng Khói, Va.
Đưa hai tay nâng lấy túi gấm khăn đàn
Đưa lập lờ lên trên bờ giếng
Nâng lấy túi gấm khăn đàn
Hai tay giơ lên bên bờ mỏ nước
Xem cô gái nàng Tiên có trông đi ngó lại hay chẳng?
Cô gái nàng Tiên cũng trông đi ngó lại
Thấy đoá hoa chi bên kia mới nở không, hỏi ta?
Thấy đoá hoa chi bên kia mới nở không, hỏi mình?
Hoa thị đầu mùa ơi, hoa thị đầu mùa
Ý lộc liễu ơi, ý lộc liễu!
Từ khoảng tháng tư
Em mong nó ra nó không ra
Từ khoảng tháng ba
Em mơ g hoa nở hoa chẳng nở!
Nở từ tháng tư
Em đây còn được đội cung một cành
Nở vào khoảng tháng hai, tháng ba
Em đây còn được đội chung một nhánh
Khéo thay đoá hoa đẹp hoa lành,
Cành cây hoa ấy sao nở muộn!
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Em rằng đoá hoa này nở sớm
Cũng chẳng nở sớm
Nở vừa vừa cũng đã phải lứa,
Nở vào tháng chạp; bông hoa thị đầu mùa
Nở đúng ý cái hoa lộc liễu
Nở vào chiều tháng bốn

Em mong hoa đã thấy hoa
Nở vào khoảng tháng hai tháng ba
Em mong nó nở, nó cũng đã nở
Nở về tháng bốn
Thấy em nở hơn anh một cành
Nở vào khoảng tháng hai tháng ba
Thấy em nở hơn anh một nhánh
Khéo thay đoá hoa đẹp hoa lành
Cành cây hoa sao lại tàn sớm!
Nói thế, phải Anh Khói chẳng là?
Phải anh Va từ vườn đàng xa đến chẳng, mình hời?
Nâng tay chào anh Va dưới gốc hoa pôi
Đưa tay chào Anh Khói dưới rặng hoa đào
Sân đẹp bằng nay ta chơi nhởi
Chào mời đã thôi đã đủ
Quay vào vườn hoa *púng* để ta ngồi
Ngoành vào vườn hoa *sôi* để ta ở
Ở đây, nghỉ ngơi nấu nấng
Nghỉ ngơi cùng nhởi dưới gốc hoa đào hoa vông ngắm nhìn
Thấy đẹp xống
Giống như vợ nhà mới khâu
Thấy đẹp áo
Có phải áo vợ nhà anh mới may
Anh còn chuốt mặt chau mày?
Làm dạng tươi non đối em làm chi, anh hời!
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Thấy đẹp xống, mẹ anh mới khâu
Thấy đẹp áo, mẹ anh mới may
Anh đây làm duyên tuổi trẻ cùng em đó thôi em hời!

Cô gái nàng Tiên rằng:
- Tóc nào tóc chẳng có chấy
Cọ nào cọ chẳng có ngà
Cà nào cà chẳng có trái
Gái nào gái chẳng có chồng
Sông nào sông chẳng có rác
Áo nào áo chẳng đơm cài
Trai nào trai chẳng có vợ
Vợ anh đã có ba con
Còn làm đom nom, đối em làm gì, anh hỡi?
Anh Va lại nói,
Anh Khói lại rằng:
- Sông bể anh đây chẳng có rác
Áo rách anh đây chẳng đơm cài
Thân trai, anh đây chẳng có vợ
Người Kinh ở chợ nhưng không buôn trâu bán cau
Anh còn gửi túi gấm khăn đàn
Để làm đom tươi non cùng em, em hỡi!
Cô gái nàng Tiên đáp lại rằng:
Hở hở! Thương nào thương sao bạn hỡi là anh!
Cây số nào đơm hoa trái ngược
Trái đầu rồi, hoa bén gót nở sau
Rau húng nào nay hái ba thứ lá
Một con đường hai ba sá lại qua
Nón mui hoa, hai ba người đội
Người đội trước kẻ đội sau
Cây *nhà nhà* đơm hoa sao đi ngang trái!
Anh Va nói, anh Khói đáp rằng:
- "Thờng nào" thờng mình chẳng thấy,
Số nào số đơm bông trái mùa

Quả bén trước cái hoa bén sau
Cây *nhàu nhàu* đơm hoa chín thứ?
Cây "bó jổng" đơm bông chín lần
Lựa gần gần đầu nhậu chín lượt
Khéo thương lắm thương nồng, hỡi em
Chiều ngày qua, những sáng hôm xưa
Anh vừa đi chơi về nhởi cùng em
Đã được bảy tháng với một nửa năm
Nghe đâu nghe nhớ
Anh về thăm bố, cùng mẹ trên nhà
Thăm em trai em gái cho đủ cho khắp
Thăm trâu thăm bò mọi đàn
Anh mãi về dây *nhường lớn* lan dài
Về thăm người già trong quê trong quán
Về thăm quai thăm nón
Về thăm nước thăm suối
Về thăm mộ thăm người
Về thăm đồ làm ăn làm uống
Mãi về mừng đảng xa
Anh còn để ô cho dọn
Để nón cho em thêu hoa
Vào tuần trăng này sao thấy điểm lạ
Anh thấy quạ bay đi bay lại
Mô chẳng lìa căn trái "*lòm tom*"
Con nhà người gánh *nòm*¹ đến, sao em không từ chối
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Em là thân con gái, anh ơi!
Ăn ở quanh quanh trông cửa trông nhà

1. Lễ vật, sinh lễ.

Em thấy con quạ trông cửa trông nhà
Em thấy con quạ bay đi bay lại
Mỏ không lìa cái trái *lòm tom*
Con nhà người gánh *nòm* đến em đã từ chối
Nhưng bố với mẹ em nói dối,
Bảo em rằng *nòm* con nhà người xin lợn
Dối em rằng *nòm* con nhà người xin gà
Chẳng phải *nòm* cửa *nòm* nhà đâu và từ chối
Đang ăn mãi ở
Thấy chàng Clân, Clà
Họ gánh *nòm* vào làm rế
Về nuôi bố nuôi mẹ từ tháng cấy cái mùa năm ngoái
Từ tháng giêng, tháng hai cái mùa năm trước
Ước chi anh chàng chẳng được đoá hoa này
Bố với mẹ em
Bố làm cửa cho em
Em đã có cửa
Mẹ dựng nhà cho em
Em đã có nhà
Cửa với nhà em đây đã êm lại ấm
Khác nào
Người ta đắp vóc đội gấm thêu bông
Người ta đắp vóc đội gấm thêu hoa
Để anh người đất mừng xa no thương cùng nhớ
Anh Va lại nói
Anh Khói lại rằng:
- Khéo sao? Khéo tiếc
Chồng lành sao bố nhà em chẳng ép
Chồng đẹp sao bố nhà em chẳng cho
Chồng ngô nghê bố bảo, mẹ cho?

Chồng ngủ nhờ bố cho, mẹ bảo
 Người chồng của em
 Bước chân đi đường nào
 Làm duyên như vịt con ốm
 Hay ăn trộm như con mèo còm
 Tựa con các kẻ mái gianh
 Mất đã dại, cái máy lại dần
 Thân đụt dại bảo đâu hay đó
 Có phải không em?
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Hai anh nói vậy, cũng thế
 Hai anh nói vậy, cũng đành
 Bố em làm cửa cho em đã có cửa
 Mẹ em dựng nhà cho em đã có nhà
 Cửa với nhà của em đã êm lại ấm
 Khác nào con người đắp vóc đội gấm thêu bông
 Khác nào con người đắp gấm đội vóc thêu hoa
 Để hai anh từ mường đàng xa no thương cùng nhớ
 Anh Va nói:
 - Tính làm sao cho vẹn, hỡi mình
 Anh Khói rằng:
 - Lo làm sao cho toàn, hỡi ta?
 Đi chơi về nhờ cùng cô gái nàng Tiên
 Nàng Tiên đã có cửa có nhà
 Cửa với nhà đã êm lại ấm
 Khác nào đắp vóc, đội gấm dệt hoa
 Về đất mình thôi ta
 Về đất ta, mình nhỉ?
 Để đi yêu gái Pư Clóng, Chiềng Clảng
 Gọi lấy con gái Chiềng Clảng

Về để ta ném còn nơi giếng nước gạo vàng cây đa mỏ

Biếng thôi em

Lúc đi nên đực nên cái

Lúc trở lại, nên trái trứng ung

Chẳng nên duyên nên phận gì đâu

Lúc nên, nên như cây *bó jông*

Lúc chẳng thành, tựa năm sành vụn

Chẳng khác nào

Người Kinh gánh đồ sành ngược lên dốc đá

Đã cố yêu dấu chơi kín

Nhưng đằng nào người Bi người Thàng vẫn hay

Tựa khóm cần cay đã có người cai quản.

Chàng Khói, Va nói thế

Đứng dậy, vùng dậy:

Dọn lấy súng cấp còng cái báng bao son

Nón chín mui còng:

Nhặng chân ra sá nhé, đôi cô nàng

Bước chân ra đàng nhé, đôi cô gái

Chân bước đi

Nhưng mắt còn liếc lại

Thấy cô gái nàng Tiên:

Tay vịn cành hoa che nắng

Ròng ròng nước mắt chảy ra

Rằng:

Lẳng lẳng đã, anh ơi!

Ơ ở đã, anh à!

Xin anh ở lại, hãy ở lại!

Ở lại để ta than thở nói vắn

Than thân lại vừa kể khổ đã anh ơi!

Chàng Khói, Va

Vờ làm tai điếc, tiếng chẳng nghe
Lòng chẳng hay chẳng biết:
Bước chân ra sá bỏ đôi cô nàng
Nhảng chân lên đàn bỏ đôi cô gái
Chân bước đi
Nhưng mắt còn nhìn lại
Thấy đôi cô gái nàng Tiên
Tay vịn cành hoa che nắng
Thấy rờn rờn nước mắt chảy ra
Đã trôi mất đôi yếm gấm
Thấm cả đôi áo lụa hoa rỗng
Trước mặt,
Miệng anh rằng vợ vợ chồng chồng
Sau mặt,
Anh là người dưng, chẳng còn nghĩa bạn
Anh đừng làm hậm hực hực hực
Khác nào trâu đực mếu cái trong chuồng
Tựa vệt cùng ngan ra đồng mếu bạn
Tội lắm này đi cái cơn mưa đá
Không lấy được nhau nên nhà nên cửa,
Tại vì cái người làm môi thôi đó, anh ơi!
Em đã no đứng chực ngồi chờ
Chờ anh, mong đến chẳng đến
Chẳng hay chi
Con nhện đen chẳng tơ trước sổ trái
Anh đã trở lại
Con nhện trắng chẳng tơ trước sổ dọc
Anh đã về
Đợi anh, mong đến chẳng đến:
Khác nào con nhện nhện ấp bóng trong rừng cây to

Giọt sương rơi xuống lã chã
Không biết có thành vợ hay chẳng?
Anh thương em
Xin để nón lại cho em làm của thương vật nhớ
Chàng Khói, Va
Vờ làm tai điếc, tiếng chẳng nghe
Lòng chẳng hay chẳng biết.
Nhặng chân ra sá nhé, đôi cô nàng
Bước chân lên đàng nhé, đôi cô gái
Chân bước đi,
Nhưng mắt còn liếc lại
Thấy cô gái nàng Tiên:
Tay vịn cành cây hoa sắp gãy
Bẻ gãy cành hoa héo nắng
Ròng ròng nước mắt chảy ra:
Khoan khoan đã anh ơi!
Ở lại, lòng ơi, ở lại
Ở lại đã, hỡi hai anh!
Bạn tình của ai sao người ấy chẳng nhớ
Bạn lòng của ai sao người ấy chẳng thương
Xin hai anh ở lại để nói hết nói còn
Cho giờ đây đôi ta đỡ nhớ đỡ thương, anh hỡi!
Chàng Khói, Va mới ở lại
Quay mặt vào vườn hoa *púng* lại ngồi
Ngóanh mặt vào vườn hoa *sôi* lại ở
Ngồi nghỉ, trú nắng
Ngồi chơi dưới gốc hoa đào hoa vông ngó nhìn
Lộn duyên mình đi em hỡi
Lộn chồng mình đi, em à!
Người chồng của em,

Phải trả hết một ngàn quan ba
Để anh đến một nghìn quan bốn
Người chồng của em
Trả hết một ngàn quan bốn
Để anh lấy của riêng, đến trả một ngàn quan năm,
Anh xin mất một ngàn trăm quan đem ra cho em bỏ chồng
Để ta làm nhà làm cửa
Khỏi thành người dưng
Thành bạn láng giềng trong quê trong quán mình hời!
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Anh bảo em đây lộn duyên, anh à?
Lộn duyên là thứ tội khó
Không phải bỏ là bỏ nàng như anh, mà để
Anh bảo em bỏ chồng
Anh đã có một trăm con trâu sừng đen
Cho mẹ em đi bữa đám ruộng đầu đồng hay chưa?
Anh bảo em bỏ chồng
Anh đã có một trăm con trâu sừng trắng
Cho bố em đi bữa đám ruộng lớn hay chưa?
Anh đã có một trăm con bò vàng làm của bỏ chồng cho em chưa
Chàng Khôi, Va rằng:
- Em cứ bỏ, em ơi!
Anh đã có một trăm con trâu sừng đen
Cho mẹ em bữa đám ruộng đầu đồng
Anh đã có một trăm con trâu sừng trắng
Cho bố em đi bữa đám ruộng lớn
Đã có một trăm con bò vàng làm của bỏ chồng
Em làm vợ để anh làm chồng
Khỏi thành hoa của ta nhưng trái của người.
Cô gái nàng Tiên rằng:

- Anh bảo em bỏ chồng anh à?
 Bỏ chồng ta phải làm sao?
 Chàng Khôi, Va lại rằng:
 - Em lộn duyên đi em
 Em lộn chồng, đi em!
 Muốn lộn chồng
 Em phải ra đồng trông con trâu lộn ách
 Xem con nhái bén nó lộn đồng đất bừa
 Từ rừng về, vào lúc ban trưa em mới bắc ninh
 Đặt ninh em chỗ cho nước
 Đồ luôn ba trở để nó cháy ninh
 Cháy cả ninh lẫn trở
 Chồng em chê đại, chê đàn anh đây chuộc lấy
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Ta đi chơi nhởi với nhau
 Sợ bên ngoài của tạo Clăn Clà nó mắng xúc mắng xiêm
 Để ta đi làm cửa dựng nhà đàn phượng xa cho im hơi kín
 tiếng, anh ơi

Chàng Khôi, Va rằng:
 - Ăn nghệ bây giờ làm chi cho nhọc vóc
 Thất cổ bây giờ làm chi cho nhọc thân hại đời
 Tiếc công bố mẹ nhà ta nuôi nấng
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Ăn nghệ, anh bảo rằng hại vóc
 Thất cổ, anh bảo rằng thiệt thân!
 Em đây ăn nghệ bây giờ cho hại vóc
 Thất cổ bây giờ cho thiệt thân hại đời
 Không tiếc công bố mẹ nhà ta nuôi nấng đâu, anh hỡi!
 Cô gái nàng tiên:
 Tay vịn cành hoa sắp gãy

Bỏ đồng tiền đem ra làm mồi
Chân dậm dậm, miệng khấn
Chân dậm dậm miệng nguyện
Bảo rằng, cô gái nàng Tiên đi chơi về nhởi với chàng Khói, Va
Không lấy được nhau làm cửa làm nhà
Xin lên ăn lá ngón đắng hoa vàng
Ở chốn núi đá lớn hang Khắc, đất nước hang Khan
Ngọc ngà ngàn hoa chân núi Cối
Về nhắn vợ anh đi, anh Khói!
Anh Khói về nhủ vợ
Anh Va về nhắn vợ
Em cũng về nhắn chồng em đi, em hỡi!
Chàng Khói, Va
Dậy lấy súng cấp còng báng sơn son
Nón chín mui còng
Quay chân trở lại
Đoái chân trở về
Đi qua, đi thẳng
Qua vườn bông vườn hoa
Đưa chân xuống vành
Quành xuống cây đa vàng
Nhả xuống Pư Clâm, Mường Mả
Bước chân xuống Pư Vil, Đác Vài
Đến Pư Tầm Răm Bát
Về cửa, về nhà
Oan lắm oan nhiều
Sáng sớm cái buổi ban mai
Anh Khói bảo vợ ra
Anh Va gọi vợ tới
Vợ anh Khói đã ra

Vợ anh Va tới
 Ngồi hầu ở bên dưới
 Chàng Khói, Va rằng:
 - Năm nay nắng nắng, em à!
 Năm nay đại hạn
 Cạn năm nay cạn nhiều
 Anh đây mất mùa lúa nương
 Cho vào bịch không đầy đến xà ngang
 Mất mùa lúa ruộng
 Đóng vào bịch không được lưng lưng
 Anh sắp mất mùa ăn, mùa uống kỳ này
 Em phải về bên ngoại đằng sau mới sống
 Em phải về ăn nhờ bên mọng¹ đằng sau mới yên
 Mới già cho đến hết đời cùng phận
 Cô gái Thìn, Thè rằng:
 - Anh nhìn nói thế,
 Em đây xin ví lại điều này:
 Anh chê em
 Sao không chê từ khi còn nhỏ
 Anh chê em
 Sao không chê từ lúc còn bé
 Từ khi còn sàng đất vào mo *nang niát*
 Từ khi còn sàng cát vào mo *nang ne*
 Chê em sao không chê từ khi còn ngây còn dại
 Từ khi vú mạp má trắng em chưa đầy ngực
 Giờ, chồng không thương, chồng bỏ, chồng đi
 Đưa em về ăn nhờ cậu, nhờ vãi *đặng* sau sao sống
 Ăn nhờ bên mọng

1. Bên mọng: Nhà ngoại. Còn thấy dịch là "vãi".

Làm sao cho già trọn đời?
Chàng Khói, Va rằng:
Không không đâu, em ơi!
Không không đâu em à,
Có của em cứ dọn
Còn chi em cứ lấy
Về với bố với mẹ em thôi
Cô gái Thìn, Thè rằng:
- Anh nói thế
Để em đáp lại điều này:
Em xuống sân
Chưa dám mắng lợn cùng gà
Lên nhà, chưa dám mắng cô em chú
Đi làm chưa được mắng thân rửa mình
Chưa được mắng nhắc mắng nhở đến chồng
Bây giờ chồng chẳng thương chồng bỏ
Trả em về ăn nhờ cậu, mợ
Để sống sao cho trọn đời
Chàng Khói, Va đáp rằng:
- Không, không đâu em ạ!
Năm nay anh đi châu chợ
Sắp đi ở hàng, hầu vua Lạng xứ Kinh
Chưa biết bao giờ thôi chợ
Chưa biết bao giờ thôi châu
Biết khi nào được lui chân trở lại?
Cô gái Thìn, Thè rằng:
- Anh châu chợ
Để em đi bán hàng
Anh đi ở hàng
Để em theo mang gạo lộ

Anh đi dẫn gỗ xẻ ván cho ông Cun Chương Lý Vi Thành
Để em xin đi làm kẻ chẵn trâu
Xin đi ở hầu đun củi đặt ninh.
Ở quanh quanh coi nhà cho anh, anh hỡi!
Chàng Khói, Va lại nói:
- Không, không đâu, em ơi!
Không, không được em à!
Không phải anh đi châu chợ
Mà đi bạn đảng
Không phải anh đi ở hàng
Mà theo mang gạo lộ,
Không phải anh đi dẫn gỗ xẻ ván cho ông Cun Chương Lý
Vi Thành

Mà để em đi làm kẻ chẵn trâu
Xin đi hầu đặt ninh, đun củi
Có của em cứ dọn
Còn chi em cứ lấy
Về với bố với mẹ em thôi.
Cô gái Thìn, Thè rằng:
- Anh đã nói thế,
Để em xin nói lại điều này:
Trai đẹp ba bà bảy gái
Gái đẹp chính chuyên một chồng
Anh muốn chồng hai, gái ba anh cứ lấy
Bố với mẹ ta cùng chung
Hai anh muốn sao chẳng được
Em không dám máng, cạn mọi điều ghen tuông
Nay chồng chẳng thương chồng bỏ, chồng đi
Đưa em về ăn nhờ bên cậu bên vãi sao cho sống
Trả em về sống nhờ bên mợ sao cho già

Sao cho trọn đời hết kiếp?
Anh Va nói,
Anh Khói rằng:
- Không, không , em ơi!
Không, không, em à!
Anh đã thể cùng với cô gái nàng Tiên
Không lấy được nhau làm cửa, làm nhà
Đã nguyên say lá ngón đắng ngọn đỏ
Cỏ ngón đắng hoa vàng
Bên chân núi hang Khắc, nước hang Khan
Ngọc ngà ngàn hoa chân núi Cối em ơi!
Hai chàng Khói, Va nói vậy
Lấy cây măng khắc mốc
Dứt tóc làm gánh cân cân
Thấy tua tua ngón chân
Thấy lấy ngón tay
Thấy bày ra giữa nhà
Bố mẹ chàng Khói, Va thấy thế nói rằng:
- Con này bỏ cửa làm chi sớm sớm
Bỏ nhà làm chi sớm vậy?
Chàng Khói, Va rằng:
- Con không bỏ sao được
Nàng Tiên đẹp gái
Gái nàng Tiên đẹp người
Đẹp người lại đẹp duyên
Đẹp cả duyên lẫn dáng
Đẹp tựa Tiên tựa rồi
Không phải con nói dối đâu!
Con đã thể cùng với nàng Tiên
Không lấy được nhau làm cửa làm nhà

Đã nguyên say lá ngón đắng ngọn đỏ,
Cỏ ngón đắng hoa vàng
Bên chân núi hang Khạc, nước hang Khan
Ngọc ngà ngàn hoa chân núi Cối rồi bố hỏi mẹ à!
Bố Mẹ chàng Khói, Va thấy thế:
Xuống sân nhà
Bắt một con lợn
Cho vợ anh Khói về làm bạn nhà
Bắt một con gà
Cho vợ anh Va về làm bạn cửa
Gọi là của bố, của mẹ chia cho
Cô gái Thìn, thè:
Bước vào phía trong
Chào khắp bố mẹ già
Chào cả dăm ba em nhỏ:
- Khéo thương lắm thương nồng
Em thương mình hồi!
Em yêu mình à!
Lút chút em út mình ơi!
Từ chuyến này buổi nay
Củi, ta không được cùng nhau vác
Nước, ta không còn cùng đi
Việc chi, cũng chẳng được với nhau cùng làm
Ruộng, đầm chẳng được cùng cấy cùng hái
Chị sắp về:
Núi Đá Trắng, Tàng Tồn¹ bỏ em, em ơi!
Cô gái Thìn, Thè nói thế
Bước chân vào, chào vào

1. Địa danh, quê của các cô gái Thìn, Thè.

Bước chân ra, chào ra
Chào cửa sổ, khung ván
Chị chẳng được gỏi được nằm.
Chào em tắm được những chín nong
Chào nong lẫn nia
Chị chẳng được sàng được sấy
Chào cả chày lẫn cối
Chị chẳng còn được giã được đâm
Chào hết cửa sổ khung ván
Chị không được gỏi được chui
Chào từ gái là bạn trong lũng
Chào cả gái là bạn cùng quê
Chào kẻ giá trong quê cùng quán.
Chào nón, chào quai
Chào nước, chào suối
Chào mộ chào người
Chào đồ làm ăn làm uống
Cô gái Thìn, Thè:
Chào đã thôi đã đủ
Chàng Khôi, Va thấy thế:
Lấy súng *cấp càng* cái báng bao son
Dẫn đường, đi trước
Cô gái Thìn, Thè
Cất bước theo sau
Ra đường cái thênh thênh
Ra đường rộng thênh thang
Bước chân đến Pư Vil Đác Vài
Đưa chân lên dốc Clồng
Lên dốc Bong
Bước lên Pư Khô, bãi Mả

Sá Pưá Thal, bãi Thàng
Đến gốc đa vàng, cây đa dốc Nghèo
Đến cây đa mỏ Biểng
Đặt chân vào đường ngang
Nhảng chân theo đường rộng thênh thang
Đến mường "Đá Cái", Tàng Lòn
Đến đồng chiêm đồng đốn trước cửa sổ
Phải ngày kiêng
Bố cùng mẹ cô gái Thìn, Thè ở nhà đủ mặt
Nhìn ra đồng
Thấy vợ chồng con ta đến
Cô gái Thìn, Thè rằng:
Con đến mặc con đến, bố hỡi, mẹ à!
Lúc con còn nhỏ
Bố cùng mẹ phải nuôi cho lớn.
Bố mẹ nuôi lớn
Bố với mẹ gả chồng
Nay chồng chẳng thương chồng bỏ, chồng đi
Đưa con về cho bố cho mẹ
Bố mẹ lại phải nuôi cho già
Bố mẹ cô gái Thìn, Thè, rằng:
- Chồng bỏ mặc chồng con ơi!
Vú lớn con nên căng căng
Chồng bỏ hôm nay, ngày sau cho con lấy chồng
Bố mẹ Thìn, Thè nói thế
Chàng Khói, Va:
Đưa tay chào, chào tay tạ
Trả tiếng tốt, lời lành cho cô gái Thìn, Thè rồi quay về
Về đường cái thênh thênh
Về đường rộng thênh thang

Về đến cửa đến nhà.
Sáng sớm cái buổi tình mơ
Chàng Khói, Va:
Bước chân vào phía trong
Chào bố già mẹ già
Chào dăm ba em nhỏ
Việc cấy đám ruộng bãi hay cứ cấy
Việc hái đám ruộng tông ruộng re hay cứ hái
Hãy cứ cấy cùng hái ruộng tông ruộng re thôi mẹ à
Năm nay con phải đi châu chợ,
Phải đi ở hàng
Chức châu vua Lạng xứ Kinh
Chẳng biết bao giờ mãn chức
Chẳng biết khi nào mãn châu
Biết khi nào được lui chân hầu trở lại
Chàng Khói, Va:
Chào thôi tạ xong
Chàng Khói lấy hũ rượu cất
Chàng Va lấy vò rượu nước
Lấy chén trắng chén xanh
Lấy của tốt đồ lành mang đi ăn ngón
Đứng dậy, vùng dậy
Dóng chân xuống dưới sàn nhà
Nhưng chân va chạm
Xuống ván cầu thang
Xuống giàn buộc trâu
Sân giã gạo gằm nhà
Đi qua đất Pư Tầm Răm Bát
Lên Pư Vil, Đá Vài
Đưa chân lên dốc Clổng
Bước chân

Bước lên dốc Bong
 Đi vào lũng Pưà Khô, bãi Mả
 Đến Pưà Thal, bãi Thàng
 Đến chốn đa vàng cây đa bỏ Biểng
 Đến chốn nơi này
 Ngoảnh mặt nhìn
 Ngoảnh mặt nhìn sang bên
 Quay mặt nhìn phía dưới
 Thấy cô gái Thìn, Thè
 Thấy cổ chẹn đàng ngăn lối
 Ở cảnh đa vàng cây đa mả Biểng
 Chàng Khỏi, Va thấy vậy:
 Từ xa
 Nâng hai tay
 Cúi xuống khóc:
 - Chết mình không chết ở nhà cho bố em táng
 Thác, em chẳng thác ở nhà cho mẹ chôn
 Chết vào rừng dâu non quạnh vắng làm chi, em hỡi!
 Cô gái Thìn, Thè
 Xác chết, linh hồn còn biết
 Biến vào cây hoa mạn,
 Hay nói cùng chào
 Biến vào cây hoa đỏ hoa đào
 Tươi non lại vừa biết nói:
 - Lúc chiều, sao hai anh không chiều?
 Khi trọng, sao hai anh không trọng
 Lúc này, bây giờ:
 Đoá "lòng bong" đã tàn
 Tàn tựa bông hoa *póp*¹

1. Hoa cây roi.

Chết tóp tựa xác con ve gốc cây trám
Hai anh khóc sắp em đây chẳng lại
Sống lại bây giờ chẳng nên
Bây giờ,
Dây "pàng Peng"¹ đã thắt hòng
Chàng Khói, Va:
Đưa hai tay mở dây
Dem về cho bố
Dem về cho bố mẹ nơi chân núi Đá Trắng Tàng Lòn
Quay chân trở lại đoái chân trở về
Về lại cảnh cây đa mỏ Biểng
Bước lên dốc Vành
Quành lên dốc Nền
Bến nước ao
Clong ao Tha
Trông vào vườn hoa mát rượi
Trông vào vườn hoa mát tươi
Sân nghỉ mát bằng phẳng
Sân đẹp bằng nơi Tiên chơi nhởi
Thấy cô gái nàng Tiên còn ở đợi
Cô gái nàng Tiên hỏi:
- Anh Khói về nhấn vợ chưa?
Anh Va về nhủ vợ chưa?
Anh Va nói, anh Khói rằng:
- Vợ của Khói, Khói đã nhấn
Vợ của Va, Va đã nhủ
Em đã về dặn chồng chưa, em ơi!
Cô gái nàng Tiên rằng:

1. Dây thắt cổ.

- Chồng em, em đã dặn. Chồng chẳng nghe
 Anh Va nói, anh Khói rằng:
 - Em phải về lo liệu cho xong.
 Cô gái nàng Tiên thấy vậy
 Bước theo đường cái thênh thang
 Về đến cửa đến nhà
 Đi từ sân lên nhà
 Chân bước tòn tòn từ giữa nhà lên cửa sổ
 Khóc đứng rồi khóc ngồi
 - Anh không phải đi gánh củi nhà này nữa mà nặng vai
 Anh đừng đi gánh nước nhà này nữa mà rách áo
 Về mừng về đất anh thôi:
 Bố mẹ cô gái nàng Tiên:
 Giận gằm giận dữ
 Chặt sào phơi yếm của nàng Tiên làm ba đoạn
 Chém áo nàng Tiên làm ba mảnh
 Không để mảnh nào cho con vá yếm
 Không để mụn nào cho con vá áo
 Cô gái nàng Tiên
 Quay chân trở lại ngoài mặt trở ra
 Đến vườn trái vườn hoa
 Đến vườn hoa vườn trái
 Chàng Khói, Va rằng:
 - Em đã lo mọi điều chưa, em hỡi!
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Em đã liệu mọi lý rồi, anh ơi!
 Cô gái nàng Tiên cùng chàng Khói, Va:
 Đứng lên, vùng dậy
 Lấy nón chín mui càng
 Đi ra đường cái thênh thang

Đi đến ngã ba đàng
Gặp con trẻ đi chăn trâu dắt bò
Cô gái nàng Tiên hỏi:
- Ở chốn nơi này
Mình biết chỗ nào có dây ngón đáng em ơi!
Dây ngón đáng ngọn đỏ
Cỏ ngón đáng hoa vàng?
Con trẻ chăn trâu đáp rằng
Chị hỏi dây ngón đáng ngọn đỏ
Cỏ ngón đỏ hoa vàng làm chi?
Cô gái nàng Tiên rằng:
- Khách sắp đến thăm chị ngày sáu
Chồng chị hẹn đến với chị ngày mai
Chị chưa có men non¹ để đón chồng chị.
Chị muốn lấy dây ngón đáng ngọn đỏ
Cỏ ngón đáng hoa vàng
Dem về mừng đàng xa
Làm men rượu đón chồng.
Con trẻ chăn trâu rằng:
- Còn cỏ cây ngón đáng ngọn đỏ
Cỏ ngón đáng hoa vàng
Ở trên chân núi hang Khắc
Dốc hang Khan
Chân núi Cối thôi chị hỏi!
Cô gái nàng Tiên với chàng Khói, Va:
Bước lên đường lên sá
Đến nơi núi đá hang Khắc nước hang Khan,
Ngọn nguồn chân núi Cối

1. Men rượu mới làm.

Thấy dây ngón đấng lá đỏ
 Cỏ ngón đấng hoa vàng ở trên đấy thật
 Gió rầm rập từ khe đầm thốc
 Gió từ rộc ào ào cuốn sang
 Gió từ ngang trời cao xoáy xuống
 Vạt vờ cành ngón đập nghiêng
 Vạt vờ cành ngón đổ nghiêng
 Cô gái nàng Tiên thốt một tiếng *đang đắm đang chìm*¹
 Mình thương lấy ta ngón hời!
 Tiếng rằng em đây có mẹ nhưng mẹ không nựng
 Tiếng rằng em đây có bố, nhưng bố không yêu
 Em đây quyết thân liễu mình cùng ngón, ngón hời!
 Thấy gió dân giạt từ khe đầm thốc
 Gió từ rộc ào ào cuốn sang
 Gió từ chùa chuyển hang Hao xoáy xuống
 Thấy vạt vờ lá ngón
 Ngả vào lòng cô gái nàng tiên
 Anh Khôi bẻ lấy một cành
 Anh Va bẻ lấy một nhánh
 Cô gái nàng Tiên
 Bẻ lấy một dùm dùm vào cặp váy
 Ra sá lên đàn
 Lên đến núi hàng Khắc nước hàng Khan ngọn ngàn vườn hoa
núi Cối
 Cô gái nàng Tiên với chàng Khôi, Va:
 Cùng xáo trộn với nhau làm một chén
 Cô gái nàng Tiên rằng:
 - Chết, anh tiếc thứ gì cái chi anh hời?

1. Bài hát khấn, thể nguyên.

- Anh đây chết, tiếc em trai đang đi chài đi lưới
 Tiếc em gái gỏi cây hái vá may
 Chết nhẩm chết chìm vào rừng bông rừng hoa một mình
 Anh Va nói,
 Anh Khói rằng:
 Em chết tiếc những thứ chi vật gì
 - Em chết tiếc bó rau xanh canh đa mỗ Biếng
 Tiếc bịch lúa đã để mười hai năm
 Tiếc lúa tằm mười chín nong
 Tiếc bỏ bố mẹ sống lại đằng sau
 Ủ rữ mảy sấu
 Nhìn về đằng sau, sao mà vắng vắng¹
 - Anh chết sẽ biến thành chi?
 - Chết, anh sẽ biến thành con vượn đen kêu trên cửa hang
 Biến thành con vượn vàng kêu quanh nhà cho bố mẹ
nghe tiếng
 Chết, anh sẽ biến thành cỏ may may
 Biến thành cỏ đuôi chó
 Ngày ngày bám chắc vào chân váy gái
 - Em chết, sẽ biến thành gì?
 - Chết, em sẽ biến thành cây hoa mận để còn nói còn chào
 Biến thành cây hoa đào tươi non biết trò biết chuyện
 Về bảo bố cùng mẹ trên nhà được biết
 Chàng Khói, Va thấy cô gái nàng Tiên nói thế:
 Cầm lấy chén rượu cất
 Cầm lấy liều rượu nước lên uống.
 - Anh đã nghe thế nào anh ơi?
 - Anh thấy vật vật vờ vờ

1. Đằng sau: Trong quan niệm của người Mường là quá khứ.

Khác nào người say cơm trộn ngón
Còn em thấy thế nào?
- Em nghe ngậy ngậy ngất ngất
Khác nào người xưng đau không mong còn sống
Chết thành đôi thành cặp
Chết từng cặp từng đôi
Chết chẳng vương chẳng buồn
Hồn đã chết
Nhưng đôi tay chưa yên
Còn vuốt vuốt xoa xoa má trắng nàng Tiên
Chết tựa vào đá hang Khắc
Tựa vào nước hang Khan ngọn ngàn núi Cối
Chết tím ngắt tựa ngọn măng cáp
Chết tái xám tựa ngọn măng bương
Chết dựa vào núi đá hang Khắc
Nước hang Khan ngọn ngàn núi Cối
Con trẻ đi chăn trâu xem bò
Thấy thầy ma nào, cái thầy ma nào?
Nó chết từng đôi từng cặp
Chết thành đôi thành hàng thẳng tắp
Chết chẳng vương chẳng buồn
Chết mặc chung một bộ xống áo
Cái hồn nó chết
Nhưng xác nó còn lăn lộn lộn lộn
Đôi tay còn vuốt vuốt xoa xoa
Chết dựa vào núi đá hang Khắc
Vào nước hang Khan ngọn ngàn núi Cối
Mẹ nàng Tiên tới khóc
Khóc sụt sùi chẳng thôi
Từ dưới nhà lên khung cửa sổ

Khóc đứng không no lại khóc ngồi
 Không chị em gái nàng Rong con Tiên mù hời!
 Khéo chia em gái nàng Rong con Tiên mù à!
 Muốn chồng tốt chồng lành sao không bảo mẹ
 Chết vào rừng dâu non vắng lặng làm gì con ơi!
 Ông Cun Chương Lý Vi Thành
 Đánh ba hồi trống cái da bò
 Xô quân vào rầm rập
 Thấy những hàng châu cả quan lang
 Nhan nhả những con chực con châu
 Gọi bố cùng mẹ chàng Khôi, Va những ba mươi bảy
 Phạt bố cùng mẹ chàng Khôi, Va những ba mươi chín
 Trả cho tào Clăn Clà, một đồng vàng với ba châu vải¹
 Vừa lòng vừa ý chưa hời tào Clăn, Clà?
 Và cho mày làm tào vùng Trong²
 Quản hết vùng bãi rú
 Cai hết vùng núi đá sau nhà
 Cai hết vườn bông vườn hoa xưa Mụ nàng Tiên cai quản
 Khôi, Va chết áp bên ngực
 Còn tào Clăn, Clà chết áp đằng lưng
 Chết nửa sống nửa dở dang
 Chết chẳng chết không
 Chết còn mang cái cây
 Bói thẳng ngay cán cân*

1. Châu: Đơn vị đo chiều dài, mỗi châu bằng 4 sải tay.

2. Vùng trong: cõi chết.

*. Trong khi biên tập kỹ thuật, chúng tôi dựa vào chú thích ở cuối sách "*Đang Văn Va*" để chừa vào cuối trang những chỗ cần thiết (CTS).

DÂN TỘC MƯỜNG

TRÁNG ĐỒNG

Tráng Đồng vốn là người nghèo khổ. Chàng ước được biến thành giống: có da đồng, lông sắt, bay bổng lên bầu trời. Lời cầu nguyện thành sự thật. Nhưng nhờ phép thuật đó, Tráng Đồng đi làm hại con người

Một hôm, thấy nàng Mai Lọ tóc dài, gọi đầu bên bờ suối, Tráng Đồng sà xuống bắt về, ép làm vợ.

Chồng Mai Lọ là Thông Đế - Thông Đền đang đi dẹp giặc. Giặc tan, chàng trở về. Biết tin vợ bị bắt, chàng lập mưu giết Tráng Đồng.

Môtíp Dũng sĩ diệt đại bàng cứu người đẹp phổ biến trong truyện cổ tích thế giới, trong nước, song ở đây vấn đề đặt ra là Thông Đế - Thông Đền dùng mưu cướp lại vợ chứ không phải như Thạch Sanh dùng tài cứu một người đẹp chưa quen biết. Vậy là xã hội Mường đang trên xu hướng khẳng định chế độ một vợ một chồng nghiêm ngặt, đồng thời cũng khẳng định chủ đề: Thiện thắng ác.

Tổng tập này chọn bản của Mai Trí và Bùi Thiện sưu tầm, biên dịch, trong cuốn Tráng Đồng, Hà Nội, 1976.

ĐẶNG VĂN LUNG

Du du là diện
 Nói một truyện Tráng Đồng
 Chàng Tráng Đồng:
 Làm muốn nhà dạ Cùn Mùn
 Ăn cơm nhà dạ Cùn Mùn
 Dạ Cùn Mùn bảo rửa bát
 Tráng Đồng không rửa bát
 Bảo đi phát cỏ nương dâu
 Nó không đi phát cỏ nương dâu
 Ăn cơm nhà dạ Cùn Mùn
 Nó chỉ đi chăn trâu
 Chăn trâu ban sớm nó chỉ đánh ú
 Ban trưa chỉ đánh khăng
 Văng trâu nhà dạ Cùn Mùn
 Tìm bên dưới không có vết sang
 Tìm phía trên không vết lại
 Đường cái không dấu đi, về
 Chập tối nó dậy khóc than ma
 Gà gáy dậy khóc than vía
 Khóc than vóc thân mình
 Than lên than xuống
 Phải lối dạ Rằm đào củ
 Khóc phải phía dạ Rủ đào giăng
 Sáng tai dạ nghe
 Lành lòng vui tai dạ nghe thấy
 Dạ lại hỏi:
 - "Than chi cho hại vóc
 Khóc chi cho hại mình"
 Chàng Tráng Đồng rằng:
 - "Thân tôi làm muốn nhà dạ Cùn Mùn

Ăn cơm nhà dạ Cùn Mùn
Bảo tôi đi rửa bát
Bảo tôi đi phát cỏ dâu
Tôi chỉ đi chăn trâu
Ban sớm tôi đánh ú
Ban chiều tôi chỉ đánh khăng
Vắng mặt trâu nhà dạ Cùn Mùn
Tìm dọc không vết sang
Tìm ngang không vết lại
Sá cái không dấu đi, về
Tôi khóc thế dạ hời"
Dạ Rằm dạ Rủ nói:
- "Thương nhiều thương lắm cháu hời
Khóc than chi cho hại vóc hại mình.
Xuống bãi lấy nắm cỏ giác
Xuống nước lấy nắm cỏ tù ta
Trèo lên đồi nghi nga gọi trâu lại"
Bụng Tráng Đồng đã hay
Lòng Tráng Đồng đã nhớ
Chàng xuống bãi quơ nắm cỏ giác
Xuống nước lấy nắm cỏ tù ta
Trèo lên đồi nghi nga chàng gọi
Ầm ầm đục trâu trệt chạy lại búi cây dang
Đục trâu trặt chạy lại cạnh bờ suối
Tráng Đồng nổi nóng hậm hực
Cơn tức nổi lên trong lòng
Dậy đánh đục trâu đen ba gióng cây dang
Đánh đục trâu trặt ba gióng cây nửa
Đục trâu đen chạy xuống phía rừng dang
Trâu trặt chạy rúc trong rừng trong núi

Tráng Đồng nổi tức dậy nguyên:

- "Ước mong sao được biến

Nên da đồng, lông sắt

Biến nên mỏ bọc bạc

Như lưỡi cày bằng gang

Bay nghênh ngang như trời sấm động

Để đi ăn trâu Mường Kho

Để ăn bò Mường Nhuội

Lời rở tiếng đại đã hại vào thân

Chàng Tráng Đồng đã biến

Nên da đồng, lông sắt

Nên mỏ bọc bạc như lưỡi cày gang

Bay lên trời nghênh ngang như sấm động

Để đi ăn trâu Mường Kho

Đi cướp bò Mường Nhuội

Tận cuối sông đầu nguồn

*

Chàng Thống Đế Thông Đền

Phải năm vua chọn đi đánh giặc Cáp(?)

Vua chọn đi đập giặc Ngô

Ở bờ đầm hồ bên trên Bể Cạn

Đi chín tháng mười hai năm

Dặn bà mái cái con ở nhà:

- "Hết củi bể sàp sạp

Hết nước uống nước hũ nước vò

Chớ đi ra sông, ra gò

Tráng Đồng bay qua nó bắt được"

Tháng bốn mùa hai, ba

Nàng Mạị Lọ ở cửa nhà
Ăn nghe nồng nực
Ở nghe oi bức
Nóng nực trong người
Đi gội đầu ngoài bãi
Đi chải tóc ngoài sông
Tráng Đồng bay qua bắt được
Trẻ con đánh mõ, hò cho nó bỏ
Tráng Đồng không chịu bỏ
Người già đánh mõ, gõ cột
Hò kêu cho nó thôi
Tráng Đồng cũng không thôi
Nó lôi nàng lên cao lũng lảng
Bay thẳng về núi hang Bạc
Mang lên núi hang Bồng
Dem về núi Rồng Châu
Bên trên Trùng Tráng
Thấy duyên người đẹp, dáng người xinh
Tráng Đồng để làm vợ con

*

Chàng Thông Đế Thông Đến
Đi đánh giặc Cáp, đập giặc Ngô
ở tận đầm hồ trên Bể Cạn
Đi chín tháng, mười hai năm
Quay chân trở lại
Trái chân trở về
Đến cửa đến nhà
Thấy bên trước mọc cây cà

Sau nhà mọc cây ké
 Mọc cây bẹ, cây ven
 Thấy con dím ra ăn thố cổ
 Con don ra ăn then kẹn
 Chàng ăn, nghe buồn buồn
 Ở, nghe buồn rầu
 Đi thả bẫy trong gò
 Đi thả dò dưới chân
 Được con dím thố cổ
 Được con don mắc bẫy
 Chàng mới hờ lời rằng;
 - "Không thịt muông này còn thịt muông nào"
 Con don, con dím rằng:
 - "Đừng ăn chúng tôi được không
 Chớ thịt chúng tôi chết suông
 Nướng chúng tôi ăn tốt bát, đĩa
 Tốn muối lại tốn mề
 Tanh bà mái cái con"
 Thông Đế Thông đến rằng:
 - "Ta ăn không lo tốn bát
 Ăn chẳng lo tốn đĩa
 Không sợ tốn mề tốn muối
 Không có bà chi, đâu lo tanh mái
 Chẳng có cái mà lo tanh con"
 Muông don, dím rằng:
 - "Thương ơi anh hỡi anh à
 Chưa có bà tôi xin bảo bà
 Chưa có mái tôi xin bảo mái
 Xin bảo chớ cái con"
 Thông Đế Thông Đến rằng;

- "Bà mái cái con ai chẳng muốn"
Don, dín rằng:
- "Muốn bà mái cái con
Cởi lạt dài tôi đưa đến bà mái
Cởi lạt ngắn tôi đưa đến cái con
Thấy chúng tôi luồn hang dúi
Ông phải luồn hang dúi
Chúng tôi chui hang tê tê
Ông phải chui hang tê tê
Chúng tôi bò lê tảng đá
Ông phải bò lê tảng đá
Sẽ đến chỗ bà mái cái con"
Thông Đế Thông Đền dậy cởi
Cởi lạt nửa buộc ngang
Cởi lạt dang buộc trói
Don, dím đứng dậy đi
Don Dím luồn hang dúi
Thông Đế Thông Đền cũng luồn hang dúi .
Don, dím chui hang tê tê
Thông Đế Thông Đền cũng chui hang tê tê
Don, dím bò lê tảng đá
Thông Đế Thông Đền cũng bò lê tảng đá
Đi qua đi mãi
Thò ra núi hang Bạc
Tới bậc núi hang Bồng
Núi Rồng Châu bên trên Trùng Tráng.
Don, dím chỉ hang ăn ngán ở
Thấy chỗ hang cao cao
Thông Đế Thông Đền gọi lên ào ào
Từ trên cao Mạị Lộ nhìn xuống

Thấy chồng cũ ngày xưa
Mường rằng:
- "Hơ hớ là ha ha
Không ngờ còn gặp cửa nhà
Chồng ta thừa ngày trước"
Nàng Mạị Lọ chạy ra ôm vóc
Chạy ra khoác tay quàng cổ
Cho lòng đỡ nhớ đỡ thương
Đón chàng Thông Đế Thông Đền vào hang
Chàng Tráng Đồng ngày khác ở nhà
Hôm nay đi ăn trâu mừng Kho,
Đi ăn bò mừng Nhuội
Tận cuối sông cuối bến
Phân phạt Tráng Đồng bay lại
Quài quại dang cánh bay về
Ngày khác bay về thẳng nhà
Hôm nay còn đậu cành đa trước cửa
Gió thổi tạt đến giữa nhà
Nàng Mạị Lọ cạy khâu chín khâu mười
Cho Thông Đế Thông Đền vào nắp
Tráng Đồng rằng:
- "Cái chi
Nực mùi tanh tanh
Đói, khát anh muốn ăn thế này?"
Nàng Mạị Lọ mới rằng:
- "Thương nhiều thương lắm anh ơi
Có cậu Mường Khương đến chơi
Có mòng mừng dưới đến nhởi".
Tráng Đồng phát phát bay lại
Quài quại bay về, rằng:

- "Cậu ở đâu để ta mổ bụng
Mộng ở đâu để ta mổ ruột?"
Mai Lọ rằng:
- "Không đâu anh hỡi
Chẳng đâu anh à
Ăn cậu chàng không sống
Ăn mộng chẳng sống lâu
Không dài lông râu, không lớn người"
Tráng Đồng cười lại, rằng:
- "Cậu đâu dẫn ra mà chơi
Mộng đâu dẫn ra mà nhởi?
Cậu khó hay cậu sang
Cậu khó để thết gói trầu buồng nang
Cậu sang để thết mâm cơm chén rượu?"
Nàng liệu lời lại ngỏ:
- Cậu sang không phải cậu khó"
Nàng mở khâu cho Thông Đế Thông Đền ra
Tráng Đồng chào ra lời rằng:
- "Cậu lên chơi ở nhởi
Mộng lên nhởi ở chơi
Biết mấy năm mấy đời cho cậu đến
Cậu ở lại cửa lại nhà
Để tôi đi lấy trâu mừng Kho
Đi lấy bò mừng Nhuội
Chỉnh rượu vắn rượu vò
Ở mừng cuối sông cuối bến
Sắm làm bàn cơm ăn nghỉ nhọc"
Tráng Đồng lấy được trâu mừng Kho
Lấy được bò mừng Nhuội
Rượu vắn rượu vò cuối sông cuối bến

Dem về làm cơm ăn rượu uống
 Sấm xong chính rượu Khoáng
 Tráng Đồng mời cậu uống trước
 Thông Đế Thông Đền rằng:
 "Rượu ai thì nấy uống trước
 Buồng cau tơ ai đã được
 Phải ra trước hái quả"
 Tráng Đồng uống trước
 Cạn được chín dón nửa to
 Nhường cho chàng Thông Đế Thông Đền uống sau
 Uống không cạn ba sừng trâu khô
 Chuyện trò lâu lâu lại uống;
 Tráng Đồng loạng choạng dậy nôn
 Bốn chồn chàng dậy mưa
 Nằm vật nằm vã rằng:
 - "Thương ơi cậu hồi mộng à
 Ăn ở dưới đất mường
 Cậu mộng chết bởi thứ chi?"
 Thông Đế Thông Đền rằng:
 - Cậu mộng chi lo sợ chết
 Vì cơm nếp, mắm lăm
 Đâm vào cuống họng
 Chóng chết thật hồi
 Anh đã hỏi thăm cậu
 Để cậu hỏi thăm anh
 Anh chết bởi thứ chi?"
 Tráng Đồng không nghĩ liền rằng:
 - "Thương ơi cậu hồi mộng à
 Anh không chết bởi thứ chi
 Chỉ sợ chiếc nỏ lăm lăm

Chiếc nỏ cứng có lẫy
Chiếc nỏ cái lẫy xương
Tên nỏ bằng cây bương già nhuộm thuốc
Bắn vào chỗ nách
Lạch vào phải vú
Nhú vào đến tim
Chết bỏ chim bỏ rở
Chết bỏ vợ con thật thà"
Nghe lời la xa thiếng ấy
Thông Đế Thông Đền
Quay chân trở lại
Trái chân trở về
Đến cửa đến nhà
Đeo nỏ lăm lăm
Sắm nỏ có lẫy
Làm nỏ cứng lẫy xương
Tên bằng cây bương già nhuộm thuốc
Lên đồi Mòi lấy nhựa sui độc
Lấy các thứ làm thuốc nhuộm tên
Tìm được thuốc, nhuộm được tên
Chạm vào kiến đen, chết ngay giữa đàn
Chọc vào kiến vàng chết ngay giữa sá
Thông Đế Thông Đền cầm nỏ lại đi
Lên núi hang Bạc, hang Bồng
Núi Rồng Châu trên Trùng Tráng
Vào đến hang trong cửa nhà
Tráng Đồng dậy bước ra chào hỏi:
- "Có cậu lên chơi à cậu à
Có mòng lên nhởi à mòng ơi
Cậu mòng ở chơi nhà

Tôi đi lấy trâu mừng Kho
Đi lấy bò mừng Nhuội
Lấy rượu cuối sông cuối bến"
Lấy được trâu được bò
Được rượu vắn rượu vò
Về lập mâm cơm ăn rượu uống
Tráng Đồng mời cậu mợ uống trước
Thông Đế Thông Đền rằng:
- "Cơm ai nấy ngồi vóng
Rượu ai nấy uống trước
Buồng cau tơ ai đã được
Phải ra trước hái quả"
Tiếng mời cậu mợ đã qua
Tráng Đồng bước ra rằng:
- "Tôi xin uống trước"
Tráng Đồng uống đi
Hết chín dón nửa cái
Thông Đế Thông Đền uống lại
Không hết ba sừng trâu khô
Trò chuyện lâu lại dậy uống
Loạng choạng Tráng Đồng dậy nôn
Bồn chồn chàng có dậy mưa
Nằm vật nằm vã
Ngả cánh hai bên
Chàng Thông Đế Thông Đền
Giương nỏ lên lăm lăm
Tay cầm tay đặt tên
Nỏ giương lên cướp lấy
Tráng Đồng nghe thấy
Mở mày mở mắt rằng

- "Bắn chỉ cậu hời mọng à"?
 Thông Đế Thông Đền rằng:
 - "Bắn chim sâu hút bông cà
 Ở trong vườn trước nhà nháy nhót"
 Tráng Đồng ngủ lại giấc lâu lâu
 Thông Đế Thông Đền giương nỏ bắn
 Bắn một tên vào nách
 Lách một tên vào vú
 Bắn tên nhú đến tim
 Bắn một tên bật lại
 Tráng Đồng giãy giụa rằng
 - "Ơi trời! Hời trời là ma
 Ơi ma! Hời ma là vía
 Hại thân ta thế này!
 ·Nuôi vọc¹ nó bóc chữa lúa
 Nuôi chó, chó cắn chân tay
 Biết chồng con ai để ăn miếng một"
 Nói xong lăn ra chết
 Thông Đế Thông Đền
 Dem vợ trở lại
 Trái chân quay trở về
 Cun Khương nghe Tráng Đồng chết
 Lên thu lấy trống;
 Cun Vồng nghe Tráng Đồng chết
 Lên thu lấy khâu, lấy sanh;
 Cun Tráng, đạo Vành
 Nghe Tráng Đồng chết
 Lên thu được quả Báp Nặng

1. Vọc: con khỉ, con vượn.

Báp Nộng sao lại có tai
Có quai, dây buộc trùm kín miệng
Có dùi đánh bên trong
Thứ này là chuông trời
Chuông đồng chàng Cuông Đô Khụ Lự
Đi cúng hồn khẩn vía
Trên mường Bư Bảng Bải Bỏi
Tráng Đồng bay qua bắt được.

DÂN TỘC MƯỜNG

ÚT LÓT - HỒ LIÊU

Út Lót, Hồ Liêu gặp nhau trên đường thay cha về kinh yết kiến vua Kê Chơ. Út Lót là con gái, cải trang nam. Trên đường đi, về và những năm tháng lưu lại kinh đô, họ quen nhau vì nét, trọng nhau vì tài. Khi họ trở về gần đến nhà thì Út Lót cho Hồ Liêu biết mình là con gái. Và rất chủ động, Út Lót đặt vấn đề yêu đương. Hai người thể thốt.

Về đến nhà, Hồ Liêu thấy cha mẹ đã lấy vợ cho mình. Từ đó Hồ Liêu ốm tương tư rồi chết. Út Lót đến mộ, gọi Hồ Liêu mở nắp quan tài. Hồ Liêu mở, Út Lót bước vào...

Truyện thơ phổ biến, thân thương với người Mường. Tổng tập này chọn bản của Minh Hiệu sưu tầm, biên dịch trong Tuyển tập truyện thơ Mường (Thanh Hoá), Hà Nội 1986.

ĐẶNG VĂN LUNG

I

Đồn đồn đồn rằng:
Đồn rằng nhà ông cun Khấm
Được trứng ngan treo
Nhà ông cun lang Tào
Được con muông chết xác
Đồn rằng nhà ông cun lang Trách
Được ngọc khú ngọc rồng:
Đồn rằng nhà ông cun lang Đông
Được ngọc rồng ngọc chiêng:
Đạo Tu Liêng với nàng Tu Ó,
Đạo Tu giàu với nàng Tu có
Ở với nhau được hai con gái cô nàng
Bà Tu Ó có mang
Lần thứ ba lại đến ngày hoa nở.
Ông Tu Liêng nằm bên cửa sổ
Nghe tiếng khóc trẻ nhỏ lọt lòng
Sầm sầm bước tới gian trong
Chìa tay ra liền hỏi:
- "Con trai hay là con gái?
Trai ta nuôi nổi dãi
Gái chẳng nuôi làm chi;
Thân kiếp chẳng ra gì
Đã có hai con gái!
Bà Tu Ó nghe vậy mới nói:
-"Không có lúa nếp ta cấy lúa chằm

Không có cơm cầm ta cấy cơm mót
Không có con trai nổi dục
Ta lấy con gái nổi đời
Chẳng qua trời không thương nên ta không thấy!"
Đạo Tu Liêng nghe vậy, bảo người trong nhà hãy đùm ra cho
người xem bóng

Bóng thấy bóng con gái
Tướng lại tướng con trai
Về ngày mai cũng còn nhờ cậy
Bây giờ
Biết tìm gì nuôi để con ta chóng biết lẫy
Biết lấy chi nuôi để con ta chóng biết khôn
Lấy gan gì ngon mớm cho con gái út?
- Lấy gan chim khướu mớm cho con để nó chóng biết hót
Lấy gan chim cót mớm cho con để nó chóng biết reo
Lấy gan chèo pheo mớm cho con để nó chóng biết nói tiếng xuôi
Kẻ Chợ

Không còn quấy mẹ quấy bố
Đòi lấy những chi cùng chi
Ông tạo Tú Liêng mới truyền
Cho người lấy nỏ cánh sắt lên ngang đem ra lại bắn
Bắn được con chim khướu
Lấy gan mớm cho con, quả nó chóng biết hót
Bắn được con chim cót
Lấy gan mớm cho con, quả nó chóng biết reo
Bắn được con chèo pheo
Lấy gan mớm cho con, quả nó chóng biết nói tiếng Kinh Kẻ Chợ
Không còn quấy mẹ đòi bố
Đói lấy những chi cùng chi
Thuở ấy

Vua lang Kẻ Chợ cấm đất bên đàng
Các cun lang đạo mừng phải đi báỉ mạng
Lệ vua không hoãn
Lệ triều ban ra
Kẻ nào không đi, phạt bốn mươi lợn con ngà
Kẻ nào mển gái tham bà không đi
Phạt ba mươi gà con cựa cùn đuôi
Lang cun nào thiếu người là tội nặng
Đạo Tu Liêng đầu hôm nghe bực
Sáng ra nghe buồn
Than thân trách phận
Chửi vía mắng thân:
- Thân sao khổ thế này, hời kiếp!
Thân người kiếp bạn có con gái
Sớm đi hái đồ lấy cà
Chiều về thương cha mển mẹ
Thân người kiếp bạn có con trai
Sớm cầm nỏ lên đồi bắn chim
Chiều về săn muông đuổi cá
Còn ta người một tuổi một già
Hoa một ngày một héo
Con nào cũng con gái
Lớn nào cũng lớn nàng
Khốn thân ta đường này, hời vía!
Hại kiếp ta đường này, hời vía!"
nàng con gái cả, con gái hai thấy vậy hỏi rằng:
- "Bố lo việc chi
Cơm không chịu ăn
Nước không chịu uống, cửa nhà rộng, bố chẳng chịu ngồi?"
Nàng Út Lót hỏi rằng:

- Bố lo chi trầm ngâm
 Đêm nằm không bén chiếu?
 Bố lo thiếu việc vua
 Bố lo thua việc quan
 Hay lo thua việc quan
 Hay bố phân nân
 Không có con trai nối quyền cầm chức?"
 Đạo Tu Liêng nói rằng:
 - "Thương mới, con ơi!
 Bố phải phiên chực phiên châu
 Chẳng biết lấy ai đi hầu vua ông cho thay mặt cha
 Chẳng biết lấy ai đi hầu vua bà cho thay mặt mẹ!"
 Út Lót thưa rằng:
 - "Thương mới, bố ơi
 Bố chẳng lo chi cùng chi!
 Nhà họ có con trai
 Họ lấy con trai nối nóc;
 Bố không có con trai
 Bố lấy con gái nối đời
 Bố cho chị đi thay mặt bố
 Chị đáng đi châu chợ
 Chị đáng đi châu hàng
 Châu vua lang thay cho bố mẹ"
 Hai chị liền bảo nàng Út Lót:
 - "Không, không đâu, em ơi!
 Chị sinh trước nhưng mà chị kém
 Em sinh sau nhưng mà em khôn
 Em đến đây để chị nói một đàng thương mẹ
 Em ngồi lại để chị nói một lẽ thương cha
 Vàng bạc ngọc ngà, sau này hai chị không lấy

Từ sanh đồng, chén ngọc
Áng bạc, trâm vàng
Vò rượu lớn cầm một ngàn hai trăm cái cần
Chiêng vàng đánh ngân vui hơn bể reo
Cây cột khảm trai, xà ngang khéo dẻo
Khung cử dẹt gấm, sàn áng vui chơi
Cái chảo tám quai, con ruộng mời hai máng nước
Từ cái cối đá, cái chày gỗ khiêng
Của bố ngày nuôi binh võ ruộng
Của bố ngày nuôi binh dựng mường
Thửa ruộng cả ruộng to chân làng nhiều phân tốt lúa
Trâu đực lớn nhà ta ăn đầy bãi giữa
Trâu cái chửa nhà ta ăn đầy bãi ngoài
Hai chị nhường cho em gái út
Chị chỉ xin một cái vông mui rồng
Để chị đi nhà chồng che mưa che nắng!"
Nàng Út Lót nói với hai chị rằng:
- "Đồ vàng đúc hình con chim cất
Nó sẽ bay về đất cun Bi
Đồ bạc chạm con tứ quý
Nó sẽ bay về đạo Páng
Trâu đực đầy áng
Bò lang đầy đồng
Từ vũng sâu vũng nông
Đến ruộng to ruộng rộng
Chén ngọc, chiêng vàng
Của bố mẹ để lại
Chín trăm vạn mười ngàn
Chỉ hồng mất, chị em ta cũng không hồng được!
Chị ơi

Ta phải thay mặt bố mà đi phiên chợ
Thay mặt mẹ mà đi phiên châu
Đợi về sau cho trời chứng kiến"

Rồi tháng hai đã đến
Tháng ba đã sang
Tháng nhớ quả mơ vàng
Đạo Tu Liêng gọi ba con gái cô nàng đi ra ngậm giấy:
- "Ba con làm một bài thi cho bố được thấy
Ba con ngậm giấy cho bố được xem!"
Nàng cả nhả ra giấy đã ướt nhèm
Nàng em thứ hai, ướt còn một nửa
Nàng Út Lót khôn ý khéo tứ
Giấu vào nách lấy ra còn nguyên
Như cát trong rương
Như tò lụa chuối
Bố nói rằng:
- "Trông đi nhìn lại
Chỉ con gái út nhà ta là khôn
Con gái út nhà ta là ngoan
Đáng đi việc vua việc quan cho thay mặt bố"
Sắp đến ngày đi châu
Đạo Tu Liêng lại âu sầu buồn bực
Lo trắc lo trở
Thở ngắn than dài,
Nàng Út Lót mới làm giả con trai
Mặt áo dài, đầu chít khăn nhiễu
Ngồi chiếu mong ngoài
Bố tưởng khách đến chơi, mới nói:
- "Chẳng biết khách cụ mừng Mống

Hay khách cụ mọng mường Khương?
Bảo đứa lớn làm chi trong cửa
Bảo đứa thứ làm chi trong nhà
Không lấy chiếu hoa đi ra mà dát
Không vác chiếu cạp đi ra mà ngồi?"
Nàng Út Lót, thử tiếng đã rồi
Thử lời đã đủ
Miệng cười nụ mới nói cho hay
Bố già còn ngớ ngớ ngậy ngậy:
- "Ai hay phúc còn để cho ta, hời trời!"
Liền bảo mọi người rằng
Đồ những niếng ba họng
Dóng những công ba ngôn
Không ai cầm kiếu quạt như ông Lãi Nhạ
Chẳng ai biết mặc áo đai cân
Trên nhà dưới sân
Chẳng ai vun vôn giống tướng
Còn giống tướng, chỉ có con gái út
Con ta dáng như đi châu hàng
Bố may cho con cái quần kẻ sang
Để con đóng giả con trai
Sắm khăn đai lụa vàng để con giấu vú
Con phải giấu một ngày cho hay một tháng
Giấu một tháng cho rạng một năm,
Đi đường xa xăm, đừng cho người chung chạ
Thấy con người vui anh đùa ả ban đêm
Con đừng vui anh đùa ả ban đêm
Mà khi cứng khi mềm như cơn gió cuốn
Thấy con người vui bẻ đưa bạn ban sớm
Con ta mới vui bẻ đưa bạn ban ngày

Con rời chân đi cho hay, chóng ngày trở lại
Đi ra đất nhiều trai lắm gái
Nhiều sông lắm sao
Cành hoa đào, ong qua bướm lại
Con gái ta nhớ mãi lời cha!"

Đầu hôm, ông đạo Tu Liêng cho đánh một hồi trống ba
Sáng ra cho đánh một hồi trống chín:
Chúc việc binh mừng chạy đến đầy cửa đầy nhà
Kể trình qua
Người bước ra thưa lại:
- "Nhà lang tôi có việc chi bối rối
Có việc chi vội vàng
Có giặc muốn đánh sang
Hay nhà lang tôi muốn tìm đảng phương xa kén rể?"
Đạo Tu Liêng nói:
- "Không có việc chi bối rối
Không có việc chi vội vàng
Ta muốn cho cô nàng
Đi châu hàng, châu vua lang đường xuôi Kẻ Chợ
Gạo trắng bay đơm cho đầy một trăm ống cả
Gạo tống bay giã cho đầy một trăm sọt nan
Ngày mai theo cô nàng thấy sớm.
Ở nhà, bay gọi là "nàng"
Ra đường, bay gọi ông lang mừng Đệ
Gặp người Thái, bay giữ kín mọi lễ
Gặp người lạ, bay giữ kín mọi đảng:
Chớ ăn nhảm nói quàng mà vua xử chém!"
- "Thương mời, con gái út lại đây!
Bố muốn chọn cho con một người rể hiếm

Chọn một đứa trẻ chiếm trước lúc con đi xa
Để ở nhà nó nuôi bố mẹ"
Út Lót vội thưa mọi lễ
Rằng:
- "Không, không đâu, bố à!
Việc xây dựng cửa nhà, bố cho con chọn lấy
Bố mẹ ở nhà
Xin đừng nhận bổng cau nhà người khéo trái
Xin đừng nghe mối lái nhà họ khéo lời
Đi đường xa xôi rồi con kén chọn
Nơi đẹp sông còn mong lành hón
Nơi tốt nón còn chọn lành quai
Về ngày mai, vừa lòng bố mẹ".

Bấy giờ
Nhà đạo Tu Liêng đã sắm no mọi thứ
Đã tính thử mọi đàng
Để con út đi châu vua lang kinh kỳ xa vắng
Bố hỏi rằng:
- "Con tôi cưỡi ngựa đực trắng
Hay con đi vớng giá kiệu đòn rồng
Dao nấp bạc hay gươm vỏ đồng
Tuỳ ý tuỳ lòng con tôi chọn lấy
Ngựa đực nhà ta ăn đầy bãi
Ngựa cái nhà ta ăn đầy ba quả đồi
Con nào đáng ngồi để cha sai xếp đặt?"
Út Lót thưa rằng:
- "Đi ngựa cái làm chi cho thêm đau tức
Đi ngựa đực làm chi cho thêm đau hông

Con đi vống kiệu đòn rồng
Vừa râm mưa lại vừa kín nắng"

Con gà trống đen đã gáy tan đêm vắng
Con gà trống trắng đã gáy cho mau rạng ngày
Bình minh đã áo đủ gạo đầy để đi trẩy sớm
Nàng Út Lót xuống sân kêu rằng:

- "Trời ơi là trời!

Ma ơi là vía

Bố tôi không có cơm cầm, phải ăn cơm mót

Không có con trai nối dõi

Bố tôi phải lấy con gái nối đời

Xin trời hãy chứng

Đã nguyện, xin chứng cho chuyên

Cầm chúc cầm quyền cho bố tôi được cậy!

Rồi nàng thưa cùng bố mẹ

- "Bố cùng mẹ ở cửa cùng nhà

Để con đi hầu vua ông cho thay mặt cha

Ra đi hầu vua bà cho thay mặt mẹ

Đủ năm đầy tháng

Đủ chín tháng mười hai năm

Đủ chín năm mười hai tháng

Bố mẹ ở nhà

Trời mưa đừng nhớ lạnh

Trời nắng đừng thương

Đừng tưởng người đi xa đất xa phương

Xa phủ xa mừng

Mà thấy quạnh vắng!

Bố mẹ còn dặn mọi lễ

Còn vẽ mọi đường

- "Con Út của bố mẹ ngoan
Hãy lên đàng cho mạnh giỏi
Bình ơi, mừng ơi
Đừng ham chơi mà tối
Đừng ham nhởi mà trưa
Đất nước mừng này không mưa cũng nắng
Đường đi còn xa lắm, con ơi
Mặt trời đã cao, con đi cho chóng tới!

II

Khi ấy, đạo Út mừng Đệ
Ngồi vống giá kiệu đôn rồng đi trước
Quân hầu lũ lượt theo sau
Hết rừng cả râm lâu
Khỏi rừng vầu nắng lắm
Qua bãi nắng tranh vàng
Vừa hay gặp một chàng
Là đạo Hồ Liêu
Cùng đi châu vua làng Kẻ Chợ
Chàng Hồ Liêu xăm xăm chân ngựa
Hỏi đứa trai hầu
Rằng: - "Vống giá nhà lang nào đi đâu
Hay hỏi vợ, rước dâu, đưa rể?"
Bây giờ liền có tiếng trả lời:
- "Không, không, lang bạn ơi!
Đây, vống giá kiệu đôn rồng đạo Út mừng Đệ
Đi hầu vua kẻ sang

Đi hầu lang Kẻ Chợ
Lại xin hỏi rằng:
Lang anh rong ngựa
Đi cưới vợ, tìm dâu ở làng xa xôi nào vậy?"
Hai bên chào qua hỏi lại
Mới hay:
Khác bãi nhưng chung làng
Khác làng nhưng chung lối bước
- Xin nhường võng giá kiệu đòn rồng đi trước
Ngựa đực hồng tôi bước theo sau"
- "Không, không, lang anh à!
Ngựa đực bóng cao đi trước
Võng giá tôi bước theo sau
Để quân hầu chung đoàn nôỉ gót"
Hai người cùng đi
Hết rừng cao xôn xao chim hót
Hết rừng bát thẳng thốt muông kêu
Mới bàn nhau
Dừng chân nghỉ mỗi
Mở gói ăn đường
Mở lương ta ăn sá
Hồ Liêu hỏi rằng:
- "Nhà lang bạn chẳng thiếu thịt cùng cá
Mường lang bạn chẳng thiếu vật lạ của ngon
Sao cơm dẻo nếp thơm
Lại ăn với dầu lai muối hột?"
Đạo Út mường Đẹ mới nói:
- "Em bước đi, bố dặn từ nhà
Em bước ra, mẹ dặn từ trước
Rằng: Lạ sóng phải nên dè nước

Lạ bước phải nên giữ ngai
Ăn muối hột dầu lai,
Cho lành con trai út mẹ!

Ăn cơm đã xong
Uống nước đã rồi
Đạo mừng Đệ rủ đạo Hồ Liêu
Rằng: - "Đi ban sớm, ta nhớ ban chiều
Được bên chiều, ta nhớ bên chăm, cho phải
Ta trồng cây khuê để khi về ta ăn trái
Trồng cây trẩy để khi lại ta làm cán choòng
Trồng cây song ta làm cán giáo
Trồng cây nứa ta làm cây sáo ống ôi
Cây có trồng, cây phải tươi
Hoa có người rồi hoa hẳn đẹp
Ngày nào ta cũng đã châu vua đủ phép măn kỳ
Trở về đây còn nhớ lối đi
Ngày ra Kinh Kỳ Kẻ Chợ"
Trồng cây rồi
Võng giá kiệu đôn rồng lại nhường chân ngựa
Cho quân hầu kẻ tớ theo sau

Vui bạn quên lâu
Quên trên đầu sao tổ
Hai người lo tìm nơi nghỉ trọ
Tìm chỗ nghỉ chân
Đạo Hồ Liêu thấy lạ hỏi rằng:
- "Thương mới, lang em ơi!
Ta châu vua, đường cũng còn xa

Ta đi ra lối cũng còn ngái
Đem cả con đôi tờ gái làm gì cho nó khó khăn?"
Chàng mừng Đệ nói rằng:
- "Tội quá, lang anh à!
Đất mừng em hiểm hoi
Nên phải lấy cả con đôi tờ gái"
Hồ Liêu lại bàn:
- "Chẳng phải lán mà dựng cho lăm mái
Đây chốn trọ ta chung lại một nhà!
Chàng mừng Đệ mới ngỏ ý ra
- "Không, không anh à!
Bình nào cứ vào đạo ấy
Ta ở hai nhà cho tiện trông nom"

Ngày tới đất Kinh Kỳ
Đất đông ngai dài chợ
Hai người cùng thăm chợ thăm hàng
Đất lăm cun, nhiều quan
Hai người lảng đường ăn lẽ nói
Ăn chơi ở nhởi
Đợi tới phiên châu
Đạo Hồ Liêu vào tàu, tay nâng cái quạt
Chàng Út mừng Đệ nâng bát ly hồng
Rồi vua ban chung,
Cho hai lang một ngăn cùng ở
Đã tiện thày tiện tớ
Lại tiện chợ tiện hàng
Chàng Hồ Liêu mới nói
- "Chúng ta là bạn cun bạn lang

Đi chung đàng
Ăn chung cỗ
Bây giờ ta ở, lại được chung ngăn
Đêm ta nằm một chăn một chiếu!
Đạo mừng Đệ trong lòng đã liệu
Đành lẽ, thà chịu ăn chung
Lý chẳng chịu cùng ngủ chạ:
- "Không, không, lang anh ạ!
Bảo bạn cun nhưng ta riêng làng
Bảo bạn lang nhưng ta riêng đất:
Chẳng đến nỗi chật
Mà phải chung chiếu chung chăn
Ta chỉ chung ăn chung ở"
Ban đêm đi ngủ
Nàng Út Lót múc bát nước trong
Đặt ở giữa hai giường cho êm lạng
Múc bát nước trắng
Đặt ở giữa hai chiếu cho nó yên lòng
Bảo rằng: - "Để ta phòng quân gian kẻ xấu"
Một buổi nọ
Đức vua Kẻ Chợ xem có ý ngờ
Trông xuống hai cun liền hỏi
Rằng: - "Cun nào cun gái
Cun nào cun trai
Cho cứ lời ngay mà tâu cho thiệt!
Đạo Hồ Liêu ra trước tâu rằng:
- "Tôi là con trai, đi hầu vua ông cho thay mặt cha"
Đạo mừng Đệ bước ra:
- "Tôi cũng con trai, đi hầu vua bà cho thay mặt mẹ".
Vua mới truyền":

- Đạo mừng Đệ đi đánh cá cho được nhiều con
Đạo Hồ Liêu hái rau vạy non cho được nhiều lá"
Hai người lạy tạ vâng lời
Trở ra lo tìm chài kiếm giỏ
Đạo Hồ Liêu đầu hôm siết khố
Sớm ngày siết khó
Rằng: - "Anh chỉ mang trai đưa
Chẳng biết lựa gái hầu
Anh chẳng lo bến lạ sông sâu
Nhưng sợ chọn rau mà không đúng lá"
Đạo mừng Đệ bàn rằng:
Không lo chi, anh ơi!
Chẳng lo chi, anh à!
Quân hầu của anh cứ việc ra sông mà đi bắt cá
Tìm bến lạ mà đi thả chài
Sáng ngày mai rồi đâu có đó"
Quả tới phiên châu
Đạo Hồ Liêu vào tàu
Nộp đủ giỏ đầy rau đẹp lá
Đạo mừng Đệ vào tạ
Nộp con cá bằng đuôi ván chéo
Vua khen Hồ Liêu
Rằng: Đạo con trai
Chẳng thua tài bàn tay con gái
Đạo mừng Đệ tưởng như con gái
Khéo thả lưới lại tài buông câu"
Tan buổi châu
Đạo Hồ Liêu mới tan nỗi sợ
Rồi, một buổi nọ, nắng lâu
Hai cun rủ nhau ra đi gọi trốc

Nắng cạn hết giếng ngọc
Hai cun phải đi tắm sông
Út Lót đã rắp trong lòng, lại nói:
- "Ai tắm bên dưới, mặc dưới
Ai tắm bên trên, mặc trên
Chớ ngó lên mà trời đánh xuống"
Đạo Hồ Liêu thật bụng
Chẳng hề ngó nghiêng
Nàng Út Lót tắm trên
Gọt hình lên vỏ bưởi
Dặn rằng: - Bưởi bưởi, bông bông!
Ai mong thì được
Ai ước thì nên
Mây đừng trôi xuống
Mây chớ trôi lên
Quần ở bên chàng Hồ Liêu, bưởi nhé!"
Đạo Hồ Liêu gạt về một mé
Quả bưởi lại trôi ghé một bên
Ném xuống rồi bưởi quần lên
Ném ở trên, quả bưởi quần lại
Chàng Hồ Liêu vớt lấy đem về
Đi mượn đi thuê
Đi tìm người đoán thử
Thầy bói đoán rằng:
- "Nét vẽ này trên người
Ra ý người bạn gái
Ngài trở về ngẫm lại thử xem!"
Lúc ấy
Đạo Hồ Liêu để dạ dò thêm
Để lòng lại xét

Một buổi nọ, phiên châu đã hết
Phiên trực đã rồi
Hai người đi chơi, thuận đường thăm chợ
Đạo Hồ Liêu rủ rằng:
"Gặp thầy tướng ta hỏi một đường lẽ ở
Gặp thầy số ta hỏi một đường lẽ ăn
Chẳng bao lâu mà không xem một quẻ"
Thầy tướng ngắm Đạo Út mừng Đệ
Đoán rằng:
- "Đẻo chân
Mềm tay
Đẹp đôi lông mày
Lại xinh đôi con mắt
Nhìn nét mặt chẳng thật con trai
Đây là gái nhà ai biến tướng!"
Đạo mừng Đệ lập nghiêm nói chặn
Làm giận nói ngay:
- "Thầy chi mà thầy
Giỏi đặt bày để uống đồng tiền bát gạo!
Ai trông lau để làm cán giáo
Ai lấy đàn bà làm lang làm đạo
Đi Kẻ Chợ châu vua!"
Thầy tướng quá sợ mới thưa
Rằng: - "Thưa ngài, mắt tôi lơ đờ
Điều tỏ điều mờ, nhìn chẳng được xiết!"
Hôm ấy, Đạo Hồ Liêu trở về
Nghĩ thương nghĩ thiết
Nghĩ thiết nghĩ tha
Nửa đêm với tay qua, cầm tay bạn thử ý
Nắm tay ai thử lòng

Bát nước trong không lặng
Bát nước trắng chẳng yên
Đạo mừng Đệ thức giấc kêu lên:
- "Dậy, dậy! Bay ơi, có trộm!
Chẳng mất cái áo mới nhuộm
Chẳng mất cái cuốn lụa vàng!
Cun nào còn có tính gian
Lang nào còn có tính xấu?
Tao kêu đến cửa nhà yến cho thấu
Tao kêu đến cửa nhà vua cho minh
Tao chẳng chịu lành, chịu nhịn!"
"Đạo Hồ Liêu vội vàng năn nỉ:
- "Khoan, khoan, lang em ơi!
Khoan, khoan, lang em à!
Anh chiêm bao chín lần
Anh mơ thâm chín bận
Rằng vía em bỏ lẫn về với vía anh
Vía em nên ngãi
Vía anh nên tình
Em đừng làm nên chuyện chẳng lành
Về sau mất điều thương tiếc nhớ".
Bát nước trong từ đó lại lặng
Bát nước trắng từ đó lại yên:
Ban sớm chẳng phiền
Ban đêm chẳng ngại
Khi đi khi lại
Thân thiết thêm nồng
Như đôi con chim cu dung
cất tiếng kêu chung một cảnh núi ngái
Như đôi chim cu xại

cất cánh bay lại một ruộng đồng xa
Khi ấy
Nàng út Lót viết thư về dặn mẹ cha
- "Việc gây dựng cửa nhà cho con, xin đừng có vội
Năm lui tháng tới
Rồi cha cũng đáng công đợi được người rể hiền
Mẹ đáng lời khen được người rể quý
Con đã rắp trong ý
Con đã nghĩ trong lòng
Ngày châu vua xong
Con chọn chàng Hồ Liêu về thưa cùng cha mẹ".
Thấy Đạo mừng Đệ viết thư về nhà
Đạo Hồ Liêu mới hỏi:
- "Thương mới, lang em ơi!
Em viết giấy thăm người
Gửi lời thăm cảnh
Thăm bố mẹ già ở nhà khoẻ mạnh
Hay em còn nhắn điều chi?
Nàng Út Lót đã giấu thư đi
Tìm câu nói ra nhắc khéo
Tìm câu nói ra nhắc khôn
Rằng: - "Trăng đợi đẹp ngày tròn
Còn đợi tung ngày hội
Nhưng con người một tuổi một già
Hoa một ngày một héo
Em viết thư dặn cha mẹ già yếu
Biết đường liệu tìm vợ kén dâu"
Khốn cho Đạo Hồ Liêu
Chẳng biết ý sâu điều cạn
Chẳng hiểu lời bạn

Cũng nhẩn thư về
Dặn mẹ cha ở nhà tìm dâu kén vợ

III

Tính ngày đi châu vua Kẻ Chợ
Cũng đã đủ tháng đủ năm
Hết bao lúa mớ vàng
Sang bấy lần khuôn đỏ
Ai cấm chàm cho người tiếc vỏ
Ai cấm nõ cho người tiếc tên
Đạo Hồ Liêu tâu lên
Xin cho hai người trở lại
Xin vua cho về
Sấn muông giữa ruộng cùng rẫy
Đặt bấy giữ nương cùng mùa
Mấy lần tâu vua
Vua còn bắt đợi
Lúc ấy Đạo mừng Đệ bàn rằng:
- "Đường chằm đi mới tới
Lời chằm gửi mới nên
Em lại tâu lên
Xin triều đình xét lại
Xin đức vua xét cùng:
Chúng tôi đi châu vua
Đã được chín tháng mười hai năm ròng
Chín năm mười hai tháng đủ
Ai có vợ, nhớ vợ

Ai có con, nhớ con
Chúng tôi còn son, thương cha nhớ mẹ"
Vua nghe Đạo mừng Đệ
Có lý có lẽ
Có nghĩa có tình
Khi ấy, triều đình cho hai người
Được ngày trở lại
Trái chân lại nhà
Hai cun mới bước chân ra
Từ dinh mà qua xem chợ
Từ phủ mà đi xem hàng
Đất Kinh Kỳ vóc đồ lụa vàng
Đất của tốt đồ sang chẳng thiếu
Hai người mua có cùng nhiều mang về mừng cha
Sắm dây bạc dao ngà về nhà biếu mẹ
Sắm lễ chúc vía cha thêm khỏe
Sắm quà chúc tuổi mẹ thêm lành
Sau lại sắm sanh đồ của riêng vốn lẻ
Út Lót hỏi rằng:
- "Thương mới, anh ơi!
Đất chợ người nhiều của lắm
Anh ra về mua sắm những chi?"
Hồ Liêu đáp:
- "Anh mua những đồ sắt cùng chì
Ngày nắng đem đi phát hoang vỡ rậm
Ngày mưa ngày nắng đan lưới đánh chài
Mua thuốc mua mai
Về đi làm phai đắp đập
Em ơi, anh hỏi thương hỏi thật
Em trở về, em sắm những chi cùng chi?"

Út Lót đáp rằng:

- "Em sắm vòng bạc chạm chim từ quy

Về đưa em gái ra đi ở bạn;

Em sắm thoi vàng đúc hình chim nhạn

Đưa em nàng út ra đi làm bạn ở riêng

Mua khăn thêu áo đẹp dây triêng

Ngày sau về làm của đưa dâu cưới vợ"

Rồi nàng mới giục quân hầu

- "Quân ơi, mừng ơi!

Trái chân ta lìa đất chợ

Sắp sửa mà ta lên đường!

Đứa khoẻ khiêng vồng gánh lương

Đứa khoẻ lo lường trông lên trông xuống

Trông lên cho kẻ thương người chuộng

Trông xuống cho kẻ ước người ao

Đến đất mừng nào cũng trọng người quý của!"

Lúc ấy

Nàng Út Lót ngồi vồng giá kiệu dòn rỗng đi giữa

Đạo Hồ Liêu cưới ngựa đi sau

Hai bên, quân hầu cất bước

- "Thương mới, anh ơi!

Nơi việc vua, ta gọi nhau bằng quyền bằng chức

Nơi việc nước, ta gọi nhau bằng cun bằng lang

Về giữa đàn, ta chỉ gọi nhau bằng chúng cùng bạn

Thương chúng, ta chẳng giấu điều cạn

Thương bạn, ta chẳng ngại điều sâu

Để về sau còn điều thương tiếng nhớ!

Anh ơi!

Chân càng xa đất chợ

Bụng càng nhớ đất mừng

Bây giờ còn chúng còn bạn để thương
Nay mai rồi, xa tình xa phương
Biết bao giờ lại gặp?
Hồ Liêu đáp:
- Thương mới, em ơi!
Lìa ai thì cũng mặc
Chẳng gặp ai cũng đành
Riêng em với anh
Dù xa tình xa phương, cũng không để cho quạnh vắng!
Dù cách mấy hón cùng sông nước trắng,
Dù vắng mấy núi cùng đèo dốc quanh
Anh về thăm bố khỏe mẹ lành
Rồi lại sang chơi thăm bạn"

Còn đất chợ, vào hàng nghỉ tạm
Hết đất trạ n, dựng lán dựng lều
Ban sớm, hai người cùng chung trâu cau đùm một túi thêu
Ban chiều, chung một nồi cơm ống nước
Vui chân quên dốc ngược
Vui bước quên dốc xuôi
Đã tới nơi năm xưa trồng khuyên trồng trấu
Vắt vẻo cây khuyên đã được ăn trái
Cây trấu đã nên cấn choòng
Cây song đã nên cấn giáo
Cây nứa đã nên cây sáo ống ôi
Cho quân hầu nghỉ ngơi
Để hai người vin cành bứt trái
Người leo ở cành dưới
Người ra với cành trên
Nàng Út Lót thừa cơ đem váy cùng khuyên

Mặc vào nên cô nàng con gái
Gọi Hồ Liêu ngoảnh lại, nói rằng:
- "Thương mời, anh chàng ơi!
Cành bên đây chín đỏ
Cành bên đó chín vàng
Anh chịu khó nhìn sang
Hái hộ em một chút!
Khi ấy,
Gặp cành khêu vươn ra chót vót
Nàng Út Lót với chẳng tới nơi
Dải khăn đào yếm gấm liền rơi
Hở cả đôi vú bạm
Tay nàng vội, chưa kịp nâng một dải yếm gấm
Chưa kịp vắn một dải yếm điều
Vừa lúc chàng Hồ Liêu trông lại
Trời ơi, là vía!
Có ai ngờ gặp tiên giữa bãi
Gặp được bạn gái vóc ngọc mình ngà
Như cành cây hoa
Trời đưa ra cho con người ta ao ước
Đạo Hồ Liêu lơ tay hụt bước
Mới xảy cảnh trước cảnh sau
Rơi xuống đất hồi lâu chết ngất
Kẻ tớ quân hầu vội vàng lật đật
Xúm chặt bốn vòng quanh
Xúm quanh bốn vòng khắp
- "Ông ơi, còn dao còn nắp
Còn cặp gương đồng
Còn sông thì còn nước
Nhà ông còn chín chum bạc

Còn chín chum vàng
Còn đi hỏi được bà nàng mừng Đệ cho ông, hỏi ông!"
Nàng Út Lót
Xót trăm mỗi trăm vòng
Rồi trăm vòng trăm ngả
Nước mắt thương chảy dài đôi má
Gọi rằng:
- "Hú vía anh, anh ơi, sống lại!
Sống lại ta làm cửa
Sống lại ta làm nhà
Cho mẹ cha đôi bên nhờ cậy!"
Khi ấy, nước mắt nàng Út Lót
Giọt ướt má chàng Đạo Hồ Liêu
Hồn mẩn vía yêu trở về sống lại
Rồi, hai người mới bảo quân hầu
Hãy chọn nơi đóng trại
Tìm bãi đóng dinh
Nay nghỉ ngơi chơi nhởi cho lành
Mai trở về cũng chưa lo chậm
Hai người khi ấy rủ nhau
Ra chốn non cao dốc cấm
Đèo thăm mây vương
Nói một điều thương
Nói một điều mẩn
Hồ Liêu nói rằng:
- "Ma vía anh mẩn vía em
Như trâu mẩn ngõ
Như nước đổ mẩn chum
Vía đôi ta mẩn nhau từ ngày sổ nhà trời đưa lại
Ta quyết chơi nên đường trai

Nhờn nên đường gái
Kéo mà xót xa
Uớc sao tình đôi ta
Đều mãi mãi ăn cơm chung nhau một bài
Đều uống nước chung nhau một nôi;
Sáng chân trời ngày mai
Em trở về đường xa xôi mà hại anh lắm!"
Út Lót đáp rằng:
- "Em đâu dám
Dem bạc không chảy đổ lẫn vàng mười
Dem tiền không tươi đổ lẫn bạc nén
Chơi chọn nhởi kêu với người bạn tình
Ơn bố giao chúc, ơn mẹ giao quyền
Cho tình đôi ta gặp gỡ
Anh ơi! Mấy năm trời
Ta được chung lương, chung lộ
Chung cổ, chung buồn
Xin đừng ai chèo đò qua sông
Để ai đứng đợi một mé!"

Sao phía rừng đã xế
Trời phía bể đã hửng
Dốc rẽ đi hai đường
Quân hai mường sắp chia về hai ngả
Dừng ngựa đực hồng
Hoãn đồn rồng võng giá
Hai người bước ra vạch đá cùng thể
Dựng bia cùng nguyện
Út Lót đưa ra một quả cau, nói rằng:

- "Anh ơi, quả cau này
Rìu sắt bổ không chuyển
Dao bạc tiện không ra
Răng đen ta cắn làm ba
Chia về hai ta, mỗi người một miếng
Còn một miếng
Đặt lên đá ta nguyện một lời
Trở về đường xa xôi
Nếu em quên lời
Vội đi làm nhà làm cửa
Ma nhà đánh trác đánh trở
Đánh bổ vông giá kiệu đòn rồng mà không kịp xuống!"
Hồ Liêu cũng thề rằng:
- "Anh về đến mừng đến lũng
Nếu vội đi dựng riêng cửa riêng nhà
Ma đụn đánh ra
Ma nhà đánh nghiêng đánh ngửa
Đánh bổ vó ngựa đục hồng mà không kịp chạy!
- Em ơi!
Quay chân trở lại
Trái chân ta lại nhà
Giã từ chốn ngày qua đôi ta còn nghỉ trọ
Cơm ta ăn không hết
Nó biến nên con ong gió
Gạo ta ăn chưa hết
Nó nở nên con cánh cam
Tạm chia về đôi đàng
Ta cất quân sang đôi ngã.
Như đôi pang póp tiếng kêu giống gió

Như đôi con cá bơi đôi đầu nguồn
Em trở về cho mạnh khoẻ luôn
Anh gửi lời thăm cha thương mẹ mến!

IV

Thương thăm, thương thiết, thương nồng...
Con tầm trên nong những mong làm kén
Đôi con ve nén những mong bay về một tổ
Con nước trên mỏ chảy về một mương
Con người ở đôi mường ngồi chung một nơi máng giữa
Đạo Hồ Liêu ngồi trên lưng ngựa
Giục trai đưa liệu về cho nhanh
Giục mường cùng binh lo về cho chóng
Kẻ còn son mẹ cha trông ngóng
Kẻ làm rể ông mộng đợi thăm
Đi việc cun việc quan đàng xa xăm trở lại
Hết rừng thưa chẳng đòi dựng trại
Hết rừng bát chẳng ngại mỏi chân
Đi từ giờ Dần
Đi lâu giờ Ngọ
Về mường xa tốt đồng đẹp lúa
Về đất cũ tốt của đẹp người:
Mừng ngày sau nối đời
Có được ông lang cầm quyền đức tốt
Đợi cưới bà nàng Út Lót độ hiền
Đất lành mùa, mùa được liền liền

Đất trông kê, kê lên kín rẫy
Vào một bụi riềng, được năm ba tổ ong khoái
Vào một rừng bái, được chín mười tổ ong rừng
Vào một gốc vuông được năm ba tổ ong mến mẹ
Vừa lúc ấy
Có đàn quạ lên tiếng
Mau miệng chào rằng:
- "Quà quà! Chào ông đi châu vua đã về
Chào ông đi châu vua đã lại
Ở nhà đã cưới bà, cưới gái, cưới vợ cho ông, hồi ông!"
Đạo Hồ Liêu hỏi rằng:
- "Bay kêu thật hay bay kêu dối
Bay kêu dối, tao còn một nỗi yên lòng
Bay kêu thật, tao không còn nơi yên dạ?"
Cả đàn quạ lại cất tiếng kêu
- "Tôi chẳng dám kể điều
Ruột gà cấp theo đã đầy bờ ruộng
Ruột lợn tôi để đã đầy bờ khe!"
Đạo Hồ Liêu mới nghe
Mà ruột gan khốn đốn:
- "Quân ơi, gặp người trẻ bay chăm hỏi đón
Gặp người lớn bay hỏi lại xem
Chẳng mất chi đấu gạo quan tiền
Mà người ta nói dối"
Khi ấy
Gặp người đi xúc đi đơm đầu suối
Gặp người buông chài thả lưới đầu khe
Thấy Đạo Hồ Liêu trở về
Chào mừng thưa gửi:
- "Trình lang đi hầu vua ông cho thay mặt cha đã về"

Trình lang đi hầu vua bà cho thay mặt mẹ đã lại
Ở nhà lang đã cưới bà, cưới gái cho lang rồi, lang à
Con nít ăn no, nướng lợn, nướng gà,
Người già ăn no, giết trâu làm cỗ"
Đạo Hồ Liêu đau khốn đau khổ
Bổ xuống chân ngựa chết liền
Quân hầu xúm chặt bốn bên gọi vía
- "Ông ơi, vía ông ở gần thì lại
Ở gái thì về
Dù rầy giữa trống kê
Bốn bề còn rầy cũ
Chín chum bạc trắng nhà ông còn đủ
Chín sanh vàng đỏ nhà ông còn nguyên
Sống lại để bố giao chức, mẹ giao quyền
Còn đi hỏi nàng Út Lót cho ông hỏi ông!"
Đạo Hồ Liêu dần dần tỉnh dậy
Quay chân trở lại
Trái chân lại nhà
Chẳng muốn gặp người già con nít
Chẳng muốn biết lời chào tiếng thăm
Chân trái bước lên gốc thang nằm
Chân chằm bước lên ngọn thang ván
Lên chỗ lên chạn
Không buồn nhìn ang nước lành
Chẳng đoái nhìn sanh nước tốt
Bước vô đàn áp
Đạp vô đàn nhà
Chẳng đi ra móng sáng
Chẳng ngó ánh móng trong
Mặc khách ngồi đông, rượu nồng chuyện rồi

Mẹ già chạy vào trách gọi:
- "Thương mời, con hồi!
Cụ mọng đương đợi!
Khách tới còn chờ
Sao con chẳng đi ra chào khách?"
Đạo Hồ Liêu thưa rằng:
- "Thương nồng, thương thiết, mẹ ơi!
Con đường xa xôi về, con đường ngọt nắng"
Bố bước vào, nói lời tiếng xẵng
Đạo Hồ Liêu phải gắng ra chào:
- "Chào khách đến chơi
Cảm ơn khách đến nhởi
Cùng bố mẹ già nhà tôi
Khách đến, tôi bận đường xa xôi
Không có người sẵn muông kéo lưới
Xin mời tạm bàn suông cơm muối
Bỏ lỗi cho bố mẹ nhà tôi, hồi khách!"
Chào cho phải lời
Mời cho phải tiếng
Đạo Hồ Liêu lại vào nằm biếng một nơi
Vợ mới cười vào mời
Hết cơm đến canh lại mời thuốc uống.
Đâu phải cơm ai mà nuốt cho xong
Đâu phải thuốc ai mà uống cho vào
Đâu phải lời ai chào mà nên bắt tiếng!
Vợ chàng hỏi rằng:
- "Chiềng lang, lang ơi!
Lang chê em bặc xộc
Lang chê em bệch xệch
Hay lang chê em xốc xếch búi tóc sừng trâu

Chẳng đáng làm dâu nhà lang, lang hời!"

Hồ Liêu đáp:

- "Thương mời, em ơi!

Anh chẳng dám chê em bộc xộc

Chẳng dám chê em bệch xệch

Anh cũng chẳng chế được em búi tóc xốc xếch

Hay chê em lệch hàm răng

Chẳng đáng làm bà chu, bà chương, bà lang, bà đạo.

Bởi ngày anh đi hầu vua lang Kẻ Chợ

Đủ chín tháng mười hai năm

Gặp em gái là nàng Út Lót

Ăn cùng anh hết đọi

Nói cùng anh hết lời

Một rằng chơi cùng anh cho đến cửa

Hai rằng nhởi cùng anh cho đến nhà

Anh chẳng ở ra con người hai dạ!

Từ đó,

Đạo Hồ Liêu ồm vật ồm vĩa

Ốm rã ốm rời

Đêm ra trông trời, thấy trời càng cao

Khuya ra trông sao, thấy sao càng lặn

Trông tình, tình vắng;

Trông bạn, bạn xa

Gió hắt sương xa

Lạnh buốt sà cùng chiếu

Vợ Hồ Liêu cậy người nói khéo

Khuyên rằng:

- "Con chim tình lâu ngày

Nó bay lạc về đất châu Quan,

Con cá lâu năm nó trở về với vực

Uổng công anh chờ chực
Uổng sức anh trầm ngâm
Như kiềng ba chân đứng đợi miếng bầy!"
Bà già trong nhà cũng lựa lời từng trải giải khuyên
- Lang trở về bên này, lang đã có vợ
Nàng ở bên đó, nàng đi lấy chồng.
Chẳng việc chi chín lượt trồng ăn cơm nghe hóc
Chẳng việc chi chín lượt mọc ăn cơm nghe tan!"
Hồ Liêu nói rằng:
- "Ai chơi gian có tội cùng trời
Ai nhời dối có tội cùng đất
Trống bụng da bò bịt không đánh hai mặt
Cá dưới nước không bắt hai tay!
Người vợ lại khuyên rằng:
- "Mến người ta làm gì, ma vía chàng ơi!
Mến người ta làm gì, ma vía chàng à!
Mến người ta cũng chẳng ăn nên cửa
Mến người ta cũng chẳng ở nên nhà
Mến làm chi cho sinh ra héo hắt!"
Nhưng, ai khuyên rồi cũng mặc
Ai nhắc rồi cũng chẳng nên
Đạo Hồ Liêu lúc ốm mệt ốm mềm
Lúc nghe nên thẳng thốt
Mới cậy người đi tìm cho được nàng Út Lót đến thăm
Cậy gió, gió chẳng biết lẽ rằng
Cậy trăng, trăng chẳng biết lẽ nói
Cây chim cu ngói sợ chẳng nên điều
Cây chim chèo pheo đi giúp
- "Hỡi chim chèo pheo!
Mày bay sớm được sớm

Bay chiều được chiều
 Mời hộ nàng Út Lót đến cho Đạo Hồ Liêu được gặp
 Mà muốn xống áo, ta cho xống áo mà mặc
 Mà muốn vàng bạc, ta cho vàng bạc mà đeo
 Hay muốn lấy đồng cơm trên cá dưới bao nhiêu cũng có"
 Chèo pheo đáp rằng:
 - "Ông ơi! Tôi không có lưng nói tôi mặc xống
 Tôi không có bụng nói tôi mặc áo
 Ông cho tôi cái mũ cái mào
 Đủ đến nơi nào tôi bay cũng được"
 Khi ấy, nàng Út Lót
 Dệt cửi gấm ở nơi cửa dọc
 May tấm vóc ở nơi nhà ngang
 Sớm may gối
 Tối may màn
 Nhuộm những nước vàng nhuộm màu hoa đỏ
 Nhuộm những nước vỏ dẹt nhuộm màu hoa xanh
 Nhưng mong tình, bạn tình chẳng lại
 Trông tin ngãi, bạn ngãi không sang
 May dở may dang
 Chẳng biết đem lụa vàng
 Sắm khăn áo cho ai ra đi việc lang việc đạo
 Mở tấm thêu hình chim vàng ương khổ hẹp
 Mở tấm phá hình chim vàng anh khổ trường
 Than rằng:
 - "Ta có được may quần thêu áo chùng cho ai hay chẳng,
 hỡi ma?
 Ta có được sắm quần lụa áo hoa cho ai hay chẳng, hỡi vía?
 Bỗng nghe tiếng chèo pheo hét rằng:
 - "Pọt chèo pheo!"

Đạo Hồ Liêu ồm lăm
Nàng Út Lót đến thăm ngài cùng!"
Nàng Út Lót nghe vậy càng khốn trong lòng
Đi chẳng xong
Ở chẳng đáng
Đi, sợ thang ván nhà người đã có nàng đứng giữ
Sợ buồn ở nhà chàng đã có kẻ đứng ngăn
Lẽ ở, lẽ khó khăn
Đường ăn, đường dang dở
Đã trắc lại trở cho đội bạn tình
Thà không đi còn hơn lại gặp
Nàng mới bảo rằng:
- "Ơi chim chèo pheo!
Về thưa Đạo Hồ Liêu
Rằng: tay chị còn bận tước võ
Còn dở tước chàm
Tay lăm chân nhàm, chị không thể đến
Chị gửi dải yếm
Ông mày được bát cháo
Gửi dải áo
Ông mày ăn được bát cơm
Gửi tràng cườm thơm thơm
Ông mày tỉnh lại!"
Lúc ấy
Đạo Hồ Liêu thấy dải yếm, đầu hôm đã ăn được cháo
Thấy dải áo, sáng ra đã ăn được cơm
Nghe hương thơm người yêu lại khoẻ
Từ đó
Vắng bạn tình, thấy của tình đỡ sầu một lẽ
Vắng bạn nghĩa, thấy dấu bạn đỡ tẻ một đường

Uống nước, kêu vía bạn cho nó đỡ thương
Ăn cơm, gọi hồn nàng cho nó đỡ nhớ
Ban sớm, lên chín dốc thử ngựa
Ban trưa, đem chín chục trai đưa đắp mương
Ban tối đi nằm, đóng ba lần cửa chặt
Chàng nói với người vợ rằng:
- "Tháng lặn tháng còn hay mọc
Cạn nước ngọc trời còn hay mưa
Em ở làm chi nên vẫn nên vợ
Như đứa đâm bông mà không bén quả?"
Người vợ đáp rằng:
- "Mẹ cho em đi ăn chung cơm mừng lạ
Bố gả em về ăn chung cá mừng anh
Một hai dặn rằng:
Tan đôi ai cũng đành
Chẳng để tan em với anh mà khổ
Anh ơi!
Chùa chưa chơi, chưa biết chùa nào tốt gỗ
Trống chưa vỗ, chưa biết mặt nào kêu
Hoa chưa kịp nở sớm, rồi hoa đẹp về chiều
Đừng để đất bên cha mang điều tiếng rẻ
Mường bên mẹ mang điều tiếng khinh
Đau phải chiếc bè nhà ai lênh đênh
Mà bảo nay bến tình mai bến tống
Hết vào sông lại đi theo hón!"
Hồ Liêu lại nói:
- "Thương mới, em nàng ơi!
Dù em đợi anh từ ngày cây lim mới lớn
Đến lúc nhánh lim đã đốn đóng cánh cửa đông
Chùa vua ông bảy lần lợp lại

Cũng chẳng thuận nên đường trai đường gái
Cũng chẳng nên đường ngãi đường tình
Mà để lá trầu xanh chịu sầu
Quả cau xanh chịu héo
Quả cau héo, tiện khéo còn nên miếng cau khô
Lá trầu khô, em ơi, chẳng bao giờ lại tốt
Một buổi nọ
Chàng Hồ Liêu ruổi ngựa sẵn xa
Cách mười ba rừng bót
Quên dải yếm dải áo Nàng Út Lót ở nhà
Vợ chàng đã lấy ra đốt hết
Từ hôm đó, chàng trở về
Sầu thương tình ồm thắm ồm thiết
Sầu nhớ bạn ồm mệt ồm mà
Cháo mẹ nuôi chẳng qua
Thuốc cha tra chẳng khỏi
Lại nhờ chim đi gọi Nàng Út Lót đến thăm
Nói khó nói khăn cho nàng phải đến
Chim chèo pheo lên tiếng
Hỏi rằng:
- Pọt chèo pheo! Pọt chèo pheo!
Đạo Hồ Liêu bây giờ ồm lấm
Nàng Út Lót gắng đến thăm ngài cùng!
Bấy giờ
Nàng Út Lót vội đùn cơm lá dong
Đùn bánh trong cái đòn
Sắp áo cùng nón
Đã đi đến nửa đồng
Bỗng gặp cơn giông gió trái
Đi đến giữa bãi

Gặp hoẵng kêu: "Trở lại đừng đi"
Đi đến rừng cây si,
Nghe tiếng từ quy kêu nên xao xác
Em bước chân đi đến đất bạn tình sao nghe đã khác
Như con chim ác lạ cảnh
Như con chim xanh lạ tổ
Lạ như chân con chim mái đỏ
Như mỏ con chim hoa đào
Bay lên núi cao mà không nơi đỗ
Nàng mời gọi chim chèo pheo tìm mồi
Dặn rằng:
- "Ơi chim chèo pheo!
Chị ra đi, nước vang đậm chẳng để chị dành
Nước chàm xanh chẳng cho chị bỏ
Chị gửi em đùm cơm nếp đỏ
Về ông mày ăn; sớm đỡ, chiều lành
Gắng cơm canh rồi có ngày lại gặp"

Giận cho con chèo pheo
Chẳng thương Đạo Hồ Liêu cho trót
Chẳng nhớ lời Út Lót cho xong
Thấy thêm lòng đã mở cơm nếp lạ
Thấy đói dạ đã mở gói nếp quen
Đỡ cơm thêm còn chi của bậu
Thoả lòng xấu còn chi của người!
Còn sót chút xôi gác đỏ tươi
Lại dính vào dưới đuôi cho đẹp
Bay trở lại nói rằng:
- "Nàng Út Lót bạn may áo hẹp
Bạn kéo áo chùng

Ai chẳng muốn làm cửa nhà chung
Gỡ chẳng xong thì chết!"
Thương cho Đạo Hồ Liêu
Nghe chèo pheo tưởng thật
Đau lẫn con ngất
Đau vật còn mê
Giận thân trái lời thể cùng bạn
Kêu rằng:
- "Mặt trời dăng lên sáng sáng
Mặt trăng dăng lên đầy đầy
Đêm đầy, ngày đủ, tháng thiếu
Thiếu tháng còn tháng
Thiếu năm còn năm
Người thiếu cơm cần người còn cơm mót
Ta thiếu bạn ngọc
Như cây vĩa lìa gốc héo cành
Thiếu bạn tình, ta như cây lim héo cột
Ta sống sao nổi, hỡi trời!"
Kêu dứt lời
Hồn đã về nơi kiếp khác
Nàng Út Lót, đang cấy đồng xa
Nghe trống đám ma phàn nàn với mẹ;
- "Đum đum, trông đánh mừng nào
Chẳng rõ sao, con thấy lo thế này, hỡi mẹ?"
Mẹ bảo rằng:
- "Trống ở đâu cũng kệ
Trống ở đâu mặc đâu
Chẳng thương chẳng sầu chi con người ấy!"
Út Lót thở than

- "Dum dum, trống đánh đã vang
Sao con xót ruột gan thế này, hỡi mẹ?
Sống, chẳng gặp cũng đành một lẽ
Chết, chẳng dễ còn gặp mấy lần
Con muốn đi
Kẻo người về nhà mộ quê âm chẳng đành hỡi mẹ!"
Bây giờ, mẹ chẳng còn nỡ cấm
Mẹ chẳng còn nỡ ngăn
Nàng Út Lót vào nhà lấy khăn đi vội
Lấy gọi đi ngay
Mặc sông đầy nước lớn
Mặc đèo lớn dốc cao
Đến cửa dựa rào, khóc thương khóc thảm
Vợ Hồ Liêu nói rằng:
- "Đứa nào khéo khóc yêu khóc vống
Cho đám người mừng Vống
Cho bóng người mừng Khương
Để sầu để thương cho chết oan chồng chị?"
Út Lót đáp lại:
- "Chồng ai cũng mặc dầu
Còn nói còn đau cả đôi bố mẹ"
Vợ Hồ Liêu khóc:
- Ai khéo nói lời ngoan mọi lẽ
Ai khéo bẻ tiếng khôn mọi đường
Trách chi vía chàng chẳng thương
Trách chi vía chàng chẳng mến, chàng ơi"
Và, nói cùng Út Lót
- "Khóc làm chi dưới sân
Cho thối phân lợn phân gà

Lên nhà khóc cho hồn ma đỡ nhớ!"
Lúc ấy, nàng Út Lót khóc với Hồ Liêu
- "Thảm quá, anh ơi!
Thảm quá, anh à!
Cầu vồng uống nước giếng mè
Nước chảy về sao xác
Nước chảy lại được trăm vòng dừa
Em hết lòng lựa như không được uống
Ta chưa được uống, người còn chẳng chịu cho lành
Giận trông chừng bên trên cho nó đục dưới!"
Rồi nàng út Lót lại khóc
- "Anh ơi!
Năm sàng gỗ làm chi cho kiến cùng mối
Cho chìm nổi những lúc mưa đông
Sao chẳng đục sàng đồng cho anh, hỡi anh?"
Bố Đạo Hồ Liêu sai mừng cùng binh
Tìm thợ đục sàng đồng chạm bạc,
Tạc sàng sắt dát vàng
Cho người chết oan đỡ thương đỡ nhớ
Ngày đưa chàng Hồ Liêu về mộ
Nàng út Lót còn khóc dặn rằng:
- "Anh ơi,
Đưa anh đi gò cây trám, đám gò cây trẩu
Bốn mươi đòn gậy
Bảy mươi đòn cong
Anh cũng không cho bước'
Đưa về gốc cây khuên vàng lối trước
Một người rước, anh cũng cho đi!"
Binh mừng nhà Đạo Hồ Liêu

Phải làm theo như lời nàng đã nguyện
Nàng út Lót từ đó trở về
Mẹ thường khuyên chẳng chuyển
Cha khiến chẳng nỡ rời
- "Thương mới, con ơi!
Lặn mặt trời, mặt trời lại mọc
Cạn giếng ngọc, rồi lại đổ mưa
Hết tháng tang đời
Hết tuổi tang chờ
Con ở lửng lơ một thân sao được!
Khi ấy
Nhiều nhà lang lớn chức
Lắm bậc lang lớn quyền
ở dưới con người nhấc lên
ở trên con người hện xuống
Mấy trăm nén nghìn vàng cũng chuộng
Mấy trăm trâu nghìn ruộng cũng tham
Nô nức đến xin hỏi nàng út Lót
Ông mỗi mường Khâm bước lên cửa trước
Ba mớ mường Trách bước lên cửa sau
Một vườn mận, năm ba kẻ xin rào
Một vườn đào, năm ba người xin giữ
Bà cô bà bác cũng khuyên, cũng nủ, cũng dỗ, cũng dành:
- "Cháu muốn hái lá, năm ba kẻ vin cành
Cháu muốn ăn canh, năm ba người xin đi đánh cá
Chẳng thiếu nơi tốt danh lành giá
Chẳng thiếu nơi tốt mại lành cơm
Cháu còn đợi nơi nào hơn cho được?"
Nàng Út Lót trước tìm lẽ chê rằng:

- "Gả về dưới, em chẳng quen ra bến gánh nước
 Lấy về ngược, em chẳng quen vác nước ống bương"
 Bây giờ, nói rằng:
 "Em chẳng tham nơi tốt rẫy giau nương
 Chỉ lấy về nơi nào thuận đường
 Qua gốc khuôn vàng đi ra Kẻ Chợ"
 ở về mạn gốc khuôn vàng
 Sấm lể sang cây người lại hỏi
 Đạo Tu Liêng chê rằng nhiều tuổi
 Chưa chịu nhận lời mối lời mơ
 Nhưng chẳng ngờ Út Lót lại vui lòng đẹp ý
 Nói rằng:
 - "Đò chèo qua sông, chẳng hoài công cấm lại
 Đò trở lại chẳng nỡ chống đò lui
 Bố cho nhà người được đem cơi trầu mâm cau đón đợi!
 Mẹ cũng chẳng nhận lời mơ lời mối
 Nàng lại bàn rằng:
 - "Chỉ chẳng bền, bảo đợi giặt nước xiết giữa dòng
 Đợi giặt nước trong giữa hón
 Một lần quai sẩy hai lần nón
 Chẳng kén chọn chi lâu, mang điều, mẹ a!
 Bây giờ
 Tháng chín đã qua
 Tháng ba đã tới
 Nhà đạo Cun sấm sanh lễ cưới
 Tiếng đồn đi: chiếu cặp trái nghìn đôi còn thiếu
 Tiếng đồn tới: vàng trăm nén đúc ra còn nguyên
 Xôi gánh đầy trăm chiêng
 Rượu khiêng đầy trăm đòn trai khoẻ

Đến đất mừng Đẹ, xin cưới nàng Út Lót
Nhà đạo Tu Liêng
Cũng mượn đủ bốn mươi mụ mái già
Ba mươi mụ mái non
Một nghìn trăm con gái vừa mới lớn
Có sanh bốn mái nhà
Có sanh ba rửa gót
Sắm quần áo tốt cho người bạn dâu
Sắm rộng tiền khao cho người vác chiếu
Sắm sửa chẳng thiếu những chi cùng chi
Đám cưới bước đi
Mười mừng xem tới chập đường
Người khen đẹp
Kẻ khen sang
Thằng gốc khuôn vàng, đành ra Kẻ Chợ
Nàng Út Lót dừng lại nói rằng
- "Xin chú bác dừng lại một đàn
Xin họ hàng dừng lại một mé
Để cho tôi được ghé thăm Đạo Hồ Liêu một chút!"
Nàng bước đến bên mồ giậm gót
Kêu rằng:
- "Đạp đất, đất rã!
Đạp đá, đá rời!
Đạo Hồ Liêu anh ơi
Chống nắp sàng đồng cho em vào với!"
Đạo Hồ Liêu, trong sàng đồng đang ngồi đan lưới
Nghe tiếng gọi, chống cửa mộ cao
Đón bạn tình vào
Bây giờ mới gần nhau mãi mãi
Nàng Út Lót bảo họ trai, họ gái:

- "Ai lại thì lại
Ai đi thì đi
Đừng lơ lửng làm chi mà nên đàn bướm lạc!"

Thương cho Đạo Cùn
Hết vàng hết bạc
Chẳng được vợ hiền
Thương tiếc lo phiền
Biến nên con cây cùn tháng ba gậy xác
Họ hàng chú bác
Biến nên đàn bướm lạc tháng ba
Bay lại bay qua
Gốc khuôn vàng đang ra Kẻ Chợ.

DÂN TỘC MƯỜNG

NÀNG ỜM, CHÀNG BÔNG HƯƠNG

Nàng Ờm, tự kể về chuyện tình của mình. Đây là kiểu cấu trúc khá mới, đánh dấu một giai đoạn phát triển của truyện thơ Mường

Nàng Ờm và Bông Hương quen nhau từ nhỏ, lớn lên yêu nhau. Cha mẹ ngăn cản, nàng cùng Bông Hương tự tử bằng lá ngón. Nay ở Mường Thiết Ống vẫn có núi Làn Ai. Trên núi Làn Ai có một cây to xanh tốt tượng trưng cho môi tình chung thủy này. Trai gái Mường yêu nhau thường đến cây đó lấy lá về làm kỷ niệm cho nhau. Bởi:

Núi Làn Ai nghèo tiền nghèo của

Nhưng Làn Ai giàu nghĩa giàu tình

Cái chết của đôi trai gái là bài học cho những người làm cha làm mẹ đối với tình yêu của con cái.

Tổng tập chọn văn bản của Hoàng Anh Nhân sưu tầm, biên dịch trong Tuyển tập truyện thơ Mường (Thanh Hoá) 1986.

DẶNG VĂN LUNG

Thương nhiều, thương lắm, các mẹ ơi!
Việc nhà đã nhàn
Việc quan đã rồi
Nhân ngồi nghỉ ngơi em kể
Chuyện nhân tình khi xưa để các mẹ hay
Bày chuyện đau buồn ngày trước để các mẹ biết
Để mà thương thân xót phận cùng em
Các cô các mẹ ơi!
Rằng thuở trước khi em còn trong trắng
Lúc em còn sống nên người
Ở dưới trần gian
Quê nhà em ở đất Cành Nàng
Làng Cai Gia, con mường Kỳ Ống
Bố nhà em bố có
Mẹ nhà em mẹ giàu
Dưới sân có trâu cùng bò
Trên nhà cơm no lúa xiềng
Cửa nhà em, chẳng phải dùng bương ran ran
Nhà nhà em, lát ván gỗ lim
Cửa quang sân rộng
Nhà năm gian, con hàng chín vóng
Bố mẹ nhà em có con gái cầm rựa
Không có con lư coi cửa coi nhà
Bố mẹ đặt tên em là con Ờm
Em gái thứ hai là em Yêu
Để sớm cùng chiều
Hầu quyền cha phép mẹ
Bố nhà em lắm quyền lắm thế
Mẹ nhà em lắm phép lắm khôn
Chẳng giống bố làng mẹ làng như ai

Bố thì bói, mẹ thì mắng
Không nghe thương nghe xót đến con
Thuở ấy, tuổi em mới lên mười lăm
Váy em mới bằng một păng
Hàm răng em còn trắng
Bàn chân bằng lá phay pháy
Bàn tay bằng lá muồng muồng:
Ban sớm cho chí ban trưa
Em còn sàng đất vào lò nang nác
Sàng cát vào lò nang ne
Dưới bóng cây bương, cây tre
Lấy lá chuối tập đan tập dệt
Cùng bạn trong làng đường trên ngõ dưới
Gặp chàng Bồng Hương trai tơ vừa tuổi
Thấy em đi chơi cùng trẻ trong làng
Gặp em đi chơi cùng bạn trong xóm
Anh chàng bồng hương giơ tay toan vỗ vào vai
Hẹn một hẹn hai làm nhà làm cửa:
- "Nàng hãy cùng anh làm cửa làm nhà
Để bố mẹ già lấy đường đi lại"
Em chẳng ngần chẳng ngại
Hở miệng hở môi
Nặng tiếng nặng lời cùng anh Bồng Hương
- "Nghịch em làm chi, cái trò con nít
Bàn chân em còn bằng lá phay pháy
Bàn tay còn bằng lá muồng muồng
Còn sàng đất vào lò nang nác
Sàng cát vào lò nang ne
Còn tập dệt tập đan vào tàu lá chuối
Em chưa biết chơi trai chơi gái

Em chưa biết nói gái nói ngân"
Nhưng anh vẫn gần, chẳng hờn chẳng giận
Em đi chơi bản trên
Anh cũng lên bản trên
Em xuống chơi bản dưới
Anh cũng xuôi bản dưới
Anh đùm cơm và lá, đùm cá vào bao
Gặp em chỗ nào anh trao anh gửi
Rồi hỏ mồm nói đến
Anh hỏ miệng rói ra:
- "Ăn cơm nghe nhớ em, anh kêu đến vía
Uống nước nghe nhớ em, anh kêu đến tên
Anh đã mến, đã thương, đã yêu cùng nhớ
Anh trộm phép mẹ đùm cơm vào lá
Anh trộm phép mẹ đùm cá vào bao
Anh vượt mấy dốc cao
Anh lội bao suối thẳm
Ăn đi cùng anh cho đỡ thương đỡ nhớ!
Về mùa mơ anh hái mơ bỏ bao
Về mùa đào anh hái đào bỏ túi
Anh nhường phần em
Anh chăm em nhe con nhà ngài chăm hoa trước vóng
Anh quý em như con nhà ngài quý hoa trước sà
Qua bốn mùa hoa mơ
Trải bốn mùa hoa mạn
Tuổi em đã lên mười chín
Còn phòng cho đến đôi mươi
Mái tóc đã xanh
Em đã nên người
May áo khách dài

Nói lời con gái
Đã rộng đường bên trai bên gái:
Em đi chơi trầu cùng anh Bồng Hương
Em đi chơi trai cùng anh trên nương hôm sớm
Cây cau nhà anh đã lớn
Lá trầu nhà em đã xanh
Lòng muốn cùng anh nên nhà nên cửa
Nhưng miệng chưa dám mở
Mà lời chẳng tiện thưa
Sợ rồi lời nói gió đưa
Như cây đu đến mùa rụng lá
Không nên cơm nên cá
Chẳng thành rẫy thành nương
Nhưng anh Bồng Hương
Đã nói lời thương
- "Anh không phải giọt sương trên mặt lá
Anh không phải con cá dưới khe Ngón
Anh cùng em quyết chung một đường
Em cùng anh sẽ đi một lối
Ăn cơm chung một gian
Ổng nước chung một máng
Xỉa răng chung một ống
Chết hay sống cũng trọn một đời
Nhưng nước xuôi khi đầy khi vơi
Lòng mẹ cha có như lòng ta muốn
Nên mẹ nhà em chẳng gả
Nên bố nhà em chẳng cho
Nên đành lòng đi đêm về tối
Bắt đom đóm làm đèn
Lấy áo em thay làm nón

Em vượt suối sâu, qua lùm lá ngón
Đi chơi cùng chàng Bồng Hương
Nhưng bố mẹ chẳng thương
Chửi em hết điều
Mắng em hết lời
Em đã thương anh rồi
Khi xa nhau nghe nhớ
Lúc vắng nhau nghe thương
Em đi trâu, ngồi gốc cây nhỏ
Em đi bò, ngồi gốc cây nhuối
Em cùng chàng Bồng Hương
Hái chung một con vườn
Dâu non lắm lộc
Nắm to là tay em hái
Nắm nhỏ của chàng Bồng Hương
Em gái Yêu nhà chẳng thương
Mách với bố mọi đường
Nói với mẹ mọi nỗi
Để bố nhà em giận
Để mẹ nhà em dỗi
Em phải tìm lời ăn gian nói dối
Ăn chối nói qua
Cho bố mẹ khỏi la khỏi mắng
Nắm nào cũng tay em hái
Nắm nhỏ là khi em còn phải
Đuổi trâu ăn lộc
Đuổi bò ăn dâu
Để bố mẹ già khỏi giận khỏi hờn mà thôi
Các cố các mẹ ơi!
Tình thương nghĩa nhớ

Như hoa vừa nở
Như lửa mới nhen
Hơi nhau đã quen
Tiếng nhau đã biết
Nhưng thế chẳng nên thế, nói không nên nói
Xa nhau thì đợi, vắng nhau thì thương
Đi đêm anh chẳng sợ sương
Qua chín con mương
Lội mười con suối
Tình anh ngày càng đắm đuối
Lấy tay anh bầu má em nên dấu
Lấy răng anh cắn má em thành vết
Em gái Yêu xấu nét
Tiếng to tiếng nhỏ cùng bố cùng mẹ
Em phải chịu điều nặng tiếng nhẹ
Bố mắng:
- "Cái má con Ờm đỏ nên hăng hăng
Chẳng biết lỗi thằng ma mô cắn?"
Em lại phải tìm lời gian dối cho qua
Để bố mẹ nhà khỏi la, khỏi mắng
Rằng:
- "Bố làm rầy ở nơi dốc cao
Mẹ làm nương ở nơi rừng rậm
Cho dây bông trang, cho cành hoa mạn
Ở nơi dốc cao
Ở nơi rừng rậm nó xé má em"
Bố nhà em hết mắng
Mẹ nhà em hết chửi
Em lại đi chơi cùng chàng Bồng Hương
Mỗi năm có mười hai tháng

Mỗi tháng có ba mươi ngày đêm
Đêm nào anh cũng đến nhà em
Ăn chục nằm chờ
Những hôm cơm chưa ăn vào dạ
Cá chưa ăn vào lòng
Em ngồi ăn cơm nhà trong
Nuốt không trôi qua cổ
Không ăn thì em sợ
Ăn vào miệng chẳng nghe ngon
Nên miếng ăn miếng bỏ
Lật đिन, đưa xuống cho chàng Bồng Hương
- "Anh ăn cơm vào dạ,
Anh ăn cá vào lòng
Cơm này cơm nhớ cơm mong
Ăn đi mà yên lòng chờ đợi!"
Em gái Yêu lại nói
Cho bố nhà em biết lỗi
Cho mẹ nhà em biết đường
Nhưng bố mẹ chẳng thương
Nên em tìm lời nói dối
Em ăn phải nắm cơm nhiều thóc
Ăn phải miếng cá lấm xương
Dù bố mẹ không thương
Cũng không còn chửi mắng
Chàng Bồng Hương mến em đã nhiều
Em thương chàng Bồng Hương cũng lắm
Các cố các mẹ ơi!
Tình ăn nghĩa ở
Tình nhớ nghĩa thương
Anh chàng Bồng Hương

May cho em đôi áo khóm xanh đóng khuy bạc
May cho em đôi áo khóm trắng đóng khuy xanh
Anh tìm cho em trái trứng ống đào
Anh mua cho em dao cau bít bạc
Lấy tiền anh đi chác
Lấy bạc anh đi mua
Anh đi hỏi cha hỏi chú
Anh đi hỏi bạn xa gần
Bước lên đá nhọn không nghe đau chân
Qua mấy suối sâu không cần cầu gỗ
Anh đan cho em đôi dón trắng đóng lỗ neo
Đường mấy dốc anh cũng trèo
Gặp mấy sông anh cũng lội
Em gái Yêu lại tiếng to tiếng nhỏ
Với bố cùng mẹ nhà em
Cho bố giận mẹ hờn
Chẳng nghe thương con, không hề đau xót
Lấy hết vật nhớ vật thương
Bố bỏ vào lò không lo mất vía
Mẹ quẳng vào bếp không lo hại thân
Những vật nhớ vật thương cháy ngấm cháy ngấm
Thành khói lẫn vào mây xanh
Các cô các mẹ ơi!
Chém cội động cành
Em nghe đau lòng thương thân
Nước mắt quanh mi
Mà em không dám khóc
Các cô, các mẹ ơi!
Em không nói ra các mẹ không hay
Em không nói ra các mẹ không biết

Vì tình em thấm thiết
Nên càng nghe xót nghe đau
Giọt nước tủi nước sầu
Lại vòng quan mi mắt
Chẳng ngày nào nó rời má em
Anh chàng Bồng Hương khuyên
- "Anh sẵn lòng khen cơm
Anh đi cho tới mạ
Anh sẵn lòng khen cá
Anh đi cho tới khe
Anh sẵn lòng khen trai tài gái đẹp
Anh phải đi cho đến bản đến mường
Nhưng bố mẹ không thương
Biết làm sao cho được
Lúc này, bố nói lời khen
Lúc này, mẹ cất lời khuyên
Cho bụng được yên, cho em khỏi khóc
Rằng:
- Ờm ơi! Yêu à!
Hôm nay, đôi em đôi chị nhà bay
Đi trâu để trâu ăn cỏ
Đi bò để bò ăn dâu
Con Ờm chặt cho bố chín chục cái roi lấy trầy
Con Yêu chặt cho mẹ bảy mươi cái roi lên en
Để bố dạy đàn trâu đen
Để mẹ dạy đàn bò vàng cho có khuôn có phép"
Em theo như lời bố nói
Em tin như lời mẹ bảo
Em đi trâu, chém chín chục cái roi lấy trầy
Em gái Yêu nó biết

Chém roi vọt roi thon cho bố đánh em
Chặt roi lên en cho mẹ đánh em
Nó không nói cho em được hay
Nó không bày cho em được biết
Bố mẹ em khắc nghiệt
Khi về tới cửa tới nhà
Giữa đêm em còn vào ra khung cửa
Tấm vải em dệt dây hoa bông trắng
Tấm vải em căng trên khung mượt óng
Trong cửa trong nhà năm gian chín vóng
Nhà năm gian bố em khoá chặt
Cửa chín vóng mẹ bắt cài then
Như con nhà ngài làm kén làm quái
Chín chục roi lấy trẩy bố bố làm bảy
Bảy mươi roi lên en mẹ buộc nên ba
Giữ em trong nhà
Bố mẹ ra tay đánh đập
Đánh em như sấm trên trời
Như hòn đá to rơi xuống suối
Đánh em tay không biết mỏi
Đánh em máu chảy khắp người
Áo em rách tả tơi
Chân tay em rã rời
Trông không nên người, không nên con gái
Em van bố, bố không thương
Em vái mẹ, mẹ không buông
Bố mẹ chẳng thương
Các cố, các mẹ ơi!
Trên nhà em chạy vào
Dưới sân chàng Bồng Hương cũng chạy vào

Trong nhà em chạy ra
Dưới sân, chàng cũng chạy ra
Chàng muốn lên nhà
Sợ bố mẹ già nhà em chửi mắng
Em gái Yêu lẳng lặng
Hình như nghe xót nghe thương
Lấy chìa khoá trong lưng
Vội mở con cửa man
Trên trời mây quang
Gió lùa vào vóng ngang
Gió tạt sang vóng cái
Chân tay em tê dại
Liền quang mình xuống sân
Để tránh roi tránh vọt
Chàng Bồng Hương từ lâu đứng đợi
Anh bế em vào nách
Anh ôm em ngang lưng
Dem em vào rừng âm u vắng vẻ
Anh bước, bước đi nhè nhẹ
Bàn tay anh khẽ nâng niu
Máu em rải ra đường dọc một nhiều...
Anh thương em nhiều
Anh thương em lắm
Lấy khăn tay thấm máu đào:
- "Anh biết vì sao mà em phải khổ
Vì anh đi trâu cùng em bên ngõ
Vì anh đi bò cùng em trên nương
Cho bố mẹ chẳng thương
Nên em phải chịu đường roi vọt roi thon
Em phải chịu điều giận tiếng hờn của cha của mẹ

Biết làm sao cho ta nên cửa
Biết làm sao cho ta nên nhà, em Ờm à?"
- "Anh ơi!
Kiếp ta kiếp khổ
Số ta, số khó;
Trời mưa, ta cũng phải tới
Trời gió, ta cũng phải qua
Sông sâu ta cũng cứ lội
Dốc núi cao ta cũng cứ lên
Anh ơi! Chớ lau máu em
Càng lau lại càng đau buốt
Thương em anh giữ trong ruột
Yêu em, anh giữ trong lòng
Khăn kia ném vào rừng xanh
Khăn trắng của anh đã loang lổ máu
Khăn nhớ khăn thương các mẹ không thấu
Khăn nghĩa khăn tình các mẹ chưa hay
Tắm khăn dính máu này
Biến thành dây bông trắng trên núi
Trời mưa nó nở hoa trắng
Trời nắng nó nở hoa vàng
Các cố, các mẹ ơi!
Anh chàng Bồng Hương bế em vào vách
Bồng em ngang lưng
Đem lên núi Làn Ai cho em nghỉ
Anh vào trong làng cùng anh cùng chị
Ăn xin trong làng được một nắm gạo
Ăn xin trong bản được một cái niêu
Đem lên núi Làn Ai, anh nấu
Nhóm lửa bắc bếp

Nồi cơm chưa kịp sủi bọt
Nấu cơm trên bếp
Nồi cơm còn đang trướng
Em nghe nhọc trong mình
Em nghe đau trong xương
Hở mồm em nói lên
Hở miệng nói ra một lời
Rằng:
- "Em muốn cùng anh nên cửa
Nhưng bố không cho nên cửa
Em muốn cùng anh nên nhà
Nhưng mẹ chẳng cho nên nhà
Ta cùng về bên ma cho khỏi bận
Ta đã ăn lá ngón cho nó hại thân
Ta đi thất cổ cho nó hại người
Cửa nhà không nên là vì bố mẹ"
Giọng anh nhè nhẹ
Tiếng anh run run
- "Em Ồm ời, em Ồm à!
Ăn ngón làm chi cho nó hại thân
Thất cổ làm chi cho nó hại người
Cửa nhà không nên rồi
Ta đi nơi mường khác"
- "Không, không anh à!
Ta chơi trai chơi gái nên cửa nên nhà
Ta còn trẻ sợ phép mẹ quyền cha
Còn sợ điều tiếng gièm pha, anh ạ"
Lời em nói ra
Như dao cắt ruột
Ăn ngón cho nó hại thân

Thất cổ cho nó hại người...
Các cố, các mẹ ơi
Em giẫm chân xuống đất kêu trời kêu ma
Tiếng em vọng xa vào trong hang đá
Ngón ơi! Em kêu tên lá
Ngón ơi! Trên núi đá Lân Ai
Cảnh nào đẹp ngả về phía sáng
Cảnh nào già đưa về phía mặt trời!
Này ngón ơi! Em giờ tay hái lấy
Tay phải hái chín lá đẹp
Tay trái hái bảy lá xinh
Giữa buổi ban chiều, nắng đẹp trời xanh
Chín lá ngón thanh thanh
Bảy lá ngón thẳng thẳng
- "Đôi trai gái muốn chơi nên cửa
Bố nhà chị không cho nên cửa
Đôi trai gái muốn chơi nên nhà
Mẹ nhà chị không cho nên nhà
Không cho ta được vào ra
Để mở đường đi lối lại, ngón à!
Giữa đêm, bố chị còn chửi nhiều nhiều
Sáng ra, mẹ chị còn mắng lăm lăm
Còn phòng roi thẳng roi thon
Không rời đằng sau áo
Chị chẳng biết làm sao
Nên đôi yêu, đôi mến, đôi vợ, đôi chồng
Quyết đi ăn ngón cho xong một đời
Vợ chồng nhà chị
Chết đen như mực
Chết đỏ như vang

Chết vàng như nghệ
Giữ trọn lời thề cùng về bên ma, ngón ạ
Em ăn lá ngón vào thân
Nghe đứt cái bụng
Nghe nhức cái đầu
Chân tay em nghe đau
Nhìn rừng sâu em chóng mặt
Như con nhà ngải say cơm đú rượu
Chàng Bồng Hương vội gọi:
- Em Ồm ơi, em Ồm à!"
Em ăn lá ngón rồi
Anh biết lấy ai là người than thở?"
Chân bước đi nghe dở
Niêu cơm nấu nghe khô
Nước suối không còn chảy
Nước sông Mã không trôi
Hết đứng anh lại ngồi
Nghe buồn thương trong dạ
Em nói lại cùng chàng Bồng Hương:
- "Em ăn ngón nghe nhức đầu chóng mặt
Như con nhà ngải say cơm đú rượu
Thấy cơm không buồn nhá
Thấy cá không buồn ăn
Em đem thân về bên ma thôi, anh ạ"
Ý đã chung sao chia đôi ngã
Dạ đã thương sao chia đôi nơi?
Anh Bồng Hương ăn bảy lá ngón ở phía mặt trời
Để cùng theo người anh thương anh nhớ
Cho nên đôi vợ đôi chồng
Anh nhắm mắt hết hơi

Kêu nhau cùng về bên ma
Để cùng em làm cửa làm nhà
Sớm hôm vào ra cho nên bạn
Tay phải anh còn đưa lên trán
Tay trái còn đưa qua sườn em
Còn vắng vắng lời người mến, tiếng người yêu
Buổi sớm đi qua, ban chiều trở lại
Đêm về sương xuống, khi mặt trời lên
Đã bốn ngày trảy
Đã bảy ngày tròn
Ở trong bản trong làng
Có chú em vào rừng đi bắn:
Đuổi lợn rừng phá sản
Chặn lợn lòi phá ngô
Không biết từ rừng mô
Bắn được con lòi
Đem lên núi Làn Ai đang troi chém ống
Thấy ngực em có tổ kiến pống
Rôống chàng Bồng Hương có ổ trứng lằng
Chú nghe đau xót trong lòng
Thương cho kiếp con người
Chú em bùi ngùi
Ra về ru con nhà chú
- "Ru ru rảy rảy
Bé ngủ lâu lâu
Để cha đi bắn trong rừng sâu
Kiếm con hoẵng con nai về ăn thịt
Hôm nay cha bắn được lợn lòi
Đêm lên núi Làn Ai
Ngồi nghỉ nai lại nghe thôi thối

Chẳng biết thối nai hay thối lòi
Vừa đang troi lại vừa chém ống
Thấy ngực con Ờm có tổ kiến pống
Rôống Đạo Bông Hương có ổ trứng lằng
Nghe xót nghĩa la lằng
Cho đôi trai đôi gái!"
Lúc ấy, bố nhà em trong cửa
Mẹ nhà em trong nhà
Nghe tiếng ru chạy ra thăm hỏi
Rằng:
- "Chú nói điều chi nghe đến là lạ
Chú nói điều chi mà nghe thương thương
Mọi ngày mọi bữa sao không nghe chú nói?"
Chú em chẳng đợi
Hở tiếng hở lời
- "Hôm qua tôi bắn được con lòi
Đem lên núi Làn Ai đan troi chém ống
Thấy ngực con Ờm có tổ kiến pống
Rôống chàng Bông Hương có ổ trứng lằng
Nó cùng nhau về bên ma rồi, bác ạ"
Lòng bố mẹ nhà em đã ngã
Nước mắt lả chả như mưa...
Trời đã quá trưa đi tìm em trên núi
Thịt xương em đều biến hoá
Bố nhà em nước mắt không rời má
Mẹ nhà em nghe dạ phân vân
Xót phận thương thân
Cất tiếng kêu vía cho em
Kêu rằng
- "Bộp bộp! Sống lại, Ờm ơi!

"Bộp bộp! Sống lại, Ờm à!
Sống lại, bố cho đi làm cửa
Sống lại, mẹ cho đi làm dâu
Chớ có chết về bên ma mà hại
Ờm ơi! Ờm, sống lại!"
Nhưng thân em đã úa như môn
Chàng Bồng Hương đã mềm như khoai
Nhưng hồn khôn mà vía nói được đôi lời:
- "Không không, bố ơi!
Không không, mẹ à
Bố có cho con đi làm nhà
Không cho khi còn sống nên người
Mẹ có cho con đi làm dâu
Không cho đi khi con còn gái
Để con ở lại chốn trần gian
Đến bây giờ ma dại thân tàn
Còn đôi chi mà sống lại được
Bố mẹ ở lại cho vui, cho khoẻ
Thân con Ờm như nắng xế chiều hôm
Để con về âm phủ cho sớm!"
Bố mẹ già nhà em
Thấy thân em mềm như môn
Thấy mình Bồng Hương mềm như khoai
Nằm lên trên núi đá Làn Ai
Bố mẹ còn nhẩn lại:
- Ờm ơi, Ờm à
Con chết một mình ở lại rừng xanh
Con không xót nghĩa thương tình
Đức cha nghĩa mẹ, con ơi
Quá giận mất khôn

Ăn rồn mắt ngon
Lỡ chân thì còn hay tránh
Đánh con lỗ miệng không hay chưa
Cho bố mẹ đem xác con về
Làm ma làm vía
Cho bố mẹ đỡ nhớ đỡ thương!"
Em nói với bố cùng mẹ:
- "Vì con muốn chơi cùng chàng Bồng Hương nên cửa
Nhưng bố chẳng cho chơi nên cửa
Con muốn chơi cho nên nhà
Nhưng mẹ không cho nên nhà
Con phải ăn ngón cho nó hại thân
Con phải thắt cổ cho nó hại người
Cửa nhà không nên vì bố mẹ già
Bố mẹ còn đem xác con về làm ma!
Không, không bố ạ!
Không, không mẹ ạ!
Bố mẹ đem con về làm chi cho thôi
Để con nằm lại ở trốn rừng xanh
Cho xa em xa anh
Cho xa mừng xa bản
Đàng trước, xin bố đắp cho con một chà lá nánh
Đàng sau, xin mẹ đắp cho con một cành lá vo
Bố có nướng chín trâu
Mẹ có giết mười bò
Con cũng không sống lại được!"
Bố mẹ em lại ước
- "Con chết chớ biến nên chim
Cho con nhà lang bắn
Con chết chớ biến nên rắn

Cho người ta đập đầu
Con chớ biến nên con sâu
Để cho người ta bắt
Con biến nên kiến xanh kiến đỏ
Về cùng bố cùng mẹ ăn cơm tháng chín tháng mười
Em lại phải hờ tiếng hờ lời:
- "Không, không bố ạ!
- "Không, không mẹ à!
Con không biến nên chim
Để cho nhà lang bắn
Con không biến nên rắn
Cho người ta đập đầu
Con không biến nên sâu
Để cho người ta ghét bỏ
Con càng không biến nên kiến xanh kiến đỏ
Về ăn cơm tháng chín tháng mười
Con biến nên núi Lân Ai
Cho chuyện của con kéo dài
Chín đời sau cho bố mẹ làng còn nghe
Mười đời sau cho chuyện nên về
Cho bản làng nghe, cho đời sau biết"
Thương nồng! Thương thiết!
Nước mắt bố tuôn như suối
Nước mắt mẹ chảy như mưa
Cạn lời bố nói, hết lời mẹ thưa
Dem nhau lại nhà, trời vừa sẩm tối
Em và chàng Bồng Hương không có tội
Mà phải về bên ma
Cửa nhà em nghèo lắm
Các cố, các mẹ ơi!

Trên rải núi đá Làn Ai
Cửa không nên cửa
Nhà không nên nhà
Dưới sâu như ao như hồ
Trên nhà thấy sao thấy trăng
Em chưa có con gái coi cửa
Em chưa có con lúa coi nhà
Đạo vợ nghĩa chồng thiết tha
Tốt chưa nên tốt
Xấu không ra xấu
Anh xấu nhưng anh nhuộm răng đen
Em đẹp như dây bông trắng
Nhưng răng em còn trắng
Trên núi đá Làn Ai xa vắng
Cây em trồng cứ mọc thẳng vươn cao
Bố cùng mẹ trong làng
Chú cùng bác trong bản
Rộng lòng cao lượng đừng ngăn đừng cản
Khi các em gái có người mến
Khi các em gái có người thương
Em trai đã ưng nên gả
Em gái đã ưng nên cho
Đừng kén chọn kẻ có người giàu
Duyên con xe vào đâu
Trai gái yêu nhau bố mẹ đừng ngại
Nước đang chảy không nên ngăn lại
Chớ có lợi qua mà hại đến thân
Đừng chém những hàng roi dài
Chớ chặt những hàng roi thon
Mà khổ số kiếp cho con

Các cố, các mẹ ơi!
Hôm nay trăng sáng, đẹp trời
Em kể lại kiếp khốn cho các mẹ biết
Em kể lại kiếp khổ cho các mẹ hay
Cái chuyện con Ờm
Trên núi Làn Ai
Quê nhà Ờm ở đất Cành Nành
Làng Ca Da, mừng Kỳ Ống
Để các mẹ suy đi nghĩ lại
Mà thương cho cái kiếp con người
Các mẹ sống trên đời
Đừng chê người ăn ngón
Các cố, các mẹ ơi!
Cửa nhà em bận lắm
Chàng Bồng Hương lắm việc nhiều công,
Buổi sớm, đi đánh lưới sông cái
Buổi chiều, đi đánh chài sông con
Tối tắm sắn hổ trên non một mình
Còn em, buổi sáng chăm con lợn, con gà
Buổi chiều em đi cấy, đi hái
Giữa đêm, anh đan chài vóng cái
Về sáng, anh đan lưới vóng ngoài
Em thì vào ra cửi canh may vá
Giờ nhà em lắm cá
Giờ nhà em nhiều cơm
Tình chồng thấm thiết hơn
Nghĩa vợ như đêm trăng sáng
Đêm đã khuya, ngày đã rạng
Các mẹ ở lại sống lâu trăm năm
Các mẹ ở lại thêm trăm ngàn tuổi

Nên bố nên mẹ, trong bản trong làng
Mừng các mẹ giàu sang
Để em quay chân trở lại
Quay mặt về núi Làn Ai
Em muốn ăn chơi ở chơi
Nói cái kiếp khốn cho các mẹ đỡ thương
Nói cái kiếp khổ cho các mẹ đỡ tủi
Nhưng em không về, con gà nó đợi
Nếu em không về, con lợn nó mong
Gà nó bới rẫy bông
Lợn ăn rông phá ha
Ngày nào trăng rằm sáng tỏ
Mời các mẹ lên thăm cửa thăm nhà
Để biết lối vào đường ra
Chơi đỡ thương đỡ nhớ
Núi Làn Ai nghèo tiền nghèo của
Nhưng Làn Ai giàu nghĩa giàu tình.

DÂN TỘC MUỜNG

NÀNG NGA, HAI MỐI

Là một truyện không còn giữ mô típ cổ tích. Nàng Nga và Hai Mối chủ động trong tình yêu và cuộc đời của mình. Nàng Nga được bố cho phép kén chồng. Hai Mối được cha mẹ cho phép đi tìm vợ. Hai người gặp nhau, yêu nhau và hứa hẹn trăm năm. Hai Mối theo Nàng Nga về nhà, được cha mẹ nàng thuận tình, thuận ý. Nhưng không hiểu vì sao lại có chuyện lán khân mai mối của bên trai để đến nỗi, một năm sau bên gái gả con, cưới chồng. Nàng Nga về nhà chồng mà Hai Mối vẫn chưa biết. Khi biết ra chàng vội vàng tìm đến nhà nàng, gặp gỡ và rồi đôi bên rủ nhau tự tử.

Tác giả muốn phá vỡ kiểu kết cấu truyền thống, nhưng chưa đủ sức nên truyện thiếu logic chặt chẽ. Dù vậy, truyện vẫn gây xúc động lòng người nghe, người đọc, bởi cái tình yêu trong trẻo của họ.

Tổng tập chọn văn bản của Minh Hiệu sưu tầm, biên dịch trong Tuyển tập truyện thơ Mường (Thanh Hoá) - 1986.

ĐẶNG VĂN LUNG

I

Đồn đồn đồn rằng
Mường nọ có hai chị em
Em là Út Thái
Chị là Nàng Nga
Con ông cun Đủ đạo Đà
Đất La Sơn, Mường Đủ Ó
Đất giàu lũng sang
Làng giàu lũng có
Đất lắm cơm
Mường lắm lúa

Nhà ông cun Đủ đạo Đà
Có trống khú trống rỗng
Gươm hầu kiếm bạc

Một buổi nọ
Chị em Nàng Nga được phép mẹ cha
Sắm cảnh cây hoa định ngày mở chợ
Ở đất Cẩm Thủy, Quan Hoàng
Sông Ngang bến Duộng
Để lấy đàn đi lên về xuống
Đi chợ về hàng
Có công có việc
Ngày dựng chợ
Ông cun Đủ, bà đạo Đà

Đầu hôm cho đánh trống cái hồi ba
Sáng ra, đánh trống đồng hồi bảy
Ai nấy vội vội vàng vàng
Chức việc binh mường
Làng trên lưng dưới
Con trai đến đầy sân
Con gái đến đầy cửa đầy nhà
Cơm trong mồm chưa kịp nhá
Cá trong miệng chưa kịp nhai
Trầu trong khăn chưa kịp lấy
Bốn chục làng dưới
Chín chục làng trên
Nghe lời rao tiếng truyền
Mài rìu mài dao
Lên đồi đỏ đồi đao
Chém bương cao gỗ chắc
Cắt lá tốt tranh già
Đi ra dựng lều dựng chợ
Mở hàng trầu hàng nước
Hàng lược hàng gương
Hàng dệt gấm lụa vàng
Kim may chỉ vá...
Ở trên bến
Chặt đường chặt sá
Người già kẻ non
Nô nức đùm bánh gói cơm
Rủ nhau chơi chợ
Ở dưới sông
Đò sang thuyền lớn
Nóc đỏ mũi vàng

Rập rập chèo dọc chèo ngang
Chèo sang bến chợ
Lúc ấy
Chị em Nàng Nga
Rửa bàn tay trắng ngần
Rửa bàn chân trắng ngà
Đeo vòng đeo hoa
Bước ra mở hội
Vòng cổ chạm hình hoa thông bông trúc
Vòng đục chạm hình phượng múa rồng leo
Có bà mẹ già đi theo
Có người quảy lẵng hoa vàng hoa bạc
Trời râm hạp chợ bông gạo
Trời nắng ráo hạp chợ cây hoa
Trời râm da kén xim tìm rớ
Kén rớ nào ai đáng rớ
Tìm xim nào ai đáng xim
Biết nói nào vừa tình vừa duyên cho lòng đẹp ý
Đồn đồn đồn rằng
Thuở ấy có chàng Hai Mối
Em là Trí Hoa
Ở đất Tre Trắng, Tre Trờ
Mường Văn Nho, Phủ lý
Bố mẹ đã đẹp ý
Cho đi kén gái tìm bà
Tìm đã hết dưới nước trên đò
Kén đã khắp chín phủ huyện Lạc
Chưa gặp được người khôn nét khéo lo
Chưa gặp được nơi vừa lòng đẹp ý
Nghe ở dưới lăm người đồn lên

Ở trên nhiều người đồn xuống
Rằng, nơi sông Ngang bến Đuộng
Có Nàng Nga đẹp nếp tốt lòng
Con ông cun Đủ đạo Đà
Cấm càn hoa đi ra mở chợ
Hai Mối ướm thử
Bàn cùng Trí Hoa
Rằng, chẳng mưa sao lại có gió
Chuyện chẳng có sao người lại về
Chẳng có ai chống nốc chèo bè ngang sông
Chỉ để nhọc lòng con cá nó lội phía dưới
Ý anh muốn bàn
Ta mang chín chục trâu đen đóng sẹo
Chín chục trâu trắng đóng vai
Đến tận đất Cẩm Thuỷ, Quan Hoàng xen. chợ
Ta mượn cố
Đi xem mặt chị em Út Thái, Nàng Nga
Có nên chẳng
Đáng làm dâu làm bà nhà ta, em hỡi
Trí Hoa khuyên rằng:
Bố nhà ta chẳng thiếu chi bạc
Mẹ nhà ta chẳng thiếu chi vàng
Mang làm chi trâu lũ bò đàn
Để bậu chê khó
Để họ chê nghèo
Hãy vào xin bố xin mẹ
Bốn mươi chén bạc đúc
Chục chén vàng rời
Đi cho đến chốn đến nơi
Xem người biết chợ

Rồi hai chàng bước vào
Lạy bố ngồi trên sập bạc
Lạy mẹ ngồi trên chiếu vàng
Xin bảo ban lời xuống
Bố mẹ sinh được các con là trai, đã lớn
Mai sau nắm cửa cầm nhà
Nhưng chưa có người vào ra
Lo việc thối cơm lương gạo
May áo dệt chăn
Thức khuya dậy sớm
Nhà chim ron sau làng, trước vóng
Chưa có người cấy bãi đen đàng
Lúc chợ ngài xem hàng
Chưa có người sắm mua kén chọn
Nay có nhiều lời đồn lại về qua
Tai chúng con cũng đã thử tiếng
Như miếng bắc đã lên hơi
Lời dập dồn như mưa như gió
Rằng:
Nhà ông cun Đủ Ó, bà cun đạo Đà
Sinh được chị em Nàng Nga, Út Thái
Khôn mồm khéo miệng
Đẹp nét tốt người
Đã kén rể chọn nơi
Chưa được nơi vào vừa dạ
Nay ra mở chợ
Ở đất Cẩm Thủy, Quan Hoàng
Đất lịch người sang
Đợi kén cho được buồng nang đẹp trái
Chúng con xin bố cùng mẹ

Bốn mươi nén bạc đúc
Chục nén vàng rời
Đi cho đến chốn đến nơi
Xem đất xem người
Thăm thưng kén chọn
Lúc ấy
Nghe lời thưa, bố đã đẹp ý
Nghe lời siếc, mẹ đã đẹp lòng
- "Con ơi!
Tuổi bố đã ngày một thêm
Vóc mẹ lại ngày một xuống
Lên bậc thang lo bước đã cuống
Xuống bậc thang lo bước đã run
Việc lo liệu cửa nhà
Mong mỗi có dẫu con nhờ cậy
Để chi lâu mãi
Cho buồn cau bố mẹ lão già
Giàn trầu nhà ta lão hái
Kén cho đáng người con mau thưa lại
Chọn cho đúng chốn, rồi con mau trở về
Đừng quên ở nhà
Bố mẹ già sớm trông chiều ngó"
Hai Mối, Trí Hoa
Lạy mẹ lạy bố
Bước chân khỏi nhà
Đi đã nhiều mừng lạ đất xa
Nơi rộng nường tốt nà
Nơi đẹp đồng rộng bãi
Đến một quãng sông kia lại
Thấy rập rình rập rài

Thuyền qua đò tới
Chèo lái đông vui
Có chiếc ghe rồng nốc khú đua bơi
Hai chàng ghé qua liền hỏi:
- "Thương mời, ông thuyền hỡi
Thương mời, mụ thuyền à
Thuyền qua bến, cho anh em tôi sang cùng
Thuyền qua sông, cho anh em tôi sang với!"
Bà lái hỏi lại:
- "Hai chàng ở đâu vừa tới?
Đến đây, ăn chơi ở nhởi
Hay còn đi xa
Có tin ông cun Đủ đạo Đà
Ngày hôm nay mở chợ
Người khắp nơi mừng mừng rỡ rỡ
Về dự đông vui?"
Hai chàng đáp rằng:
- "Ông cun Đủ bà đạo Đà
Cũng họ nhà tôi
Xin cho anh em tôi qua với"
Rồi vừa lúc anh em Hai Mối
Bước chân lên bến
Nghén chân khỏi đò
Đã nghe tiếng khua chiêng năm cổng bảy
Người buôn đứng lại một đây
Người bán đứng lại một bên
Xem Nàng Nga người đẹp nét hiền
Đi ra thăm chợ
Chàng Hai Mối chen chân hàng xứ
Ngó nàng đi qua

Cũng vừa lúc Nàng Nga trông lại
Chẳng hay khách dạo hay mừng
Khách phương nào tới
Mà sao tốt tướng oai nghi
Như con chim khướng mấy thuở mấy thì
Bay qua lên đá dựng
Đứng đã nên đứng
Ngồi đã nên ngồi
Chẳng phải người dễ ai cũng gặp!
Chàng Hai Mối
Hỏi thăm bà mẹ đi cặp Nàng Nga
Rằng: "Thương thiết thương thà, bà hỏi
Bông này, bà bán mấy quả
Hoa này, bà bán mấy nén
Bông ly dục búp hoa ly đến
Bà bán mấy nghìn trăm quan
Để cháu là khách xa đàng
Được đem tiền đi ra xin chác
Đem bạc đi ra xin mua
Cháu muốn xin mua
Cả gốc lẫn cành
Cặp liên cây hoa chẳng rời chủ bán
Có được hay chẳng, hỏi bà?"
Bà mẹ già lắng lời, lại đợi
Rồi mới cất tiếng giục nhủ Nàng Nga
- "Thương thiết, thương thà, Nga hỏi
Có miệng ở nhà
Sao không có miệng khi ra đến ngõ!
Dẻo tay bơi dưới nước
Sao chẳng hay lìa cỏ giác trên nương

Ở nhà thấy mây khôn lạ khôn lòng
Ra đến đồng còn khôn một ít
Ra đến chợ Sâm chợ Sét
Sao đổi nét ngơ ngơ ngẩn ngẩn thế này, hỡi Nga!"
Khi ấy
Nàng Nga mới lựa được ý
Mới nghĩ được lời, thưa lại:
- "Thương ơi, anh chàng hỡi
Thương ơi, anh chàng à
Xin mời anh vào quán ngồi hàng
Ăn trâu ăn nang ở nhởi
Ăn miếng trâu cau cùng em chẳng phải mất nén bạc
Uống bát nước, chẳng mất quan tiền chi đâu mà ngại
Lo gì xa gái
Cảnh bông tốt hoa lành
Anh ước mua nên, rồi em cũng bán"
Được lời ấy
Anh em Hai Mối đã bước vào hàng
Ăn trâu ăn sang
Mở đàn câu chuyện
Hai Mối nói rằng:
- "Thương ơi, em Nàng hỡi
Thương ơi, em Nàng à
Em bán thật cho anh mua thà
Bông này em bán mấy quả
Hoa này em bán mấy nén
Bông ly dục, búp ly dến
Em bán mấy nghìn trăm quan?
Cho anh xin mua
Cả gốc lẫn cành

Cả cành cây hoa không rời chủ bán
Chúa bán, anh mang về nhà
Chăm sóc lấy bố mẹ già
Còn cành hoa
Anh đem lên chùa dâng hương lạy Bụt"
Nàng đáp lại rằng:
- "Bông này em bán chín quả
Hoa này em bán chín nén
Bông Ly dục búp ly đến một nghìn trăm quan
Anh có tiền, lấy tiền đi ra mà chác
Đủ bạc, lấy bạc ra mua
Anh mau được tốt hoa lành
Mua cành cây hoa
Nhưng anh chẳng mua được đâu cả người chúa bán!
Bởi vì
Cơm em ăn, một ngày kén chín thứ gạo
Xống áo em mặc một ngày chín thợ hàng may
Vòng đeo tay, một ngày chín thợ hàng bạc
Chiếc khăn em thắt chắc hết chín trâu mười bò
Ai giàu của giàu tiền
Đếm không xuế, kể không xong
Mới mong mua được!"
Rồi nàng lại nói:
- "Biết nơi nào
Có chín chục trâu, cặp trăm dây dợ
Đủ chín chục ngựa, cặp trăm dây cương
Giàu bạc giàu vàng
Giàu khôn ngoan
Để mang em về trông nhà coi cửa!
Bởi họ hàng nhà em

Còn đôi phải đủ những lễ cùng quà
Chín chục con lợn vạm ngà
Chín mươi con gà cong cựa cùn đuôi
Mới cho chác được người
Con gái nhà em khó nết!"
Hai chàng đáp rằng:
- "Chị em Nàng nói thật thế chẳng?
Hay là người khôn thủ dạ
Người lạ thủ tiếng thủ lời?"
Rồi Hai Mối lại nói
- "Thương ơi, em Nàng hỏi
Em nói đi rỏ rã
Cho anh đáp lại rí rời
Chẳng vừa tình, vừa đôi rồi anh xin trả lại
Rằng:
Bố nhà anh khó nhiều
Mẹ nhà anh nghèo lắm
Bố mẹ nhà anh
Chỉ có một đất Tre Trắng
Một rặng Tre Trờ
Mường Văn Nho, Phủ Lý
Ban sớm chín chục trâu đen đi cày dọc
Ban chiều, chín chục trâu bạc đi ra cày ngang
Trăm con bò vàng bữa trang đất mạ
Cơm nhà anh ăn, một ngày hết chín thúng gạo
Áo anh mặc, một ngày chín mớ lụa vàng
Bố nhà anh ngồi trên sập bạc
Mẹ nhà anh ngồi trên chiếu vàng
Ở bên trên bảo ban lời xuống"
Nàng Nga nghe vậy

Đáp rằng:

- "Thương ơi, anh chàng hỏi
Thương ơi, anh chàng à
Chẳng thiếu chi nơi, đất no cơm giàu cá
Để anh lặn lội đến đây, đất khó ruộng xa
Mà kén chọn mua bông bán hoa, vất vả
Lời anh nói ra, thử bụng con cá
Lời anh siếc ra, thử dạ con người
Lo rằng,
Anh chỉ cốt thử tiếng thử lời
Xem ý tứ lấy vui mà thôi, anh hỏi
Anh rắp mua bông
Rồi em cũng bán bông
Có lòng mua hoa, em cũng bán hoa
Chỉ sợ điều, những bông cùng hoa ở đất này, xấu lắm
Xấu bông lại xấu cả chà
Xấu hoa, xấu cả người cầm gốc
Xấu mắm xấu cả [bình] độc
Xấu mộc xấu cả gáo cầm
Đáng chi cho anh phải siếc phải ham
Cái con người ngơ ngơ ngác ngác
Đáng chi cho anh phải chác
Cái con người đã đem ngắn đen ngăm
lại còn khó nết, hỏi anh?"

Hai Mối nói rằng:

- Thương ơi, em ơi
Em bảo xấu, anh chẳng chê xấu
Một chút em xấu hơn trăm kẻ bậu có duyên
Con nhà người dù cật đẹp như tiên
Nhưng vô ý vô tình vô duyên cũng chẳng đáng
cho người ao ước

Anh chẳng tham chỉ vì làn da em trắng ngọc
Anh cũng chẳng chê vóc con nhà người đen ngăm
Chỉ ước cùng em nên nghĩa trăm năm
Để anh quyết thăm đi cho đến cửa
Vừa ý trăm năm, quyết nhởi tới nhà
Dù phải khó nghèo
Trời nắng, vào trú bóng đa
Trời mưa sa, phải ngồi hang đá
Hay đáng cun sang mường cả
Chín tấm lụa đỏ trải dọc làm chăn
Chín tấm lụa vàng trải ngang làm chiếu
Anh cũng chẳng thay dạ đổi lòng
Chỉ sợ lòng em như mỡ nước đầu mường
Có đoái một chút đến anh chẳng, em hỡi!"
Nàng Nga khi ấy
Lòng suy đã kỹ
Nghe ý đã tin, liền đáp:
- "Thương mới, anh à
Đôi chúng ta gặp được nhau đây
Như bông cau hoa duyên may gặp khách
Như xống áo rách gặp thợ hàng may
Gặp anh hôm nay
Như trời mưa bay, em gặp thợ hàng nón
Muốn nói cùng anh sợ lời em còn chưa biết chọn
Muốn phô chuyện sợ chưa biết lối biết đàng
Anh đã đến đây chơi thợ thăm hàng
Rắp lòng ăn, xin anh đi cho tới cửa
Rắp lòng dạm, xin anh đi cho tới nhà
Trước thăm đức cố, bố mẹ già
Sau nữa, một chuyện lợi cả hai ba

Cho ta tiện lời trao tiếng hẹn cùng nhau, anh hỡi"

Hai Mối nói:

- "Em ơi!

Anh cũng muốn đi cho tới cửa cùng nhà

Trước thăm đức cố, bố mẹ già

Sau thừa chuyện đôi ta

Chuyện lân la

Làm đường đi sá lại

Nhưng anh còn ngại

Bởi chưa có lời mối tiếng mơ

Sợ bố trên nhà lại bảo anh là đứa buồn nứa

Sợ mẹ trong cửa bảo anh là đứa dưới chợ buồn luống

Và anh quen làng đất

Mà chưa thuộc làng mường

Chưa biết tên lũng tên làng nhà em để hỏi"

Nàng đáp rằng:

- "Thương mới, anh hỡi

Anh chưa hay rồi em xin gửi

Anh chưa tỏ rồi em xin rằng

Đây là chợ Cẩm Thủy, Quan Hoàng

Sông ngang bến Duông

Đến quê em thẳng xuống

Là đất Đủ Ó mường Đà

Xin mời anh bước tới thăm nhà

Đường chẳng quãng xa, đường đã gần đi một nửa

Bố trong nhà

Chẳng bảo anh là kẻ buôn trâu bán bò dưới chợ

Mẹ trong cửa

Chẳng bảo anh là kẻ buôn nứa bán luống

Đừng nói chi điều thất mở khốn thương

Mà hại cho út, cho em, anh ạ!"
Chàng Hai Mối trong lòng còn chút chưa yên
Lại nói:
- "Anh đến hôm nay
Còn phải đến sông, hai bàn tay trắng
Gắng đợi anh về đến cửa cùng nhà
Sấm cặp bánh dày
Sấm giăng bánh nếp
Ngày hai ba, rồi anh sẽ đến"
Nàng Nga đỡ tiếng lại thưa:
- "Thương mời, anh ơi
Anh đã lòng thăm cửa thăm nhà
Chẳng ngại chi điều ấy
Có phải chuyện nhờ cậy ông mối bà mơ
Bảo phải sấm sanh bánh trái
Vả lại em út trong nhà đã vậy
Em gái trong nhà đã khôn
Tuổi chẳng bữa no cơm
Chẳng còn tuổi đòi quà thơm bánh thảo"
Nghe nàng nói, lời sao khéo miệng
Tiếng sáo đẹp lòng
Hai Mối cùng với Trí Hoa
Đã theo chị em Nàng Nga
Thong dong đến thăm nhà thăm cửa
Ông cun Đủ ngồi trong vóng giữa,
Bà mừng Đủ đang bận quay xa.
Ông bà lét mắt nhìn ra
Thấy khách đà tốt tướng
Lắng tiếng chào đã xúng rồi ông mới bước ra
Hỏi chuyện hỏi trò

Lại giục nàng Út Thái:
Con đun nước bố hâm chè tàu
Giục Nàng Nga tằm trầu
Bày ra khay vàng khay bạc
Ông cun Đủ hỏi khách
Rằng: "Chưa biết, nên ông mới thăm
Chưa quen nên ông mới hỏi
Hai cháu ở đất mường nào tiện lối
Ở cội mường nào ghé chơi?"
Lúc ấy, chàng đạo Hai Mối
Ý toan thưa dỗi rằng cháu là kẻ buôn trâu bán bò
Buôn nứa bán song
Để thử lòng ướm chuyện
Xem nơi trọng tiếng hay trọng người
Nhưng chàng Trí Hoa đã vội mau lời
Thưa gửi:
- "Thưa ông, ông ơi
Thưa bà, bà ạ
Chẳng phải người bán song buôn nứa
Chẳng phải kẻ dưới chợ buôn trâu bán bò
Chúng cháu
Ở đất Tre Trắng, quê rặng Tre Trò
Mường quen gọi Văn Nho, Phủ Lý
Nghe tiếng đồn, cun ông mở hội
Cun bà mở hàng
Cho các nơi về chơi chợ học sang
Người các mường đến thăm biết của
Bố nhà cháu ngồi trên sập đỏ
Mẹ nhà cháu ngồi trên chiếu vàng
Nghe tiếng ấy mới ban lời xuống

Rằng: Hai con ăn còn ăn rồi ở dưng
Ăn soi ở rồi
Hãy cất công đi
Học nét biết người
Vừa ý khéo nơi
Về thưa lại cho bố mẹ vui dạ
Bạo đạo Đà ông cun Đủ
Biết trong ý tứ, vội sai:
- "Con Thái xuống sân bắt mái gà vàng
Con Nga trên nhà ngâm ang gạo nếp
Chài quăng ao bắt con mè con chép
Mở vò rượu tốt bình khoang
Làm cơm mời khách, hồi con"
Cơm nước xong
Hai chàng xin gửi lời từ tạ:
- "Giả ơn đức cố, bố mẹ già
Đạo mẹ cha phúc hậu
Thương anh em cháu
Cho cơm ngọt rượu lành
Ăn bữa canh hôm ni
Cháu ước về đào ao thêm cá
Ăn nếp cái, nếp cả
Cháu ước về võ thêm đồng nà
Cho hạt cơm chén rượu
Đất Tre Trắng, Tre Trờ
Chóng được thơm no cùng mừng Đủ Ó
Xin chào cun ông cun bà sang đức độ
Ăn ở lại cho lành
Hai cháu trẩy về
Đàng xa quất xa quanh, kịp sớm"

Anh em Hai Mối bước ra cổng cái
Nàng Nga, Út Thái ra lối cổng con
Theo lối nổi chân
Lên chốn sông Ngang bến Đuống;
Đến chốn dòng lan sóng lượn
Nước gợn sóng dầm
Chốn nặng tình nặng tấm
Nặng nghĩa trăm năm
Chết sống một lời đã hẹn
Nàng Nga trao cho Hai Mối
Liên cặp áo mới, dón nậu khuy vàng
Liên cặp áo hàng, dón nậu khuy bạc
Hai Mối trao cho Nàng Nga
Chín nén bạc hẹn có sông ngang
Chín nén vàng hẹn có bến Đuống
Lại trao cho cái gương cái lược
Để nàng soi hôm chải sớm
Hẹn ngày nên cửa nên nhà
Đôi bên mẹ cha đẹp đàng đi sá lại.

II

Chàng Hai Mối ra về
Trong lòng sẵn đã có liệu
Trong ý cũng đã có toan
Đợi đến nhà đến cửa
Rồi đầu hôm, tâu bố ở nơi vóng giữa
Sáng tỏ, xin mẹ ở chốn gian trong

Xin được truyền bắc niềng ba họng
Đóng cổng cao ngân
Gọi binh cùng mừng
Ra đi khai hoang mở ruộng
Đào gốc võ trư
Đóng trại dựng lầu
Chốn hoang vu bãi rậm
Vỡ từ ruộng khăm
Đến nắm trư con
Vùng sâu vùng nông
Liên khoảnh xa trông như đồng kẻ chợ
Lúa vàng ong cấy ruộng màu mỡ
Ruộng mới vỡ cấy chớp cấy chăm
Ngày nắng đi coi nước phai nước đậm
Ngày mưa đi lo nước mương nước cọn
Quyết làm cho nên
Đất nhiều cơm, lớn kho ta dựn
Đất lắm cá, giàu binh đẹp mừng
Hẹn có ngày mượn mối cấy mơ
Hỏi vợ tìm dâu
Cưới con gái ông cun Đủ O.

*

Nào ngờ khi ấy
Có ông vua Ao Ước
Nước kẻ Thượng Lào
Đất cao xa quanh vắng
Nhiều lời đồn
Cho ông Ao Ước đã đắm

Lắm tiếng đồn cho ông lại say
Chọn quan lang khéo miệng đi ngay
Chọn trâm khiêng cửa sang thức lạ
Đến nhà cun Đủ đạo Đà
Xin hỏi Nàng Nga về làm ngôi vợ cả

*

Thương cho Nàng Nga
Con chẳng đẹp lòng, nhưng bố cứ gả;
Con chẳng đẹp dạ, nhưng mẹ lại ưng
Cậy người thừa bố mẹ rằng đừng
Bố mẹ cậy quyền cao mắng át
Bởi bà đạo ông cun
Tham vàng tham bạc
Họ hàng chú bác
Tham uống tham ăn
Tham cái tiếng đường xa xắm
Nhà người ta lắm rừng nhiều ruộng
Đất rộng rườm rà
Tham cái tiếng "con gái cun đạo mừng ta
Nên vợ cả nhà vua Ao Uớc"
Khổ hại cho Nàng Nga
Lòng đau dạ xót
Biết cậy ai nhấn tiếng gửi lời
Nhấn bạn tình ở chốn xa xôi
Đất Tre Trò, Tre Trắng
Trời nắng viết tờ giấy vàng
Nhấn chàng Hai Mối mau sang kéo muện:
- "Anh ơi, không ăn thì đói

Không nói thì thương
Nói ra đau lòng xót dạ
Anh quyết lòng tìm cá
Hãy mau đem lưới cả ngăn sông
Muốn bắt ngựa dòng, phải lên yên cho kịp
Thật lòng thương em
Anh mau đưa mớ đến cửa
Thật dạ thương em
Anh mau đưa mồi đến nhà
Chớ để người ta cấm cột làm cờ
Chớ để bố mẹ già nhà em
Kịp nhận lời cùng vua Ao Ước
Nước kẻ Thượng Lào
Mà hại mà đau cho cùng em cùng anh, lắm lắm!
Thư viết đã rồi
Chưa biết cậy ai đi lên đưa dùm
Nàng mới ướm chừng con chim Ước Đỏ
- "Thương ơi, chim ơi
Thương ơi, chim à
Quen bay xa em chẳng mỏi cánh
Bay gắng em chẳng mỏi dò
Chị nhờ em
Bay đến đất Tre Trắng, Tre Trờ
Đưa thư này đến chàng Hai Mối
Giúp chị với, được chăng hỏi chim?"
Chim Ước Đỏ thưa rằng:
- "Thương quá, Nàng ơi
Tội quá, Nàng à
Ban sớm, tôi còn phải đi hút bụi lông đào
Ban trưa, lo mau đi hút lông mớ bồn mạn

Bạn nuôi đàn con mới nở còn non
Tôi chưa bay được đường xa bãi ngái"
Nàng Nga bối rối
Lại lần theo mối
Đến chốn bờ giếng bờ ao
Thấy trên cành mạn cành đào
Đôi chim cu đương đậu,
Nàng lại ước rằng:
- "Hỡi chim cu trống, chị một lòng cây
Hỡi chim cu mái, chị một lòng chờ
Một ngày em bay được chăng
Bốn mươi đồng nà
Ba mươi đôi bái
Còn kịp trở lại cùng con hay chẳng?
Chị muốn nhờ em
Bay tới đất quê mừng xa xăm một chuyến"
Chim cu đáp rằng:
- "Thương ơi, Nàng hỡi
Thương ơi, Nàng à
Một ngày bay cố, tối cũng vượt qua
Bốn mươi đồng nà, ba mươi đôi bái
Nhưng chẳng kịp trở lại cùng con
Ở nhà, cây Nàng nhớ chăm nom:
Ban sớm, nắm cơm tẻ con con
Bụng con tôi khỏi đói
Ban chiều, gói
Bụng con tôi ủa no
Tôi gắng bay đến đất đến người
Đến nơi Nàng dặn"
Nàng Nga mừng lắm

Tay trao thư miệng dặn lời thêm
Rằng: "Chim ơi, chị một lòng đợi
Chim hỡi, chị một lòng chờ
Em gắng bay đến đất Tre Tráng, Tre Trò
Đưa thư này đến chàng là trưởng Hai Mối
Gặp khi đường xa, trời tối
Chim đỗ cây gạo giữa đồng
Đừng ngủ hang sâu mà sợ con rắn
Nhớ lời chị dặn
Ngủ cây gạo chớ chọn cành cao
Sợ con chim cắt
Chớ ở cành thấp mà cáo nó vô
Chọn cành vừa vừa
Râm mưa kín gió
Đói lòng, em bay vào đụn lúa
Khát nước, theo lối chân trâu
Đừng xuống sông sâu mà rơi ướt giấy "
Rồi Nàng lại nói:
- "Thương ơi, chim hỡi
Em chẳng phải người, để chị cho xống cho áo
Cho ao cả ruộng to
Chị cho em
Hạt ngô đen đen đeo vào quanh cổ
Ngô trắng ngô đỏ đeo vào quanh mình
Để mai sau còn dấu hình nhắc lại"
Lúc ấy
Chim cu nhận lấy lá thư Nàng Nga
Bay tắt ngang đã lăm đồng nà
Bay tắt qua đã lăm đôi bãi
Mới tới đất Tre Tráng, Tre Trò

Liệng tìm đã lâu
Sao chưa thấy chàng Hai Mối
Bay đường dài, đôi dò đã mỏi
Bay đường ngái, đôi cánh đã như
Hãy đỗ tạm đậu nhờ
Nơi bờ hóng cảnh vông
Rồi hãy tới cây gạo giữa đồng,
Chỗ cây rậm cảnh râm ngủ đỗ
Vừa lúc ấy
Có con chim cất ở liệng lưng trời
Trên gốc mây xanh mây đỏ
Nghiêng nghiêng ngó ngó
Lao xuống như gió
Đã vô mất chim cu
Cặp cả tờ thư, bay vù lên đá nhọn

*

Nghĩ thương Nàng Nga
Hết đợi lại chờ
Suốt mùa mơ đã trọn
Rồn một mùa đào đã qua
Sao chẳng thấy bạn tình phương xa
Cây mơ trẻ mỗi già
Tháng một dịp đem tới buồng cau áp
Tháng chạp đem cau hồng niên
Chẳng thấy đâu là rở cùng xim
Truyền tin đi mỗi lại!
Trong lòng Nàng lo trắc lo trở
Thở ngắn than dài

Nước mắt chẳng lìa đôi má
Lúc ấy, nhà ông vua Ao Ước
Được ngày đã hẹn
Kén ngày đã lành
Dem đủ trâu bò, vàng bạc, nồi sanh...
Nộp đủ lệ đón dâu rước vợ:
Ông cun Đủ Đà, bà cun Đủ Ó
Đầu hôm cho đánh ba hồi công bảy
Ngủ dậy đánh ba hồi chiêng năm
Cho rao khắp xa gần
Lũng rậm làng rộc
Lũng độc quan chèo
Lũng neo làng rết
Sán ngày mai đến hết trẻ già
Đưa chân Nàng Nga
Đi làm dâu làm bà nhà vua Ao ước
Kế nước Thượng Lào
Cao xa quanh vắng.

III

Một buổi nọ
Con chim cất cất tiếng kêu
"Tráng treo, tráng ó
Bay lấp ló chớp làn đá xanh
Bay quanh quanh lại núi lên vàng
Liệng dọc bổ ngang
Thấy chàng Hai Mối

Đang lúc còn vội đem người đi lấy nước đầm
Đi thăm nước trưà, nước ruộng
Hai Mối ngược nhìn
Thấy chim cắt cứ bay ngang liệng đón liền căng ná lắp tên
Chim cắt kêu rằng:
- "Tháng giêng, tôi chẳng trộm vịt nhà ai
Tháng hai, tôi không bắt gà nhà người
Sao lại bắn tôi, ông hỡi?
Lời tôi kêu "tráng treo, tráng ó"
Lấp ló trên gốc mây trắng mây xanh
Nhấn ai có tình thì nhớ
Có rớ thì thương
Ai có bạn nơi đất xa mường
Nghe sầu nghe thương
Ra đỡ lấy tờ thương giấy nhấn!"
Rồi chim cắt thả xuống tờ thư
Bay lượn bay lơ
Chàng Hai Mối giờ tay đón được
Chàng nhìn theo
Còn hẹn trả công cho con chim cắt:
- "Đàn vịt ăn bên kia bờ nà
Đàn gà ăn bên kia bờ hón"
Rồi chàng mở lá thư đọc vội
Thấy thư sét giội, ngực tức mắt hoa
Như lên sụp giữa nà
Nhà sụp giữa mái
Bỏ thư lạc từ mùa năm ngoái
Hắn bạn tình thương đã phải làm dâu
Bên đất Thượng Lào
Nhà vua Ao Uớc!

Chàng cấp tiếng truyền ra, lập tức
- "Hỡi binh, hỡi mường
Mau dỡ dinh lại
Dỡ trại về nhà
Việc chiêm ron đồng nà
Giao cho người bạn cái cùng con ở lại
Ai vóc son mình rồi
Hãy đi hết cùng ta
Phải cất quân ra
Chặn mau lối sông Ngang bến Đuống
Đón hết dưới sông trên cạn
Chấn hết ngả lớn, đường con
Trên bờ cấm chông
Dưới sông đón thuyền đón nóc
Mũi sang dò tốt, chỗ để đi qua
Thuyền nào đưa đám cưới Nàng Nga
Chúng bay giữ lại!"

*

Một bữa nọ
Gặp con thuyền to mũi tốt lái
Chàng Hai Mối gọi lại hỏi han
- "Thương mơi, mụ hỡi
Nóc này buôn mắm bán muối buôn dọi bán tra
Hay nóc đưa chân em mái Nàng Nga trở lại?"
Bà già đứng đỉnh trả lời
- "Chẳng khốn chi
Mụ phải buôn mắm bán muối
Chẳng dỏi chi, mụ phải buôn dọi bán tra

Nóc này mụ đưa chân Nàng Nga
Làm dâu làm bà nhà vua Ao Ước
Nước kẻ Thượng Lao
Mụ mới quay chân trở lại, cháu à!"
Hai Mối nghe vậy
Chết sấp như cây đa cạnh bãi
Chết đại như cây bương cạnh sông
Bỏ binh bỏ ruộng nhao nhác
Quân gia xúm vào, kẻ kêu người trách
Giận cho bà già
- "Thiếu chi nước đun niếng
Thiếu chi tiếng nói ra
Mụ phải làm lang ta sống lại!"
Bà già vội giậm chân kêu vía
- "Bộp bộp, sống lại cháu ơi
Bộp bộp, sống lại cháu à
Có phải cháu là ngài nhân tình Nàng Nga
Mau mau sống lại!
Sống lại, còn có miếng trầu Nàng Nga gửi lại
Mụ đưa cháu nhai
Có miếng cau Nàng Nga trao tay
Mụ đưa cháu nhá
Sống lại, mụ mách đường chỉ sá
Để cháu đi tìm đến nhà đến cửa, cháu à!"
Nghe nhấc vậy
Hai Mối dần đã tỉnh ra
Bình mừng mừng reo
- "Lang chúng ta sống lại!"
Rồi chàng Hai Mối hỏi thăm
Đường đến đất giáp Lào bao ngái?

Bà già cho hay
Cháu đi ngựa cũng mất bảy ngày
Đi bộ phải hơn một tháng
Hai Mối truyền cho
Nhỏ trại bãi lán
Thu quân trở về
Đã đến cửa đến nhà
Cơm không buồn nhá
Cá không buồn nhai
Nằm khuya đêm, trần trọc thở dài
Vất tay lên trán
Bình thưa đi, chẳng đáp
Mường bầm lại, chẳng rằng
Bố trong nhà thấy vậy hỏi han
- "Con thiếu việc vua
Con thua việc quan
Hay con phàn nàn ruộng chẳng tốt lúa?"
Hai Mối thưa:
- "Con chẳng thiếu việc vua
Con chẳng thua việc quan
Cũng chẳng phàn nàn chân ruộng xấu lúa
Chỉ bởi
Từ ngày, mẹ cho con đi tìm dâu kén vợ
Bố cho con đi kén gái tìm bà
Gặp được Nàng Nga
Đã hẹn cùng con quyết thăm chơi nên cửa
Ở nhởi nên nhà
Để bố mẹ già đôi bên
Làm đường đi sá lại
Chẳng ngờ đau hại

Vì ông cun Đủ đạo Đà
Đã đem Nàng gả cho ông vua Ao Ước
Nước kẻ Thượng Lào
Nơi cao tít cao tắm quanh vắng
Thương cho Nàng
Đã no lòng nhẩn
Đợi con đi chắc mà tin chẳng kịp ngay
Mong con sang ngay, mà thư lại chậm
Nên con nghĩ mà đau quặn
Lắng mà đau quai
Biết tìm đâu được con người ý tứ nét na
Giành sao lại được em ấy, Nàng Nga
Đáng người về hầu quyền cho phép mẹ!"
Bố chàng nghe điều ấy, dạy rằng:
- "Thương mới, con hỡi
Thương mới, con à
Việc kén vợ tìm bà con chớ lo chi cùng chi
Rồi ban sớm bố cho con
Cưỡi ngựa đực đen đi xuống
Ban chiều, mẹ cho con
Cưỡi ngựa đực trắng đi lên
Con đi ba phủ bốn huyện chân trời
Chẳng thiếu chi nơi
Vừa tình vừa đôi, vừa ý!"
Hai Mối một mực thưa rằng:
- "Thương quá, bố ơi
Dù bố mẹ cho con tìm khắp chân trời
Đi khắp ba phủ chín huyện
Cũng chẳng kén được người
Vừa tình vừa đôi như vậy!"

Thế rồi
Đầu hôm, chàng vào lạy bố ở chốn ngăn ngoài
Sáng ngày, lạy mẹ ở chốn gian trong
Lạy bố ngồi trên sập bạc
Lạy mẹ ngồi trên chiếu vàng
Xin bố mẹ cho con
Bốn mươi nén bạc, con đi ăn đàn
Bốn mươi nén vàng, con đi ăn sá
- "Thà con đi liều thân cho qua
Liều xác cho cá mương mương
Liều xương cho mối cùng kiến
Thà con đi biển ở nơi cùng trời
Lâu năm lâu đời
Không gặp Nàng Nga, con không trở lại!"
Mẹ nhà chàng hết lời đã giải
Hết lẽ lại khuyên
Rằng: - "Thương mơi, con trai lớn của mẹ à
Con trai cả của mẹ hời
Bố chẳng cho con đi xa mà hại
Mẹ chẳng để con đi gái mà thương
Chốn này chẳng nên, rồi ta tìm chốn khác
Bởi
Cha mong mẹ ước
Từ ngày mới sinh con ra
Thuở, dưới sân đốt hết một đồng củi khô
Trên nhà ăn hết một bồ muối nường
Bố kiêng củ đã lắm
Để con khỏi ngứa vì đòi ăn theo
Mẹ kiêng cá đã nhiều
Để con khỏi đòi ăn theo lại hóc

Đầu hôm, con nằm với bố ở chốn gian ngoài
 Gà gáy, con đòi bú mẹ ở chốn gian trong
 Bố mẹ trông vào con
 Như ngôi sao Tinh sao Tông
 Mọc ở chân tranh cửa vóng
 Bố chàng hết chiều lại sớm
 Cũng nhủ cũng khuyên
 Rằng: "Con là đạo cả
 Bình cây mừng nhờ
 Chốn này chẳng nên cửa nên nhà
 Rồi bố mẹ lo tìm cho con chốn khác
 Con chịu khó mà đi xem mặt
 Chọn nàng Út Chi
 Hoặc bố mẹ cậy người đi
 Hỏi cho con nàng Út Thái
 Nơi gần chẳng thiếu chi người tốt gái
 Nơi ngái chẳng thiếu chi người đáng bà
 Chẳng cứ phải nàng con Nga
 Chuyện trót đã dang dở!"
 Bình mừng cũng tau khôn siết khó:
 - "Xin ông ăn lành ở lại
 Với đất với mừng
 Để chúng tôi đi hỏi nàng mừng Khương
 Cho ông vừa bụng
 Hỏi nàng mừng Vống cho ông vừa lòng
 Hỏi nàng mừng Sàng cho ông vừa ý, ông hỏi
 Hai Mối, đáp lại:
 - "Tôi đã đến đất mừng Sàng
 Đã sang đất mừng Khương, mừng Vống
 Dù Mừng Sàng mừng Khương đất rộng

Hay mừng Vàng mừng Vồng đất dài
 Chẳng có hai sánh được với Nàng Nga em ấy
 Nàng Mừng Sàng má trái trôi
 Nàng Út Chi môi trái trám
 Búi tóc vạm vạm như sừng trâu khô
 Sao đáng bà đáng dâu mừng ta cho được!"
 Lúc ấy, những gái son nạ dòng
 Trong đất trong mừng
 Xin thăm lại hỏi:
 - "Bẩm ông, ông ơi
 Bà Nàng Nga, cả chị cả em
 Đẹp lắm, đẹp nồng, ông hỏi?"
 Hai Mối đáp rằng
 - "Tôi chẳng bảo, thiên hạ đã hết chi người
 Khôn ý khéo tứ
 Được nết được người
 Nhưng dù đi khắp ba phủ chín huyện
 Chân trời
 Tôi chưa ưng lòng một ai được vậy
 Nàng Út Thái
 Tay mập chân thon
 Như bẹ nõn chuối non trắng lọc
 Làn da như lụa bóc trứng gà:
 Nhưng chưa bằng Nàng Nga một chút
 Nàng em Nga
 Tóc xanh, vện bốn vện ba vóng
 Đôi mày xanh cong
 Như trắng đầu tháng
 Mặt rạng như chiếc gương đồng
 Khôn nết tốt lòng



Đẹp mọi lời ăn lẽ ở"
Rồi chàng lại nói
Vội binh cùng mừng
- "Có sống, tôi sống cùng Nàng Nga trọn kiếp
Có chết, tôi chết cùng Nàng Nga trọn đời
Chẳng bó chẳng khuây những lời đã hẹn!"
Liền đó, ông mừng Tre Trò, Tre Trắng
Nói với mọi người:
- "Ai khuyên được con tôi ở lại
Nói được con tôi ở nhà
Tôi thưởng đồng nà, ba trăm bó mạ
Chọn đất dưới cá trên côm
Chậu bạc sanh đồng
Nhân cùng vòng
Chín đôi vàng, mười hai đôi bạc"
Khi ấy hết thủy binh mừng
Từ con gái đến ông già
Đều ra ngăn đường, chặn cửa
Con trai khuyên, chàng tuốt dao
Con gái khuyên, chàng tuốt kiếm
Quyết đi tìm bạn cũ tình xưa
Rồi chàng trai gọi em là Trí Hoa
Thiết tha dấn lại
- "Thương mới, em hỡi
Thương mới, em à
Tuổi bố nhà ta
Như mặt trời bóng xế
Tuổi mẹ như cây sào lau
Em ăn lành ở lợi lại sau
Thay lấy anh, nuôi bố cho trọn kiếp

Nuôi mẹ cho tròn thì;
Anh ra đi chẳng còn trở lại
Nơi xa xôi
Rồi khi gió trái
Lúc lại trở trời
Nghĩ đến bố mẹ tóc bạc trên đầu
Lòng anh nghe sầu nghe thương
Mà đành phải cậy nhờ em, em hỡi
Anh giao cho em coi lấy
Bốn mươi làng dưới
Chín mươi làng trên
Anh nhường cho em từ bờ tre bụi núa
Chỉ mong em
Trông coi cho yên đất yên mừng"
Và chàng còn dặn thêm:
- "Bình cùng mừng
Lúc ai có lầm có lỗi
Tội đáng chết, em tha
Tội đáng con lợn, em bắt con gà
Tội đáng con gà, em ăn miếng
Em chịu khốn làm cho binh có
Chịu khó làm cho ^{nhà}mừng ^{nhà}giàu
Rồi mai sau
Lúc vui mâm cơm chén rượu
Em đừng nhắc đến anh làm chi mà phiền
Anh là người vì tình duyên
Mà mang lỗi bỏ bố bỏ mẹ!"
Lời anh dặn em chưa kịp dạ
Lời anh tạ, em chưa kịp vâng
Nước mắt chàng Trí Hoa

Đã dầm dẫm đôi bên gò má
Rồi Hai Mối bước vào
Chấp tay lạy tạ
Quỳ chân lại thưa
Đạo cha cao, mẹ trọng:
- "Xin bố mẹ ăn lành ở lại
Trong cửa trong nhà
Trời mưa sa, xin bố đừng nhớ lặn
Trời nắng, mẹ đừng nhớ thương
Con phải ra đi
Xa đất xa mường
Bỏ lời thề một hai
Nơi sông dài bến dựng
Lời đã trao, không dễ mà tan.
Như sương lam gặp ngày thét nắng;
Tiếng đã trao, không thể dễ tan
Như tơ nhện mỏng gặp gió quét ngang"
Bố mẹ chàng xót hại thở than
Rằng: - "Bông rau ngọt lại làm nên đắng
Trời đương lặn, sao giông gió thành lành!"
Con ơi
Lá dù đi, lá cũng trở về cành
Con dù đi, chóng ngày trở lại
Con đã quyết đi
Cho gặp bạn gặp người năm ấy
Biết lòng bạn chẳng thay
Bạn khỏi ngờ lòng con đã đổi
Nhưng lòng bạn nếu như quên vội
Bố mẹ dặn con, cũng chẳng đoái phần nài
Đất quê ta, dù kém bạc thua vàng

Chẳng thấy kẻ sang mà làn dan cầu cạnh
Giữ cho tay khoẻ chân mạnh
Rồi con mau trở lại nhà
Cho bố mẹ già vui lòng, con hỡi!"
Liền đó
Bố chàng cho đánh ba hồi trống cái nhà thờ
Truyền cho binh mừng làng nhỏ làng to
Chọn người trai tráng
Sấm sanh gạo cơm niêu
Nhà chưa đủ gạo thì đổ bỏ thóc mạ
Nhà chưa có cá, trở đầm tát ao
Chẳng kể ngày một ngày sau
Sẵn sàng đi theo hầu đạo Hai Mối
Nhưng chàng Hai Mối đã cho binh mừng ở lại
Dặn rằng:
- "Binh ơi, mừng hỡi
Hãy ở lại nhà
Trước, chăm giúp tôi bố yếu mẹ già
Sau nữa, ai đã có vợ con, lo dựng cửa nhà
Ai còn son, lo đi kiếm dâu tìm vợ
Tôi đi lần ni
Chẳng kể thì kể thuở
Kể sớm kể chiều
Đừng đi theo mà lỡ ngày lỡ tháng
Lỡ đồng sâu ruộng cạn
Tháng cày mùa cày!"

Một mình chàng Hai Mối ra đi
Chẳng kể chi là làng là xóm
Chẳng biết mấy đất mấy mừng

Một buổi nọ
Qua đất ruộng Khương
Ghé nhà đạo ruộng
Muốn nghỉ mệt dừng chân một bữa
Đạo ruộng Khương cầm gương chẳng tỏ
Chẳng biết kẻ khó hay họ quan sang
Tưởng người dưới chợ buôn hàng
Kẻ buôn đang bán nửa
Mới sai người dọn bữa cơm sông
Bát canh lưng lưng
Múc vào đọi mẻ
Hai Mối nói rằng:
- "Cháu chẳng phải đứa buôn bò bán trâu
Đâu phải đứa chặt vầu chém nửa
Chỉ bởi vì duyên khốn kiếp khó
Phải lặn lội đi tìm vợ kiếm dâu
Đường xa xôi, đầu ruộng cuối đất!"
Đạo ruộng Khương lật đật
Mở lời thăm thưng
Lòng đã mừng mừng
Biết khách là con trưởng đạo ruộng Tre Trờ, Tre Trắng
Lời đồn đã lắm
Cái tiếng tài hoa
Vội sai trai hầu mở rượu giết gà
Làm cơm sang cỗ trọng
Ý còn mong chọn
Nên người rể quý trong nhà
Nhưng liền đó
Chàng Hai Mối xách gói bước ra
Nàng ruộng Khương chạy theo nài nỉ

- "Thương mới, anh chàng hồi
Thương mới, anh chàng à
Bố nhà em đang chực
Mẹ nhà em đang chờ
Sao nỡ làm ngơ, anh không ở lại?"
Hai Mối đáp rằng:
- "Thương mới, em ơi
Ai cũng đầu đen máu đỏ
Dù sang dù khó
Cũng kiếp con người
Bước đường xa xôi
Ai cũng có khi lỡ bữa
Anh đến nhà
Em cho dọn cơm ra
Bữa không nên bữa
Đội mề mẫm nan
Mừng cơm bát cạp gãy chân
Bưng vắn vắn
Như cơm nuôi chó
Em dành cơm đó
Mà nuôi thầy nuôi tớ trong nhà
Để anh đi ra còn qua chốn khác"
Rồi Hai Mối lại ra đi
Một bữa nọ
Chàng qua đất mừng Kim
Gặp nàng mừng Kim đi đâu hái lá
Lạ, vốn chẳng lạ
Quen, chẳng rằng quen
Dù chẳng là tình là duyên
Đã gặp mặt cũng chẳng tiếc lời thăm hỏi

- "Thương mới, em nàng hỏi
Thương mới, em nàng à
Em đi đâu sớm hay đi đâu trưa?
Có miếng nào trâu héo cau thừa
Mém qua rào cho anh xin nhặt"
Nàng Kim đáp rằng:
- "Thương mới, anh à
Em đi hái dâu, sớm cũng chẳng sớm
Trưa cũng chẳng trưa
Đi lúc vừa vừa cây dâu rào lá
Đi đâu sớm, sắm đủ trâu ăn sớm
Đi đâu trưa, em sắm đủ trâu ăn trưa
Chẳng có miếng nào trâu héo cau thừa
Bảo ném qua rào, anh nhặt
Rắp lòng ăn, xin mời anh vào bóng mát
Rắp lòng uống, xin mời anh vào chỗ râm.
Phải đâu trái mướp xác mướp già quá lứa quá năm
Bảo quăng ra bờ rẫy, hỏi anh"
Chàng Hai Mối dừng chân nán lại
Cùng nàng Kim trò chuyện bên đàng
Ăn với nhau miếng trâu miếng nang
Rồi, lúc sắp bước lên đường
Còn nói một lời thương thiết:
- "Thương mới, em hỏi
Thương mới, em à
Anh thật lòng ước
Cho em có phúc có lộc về sau
Đạo đức ngày dài
Lâu dài về cuối
Mong em gặp được người nết lành việc giỏi

Thương vợ quý con
Em cố tránh được phường ăn phàm nói tục
Lúc cơn tức, mắng con lợn hấn chửi cặp qua
Mắng con gà, hấn cũng chửi đến
Chẳng thà hấn mắng ban sớm cho vợ con biết đường đi xuống
Mắng ban chiều, vợ con biết lối đi lên
Hấn chửi khuya đêm
Người vợ chỉ còn biết chạy ra sà một thân một mình than thở"
Hai Mối bước đi
Nàng mừng Kim vân vi
Đứng nhìn theo lại khóc
Thương thân cho bạn, cho mình
Hai Mối quay lại nói rằng:
- "Anh đi chưa được mấy bước
Trông ngược ngó xuôi
Nước mắt em
Đã đầm đầm ướt chín lượt áo lương kỳ
Anh đã đi không thể nào nán lại
Em đừng khóc làm chi
Mà thương mà hại
Để anh còn qua lắm rú nhiều rừng
Nơi xa đất xa mừng
Xa phương quạnh vắng".
Rồi Hai Mối lại đi
Dài ngày đầy tháng
Trải biết mấy đồng nà
Qua biết bao đôi bãi
Một bữa kia, giữa đường ngó lại
Trông thấy ngôi chùa
Gặp một bà già chăn trâu

Chàng đưa mời trâu, lại hỏi:
 - "Thương mời, mụ hỏi
 Đồn rằng chùa mừng ta thiêng nhiều
 Chùa đất ta thiêng lắm
 Ai hiếm trai, vào lạy
 Bụt cho sinh trai
 Ai chưa gái, Bụt cho sinh gái
 Tình trai nghĩa gái, chẳng lấy được nhau
 Vào lạy Bụt, Bụt cho lấy được nhau chẳng, hỏi mụ?"
 Bà chần trâu mách rằng:
 - "Không mưa sao lại có gió
 Chuyện chẳng có sao người lại đồn, hỏi cháu.
 Vào lạy Bụt chùa này
 Ai ở gần, sấm cổ xôi gà!
 Người đường xa, ba cành lá nánh"
 Chàng Hai Mối cứ theo lời mách
 Sấm lễ vào chùa
 Cúi đầu lạy Bụt:
 - "Lạy Bụt ông
 Tôi chẳng còn mong nên cửa
 Lạy Bụt bà, tôi chẳng còn ước nên nhà
 Chỉ xin cho mạnh khỏe đường xa
 Còn gặp được Nàng Nga
 Biết lòng thật thà hay người giả dối"
 Lúc đó Bụt ông mách lối
 Bụt bà mách đường
 Dẫn lối thăm chừng
 Đón đợ Nàng Nga ngày đi chơi chợ
 Hai Mối lạy tạ
 Đêm nghỉ ngày đi

Một ngày kia đã giáp đất Thượng Lào
Tìm trọ lân la ở đợi
Đã thăm hết chùa cũ chùa mới
Gặp cũng lắm trai tốt gái lành
Hỏi thăm chừng
Người trong cung vua có ra chơi chợ hay chăng?
Có một bà già lại mách
Rằng: "Có bà vua cả
Người ở đất Thiên Quan Đủ Ó
Đẹp lắm đẹp nồng
Đến tháng Tết, đến lễ ngày mừng
Thường khi ra thăm hàng chơi chợ"
Chàng Hai Mối đợi chờ lần nữa
Hết một chạp đâm đập đâm da
Hết giêng hai
Đã tới tháng ba
Một bữa nọ
Nghe tiếng trống con trống cái
Chiêng con đóng lại
Chiêng cái nhẵn nha
Tiếng trăm tiếng trĩ ngân nga
Đúng ngày bà vua đi ra chơi chợ
Bình mừng cháu vá
Đi ra đẹp sá đẹp đường
Người bán ngồi dọc có hàng
Người mua đi ngang có lối
Lúc đó, chàng Hai Mối
Mượn chiếc áo vá mặc vào lôi thôi
Mượn chiếc áo rách mặc vào lếch thếch
Đầu mang nón rách ba vành

Chống gậy nhìn qua
 Vừa lúc quân gia dừng lại
 Chiếc võng giá, cái đòn chạm bạc khảm ngà
 Hề võng gấm màn vàng, bà vua bước xuống
 Có lứa hầu gái như đàn bướm lượn
 Lốp hầu trai như đàn quân cờ
 Rậm một bên đất
 Lấp hết một bên ruộng
 Hai Mối nhìn tỏ Nàng Nga quai thao hạt vàng
 tunlan nón thượng
 Nàng đi thẳng hướng
 Chẳng hề ngoái xa
 Hai Mối lén ra
 Với theo nón thượng quai thao, khế giắt
 Lập tức quân hầu
 Tuốt bao gươm sắt
 Mở nắp gươm dài
 Đứa nắm áo lôi tay
 Đứa đòi chém ngay thẳng rồ đứa dại
 Ngu chi, ngu hại ngu nông!
 Kéo hấn đi cho khuất cho xong
 Chẳng phải về tâu vua ông chuyện này làm chi mà khốn
 Chàng Hai Mối vung tay trật nón
 - "Xin cho tôi được gặp bà vua
 Nhấn lời thăm thưa
 Người cun Đủ lang Đà bên mộng
 Rồi khi ấy
 Gươm vàng có chặt ra làm bốn
 Gươm đen có chém làm ba
 Cũng chưa sợ muộn"

Nghe tiếng nói khách quê cậu mộng
Quân hầu trong bụng đã lo
Vội xin đưa lại trình Bà
Mọi đứa lui ra, sợ sợ
Những kẻ trót nặng lời mắng mỏ
Càng muốn tránh mặt cho xa
Nàng Nga nghe có người ở đất quê nhà
Vội truyền quân hầu
- "Để đó cho Bà, bay không được hỗn"
Khi ấy Hai Mối mới khẽ nhắc rằng:
- "Thương ơi, bà Nàng hỡi
Thương ơi, bà Nàng à!
Em đã quên thật quên thà
Chín nén bạc ai trao ở ngọn sông Ngang
Chín nén vàng ai nhận ở nơi bến Đuống
Bây giờ thân anh
Vóc lối mình luống
Chẳng còn nhận ra dáng hình chi nữa, hỡi Nga?"
Nàng Nga sửng sửng sốt sốt:
- "Trời hỡi là trời!
Ma hỡi là vía!
Chết giẫm cho con Nga
Người chưa già sao đã tối mắt!
Ai hay lở núi cạn sông
Lở đồng cạn hỡi
Ai biết người thương của em lặn lội đến đây, hỡi trời!"
Rồi nàng lại kêu:
- "Thương quá, anh ơi
Quần lành sao anh chẳng mặc
Áo lành sao anh chẳng mang

Để em tưởng lầm là kẻ chặt giang chém nửa!"

Và Nàng hỏi đến việc của việc nhà
Hỏi thăm đôi bên đức cố bố mẹ gia
Chàng Trí Hoa cùng nàng Út Thái
Có ăn lành ở lợi chẳng anh?"

Hai Mối đương giận đáp rằng:

- "Chúng nó không lành, sao ở trong cửa
Chẳng phát dỡ, bảo phải lìa nhà!"

Nàng Nga liền năn nỉ thiết tha:

- "Thương quá, anh ơi
Anh ăn trâu nhả bã
Vuốt dạ làm lành
Mà thương cho em
Xin anh đừng giữ giận".

Hai Mối nói lại

- "Vì ai
Anh đành bỏ cha ngồi trên sập bạc
Bỏ mẹ ngồi trên chiếu vàng
Bỏ hết chú bác họ hàng
Bỏ binh gia lính tráng?
Mất công bố gói chín đùm cơm cho đi ăn sá
Mẹ gói chín đùm cá cho đi ăn đường
Đâu phải đến đây để nghe lời dỡ!
Bởi ai
Được cơm bỏ muối
Được đội bỏ mâm
Chưa mấy tháng mấy năm đã quên lời giao tiếng hẹn
"Một hai, nên cửa nên nhà!"
Để giờ đây
Cà đơm bông mà không bén trái

Mất công anh
Mở trại khai trang
Sân ruộng võ nà
Buồng cau tìm cau hoa lờ làng héo trái
Có phải tại em chẳng, hỡi Nga?
Nàng Nga trong lòng càng cay đắng xót xa
Than than thở thở:
- "Thương quá, anh ơi
Thăm quá, anh à
Đánh trâu, trâu chạy vào bãi
Đánh con, con chạy lại lòng
Dù chín nghìn lần trắng mọc
Chục nghìn lần trắng tròn
Em vẫn chẳng khuây lời giao tiếng hẹn
Cùng anh nên cửa nên nhà
Như bông liễn hoa
Như cây liễn cội
Ai ngờ
Bố nhà em đã vội
Tham cái tiếng cun sang lang cả đường xa
Em nói ra, lời tra roi đập
Mẹ em tham vàng tham bạc
Họ hàng chú bác tham uống tham ăn
Em chỉ còn trông còn đợi anh sang
Nhưng, chỉ một thân một chiếc
Đầu hôm, ngó sao đầu áng
Sáng ra ngóng sao đầu mường
Thư gửi giấy vàng
Thư sang giấy trắng
Tin nhắn đi từ mùa năm ngoái

Tin nhắn lại từ mùa năm xưa
Ăn chực ngồi chờ
Đã đau lưng mỗi gối
Hết ngày lại tối
Sao chẳng thấy anh sang
Mà chặt cây sậy giữa đàng
Chặt cây xang giữa lối
Cho em khỏi nên rồ nên dại
Cho em được trở lại cùng anh, hỡi anh?"
Bây giờ, chàng Hai Mối nghe dạ đã đành
Nghe tình đã hối
Mới hỏi Nàng Nga:
- "Thương mới, em hối
Quả em còn thương tới anh chẳng?"
Rồi hai người trò chuyện
Những tính cùng toan
Làm sao trọn đời lại chung ăn chung ở
Chung cửa chung nhà
Hai Mối bàn rằng:
"Bây giờ em trở về nhà Ao Ước
Anh lập chúc theo sau
Nói với quân lính trai hầu
Rằng anh là người quê cậu mừng Vống,
Người đất mọng mừng Khương
Để vào ra thông ngõ tỏ đường
Anh liệu cầm gươm chém nó"
Nàng rằng:
- "Nhà nó chín lần cổng
Mười hai lượt rào
Đồn trong điểm ngoài

Anh khai đao sao được?"
Hai Mối bàn trước, bàn đã hết đàn
Nàng Nga tính sau, tính đã hết lễ
Rồi như canh hẹ
Chưa bề nào yên
Nàng Nga mới khuyên:
- "Anh ơi, ta hãy tạm dẹp lòng phiền
Để em đi mua cơm mua cá
Ta ăn chợ ngồi hàng
Rồi ta tính toán sau, anh hỡi"
Hai Mối bảo:
"Em mua cơm anh cũng không nhá
Em mua cá anh cũng không ăn
Hãy mua cho anh cái tấm lụa vàng
Để ngày mai trở về, anh đi thất cố!"
Nàng can rằng:
- "Thương mới, anh ơi
Anh đừng ăn lá ngón làm chi hại vóc
Đừng thất cố làm chi hại mình"
Nhưng Hai Mối khẳng khẳng:
- "Thà anh đi biển một mình
Để em ăn lành ở lại
Làm bà làm mái
Một kiếp giàu sang
Rồi trời mưa, có nhớ đến anh chẳng em nhìn lên gốc mây trắng
Trời nắng, nhớ đến anh chẳng nhìn dặm mây vàng
Đêm trăng tròn trăng trong, nhớ đến anh chẳng
Em nhìn lên nhành mây sương mây gió"
Nàng Nga nức nở:
- "Em chẳng cho anh đi biển một mình

Em chẳng để anh đi riêng một kiếp
Ta sống trên đời
Yêu thật thương thiết
Lại lắm kẻ gièm pha
Cùng về bên ma
Làm cửa làm nhà
Chẳng còn lo ai rình mà hại
Bây giờ anh quay chân về lại
Trái chân lại nhà
Đợi em nơi rừng dâu gốc quê cha
Lối dâu cội dâu già hãy còn tốt lộc
Rừng dâu gốc tốt lành
Anh để dấu chung quanh
Cho em về sau để tìm, để nhận".
Chàng Hai Mối lại dặn:
"Bây giờ em trở về nhà Ao Ước
Buổi sớm, em làm như trâu lộn ách
Buổi chiều, em ở như chạch lộn bờ
Ăn hững ở hờ
Cho con người ta chẳng thiết
Ta hẹn với nhau
Lời ăn đã hết
Tiếng chết đã giao
Anh quay về trước
Em bước về sau
Đò mong bến làm sao bến mong đò làm vậy"
Nàng Nga lúc ấy
Liên mua hai tấm lụa đỏ lụa đào
Trao cho chàng Hai Mối
Nàng lại xin gửi

Chín nén bạc, anh ăn đàng
Chín nén vàng, anh ăn sá
- "Ở đây quê lạ
Thiên hạ đất người
Trở về đường xa xôi
Nơi quê cha ta lại gặp nhau, anh hỡi!"

IV

Nàng Nga trở về nhà vua Ao Uớc
Cơm chẳng ăn
Nước chẳng uống
Ủ dột như tằm ăn ba
Như cà héo nắng
Vua Ao Uớc lo lắng
Hỏi tới Lính tráng quân hầu
Chúng quỳ tâu lại bẩm:
- "Tâu vua, vua hỡi
Tâu vua, vua à
Ngày trước, Bà đi chợ
Ngày nọ, Bà đi hàng
Gặp người nơi đất cậu mừng Vống
Gặp người nơi đất mợ mừng Khương
Thua cờ đi lạc
Thua bạc đi rài
Nói rằng đức quan cố
Mừng Đủ lang Đà
Nơi quê xa

Đau ốm đã nhiều lạnh nhiều nóng
Chẳng uống chẳng ăn"
Vua Ao Ước nghe vậy, khuyên rằng:
- "Việc này, em khỏi lo chi cho ốm vóc
Khỏi trần trọc làm chi, nhọc mình
Để ta sắm sanh
Cùng về thăm quê một chuyến
Lúc đó, Nàng Nga mới hờ lời bắt chuyện
Rằng: "Việc nước bỏ sao được một ngày
Việc binh mừng bỏ sao được một tháng
Ông chẳng thể bỏ được ngôi văng mà đi lâu lâu
Để em về trước thăm bố ốm mẹ đau
Trăng này, trăng sau, em quay trở lại"
Rồi Nàng Nga trở về
Gần đến đất Đủ Ó đạo Đà
Truyền quân lính hầu quân gia:
"Bà cho các người
Được nghỉ chân hạ trại
Tiện ngày mai phiên chợ Mẫu chợ Bãi
Chơi chợ kịp buổi, tiện bán tiện mua
Rồi chóng chóng trở về
Tâu cùng vua Ao Ước
Chứng nào Bà quay chân trở gót
Đã có binh mừng Đủ Ó theo hầu
Sắp đến đất Thượng Lào
Có tin lên rồi cho người đi rước"
Rồi sáng ngày sau
Nàng Nga cất bước
Theo chân cùng người về chợ trong mừng
Đến cửa mẹ vóng cha

Nàng Út Thái nhìn thấp thoáng chạy ra
Chị em mừng mừng tủi tủi
Ông Cun Đủ đạo Đà liền hỏi:
- "Sao con về thăm bố mẹ già
Lại lủi thủi một mình, hỡi con?"
Nàng Nga mới thưa
- "Thương mới, bố hỡi
Thương mới, mẹ à
Nhà người ta chín vợ thiếp, mười hai vợ nàng
Bố mẹ còn cho con vào
Tôm trâu hâu nang
Làm thân vợ thiếp
Người ta trên nhà, cơm sáng mâm đẹp
Con là vợ thiếp dưới sân chăn lợn nuôi gà
Nhớ khi còn ở với bố mẹ già
Lại tủi bước đi ra làm nhà làm cửa"
Đêm đó
Nàng Nga cùng nàng Út Thái
Chung chiếc chiếu hoa nệm trái
Trò chuyện đã lâu
Lựa ý thăm chừng việc để tầm chăn dâu
Mấy lứa ni tốt chẳng, em hỡi?
Út Thái sức nhớ ra
Liền nói:
- "Thương mới, chị hỡi
Hôm nay em đi hái dâu
Thấy có người chết trên rẫy dâu nhà ta, tội tội!"
Nàng Nga hỏi vội
Người chết là gái hay trai?
Mặt mũi chân tay là quan sang hay kẻ khó?

Út Thái rằng: "Em trông đã tỏ
Là trai đứa chẳng phải gái nàng
Chẳng biết quan sang hay hàng kẻ khó
Bảo kẻ khó, sao có nắp dao vàng?
Rằng quan sang, sao lại đến rừng dâu thất cố?
Áo vóc áo lụa đẹp như đường chỉ chị cất chị may
Nhìn chân tay, giống như Đạo Hai Mối"
Nàng Nga trách Út Thái
- "Chết giẫm cho em, hỡi em
Chuyện đau hại đường này
Sao chẳng nói ngay từ lúc còn sáng!"
Từ đó
Nàng Nga thức đợi cho ngày rạng
Gan ruột bồn chồn
Trách con trống dõm trắng dõm vàng
Sao chưa chịu gáy!
Rồi chưa hết canh năm đã dậy
Giục Út Thái đem đường:
- "Ta đi thôi, hỡi em
Cứ nhìn chỗ đen đen là đất
Chỗ bạc bạc là nước vũng mưa"
Út Thái thương chị, bước dẫm bước dò
Dẫn lối vào rừng dâu tìm xác chàng Hai Mối
Thấy xác chàng bên cành dâu cỗi
Sương đội mưa dầm
Nàng Nga thương thân dậm chân gọi vía:
- "Sao đau hại đường ni, hỡi đất!
Sao đau xót đường ni, hỡi trời!
Duyên người ta đẹp chín lành mười
Duyên em với anh, chín trắc mười trở!"

Anh ơi
Anh đi trước rồi chớ quên còn xin còn rớ
Còn vợ ở sau
Em lo liệu cho anh lành ma ấm chỗ
Nên đồ hương lâu
Rồi em nổi bước!
Nàng Nga thấy ở lưng chàng
Còn đôi nén bạc
Trong đây còn đôi nén vàng
Liên cầm trao cho nàng Út Thái
- "Thương quá em ơi
Con trai nhà người chết hại vì con gái nhà ta
Xúm tay với chị, ta đưa về nhà
Làm chay ma lấy phúc:
Em cầm lấy của ni, chút công khó nhọc .
Dành làm vốn lễ của riêng
Một mai duyên em
Tốt lành ấm êm, hơn duyên kiếp chị"
Rồi nàng nhờ em
- "Em gắng thương, khiêng lấy đàn tràng trước
Chị nặng tình chị nhắc đăng chân
Gắng cùng chị
Bước cho nhẹ cho êm, em hỡi"
Khi ấy chị em Nàng Nga, Út Thái
Đưa xác Hai Mối về tới vườn nhà
Lập dinh dựng rạp nguy nga
Hương châu trống chực
Bố mẹ trên nhà nghe bực
Mắng rằng:
- "Con Nga đã dại

Con Thái cũng rõ
Khiêng chi ma khô về cho hôi nhà hôi mũi!"
Nàng Nga khóc rằng:
- "Thương quá, bố ơi
Thương quá, mẹ à
Bố tốt mới sinh được con Nga tốt
Mẹ lành mới sinh được con Nga lành
Nên con trai nhà người
Chết hại vì con gái nhà mình
Bố cho làm ma để hồn chàng khỏi oán
Mẹ cho làm chay để vía chàng khỏi sầu
Hết mấy trâu, đã có của nhà giàu
Hết mấy bò cũng chẳng để đau đến của bố mẹ"
Rồi Nàng Nga
Sai kẻ nướng lợn mổ gà đơm cỗ
Làm cơm mở rượu mượn người chém gỗ làm săng
Làm chiếc hòm bốn vách ba ngăn:
Ngăn giữa đặt chàng Hai Mối
Xác chàng tắm nước thơm bông bưởi
Vóc chàng mặc áo mới nàng may
Còn hai ngăn xếp chặt
Áo đẹp nàng từng thay
Quần đẹp nàng từng mặc
Xếp cái gương cái lược
Nàng từng chải sớm soi hôm
Để về sau nên tuồng phải kiếp
Bên sống ta đà chịu thiệt
Bên chết ta đòi phải bù
Bên sống thiệt bằng tám vải bù
Kiếp chết phải bù cả trăm tấm vóc

Đủ kéo dọc suốt áng chân trời
Bên muôn đời vạn kiếp
Dù trời làm chìm sao dấy sét
Cùng thà chết, quyết chẳng lại lìa
Để về đàng bên kia
Mãi mãi nên chồng nên vợ
Lúc ấy
Nàng Nga trở về nhà vua Ao Ước
Bà mưu lập chúc, lại tâu:
"Bố già nhà em yếu đau
Đã đi châu gió mưa bên Bụt
Hụt đất về trời
Còn đợi tuần một tuần mười
Làm lo lớn ma to báo hiệu"
Vua Ao Ước mới truyền
Đánh ba hồi trống cái
Bảy hồi trống con
Họp quan lang binh mường
Đến nghe truyền bảo
Chọn trăm con bò, sừng bằng lá nánh
Chọn trăm con trâu, sừng bằng lá va vo
Xuống đất Đủ Ó mường Đà
Làm chay tạ ơn ông mông
Làm mo trọng
Tạ nghĩa đức ông cun Đủ đạo Đà
Lắp sắp sẵn võng giá đòn rồng
Chạm bạc khảm ngà
Đưa bà đi cho kịp
Đóng ngựa ô, yên vàng hàm thiếc
Cho vua về thăm

Quân hầu theo xuống, một trăm
Hai tướng cầm quân, đi đầu đi cuối
Nàng Nga mới nói:
- "Tâu Ông, chưa nên Ông hỏi
Tâu Ông, chưa lợi Ông à
Nhà ta
Chín vợ thiếp, mười hai bà nàng
Quân hầu, quan lang vào ra đông đúc
Nay vua Ông cũng xuôi
Nơi buồng ta ăn, sợ có người bỏ thuốc
Nơi buồng ta nghỉ, sợ có kẻ đặt bùa
Về mai sau
Duyên chẳng còn ưa
Tình chẳng còn đẹp
Lụa phai màu nhuộm lâu lại đẹp
Tình đã phai mấy kiếp cũng xa"
Lúc ấy
Vua Ao Ước thuận ở lại nhà
Truyền quân gia theo Nàng Nga đi trước
Giục quân nhanh bước
Giục quân nhanh chân
Đừng lẩn khân nhởi quanh mà tối
Đi lẩn buổi
Ruổi lẩn ngày
Ngày nào cũng cất bước trước hừng đông rạng sáng
Đã sắp đến đất bãi trắng
Đến mừng đến áng bằng bằng
Nàng Nga bảo các quan lang
Rằng: "Sá đi còn bái ngải
Lối mãi còn xa

Các lang đi cho kịp bước quân gia thì mỗi
Chậm lại thì lâu
Cho các lang trở lại về tàu
Việc quân hầu, rồi tôi sai khiến"
Các quan lang ơn được lời được tiếng
Mừng mừng cảm tạ lui chân
Nàng Nga từ đó
Lòng dạ lại càng bồn chồn
Lúc bước xuống đi chân
Chẳng cần vồng giá
Lúc bước xuống đi quá cho quân hầu nghỉ vác nghỉ vai
Chong chóng mà xuôi
Lấp ló đã tới
Đất đầu mường La Sơn, Đủ Ó
Truyền cho quan gia
Nghỉ chân chọn chỗ
Dựng trại, làm cỗ làm bàn
Giết đủ trâu bảy, bò ba
Bà trả ơn trả nghĩa quân gia
Ăn no uống say
Mai ngày quay chân trở lại
Kéo đến đây
Khác sông khác bãi
Khác lái khác thuyền
Mo ma mỗi mường có tục lệ riêng
Kiêng người đất lạ

*

Lúc bấy giờ
Vải đã cuốn theo vải
Go đã lại cùng go
Nàng Nga về thưa với mẹ cùng cha
Cho giết trâu to bò béo
Mỗi thứ là bảy mươi con
Làm chay đưa hồn
Làm ma gọi vía
Làm ma chạy no ngày đủ tối
Làm trò rối no hội đủ bàn
Cho thoả lời oan
Hẹn nơi sông Ngang bên Đuống
Cho thoả lời giận
Trái phận lỡ duyên
Nàng Nga khấn rằng:
"Em đưa vía anh, anh ơi
Đến mả đến đồng
Em đưa vong anh đến nấm đến gò
Anh về bên ma
Được yên ma lành vía"
Nàng khấn rồi, gối quỳ tay vái
Khóc thảm khóc thương
Nhấn đi dặn lại:
- "Thương quá anh ơi
Thảm quá anh à
Sống khôn chết thiêng
Anh về bên ma, nấm đẹp mả yên
Chớ để mặc em sống một mình mà lại
Xong ngày ba tuần bảy
Rồi em trở lại đất người

Hồn anh có thiêng nhớ theo sau đón lấy
Cho em theo cùng
Vịn thang rồng, em lên bậc một
Vịn thang ngọc, em lên bậc hai
Chân bài hoài bước tới bậc ba
Em ngoảnh mặt trông ra,
Hồn anh nhớ đưa tay kéo xuống
Để em cùng anh
Lại cùng trở về bến Đuống
Về chốn sông Ngang
Mãi mãi đẹp vợ đẹp chồng, anh hỡi"

*

Lúc ấy, ông vua Ao Ước
Đã nghe được gái tố trai hầu
Về trước vào tàu
Rằng: - "Bố mẹ Bà nàng chết mà không chết
Tiếng bà thảm thiết
Lăn lóc khóc than
Là khóc hồn oan bạn tình năm trước"
Vua Ao Ước một mình ghen tức
Vua bực, vừa nhớ lại thương
Nhớ mọi nết mọi đường
Lời ăn tiếng ở
Như hoa nở tháng giêng
Như tiếng chim chuyền
Gọi thương bên tổ
Ai hay
Đối nhà chồng đã một lần xin rở

Dối nhà bố từ một độ tình riêng
Ở đến vậy sao vẫn chưa quen
Tình vẫn thương bên tình cũ
Khác gì con ong
Chẳng thực lòng đem mật về tổ
Khác gì nước trong mỏ
Chẳng chịu đổ về mường
Đợi nàng về đây
Xem chừng lập nghiêm phải rần phải đánh
Nhưng vua Ao Ước lòng còn canh cánh
Biết đánh bằng chi cùng chi?
Nhẹ là bắc mà nặng là chì
Người khôn ngoan biết suy mà hăi
Đánh cạnh vọt sợ nàng khó chạy
Đánh bằng chổi sợ nàng xót xa
Khi ấy, Nàng Nga
Đã bước tới nhà
Vịn thang rồng, bước lên bậc gốc
Đưa gót lên bậc thang hai
Đến bước thứ ba, buông tay ngoái lại
Vua Ao Ước trên nhà
Cũng vừa bước tới
Lấy bông con cúi
Giáng đòn ghen như bụi mưa bay
Đòn chưa đánh, tay đã chùn tay
Lời chưa đay, lời đã sợ độc
Nhưng, Nàng Nga
Đã ngã vật xuống chân thang gốc
Chết ngã dọc nơi bậc thang rồng
Vía đẹp hồn thiêng lăm thiêng nồng

Đã về cùng đạo Hai Mối
Bà xay lúa quỳnh chân chạy tới
Bà đâm gạo vương côi chạy ra
Vua Ao Ước hoảng hốt xót xa
Từ trên sà, ngã xuống chân thang cũng chết
Các Bà Nàng mất vua mất chồng
Kêu thảm kêu thiết
Kêu thiết kêu than
- "Trời hời là trời
Ma hời là ma
Chết một Nàng Nga
Chết mất hai ba mạng người, hời Bụt!"
Ngày đó
Quan lang, mừng bản kéo về
Mở đám làm ma cho ông vua chết trẻ
Nếp đồ lợn tẻ
Thịt trâu đồ lẫn thịt bò
Thịt lợn béo gà to
Đồ lẫn sau lẫn trước
Nhưng chiếc săng Nàng Nga chẳng chịu chôn kể
ông vua Ao Ước
Chôn đằng trước máng dốc đằng chân
Đắp đằng chân, săng bật đằng trước
Quan lang bình mừng nhà vua thêm bực
Đem săng Nàng thả nước trôi sông
Đặt chiếc săng Nàng Nga trên bè nửa bè song
Nước xuôi dòng
Cờ phướn cờ phan vật vờ sương khói
Chàng Trí Hoa cùng nàng Út Thái
Nhớ lời dặn lại.

Ra đón ở nơi cuối dòng
Thấy bè lạ trên sông lại khẩn
- "Bè ai nhà người, xin cứ chèo qua
Phải nốc chị Nga xin cho chèo lại!"
Hồn thiêng nghe vậy
Đã quay ngang bè nửa, bè song
Trai gái bình mừng đất Đủ Ó, La Sơn
Đã vớt được Nàng Nga
Rước về đất dâu nhà rừng cũ
Cho xin gặp rở
Cho vợ gặp chồng
Đặt đôi năm mộ song song
Mãi mãi Nàng Nga ở cùng chàng đạo Hai Mối.

DÂN TỘC TÀY

NHỮNG BÀI HÁT ĐÁM CƯỚI

Hội hè, đình đám xưa là những dịp hiếm có để trai gái tỏ tình qua lời thơ, tiếng hát dưới hình thức đối đáp, tung hứng đến si mê. Tập quán ấy diễn ra thật sôi nổi trong các lễ cưới ở những bản Tày tại miền núi Bắc Bộ"... Không có anh con trai Tày nào đến tuổi 16-17 mà lại không biết ca hát với con gái¹. Và ngược lại, cũng không có cô gái Tày nào vào độ tuổi ấy mà không biết đáp lại người con trai bằng lời thơ, tiếng hát đầy ẩn dụ và chứa chan tình cảm của mình. Tiếng hát đã thu hút mạnh cả những người quá niên vào cuộc. Và trong bối cảnh này, một, hai người có tài hùng biện ở mỗi bên (trai và gái) bỗng nổi lên vị trí trung tâm của trí tuệ, của sáng tạo nghệ thuật cổ truyền

Ngay từ những thập niên nửa đầu thế kỷ XX, nhà Dân tộc học Nguyễn Văn Huyền (1908-1975) đã chú trọng sưu tầm, nghiên cứu những ca khúc đám cưới ở Lạng Sơn và Cao Bằng. Năm 1941, Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (Ecole française d'Extrême - Orient) đã cho xuất bản công trình "Sưu tập những khúc ca đám cưới Tày ở Lạng Sơn và Cao Bằng" "Recueil des chants de mariage Tho de Lang Son et Cao Bang), trong đó có hơn 70 bài hát dân gian mà hầu hết đều có bài xướng và bài đáp. Công trình được giới thiệu đầy đủ cả nguyên bản chữ Nôm Tày, cả phần phiên âm và bản dịch (tiếng Pháp).

Gần đây, những công trình nghiên cứu của cố Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền đã được sưu tầm và dịch ra Việt ngữ. Tháng 5-1995, Nhà xuất bản Khoa học xã hội phát hành ấn phẩm Góp phần nghiên cứu văn hoá Việt Nam do Giáo sư Hà Văn Tấn chủ biên, trong đó có "Những khúc ca đám cưới Tày ở Lạng Sơn

¹ Nguyễn Văn Huyền: Góp phần nghiên cứu... sách đã dẫn, t. 530.

và cao Bằng". Kho tàng văn học dân gian Tày rất phong phú và đồ sộ, song hồ như chúng tôi chưa có cơ may tìm thấy những dịch phẩm thi ca có sức thuyết phục như ở đây. Nhân dịp biên soạn Tổng tập văn học lần này, chúng tôi trích và trân trọng giới thiệu với độc giả một số ca khúc trong công trình nói trên.

CHU THÁI SƠN

I. NHỮNG CA KHÚC SƯU TẦM Ở LẠNG SƠN¹

1- XIN [TIỀN] Ở CỔNG LÀNG HOẶC CỔNG TỔNG²

Mùa hoa đã bắt đầu
Trăm hoa đều nở rộ
Du khách đi đâu đông thế?
Đây là nhà ở của quan, đây là xóm là làng, là tổng chúng tôi.
Chúng tôi canh gác ở đây, cấm du khách từ xa tới
Không được đi qua, không được vào, không được ra.
Chúng tôi đứng đây canh gác trong ngoài
Khách phải có quà tặng đây mới được. *Thế thôi!*

LỜI ĐÁP CỦA ÔNG LANG

Trước hết tôi xin thưa cùng các thân hào,
các quý vị trong làng,
Xin thưa tất cả quan viên cao quý
Trước hết ông Lý trưởng
Rồi đến quan Tri huyện

1. Những ca khúc này do Trần Đình dịch từ bản tiếng Pháp. Số thứ tự bài do chúng tôi sắp đặt. Phần chú thích cuối trang là của dịch phẩm, do chúng tôi lược bớt theo yêu cầu của Tổng tập (Soạn giả: CTS).

2. Khi đoàn người đi đón dâu đến cổng làng, thấy một sợi dây ngăn đường do các thanh niên căng và đang giữ, ông lang (hay ông mối) buộc phải đáp lời hoặc tặng một vài đồng tiền. Sợi dây được xem là sợi tơ hồng xe duyên. Nếu cố tình vượt qua, hoặc cắt đứt sợi dây, vợ chồng sẽ gặp nhiều bất hạnh.

Xin thưa tất cả có mặt ở đây
Thánh nhân đã dạy câu này:
"Ai đến xứ lạ, có việc mới đến,
Giờ đây, tôi sẽ có quà mang cống vua Tần
Tôi mang theo chim én, ngỗng trời đến xứ xa xôi này kết cỏ.
Tôi đem đến sợi tơ hồng kết nghĩa Châu - Trần
Gùi nặng trên lưng, tôi đi qua đây.
Đoàn người chúng tôi phải đi qua xứ đất cao quý của các vị.
ở đây đã có lệnh canh cổng
Xin quý vị mở cổng để tôi cho đưa quà cưới đi qua.
Vả chăng, tôi đã mang mọi của cải bên trong¹.
Tôi, trên đường đi, tôi không chút nào
muốn trốn tránh phong tục.
Các vị đã dán phiếu hồng ở cổng².
Tôi xin các vị xem xét lại và nhận cho.
Những thứ quà biếu này mà tôi đã chuẩn bị cẩn thận
Khi đứng trước bàn thờ, tôi sẽ nộp quý vị những gì cần nộp.
Thế thôi!

1. Trong các hòm mang theo.

2. Phiếu ghi yêu sách cưới bằng giấy hồng.

2. DÂNG RƯỢU ĐỂ HỎI ÔNG LANG VÀ BÀ Á¹

Rót rượu này, tôi xin hỏi ông lang, bà á một câu
Rượu này, chúng tôi vui vẻ kính mời khách nhà bên ấy.
Các vị là khách đang xa tới,
Tôi thách hai vị ông lang bà á, đi vào.

LỜI ĐÁP CỦA ÔNG LANG

Lời nói vừa rồi đây khó khăn và điều lạ
Rượu này, tôi xin vui vẻ uống cùng với mọi người
trong gia đình bên ấy
Tôi đã đưa đến tận đây gánh lễ cưới sẵn sàng
Ngày hôm nay, ngày lành tháng tốt, tôi xin liêu vào.

1. Bố mẹ chàng rể do một người đàn ông có tuổi đại diện gọi là *quan lang* và một người đàn bà đã có tuổi gọi là *pả mẹ* hay *á*.

3. LỜI CẦU XIN KHI ĐẾN NGÕ, ĐẾN CỔNG

Trước hết, tôi đến để hỏi các vị và nói với các vị điều này,
Với các vị, những khách lạ từ xa mới tới.
Ở nơi này, các cổng ngõ đều có người canh
Bọn gian kia không thể đẩy cửa mà vào.
Tôi còn phải xét xem đây là việc gì
Để nhận rõ những khách tầm cơ trí
Nếu các vị có quà đến biếu, tôi sẽ mở cửa cho vào. Thế thôi!

LỜI ĐÁP CỦA ÔNG LANG

Trước hết tôi có lời với người gác cổng của quý gia đình,
Tôi không phải là người đến để trộm cắp càn cướp
Tôi là người làm cái nghề xe duyên Châu - Trần.
Tôi đến để hoàn thành những nghi lễ cưới cheo
Tôi xin trình bày với các anh rõ ràng như vậy.
Hãy mở cửa cho tôi vào! Vào trong nhà rồi,
Tôi sẽ trao các anh món lễ biếu này. Thế thôi!

4. LỜI YÊU CẦU CỦA MỘT CÔ GÁI KHÔN NGOAN¹

Trước hết, em xin hỏi các anh và nói với các anh điều này,
Các anh, những khách lạ vừa đến nơi này,
Miền này lắm núi, nơi này cạnh đèo.
Nơi này lạnh lẽo quanh hiu.
Các nàng tiên xuất hiện ở đây rồi biến hoá.
Ngày rằm, họ xuống đây dạo chơi,
Họ đến các lễ hội và vui thú giữa đất trời,
Họ quy định ngày lành tháng tốt
Họ khiến mặt trời rực rỡ và ánh trăng lung linh.
Họ diễu thành đoàn trên đường đi
Để tiếp đón và cầm chân khách lạ
Những ai rơi vào tay họ
Thì phải cược lại cho họ khăn xếp trên đầu mình. *Thế thôi!*

LỜI ĐÁP

Ô! Tôi xuất hành vào giờ tốt
Vào ngày này đầy thiên đức và hạnh phúc.
Tôi gặp các tiên nữ biệt hạng cuống trần dạo chơi,

1. Vượt qua lối nhỏ rồi, đoàn người nhìn thấy trước mặt có mấy cô gái đứng giăng dùm một chiếc võng chặn lối đi. Họ tự xưng là những tiên nữ và đòi chàng rước một món "lệ qua đường".

Họ nghỉ lại trên đèo
Họ chơi đùa vui vẻ!
Chiếc võng điều treo ngang đèo.
Cái võng làm bằng tơ bằng nhiều.
Người ta có thể đi qua chỗ nào được?
Ước gì các tiên nữ có thiện cảm với tôi!
Mong họ xếp chiếc võng lại trong vườn đầy hoa
Để cho tôi được tiếp tục hành trình!
Hoặc giả cô muốn thử thách tôi!
Tôi sẽ trình bày với cô rõ ràng
Trên người tôi, chẳng có vật gì hết
Không có kiếm, cũng không có đao
Lấy gì để chúng ta có thể giao hẹn nhau? Thế thôi!

5. ÔNG BÀNH TỔ¹ ĐI CÂU CÁ VỚI CHIẾC ĐÓ CỦA NGƯỜI²

Tôi đến, trước hết là để hỏi quý vị và nói với quý vị điều này,
Với quý vị, những khách phương xa và quý quan.
Các vị đi đâu mà phải qua nơi này với bao gánh nặng?
Con đường này không phải là đường mượn để đi
giải quyết việc quan.

Nơi này, sông thì nhiều, nước thì lớn.
Ngày nay, nhờ có lòng trời, mưa nhiều, nước đủ.
Vì vậy, tôi đã sửa lại chiếc đò này
Để xuống đây ngăn lối cá đi
May ra được ít con cá to trôi xuống hoặc bơi lên.
May ra chúng sa vào đó,
Vì tôi chẳng làm gì để bắt lấy chúng nó,
Khách đi đường không thể ồn ào qua đó. *Thế thôi!*

LỜI ĐÁP

Trước hết tôi xin thưa với quý gia đình của xứ sở sông và suối.
Tôi là người nước Đường, tôi đi tặng những lễ vật công khai.
Tôi không phải du hành vì việc băng quơ,

1. Bành Tổ có thể đã sống được tám trăm năm. Gặp ông Bành Tổ là gặp người đại thọ, lại gặp được mưa dổi dào là gặp vật thịnh vượng

2. Chiếc vồng cất đi rồi, đoàn người tiến thêm vài bước, thấy trên đường có một cái đò đánh cá. Một cô gái tiến ra, đóng vai ông Bành Tổ đi đánh cá.

Tôi đã từ con đường cái lớn quay lại,
Và đi vào con đường này.
Tôi đã gặp ông Bành Tổ đang đánh cá ngoài biển cả,
Người lại đặt thêm một chiếc đố ngang sông?
Nếu quý vị không đến gặp tôi, làm sao tôi tiếp tục đi được?
Tôm và cá sẽ vào đầy trong đó của quý người!
Quý vị không có quyền ngăn lối ta đi!
Không có lý do gì quý vị lại bắt chẹt của người ta,
Tôi xin ông Bành Tổ cất chiếc đố đi,
Tôi xin ông hãy để cho tôi tiếp tục lên đường. Thế thôi!

6. BÀI CA ĐÓN KHÁCH

Mùi hoa bắt đầu
Muôn hoa nở rộ
Những người kia đi đâu, đến nơi này đông thế?
Nơi này, nơi đón khách kia mà?
Tôi mang rượu và trà đến mời khách lạ.
Quê chúng tôi, chúng tôi hân hoan thiết đãi cả gái cùng trai.
Còn các vị du khách, các vị đến đây làm gì? Thế thôi!

LỜI ĐÁP

Tám tiên qua biển,
Hai mạch nước tạo thành một dòng suối.
Trước hết, tôi xin thưa cùng quý quyến,
Với mọi người quý trọng trong nhà,
Những câu ngạn ngữ đã có từ xưa
Chính là do vua Phục Hy¹ trong hoà hợp tạo ra tất cả:
Người đã tạo ra hoa, cỏ, núi, sông,
Người đã khiến dòng nước từ suối hoa đào chảy xuống,
Người đã tạo nên cảnh có lán giếng, có làng, có xóm,
Người đã định ra tám điểm trận đồ *càn, khảm*²
Từ thời các vua Thái Giám, Hựu Sào

1. Phục Hy: ông vua thần thoại đầu tiên của Trung Quốc.

2. Trận đồ bát quái gồm có: càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài.

Người ta dạy cho người biết nấu thức ăn,
Người ta đặt ra ông mối để thay lời đối đáp,
Người ta đã xe duyên vợ chồng trai gái,
Người ta đặt ra ngũ hành, thủy, hỏa
Người ta đặt ra Tân, Canh, Nhâm, Quý
Người ta lập ra Tý, Sửu, Dần, Thân
Người ta xây dựng khoa thiên văn và phong thủy
Người ta tạo ra sông và núi,
Người ta hoà hợp màu trắng với màu hồng
Người ta định ra năm phương: Đông, Tây, Nam, Bắc, Trung,
Mậu thổ thuộc trung tâm, chính giữa trời
Người ta đã tạo ra bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông.
Bà Nghi Dịch đã chế ra rượu và trà
Để cho mọi người có thể kết duyên nam với nữ
Người ta cất giữ chúng trong nhà như vậy quý, vật lễ.
Khách đến nhà mới đưa ra tiếp đón nghinh tân
Tôi xin được thưa chuyện với quý vị tất cả.
Khắp nơi có núi non và khe suối,
Tôi xin quý gia đình chỉ cho tôi hướng đi đúng đắn.
Phía Đông là ở nơi nào,
Để tôi có thể theo đúng nghi lễ?
Quý vị đã có lòng tốt quý mến đối với tôi.
Quý vị đã mang đến hiến tôi trà và rượu
Tôi đã nói những lời bất công và xằng bậy.
Người đứng ra nhận [lễ] đã chẳng biết điều.
Đã không suy nghĩ chín chắn trước sau.

7. BÀI CA NÓI VỚI ÔNG LANG

Với rượu này, tôi xin hỏi khách một câu
Đông đào, Tây liễu đã tập hợp đông đảo
Vì việc gì các mâm bàn đều đầy rượu, thịt?
Khách muốn ngắm hoa nguyệt hay du xuân?¹
Nếu ông ưng nguyệt, hoa, thì hãy nói rõ
Để cho mọi người hai bên nội ngoại được yên lòng!

LỜI ĐÁP CỦA ÔNG LANG

Rượu do gia đình tặng thật khó giải thích,
Một mình tôi đến để dệt nên nghĩa vụ lứa đôi
cho hai họ Châu- Trần.
Tôi đã chở các sinh lễ đến đây
Tôi đã xếp mâm, bày rượu để kết nối mối dây chồng vợ.
Tôi không tìm đến đây để du xuân
Tôi xếp mâm và bày rượu để lấy một con người,
Tôi xin các vị báo điều đó cho mọi người biết.
Chúng ta sẽ làm việc buôn bán, chúng ta sẽ nói đến tiên².

1. Khách muốn ve vãn các cô gái ư?

2. Nghĩa là phải thoả thuận với nhau về chất lượng và số lượng các đồ sinh lễ.

8. BÀI CA ĐỂ HỎI ÔNG LANG VỀ SỐ LƯỢNG CÁC LỄ VẬT

Ô, thưa ông "Đại lang"! Ông đã nói "dạ".

Xin ông "dạ" với Thần linh trên cao:

Gia đình tôi không có quyền nhận lời "dạ" của ông

Ngạn ngữ dạy: "Khi có quan hệ bà con với nhau,

không được khiếm khuyết bốn phận".

"Khi có quan hệ bạn bè, không được quên nhau"

Khi có một đứa con, mọi bà con nội ngoại đều lo lắng.

Khi có một đứa cháu, mọi chi họ đều lo lắng.

Ông tới thay thế [cháu ông] và đỡ lời cho cháu

Ông tới cùng đi với cháu trong việc liên kết Tấn-Tấn.

Ông tới để kết tình thân hữu hai nhà Nghiêu và Thuấn.

Ông không thoả thuận với tôi [về vấn đề tiền].

Những lễ vật liệu còn thiếu nhiều hay ít?

Phải đủ số tiền một trăm bạc tròn.

Gia đình chúng tôi chẳng muốn đòi ông nói.

Người ta mong đợi nhiều ở cái miệng ông

để khéo léo miễn giảm

Gia đình tôi kiên trì đòi tất cả,

Nếu ông không sắm đủ, thì mặc kệ ông. *Thế thôi!*

ÔNG ĐẠI LANG (ÔNG MỐI) HÁT ĐỂ GIỚI THIỆU LỄ VẬT

Trước hết, tôi xin dâng lời cùng Thánh sư, cùng Tiên tổ,
Xin thưa cùng bố mẹ, ông bà nội ngoại hai bên ,
Cùng các bà con họ hàng lớn nhỏ
Cùng tất cả các vị trong quý gia đình.
Đây đúng là lời của Thánh nhân
"Thời nay không thể thoát khỏi thời trước
Tất cả đã được sắp xếp từ thời Bàn Cổ.
Tất cả do Nhân Hoàng định ra
Do ông Tơ bà Nguyệt đã xe mối tơ duyên
Con trai lấy con gái làm vợ
Con gái lấy con trai làm chồng.
Ngày xưa, người ta đã hứa lời, người ta đã nói trước,
rồi lại cử ông mối đến cam kết với chúng tôi.
Đã tin đi mối lại
Chẳng ai có gì để trách nhau
Người ta đã nhường [bước] cho nhau, người ta đã chia sẻ
với nhau tất cả.
Bây giờ bác tôi và cô tôi đã nhờ một ông thầy Tàu
coi cho các "chữ"¹
Họ đã tra cứu sách thông qua một người Kinh
Ông ta nói năm nay là năm thuận lợi.
Người Tàu nói mùa xuân này là tốt,

1. Khi xem số tử vi của hai vợ chồng cần xem ngày tháng năm sinh của từng người.
Tám "chữ" trong số đó ứng với ngày giờ tháng năm sinh của họ ra sao.

Sang tháng hai, trong mười ngày đầu, mọi ngày,
mọi giờ đều thuận lợi.

Sau khi đã hỏi han gia đình và hỏi [mọi người]
Họ đã chia nhau công việc
Và đã cử tôi tới đây thay họ và chuyển lời họ đến [các vị].
Tôi dẫn người cháu trai của họ đến đây
để xe và chấp mối [tơ duyên]

Giờ này là giờ tốt
Tôi xin mời hai gia đình
Đến gặp mặt nhau
Ngày xưa, quý vị đã chỉ ra những điều kiện với cô và bác tôi,
Tôi đã xem xét từng loại và đã mang tới đây tất cả.
Tôi xin quý gia đình đến kiểm tra.
Về số tiền, xin đếm cho rõ ràng.
Tôi sẽ giao quý vị đầy đủ.
Đây là những hiện vật, tôi xin giao quý vị.
Có một con lợn quay đỏ ửng,
Một đôi gà trống đỏ tươi
Trầu thì đầy đủ như đã ghi trên bức hồng tiên¹
Tiền thì đủ một nửa trăm đồng bạc
Rượu và thịt thì không giới hạn,
Tôi đã đóng cân theo con số [yêu cầu]
Mọi thứ, tôi đều theo nghi lễ thời xưa.
Người con trai [của quý vị] sẽ đưa theo cả cây và bừa nữa.

Thế thôi!

1. Những đòi hỏi của nhà gái được ghi trên một tờ giấy đỏ gọi là hồng tiên.

9. BÀI CA MỚI NÓI VỚI ÔNG LANG¹

Ô, thưa ngài "Đại lang"! Ông đã "dạ"
Xin ông hãy "dạ" với đức Thiên thần!
Gia đình tôi không dám nhận tiếng "dạ" của ông.
Đấy, ông đã nói sai rồi đấy.
Đúng cái mồm của ông, ông đã nói xác láo, trái tai [tôi].
Điều đó đúng là lỗi của ông
Ông không hề hối hận. Và ông còn dương dương
nói rằng người khách này dốt nát.
Khoản lễ vật thuần túy này phải được xem xét lạng lẽ
và rộng rãi
Nghĩ lễ cưới cheo phải được xem là rất hệ trọng.
Bốn phương trời khác nhau về phong tục, tập quán,
Ông không được nhạo báng tôi.
Tôi cho rằng lẽ ra ông phải tao nhã hơn những người khác.
Nhưng ông đã khích động tôi, đã sỉ nhục tôi.
Tôi không giận ông đâu.
Nếu ông không biết ân hận vì mình, ông sẽ gặp khốn khổ.
Thế thôi!

1. Gia đình cô dâu tức giận, vì "ông lang" đã thêm vào sinh lễ cái bừa và cái cày là hai dụng cụ thô thiển.

10. BÀI CA TIẾP NHẬN LỄ VẬT

Ô, thưa ông "Đại lang"! Ông đã nói "dạ",
Xin ông dạ vị Thần trên cao.
Gia đình tôi không có quyền nhận lời "dạ" đó của ông
Ngạn ngữ dạy. "Khi đã là bà con, không được khiếm khuyết
bốn phận".
"Khi đã kết tình bạn bè, không lúc nào ta quên được nhau".
Các ông có một con trai, cả hai gia đình nội ngoại đều phải
lo lắng.
Các vị có một cháu trai, cả dòng họ đều phải khó khăn.
Người ta đã cử ông đến đây để thay mặt [gia đình]
và chuyển lời họ.
Các vị đã dẫn cậu cháu trai đến đây để xe và nối
mối [tơ duyên],
Giờ đây gia đình đã biết rõ tình hình.
Mọi khoản đều được gọi bằng tên của chúng
Lễ vật của các vị có những gì?
Hãy trình bày với chúng tôi rõ ràng và thành thật
Để cho cả gia đình đều nhận thấy
Để cho trai gái và mọi người ở đây đều được biết.
Hoặc giả các vị còn có gì giấu kín trong lòng?
Các vị có dao găm để cứa gánh quạ không?
Hãy cầm lên để thân mặt trả lời.
Cho gia đình tôi sắp nhận [quà của quý vị]! *Thế thôi!*

LỜI ĐÁP

Ô! Thưa quý gia đình và cụ bà đẹp lão!
Các vị đã bảo là phải mở gánh, tôi không thể không làm.
Bác tôi và cô tôi đã chuẩn bị đòn khiêng gánh tới đây.
Họ đã mua một con dao, nó hiện ở nơi tôi
Đấy là một con dao vàng đang nằm trong túi tôi.
Con dao ấy bằng đồng thanh tinh xảo, pha với vàng.
Tôi có thể chặt đứt cả ra thành nhiều mảnh tròn giống như
mặt trăng ngày rằm mỗi tháng.
Thứ nhất, người ta [kết hôn] với những người được yêu dấu
và khôn khéo.
Thứ hai, người ta [kết hôn] với những anh hùng đã không tiếc
những ân tình.
Thứ ba, người ta hoàn thành những cuộc kết liên trong sáng
Thứ tư, người ta mở gánh để tìm trâu dưới để cúng tổ tiên.
Thế thôi!

11. BÀI CA HỎI VỀ SỐ LƯỢNG TRẦU

Ô, ông khách đã nói: "dạ", tôi không dám nhận
lời "dạ" của ông,
Trầu của ông có mấy trăm [lá]?
Cau của ông có được mấy nghìn?
Ông hãy nói rõ cho chúng tôi bằng chính miệng ông
Số lượng bao nhiêu, ít hay nhiều đấy?
Hãy nói rõ cho gia đình tôi, chúng tôi sẽ đến nhận nó.
Thế thôi!

LỜI ĐÁP CỦA ÔNG LANG

Suốt mùa xuân, các gia đình thông gia đều tiệc tùng vui vẻ.
Trầu và thuốc rất đắt. Một xu chỉ mua được bốn
hoặc năm lá trầu.
Khắp chợ, hỏi mười hai người bán, đều thế cả.
Bác tôi và cô tôi giữ tiền, họ chẳng lấy tiền,
Họ đi chợ Ngẫu¹ để mua sắm
Vài ngày sau đó họ mới trở về.
Họ bỏ đầy hộp cau trầu lẫn lộn.
Họ đã mua của người Kinh cả mớ,
Họ chẳng đếm được hàng nghìn hàng vạn.
Đơn giản, họ đã chất đầy các hộp. *Thế thôi!*

1. Một cái chợ lớn ở vùng Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

12. BÀI CA NHỮNG NGUYỆN ƯỚC VỚI LÁ TRẦU

Vua Văn Vương¹ xưa dạo chơi trong rừng dày
Nhìn thấy một thứ cây xanh rất đẹp
Ngài đã cấu một chút bỏ mồm nhai và cảm thấy có vị ngọt.
Lá cây màu xanh nhạt và nhuốm đỏ
Ngài nhìn thấy những quả xanh xinh xắn
Ngài bảo mang theo [mọi thứ đó] để có mà nhai những lúc
nhàn rỗi.
Thế là ngài đã gây nên giống trầu không và truyền lại
cho hậu thế như một sản phẩm quý
Thứ trầu không này dùng để làm vui cái miệng.
Thiên hạ, ai muốn thành đôi lứa thì nhờ trầu không giúp việc
giao hòa
Trầu thông báo lên trời giúp những ai duyên số hợp nhau
Trầu sẽ tâu [lên trời] để hoàn thành đôi quang gánh²
Trầu liên kết hai người thành đôi.
Tôi xin mời tới chỗ hộp trầu
Hoàn toàn sơn đỏ và hình bát giác
Để lấy cái gì đãi khách bảnh bao
Những vật ấy là của hai họ Châu, Trần.
Tôi lấy chúng để xe dây chồng vợ
Để tặng mọi người trong quý gia đình.
Tôi lấy các vật đó để cúng tổ tiên, cúng Phật, cúng Tiên
Rồi người ta sẽ lấy chúng chia cho mọi người
Để cho mọi cái miệng đều được đỏ tươi. *Thế thôi!*

1. Một ông vua thời cổ đại Trung Quốc. Người Việt cho rằng cây trầu có gốc rễ từ thời Hùng Vương nước ta.

2. Tượng trưng cho cặp vợ chồng.

II. NHỮNG CA KHÚC SƯU TẦM Ở CAO BẰNG

13. BÀI HÁT RỬA CHÂN¹

Gió thổi qua đồng ngào ngạt hương đưa dịu dịu
Gió thổi thơm lừng dưới chân thêm đất cao cao
Người ta kéo tới, có việc gì đấy nhỉ!
Áo quần, khăn xếp óng ánh, lao xao...
Hôm nay, ngày cô ấy xuống khỏi nhà để về nhà chồng
Nhìn những khách lạ kia, cứ đoán chú gia. tể kia rồi
Tục rửa chân có từ ngày ấy xa xôi
Tinh khiết rồi, rượu và trà sẽ được dâng hoàn hảo
Trong nghi lễ cưới cheo, phỏng theo gương Tấn - Tần
Muốn được tinh thành, phải có rượu rửa chân
Thứ rượu vào, phải là rượu bà Nghi²
Rượu ở Thiên cung Giao Trì mới là chính hiệu.
Chân rửa sạch rồi, con người mới thông minh duyên dáng
Làm việc gì cũng đạt, chẳng phải khó khăn chi
Mọi việc sẽ diễn ra đúng như lời nói chúng tôi
Để xin mời quý khách dăng xa tùy nghi định liệu.

1. Ngày cưới khi đoàn nhà trai tới thấy ở chân cầu thang có một cái khay trên có bốn bát rượu. Một bài hát trong nhà vang ra gọi là: "Bài hát rửa chân".

2. Nghi là Nghi Định, người đàn bà đầu tiên đã cất thứ rượu cúng.

LỜI ĐÁP

Tôi xin trình bày lên song thân nhạc gia quý trọng
Tôi thưa với gia đình danh vọng, với Đất, với Trời
Tôi xin thưa với liệt vị tổ tông, với gia đẳng mọi người
Trời và Đất đã tạo ra nước trong, rửa đôi chân cho sạch.
Trời không tạo ra rượu và trà cho người rửa ráy
Rượu là để tặng những ai lên... rồi xuống cầu thang.
Hàng trăm đồ vàng và bạc, dưới đáy sắp hàng
Còn bên trên thì nào rượu, nào gạo thơm, nào đồ ngọc
Rượu và gạo thơm gửi đến hoàng cung để dâng lên vua
Có lẽ đâu người ta dùng chúng để rửa chân?
Phí của trời, chúng ta sẽ mắc tội muôn phần
Chúng ta sẽ mắc trong tội đối với Trời, với Đất.
Làm như vậy, chúng tôi xin phép làm, xin miễn trách!...

Thế thôi!

14. KHÚC HÁT VỀ CỬA ĐÓNG¹

Chúng tôi chào quý khách xa vừa tới!
Từ đâu tới quý khách lại qua đây?
Nhìn quý khách quần áo đẹp bao nhiêu!
Người người đẹp, mặt mày rạng rỡ
Người người đẹp, từ nơi xa vừa tới
Tự miễn nào, khách tới ghé qua đây?
Tự chốn nào khách tới tại nơi đây?
Khách vào nhà mà chẳng hỏi han ai
Nếu quả vậy, phải là kẻ hai lòng vào cướp phá.

LỜI ĐÁP

Xin cất cao giọng để mong người tỏ nỗi,
Từ ngày đâu, tôi đã nói để người hay
Cánh nhận muôn phương, đã mấy bận thư về,
Xưa chúng tôi đã viết, và người đà phúc đáp.
Con bướm đưa tin đã vượt đèo qua lại
Hai bên cùng quy định nghi lễ cưới cheo
Có tin mời chàng rể đến đón cô dâu,
Tôi làm người trung gian cho hai họ.

1. Khi đoàn người nhà trai bước lên thềm đất nhà gái, họ thấy cửa đóng. Bấy giờ trong nhà vang lên khúc hát này.

Chúng ta đã chọn ngày lành tháng tốt
Ngày trời nở hoa và ngày hạnh phúc trời ban.
Chúng tôi đến đón cô dâu để truyền thế gia đình,
Sách đã nói: "Cô dâu về nhà chồng, xe trăm cỗ".
Chúng tôi tới, chẳng phải người gian dối,
Chẳng phải người nấp bóng tối để vét vơ.
Xin chào cô giữ cổng, nữ nhân kia,
Xin mở cửa cho chúng tôi, những văn nhân này
xin biết ơn tri ngộ.

15. HÁT VỀ LỄ DÂNG TRÀ¹

Trời đã sinh ra thân con gái giữa đồi và suối,
Vì chúng tôi đốt nát nên thô thiển bao nhiêu!
Khốn thay! chúng tôi có mắt mà không có con người
Chúng tôi không biết dùng lời dịu dàng cùng quý vị
Việc vừa rồi, chúng tôi quả là thất lễ
Xin quý vị rộng lòng, tha thứ lũ trẻ thơ!
Mắc lỗi rồi, xin quý vị bỏ qua cho
Xin nhận đây, kính cần hai chén trà
Trà này lấy từ suối sâu và rừng thẳm.
Trà non đấy, nhưng ấm thì đen², chén thì bẩn
Chẳng vừa lòng quý vị, khách phong lưu
Đã thương nhau, xin chén bỏ làm mười
Để xúc miệng, xin kính mời cầm chén

LỜI ĐÁP CỦA GIA ĐÌNH NHÀ TRAI

Tôi xin chào hai cô nàng ấy,
Nước chảy từ xứ sở của Long Vương.
Người ta bảo nước ấy là ngọc, là vàng,
Đã dạn dày gió mưa và bão táp.

1. Khi mọi người đã ngồi vào chỗ, bên nhà gái sai bê khay trà lên. Hai cô gái vừa dâng trà vừa hát.

Nước ấy tự sông Thiên Hà do Trời tạo tác,
Tiết tháng năm, nước trong vịnh màu hồng
Chúc gia đình cô hai chữ An Khang!
Đây là nước chảy ra từ biển cả.
Nước chảy qua ruộng đồng, trước mặt làng xã
Cô thường đi chợ vào những ngày phiên họp
Vậy nên cô mua được chè hảo hạng thơm ngon.
Chén, ấm nữa, đều trang hoàng ngũ sắc
Chè chưa uống mà hòng chúng tôi đã thấy mát
Cứ uống vào, lời nói ra sẽ sáng suốt khôn ngoan.
Xin cảm ơn hai cô đảng ấy đã đem cho.
Trong hòng chúng tôi sẽ được mãi suốt đời vị chè ngon ấy.

16. BÀI HÁT ĐƯA ĐỒ SÍNH LỄ¹

Xin kính cẩn thưa cùng bố mẹ hai bên nội, ngoại,
Cùng tất cả gia đình nhà gái, đông đảo, cao sang:
Trong số mười ngày, chỉ hôm nay là tháng tốt, ngày lành,
Trong trăm ngày, chỉ hôm nay thật ngày lành, tháng tốt
Hôm nay có sao Thiên Khai, Thiên Phúc
Chỉ giờ này mới có "ngũ phúc lâm môn"²
Sính lễ nhận giờ này mới thuận ý Đất, Trời
Chim phượng xin với chim công kết bạn.
Trên thế giới này, lễ cưới là ngày vui lễ hội,
Sợi dây hôn thú định rõ tình phu phụ, nghĩa thâm ân.
Tám vải này, con tặng mẹ, tám vải "thấp càn"³
Phía vải ướt dành cho mẹ, phía vải khô dành cho con.
Người mẹ nuôi con, ngủ không yên, ăn không ngon,
Con tặng mẹ món quà này, công sinh dưỡng.
Giờ đây con tặng mẹ món tiền "đại lễ"⁴
Công cha nghĩa mẹ, con cố gắng đáp đền.
Ơn cha mẹ, cao thấu trời cao,
Hôm nay, con gái bố mẹ đã nên đường chồng vợ.
Chúng con nghĩ đến công mẹ nặng mang chín tháng,
Công lao ấy, sao có thể đền bồi?

1. Nhà trai nộp sính lễ và hát.

2. Năm điều phúc: phú, quý, thọ, khang, ninh (ND).

3. Thấp: ẩm thấp, càn: khô ráo, để đền ơn đáp nghĩa cha mẹ.

4. Số tiền "đại lễ" gồm hai lạng vàng làm sính lễ. Người Tày còn gọi là "*ngân thua*".

Chúng con có món quà này đem tặng song thân,
Món quà đền ơn mẹ cha thay người con gái,
Ngạn ngữ nói: "Ơn trời khó trả"
Chúng con chỉ gắng theo tục cũ, lệ xưa.
Món quà quý đây, quà của lòng thành thực và công bằng
Của chẳng đến đâu mà lòng chúng con tràn trề kính trọng
Nếu quà mọn, xin mẹ cha đừng trách
Chúng con đã trình bày đầy đủ trước sau
Xin song thân hạ cố nhận cho,
Và xin bày lên bàn thờ tổ tiên.
Lễ này, lễ hiến ngỗng trời¹ và lễ đón nàng dâu mới.
Trước hết chúng con kính lời bái vọng gia tiên
Rồi chúng con xin thưa với bố mẹ và gia đình
Hãy nhận lễ chúng con, chúng con biết ơn
và ngàn lời chào hỏi.

1. Xưa ở trung Quốc, khi đi đón dâu người ta cúng tổ tiên một đôi ngỗng trời. Đôi ngỗng ấy tượng trưng cho cặp vợ chồng mới.

17. BÀI HÁT DÂNG RƯỢU

Chúng tôi kính cần thưa cùng *quan lang và pả mê*
Cùng với các cô, những người bạn ít tới nơi đây
Hình như các vị từ trên trời xuống đây
Chúng tôi chẳng có gì để các người đáng nhận.
Nếu chúng tôi chào quý vị, thì lại là do chúng tôi
chẳng hiểu vì sao.

Nhà ở của chúng tôi khuất núi, khuất rừng,
Ngạn ngữ dạy : "Nhà ít người, ít tôi tớ".
Chúng tôi thua kém người, đến rau xanh cũng hiếm,
Để làm việc ấy chúng tôi có ít tôi tớ, ít trâu.
Ruộng đồng hằng năm khô hạn, một nửa phải bỏ hoang.
Nói điều đó, chúng tôi xót số phận mình vất vả.
Nghĩ kỹ lại, tự thấy mình thua xa người khác.
Nghĩ đến năm Giáp Tý, năm thua thiệt mùa màng
Đến hôm nay, xuống khỏi núi, ai cũng còn nhớ rõ ràng.
Đi ăn xin ư? Ai cho? Khổ thân chúng tôi biết mấy!
Đi mua ư? Tiền đâu ra? Khó nói.
Ở nhà mình, đến bột đao, bột báng cũng chẳng còn.
Tủi thân mình, đã chịu đựng đói khổ nhiều năm.
Lấy gì sắm bữa ăn sang mời các bạn?
Lấy gì làm cơm mời khách?
Đây rượu gạo, xin mời vài chén,
Đã thương nhau, chớ coi thường nhé, các bạn trẻ ơi!

LỜI ĐÁP CỦA NHÀ TRAI

Trước hết, xin kính cẩn thưa cùng gia đình trịnh trọng,
Sau xin ngỏ cùng các bạn gái trẻ trong làng.
Nhìn những mâm son, bát sứ, thật đáng khen,
Khen ai ngày xưa đã khéo mua, khéo sắm,
Đã sắm được những đĩa hoa ngũ sắc
Đĩa đẹp tuyệt vời dùng để đựng rau tươi
Khen ai đã khéo vẽ hai chữ: Thọ, Vinh.
Khách chẳng biết thức ăn gì trên đĩa.
Khách chưa ăn mà đã thấy ngon vào bụng.
Chắc trong nhà có nhiều bà con họ mạc giúp đỡ.
Cơm có thịt, có cá, có chả, nấu rất ngon.
Thức ăn bày trên mâm như nhà quan dọn tiệc.
Khen thay mâm trong vẽ hoa.
Khen thay mâm ngoài trang trí nụ.
Khen đi khen lại mãi không hết lời.
Các mâm đều rực rỡ như sao.
Các mâm đều trắng toát như hoa.
Các mâm tràn thức ăn
Làm sao chúng tôi xứng đáng ngồi vào?

18. BÀI HÁT XIN CHO CÔ DÂU XUỐNG NHÀ ¹

Tôi xin thưa cùng quý nhân trong vọng.
Tôi xin thưa cùng các bà con trong quý gia đình.
Những người ở xa biết chúng tôi làm lễ cưới.
Những người tốt bụng không thể tới hôm nay.
Tôi được cử đến đây để trình bày tóm tắt,
Tôi xin thưa cùng tất cả gia đình.
Chúng tôi đã chọn giờ lành.
Vào giờ lành này, tôi xin được quay trở lại.
Từ hai phía náo nhiệt, người ta sắp sửa ra về.
Bát, đĩa bỏ trên giường, chưa ai rửa đi cho.
Chúng tôi để lại nhiều phiền hà cho các thanh niên nam, nữ.
Bố mẹ đã nuôi con gái lớn lên, nhiệm vụ nặng nề, khó nhọc!
Ngày đêm con cái mong bố mẹ hai chữ: Thọ, Vinh.
Cổ bàn đầy đủ, chúng tôi đã được mời ăn,
Chúng tôi là những khách từ xa đến dự.
Quý gia đình đã cho chúng tôi ăn: cơm, thịt, cá, rượu.
Các cô đã vất vả, mệt nhọc dọn cỗ cho chúng tôi ăn
Chúng tôi từ những ruộng đồng xa, bao dặm cách ngăn,
Các cô đã cho chúng tôi bát nước chè, tấm xà răng.
Chúng tôi xin được ra về,
Xin chào các bạn thanh niên trong xã,
Xin chào tất cả gia đình trọng thể.
Xin chào hai bố mẹ đã sinh dưỡng đứa con.

1. Nhà trai hát xin cho cô dâu về nhà chồng.

Bố mẹ đã sinh được cô gái vừa đẹp vừa dòn,
Ngày hôm nay là ngày vui và ngày hội.
Vào giờ này chúng tôi xin mời cô dâu hạ xá¹,
Chúng tôi đưa cô về tận nhà cho ai nấy được thấy cô.
Loài khỉ đâu đâu cũng chỉ ăn quả cây,
Loài khỉ ở đâu cũng đòi từ trên cây trèo xuống²
Dòng nước "Thọ" vẫn còn nhiều, chưa cạn.
Thời cổ xưa đã tạo nên từng đám đông con gái
Thời cổ xưa đã kết chặt trúc mai
Người ta đón cô dâu về lễ trước bàn thờ tiên tổ.
Người ta đón cô dâu về giới thiệu cô trong cả họ.
Để cô chúc mừng bố mẹ đại thọ ngàn năm,
Để cô chúc mừng các bậc già lão bình yên,
Chúng tôi chào các chị, các anh rảnh rỗi.
Các anh chị hãy bảo nhau cất mâm và rửa bát,
Chúng tôi chào mừng hai cô gái đẹp dễ, trẻ trung.
Cả hai cô hãy bảo nhau quần áo diện vào
Ông mặt trời đã tà tà ngả về Tây rồi đó
Đường thì xa, chúng tôi lo không tới kịp!
Đi dọc đường, các cô hãy đeo vòng tai.
Chúng tôi gửi lời chào và khuyên dặn các cô gái trẻ.
Ông *quan lang* và bà *pả mê* đi đón dâu sẽ trở về
Ông trời đã biến cô giờ đây thành người vợ trẻ.
Cô em ơi! Có ích gì đâu, sao cô buồn làm vậy?
Cô buồn nhiều, mẹ cô sẽ nhức mũi vì cô.
Cô buồn nhiều, sẽ mất lòng chàng trai trẻ kia.

1. Hạ xá: Đi xuống khỏi nhà: Cô dâu xuống nhà để về nhà chồng - ND.

2. Loài khỉ ăn quả cây nhưng không ở trên cây. Con gái thương bố mẹ nhưng vẫn theo chồng.

Cô buồn nhiều, mẹ cô sẽ trốn đi và sẽ bỏ cô đấy
Mong cô chị hãy giục cô em hạ xá!
Cô em hãy đi giày hoa vào để xuống nhà!
Đôi tay cô hãy cầm lấy cây cờ lớn che mình!
Đứa con ra đi vẫn nhớ công ơn cù lao dưỡng dục.

DÂN TỘC TÀY

XUỐNG CHỢ LẤY MUỐI

NGUYỄN VĂN LÒ

Chuyện bán muối thật là xao xác
Như tranh quả trên núi rừng xanh.
Người già, người trẻ, Mán, Tày, Nùng, Kinh ...
Có người mất cả tiền lẫn thẻ,
Tranh không được, ngược mắt kêu trời.
Nhưng trời nào có thấu!
Chỉ có đổ mồ hôi,
Cả con gái con trai,
Ai xông khoẻ thì hoạ may được muối;
Đừng ai rụt rè xấu hổ nhìn lưng người.
Thì ra, mua muối cũng phải dùng cái hăng, cái ác!

Đàn bà cũng phải góm ghê quát lác
Xông thẳng vào, gạt lính trắng ra rìa:
Nếu then thò thì về nhà nhịn muối.
Có người tranh kém ngồi khóc thầm.
Rủ nhau tất cả lên kêu quan,
Quan phủ không nói, viết đơn-măng¹;

1. *Đờmăng*: đơn (phiên âm chữ Pháp: demande).

Quan Sứ cho muối bán về xã
Mỗi đầu người một chai muối là quá,
Trẻ con ba tháng không tính là đầu người.
Chỉ chén muối ấy thôi,
Quan Tây phát xuống thầy Lý,
Thầy Lý phát xuống đến dân,
Tháng tháng quan Tây nhè đòi tiền một lần;
Thầy Lý đem tiền đi nộp đủ
Nhưng muối của dân tháng có tháng không.

Bắc Cạn, 1939.

DÂN TỘC NÙNG

OÁN ÔNG THẦY SO BÁT TỰ

Hà còn giấu giếm làm chi!
Xin tỏ cùng anh hết nỗi niềm:
Yêu anh tình nặng như non ấy
Chữ sách chi mà lại cấm duyên?
So không đúng sách lấy được không,
Sợ gánh tình chung gãy giữa đường;
Biết thế đừng tìm so bát tự,
Lấy được ba ngày lòng cũng cam.
Tai ác ông thầy so tuổi hộ
Làm cho duyên phận luống cô đơn.
Đời này truyền lại cho đời khác
Nhớ cuộc tình duyên đã lỡ làng;
Chớ mượn ông thầy so bát tự,
Chữ sách chuyên nghề bịp thế gian.

LẤY CHỒNG BÉ

Cha mẹ dỏ dại, dỏ khôn,
Nuôi con lớn chẳng biết đường gả con.

Nhiều nơi đến cầu hôn không gả,
Cứ tham nơi ruộng cả ao liền,
Người thì duyên được xứng duyên
Nhà là Sơn Bá đứng bên Anh Đào
Lấy phải chồng bé ai không chán,
Trách chi sao làm bạn với trăng;
Cha mẹ ép uống kháng kháng,
Sự đời nghĩ thật khó khăn, tủi hờn.
Đêm nằm có lúc còn làm nũng,
Có thuyền nhưng chèo chống biết chi;
Người ăn thịt đến ngấy đi,
Hầm hiu thân duyên ta thì cơm chay.
Nửa đêm ngủ say, ngán nỗi
Nỗi đoạn trường trăm mối tơ vò,
Thương tình trông thấy của chua
Không nuốt nước miếng để hồ có ai?

Lạc Dương dịch

DÂN TỘC THÁI

ÚT Ỏ VỀ KINH

(Trích)

Út Ỏ pay Keo (Út Ỏ về kinh) là thiên ký sự bằng thơ của Út Ỏ, không rõ tên thật là gì? Chỉ biết ông là người Thái bản Púng thuộc xã Chiềng Yên, huyện Mai Sơn (đất Mường Mụa xưa), tỉnh Sơn La, viết về chuyến đi cống nạp ở kinh thành Thăng Long để xin bãi thuế các mỏ vàng. Nguyên tác bằng chữ Thái cổ gồm 501 câu. Ông Cầm Bao ở Mường Chanh đã dày công sưu tầm và hiệu đính. Được ông Cầm Bao chỉ dẫn, giữa năm 1979, ông Nguyễn Ngọc Tuấn đã trích dịch từ câu 173 đến câu 409 để giới thiệu trên tạp chí Dân tộc học. Theo dịch giả thì thiên ký sự này có thể được viết vào khoảng đời Lê Dụ Tông, năm Bảo Thái thứ 1, tức năm Canh Tý (1720), đời chúa An Đô vương Trịnh Cương.

CHU THÁI SƠN

... Bè trôi xuôi, xuống tới bến Tâm Châu,
Vừa một ngày đường voi, vào quán cơm nghỉ trọ.
Thấy người kinh ở đây buôn bán, có rượu, thịt, cá;
Cái ăn đủ mọi thức, chưa thấy thiếu gì.
Gan với gói chộn cùng, có cả bún chan canh.
Nhưng lệ đất Kinh xén dè, ăn ít,
Một quan tiền quý đủ ba người no dạ.
Lại đi tới Hà Đông, Cao Xá;
Là nơi "quan tướng phủ" thay vua trấn giữ.

Mới thành "quan cờ" đóng ngăn quân Hán.
Bởi vậy mới được là "Chính đội Sáy trưởng" công to¹.
Quan cũng đòi lấy bạc thoi, vải súc.
Phải nộp lễ như ông "Đô phóng"
Xuống dâng ba thốt voi vào năm Nhâm Ngọ
Tôi phải vào thưa trình biện bạch đủ điều:
- Việc "Đô phóng " nọ về tiến ba voi
Đó là của "tạo phìa" đất phủ Chính Pha²
Sao lại đòi lễ vật của tôi như ông phủ Muối?
Họ nói là xuống kiện cáo Chiên, Lay, Quài,
Và vu oan cả phìa Mai nhiều nỗi.
Nên họ phải đưa của nhờ "Sáy trưởng" các quan.
Còn đây là phìa Chiềng Ban công to tiến dâng voi quý
Xin quan ở ngôi cao sáng suốt xét giùm!
Vẫn không tha phải mất gà một con, gạo nửa gánh,
Đến sớm hôm, liền từ tạ ra đi.
Qua rừng cây, qua phố, những hàng cau;
Bờ thành rộng, đường lớn voi đi tới.
Bè xuôi dòng, thả cho tự trôi đi,
Bỏ chèo lái, nghỉ ngơi đỡ mệt;
Nhìn trời thấy vẩn mây chồng chất
Ta đã rong ruổi đường dài nhiều tháng, lâu về!
Trời lấp lánh, gió lùa mát lạnh,
Thấy thuyền bè lũ lượt ngược xuôi;
Có những chiếc trưng buồm dựng nhấp nhô

1. Do không biết về tổ chức quan lại của triều đình, Út Ồ tùy tiện gọi các quan chức đã gặp theo cách hiểu của mình, nên có phần ngổ ngáo!

2. Thuận Châu có tên tiếng Thái là Mường Muối hay Chiềng Pha. Từ thế kỷ XIV, châu này trở thành một trung tâm của vùng Thái Tây Bắc nên còn được gọi là Mường Chính. Chính Pha là gọi ghép Mường Chính - Chiềng Pha.

·Đò, thuyền, bè lăm tay chèo, đến sợ!
 Năm mươi kẻ, toàn "quân cảm" cướp tay chèo,
 Giữa thuyền, người ngồi đầy thành hàng, uống rượu;
 Nói toàn tiếng lạ, nghe mịt mù chẳng hiểu,
 Tiếng cười vui ồn ào như rừng chim vẹt.
 Chẳng rõ mấy mươi "phủ" cùng họp việc một nơi!
 Giờ đến nơi cửa dinh, cửa bến,
 Sai nhân vào trình quan thừa báo:
 - "Tôi đã lên đón voi tận Chiềng Ban về đó
 Nhưng đường xa, mất nhiều tháng, lâu về
 Lối quanh co, bỏ qua vùng Cu Cón, Mường Manh,
 Đường gặp ghềnh, ngàn non, triệu suối
 Lên tận bản Chàng Phạ, Long Cúc, Mường Cai
 Bao đêm ngày mới về tới đây, ngài hỡi!"
 Khi ấy quan Thiếu bảo ngồi chốn công đường
 Thấy An Nam¹ dẫn lối tôi vào,
 Thấy toàn quân vác kiếm đứng hầu sau trước.
 Gươm tuốt trần, gác trên tay, nom mà sợ hãi!
 Chẳng khác gì cỏ gianh mọc giữa bãi bằng!
 Họ mặc áo đều tô vôi trắng loá.
 Hèo, roi nhiều sắc, có nón đội đầu,
 Họ mặc nhiều kiểu sang, xem ra lạ mắt!
 "Quan chính" đội mũ ba dải có cánh
 Nhìn thấy đai vàng thắt ngang lưng đường bệ.
 Họ để cách lối rộng vừa chừng ba sải.
 Lệnh gọi đòi tôi vào trong, gần tướng.
 Tôi liền vào nộp voi, cùng bạc nén.

1. Chỉ viên sai nha của phủ chúa.

Của lớn đem tiến dâng, nhờ ông Chá¹ chép ghi:
 - "Xin thương đến lòng trung nghĩa, chớ so bì nơi khác.
 Chiềng Ban phía trị vì, chưa điều gì vướng mắc.
 Vì ghét ghen nên người đặt lời xúc xiểm,
 Nói rằng phía ngự đó, được ăn mỏ vàng ròng
 Có lần, vua đã ban chỉ sai quan khám rõ.
 Lời người xưa truyền lại đã lâu:
 Bao đời vua đã từng sai hàng trăm kẻ
 Lên khai mỏ, đào thành hang hốc.
 Khi ấy, bỗng nổi tiếng kêu than, núi rừng rung chuyển
 Hang hố liền sập lở, vùi người chết đông.
 Chúng tôi đều kinh hãi, bỏ mặc hoang vu,
 Nay đã thành rừng cây sấu, cây sâng rậm rạp.
 Qua nhiều đời, từ vua Hồng Sộn²,
 Gặp lúc này vua quan đời mới,
 Xin nói thật nỗi có kẻ vu oan,
 Nhờ ở lượng bề trên cao rộng xét thương,
 Nhân có thốt với quý đưa về dâng tiến
 Xin có lời nhờ ông Chá chép ghi".
 Khi ấy, ông Chá thực vui lòng hả dạ
 Bởi lẽ "phìa" đã lo xứng lòng vua chúa, đáng khen;
 Lại thêm "Đô tài" giỏi hơn hẳn nhiều người,
 Trình thưa lời khéo khôn, phải ý.
 Liền ban bảo người "lịch vụ" nho lại thảo ngay.
 Giúp đỡ làm hộ tờ khai
 Cho tỏ tường như lời "Đô tài" vừa nói,
 Để dâng bày, tâu quan mọi lẽ.
 Ông Thiếu bảo truyền xong, họ liền múa viết

1. Chá: Chức đại diện cho chúa, ý đây chỉ quan Thiếu bảo đại diện cho vua.

2. Vua Hồng Thuận (Lê Tương Dực 1509-1516).

Dem tới hầu bề trên dâng chúa.
Còn mười thoi bạc trắng và vải lót mình voi
Trả lại cho mang về như cũ.
Buổi sáng mai, khi gà gáy canh tư
Gặp phiên châu được, được vào hầu dâng lễ,
Có sai nha dẫn đường đưa lối,
Lại cấp cho hăm lăm người khoẻ mạnh mang gươm,
Cả chiêm trống dẫn đường voi tới.
Được mọi điều đầy đủ, vâng phép ông Chá
Lui về nghỉ ở hàng cơm như cũ.

*

Đến lúc mặt trời xế, trời sập tối dần,
Những tia nắng tắt nhanh vào cỏi trời mù mịt.
Nghe quan Kinh canh giờ đánh trống nhiều hồi,
Thoáng chốc đã canh năm tảng sáng,
Gà trong làng như biết giờ, vỗ cánh gáy ran,
Boong boong tiếng chuông đồng ngân vọng.
Lúc đó, ông Chá sai người dẫn đường vừa tới,
Tôi liền dậy mặc áo, đội mũ lên đầu
Quan "Cô kê"¹ kèm sát bên thân
Đi trước voi, theo chân ông Chá,
Rảo bước vào cửa Nam xây đá,
Cổng đục đá tựa hang thông suốt.
Trên có vòm, cao rộng xấp xỉ bằng nhau
Voi lớn quá, lọt cả người cưỡi.
Trong hàng, người ngồi đầy thành hàng, uống rượu.
Bún bánh bay la liệt, nhiều hàng mua bán.

1. Có lẽ là chức quan "Câu kê". Chức này tới thời Nguyễn vẫn còn.

Qua chân thành đức vua đi xuống
 Đến cửa tàu voi phủ chúa Nam Vương¹
 Nhìn thấy muôn vạn quân xếp hàng trùng điệp;
 Kiệu cùng võng chắt đầy ngoài cửa,
 Toàn là của những bậc bà nàng, công chúa;
 Đức Thái bảo ngôi cao, Đô đốc cũng nhiều.
 Tôi được vào tận vòng trong phủ chính,
 Chỉ thấy hình vẽ cá vàng với rồng rực rỡ,
 Đứng uy nghiêm đầy đủ trăm quan,
 Áo mũ đều đẹp dễ lắm màu.
 Lính tráng chúa trần gian toàn là trai trẻ,
 Gươm giáo đều bọc bạc sáng loè
 Đầu đôi bên trông tựa rừng lau.
 Tôi liền vào quỳ lạy nộp lễ tiến voi.
 Khi ấy, chúa trần gian ngẩng mặt nhìn xem,
 Thấy thót voi đẹp to như đức.
 Liền phán cho từ nay xá lệ nộp thuế mỏ vàng.
 Ban cho "Phì" một chiếc áo màu đẹp dễ
 Đỏ rực rỡ như ánh mặt trời
 - "Hãy trở về với chúa đất" Phì nhót chom cằm² người nhé!
 Nhớ năm năm dâng đủ thuế bằng bạc, vải mà thôi .
 Tôi liền quỳ xuống lạy nhiều hồi ơn chúa.
 Lại ban cho một chiếc áo kép the hoa,
 Lính lấy, giơ lên đầu, ai nấy đều khen ngợi,
 Khác nào được với tới trời, lại trở về với "phì" ta!

*

1. Tức phủ chúa Trịnh.

2. Nguyên văn: "Phì nhót chom cằm": Phì ngọn đỉnh vàng, từ tôn xưng chúa đất.

Khi ấy, ông Chá lại đưa về lối cũ
Ra khỏi phủ, nghỉ chân đỡ mệt,
Tôi bèn đi xem chợ, hàng phố chơi bời,
Hỏi tìm mua quạt hoa, giấy viết,
Được chút ít về làm quà biếu nhà ta.
Bắt đầu tới hàng nhuộm vải điều, lụa trắng;
Lần sang tận Cầu Đông đá dựng,
Vết đẽo gắn khít liền như ván, tạo đường đi.
Tới hàng thịt: bò béo, lợn, gà
Xếp thành từng đồng lớn bên hàng cua, cá;
Trăm thứ dưới gầm trời, toàn là cái ăn.
Tới xem hàng cau quả bán buôn,
Muôn vạn người, đông không kể xiết,
Những buồng cau, gánh khiêng bán dạo.
Hàng Bát Bảo¹ đồ toàn gấm vóc,
Nào the hồng nhòang trơn từng súc,
Nào vóc nhiễu chất chồng hàng họ bán buôn,
Vải thô cũng chất cao như núi,
Toàn những của lịch sự, quý giá hào hoa.
Qua chốn ấy, đến nơi Hàng Bát,
Ngổn ngang toàn bát đĩa dàn bày.
Loại chum, kiểu khiêng ba, vác bốn.
Bát sứ cùng đĩa sứ nhẵn bên.
Dạo đến tận cùng hàng gương trong sáng.
Soi bóng mình, thấy rõ hình dung,
Gương lớn đó, họ dựng bên đường,
Có hàng mũ, có cả áo, túi, khăn,
Thấy muôn vạn người tới mua đồ mặc:

1. Tên cổ của phố Hàng Đào, tới thời Nguyễn vẫn còn dùng.

Người thấp nhỏ cũng được vừa lòng
Người béo, người cao kều, bụng phệ,
Họ cắt may vừa ý từng người,
Giờ mới biết cho loại người làm thợ khéo may thêu, thật đó!
Tới hàng cày, cào cỏ, đục, dùi, rìu, dao,
Cuốc, mai chắt đóng cùng bữa sắt, đồ nghề làm ruộng.
Tới hàng nôi, nôi hoa muôn chiếc
Chiếc lớn kia, phòng để đựng nước ngâm "hỏm"¹
ngâm chàm, tiện quá!

Thứ nhỏ vừa nấu canh mức vôi,
Thứ nhỏ nữa để chưng trứng vừa một đĩa.
Tới hàng đan đúc chân chài, chì lưới,
Hàng ngàn thúng, quá nhiều như cát.
Hàng thiếc lăm bình rượu, cối trầu;
Họ treo đủ mọi kiểu cối lớn nhỏ,
Xem kỹ thấy trắng loáng như hoa ban nở rộ.
Có một nơi, hàng bạc vàng bày ra vô kể,
Hỏi mới biết: thợ nghề này chẳng hề túng thiếu.
Bọn họ tuy là thợ, nhưng nhà cửa giàu sang,
Họ mặc đẹp, ăn ngon thừa thãi.
Bởi lẽ vàng đưa họ đúc thành nguyên chất,
Họ bớt đi đôi chút, chẳng kém phần nào,
Thay đồng đỏ bù vào như cũ,
Vàng chẳng thật, họ đúc luyện nhuyễn nhuận.
Lại đến hàng chiêng to, chũm chọe,
Suốt ngày đêm thi nhau đánh thử,
Muôn vạn người chẳng có đâu vui thế!
Tựa hồ nước đổ thác, qua lăm ghềnh xuống mặt phải vang âm.

1. "Hỏm" là loại cây nhỏ có lá lớn hơn cây chàm để ngâm nhuộm vải có màu xanh đen.

Qua đó rồi, liền tới hàng gương,
Thấy những thanh gương có lá chắn dày, vác nặng,
Gác trên giá, vỏ sơn đen nhuộm trắng,
Cả dao nhỏ cũng chất chồng như củi,
Tới nhà lầu đặt nhiều súng lớn,
Chiếc lớn lọt người, chui vào quét cũng có;
Chiếc vừa vừa, đủ bốn người khiêng, cũng có,
Bày ngổn ngang trong bốn toà nhà ngồi.
Cả bảy voi ngà trắng nhiều con, cũng có,
Con to lớn thông vòi dũi đất,
Con đen chàm, ngà trắng thuần cong,
Con ngà chéo, con một ngà cũng có
Con ngà cong tựa trăng liềm vắt ngược, cũng có,
Từ thửa nhỏ lớn lên làm người,
Thấy nhiều nghề khác mừng ta quá!
Chiếc ô hoa, nước thấm tựa vẽ, cũng có,
Họ quan thù hình rồng uốn lượn,
Có những hình quý lạ, cả hình mẫu nàng tiên.
Cây lớn bằng bạch thóc, họ dẻo thẳng bằng.
Ba thân cây liền nhau dựng nổi,
Một quả quý đặt trên chóp đỉnh,
Nhìn thấy lấp lánh tựa ngôi sao lớn tỏ,
Hết tầm nhìn phải muôn sải có dư.
Cái cách cây nối cây, họ dựng làm sao?
Sau này, khi trở về tới nhà tới bản,
Ta kể lại với bạn già của "Đô tài",
Mọi người sẽ bảo mình nói dối cũng nên!
Liền men sông về tới hàng mây,
Họ quán bện nhiều sải làm chảo.

Bước qua tới Hàng Buồm bán chiếu,
Mới thấy kiểu đan vắt vẻo có lẽ chui thành áo khoác thân,
Kiểu đan tròn thành gôi dựa lưng
Kiểu khác đan thành bị, có dây đeo, xách.

*

Lại trở về hàng cơm nơi trọ cũ,
Đến sớm hôm, vào dặn chào ông Chá:
- "Giờ đây, tôi xin trở về lại cửa nhà,
Xin gửi lời chúc Chúa thượng đẹp ý bình yên,
Nhiều năm còn nhớ kỹ, chẳng quên lời cha mẹ!"
Ông Chá thương, cho người giúp đỡ,
Khuân đồ đạc xuống thuyền, đưa tiễn lên đường...

DÂN TỘC THÁI

LÒ VĂN THỨ (1884-1948)

DÂN NHƯ VỊT, TẠO PHÌA NHƯ QUẠ

Dân chúng ta như đàn vịt dưới ruộng;
Lũ quạ đen vây liệng bắt ăn.
"Quà quạ" kêu bên núi đá, rừng thẳm,
Dù dòng giống nào, quạ đen cũng không hề thương.
Chúng kiếm chác khắp cả thiên hạ,
Không nề mặt người chung giống, chung dòng,
Chỉ biết "quà quạ" lượn quanh tìm mồi.
Bao giờ tiết giống lũ quạ,
Chẳng còn con nào đến đòi chia ăn,
Gia súc mới sinh sôi nảy nở đầy nhà,
Dân chúng ta mới được mở mắt¹.

1931-1932

Mạc Phi dịch

1. Bài này còn một đoạn dài nữa, chưa sưu tầm được

LÚA CHÓ DẬY

CẨM BIÊU

Chiềng Quen có tiếng nếp thơm
Bỏ vào ống thành cơm lam dẻo,
Hàm răng yếu khó mà kéo nổi.
Gạo trắng ngon ngậm nước giếng ngọt,
Đồ xôi lên cả làng thơm phức,
Lũ Vện phương xa quen nghề đánh hơi,
Vẫy đuôi, kéo lưỡi kéo đến vây
Chị rẽ xôi, sơ ý quay đi đáp chuyện,
Chó đớp luôn, tranh nhau cắn xé,
Khi ngoảnh lại đã hoá cơm thừa của chó.
Chị bùi ngùi, đưa cả buồng tay,
Nên lũ Vện thừa cơ càng vẫy đuôi phèn phỡn.
Nhưng, đất trời còn đó;
Chó quấy người chỉ có một thời,
Của trong tay, quen hơi chủ nó,
Bọn quen đớp, cứ chấp cánh mà bay trước đã!
Bốn cẳng ba chân cứ phóng đi trước đã!
Ta sẽ ra chợ kiếm thịt về nướng thật thơm,
Đặt gần mũi bọn chó tham lam,
Rồi thủ sẵn một chiếc đòn gỗ kết¹.
Như ma rừng nghe hơi người ốm,

1. Gỗ kết: một thứ gỗ nặng và rất chắc, người ta tưởng dùng làm gậy để đánh kẻ trộm.

Nhịn chẳng được, chó sẽ liều thân
Nhảy tót qua bàn cơm ta đang dọn,
Rút chiếc đòn ta chỉ nện một phát
Trúng vào gáy chó phải gục xuống
Miệng há lưỡi thè, hộc máu ra,
Nhả hết xôi thơm ta sẽ tha,
Rồi xích cổ lại lôi ra chuồng xí,
Rình đớp mỗi, nghề chó từ xưa.

1940
Tác giả *dịch*

DÂN TỘC GIẤY

Bài hát để mừng chủ nhà lao động vất vả nay được có nhà mới to rộng để ở. Tục mừng nhà mới có ở hầu hết các tộc người.

HÁT MỪNG NHÀ LỚN

Trên trời tạo trên trời
Trên trời tạo nên sao
Mặt đất tạo nên nhà
Cha ta ở nhà nhỏ mà lòng chẳng vui
Ở nhà hẹp lòng cha chán chường
Nơi chăn lợn cũng trơn, cũng lầy
Chỗ giã gạo cũng bùn
Nơi xuống thang chật chội
Gà vịt tìm chỗ chơi không có
Lợn cừu tìm nơi đùa không có
Gà vịt tìm nơi đùa không có
Lợn cừu tìm nơi thả không có
Cha thất chặt dây giấy
Dây giấy cha thất chắc
Cha có con giục con làm cơm sớm
Có dâu thúc dâu làm cơm sớm
Sớm mai cha lên rừng
Lấy cột nhà ngày mai.
Thuồng luồng chín đầu tạo dòng nước

Rồng chín đuôi tạo sông
 Tạo sông tạo nên vũng
 Tạo rừng tạo nên cây
 Ông Looc cấp¹ tạo núi
 Ông Looc tổ² tạo cây
 Tạo ba mươi loại cây chung gốc
 Sáu mươi cây chung tên
 Mỗi tên gọi một khác
 Một tên gọi gỗ "xoọc" lá to
 Một tên gọi gỗ "kháo" lá dày
 Một tên gọi gỗ "mĩa" lá bướm
 Một tên gọi gỗ "ẻng" lá chìm
 Một tên gọi gỗ lát ngọn tím hoa cà

 Gốc mọc ở vách suối
 Ngọn cây chỉ lên cao
 Cha ta ngấm nên cột nên *phang*³ nhà ta
 Cha vác rìu lên đốn
 Cha vác cửa lên cất
 Cất đoạn ngắn đoạn dài
 Cất đoạn ngắn dành làm trụ
 Đoạn dài làm cột cái
 Phang dài được mấy lớp
 Phang ngắn được mấy tầng
 Cha vội bàn tìm thợ
 Thợ già ở trong phố
 Thợ cả ở trong phủ

1, 2. Truyền thuyết của người Giáy kể rằng: hai ông thần Looc tổ tạo nên núi đồi, sông suối, cây cỏ.

3. *Phang*: là xà xuyên suốt chiều ngang chiều dọc cái nhà.

Nhờ hai người đi mời
Thợ ở nơi khá xa
Thợ cầm đục tông tõe
Thợ cầm *pươn* đục lỗ
Chỗ nào thấp *pươn* nâng
Chỗ nào cao *pươn* uốn
Chỉ đồn thợ ấy biết nhọ¹ và biết mực
Thợ đem nhọ tới vạch
Thợ đem mực tới bật
Dem tới bật vào cột
Đường mực bật thẳng tắp
Thợ già đang uống rượu
Thợ trẻ đã vào ngắm
Ngắm thành rồng vằn hoa
Dựng vì cái gian giữa
Cầu rồng² ngang hai bên
Mời anh em đến đủ
Nâng cầu rồng, lấp trụ thẳng tắp
Mời anh em đến nhiều
Dựng mái nhà ta thẳng
Có người cầm cái vồ
Người thì đóng "con chuột"
Có người giữ đòn bẩy
Người thì ngồi chơi không
Có người mải chuyện xưa
Người thì tìm ông mo đến cúng
Bốn phía đều chan chát
Mọi người cầm cái vồ

1. Nhọ: ý nói mực đen làm bằng nhọ chảo, nhọ nôi của thợ mộc.

2. Cầu rồng: xà ngang gian giữa được thợ chú trọng tập trung làm khá mỹ thuật.

Tiếng vỗ kêu "kè kum"
Thành nhà to sừng sững.

Nhà cha dựng mười bậc, chín bậc
Thành mười bậc, chín gian:
Gian chạm lá trổ hoa
Gian đầu xa bếp lửa
Gian trái làm gian ăn
Gian dành gái thêu thùa
Gian dành trai đánh cờ, đánh bài
Gian ngoài hứng gió hòa
Gian đẹp dành khách xa tới trọ
Nhà cha dựng mười bảy, mười tám hàng c
Ngắm hàng nếp cong cong
Có hàng trông thẳng tắp
Hàng thẳng buộc trâu cái
Hàng cong buộc trâu đực
Nhà cha dựng mười bậc, chín bậc
Dựng mười bậc, chín nền:
Nền trên nền nhốt ngựa
Nền dưới nền nhốt trâu
Nền giữa đầy vệt ngỗng
Cửa sổ treo sáo, công
Như mừng tiên mặt đất.

Nhà cha bưng ván thông
Đòn tay nhà gỗ ngầu
Bốn góc nhà chọc trời
Nhà vui hơn nhà trọ
Như nhà trọ ngoài phố

Hai cửa to mở rộng
Hai rông chạy hai đầu
Xem ra kín hơn thùng
Năm giữa vùng thung lũng
Cái nhà xoè cánh diều
Tiếng chày giã gạo vang khắp bản
Tiếng chổi quét nhà rộn khắp làng
Nhà cha chình tường thay rào lũy
Rào kín như cái rương
Cả mường đồn nhà cha
Tất cả đồn nhà ngoại
Nhà mười vách chín lớp
Hiên xếp hàng đá tảng
Đầu hồi vẽ hoa với vẽ hoè
Mạch nhà vẫn như hổ
Nhà cha chình tường dày chín lớp
Bưng ván khoẻ thật khoẻ
Nhà đáng giá nghìn hai
Nhà giá ngàn ba lạng
Ngôi nhà cao chót vót
Bám đồng ngược lên trên
Trai sửa sang bên ngoài
Gái tô điểm bên trong
Đầu hồi bán hàng hoá
Có cha, có mẹ cho tiền bạc
Có anh, có em cho vốn riêng
Số cha, số mẹ, số hiền lành
Cha ra đời giờ cá
Mẹ ra đời giờ gạo
Không nhắc rượu cứ đến

Không mong cá cứ về
Có tiên trời phù hộ
Hạc từ dưới đến chúc
Giang rái đến nộp sưu
Hai chân cha xỏ hài
Chững chạc ngồi bàn trên
Bàn trên mọc ba đoá
Trông cha vẽ tướng quân
Tiếng tăm cha lấy lòng
Như lá gói than hồng
Đồn rằng nhà ta dựng nơi tốt đã phát
Giờ đây ta lại thấy
Mất thấy chẳng muốn về
Chẳng muốn về quê nhà
Qua mười bản, chín bản
Chưa thấy bản nào vui
Khó nghĩ phải say hát
Chỉ thấy bản này vui
Năm tháng còn mãi chơi
Đi khắp nơi găm trời
Luôn khắp dưới tầng mây
Chỉ thấy nhà cha đây dựng ngay trên cổ rồng.
Vui như nhà Vương - Tả
Ai vu tội chẳng lay
Ai vu oan chẳng được
Nhà cha có ba mươi chó dữ canh nhà
Trăm hai ngỗng cầm canh
Mười hai tích rót rượu
Mười hai dậu nấu bếp
Nhà cha thật phú quý

Thử cái gì cũng nên
Thử cái gì cũng thành
Cửa sổ vàng bạc đúc
Cửa buồng bạc vàng dát
Bạc vàng cũng kha khá
Lúa cum chất đầy nhà
Có con cháu chăm lo.

Lù Sín Siêng
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC GIẤY

CHỒNG ÉP DUYÊN

Rau cải còn non mẹ vội nhổ
Vì nổi khổ: mẹ hám canh ngon
Tay còn mẫn chưa biết cầm đũa,
Mẹ tham tiền đã hứa trước sau;
Chân còn non chưa biết tựa vách,
Mẹ hậm ừ đã thách bánh xôi;
Mẹ tham mâm đầy thịt lợn béo,
Mẹ tham cỗ đầy bánh dầy to;
Chìa hai tay mẹ hứng xôi thịt,
Con không ăn. Quyền cha mẹ ép,
Cỏ gà thấp không lấn được cỏ môi,
Không đi thì không có ai thay thế,
Đi thì như ai gánh đòn gánh,
Như ai phải vịn chiếc váy cộc.
Như ai phải ngồi ngay giữa dốc,
Không bằng phẳng, ngựa nghiêng lông lốc...
Thân em nằm, giấc tỉnh giấc say,
Giấc say mong được chồng ân ái,
Chồng chê đại, chẳng đoái hoài nhau.
Đi về rình trước sau mà rửa
Miệng chưa hé, tay dùng roi gậy,

Em trông cậy tựa buồng nấu thân,
Mẹ cha đâu? Cũng chẳng ai gần!
Nhát dao này gấp trăm lần nhát búa.
Búa thép kia cũng khi long gậy,
Vợt tốt dây còn đứt huống chi!...
Bên chồng thời hết bể cay ác,
Thân em nào khác hoa không nở,
Như đầu bèo đã rơi xuống thác,
Như thân bèo tan tác trên sông!
Bạn hữu thương, dốc lòng không kịp,
Đường đi vắng, lạc còn có bạn,
Tình gia đình lạc vạ khổ đau!

Nông Trung
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC GIÁY

HÁT ĐẠO LÝ

(Hát đạo lý *Vườn tảo lý* nhằm củng cố trật tự xã hội, phong tục tập quán
tộc người)

Mời nàng ngồi ghế uốn
Ép nàng ngồi ghế cong
Để nàng ngồi ghế mây
Xin bảo ban vài lời
Kể việc rồi tiếp việc
Nhắc chuyện lại nhắc chuyện
Chuyện lý lẽ con người.

Có lớp người con trai
Có số người con gái
Một số do bố bán
Có loại do anh gả
Khi đã lấy nhau rồi
Đừng có ân hận nữa
Khi đã đi đường bùn
Chẳng cần tránh chỗ trơn
Đừng cãi lại lời bố
Chớ già mồm với mẹ

Không nên khinh chồng mình
Việc ấy quả không nên.

Bố mẹ cầm cân cầm đay gốc
Đếm từ gốc ra ngọn
Bố gả em thách giá cao

Mẹ em bán em chỉ vì tiền
Mang tiếng ở cửa miệng
Nói ra nhiều người biết
Ai biết mới là biết
Người biết thì mới nên

Tiền bạc đừng dễ tin
Vu vạ gây oán thù
Chuyện chơi bởi lâu lỏng
Bao người khổ từ đó
Bao người giàu có rồi lại nghèo.

Bố mẹ vợ thương con rể
Đưa cả xa kéo sợi
Cho cả cày và bừa
Muốn có con dâu ngoan
Phải nhờ mối thật tốt.

Hỏi ai nhớn hơn người yêu
Còn gì to hơn lệnh quan trên
Tội gì to hơn ăn cắp ngựa
Cao không hơn ông Sấm
Sấm ì ầm trên không

Là ma không nom thấy
Làm người chớ lấm mồm
Chớ có đối xử ác
Với những người nghèo túng
Đời người như đời mặng
Càng cao cây càng vững
Ai siêng năng làm việc
Trời cao mới dám giúp
Cho đủ ăn đủ mặc
Một mình khác ăn chẳng ra sao
Một thân khác ở ra thế nào
Làm sao cho qua năm
Khen người biết nói thấp nói cao
Lời khôn ngoan đối đáp
Hay giận nhà rồi ren

Dạy người phải biết việc
Bói gà mắt phải thấy
Có vàng có bạc phải giúp nhau
Giúp người nghèo bản sẽ thêm đông
Trẻ mồ côi ở đâu phải chăm chỉ nhanh nhẹn
Khi thiếu thốn người ta mới giúp đỡ cho
Con trẻ ở đâu phải giữ ý
Ra sân chớ có ném đá bừa
Không trúng người thì cũng trúng gà
Trúng người việc đến quan
Trúng gà việc đến chủ
Gặp người gà ở đâu chớ có lỗi

Nuôi con sẽ khôn lớn
Không dạy đâu nào biết

Việc nhà phải biết tính
Đi buôn phải có vốn
Có thóc có gạo phải biết dè
Có tiền có bạc phải biết dùng
Ngồi ghế khen ghế mây
Đánh bài gặp tiên cũ
Tình duyên chỉ đôi ta

Chỉ khen người chăm làm
Đi làm chớ quá trưa
Khôn ngoan trốn việc sẽ chết đói
Đi đường xa phải làm cơm sớm
Cùng đường đi trước vẫn nhanh hơn
Sắp đến mừng lạ điều phải biết
Kẻ nào hay lừa lọc
Bà nào biết thuốc độc
Liệu mà còn xử sự

Đầu năng gội năng chải
Tóc năng chải năng gội
Người chống nhau gây rối
Kiện nhau tốn bạc vàng
Đánh giặc thì phải thắng
Đào củ hồng mũi dao

Đi buôn tốn giày rơm
Vào thành tốn rượu thịt

Hỡi các bậc cha anh hãy nhớ
Dây *reén*¹ bò đầu thác
Dây sắn bò miệng phai
Bao kẻ tỏ khôn ngoan
Gặp việc khác vào cổ

Không người giúp không xong
Bầy cây để đoạn giữa
Lời nói phải suy nghĩ
Làm người chớ lảm điều
Nghèo khổ chớ có nghĩ ăn cắp
Biết bao người khổ sở từ đây mà ra
Bán ruộng bán ao đi chuộc mạng.

Bầy cây để làm bằng
Lời hát tặng đôi bên
Bên nào ngả thì nhấc
Bản mừng ta tốt mãi.

Thèn Sèn
sưu tầm và dịch

1. Loại dây hay bò trên mặt đất, to bằng chiếc đũa, có nhựa vàng, rất mềm và dai, người ta thường dùng để đan ống trâu.

DÂN TỘC GIẤY

TÌNH YÊU HAI TA

Không sợ! Hỡi em yêu đừng sợ
Nước có chảy, không sợ trôi rêu,
Suối có lũ, không lo mất bè,
Quan bắt tội, bắt trèo, cứ mặc!
Dầu việc nặng ngàn cân ngàn yến
Anh không để em phiền;
Dầu việc mất trăm tiền nghìn bạc
Anh không để em lo.
Giữ mối tình như lò rục sáng,
Đôi tim lỏng tựa thàng với nhau;
Việc ấy dù lệnh quan đòi bắt
Đôi ta cùng dắt díu nhau đi.
Tiền vào cổng lo gì? Anh có
Tiền vào cửa khó gì? Anh cho.
Việc ta đâu phải trò trộm ngựa?
Việc ta đâu tựa kẻ giết người
Vì một nỗi: tình thương đậm thắm
Gửi đời trong say đắm yêu thương,
Mong duyên số hơn đoạn đường trường,
Mỗi bước đi, tình thương càng đậm;
Ba mươi cân sắt nặng xích chân

Tựa dây bạc tay cầm quấn cổ;
Bắt cùm kẹp, nổi khổ như bông,
Bắt đeo gông, được thời trang sức.
Hỡi quan! Ơi hỡi vua!
Bắt hành tội, thân này đâu sợ!
Bắt tội ta nhảy xuống ao sâu
Vui cùng cá đánh bầu đánh bạn;
Bắt tội ta nhốt trong ngục tối
Vui tháng ba tránh gió giá chân,
Bắt nhốt ta trong hầm dơ bẩn
Vui tháng tư trú ẩn gió mưa
Núi có lở, tìm tro như đá,
Chết! Em ơi! Anh có há chi.
Vịt non đầu đã rơi vì quạ
Nhưng vịt đâu sợ quạ!
Cá kia đã rơi đầu vì đơm,
Cá vẫn lao vào đơm.
Dầu anh, dầu vì em mà rụng,
Yên giấc vàng chưa trọn lòng chung.

Nông Trung
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC KHƠME

HỘI KÍN VỀ SEN HỒNG NỞ

Đời xưa đời xưa
Đất nước ta rộng lớn vô chừng,
Có chùa vàng, cá bạc nước Mê Kông,
Có rừng cây cao chạy dài xanh ngắt,
Ruộng đất ta rộng lớn thênh thang
Trời đo không bao giờ hết được,
Chim may mỗi cánh chết mất hàng đàn,
Ngựa chạy mau dù vạn khúc sông
Cũng chưa giáp nửa vòng ruộng đất.
Gạo trắng quê ta tìm đâu không có
Muối mặn quê ta ở khắp mọi miền,
Cá ngọt quê ta, hoa quả trên cành
Không có nơi nào giàu như vậy,
Không người đâu làm lụng giỏi hai tay,
Không người phương nào trồng bông dệt vải
Giỏi như cô gái Khơme
Mắt cô gái trong như nước dừa Xiêm,
Môi tròn tựa như miếng đường thốt nốt,
Trai Khơme mạnh như sóng ngoài khơi
Đủ sức bắt trời cao trối lại.
Tay con gái đêm đêm quay sợi,

Ngồi xa nghe như nước chảy qua cầu,
Sợi chỉ dài kéo mãi lên cao
Nối trời đất chung quanh trong một dải,
Đầu trên, cột căng ông trời kéo lại,
Đầu dưới, bắc thẳng một chiếc cầu dài,
Cho trai gái lên Niết Bàn xem hội,
Kéo chỉ thật nhiều dệt xà rồng sắc sỡ
Cho người yêu đi lễ chùa xa,
Cho cha mẹ đi lễ chùa gần;
Bán lấy tiền mua trâu cho mẹ,
Mua thuốc lá cho cha,
Mua cho chồng đôi guốc,
Mua chiếc gương tròn bầu bĩnh xinh xinh
Đằng sau có hình cô Ba,
Đằng trước có hình mình,
Nhìn lại nhìn qua giống nhau như hệt...

.....

Đó là chuyện đời xưa đời xưa
Chớ còn bây giờ,
Chớ còn bây giờ,
Làng tôi nghèo từ xóm trên đầu dưới,
Làng tôi đói từ xóm dưới đầu trên,
Một trăm thứ thuế, một vạn khó nghèo
Do địa chủ giàu có trong xã,
Do Tây trắng ngoài ngõ ở xa
Qua đây hút máu dân ta hiền lành.
Ruộng dân nó lấy, lúa chùa nó giứt,
Không còn cơm cúng sãi,
Không còn cá dưới ao,
Không còn ra ngoài ngõ.

Bụi sả chúng nhỏ, bụi gừng chúng bùng,
Măng tre chưa cao chúng đem dao chặt,
Chỉ chưa kéo chúng cũng lấy ngang;
Chim trên trời không bắt được con nào,
Cá dưới nước không còn một con câu được
Người trai trẻ không giữ trâu phát rẫy
Mà phải lên đồn cầm súng gác canh;
Con gái lớn không dám ra đường,
Tây gặp phải không tài nào chạy được.
Nó hành nó hạ trăm chiều khổ nhục
Khi tha về còn có chết mà thôi...

.....

Tây trắng đến từ mùa sen năm trước
Đóng đồn cao trên xóm, treo cờ dài,
Qua mùa sen nở năm sau
Đồn Tây trắng bị dân đốt cháy,
Cuối làng tôi có một đám rừng,
Cây chi chít không ai đếm xuể,
Nơi đó có hai người dân Khơme
Được vào "Hội kín" từ lâu lắm,
Về đây xóc nách người nghèo đứng dậy,
Về đây phải nói, nói nhiều
Một lời nói mà ngàn người đứng thẳng
Hiên ngang như cây pơ lớn sau chùa;
Về đây gọi dân Khơme mài lưỡi phăng
Chờ Tây vào thì toàn thể ra chùa
Bao vây chúng lại, chặt hai cái đầu;
Một cái vì chúng đốt chùa, giết lúa,
Một cái vì chúng hiếp gái, bắn người.
Hai anh về đây đoàn kết mọi nhà.

Giữ gìn làng xóm, trâu bò ngoài ngõ,
Trong rừng cây có nhiều bầy ong mật
Ở đây nhiều người muốn làm con ong,
Cùng một tổ thì tha hồ mà sống.

★

Nhưng yên ổn mới được một mùa mưa,
Tây trắng nói: đất của người Khơme
Địa chủ nói: lúa của người Khơme
Mêkhum¹ nói: ruộng của người Khơme
Bị người Việt dụ dỗ giết hết,
Trống trên chùa, Tây đánh inh ỏi,
Tù và địa chủ thổi inh ỏi,
Cả sóc Khơme lội qua sông
Đánh người Việt lấy đất đai lại
Theo lời nói ngọt của Tây, địa chủ.
Nhưng Tây to tiếng thì Tây chết,
Địa chủ to tiếng thì địa chủ chết,
Vì người Khơme, người Việt là một.
Sông có nước, chim trời có tổ
Người Khơme có "Hội kín" dẫn đầu,
Nghe lời "Hội kín" là hay hơn cả.
Vả lại Phật không một chút vừa ý,
Sư sãi không một chút bằng lòng,
Người Khơme không đồng tình mảy may.
Chỉ tại Tây trắng mũi trâu ở xa tới,
Cùng địa chủ ở gần xúi giục;
Miệng chúng độc như rắn hổ lửa,

1. *Mê khum*: xã trưởng người cầm đầu một xã

Bụng chúng ác như điều hâu bất gả.
Bây giờ mọi người biết là tại bọn chúng;
Không có "Hội kín" còn giết nhau nữa,
Không có "Hội kín" chết hết Khơme lẫn Việt,
Người Khơme liệng phảng xuống sông,
Người Việt cho mượn xuống bơi về.
Cho luôn thúng lúa, con gà mái,
Nhổ bụi ngải sau vườn gửi cho theo
Dem về mà dịt vết thương trên trán.
Người "Hội kín" của Khơme và Việt
Đi mỗi nhà nói chuyện Tây, địa chủ ác,
Xí xoá hiểm khích vì là một nhà,
Trai Việt sang sóc Khơme lấy vợ,
Gái Khơme sang làng Việt lấy chồng;
Người "Hội kín" bắc cầu cho hai làng qua lại.

*

Bây giờ là lúc mùa sen nở,
Ruộng lúa chín vàng, cò bay mỗi cánh;
Đầm sen có một đóa sen hồng
Nhưng quanh đó còn biết bao sen trắng nở.
Sen nở làm cho tươi môi người gái đẹp,
Làm cho trai khoẻ như sóng ngoài khơi,
Đủ sức đánh tan loài Tây trắng,
Sen nở mãi bên những người "Hội kín";
Như sóng ngoài khơi âm âm chuyển động,
Nhân dân Khơme theo "Hội kín" đi lên,

Vì "Hội kín" thơm như đoá sen hồng
Nở trong lòng người dân Khơme,
Nở bên bờ sông này mãi mãi...

Đinh Tân, Đào Văn Sĩ, Đinh Văn Tư,
Trần Văn Nên, Hứa Vĩnh Hoà *sưu tầm*
Danh Kim, Trần Nhem, Tạ Minh Hội *dịch**

*. Trích *Hợp tuyển văn học Việt Nam* - Văn học dân tộc thiểu số, Nxb Văn hóa, Viện Văn học, Hà Nội, 1962.

DÂN TỘC BANA

ĐAM SO¹

Tôi làm đam so,
Người ta không muốn;
Làm chàng "traí lão",
Họ cũng tránh xa;
Làm cây vừa ra,
May thì bạn chặt;
Làm thử muối rắc,
May họ nấu canh;
Làm cây ổi rừng,
May thì bạn hái;
Biến thành lúa bãi,
May họ xúc vế;
Biến thử chim ri,
May bay trốn biệt;
Làm con diều ác,
May quắp gà con;
Biến thử đường trơn,
May thì bạn ngã;
Biến thành chi thử,

1. Đam so: thanh niên ế vợ. Bài dân ca này tả tâm trạng một anh ế vợ.

May điều dán vào;
Biến thử thành dao,
May em chặt lá;
Biến thành chim chẻ,
May họ bắt nuôi;
Biến thử chim giông,
May người ta thích;
Biến thử chồn đất,
May được mía ăn;
Biến thử áo xem,
May con gái mặc;
Biến thử mù sương,
May trùn khắp núi;
Biến thử tấm gửi,
May dính vào cây;
Biến thử đường đi
May thì bạn bước;
Biến thành cái lược,
May họ chải đầu;
Biến thử thành cơm,
May thì bạn chén;
Biến thử thành thúng,
May được họ đan;
Biến thử thành thoi,
May luồn vào cửi;
Dệt vải cho làng.

Y Bơon, Siu Phích *sưu tầm*
Siu Phích, Trúc Cương *dịch*

KHÓC ĐÚP

HOPHÍT

- Ô Đúp!

Cái chòi này

Gãy cái ràng,

Cái chòi hở nóc,

Cái chòi rách!

Cái chòi mới dựng lên,

Bỗng thành linh sụp đổ;

Cái người em thương nhớ,

Giàng ơi! Đã chết rồi!...

- Ô Đúp ơi!

Em đã nói

Hết lời...

Ai có xui

Anh mặc quần soọc.

Anh khoác áo tơi.

Anh sống cái đời

Một tên lính giặc?

- Ô Đúp!

Tiếng anh nói, anh cười

Giờ thôi vắng ngắt!...

Con chim đẹp

Nuôi trong lồng
Giờ đã chôn dưới đất
Ghét anh theo giấc
Mà vẫn thương anh.
Trong bụng thầm mong
Anh về buồn rầy.
Nhưng giờ đâu thấy?
Cắt đứt nhớ thương,
Như chiếc màn buông,
Em khóc...

- Ô Đúp!
Những ngày cơ cực,
Những đêm lạnh lùng,
Ai trùm cái chăn?
Ai trông cái lửa?
Thôi còn đâu nữa,
Cắt đứt nhớ thương
Cái xác không hồn!...

Người em
Trống rỗng
Không tìm gan.
Giữa bữa ăn
Nghẹn tràn nước mắt.
Đời em,
Cái bầu không nước,
Cái đĩa không cơm
Cái nhà trống trơn
Không người, không vật

- Ô Đúp!
Lòng em trăm tấc;
Cái thằng Tây,
Chỉ tại mày
Đã cướp đi
Cái con người yêu quý,
Giàng ơi!
Hãy bắt lấy
Cái thằng Tây,
Mổ bụng nó ra này
Ăn gan cho hả giận!

Nhật Lai
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC XƠ ĐĂNG

BÀI CA THỢ RÈN¹

Xụp...xịp...xụp... xịp
Giơ cánh tay lên
Thụt ống bể xuống
Ống bể ra hơi
Than cời sắt nung
Sắt hồng bên lửa
Anh vừa nhac sắt
Anh đánh anh đập
Anh đập anh đánh
Biết tính bao lần
Sắt dần chịu thẳng
Sắt cứng thua anh!
Xụp..xịp..xụp...xịp...
Anh này đập rựa
Anh nọ đánh cuốc'
Được dao, được rựa
Có thừa đủ thứ
Cho đủ các anh
Cho đủ các chị

1. Người Xơ đăng (ngành Tơ Trà) rất giỏi nghề rèn.

Hổ quý phải chạy
Cây to phải ngã
Rừng cả phải rung
Cuộc cùng với rạ

★

Ê...ê...ê..ê...
Ta sống nhờ sắt
Ta kết chung lòng
Cuộc ruộng cho chóng
Phát rẫy mau xong
Mong cơm đủ ăn
Mong nước đủ uống
Vui sướng ấm no!

DÂN TỘC XƠ ĐẰNG

PIT PUT... CHENG CHOONG

Pit put cất tiếng hát:

- Ta đã rèn cái dao

Ta đã rèn cái rựa!

Chim Poong rất tiếng kêu:

Hô...hô... hê...hê!

Anh đốn cây to

Chị chặt cây nhỏ

Cỏ rạp, cây ngã

Đã bạt bao đồi

Đã vượt bao sông

Rầy ta rộng lắm!

*

Hoa cheng đã nở

Cây đót trở bông

Người trồng cây bắp

Người sắp trỉa lúa

Sấm chớp mưa giông

Tràn đồng lúa ngập

Bắp vượt cỏ tranh

*

Cánh ong đã xoè
Rộn tiếng vo ve:
- Oi chị hái măng!
Oi anh săn bắn!...
Cheng choong... cheng choong
Lúa đã chín vàng
Củ nàng sấm đủ
Gùi chàng đan xong

*

Chim chít, chim choong
Hót rộn trời trong:
- Anh đập, chị tuốt
Chị quạt, anh gùi
Anh chị cười vui
Được thóc đầy nhà
Được làng ấm no!

*

Chim chít đi tắm nước Krông
Chim choong bay về nước cả
Lúa ta đã vào chời
Tuổi ta đã đầy một năm...

DÂN TỘC KƠ HO (NHÓM XRÊ)

THƠM MÙI SỮA TRẮNG

Tiếng cồng
Tiếng chiêng
Mừng em ra suối;
Tiếng đàn
Tiếng sáo
Mừng em ra nương.
Em leo núi thấp,
Em trèo rừng cao,
Mặt em đang trước
Như mặt trời mới mọc,
Chân em đến đâu
Cỏ cười, chim hót.
Gót chân em
Vang khắp núi rừng
Thơm mùi hoa triu,
Thơm mùi hoa kông,
Thơm mùi sữa trắng
Của người đi suối,
Của người đi nương.
Em đi trên cao,
Bóng em nhỏ lại;

Nắng đem hình em.
Để trên nường anh.
Gùi em trên vai
Đựng những vật chi?
Váy em vải gì
Mà thơm mùi sữa?
Em cười với suối,
Em vui với rừng,
Em hát với nường,
Em đùa với rầy
Thế rồi
Bóng em lên cao,
Gió thổi về nường
Thơm mùi hoa triu,
Thơm mùi hoa kông,
Thơm mùi sữa trắng
Của người lội suối,
Của người trèo nường.

Tam Minh Hội
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC MNÔNG

TIẾNG GỌI CỦA BƠ TRANG LÔNG*

- Ở dân làng!
Ta giữ buồn xưa,
Ta giữ rẫy cũ ngàn xưa,
Ta sẵn sàng chống những ai đến cướp.
Quyết giết giặc cho buồn vui
Cho ngoài rẫy lúa chín.
Dân Mnông ơi, vùng lên đi!
Phụ nữ đánh bằng chày giã gạo,
Con trai cầm dao găm, giáo mác,
Tất cả giờ lên như bông lau lách,
Giết bằng được tên Hăngri Mét,
Thế ta mới yên cái bụng làm rẫy, xây làng.

Sông Hình
sưu tầm và dịch

*. Theo sự xác minh lại của nhóm nghiên cứu do Nguyễn Hữu Thấu chủ trì thì tên thật của Thủ lĩnh dân tộc Mnông chống xâm lược Pháp ở đầu thế kỷ XX là *Bơ Trang Lơng*, tức Ama Trang Lơng.

BÀI CA SĂN VOI

Hỡi thần Nguêc!
Hỡi thần Ngoai!
Hỡi thần Núi, thần Suối, thần Rừng!
Mời các thần hãy cùng nghe đây:
Đất nước các Yàng trông coi
Được thấy dấu vết con voi
Ở nơi bến nước nó uống
Ở nơi bãi phẳng nó nằm...
Mời về đây, dự lễ các thần!
Mời về đây, uống rượu cần chung chén
Các người hãy trông nom con voi đi lễ
Sao cho chân nó khoẻ, nó mạnh
Sao cho cây rừng phải tránh, phải né
Sao cho rừng vương dây mẹ, dây con
Sao cho vuông tròn chẳng sây tí xiu!

*

Ta mời hồn những chàng đi săn thuở trước
Chàng Bơ Nang, thợ săn giỏi đã mất
Chàng Rơ Giao, thợ săn tài đã khuất
Những tay thợ săn kỳ cựu nhất xưa kia
Những bậc thầy dạy lũ đi săn
Những bậc thầy dạy dân săn voi rừng

Chớ để chúng tôi về làng tay không!
Voi đi bên Đông

Mong cho nó khoẻ
Voi đi bên Tây
Cầu cho nó mạnh
Đừng cho cái ngà nó gãy
Đừng cho cái móng nó trầy
Sao cho nó chẳng ốm chẳng gãy...

*

Giờ đây, tôi những cầu mong
Sao cho thành thợ giỏi trong, giỏi ngoài
Bắt được voi nghìn, voi trăm
Như những chàng thợ săn thuở trước
Như những bậc săn tài thuở xưa
Như chàng Bơ Nang, thợ săn giỏi đã mất
Như chàng Rơ Giao, thợ săn tài đã khuất
Như những chàng Mơ Yang, Mơ Tang thuở trước.

DÂN TỘC MA

BÀI CA CUỘC SỐNG LÀNG BUÔN

1

**Tìm nơi rừng lầy, mới được cây cả
Tìm nơi rừng già, mới được cây cao
Tìm cây nào kơ lông nên dáng nên hình**

2

**Ruột dính liền với dạ dày
Chạch vùi dưới đáy bùn ao
Cơm đào đáy nồi dĩa là cơm cháy**

3

**Con đĩa bợ lu cần khắp cả mình
Con vát pơ lôm chực rình cần chân
Lao đã cầm, phải đâm trúng ngực!**

4

Nhà em lợp lá triơ¹
 Em chớ lợp lá xơa²
 Nhà em lợp rạ
 Em chớ lợp lá rơxôi³
 Em đã mặc váy ôipang
 Chớ quàng váy vô ôiya

5

Chẳng còn ai gọi lại chuyện cũ
 Với lũ dưới khe
 Với trẻ trên rừng
 Với đứa lấy làng bốn bên...

6

Lợn ăn chung một máng
 Trâu gặm chung một đồng
 Con trẻ cùng chơi chung
 Trai gái thành vợ thành chồng
 Canh chia chung vui vẻ
 Cơm sẻ chung càng vui
 Tối lui con đường cũ
 Đi lại đủ ngày trọn năm

-
1. *Triơ*: loại cọ cao ở vùng rừng lầy, lá bóng, đẹp mượt mà.
 2. *Xơa*: một loại cọ khác phổ biến ở vùng người Mạ.
 3. *Rơxôi*: loại cọ thấp, lá bền, non ăn được.

Thăm nhau thường ngày qua lại
Theo con đường ân ái đã quen
Tạo nên nghĩa vợ nghĩa chồng
Đường ông bà, đường đã thuộc
Chẳng còn nghiêng rặng như lũ chuột
Chẳng còn lội nước như loài rái cá.

DÂN TỘC BRU - VÂN KIỀU

(Nhóm Vân Kiều)

TÌM EM*

Tìm em khó hơn tìm ông trăng tròn
Ông trăng tròn dẫu ở xa
Một tháng ta còn thấy được một lần
Em ở gần
Tìm mãi mà chẳng thấy đâu
Vắng em, cơm ăn chẳng đậm
Thuốc hút chẳng chát
Nước uống chẳng vào!
Tìm em như thể voi nhà phá róng¹
Đi luông tuông khắp núi cùng non
Đi khắp núi non lâu ngày
Lâu ngày thành con voi điên!

CHÒI DỘT - CHÒI LÀNH

Mưa hoài làm chòi anh đột
Chòi đột anh phải lợp mái

* Hai bài thơ sau đây, trích trong *Dân ca Tây nguyên* do Võ quang Nhơn biên soạn và giới thiệu, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1986 tr, 92, 93.

1. *Róng*: những cọc gỗ hoặc tre quây quanh làm chuồng nhốt voi.

Em có thương anh
Cắt cho anh tàu lá chuối
Giúp anh lợp lại mái chòi
Không thương nhau, chòi lành cũng dột
Thương nhau rồi, chòi dột cũng lành.

DÂN TỘC KHƠ MÚ

CÁI LẾP - VÒNG TAY

HÀ SINH HÁY

Anh cho em cái vòng tay,
Em quý lắm nhưng sợ cha, sợ mẹ
Phải giấu kín, chị em không dám hé,
Khi nào đi họp mới dám đeo.
Em cho anh cái lếp,
Anh về treo lên gác bếp,
Vì sợ gái trai trong bản cười trêu;
Sợ xấu anh chẳng dám đeo,
Khi nào lên đây đi bán
Lếp em mới được áp lưng anh.
Anh là con trai Thái Mường Thanh,
Bố mẹ có bao giờ cho lấy
Em là người Khạ Huổi Lễ;
Các cụ trong bản cấm anh.
Nhưng cất lâu sợ vòng rỉ đen.
Treo mãi cái lếp thành que mực.
Em phải nói thật
Xin bố mẹ để được lấy anh;

Anh cũng phải nói thật
Xin bản mường để được cưới em.
Bố mẹ đánh em đau, có anh bóp lá,
Bản mường phạt anh nặng có em chịu tiền.
Nhưng anh à, bố mẹ thành người hiền
Bảo bây giờ lấy ai cũng được,
Các cụ bản anh, cái lòng khác trước,
Không phạt anh mà con về uống rượu cần.
Em ngập ngừng cầm vòng bạc phân vân,
Anh cầm lép, gái trai đùa vui quá!

Cầm Giang *dịch*

DÂN TỘC HRÊ

GỌI BẠN GÁI

Ồ bạn gái mình ơi!
Chúng mình đi kiếm củi
Kiếm xong rồi mình ra tắm suối,
Chúng mình lội tắm bên nước giữa dòng,
Bến nước giữa dòng có vây đa mọc.
Bạn ơi! Tôi thấy con trai đẹp như trái Pơ li kô
Màu da nó tựa gan nai.
Người con trai chẳng có cánh tay
Người con trai giống gốc đa chẳng chịt!
Chị em mình không thương sao được?
Chị em mình chẳng nhớ sao đây?
Tôi ăn cơm chẳng được rồi,
Tôi ăn cốm cũng chẳng trôi vào cổ;
Nước mắt tôi rơi lã chã,
Nước mũi tôi chảy ròng ròng,
Nước miệng tôi cứ chảy hoài...
Tôi chẳng biết làm sao,
Tôi không biết thế nào,
Tôi trở về sao nổi!
Nhờ ông Tơ trên đầu se duyên chấp mối,
Nhờ bà Nguyệt trên cao buộc hộ duyên này.

Đinh Út, Trúc Cương
sưu tầm và dịch

NGƯỜI ĐẸP

Con gái có một người
Giống bông hoa pa đê,
Giống mặt trăng vừa mọc,
Giống như trăng lưỡi liềm mỏng một;
Trăng mỏng hai ra tựa con dao,
Trăng nhú qua đôi ra cái gương soi...
Không thể nào quên được nhớ,
Không thể nào bỏ được thương...
Con gái có một người
Giống như có một người
Giống như hoa đa vai,
Giống quả dưa vừa mọc,
Giống như trái dưa leo,
Giống như con cá linh,
Giống cá linh giữa dòng Kolốt,
Con cá hơ mốt giữa dòng suối Chireng,
Con cá hàm leng suối người qua lại,
Cây tre rũ ngọn giữa ngã ba sông...
Con gái có một người
Không cho ra khỏi xóm.
Con gái mẹ một đứa
Không cho ra khỏi thôn.
Cất kỹ bỏ trong hòm,
Gói dành cho vào giấy,
Không có nó bị cháy
Không cho nó bị nhớ.

Đình Út, Trúc Cương
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC CO

EM ƠI EM!*

Em ơi em!
Em ơi! Em ơi!
Em công trâu cau đầy thúng
Em ơi em!
Đi ngược dòng Kitông
Em ơi! Em ơi!
Công trâu đầy lép¹!
Đi theo dòng sông Hiriêng
Công cau đầy thúng
Em ơi em!
Đầy trâu đỏ mủi
Em ơi! Em ơi!
Công trâu đầy lép
Đầy trâu đỏ miệng
Em ơi em!
Gà gáy thấy em trẻ
Cho lợn ăn
Gà gáy thấy em trẻ
Cho gà ăn
Em ơi! Em ơi!

Võ Quang Nhơn
sưu tầm và dịch

* Theo *Dân ca Tây nguyên*, sách đã dẫn. tr.94.

1. Lép hay lép: Chiếc gùi.

DÂN TỘC CƠ TU

BÀI CA ĐÁM CƯỚI

NHÀ GÁI HÁT

Tùng! Tùng! Tùng!
Tiếng trống vang qua mười núi
Tiếng công bay qua mười sông
Buôn làng vang lên tiếng hát
Hai sừng trâu vút cong đều nhau
Chúng tôi trông rất rõ
Con trâu mọng béo tròn
Chúng tôi không chê nữa
Chúng tôi thấy nhiều tấm vải sặc sỡ
Có gấn chi dài rộng
Chúng tôi rất ưng!

NHÀ TRAI ĐÁP

Nhà trai chúng tôi có nhiều công, nhiều chiêng
Có nồi to nồi nhỏ
Có chiêng kêu rất rõ

Đồng la kêu rất vang
Trâu heo của tôi đã giết xong rồi
Ông thật lòng gả con gái cho tôi
Tôi sẽ trọn đời sống với con ông...

BỐ VỢ HÁT

Tôi có một đứa con gái xinh đẹp
Tôi muốn có trâu to
Tôi muốn có bò lớn
Tôi muốn heo đầy vườn
Tôi muốn đồng la đầy giàn
Tôi muốn cái gì cũng có!

CHÀNG RỂ

Không kiếm được mỡ rắn cho ông
Ông buồn chẳng thèm trông
Nếu kiếm được mỡ rắn cho ông
Thì mũi ông đã như quả bầu đầu sông
Không kiếm được mỡ cá chình cho ông
Ông chẳng thèm trông
Nếu kiếm được mỡ cá chình cho ông
Thì mặt mày ông tươi tỉnh như trái dưa non.

BÀI CA ĐI TÌM MẬT ONG

(Hát trên đường đi)

Tôi bước chân vào rừng tìm mật
Trước mắt tôi bao tuổi bé, tuổi to
Bao thác cao nước đục, nước trong
Bước vào rừng bao cây già lá vẫn còn xanh
Nhìn xuống gốc, lá rụng dày mặt đất
Mắt tôi tìm dấu phẩn ong rơi trên cây, trên lá
Thấy dấu hiệu này, tôi nhìn lại nhìn qua...
Khi đã thấy tổ ong rồi
Tôi rút dao rạch cây làm dấu
Ong không nói, cây rì rào gió thổi.
"Mong gấu đừng ăn, bão đừng làm tổ ong rơi!
Người đi qua thấy dấu thì thôi
Đừng lấy mật, phạm tục xưa truyền lại!
Tôi đi về nhà, nhà còn ái ngại
Sợ hỏng mật, hư ong"...

(Hát trên đường về)

- Ôi trời đất ơi!
Đây là ong muỗi hay ong mật?
Bao giờ xây xong tổ, mật có nhiều không?
Mây ơi mây! Mây ở gần hay ở xa
Mây trắng, mây song đều dùng được
Mây rừng hãy giúp ta lấy mật.
Giúp ta trèo tới tổ trên cây.
- Ôi trời đất ơi!
Hãy giúp tôi lấy mật!

Đừng cho phải chết xấu rơi cây!
Khi đưa lửa hun ong tôi lại cầu trời khấn đất
Mọi sự bình an, mật lấy được thật nhiều
Khi xuống đất rồi, tôi lấy ngay tàu lá
Đổ mật ra tạ ơn trời đất, ma rừng
Đã giúp tôi mọi sự tốt lành
Ma hãy về ăn mật để phân trên lá!

BÀI HÁT CON TRÂU

Trâu của tôi, trâu béo to, lạc trong rừng trong núi,
Tôi gọi to sao chẳng thấy nó về?
Giàng, Giàng hỡi! Nghe chẳng lời tôi gọi?
Trâu của tôi, trâu béo to, lạc trong núi trong rừng,
Ở trong làng, nó là con to nhất,
Lạc vô núi, chỉ bằng hạt gạo con.
Bầy cọp dữ nuốt nó rồi, nó chết,
Trâu của tôi, trâu béo to, lạc trong núi trong rừng.
Bốn đêm rồi, tôi đi kiếm đi lòng
Và tôi gặp cô gái làng Parốt.
Buôn Parốt đẹp để biết là bao
Nhưng đẹp thua gái chủ làng Parốt.
Tôi sẽ cưới nàng, nếu tìm được con trâu,
Của bắt vợ thì nhiều, nhưng của tôi nghèo quá!
Giàng, Giàng hỡi! Nghe không lời tôi gọi?
Trâu của tôi, trâu béo to lạc trong núi trong rừng.

Ngọc Anh
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC CƠ TU

HÁT ĐỐI ĐÁP BA BÓT*

(Dân ca)

- Anh như rừng thẳm ba
Hoa nở nhiều mà em không được hái
Chỉ nghe gió thổi
Không thấy bóng hình
Em như con chim
Anh như con sóc
Nghe tiếng nhau mà không gặp mặt!

(Anh Xước, xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông *hát*
Định Nam *dịch*).

* . Theo *Dân ca Tây Nguyên*, sách đã dẫn. tr.95.

DÂN TỘC KHÁNG

QUE CỦI

NUI ÓT

Que củi trôi là que củi mục,
Bọng ong mật là bọng ong ngon;
Cây đã mục trôi mãi cũng mòn,
Nhưng mật ong để lâu càng sánh...
Người Xá¹ ta có hai tay mạnh,
Hai chân không biết mỏi đi rừng,
Như ong đốt đau nhưng mật ngọt,
Không như que củi mục trôi xuôi.
Người Xá ta chịu khổ mãi rồi,
Phải sánh lại như mật ong chín tháng!
Hai cái chân đi theo cách mạng,
Hai cái tay giương nỏ bắn kẻ thù,
Cũng như việc phát nương trồng lúa.

Cầm giang dịch

1. Xá: tộc danh chỉ chung các nhóm tộc người nói ngôn ngữ Môn - Khơme ở miền núi phía Bắc Việt Nam (chú thích của CTS.).

DẶN CON

Thôi con ơi, hãy nhịn thêm thịt hoẵng,
Bố cũng thêm, mồm cũng như con;
Sau này ta ăn thịt hoẵng càng ngon,
Để dành đạn, ta bắn vào thằng giặc.
Đạn súng kíp bây giờ mua đắt,
Đạn còn nhiều cái súng còn vui,
Cái cò kia còn thích liếm tay người,
Cái súng nổ ròn, bắn mường không mất.
Ta còn giữ được đất,
Còn hoẵng vẫn là của chúng ta,
Để sau này nó càng lớn, càng đẻ ra,
Ta bắn về ăn mừng độc lập.

Cầm Giang dịch

DÂN TỘC LA HA

ĐỜI NÔ LỆ

Nhà của "ông" bắt làm toàn cột đẽo,
"Ông" chỉ mổ chó bé canh với hoa chuối cho ăn,
Gấp hai ba lần không được miếng thịt.
Chỉ toàn bã gừng nhỏ nhiều hơn.
Ăn bon nhiều ngứa cổ đau bụng,
Kiếp làm tôi ông Pong Mường Mười nặng nề thay!
Muốn trốn đi Mường Hứa sợ xa cô,
Muốn đi đi Mường Quài sợ xa chú,
Ước gì nước lũ ngập ngọn cùm,
Ngập cả ngọn dâu da,
Chết cả Thái lẫn Xá,
Chết cả ngựa dưới sàn thủng yên,
Chết cả lũ quân quan sắp hàng uống rượu.

Cầm Biêu
sưu tầm và dịch

NỖI KHỔ NGÀY XƯA

(trích)

LÒ THỊ SO

.....

Ngày xưa dân Xá cơ cực
Nai lưng phục dịch "ông" đến rách áo,
Làm bằng trời, rút cục không còn chiếc cốt lót lưng
Muốn có áo thời phải bóc vỏ dương,
Muốn có chăn thời lột vỏ sui,
Không quần, không áo thân trần mốc,
Cả nhà không có vật gì đáng giá.
Dao díp để mổ cá không có,
Dao găm để mổ sóc cũng không,
Trôn bát để giã ớt hàng bữa cũng không.
Nhặt vỏ bưởi thay đĩa,
Nhặt vỏ quýt thay bát,
Nhặt vỏ ốc làm chén chè đắng.
Bỏ đời vì đói gạo,
Bỏ mạng vì thiếu canh,
Chết nhịn canh nhịn bữa nằm co.
Hái cà hoang ăn độn mài sượng,
Nước xáo trong veo cầm hơi,
Nuốt cỏ cây trong rừng trừ bữa.
Người uống rượu, ta chỉ ăn bã,
Người ăn cá, ta độc nhai xương,

Ta hèn khó như ngọn lá dính đất,
Khách qua đường ai người đoái thương!
Bước chân giẫm nát vào bùn lấm,
Đời ta như ngọn rau dền giữa đường để người ta ngắt.
Mưa không rơi tới nấy mầm sao được!...

.

Cầm Biều *dịch*

DÂN TỘC PU PÉO

Lê Trung Vũ cung cấp một tác phẩm của tộc người Pu Péo thuộc nhóm ngôn ngữ Kadai hấp dẫn về nguồn gốc cây trồng: lúa và ngô, một huyền thoại bằng thơ của tộc người chỉ còn 400 nhân khẩu.

NGUỒN GỐC CÂY LÚA, CÂY NGÔ

Trước kia, từ ngày xưa
Ngày xưa, truyện kể rằng:
Người ta ăn củ nâu, củ mài.
Ngày dài nối tháng dài
Đào củ mài trong rừng sâu.
Tìm củ nâu trên núi thẳm
Ăn trong rừng, ở trên núi.
Ngày xưa, hạt ngô chưa có
Hạt thóc cũng không
Ăn củ rừng vẫn no bụng
Ăn củ núi vẫn no lòng
Nhưng người không lớn, không khôn.
Thân hình gầy dơ xương
Ăn càng nhiều bụng càng chướng ra
Ăn càng lắm, bụng càng phình ra.
Người trẻ khẳng khiu, người già ốm yếu.
Da mặt bủng vàng
Người chẳng nên người
Khổ cực kéo dài,

Khổ lâu, khổ mãi
Không chỉ người ta than thở
Thú rừng cũng kêu van
Tiếng rên rĩ tràn lan, động núi, động non.

*

Hai ông Sáng nghe lời than
Thấu nỗi niềm cơ cực
Từ trời bay xuống mách người trần gian:
-"Có giống hồng cắm chứa trong chum quý
Lại có kê, mạch, ngô đầy ấp chum trời
Ăn cơm ngon, bụng người không chướng
Ăn ngô thơm, da hết bủng vàng
Trẻ em béo tốt
Người già thêm tuổi"
Chuyện thật lạ, chuyện thật mới,
Người người vây quanh hỏi:
- Làm thế nào lên được tới nơi
Đem giống quý cứu người đang đói?
- Đường lên, có thang trời
Dùng sáp ong miết vào từng bậc
Lấy sáp ong đắp kín kẽ chân
Lấy sáp ong đắp kín kẽ tay
Lên theo thang từng bậc leo lên, leo mãi!
Người bước lên thang, thang nghiêng nghiêng
Người bước xuống thang, thang rung rinh.
- Thang nghiêng đừng lo
Thang rung đừng ngại.
Vòng đi rồi vòng lại

Từng bước bước lên cao.
Vòng đi rồi vòng lại
Từng bước đi tới trời.
Đây rồi, bờ rào nhà Dé Ling
Ngôi nhà sao im ắng.
Đây rồi, bờ rào nhà Dé Lúa
Ngôi nhà sao im lặng.
Dé Lúa phận em, Dé Ling là chị
Muốn phá rào, cột rào chôn kỹ
Nghe đập cửa, con Dé Lúa ra.
Ông Sáng vừa tới
Ông bảo mở kho.
Bé thưa: "Kho đóng, kho không biết mở
Kho đang ngủ, kho chưa muốn thức".
Ông Sáng giục mở kho.
Bé hỏi: "Lấy lúa làm gì?
Lúa đang ngủ, lúa chưa tỉnh giấc!"
Ông Sáng dịu lời: "Gọi lúa dậy,
Đưa Lúa về mặt đất
Lúa mọc thành cây.
Lúc mọc nơi kia, lúa mọc nơi này
Lúa theo người, người theo Lúa
Lúa về làm giống, lúa nở nuôi người
Lúa để cúng ma, lúa để cúng trời".
Nghe nói, Bé sáng mắt cười,
Bé mở kho, đánh thức lúa tặng người
Người vào kho mang lúa quý ra
Ông Sáng cùng người cấy lúa đi xa.
Chân Dé Ling mới bước tới nhà
Chân Dé Lúa mới vào tới cửa.

Nhìn kho, kho vẫn mở
Nhìn lúa, lúa không còn nữa!
Dế Ling vượt đỉnh đồi đuổi theo
Dế Lúa vượt đỉnh đồi đuổi theo.
Đá nhọn đâm bàn chân
Gai sắc cào bàn tay.
Dế Lúa vẫn đi
Dế Ling vẫn mãi
Hai người xuống tới trần gian
Trời vừa rạng sáng.
Dế Ling, Dế Lúa dừng lại, quay về.
Buồn chân, buồn tay
Buồn bụng, buồn đầu!

*

Lúa giống đã về mặt đất,
Ngô, kê, đậu, mạch đã về với người.
Ông Sáng về trời, dặn đi dặn lại:
- Lúa phải trồng ở thung lũng
Lúa phải trồng ở đất bằng
Nhớ lời ông Sáng
Ba ngày xem lúa một lần
Năm ngày thăm cây một buổi,
Cây vẫn thế, cây không lớn
Lúa hồng cầm lá không xanh
Cây lúa thân mọc thẳng nên thân.
Tại sao cấy lúa không lớn?
Bởi đâu trồng lúa không nên?
Chắc Dế Ling lòng không vừa lòng

Lúa không ra lúa
Chắc Dé Lúa bụng không ưng bụng
Cây chẳng nên cây.
- Mẹ lúa muốn gì, xin bảo cho hay
Mẹ ngô muốn gì, xin nói cho biết.
Ông thầy cầm đá cứng khẩu nguyện:
- "Dé Ling cần gì, ngọn lúa mới xanh?
Dé Lúa cần gì, cây ngô mới tốt?
Dé Ling muốn có bạc trắng
Dé Lúa có cần rượu, thịt?"
Hòn đá cứng lặng yên
Hòn đá cứng không động đậy
- Dé Ling có ưng cơm chín?
Dé Lúa có muốn bánh ngon?
Đá cứng lắc lư, thay lời Dé Ling.
Đá cứng đung đưa, thay lời Dé Lúa.
Từ nay đá mang tin đi, tin lại.
Tốt lắm! Tốt nhiều!
Hay lắm! Hay nhiều!

DÂN TỘC HMÔNG

ANH CƯỚP EM VỀ

Con khỉ có đôi,
Chim ngói có đôi,
Ý anh muốn được
Sao sáng trên trời
Để cùng có đôi
Là em xinh đẹp.
Đôi mắt em Biếc,
Cái miệng tròn tròn,
Đôi má ửng hồng,
Ai mà không mến?
Anh muốn tìm đến,
Lại sợ mẹ cha,
Muốn gọi em ra
Nhưng em nhiều việc.
Không yêu thì tiếc,
Không đến thì sầu,
Không gặp mặt nhau
Thì sinh ra ốm.
Đàn môi bé tiếng,
Sợ không lọt phen,
Nhỡ em ngủ quên

Thì ai nghe hộ!
Gãy to sợ lộ,
Bố mẹ đánh em,
Đến nương làm quen,
Đông người em thẹn.
Gặp nhau bàn chuyện
Anh cướp em về
Anh hẹn ngày kia
Em gặt đầu khê,
Giấu cha, giấu mẹ,
Em mặc váy hoa,
Mắt ướt nhìn nhà,
Chạy ra đầu bản,
Miệng vờ hô hoán:
-"Trai họ cướp tôi!..."
Nhưng đến đây rồi,
Lên lưng anh cõng;
Làng nổi chiêm trống
Chạy đuổi theo ta,
Càng chạy càng xa,
Chân anh như gió...
Nghe em nói nhỏ:
-"Ta đã được rồi!"
Nhìn em anh cười,
Ta là sức mạnh.
Trai làng kiêu hãnh,
Đã cướp được em,
Đàn môi gảy lên
Cho em ca hát.
Vừa đúng mùa gặt,

Em càng thêm xinh,
Đôi mắt thêm tình,
Lưỡi liềm thêm sắc;
Anh đàn em hát,
Ta cùng yêu nhau...

Cầm Giang
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC DAO

MƯỜI HAI THÁNG HOA

Tháng giêng năm mới xuân lại về,
Núi rừng sương toả, màu xanh đẹp,
Gói bánh lá dong chờ bạn về,
Cành đào ra hoa đợi có quả.

Tháng hai giữa xuân, mùa hoa lê,
Leo cây định hái mà không hái;
Hoa đẹp, hoa thường, cây đủ loại,
Hoa hái chưa xong, gió thổi rồi!

Hoa vông tháng ba đỏ trên cành,
Ra thuyền vượt bể tìm mua vải,
Mua được vải hồng mười hai sắc,
Dem về khâu áo thêu thất lưng.

Trong rừng hoa sỏ nở tháng tư,
Hoa sỏ màu hồng, tùm thành bó;
Hoa sỏ còn nở hãy còn xuân,
Hoa xuân không phải riêng một chỗ.

Tháng năm hoa nẻng nở bông tròn,
Đôi gianh xanh biếc, hoa nẻng trắng;

Đâu đâu cũng nở hoa đẹp lắm,
Đóa đẹp khác nào ánh mặt trời.

Bông gạo tháng sáu ngỗ như hoa,
Màu trắng trên cành, trên mái nhà;
Tay nhặt đem về lại lo nết,
Để vào mồm ngậm sợ tan ra.

Mặt nước tháng bảy nở hoa sen,
Tháng bảy hoa sen đôi trắng hồng;
Hoa lá khác màu chen đầy ao,
Mỗi cây đua nở tranh đua sắc.

Tháng tám mùa thu lúa vườn xanh,
Lá tròn cây đứng để ra bông,
Lúc lúa ra đồng, mong mưa tưới.

.....

Tháng chín, thau cát lan đôi gianh,
Thau cát nở hoa khắp mọi đồi;
Trên núi, trong rừng, đều đi tới,
Đi đường con, gặp hoa sang ngang.

Tháng mười mùa rét, hoa mào gà,
Góc vườn dành chỗ màu hồng đẹp;
Có việc, đem về cắm bàn thờ,
Không việc, đem về chỉ cầm tay.

Tháng mười một chính giữa mùa đông,
Hoa mơ sữa soạn để tung cành.

Muốn đẹp bàn thờ cùng ra hái,
Hái bông thứ hai, bạn tay về.

Tháng chạp rét buốt khắp mọi miền,
Hoa chè vẫn trắng trong rét đông,
Hoa nở, gió lùa cơn lạnh ngất,
Gió đi đông bắc, hoa vẫn sáng trong.

Mười hai tháng, năm bốn mùa,
Một năm có hoa tháng tiếp tháng.
Hoa tốt hoa xấu, vẫn qua mùa,
Con người thêm hoa là thêm tuổi.

Triệu Khi Châu *sưu tầm*
Nông Minh Châu *dịch*

DÂN TỘC DAO

DẶN VỢ DẶN CON

Xưa kia chúng mình mỗi người một nơi
Trời xoay chuyển hộ nên đôi vợ chồng
Trời phù hộ cho ta thành đôi bạn
Nay không được ở gần nhau
Với thời chinh chiến không như xưa
Đôi chim cùng tổ phải lìa xa
Anh lìa em đi cứu nước
Em khắc ở nhà trông đứa con thơ.

Bố dặn con một lời
Con còn bé ở nhà với mẹ
Mẹ bảo gì con ngoan
Đừng làm phiền đến mẹ
Bây giờ không thể ở nhà với con
Bố đi cứu nước đánh Tây - Nhật
Bao giờ đánh được Nhật - Tây bại
Bố sẽ trở về nhà thăm con
Con lớn lên, con đi theo bố
Theo bố đi cứu nước Việt Nam
Vác cây rào lấy vườn vững chắc
Cây đào có quả con ăn muôn đời.

Bàn Tài Đoàn
(1994)

ĐỈNH NÚI PHA LUÔNG

Tôi đứng trên ngọn Pha Luông
Sớm chiều đón vạt sương buông,
Dãy nhà đất mọc trên sườn núi
Khum khum hình những chiếc nấm đọng sương
Nhả ra từng dải khói lam
Trong hơi khói có hơi thịt nướng.
Quay phía hang, tôi nghe tiếng vượn
Lăn theo tiếng bò tót rống đàn.
Vai đeo súng kíp, chân bước lên hang;
Thành trì mọc trên đỉnh núi
Nghe cha mẹ, ông bà, thường nói:
-"Cách đây chẳng biết mấy đời người
Có ông tướng đem quân lên đóng
Giữ đất đai, yêu người Dao như con.
Quân nhà vua lên đánh mấy lần
Lần nào cũng đi nhiều về ít.
Đến khi ông tướng chết
Để lại một đàn bò câu;
Người Dao mến yêu ông tướng
Không ai nỡ bắt bò câu".
Bước đến hang, cánh chim phủ trắng đầu,
Tôi ngồi rình con gấu thật lâu,
Nhìn xuống, làng tôi đang lên khói,
Theo gió vọng, tiếng chày khua cối.

Dòng suối vắt ngang sườn núi
Như đàn bà thắt vải trắng ngang lưng.
Pha Luông ơi! Hiền hậu tựa nấm rừng,
Xinh đẹp như môi người con gái
Điểm nụ cười theo những bông hoa ngải
Ấm áp làn hơi vợ trẻ nũng chồng.
Hay ngọt ngào bát nước rượu ủ sâm,
Thơm mát quả táo Vân, đào Quảng...
Pha Luông ơi! Đừng bao giờ tắt nắng,
Không chìm sao đêm sẫm tối đen;
Gió vuốt ve những mái tóc mềm,
Pha Luông vững vàng, êm trong tiếng vượn,
Hạng núi vẫn cao, bồ câu vẫn lượn,
Có người trai cầm súng kíp ngồi đây.

Cầm Giang
sưu tầm và dịch

DÂN TỘC DAO

TRỜI ĐẤT - CON NGƯỜI¹

Câu chuyện về hạn hán, hồng thủy, loài người chết hết. Anh em Phục Hy lấy nhau tạo ra loài người, xây dựng thế gian. Tiếp sau Long Khuyển (hay Bàn Hồ) đánh thắng giặc, lấy công chúa Hán, di con cháu xuống phương Nam thành tổ tiên 12 ngành Dao. Câu chuyện phản ánh nửa huyền thoại, nửa lịch sử của người Dao về nguồn gốc tộc mình và nguyên nhân di cư xuống phương Nam. Câu chuyện ghi khắc vào trí nhớ người Dao qua nhiều thế hệ, được tác giả khuyết danh phổ thành thơ, in thành sách, Triệu Hữu Lý dịch để giới thiệu.

ĐẶNG NGHIÊM VẠN

1. Trích Truyện Bàn Hồ của Triệu Hữu Lý.

1. TRỜI ĐẠI HẠN

Dần, Mão hai năm trời đại hạn
Cây trúc rừng sâu chết khô cần
Mặt đất khắp nơi cạn hết nước
Sông suối hồ ao cá chẳng còn.
Dần, Mão hai năm trời hạn hán
Rừng xanh tre trúc chết khô cần
Khắp nơi kho tàng không hạt gạo
Khắp chốn nhà chùa không tụng kinh.
Dần, Mão hai năm trời đại hạn
Cây cối chết khô bốc khói lên
Cây chuối trên rừng biến thành củi
Rêu xanh dưới suối cháy thành tro.
Cây chuối trên rừng lửa đốt cháy
Rêu xanh dưới biển đốt nấu cơm.
Năm Dần, năm Mão trời đại hạn
Củ nâu trên rừng cũng héo khô
Lá nâu mọc to bằng đồng xu
Một lạng củ nâu hai lạng tiền.
Dần, Mão hai năm trời đại hạn
Bốn biển cửa rồng khói bốc lên.
Dần, Mão hai năm trụ trời đổ
Ba trăm người phu mới dựng lên.
Người tiên lấy đá vá trụ trời
Tú tài đem bút vẽ nên hoa

Dần, Mão hai năm trụ trời đổ
Ba trăm người phu dựng một đôi
Người tiên đem đá vá chân trụ
Tú tài đem bút hoá trang thêm.
Dần, Mão hai năm trụ trời đổ
Ba trăm người phu dựng một đôi
Ba trăm người phu không dựng được
Người tiên lập được chống thiên đình.
Dần, Mão hai năm trụ trời đổ
Ba trăm người phu lập một cây
Ba trăm người phu không lập nổi
Người tiên dựng được chống thiên đường.

2. TRỜI TỐI MỊT MÙ

Chỉ vì mặt trời đang đánh nhau
Mặt trời đánh nhau tranh nước trời
Vợ chồng đánh nhau vì ghen tuông
Trời tối mịt mù
Mặt trời đánh nhau vì tranh hiền
Mặt trời đánh nhau tranh nước trời
Vợ chồng đánh nhau vì tranh tình.
Trời tối mịt mù.
Con ngựa đen nuốt mất mặt trời
Ngựa đến nuốt trời tranh nước trời
Người tiên lập chí vẫn bền tâm.
Trời tối mịt mù.

Ngựa đen nuốt mất mặt trời hiền
Ngựa nuốt mặt trời tranh nước trời
Người tiên vào lễ vẫn bền tâm.
Phía bắc đen,
Người người nói trời phía Bắc đỏ
Ngọc nữ nghe thấy nở nụ cười
Thiên tử nghe được trời trôi đỏ.
Phía Bắc đến.
Người người nói trời phía Bắc trôi
Ngọc nữ nghe tin nở nụ cười
Thiên tử nghe báo là trời trôi.

3. HỒNG THỦY

Dần, Mão hai năm hồng thủy phát
Trời tối mịt mù tiếng sấm vang
Lôi vương trên trời có năm vị
Mặt đất sông ngòi vô hạn tên.
Dần, Mão hai năm hồng thủy phát
Tiếng sấm âm vang trời tối mù
Lôi vương trên trời có năm người
Sông suối mặt đất vô hạn danh.
Dần, Mão hai năm hồng thủy phát
Mây đen phủ trời Lôi dạo chơi
Lôi vương trên trời có năm cái
Sông suối mặt đất vô hạn nguyên.
Tính tới ngày xưa nước ngập quốc

Nói đến ngày xưa hồng thủy ra
Truyện xưa có nguồn và có ngọn
Nhà Chương trong triều người giàu có
Ruộng đồng khắp Nam Bắc Tây Đông
Một năm bốn mùa đều chăm việc
Mỗi năm theo vụ cấy chín kho.
Nước cạn rồi.
Người tiên đi xuống xem trần gian
Chỉ thấy mặt đất mênh mông nước
Không thấy trần gian một bóng người.
Nước cạn rồi.
Người tiên xuống trần gian đi dạo xem
Chỉ thấy rêu xanh với tôm tép
Trần gian không thấy một bóng người
Chỉ thấy mặt đất mênh mông nước
Xuất hiện mặt trời có sáu đôi
Chế được mặt trời mười hai cái
Phơi cho mặt đất được chóng khô.
Mặt trời trên trời dễ tạo được
Tạo được thành người thời khó khăn.
Hồng động nguyên niên Lôi xuống đất
Chương sư bắt được bỏ vào lao.
Lôi Vương nặng nề vùi nước uống
Cho tôi chậu nước rửa thêm chân.
Lôi Vương thoát được khỏi nhà lao
Mới lấy hạt bầu đáp đền ơn
Chị em cho nước với thanh kiếm
Hoá phép phá kho nháy ra ngoài,
Một con chim nhận trắng phau phau
Mỏ ngậm hạt hoa bay qua trời

Mỏ ngậm hạt hoa rơi xuống đất
Rơi xuống gốc cây xin đất vùi.
Chưa được ba hôm hạt nảy mầm
Quả bầu to giống như nhà kho
Đem dao mở cửa vào trong lòng
Lôi Vương nói với Phục Hy rằng
Đưa củi đưa nước vào trong lòng
Đám mây trông ra thật kỳ lạ
Chính đó là đám mây giết người
Bảy đêm bảy ngày hồng thủy phát
Quả bầu trôi dạt tới trời cao
Cây cỏ tên rừng đều chết hết
Trần gian nhìn đâu chẳng bóng người
Chỉ còn Phục Hy hai chị em
Vừa buồn vừa tủi ở trần gian
Chị em rủ nhau cùng lên núi
Trèo lên núi cao nhìn bốn phương
Trèo lên núi cao nhìn thiên hạ
Khắp đất bốn phương không khói bay.
Chị em ở cao nhìn không kỹ
Cùng chống gậy sắt để du chơi
Đi khắp trời đất mười ngày chẵn
Nhìn thấy Kim quy nằm giữa đường
Nhìn thấy Kim quy nằm chắn lối
Kim quy nói thiên hạ không người
Chị em hỏi. Kim quy đáp rằng:
Thiên hạ còn đâu có bóng người.
Kim quy thưa với Phục Hy rằng
Chị em nghe tôi nói nguyên nhân
Thế gian nước ngập người chết hết

Chỉ có chị em tự kết hôn
Thế gian có chị mới có em
Cớ sao chị em lại lấy nhau?
Chị em nghe vậy lòng căm tức
Chặt chết Kim quy mai nát tan
Giả như Kim quy nối liền lại
Chị em hai người sẽ kết hôn.
Nước ngập làm sao chết được hết
Đánh nát Kim quy thành bốn bên.
Chị em vòng quanh khắp trời đất
Trời đất bao la không bóng người
Năm biển bốn châu đã đi hết
Chị em Phục Hy trở về châu
Quả đúng trời đất không có người
Kim quy tái hợp lành như xưa.
Lại vòng quanh chân núi Tử Huy
Gặp được cây trúc ở trong rừng
Cây trúc nói với chị em rằng:
Chị em nghe tôi nói nguyên nhân
Trúc đây thưa với chị em rằng:
Thiên hạ hiện nay không có người
Khắp đất nơi nơi người chết hết
Chỉ có chị em tự kết duyên
Phục Hy tương hợp chưa kết hợp
Cớ sao chị em lại lấy nhau?
Chị em nghe vậy lòng căm giận
Dao chặt cây trúc nát tan tành.
Ngày xưa cây trúc không có đốt
Ngày nay đốt chặt gắn liền nhau
Chị em Phục Hy vẫn chưa chịu

Cách biển đốt hương kêu khẩn trời
Khói hương quyện nhau mới lấy nhau.
Không tin gọi trời lại thể thốt
Vì sao chị em lại lấy nhau
Cách biển chải đầu, cách biển lạy
Tóc có bện nhau mới kết hôn.

4. CHẾ TẠO TRỜI ĐẤT

Tạo thành mặt trời ngôi thứ nhất
Ra đời mặt trăng ngôi thứ hai
Thiên tử ở cao người bé nhỏ
Mặt trăng trên trời ngôi thứ nhất
Thiên tử ở cao nhỏ bé người
Ngôi sao ở trời ngôi thứ hai
Mới tạo mặt trời mười hai cái
Ra đời hai cái có đạo hiền
Mười cái bị rơi đông lao quốc
Hai cái có đức chiếu trần gian
Ra đời mặt trời mười hai cái
Hai cái có hiền thân có kim
Mười hai cái rơi đông lao quốc
Cao Vương tạo trời cùng lập đất
Xích Vương đẩy được mặt trời lên
Long ảnh có đức ngồi trong trăng
Ngôi sao không đức ở ngoài trăng
Cao Vương tạo trời và tạo đất

Xích Vương tạo đất được an toàn
Mặt trời lên cao chiếu xuống đất
Long Vương ra đời dưới biển sâu
Người tiên có tài chặt dung thụ
Ngược lại trở về cây sống dai
Cao Vương tạo trời với tạo đất
Xích Vương tạo được mặt trời lên
Tiên nhân có tài chặt dung thụ
Ngược lại quay về cây sống lâu
Dưới nước trắng trắng cá vạch nước
Mặt nước lặn tẩn cá bắt mỗi
Đừng trách lời ca truyền báo trước
Hòn đá nở hoa chính hoa vàng
Dưới nước trắng trắng cá bơi nước
Mặt nước rung rung cá ăn hóc
Đừng trách lời ca xin truyền báo
Hoa vàng mới nở trên đá xanh
Vực sâu dưới sông nơi rồng ở
Bãi cát nông nông cá lượn mình
Con cóc là cậu ông trời
Cóc cái là thím cả nhà trời
Vực sâu khe lạch là nhà cá
Bãi biển hang sâu là đỉnh nhà
Con cóc là cậu của ông trời
Cóc cái là mợ của nhà trời
Cò trắng bên dòng uống nước suối
Con cá dưới nước ăn rêu xanh
Vịt đục đầu đội mũ lông xanh
Gà trống đầu đội thạch lựu hoa
Con hạc bên sông uống nước trắng

Con cá dưới nước ăn lá hoa
Vịt đục đầu đội mũ lông xanh
Gà trống đầu đội hoa mào gà
Cao Vương chế trời cùng chế đất
Long Vương dọn đá vút thành sông
Dưới nước Long Vương thuộc huyện nào
Lưu Vương truyền lại đến hôm nay
Cao Vương tạo trời với tạo đất
Long Vương dọn đá tạo thành thôn
Long Vương dưới nước có châu huyện
Long Vương truyền cổ đến hôm nay
Ngày xưa tạo trời Cao Vương chế
Cao Vương tạo được cả trời trăng
Long Vương chế biển mênh mông rộng
Bình Vương tạo trời với tạo đất
Bình Vương dưới đất dựng non cao
Tạo được bình nguyên rộng bát ngát
Tạo được sông ngòi ngàn vạn nguồn
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất tạo đồng bằng
Tạo được núi cao có khe suối
Tạo được sông ngòi uốn uốn quanh
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương ở đất đặt núi sông
Lập được có sông và có núi
Lại tạo sông ngòi ngàn vạn danh
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương ở đất tạo sông ngòi
Tạo được sông ngòi rộng bát ngát
Tạo được loài cá vô vạn tên

Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất nạo lòng sông
Nạo được lòng sông sâu thăm thẳm
Tạo được loài cá vô vạn tên
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất mở sông ngòi
Mở được sông ngòi thật rộng lớn
Chế ra thuyền khách ngàn vạn đôi
Tiền nhân chế được thành trời đất
Lỗ Ban chế được lược ngà voi
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất chế giang hà
Lỗ Ban chế ra ngàn ca khúc
Lưu Tam hát được vạn bài ca
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương ở đất tạo đồng bằng
Tạo được ruộng bằng rộng bát ngát
Tạo ra giống lúa ngàn vạn cây
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất tạo ruộng đồng
Tạo được ruộng bằng ngàn vạn thửa
Tạo ra lúa sớm ngàn vạn kho
Chế được ruộng đồng người cày cấy
Tạo ra trâu đực ngàn vạn con
Cao Vương ở trời chế trời đất
Bình Vương dưới đất chế lò canh¹
Chế được lò canh chỉ phương hướng
Tạo được châu môn đối huyện môn

1. Lò canh là cái địa bàn.

Bình Vương ở trời tạo trời đất
Cao Vương chế được đồng muối ăn
Chế được đồng muối người người có
Lại chế người khách vô vạn người
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất chế hoành trang¹
Chế được hoành phân phàm nhân dùng
Thông qua cân đo mới lòng bằng
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất lập triều đình
Tạo được châu lao rộng bát ngát
Tạo được châu lao đối huyện lao
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất tạo châu lao
Tạo được châu lao có quan quản
Ngang lưng thắt đai vàng lụa xanh
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất dựng triều đình
Tạo được triều đình rộng bát ngát
Lại mở đường đi thông đến Kinh
Cao Vương ở trời tạo trời đất
Bình Vương dưới đất tạo châu thành
Tạo được châu thành bao la rộng
Lại mở đường đi thông đến làng
Đông Sơn mở đường tới Nam Sơn
Nam Sơn mở tới Bắc Sơn đèo
Đường đi núi đá tôi bạt phẳng
Sông to khe suối bắc cầu qua

1. *Hoành trang*: chỉ cái cân.

Mở đường qua eo với qua đèo
Rồng vàng dưới biển được yên tâm
Rồng vàng dưới biển sống vui vẻ
Nhìn thấy mặt trời chiếu khắp nơi
Mở đường qua đèo với qua suối
Hoàng Long dưới biển sống yên vui
Lưu Vương trồng trúc cây trên rừng
Ao sâu chỗ trũng nơi cá đào
Nam an nước đục là rồng khoáng
Dưới nước long môn mở ngày đêm
Lưu Vương trồng tre, trúc trên rừng
Cây thông bờ giếng khách nhân trồng
Châu đình hoa nở thánh nhân hái
Bốn cửa tam đường là thánh khai
Lưu Vương trồng trúc hoa trên rừng
Cây dung bên giếng thánh nhân trồng
Châu đình hoa nở thánh nhân hái
Bốn cửa tam đường thánh nhân đi
Lưu Vương trồng tre trúc ở rừng
Liễu xanh bên giếng thánh nhân liền
Phàm nhân quý gạo như châu báu
Bát nước trước Phật nhà tăng thêm
Lưu Vương trồng tre trúc ở rừng
Dung thụ bờ giếng thánh nhân gieo
Ruộng đồng bên bờ thánh nhân cấy
Trâu ngựa gia tài của thánh nhân
Dung thụ bờ giếng thánh nhân trồng
Ruộng đồng bên bờ thánh nhân cấy
Trâu đục, ngựa vằn tiền thánh nhân
Rừng cây tre trúc thánh nhân trồng

Trồng để trần gian che nắng mưa
Thánh nhân trồng được thái âm thụ
Ở trong mặt trời cùng đi theo
Rừng cây tre trúc thánh nhân gieo
Trồng cho trần gian giữ để dùng
Thánh nhân trồng được cây trong trắng
Cũng sánh mặt trời nghìn vạn thu.

5. NGUỒN GỐC CỦA LỬA

Tháng giêng đến ông Lôi cất tiếng kêu
Tháng hai đất trâu ra ruộng cày
Trăm họ cày ruộng để gieo mạ
Cày trên rừng núi để gieo vùng
Tháng ba đem vùng gieo trên nương
Tháng tư vùng lên xanh khắp nương
Tháng năm cây vùng lớn đã định
Tháng sáu vùng hoa nở trĩu cành
Tháng bảy cây vùng đã chắc hạt
Tháng tám cất hạt để ở nhà
Ra đời Lỗ Ban thật khôn khéo
Cây ngang làm kẹp để ép dầu¹.
Nhà chủ khai quang cần dùng đến²
Hỏi xem nguồn gốc của tăng thảo

1. Người Dao có hai cách ép dầu: lấy gỗ chẻ đôi đục lỗ ngang. Một thanh khác chẻ đôi để ép, khi ép cho giỏ dầu vào giữa rồi đóng đinh ép xuống. Cách thứ hai là khúc gỗ tròn đục giữa để giỏ dầu ở giữa rồi đóng đinh hai đầu lại.

2. Khai quang là lễ cấp sắc.

Tâng thảo sinh ra có gốc nguồn
Tâng thảo sinh ra vốn có gốc
Mọc ra bờ ruộng khắp nơi nơi
Tháng giêng tháng hai tâng thảo mọc
Vỏ xanh lòng trắng nhẹ như bông
Người nhà qua được nhìn thấy được
Tay cầm nhỏ được lấy đem về
Trên đời phụ nữ rất khôn khéo
Xuyên kim qua giữa kéo ra ngay.
Dùng lửa cần hiểu nguồn gốc lửa
Lửa cũng có nguồn gốc sinh ra
Lửa đây không phải lửa tầm thường
Xa xưa Tiên ở rừng chế ra
Tiên chế lửa ra không nơi giấu
Sợ gió cát vào tre đánh gianh
Tre gianh người trần lợp nhà cửa
Gửi đá thần cây rừng núi xa
Chế lửa chẻ tre làm hai mảnh
Mảnh giữa là ông, úp là bà
Hai người co kéo lửa bén ra
Kéo tre lấy lửa tốn hơi sức
Không tiện phòng thân khắp nẻo xa
Người khôn mưu khéo lấy lửa đá
Hoả liễm người tiên chế được ra¹
Hoả liễm đem theo khắp đây đó
Đi khắp trần gian chẳng đắn đo
Bùi nhùi giấy khô kèm theo đó
Tia lửa bám vào bùi nhùi đỏ
Ngọn lửa bốc cao sáng khắp nhà

1. *Hoả liễm*: tiếng Dao là lâu liễm nghĩa là bật lửa.

Giấy khô thêm vào lửa bốc ra
Biến thành ngọn lửa sáng toả ra.

6. BÀN HỒ ĐI ĐÁNH CAO VƯƠNG

Mặt trời mới mọc Phù Tang quốc¹
Giờ này từ từ xuống Tây Sơn
Ngày tết giờ lành khua chiêng trống
Văn thư viết trước Địa quan đưa
Địa Phù Công Tào cũng mời đến
Thành sơn miếu nội mời Thần Vương
Thiên tiên Bàn Hồ mời anh tới
Thắng yên bảo mã đến đàn hương
Tay cầm nam tào *háo* một đôi²
Háo rơi xuống đất định thần về
Giơ tay anh khua chiêng múa trống
Tay giơ chân múa ca thái bình
Đêm khuya tĩnh mịch Thái bình thôn
Khai thiên Bàn Hồ xuống lầu đình
Hôm nay thánh ở thanh thảo miếu
Công tào cầm lệnh đến truyền tin
Vào hội linh thụ an đàn rước
Ngồi nghe nguồn gốc thánh xa xưa.

1. *Phù Tang quốc*: nước Nhật bây giờ.

2. *Háo* là dụng cụ làm bằng gốc trúc thường đào vào dịp tết Thanh minh tháng ba dùng để định âm dương.

Xưa kia Bắc Phiên nổi làm loạn
Bắc Phiên quân lính chiếm quê mình
Quân quan triều đình giữ không nổi
Ba ngày nguy ngập mất triều đình
Hoàng đế ra hịch treo thành ngoại
Không ai cầm hịch ứng triều đình
Người nào đánh được Bắc phiên quốc
Gả công chúa ba kết thành hôn
Bàn Hồ nghe được lời hứa đó
Vội vàng xé hịch đến triều đình
Hoàng đế liền bày đại yến tiệc
Sơn hào hải vị mời Hồ ăn
Hoàng đế mới hỏi Bàn Hồ rằng:
"Hồ cần bao ngựa với bao binh?"
Bàn Hồ thưa với Hoàng đế rằng:
"Không cần nhiều ngựa với nhiều binh.
Tuấn mã quân tài chỉ cần hai
Tiến quân hậu mã cần một đôi
Ngày lành giờ tốt tôi xuất phát"...
Tức thời lên ngựa phóng như bay
Bàn Hồ đi tới Cao Vương quốc
Cả nước Cao Vương tiếng ồn ào.
Bàn Hồ có tài biến hoá phép
Hoá thành linh cẩu xét xung quanh
Vòng quanh ngoài thành vài ba lượt
Canh một tìm lối vượt vào thành
Canh hai vào tới điện vua giặc
Canh ba vào phục dưới giường vua...
Lúc đó Cao Hoàng uống say rượu
Rượu say túy lúy không biết gì

Bàn Hồ mới lên chém một nhát
Chém chết Cao Vương lăn xuống giường
Lôi kéo Cao Vương nằm dưới đất
Cắt lấy đầu lâu quay vội về
Ra đến ngoài thành treo biển báo
Bắc Phiên cả nước mất linh hồn
Quân cường tướng mạnh sai hai người
Bằng vàng khảm cấp báo triều dân
Hoàng đế nhận được tin vui báo
Trong lòng sung sướng mười ba phần
Triều đình phái đến hai quân tướng
Nghìn binh vạn mã kéo như mây
Báo tin đi tới các châu biết.
Các châu các phủ thưởng công ơn
Lúc đó đón về điện Hoàng đế
Tiếng kèn tiếng trống nổi vang lên
Hoàng đế hết lời để ca ngợi
Ca ngợi Bàn Hồ có tài cao
Hoàng đế lúc đó cũng phong thưởng
Nhiều điều, vải đỏ với tiền vàng
Bàn Hồ thưa với Hoàng đế rằng:
"Hoàng thượng nghe lời của tiểu nhân
Vàng bạc bảo bồi tôi không lấy
Mong cha thực hiện lời hứa xưa
Bằng văn hứa gả công chúa ba
Không được công chúa lòng day dứt".
Hoàng đế đáp lời Bàn Hồ rằng:
"Việc kia nhỏ mọn cứ yên tâm
Vàng bạc châu báu người cứ giữ
Nguyện cho công chúa kết thành hôn

Ngày lành tháng tốt làm lễ cưới
Cùng quần triều đình mười mấy xuân".
Hoàng đế thoái vị cho tôi quản
Hồ không nhận phong ở triều tâm
Ngồi triều chỉ sợ dân nổi loạn
Con cháu đời đời đi lính thay
Ngồi triều lo sợ lương thực thiếu
Con cháu đời đời chịu đắng cay
Tùy tôi chặt rừng với đào núi
Trồng lúa, trồng ngô đến mùa xuân
Hoàng đế phong cho tùy thân thiếp
Trả về hội kê với núi rừng
Quan cũng không sai dân không nhiều
Vạn năm vui thú ở rừng sâu.

DÂN TỘC DAO

Cách tính hợp duyên số của tộc người Dao là một quan niệm lý số. Dưới đây chúng tôi giới thiệu một bài văn vần thể hiện một quan niệm của cộng đồng này.

BÀI CA CAN CHI¹

Bốn ngọn núi cao tính năm tháng
Tính đi tính lại hơn một năm
Nhiều hơn một năm cao một thốn
Lời ca can chi ghép tình yêu
Bốn ngọn nguồn đầu tính năm tháng
Cùng nhau tính tuổi độ niên canh
Trăm hai can chi tùy cô tính
Người có thông minh tính được nhanh

- Giáp Tý, Kỷ Sửu: vàng dưới biển
Nhìn em đẹp để tựa nàng tiên
Ước được đón em cùng chung gối
Ăn cơm cùng bàn ngọt như đường
Giáp Tý, Kỷ Sửu: vàng dưới biển
Em hát thật hay anh mến thương
Cùng ngồi đối diện lời ngon ngọt
Được ăn chung bàn lòng mới yên

1. *Can chi*: cách tính tuổi Âm lịch, 60 năm một chu kỳ (hoa giáp).

- Bính Dần, Đinh Mão: lửa trong lò
Lửa cháy đỏ lò không khói lên
Ước được kết hôn thành duyên thắm
Đông vái mặt trời Tây vái thiên
Bính Dần, Đinh Mão: lửa trong lò
Nghe tiếng sấm kêu không khói bay
Không được cùng em kết duyên thắm
Chỉ nhớ trong lòng chẳng được yêu

- Mậu Thìn, Kỷ Ty: rừng xanh mát
Chặt cây dưới nhà bắc cầu qua
Sớm sớm từng đôi qua trước mặt
Không thấy em thương hiện buổi nào.
Mậu Thìn, Kỷ Ty: rừng cây Lớn
Chặt cây bắc cầu qua suối sâu
Bắc được cầu qua mời em ở lại
Qua cầu mới biết mối tình đầu

- Canh Ngọ, Tân Mùi: đất bên đường
Xa xa nhìn em đẹp như hoa
Được hoa đem về để hòm kín
Mãi mãi làm tin coi giữ nhà
Canh Ngọ, Tân Mùi: đất bên đường
Bao giờ gần em thoả lòng thương
Nhìn em đẹp như dải lụa trắng
Ước được em về trông cửa nhà

- Nhâm Thìn, Quý Dậu: kim với kim
Nước vàng rửa mặt đẹp như hoa
Tắm rửa người em càng xinh đẹp
Đẹp tựa Quan Âm, anh mến thương

Nhâm Thìn, Quý Dậu: kim sóng kim
Nước vàng tắm xong đẹp như tiên
Nước trong rửa mặt người xinh đẹp
Người xinh người đẹp để anh yêu

- Giáp Tuất, Ất Hợi: lửa trên rừng
Mùa đông không thấy lửa cháy rừng
Lửa cháy rừng xanh người hết kế
Cháy cả rừng xanh, cháy gạo tiền
Giáp Tuất, Ất Hợi: lửa trên rừng
Có cháy rừng mùa đông bao giờ
Chỉ lo cháy rừng không cứu được
Chỉ thấy mặt em chẳng được yêu

- Bính Tý, Đinh Sửu: nước trong máng
Nước chảy đêm khuya nhớ tới em
Nếu được em thương kết thành bạn
Thương nhau suốt đời dưới ánh trăng
Bính Tý, Đinh Sửu: máng nước chảy
Đêm nằm mơ thấy mặt em xinh
Bố mẹ sinh anh không có phúc
Nhìn thấy hoa xinh tự trách mình

- Mậu Dần, Kỷ Mão: đất chình tường
Gánh đất chình tường dựng nhà xinh
Bao giờ yêu được gái châu quý
Kết nghĩa thành đôi thêm thắm tình
- Mậu Dần, Kỷ Mão: đất chình tường
Vàng quét bên ngoài tựa mỹ hương

Không tin cứ xem kinh thành phủ
Nhà cao sáng loáng tựa như gương

- Canh Thìn, Tân Ty: bạch lạt kim
Chỉ ước phong lưu nói rất khôn
Sắt mối vào lò không sợ lửa
Sống chết cùng em sống một thôn
Canh Thìn, Tân Ty : bạch lạt kim
Nghe được giọng em hát rất hay
Bố mẹ sinh anh khác em lắm
Em cứ ở nhà, anh đón em

- Nhâm Ngọ, Quý Mùi: cây dương liễu
Xuân tới buông cành lột phớt xanh
Bành Tổ sống được trăm hai tuổi
Bày tỏ tình chung em với anh
Nhâm Ngọ, Quý Mùi: cây dương liễu
Xuân tới nở hoa liễu lại xanh
Tỳ Bà sống lâu hơn Bành Tổ
Ước anh với em như Tỳ Bà

- Giáp Thân, Ất Dậu: nước khe suối
Chảy ra đồng ruộng nuôi muôn dân
Anh như con vịt bơi qua ao
Thấy em đẹp dễ dưới ao sâu
Giáp Thân, Ất Dậu: nước khe suối
Nước trôi ra mốc bắc qua cầu
Anh là độc thân chưa có vợ
Ước được cùng em đi chung cầu

- Bính Tuất, Đinh Hợi: đất mái nhà
Mái nhà phơi lúa nở ra hoa
Phơi lúa mái nhà lúa bay loạn
Anh muốn cùng em kết thành bạn
Bính Tuất, Đinh Hợi: như mái nhà
Bắc cầu dưới nhà sợ nước trôi
Dưới nhà quạt thóc nhờ guồng nước
Nhìn thấy hoa trôi chẳng được yêu

- Mậu Tý, Kỷ Sửu: lửa sấm chớp
Một tiếng sấm vang giật cả mình
Lôi vương xuống đất là trời động
Động cả chín châu mười huyện người
Mậu Tý, Kỷ Sửu: lửa sấm chớp
Lửa cháy núi rừng thật khó tìm
Lửa chớp cháy rừng hết cây cối
Đốt cả tình yêu, hại cả đời

- Canh Dần, Tân Mão: cây tùng bách
Tùng bách xanh rờn có bóng râm
Em thật có lòng che anh mát
Anh có thành tâm che mát em?
Canh Dần, Tân Mão: cây tùng bách
Phảng phất thấy mùi tùng bách thơm
Lòng anh vững như cây tùng bách
Mãi mãi nở hoa có bóng râm

- Nhâm Thìn, Quý Tỵ: trường lưu thủy
Nước chảy quanh qua cửa nhà em
Anh là đơn thân chưa có vợ
Ước được em về vui vạ xuân
Nhâm Thìn, Quý Tỵ: trường lưu thủy
Nước chảy không qua cửa nhà anh
Bố mẹ sinh anh không duyên số
Thấy người xinh đẹp chẳng được yêu

- Giáp Ngọ, Ất Mùi: vàng trong cát
Đãi cát lấy vàng nặn tượng thần
Tượng đất quét vàng ngồi chùa vắng
Phù hộ tình duyên hai họ người
Giáp Ngọ, Ất Mùi: vàng trong cát
Tượng Phật trong đình quét nước vàng
Nước vàng vẽ Phật thêm sinh động
Phù hộ gia đình được bình yên

- Bính Thân, Đinh Dậu: Lửa trong rừng
Lửa cháy trong rừng chiếu thần tiên
Chiếu sáng tiên cô cười tươi tắn
Chữ nghĩa yêu cô năm tới năm
Bính Thân, Đinh Dậu: lửa trong rừng
Nhìn thấy rừng xanh nở quý hoa
Hận thân không duyên số không hợp
Độ số không thành khó được yêu

- Mậu Tuất, Kỷ Hợi: cát đất bằng
Gặp người phong lưu anh muốn yêu
Ước được một lời đầy tâm ý

Yên lòng chờ đợi vạn nghìn xuân
Mậu Tuất, Kỷ Hợi: cát đất bằng
Gặp người phong lưu chẳng được yêu
Nếu em biến thành hoa hồng thắm
Cưỡi ngựa vượt non anh cũng tìm

- Canh Tý, Tân Sửu: đất trên vách
Đất vách nở hoa, hoa lại xinh
Anh sống độc thân chưa có bạn
Thấy người lanh lẹn tỏ duyên tình
Canh Tý, Tân Sửu: đất trên vách
Thời gian phù hộ được gần nhau
Sinh năm Giáp Tý người xấu số
Chữ Tý xếp lên hàng đối hàng

- Nhâm Dần, Quý Mão: mệnh bạch kim
Có số âm thầm mệnh lại kim
Bạch kim âm thầm lòng có ý
Một hộ gia đình hai hộ thân
Nhâm Dần, Quý Mão: mệnh bạch kim
Bạch kim dựng nhà để kết duyên
Bạch kim xây nên kinh thành phủ
Thấy người xinh đẹp lại mến yêu

Giáp Thìn, Ất Ty: lửa trong đèn
Ánh đèn nhìn thấy bóng hình em
Nhìn thấy người em thật xinh đẹp
Đều đặn thân hình má ứng hồng
Giáp Thìn, Ất Ty: lửa trong đèn
Nhờ đèn soi sáng khắp thân hồng

Ngọn đèn soi sáng nhìn rõ mặt
Má đỏ xinh xinh dưới ánh hồng

- Bính Ngọ, Tân Mùi: nước thiên hà
Hồng hà mặt nước kết rêu xanh
Hồng hà nước sâu không qua được
Qua được Hồng hà lòng mới yên
Bính Ngọ, Đinh Mùi: nước thiên hà
Thiên hà nước mát em được tắm
In hình dưới nước cá lại xem
Rồng vàng vượn nước tới thiên đình

- Mậu Thân, Kỷ Dậu: đất trên núi
Núi đất chưa khô ước yêu em
Khe nước xanh xanh rồng vàng hiện
Thôn cô đất quý mọc tiền vàng
Mậu Thân, Kỷ Dậu: đất trên núi
Người sinh năm đó được mến yêu
Khe sâu nước suối rồng đưa đến
Rồng vàng vượn nước tới thiên đình

- Canh Tuất, Tân Hợi: trâm vàng bạc
Hoa vàng trâm bạc đợi em tới
Hoa vàng trâm bạc dẫu em đợi
Quê em đất tốt được làm quan
Canh Tuất, Tân Hợi: trâm vàng bạc
Vàng bạc kết hoa càng đẹp duyên
Hoa vàng hoa bạc làm mũ đội
Em ngồi ở nhà thêu áo hoa

- Nhâm Tý, Quý Sửu: cây sa mộc
Nở hoa nảy lộc quanh suốt năm

Anh sống đơn thân chưa có vợ
Ước được cùng em sống trăm năm
Nhâm Tý, Quý Sửu: cây sa mộc
Cây chẳng hương thơm anh muốn yêu
Sa mộc xum xuê che kín đất
Sa mộc nở hoa che quý tiên

- Giáp Dần, Ất Mão: nước khe lớn
Khe nước chảy qua khắp các châu
Khe nước trong xanh chảy qua huyện
Nhiều khe dồn lại biến thành sông
Giáp Dần, Ất Mão: nước khe lớn
Nước dồn cát tới đầy bến sông
Bãi sông nước to nước tràn ngập
Muôn suối nghìn khe chung biển Đông.

- Bính Thìn, Đinh Ty: đất trong cát
Hằng năm nhìn thấy nước rêu xanh
Đơn thân khóc cười qua ngày tháng
Phú quý hằng năm đủ mọi điều
Bính Thìn, Đinh Ty: là đất cát
Người sinh thổ mệnh thành tú tài
Đơn thân sung sướng hoá ra buồn
Đầu đội vòng hoa chẳng ai nhìn

- Mậu Ngọ, Kỷ Mùi: lửa trên trời
Lửa cháy đồng bằng mọc lúa non
Lửa cháy ruộng đồng lúa tươi tốt
Đợi ngày lúa chín, đời ấm no
Mậu Ngọ, Kỷ Mùi: lửa trên trời
Nắng toả xuống đồng lúa chín vàng

Lửa cháy cánh đồng nặng bông lúa
Không được phong lưu chung xóm làng

- Canh Thân, Tân Dậu: cây thạch lựu
Thạch lựu nở hoa bên suối trong
Thạch lựu nở hoa người người ngắm
Độc thân kém cỏi chẳng ai nhìn
Canh Thân, Tân Dậu: cây thạch lựu
Thạch lựu nở hoa thơm khắp miền
Thạch lựu nở hoa hoa xen lá
Hoa nở bốn mùa chẳng được yêu

- Nhâm Tuất, Quý Hợi: là nước biển
Biển nước mênh mông biết tìm đâu
Biển nước mênh mông khắp châu huyện
Toàn châu có ngọc có phong lưu
Ngựa tốt không yên người muốn cưỡi
Mười bảy mười tám chính đang thời
Có con định hát chẳng được nữa
Anh là gốc hoa bám không rời
Thời gian chớ quên Kiều Nga ơi.

DÂN TỘC DAO

BÀI CA MỘT NGÀY¹

1. MẶT TRỜI MỘC

Mặt trời sắp mọc lại không mọc
Từ từ lên khỏi ngọn cây cao.
Mọc quá ngọn thông treo lơ lửng,
Bể cảnh từng bách dấu đường đi.
Mặt trời sắp mọc lại không mọc
Dần dần vượt quá ngọn cây thông
Cao quá ngọn thông trời đứng bóng
Bể cảnh từng bách che đầu không.
Mặt trời sắp mọc lại không mọc
Dần dần cao quá ngọn cây đa.
Cao quá cảnh đa nắng gay gắt,
Từng bách thành hàng có bóng râm.
Mặt trời sắp mọc lại không mọc
Lên quá ngọn từng nắng chói chang,
Mặt trời cao quá ngọn từng bách
Chỉ có độc thân giữa nắng vàng.
Mặt trời mọc sớm cao ba trượng²

1. Tên bài do người biên soạn đặt, trích trong *Truyện Bàn Hồ* của Triệu Hữu Lý.

2. 30 thước ta.

Mọc lên ba trượng bị rồng che.
Mọc cao ba trượng rồng che nắng,
Chưa thấy nắng che rồng bao giờ
Mặt trời mọc lên cao ba trượng
Mọc lên ba trượng bị mây che
Thường thường được thấy mây che nắng
Chưa thấy nắng che mây bao giờ.
Mặt trời mọc sớm đỉnh núi cao
Một bên nắng chiếu một bên râm
Mặt trời mới mọc ngã ba sông
Chưa quá nửa trời sáng mọi nơi
Mặt trời mọc lên đỉnh núi đá
Nước chảy cửa sông bãi cát vàng
Ruộng bằng đồ thóc phơi dưới nắng
Con én bay qua ghé mắt nhòm
Mặt trời mọc sớm trên đỉnh núi
Một bên nắng chiếu, một bên không,
Mặt trời chói chang rọi xuống đất
Chiếu xuống mặt đất muôn vạn người.
Sớm sớm thấy cô đi gánh nước
Thùng thời trong vắt, thùng đục ngầu
Một thùng nấu cơm nuôi bố mẹ
Một thùng tắm rửa đẹp như hoa
Sớm sớm trời mọc, nàng gách nước
Nửa thời trong sạch, nửa thời rêu,
Một bên nấu cơm nuôi bố mẹ
Bên thời rửa mặt hoá thành quan.
Sớm sớm trời lên cô gánh nước
Đến lúc trăng lên chưa thấy về.
Mẹ hỏi có sao cô về muộn

Rằng đường gánh nước bị rỗng vây.
Hỏi cô đã muộn hay chưa muộn?
Rằng muộn cô về nấu cơm trưa.
Rằng: gánh nước gặp người tình xưa
Hỏi cô đã muộn hay chưa muộn
Đã muộn cô về nấu cơm trưa
Nấu được cơm trưa rau không có
Lộp nhà ngói mới đẹp như hoa.

2. GIỮA NẮNG TRƯA

Giữa nắng trưa
Nam xà xuống biển hoá thành rồng
Nam xà qua biển không nhìn thấy
Người đẹp qua đường khó kết đôi.
Giữa nắng trưa
Nam xà dưới biển khó thấy nhau
Biển thành nam xà hạt phảng núi
Nam khẩu - U giang mới gặp nhau

3. TRỜI XẾ CHIỀU

Mời cô vác ô xuống ruộng bằng
Mời cô cùng uống nửa bình nước
Diêm váy không bằng lấy ô che

Trời xế Tây

Chim câu tìm nhau gọi cúc cu
Rằng nói chim câu không nhà cửa
Rừng sâu là chốn nhà chim câu

Trời xế Tây

Chim câu không bận cách sông kêu
Người rằng chim câu không nhà cửa
Nhà cửa chim câu rừng núi sâu.

Trời xuống Tây

Rừng núi phương Nam đánh gà rừng
Đánh được gà rừng đan lồng nhốt
Ngày vẫn nhớ mái ở rừng sâu

Trời xuống Tây

Lên núi phương Nam đánh gà rừng
Chia đôi một châu thành hai huyện
Chị ở đằng Đông em phía Tây

Trời xế Tây

Khe suối phương Nam đánh chim câu
Chia ra một châu thành hai huyện
Chị chốn trời Đông, em chốn Tây

Trời dưới sông

Tú tài cưỡi ngựa thắng yên hồng
Tay cầm roi thúc ngựa chạy nhanh
Ngựa phóng như bay mau tới trường.

Trời xuống sông

Con ong trên núi miệng ngậm đường
Con ong ngậm hoa chế mật ngọt
Cười nói với cô ước cùng đường.

Trời xuống sông

Con ong qua núi toả hương thơm

Con ong chế hoá làm nên mật
Thổ lộ cùng cô đậm tình thương
Mặt trời xuống núi không mau xuống
Còn để ánh hồng chiếu xóm thương
Nghìn thôn vạn thôn trời không chiếu
Chỉ chiếu một vùng làng xóm thương
Mặt trời qua sông trời sẫm tối
Đàn trâu qua suối trở về chuồng
Con trâu có chuồng gà có tổ
Chỉ có đơn thân sống một buồn
Mặt trời qua sông trời sẫm tối
Gốc cây trước cửa cũng tối mù
Gà về là lúc trời xuống núi
Em ở rừng xa biết đâu tìm?
Mặt trời xuống núi trời dần tối
Giấy trắng mạ vàng với mạ bạc
Giấy trắng mạ vàng giấy óng ánh
Vàng bạc sáng chói là chiêm bao.

4. HOÀNG HÔN

Tối hoàng hôn
Cười nói ngờ đâu cô khoá buồn
Bước đến cửa nhà rơi nước mắt
Hết phép thần thiêng mở cửa buồn
Tối hoàng hôn
Cười nói ngờ đâu có khoá mảnh

Về đến cửa buồng ứa nước mắt
Không chìa khoá mở khoá mảnh mảnh
Tối hoàng hôn
Trò chuyện với cô khoá mất thành
Cửa khoá ngồi chờ mong cô đến
Cửa rộng thênh thang đón vào thành
Hoàng hôn đến
Cười đùa ngờ đâu khoá cửa nhà
Chỉ chờ khoá cửa ước cô đến
Cửa sau lỏng lẻo đón vào nhà
Hoàng hôn đến
Cầm lá tình thư qua cửa nhà
Tình thư chỉ để có một chữ
Tối đến cô nằm dừng khoá nhà
Hoàng hôn đến
Tay cầm lá thư qua cửa mảnh
Trong thư chỉ dặn có một lời
Dặn cô tối đến đừng đóng mảnh
Hoàng hôn một ngày mười hai tiếng
Chưa được thành đôi bao nỗi lo
Chưa được thành đôi mau lo sớm
Đừng chờ bố mẹ lỡ thời gian.
Hoàng hôn một ngày mười hai trường
Chưa được thành duyên sớm lo lường
Chưa được thành đôi sớm thương lượng
Đợi bố mẹ sống không một buổi
Hoàng hôn cuối ngựa qua cửa điểm¹
Cửa điểm không thông quay ngựa về

1. Điểm: trạm gác

Chỗ sáng không ngồi, ngồi bóng tối
Nhớ cô nuôi mẹ hết tháng ngày.
Hoàng hôn cười ngựa qua phố phường
Đường phố không thông quay lại làng
Chỗ sáng không ngồi, ngồi bóng tối
Nhớ cô nuôi mẹ năm tháng dài
Hoàng hôn bắc ghế ngồi ngoài ngõ,
Đợi mãi sao Mai khuất núi cao
Mẹ hỏi vì sao cô ngồi đó
Không việc ngồi chơi lòng đỡ buồn
Hoàng hôn đưa ghế ngồi ngoài ngõ
Nhìn thấy sao Mai vượt bến phà
Mẹ hỏi vì sao con ngồi đó?
- Nghĩ tới phận hèn chưa có đôi.

5. ĐÊM ĐÃ THÂN

Chân không có giày lạnh thấu xương
Cô vẫn mở cửa chờ anh tới
Không giường nằm đất càng mền thương.
Đêm đã khuya
Tơ tằm dính giày anh mới đến
Tằm tơ khâu giày ba lượt đế
Bước vào nhà cô hỏi niên canh¹.
Đêm đã liền
Tằm tơ khâu giày anh mới lên

1. Túc hỏi ngày tháng năm sinh.

Tơ tằm khâu giầy ba lượt đế
Bước đến nhà cô hỏi kết duyên.
Đêm đã khuya
Đốt lửa vào buồng soi bóng tơ
Soi thấy bóng tơ kéo theo kén
Nắm được tay cô tím tím cười.
Đêm đã thâu.
Đốt lửa vào buồng soi lấy kim
Nhìn thấy kim đi kéo theo chỉ
Nắm lấy tay cô quyết không rời.
Đêm thâm thâm.
Đốt lửa đi đêm dưới bóng tre
Thân tre để anh đan ô đổi
Vác tới nhà cô che kết hôn¹.
Đêm đã thâu.
Bắc đèn ngấn lại đĩa dầu hao
Trời sáng ngày mai cũng tan hội
Thử thả đêm tiên để đính hôn.
Đêm đã tàn
Đèn dầu nhà chủ đã cháy tàn
Trời sáng trắng tàn cũng hết hội
Anh mới đem tiền trả bố cô.

6. SAO LỚN MỘC

Sao nhỏ theo sau đeo lọ hương
Xách được lọ hương với bát nước

1. Con gái dân tộc Dao khi đi lấy chồng bao giờ cũng che ô.

Mà anh đem tới với tình thương.
Sao to lên
Sao nhỏ theo sau mang bóng hương
Đem được bó hương với bát nước
Mai anh mang tới tấm lòng thương.
Sao to lên
Sao nhỏ theo sau với lọ hương
Sao to lại hỏi việc sao nhỏ
Sao nhỏ đi sau tìm tình thương.
Sao to lên
Sao nhỏ đi sau đốt khói hương
Sao to lại hỏi việc sao nhỏ
Sao nhỏ dâng sau kết tình thương
Trời có sao
Đóng được một bàn với bốn chân
Bốn cái chân bàn bốn cái ngang
Bốn đầu bốn góc bốn cái đinh.
Trời lên cao
Đóng được một bàn có bốn chân
Thuyền to không chân đi khắp nẻo
Ngồi giữ phòng không bàn bốn chân.
Trời mọc sao
Không mây sao mọc sáng như gương
Mây trắng chui vào mây xanh ẩn
Đêm mới chui ra ấm tình thương.
Trời sáng sao
Trời trong đêm tối sáng trời sao
Ban ngày mây trắng phủ cây xanh
Đêm tối mới ra gần liền anh
Sao to cũng mọc trăng cũng lên

Trăng đi Bắc Đẩu cũng theo liền
Sao Mai mới hỏi sao Bắc Đẩu
Bắc Đẩu hỏi trăng, trăng cũng thưa
Sao to cũng lên, trăng cũng mọc
Bắc Đẩu đi về trăng cũng theo
Bắc Đẩu thời lại hỏi sao Mai
Bắc Đẩu, sao Mai lại cùng về.

7. TRĂNG LÊN

Trăng sáng rồi!
Trăng sáng rồi!
Soi xuống đại lục trâu ăn đồng.
Con trâu ăn đồng, cô đừng giận
Sừng trâu chải tóc má thêm hồng.
Trăng vàng vặc
Chiếu xuống đại lục trâu ăn đôi
Trâu ăn cỏ đôi, cô đừng giận
Sừng trâu chải tóc chóng thành đôi.
Trăng sáng trong
Soi cô gánh nước giữa đêm đông
Gánh nước ban đêm cô không lửa
Trên đầu gài hoa óng ánh hồng.
Đêm sáng trăng
Có cô gánh nước dưới trăng vàng
Gánh nước ban đêm không có lửa
Đầu cắm hoa vàng soi bóng trăng
Trăng sáng vàng vặc tựa như gương

Qua tới nhà cô lòng mến thương
Nghìn làng vạn làng, trăng không chiếu
Chiếu xuống nhà cô, cô tựa hoa.
Trăng sáng như gương gương phản chiếu,
Bông hoa xinh đẹp giữa đêm trăng.
Nghìn làng vạn làng, trăng không chiếu
Chỉ chiếu nhà kia nở đóa hoa.
Trăng sáng tựa như giữa ban ngày
Nước to không lo ngập phố cao
Ước nhìn mặt cô giữa ban mai
Được kết thành đôi lòng sướng vui
Trăng sáng không được sáng ban ngày,
Nước to không ngập được thành cao.
Ước cô ngoảnh lại anh nhìn mặt,
Dẫu không thành cũng tha ước ao.
Nước dội lưng vệt trong tựa ngọc
Chân giẫm lông ngỗng lòng thấy ghê
Ngày rằm trăng sáng tựa như ngọc
Sáng trăng chưa được đi đến làng.
Nước dội đầu vệt trong như báu
Chân giẫm lông ngỗng lòng mới hoang
Ngày rằm trăng mới thật là sáng
Trăng sáng sao trăng chẳng đến làng?

DÂN TỘC LÔ LÔ

DÂN CA Ở MỘT TỘC NGƯỜI TRÊN RẼO CAO

Nhờ Lê Trung Vũ hàng chục năm sống cùng đồng bào có một loại bài dân ca của tộc người Lô Lô thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến (Dân ca Lô Lô, Nxb Văn hóa, 1975) tại Hà Giang. Tập dân ca của một tộc người xưa là một bộ phận người Di (Mun Di) có chữ viết riêng, lối tượng hình độc đáo, con cháu cư dân nước Nam Chiếu - Đại Lý khi xưa, cố gắng diễn đạt giả những bài đặc sắc: những huyền thoại về nguồn gốc vũ trụ, loài người (Trời đất, con người, rồng và người chia đất, tâm sự trống đồng); những mảnh truyện thơ về đời sống sản xuất, về quan hệ nam nữ, về tục mướn khách, đưa hồn người chết về với tổ tiên.

Độc giả không chỉ bị thu hút bởi những đặc sắc của nội dung, mà được thưởng thức một loại hình văn học lạ với những nhân vật khác nhau trong từng câu chuyện, một loại kịch nói hay kịch thơ hiếm thấy ở các tộc người khác trong nước như trong bài: *Rồng và người chia đất; Mối và Cháng; Sự tích cây thuốc lá; Bài ca trống trọi...* Nhân vật xuất hiện theo từng lớp, đối thoại hay độc thoại, rất hấp dẫn, sinh động.

ĐẶNG NGHIÊM VẠN

TRỜI, ĐẤT, CON NGƯỜI

(Sinh ra Trời, Đất)

Trời sinh ra từ đâu?

- Trời sinh ra từ phương Đông

Phương Đông mặt trời sáng.

Đất sinh ra từ đâu?

- Đất sinh ra từ phương Tây,

Tối, trời về đất ngủ.

Người sinh từ bao giờ?

- Người sinh cùng Trời, Đất,

Người sống cùng Đất, Trời.

Bầu trời vòm, lại thấp,

Người sợ trời đổ ụp.

Mặt đất phải thật cứng

Tìm cây chôn chống trời.

Ông Sáng, người to lớn,

Chân ông dài thật dài

Giẫm đá, đá phải vỡ.

Mỗi bước chân ông vung

Núi này tới núi nọ!

Chân ông khoẻ thật khoẻ

Giẫm đất, đất lún sâu;

Lót chân thành thung lũng!

Ông Sáng cực kỳ lớn,

Vươn tay dài đẩy trời,
Bầu trời cao lên mãi.
Chân ông Sáng đạp đất,
Đầu ông đội bầu trời,
Thân ông làm cột chống:
Trời, Đất xa cách vời.
Giống người nhìn yên lòng:
- "Đất đã có vệt vũng,
Không sợ trời đổ ụp!"
Nhưng bụng Trời ám ức,
Bị đẩy cao Trời bực,
Sai Sét mài lưỡi búa.
Ông Sáng, tay giỏi võ,
Vừa chống trời, vừa đỡ.
Một lần, Sáng không chết!
Sét mài ngay búa lại.
Hai lần, Sáng chẳng thua!
Lần thứ ba, Sáng ngã,
Sét đánh trộm, bất ngờ!

MẸ TRỜI, MẸ ĐẤT

Ngày xưa... từ rất xưa,
Người già không nhớ nổi,
Mấy trăm, mấy nghìn đời,
Ngày xưa... từ rất xưa,
Người trẻ không biết tới.

Mấy nghìn, mấy vạn năm.
Người mặt đất ăn chung,
Cùng đi và cùng ở,
Trồng bắp trên núi cao
Uống nước từ bụng đá.
Người mặt đất sống chung
Cùng ở, lại cùng đi.
Tưởng chỉ có người mình,
Người mình trên mặt đất.

Chợt thấy người xa lạ
Tựa tựa như chúng ta
Mà không phải chúng ta,
Chắc đó là người trời.
Kìa người trời chuyển động,
Người trời đang đứng lên,
Sừng sững như đại thụ,
Cao dần, cao dần lên.
Rễ mọc thành tay chân.
Đầu chạm tới bầu trời
Chân người trời đạp đất
Bàn chân bằng mảnh nường,
Mỗi bước qua chín núi.
Cái bụng to lạ lùng
Mỗi lần nó ngốn hết
Bắp trồng chín núi cao!
Mỗi lần muốn đã khát
Nó uống liền một hơi:
Cạn khô chín suối nước!
- Còn đâu nước ta dùng

Còn đâu bắp ta ăn?
Mình chết hay nó chết,
Mình sống hay nó sống?
Nó sống mình phải chết
Nó chết mình mới sống.
Ta phải giết nó đi
Giết nó bằng cách gì?
Tìm cách đầu độc nó.
Trên trời có thuốc độc,
Đựng đầy một thùng to.
Dưới đất có thuốc độc
Chứa đủ một thùng nhỏ.
Giết nó bằng cách nào?
Rải độc chín núi cao,
Độc ngấm vào quả bắp
Rãi độc chín suối thấp
Độc pha vào nước nguồn.

(Nói là làm. Người đi lên trời kiểm thuốc độc về. Đánh thuốc độc
hại người trời như đã bàn nhau).

Nhưng người trời tinh ý,
Biết giống người nhỏ bé
Đang tìm cách hại mình
Bắp núi nó không ăn,
Nước nguồn nó không uống.
Thuốc độc thành vô dụng,
Giết cách nào cũng hỏng!

- Ta chẳng chịu bó tay!
Sửa soạn bảy dao bạc,
Nếu không tìm đủ số

Một cái ta cũng giết!
Nó sống mình tất chết
Nó chết mình mới sống.
Sửa soạn bảy dao vàng
Nếu không tìm đủ số
Một cái ta cũng giết!
Nó sống mình tất chết
Nó chết mình mới sống!

(Người mặt đất lại bàn bạc, tìm cách khác trừ bằng được người trời.
Họ khám phá được nơi người trời ẩn náu. Đó là cái hang rộng trong một
triền núi thấp).

Ta phải đục núi cao
Cho từng vách đá lở,
Đá đổ rung râm trời,
Núi cao đè núi vừa,
Lại từng vách đá đổ
Đá vỡ, rung râm trời,
Choáng đầu, nhức chói tai
Ta vẫn không quản ngại.
Nó vừa đè núi thấp
Đá chất lên Chí Sán
Ta lại đục Chí Sán
Đá đổ, văng góc trời
Lăn đè lên Niêm Sơn,
Từng tảng, từng tảng lớn,
Chất chồng triền núi thấp.
Tiếng đá rú rên trời,
Mười ngày đè năm núi
Núi này phá núi khác
Năm núi vừa đổ theo

Đổ đúng triền núi thấp!
Nơi người trời ẩn nấp.
Núi lấp kín cửa hang
Đá chồng lên triền núi,
Người trời không lối thoát,
Núi vẫn lở, vẫn lở
Đá chất làm hang sập
Núi đè lên mình nó,
Đúng ngực nó tức thở:
Bây giờ nó hết cựa,
Rút dao vàng, dao bạc,
Ta đâm tới, đâm tới,
Người trời đã tắt hơi!
Sửa soạn mổ bụng nó
Lo việc băm xác nó.
Dao bạc đem mài sắc
Búa bạc tìm bảy cái
Nếu không tìm đủ số
Một cái cũng cứ băm!
Dao sắc đã có rồi,
Búa bạc sẵn trong tay
Vằm nó thành chín khúc.
Chín khúc thịt không trắng,
Mười khúc thịt đều đen.

Gan nó thành đất màu
Trồng lên quả bắp to.
Phối biến thành rừng rậm
Không vào rừng thì thôi,
Vào như vào đêm tối.

Còn lá lách ta mang,
Vứt vào tận khe suối:
Lá lách thành đá mài
Mài dao sắc thật sắc.
Bộ ruột của người trời
Quăng lẫn vào rừng cây,
Ruột hoá thành song, mây,
Song mây đều có ích
Dùng buộc nhà buộc cửa
Dùng cạp nia, cạp rổ.
Đầu nó còn trơ đó
Vỡ thành nhiều mảnh nhỏ,
Hoá muôn vụn củ nâu...

Bầu trời nhìn chưa phẳng,
Mặt đất còn nhấp nhô
Phải đi san bầu trời
Phải đi san mặt đất
Tìm con trâu sừng cong
Chọn con trâu sừng dài
Đeo cho trâu cái ách,
Đục lỗ ách luồn dây.
Chảo đeo làm dây cày
Thừng đai làm dây bừa.
Trâu kéo cày san đất
Chẳng quản gì nhọc mệt.
San mặt đất việc chung,
Người tìm hang chuột chũi,
Gọi hấn, hấn rung râu:
- "Suốt ngày trong bụng đất,

Tôi có thấy trời đâu!"
Người tìm cóc, tìm ếch,
Đứa thì ngồi tặc lưỡi,
Đứa thì đáp ộp oạp:
"Tay chân tôi đều ngắn,
San mặt đất sao nên,
Để chúng tôi gọi trời
Đổ nước xuống cho người".
Giống nào cũng không đi
Người gọi người làm lấy.
Nhiều sức, chung một lòng.
San mặt đất cho phẳng,
Nhiều tay, chung một ý,
San mặt đất làm ăn!

(Loài người phải làm lấy hết. Ngày nay mặt đất mới phẳng phiu,
nhiều nơi mới trồng trọt được)

- Ông nào giữ giống cây
Bà nào mang giống cối?
- Trên trời có người giữ,
Dưới đất có người mang.
Người trên trời địu xuống.
Người trên trời địu về
Chân "Mẹ Trời" bước trước,
Gieo giống cây liền sau.
"Mẹ Đất" chân bước trước
Gieo giống cối liền sau.
- Giống gieo xuống đã lâu,
Đất nằm im không thở.
Không một mầm xanh nở,
Chuyện xảy ra thế nào?

- Giống cây bị ma phá,
Giống cối bị ma làm.
Ma sói nắng hốc đất.
Mâm non chưa nở nổi,
Mâm non đã lụi tàn.
Ta phải giữ gà trắng
Tay trái bắt gà đen.
Gà đen, gà để cúng,
Gà trắng giữ nấu ăn
Đem tới đưa thầy mo
Thầy mo cúng cho nắng
Đem tới đưa thầy cúng
Thầy cúng cúng cho mưa.
Cúng nắng, nắng vừa lòng.
Cúng mưa, mưa vừa dạ.
Nhìn đất, đất đang thổ,
Nhìn mâm, mâm đang nở,
Nhìn đi rồi nhìn lại...
Mâm xanh nẩy lá non,
Mâm vươn thành cây lớn,
Thân cây, cành đâm ngang,
Gốc cối, rễ đâm xuống.
Giống cây tràn mọi nơi
Giống cối lan khắp chốn.
Cây này, cây gỗ "rẻ"
Than gỗ làm thuốc nổ
Quả cây làm thuốc bổ
Cây "đi", cây lá đắng,
Lá đắng đắp mụn nhọt,
Thuốc chữa bệnh thật tốt!

Đây cây xó, cây chò
Lá xó để bò ăn
Gỗ khô giòn mới cháy
Lá chò bò cũng ăn
Lá chò, gỗ xấu xí
Chẳng dùng vào việc gì.
Cây này, cây gỗ chà
Rễ đun cùng nước tắm
Vừa khoẻ, vừa thơm tho.
Cây lang tâm, cây thấp
Mọc giữa núi, giữa rừng
Lá, lợn ăn ngon miệng.
Lá cây biàng, cây "khỉ"
Hoa khỉ vàng, thơm mát
Bướm lượn, ong kết mật.
Quý nhất có gỗ khù
Cây cao, thân thẳng tắp,
Vỏ đắng, gỗ bay hương
Mỗi lần qua lửa đỏ.
Gỗ là gỗ làm nhà
Gỗ đắng, một phải bỏ!
Giống gỗ kẻ đã hết,
Loài cây kẻ đã xong.
Trên núi nhiều thứ đá
Trong rừng nhiều trúc lạ:
Trúc này là trúc vầu
Thân to, làm cột nhà.
Trúc lăm gai: Trúc gai!
Chẻ lạt có trúc dăng.
Trúc đắng cho măng đắng.

Trúc tre, thân to, cứng,
Chẻ nan, dùng đan địu
Trúc "te" sinh măng ngọt,
Trúc "ke" ống tròn đều
Làm ống khèn, ống sáo,
Trúc "mà" làm ống nước,
Tìm bờ suối, trúc mọc
Trúc "dò", giống trúc xinh
Thân tròn như dây rừng
Khoét thành sáo Ca-lế
Ngân vi vút đêm trăng
Đây trúc "già", trúc "lìn"
Trúc cái cùng trúc đực
Trúc rừng nhiều thứ lạ
Kể sao cho hết được?

Rừng còn đủ loại dây,
Dây này là dây gì?
Dây "cho" dây bền chắc.
Buộc rui, buộc mè được
Dây này là dây gì?
- Sợi móc, dùng việc vặt,
Dây "nhu", dây buộc bò,
Bền dai, lại chịu nước.
Dây "pùa" sợi rõ to,
Kéo về ta pha nhỏ,
Buộc nhà dùng đến nó.
Dây này là dây gì?
- Sợi mây, cạp đồ đan,
Dây "bông" có quả đỏ,

Ăn ngọt, nhưng khó tiêu,
Dây tiện dùng bó củi!
Dây "sa" thân mình nhỏ
Thường đan rọ mồm bò.
Còn đây, dây sắn dai
Thông lọng kéo trần gió
Dây "dò", dây có ích
Ngâm nước, chữa mắt đau
Dây "be", dây có củ
Ngâm rượu thành thuốc bổ.
Dây lớn đặt tên xong,
Dây con tên đã đủ.

Đặt tên cây đã xong
Gọi tên dây đã rồi.
Giờ mình xem mặt đá.
Đá này là đá trắng,
Đục đá làm cối giã.
Đá này là đá xanh
Đá xanh cứng thật cứng
Đục làm cối xay ngô,
Còn đá mềm, đá xếp
Cùng đá quặng, cao lanh
Biết bao nhiêu thứ đá,
Nằm trên núi trên nương?

Đặt tên dây đã xong
Gọi tên đá đã rồi.
Giờ xem loài muông thú
Ăn thịt người: con hổ.

Thích mật ong: con gấu.
Con khỉ mặt nhân nhó.
Còn đây, giống cáo, chồn,
Con "ka" bằng chó con
Gặm rễ cây tre, trúc.
Giống này là giống chuột,
Chuột nhà cùng chuột rừng,
Chúng là giống ăn hại
Trong nhà cùng trên nương.
Thú lớn đặt tên xong
Thú nhỏ đặt tên rồi.
Giờ nhìn cánh chim bay,
Chim kia, chim lông xanh,
Gọi mưa làm nương rẫy,
"Đá-lầu": chim nhấc nhỏ,
"Đá-lầu": chim giục giã.
Bồ câu, giống chim lành.
Chim "giủ", ăn quả rừng
Chim "chó" ăn mầm lá
Bên chim "nể" lông đỏ,
Lại có con sáo đen
Chim này là chim gì?
Chim "Đỉ" thích lúa mì.
- Chim "dáng" lốm đốm hoa.
Này chim sẻ, chim quạ,
Con này, chim bói cá.
Lại còn chim gì nữa?
- Chim diều to, diều bé,
Chuyên bắt gà lớn, nhỏ,
Cú mèo mắt tròn xoe,

Hễ kêu là diêm gở!
Chim đực đặt tên xong,
Chim cái gọi tên rồi.

Bài hát kể đã hết,
Câu chuyện giết người trời,
Để loài người yên vui.
Chuyện Mẹ Trời, Mẹ Đất
Gieo giống cây, giống cối.
Chuyện san bằng mặt đất
Cho giống người sinh sôi.
Đặt tên đá, tên cây
Cùng tên chim, tên thú...
Bài hát kể đã đủ.
Bài hát kể đã xong.

RỒNG VÀ NGƯỜI CHIA ĐẤT

(Về nguồn gốc loài người)

Xưa, Rồng sinh ra quả bầu rất to, trong chứa được nhiều người. Hằng ngày, người từ trong bầu chui ra đi trồng trọt sinh sống. Chiều tối, họ lại chui vào bụng bầu ngủ, coi bầu như ngôi nhà chung của mình.

Buổi ấy, đoàn người đi làm về muộn. Vội vã, người ta tranh nhau vào một lúc. Cuống bầu bị gãy, thế là từ đó người không có lối vào bầu nữa (cuống bầu như chiếc thang). Và con người ở ngoài trời từ đó.

Người và Rồng chung sống trên một địa vực. Rồng cũng nói tiếng người. Rồng chỉ có một thân, còn giống người thì sinh đẻ nhanh, cần nhiều đất ở và trồng, cấy. Người và Rồng bàn nhau chia địa giới.

Rồng tìm cỏ xếp lại đánh dấu. Người vác đá khoanh vùng mình ở. Cỏ nhẹ Rồng chuyển được nhiều. Xếp được nhanh, chiếm được khu vực rất rộng. Đá nặng, Người chuyển chậm, xếp lâu nên khu vực ở hẹp.

Trong lúc ngồi nghỉ hút thuốc, Người vò vô tình đánh rơi tàn lửa xuống cỏ. Cỏ khô bốc cháy rất nhanh, chẳng mấy lúc dấu vết địa giới của Rồng mất hết. Người chiếm toàn bộ mặt đất.

Rồng hết lý, đành phải xuống nước ở nhưng trong lòng căm lắm, nghĩ cách trả thù. Rồng dâng nước lên cao tới trời, dìm người và động vật chết đuối hết. Riêng có hai anh em ruột (em gái) nhà kia sống sót vì được bà Tiên chỉ bảo cách trốn.

Từ đó Người ra bờ nước thấy Rồng thì sợ. Rồng và Người đổ kỵ nhau và rất ít gặp nhau.

Bài hát bắt đầu từ chỗ Rồng thua cuộc, than thân rồi tiến hành trả thù.

Bài hát có cốt truyện, có nhân vật đáp nhau, xuất hiện theo lớp lang.

NHÂN VẬT:

• RỒNG

• NGƯỜI: - Anh cả
 - Anh hai
 - Em gái út

• BÀ TIÊN

• ÔNG TIÊN

• CÂY ĐÀ

RỒNG:

- Giống người sao khôn thế?
Đốt trụi cỏ của ta
Cỏ cháy mờ dấu vết:
Hết lý, phải bỏ đất,
Bỏ nơi này ra đi,
Lòng bàng hoàng u uất.
Không còn nơi sinh sống.
Xuống làm bạn với sông
Nuôi mối thù nóng hổi.
Ta dâng nước tận trời,
Dìm giống người chết đuối,
Dìm không sót một người,

(Ba anh em nhà kia không cha, không mẹ. Anh cả ở riêng với vợ. Anh hai và em út ở chung nuôi nhau. Bà Tiên biết rõ âm mưu của Rồng, tới gọi anh cả).

BÀ TIÊN:

- Cháu ơi! Cháu mở cửa!
Mở cửa cho bà vào.

ANH CẢ:

- Bà tới có việc gì
Bà định làm những gì?

Này bà ơi, bà ơi,
Ta đang bận, còn bà
Trở lại nhà đi thôi!

BÀ TIÊN:

- Sao cháu nói như thế?
Xử với bà thật tệ!
Được. Đã vậy thì thôi!
Không cần ta giúp đỡ.
Ta chẳng phí một lời.

(Bà Tiên tới nhà anh hai)

BÀ TIÊN:

- Cháu, cháu ơi, mở cửa!
Mở cửa cho bà vào.
Bà nhớ thương các cháu
Nỗi thương người đau đau;
Rồng sắp dâng nước đầy,
Mở cửa, mở cửa mau!

ANH HAI:

- Mấy ngày trước sẵn rượu,
Thịt lũng lịu treo dây
Bà đi đâu vắng bóng?
Nay dây thịt, dây không
Rượu dốc đã cạn bầu
Chúng cháu biết tính sao?

BÀ TIÊN:

- Rượu, bà không uống được,
Thịt, bà cũng chẳng ăn;

Các cháu đừng bắn khoăn.

Hôm nay bà tới đây

Vì lòng thương các cháu.

(Bà gọi cả cô gái út tới, nói tiếp):

- Ngồi quanh đây bà bảo,

Bà bảo các cháu hay:

Rồng sắp dâng nước đây,

Nước vượt mấy tầng mây;

Nước lên tới nhà trời,

Gây nên nạn lụt lớn.

Các cháu nghe bà dặn:

Đi rừng, đi rừng ngay,

Khoét ngọn cây ba buổi,

Khoét gốc cây ba ngày.

Ngọn cây để cháu gái,

Gốc cây dành cháu trai.

Các cháu lấy sơn vàng

Các cháu lấy sơn trắng

Rồi lấy thêm sơn đen,

Gắn nắp, gắn thật chặt

Nước cao cháu càng cao,

Nước cao thấu cửa trời,

Dù thấy mình chơi vơi

Các cháu đừng kinh hãi

Các cháu ở bảy ngày,

Nằm yên đó bảy đêm.

Nước lại dần lui xuống

Nước chảy đi rất êm.

Cháu nằm trên ngọn cây

Gió bốn phương dần tới,

Gió đẩy hòm, hòm rơi.
Hòm vỡ, cháu chui ra
Núi gần tới rừng xa;
Cảnh đất trời khác lạ.
Chỉ còn hai cháu sống,
Hai cháu thành vợ chồng!

EM GÁI ÚT:

- Lời bà khuyên cháu nhớ,
Bà dặn cháu ghi lòng.
Tránh được mối thù Rồng
Ơn bà sao nói hết?

(Bà Tiên đi. Quả nhiên, chẳng bao lâu, trời đất sa sầm giông bão nổi lên và trận mưa đổ xuống. Mưa liên miên. Nước dâng cao mãi. Hai anh em làm theo bà Tiên nên thoát nạn, sống sót.

Nước rút, hai người ra khỏi hòm, đang đứng ngơ ngác nhìn cảnh trời đất tan hoang, chợt Rồng trông thấy, lên tiếng gọi).

RỒNG:

- Hai đứa phía bên kia,
Là giống người có phải?

CÂY ĐA (gần đó, đáp lời ngay):

- Đó không phải giống người
Là lợn, nên ăn cám,
Là gà, nên ăn gạo
Là chó, ăn cơm người.

(Đa nói dối Rồng. Rồng tin, bỏ đi nơi khác. Đa gọi hai anh em lại kể cho họ biết chuyện đó).

CÂY ĐA:

- Ta là bố các con
Ta là mẹ các con.
Là bố, mong con sống,
Là mẹ, mong con khỏe.
Từ nay, con nhớ lấy
Khi ốm thì nhớ cây
Các con đừng phóng bậy
Các con chớ đái bừa
Xung quanh gốc đa này.
Ta là mẹ các con,
Mấy lời con nhớ lấy!

(Nạn lụt lớn đã qua. Anh cả và giống người chết hết. Nhà cửa trôi, đổ nát không còn dấu vết. Mặt đất tiêu điều. Hai anh em không nơi ẩn náu. Lửa không có sưởi ấm, nấu nướng. Họ phải đi tìm ông Tiên (chồng bà Tiên) để hỏi. Ông Tiên bảo cách lấy lửa. Sau đó lại tới chuyện mới).

ANH HAI:

- Rộng kia bụng độc ác,
Gây nên cảnh nước bạc,
Người chết, xóm hoang tàn.
Nhìn trước, chỉ thấy anh
Nhìn sau, một mình em.
Bây giờ biết làm sao,
Bây giờ tính thế nào?

(Người anh nói vậy, gợi ý muốn lấy em làm vợ. Nhưng em gái không nghe. Phải đi hỏi ông Tiên).

ÔNG TIÊN:

- Các con lên đỉnh kia.
Mỗi người cầm mảnh núi,

Đá em gái lăn trước,
Đá anh trai lăn sau.
Nếu hai đá hợp nhau,
Hai con thành đôi lứa!

(Họ làm theo lời ông Tiên. Hai mảnh đá đập vào nhau dưới chân núi. Ý trời đã muốn thế. Họ thành vợ chồng. Họ sinh con nhưng không có mắt mũi, hình người không rõ nét).

BÀI HÁT (dẫn truyện):

- Con đẻ không có mắt
Nhìn con, mũi cũng không.
Đem con đặt giữ đường,
Đem con để giữa lối,
Cho người qua kẻ lại
Tìm cách nuôi con sống.

CHỒNG (tức anh hai):

- Đưa con đến nhà ông
Nhờ ông đắp cho mũi
Đưa con đến nhà ông,
Nhờ ông nặn đôi tai,
Đưa con đến nhà ông,
Nhờ ông làm đôi mắt.
Đưa con đến nhà ông,
Ông sẽ tặng bàn tay.
Đưa con đến nhà ông,
Ông sẽ nặn bàn chân.

(Con đã đủ bộ phận, thành người. Vợ chồng lại đẻ thêm được nhiều con. Nuôi con rất vất vả nhưng hai người vẫn vui. Vợ chồng còn băn khoăn một nỗi là chúng đều không có họ. Phải đem mỗi đứa đi một nơi, chúng sẽ có họ của nơi chúng ở).

VỢ (tức em gái):

- Mình sinh thật lắm con,
Đứa cao, đứa béo tròn,
Đứa hồng như hoa đào.
Đứa tươi như hoa mận,
Đứa sáng như mặt trời,
Đứa hiền như mặt trăng;
Lo sao đủ chúng ăn,
Lo sao đủ chúng mặc.
Tên đứa bé đã có.
Tên đứa lớn đã xong;
Riêng họ chúng thì không,
Vẫn chưa thật yên lòng.

CHỒNG:

- Mình chưa lo đủ ăn
Cho con trai con gái.
Mình chưa lo đủ mặc
Cho con gái, con trai!

BÀI HÁT:

Làm bố phải tính sao
Làm mẹ nghĩ thế nào?

CHỒNG:

- Một đứa gửi gốc đào.
- Một đứa cho gốc mận;
Một đứa đưa dê chăn
Một đứa giao vườn giữ,
Một đứa nhờ cây bí

Một đứa để gốc sơn...
Con yên nơi, yên chốn.
Có họ lại được ăn,
Có ăn lại được mặc.

(Vợ chồng gửi con đi như lời vừa kể. Qua một đêm, sáng hôm sau trên bãi cỏ rộng chỗ nào cũng có người đủ các họ, có nhà cửa mới dựng. Quanh đó, những xương người chết hồi bị nạn lụt nay còn lại, thối cả một vùng. Lại có cả những đứa trẻ có hình người nhưng chưa biết đi, biết nói. Chim chóc, muông thú cũng vắng bóng. Vợ chồng bỗng nghe tiếng bà Tiên kêu khóc vì ông Tiên đánh đập).

CHỒNG:

- Tiếng ai kêu thảm thiết
Tiếng ai khóc náo lòng?
Tôi ngồi không yên chỗ
Tôi đứng chẳng yên tâm.
Ai đánh bà cụ tôi,
Mà tiếng kêu thảm thiết?
Ai đập bà cụ tôi
Mà tiếng khóc náo lòng?
Tay phải tôi lấy gậy,
Tay trái tôi cầm dao.
Tôi tìm đến tận nơi
Đến tận nơi hỏi tội.

(Người chồng đến can ông Tiên, không cho đánh bà Tiên. Bà Tiên hết lời cảm ơn).

BÀ TIÊN:

- Không có hai cháu cứu,
Bà bị nó đánh đau.
Bà muốn trả ơn cháu.
Cháu muốn ơn thế nào?

CHỒNG:

- Bà có thấy xương khô
Từng đông lại từng đông?
Xương người thật thảm khốc.
Lòng cháu chỉ ước mong,
Giống người đông thật đông.
Nhờ gậy quý thần thông!

(Nói vậy là vì người chồng biết bà Tiên có gậy quý).

BÀ TIÊN (tặng gậy):

- Chiếc gậy bà không tiếc,
Gậy thần được nhiều việc,
Thương cháu chưa biết dùng,
Lại đây bà dặn bảo,
Cháu nghe nhớ ghi lòng.
Muốn người chết: chỉ ngọn.
Chỉ gốc: người lại sống!

(Hai vợ chồng nhận gậy quý đem về thử ngay. Chỉ gốc gậy vào những đứa bé chưa thành hình và những bộ xương. Sáng hôm sau, những đứa trẻ đã cứng cáp, biết đi, biết nói. Những bộ xương tự nhiên nở thịt, nở da, hoá người, sống lại, hoạt động, cười nói, ca hát. Họ làm lều ở tạm, túp lều nào cũng tỏa khói xanh lam người ta bắt đầu khơi bếp nấu nướng, ăn uống.

Cuộc sống mới bắt đầu. Loài người mới sống lại gồm nhiều họ, nhiều dân tộc. Người dần dần sinh sôi, đông quá, không đủ đất trồng trọt và làm nhà ở. Hai vợ chồng lại bàn nhau).

CHỒNG:

- Bây giờ người đông thế
Người đông chia khắp núi,
Người đông chia khắp rừng.

Mặc sức cày cuốc đất.
Muốn ăn trồng ngô lúa
Muốn mặc trồng cây bông.
Ấm no cùng múa hát
Như suối reo, gió thổi.
Âm vang quê hương mới
Đời người không có tuổi

(Người chia nhau đi sống rải rác khắp nơi trên mặt đất. Đôi vợ chồng này được gọi là ông Tổ, bà Tổ của loài người. Họ sống lâu lắm. Nhưng vì vẫn là người, họ cũng đến ngày tận số! Trước khi chết, họ có vài lời trối trăng).

VỢ:

- Tôi chết không cần gì
Tôi chết, không lấy gì,
Không cần gì mang theo,
Không lấy gì mang cùng,
Ngoài một cái kim khâu.

CHỒNG:

- Tôi chết không lấy gì,
Tôi chết không cần gì.
Không cần gì mang theo.
Không lấy gì mang cùng,
Tôi muốn một con dao.

VỢ:

- Tôi chết không cần gì
Tôi đi không lấy gì,
Không cần gì mang theo,
Không lấy gì mang đi,
Ngoài một hòn đá quý.

CHỒNG:

- Tôi chết không lấy gì,
Tôi đi, không cần gì,
Không lấy gì mang theo
Không cần gì mang đi
Ngoài một hòn đá quý.

MỐI VÀ THÁNG

(Loài người phục sinh).

NHÂN VẬT:

- MỐI: em gái THÁNG
- THÁNG
- BÀ TIÊN

BÀI HÁT:

BÀ TIÊN:

- Ô cháu Mối, cháu Tháng,
Gió sắp rung rừng cây
Nước trên trời sắp đổ
Nước tràn lan khắp ngả
Nước trèo lên vùng cao
Phải tìm chỗ trốn mau
"Trốn ngay vào thùng gỗ!"

(Mối và Tháng vào thùng gỗ. Bà Tiên đóng chặt lại. Đúng như lời bà Tiên báo trước. Gió bão tới, rồi trận mưa lớn kéo dài chưa từng thấy, ngập lụt mọi nơi. Muôn loài chết hết, trừ Mối và Tháng thoát nạn. Mưa dứt, thùng gỗ của họ mắc cạn).

MỐI:

- Trận mưa lớn đã qua,
Trận mưa dài đã hết,
Chúng mình may không chết,
Phá thùng ra, anh ơi!

THÁNG:

- Thùng đóng chắc thật chắc,
Sức mình nay đã kiệt,
Phải cầu cứu bên ngoài
Chúng ta mới thoát được.

(Hai anh em gọi. Không có tiếng đáp lại. Vạn vật đã chết hết).

MỐI:

- Gọi người cũng chẳng thấy,
Gọi vật cũng chẳng thưa,
Nhận Bão làm bố mình,
Bão cứu mình thoát ra!

THÁNG:

- Bốn bề không tiếng động,
Rừng cây không tiếng chim,
Bốn bề đều vắng lặng
Người, vật đi đâu vắng?
Nhận Mưa làm mẹ mình
Mưa cứu ta thoát nạn!

(Mưa, Bão nghe hai anh em cầu cứu, liền kéo đến chớp nhoáng. Phá vỡ thùng ra. Không còn ai trên mặt đất nữa. Tháng đòi lấy em gái. Mối không ưng. Bà Tiên đến).

BÀ TIÊN:

- Lấy em gái làm sao,
Lấy anh trai thế nào?
Mới đứng núi bên này,
Tháng lên núi bên kia,
Em cầm đầu cây kim
Anh cầm đầu sợi chỉ.
Chỉ xuyên qua tròn kim,
Là anh được như ý.

(Họ làm theo. Tháng lao chỉ. Chỉ luồn qua tròn kim. Nhưng Mối vẫn chưa nghe).

MỐI:

- Mặt đất còn đàn ông,
Mặt đất con đàn bà;
Anh em không chung sống,
Không thể là vợ chồng.

BÀ TIÊN:

- Người mặt đất thật hết,
Sau trận mưa ác liệt.
Anh em lên núi nữa;
Mối ôm thót cổ dưới
Tháng vác thót cổ trên,
Hai thót cổ lẫn xuống,
Nhìn chúng chập vào nhau;
Mối - Tháng thành vợ chồng!

(Hai thót cổ lẫn tới chân núi thì áp lên nhau. Thót của Tháng ở trên. Họ lấy nhau. Mối có mang, không sinh ra người mà sinh ra cục thịt tròn như quả bí. Họ muốn dụ con đi, nhưng đi đâu?).

CHỒNG (tức Tháng):

- Bà Tiên ơi, bà Tiên!
Con tôi không phải người,
Mới sinh ra cục thịt
Không đầu cũng không đuôi!
Làm sao mà nó sống
Cho còn được giống người?

BÀ TIÊN:

- Các cháu sống bơ vơ,
Cần tìm nơi nương tựa.
Thờ cây Đa làm mẹ,
Mẹ Đa sẽ chở che.
Cục thịt mang xẻ ra,
Treo từng miếng, từng miếng,
Lên cây nọ, cành kia,
Rồi chờ xem sự lạ.

(Sáng hôm sau, những chỗ treo thịt đều có từng đôi người nam nữ; đang đun bếp. Khói bay nghi ngút. Thịt treo cây mận hoá người gốc mận, lấy họ Lý; Người ở gốc đào là họ Thào;... rồi họ Lù, họ Vương... giống người tái sinh, mặt đất dần dần lại đông vui).

BÀI HÁT (kể tiếp):

- Người đông dân thêm đông,
Cảnh đất trời hoạt động.
Nếu người cần chỗ ở,
Chia nhau vùng đất trồng.
Giống người đã chia họ,
Anh em cùng một nhà!
Anh tìm vợ nơi khác,
Em lấy chồng nơi xa...

TÂM SỰ VỚI TRỐNG ĐỒNG

Quê nàng Trống nơi nao,
Mà tiếng nàng vang vọng?
Quê chàng Trống nơi đâu?
Mà tiếng chàng ngân xa?
Quê nàng đất Mà Khu
Nàng sinh, ta được nàng
Quê chàng, đất Mà Khu
Chàng sinh, ta có chàng!

*

Tiếng nàng Trống rền rĩ
Nàng hát tiến hồn đi
Tiếng chàng Trống thâm thì
Đưa linh, chàng giữ nhịp
Nàng Trống xinh thật xinh
Chàng Trống đẹp thật đẹp!

SỰ TÍCH CÂY THUỐC LÁ

NHÂN VẬT:

- NGƯỜI VỢ
- THẦY CÚNG
- NHỮNG NGƯỜI LÀM RUỘNG (người Lô Lô Trắng)
- ĐÀN TRẺ CHĂN TRÂU, NGỰA
- TÓP NGƯỜI HÁI CHÈ.

BÀI HÁT (giao đãi):

(Hai vợ chồng nghèo rất thương yêu nhau. Vợ may xong khăn áo. Còn thiếu chỉ màu thêu và hạt cườm. (Khăn áo phụ nữ Lô Lô Hoa thường không thể thiếu hạt cườm). Vợ bảo chồng đi tìm chỉ thêu, hạt cườm cho mình. Người chồng tốt bụng thương yêu vợ, ra đi... Câu chuyện đau thương bắt đầu từ đó...)

BÀI HÁT:

Lưng trời chim đẹp bay
Cánh chim dẻo thật dẻo,
Đầu chim nghiêng bên kia
Đầu chim ngả bên này;
Nhìn người may khăn áo
Lời chim hát êm tai
- "Người ơi! Mặc cho đẹp!
Người ơi! Mặc cho hay!"

NGƯỜI VỢ (trả lời chim):

- Không có, mặc thế nào?
Không có, biết tính sao?

(Bảo chồng):

- Mình thương yêu đi đi!
Anh đi nhặt hạt cườm
Anh đi tìm sợi chỉ,
Đem về em đính khăn,
Đem về em thêu áo.

(Chồng thương vợ, lẳng lặng ra đi).

BÀI HÁT:

Ba ngày, bốn ngày qua,
Người đi, chưa trở lại
Người ở buồn tê tái
Lo lắng, vợ nắm cơm
Vai đeo thêm ống nước
Theo đường quen, tìm đi.

NGƯỜI VỢ (gặp các cô gái hái chè):

- Oì, những người hái chè,
Oì những người hái lá,
Thấy người tôi thương không?
Người thương là "Lá Vàng"
Thấy chồng tôi qua đây?
Chồng tôi là "Ngọn Cây".

TỔP HÁI CHÈ:

- Ngày ngày chỉ hái chè,
Ngày ngày chỉ ngắt lá.

Đêm đêm mãi hái chè,
Đêm đêm mãi ngắt lá.
"Lá Vàng" tôi không thấy
"Ngọn Cây" không gặp qua.

NGƯỜI VỢ (gặp đoàn người Lô Lô Trắng đang làm ruộng):

- Oi những người làm ruộng.
Có gặp chồng tôi không?
Chồng tôi là "Lá Vàng"
Oi những người làm ruộng
Người tôi thương có đây?
Người thương là "Ngọn Cây".

NHỮNG NGƯỜI LÀM RUỘNG:

Ngày ngày chỉ cày ruộng,
Ngày ngày mãi cuốc nương,
Nào có gặp "Lá Vàng"
Đêm đêm chỉ cày ruộng,
Đêm đêm mãi cuốc nương
"Ngọn Cây" nào ai thấy.

(Người vợ lại lên đường. Gặp lũ trẻ con chăn đàn trâu, đàn ngựa):

NGƯỜI VỢ :

- Oi các chú coi ngựa
Oi các chú coi trâu.
"Lá Vàng", chú có thấy
"Ngọn Cây" có qua đây?

ĐÀN TRẺ CHĂN TRÂU, NGỰA:

"Lá Vàng" chúng tôi gặp,
"Ngọn Cây" tôi có thấy.

"Lá Vàng" đi tìm cườm,
Ăn cắp cườm của bố.
Bố là bố chúng tôi.
"Lá Vàng" đi tìm chỉ.
Ăn cắp chỉ của mẹ,
Mẹ là mẹ chúng tôi.
Bố biết, bố vung dao,
Chặt "Lá Vàng" rụng đầu!
"Lá Vàng" gục bên hố
Chân "Lá" vắt miệng hố,
Đầu "Lá" rơi xuống hố.

NGƯỜI VỢ (khóc, than vãn):

- Lá Vàng, Lá Vàng ơi!
Ngọn Cây, Ngọn Cây hời!
Vì tôi cần hạt cườm
Mà đời Lá Vàng hết
Vì tôi muốn chỉ thêu
Đời Lá Vàng chấm dứt!
"Lá Vàng" rụng chỗ này
Lòng dạ vua không tốt.
"Lá Vàng" ngã nơi đây
Lòng dạ vua độc ác.
Tay vua vung dao lên:
Hồn "Lá Vàng" lìa xác!
Hôm nay "Cành Cây" đến,
Ôm thi thể "Lá" đi,
Đặt "Lá Vàng" bình yên
Trong bộ quan mới sắm
Đặt "Lá Vàng" nằm đó

Trong áo gổ đẹp mầu
Mua cho "Lá" con bò
Mua cho "Lá" con lợn
Tiễn hồn "Lá Vàng" đi,
Đưa hồn về đất tổ.
"Cành Cây" ôm "Lá" khóc,
Nhưng Lá nào có hay...
"Lá Vàng", "Lá Vàng ơi!"
"Lá Vàng", "Lá Vàng" hỡi!

(Những ngày sau. Một mầm cây mọc trên mộ mới. Thân cây như thân rau, to khỏe, lá xanh, bề rộng).

BÀI HÁT:

Cây xanh trên mộ mới
Luống trúc hay luống tre?
Cây lớn, cây đâm lá
Đâm lá, cây ra hoa

NGƯỜI VỢ (nhìn cây, người vợ chưa hiểu là cây gì):

- Cây này là cây gì?
Cây thường hay cây thuốc.
Thuốc này là thuốc chi?
Phải đón thầy cúng về

(Người vợ đi đón thầy cúng, mời thầy tới tận mộ).

THẦY CÚNG:

- Cây là cây ăn cắp
Lá này lá ăn cắp
Lá to hai bàn tay
Lá xào xạc, gió bay

Ngắt lá xanh rụng xuống
Ấp ủ xương Lá Vàng.

(Đến mùa thái lá thuốc. Người vợ goá vốn mồ côi cha mẹ từ nhỏ bơ vơ, nay buộc phải tái giá).

BÀI HÁT:

- Đàn ông đi hái thuốc
Đàn bà mang thuốc về
Thu thuốc xong, ta nghỉ
Thu thuốc nhanh tay, anh!
Xếp là nhanh tay, em!
Chuyển thuốc, địu chưa đan,
Gánh thuốc, sọt chưa sẵn,
Lá thuốc xếp từng xếp,
Lá thuốc to, lá đẹp.

(Đi tìm trúc đan địu, đan sọt)

- Không địu, sọt tính sao?
Ngang lưng đeo con dao
Lội qua vại con suối
Vượt qua mấy khúc sông
Đi tìm rừng trúc biếc.
Lên giữa khóm trúc xanh,
Không cần, ta đừng chặt.
Chặt đủ dùng, ơi anh
Trúc về giao tay ai?
Giao người đan địu giỏi,
Giao người đan sọt nhanh.

NGƯỜI VỢ:

- Trúc từng cây, từng cây
Đan từng địu, từng địu,

Lá thuốc xếp từng xếp
Địu thuốc từng địu địu.
Địu thuốc có đôi vai,
Gánh thuốc đựng đôi sọt.
Chúng ta không anh em,
Anh không người thân thích
Em không người ruột thịt
Thuốc mình tự chuyển về
Tự dọn nhà, dọn cửa,
Quét gác bếp, quét nền
Thuốc muốn ngon phải sấy
Thuốc muốn thơm phải ủ
Rãi gác bếp ba ngày
Ủ mặt đất ba đêm.
Trước kia lá thuốc xanh,
Nay lá thuốc ngả vàng
Đủ hơi đất, hơi lửa,
Thuốc dậy màu, đưa hương.
Thái thuốc thành sợi nhỏ,
Từng điếu mình thưởng thức
Từng điếu mình say sưa.
Ngon lá để mẹ hút
Góc lá dành bố hút
Giữa lá đôi mình hút
Nay lá ủ đã tốt,
Nay thuốc ủ đã vàng,
Nhìn thuốc nhớ "Lá Vàng"
"Lá Vàng" ngã bên hố
"Lá Vàng" mọc lên cây
"Lá Vàng" thành khói bay.

Ngày xưa mất "Lá Vàng".
Nay "Lá Vàng" vẫn sống.
"Lá Vàng" bay quanh đây!
Quanh đêm lại quanh ngày.

BÀI HÁT:

Thủ thuốc không điệu tốt
Sao rõ được thuốc ngon
Hút thuốc dùng điệu ngon
Hút thuốc dùng điệu vàng
Thủ thuốc phải điệu đồng.

(Phụ nữ không thích hút điệu vàng, điệu đồng).

NGƯỜI VỢ:

- Điệu vàng đẹp vỏ ngoài
Điệu vàng hút không ngon,
Điệu đồng đẹp vỏ ngoài,
Điệu đồng hút không say.
- Ngang lưng anh đeo dao,
Vượt qua mấy rừng sâu
Leo qua mấy dốc đèo
Anh tới rừng mai biếc,
Len giữa khóm mai xanh
Không dùng dùi nên chặt
Chặt một cây thôi, anh!
Thân mai làm ống điệu
Cành mai gọt nõ điệu
Thủ thuốc có điệu xanh
Hút thuốc bằng điệu mới.
Một lá dành mẹ hút
Một lá mời bố hút

Một lá dành cho em,
Một lá để mời anh
Hút thuốc hút hơi vào
Nhả khói như mây xanh,
Thuốc thơm giấu dưới gói,
Thuốc ngon mang theo mình

(Không có gì gói thuốc, người vợ tiếp).

Vải hoa em đi tìm
Vải đen anh đi kiếm,
Vải đẹp bọc thuốc ngon
Thuốc đựng vào ba gói.
Này đây gói phần anh,
Gói này để em hút
Còn gói nữa để dành.
- Sang năm mình sinh con,
Vải hoa em đi sắm
Vải trắng em đi mua
Thuốc thơm trong vải mới
Thuốc gói thành ba gói
Một gói dành riêng con
Một gói phần anh hút,
Một gói để em dùng.
Sang năm mình đẻ cái,
Tay phải cầm tiền đi
Tay trái mang vải về
Tay trái đưa tiền đi
Tay phải lấy vải về
Vải đủ anh gói thuốc
Vải đủ em bọc thuốc,
- Anh ngại, ai gói cho?

Đôi mình đều bơ vơ,
Không anh em thân thiết,
Không họ hàng ruột thịt.
Để ngỏ, hương thuốc bay
Biết gói, hương còn lại
Gói kỹ, thuốc thêm đượm.
Gói kỹ, thuốc thêm say.

(Thuốc nhiều, đem đi chợ bán, mua chỉ thêu)

Vai phải đeo ba gói
Vai trái đem ba gói
Một phiên chợ đi qua
Không thấy ai hỏi tới,
Hai phiên chợ đi qua.
Thuốc lá ngon được giá
Em trao tiền cho anh,
Anh trao lại tay em,
Chỉ màu bày giữa chợ
Chỉ màu thêu óng ả,
Em chọn mua một con,
Anh chọn mua một con,
Đôi ta trở lại nhà
Khi gió réo ù ù,
Mưa đổ xuống rào rào.
Là khi em đang bận,
Tay em đang dính hoa,
Trên khăn và trên áo
Bốn tháng, năm tháng qua,
Chim xuân về hát ca,
Đi chơi xem người đẹp.

GIỤC CON ĐI CÀY

NHÂN VẬT:

- BỐ MẸ
- CHỒNG (con trai)
- VỢ (con dâu)

BỐ MẸ (bảo con trai):

- Mùa làm ăn đã đến,
Mày ở nhà sao nên?
Mọi người đều ra ruộng,
Vác cày lên vai, con!
Con dâu đã đi rồi.
Là chồng phải đi trước,
Địu con, vợ bước theo;
Trồng trọt đỡ tay nhau.

VỢ (bảo chồng):

- Nhìn bắp người ra quả
Nhìn lúa người đâm bông,
Không làm, sao yên lòng
Ở nhà, sao yên dạ
Bố mẹ lại rày la
Anh ơi!
Nhìn người ta

Ai ai đều ra ruộng,
Chân bước, miệng hát ca.
Sao đôi ta lưỡng lự,
Sao chúng ta ở nhà?
Kìa, người làm ra lúa,
Người ta làm ra ngô.
Con nhà người đủ no
Cái nhà người đủ ấm.
Nhìn con cái mình xem:
Thiếu áo, thiếu cơm ăn,
Gầy yếu, da bọc xương!

CHỒNG (bảo vợ):

- Làm không làm thì thôi,
Bán công tôi kiếm sống.

VỢ:

- Nói tám câu, chín câu,
Nói chín câu, mười câu
Câu này không nghe nữa
Ngày mai em không ở
Sống sao với người lười
Với người lười, thêm khổ!

CHỒNG:

- Anh đùa em thế thôi,
Đừng buồn quá em ơi!
Anh đùa em tí mà,
Mới nghe, đừng vội giận.
Năm nay mình không làm.
Sang năm ta làm sớm!

Anh đùa em thế thôi,
Đừng buồn nữa, em ơi!
Anh đùa em tí mà,
Sao tính em mau giận,
Hôm nay mình không làm,
Mai cùng ra ruộng sớm!

BÀI CA TRỒNG TRỌT

NHÂN VẬT:

- VỢ
- CHỒNG
- ANH RỂ

BÀI HÁT:

VỢ:

Đông qua, chào xuân tới.
Trồng ngô lúa anh ơi,
Mùa cấy trồng đã tới
Anh cày, anh đi trước
Gieo hạt, em theo sau.
Bước lại bước, theo nhau.
Lớn bé, ai cũng đi
Già trẻ rủ cùng đi,
Con trai, con gái đi,
Làng xóm gọi nhau đi.

Không trồng, không ngô lúa,
Không trồng, không sợi bông.
Chúng ta không ra đồng,
Con trai mình sẽ đói;
Chúng ta không đi nương,
Con gái mình sẽ khổ!
"Cơm đâu, bố ơi bố,
Áo đâu, mẹ mẹ ơi!"
Nghe hỏi mà se dạ
Nghe gọi mà đau lòng.
Trồng trọt tìm chỗ bằng
Trồng trọt nơi đất tốt
Đất đỏ không nên làm
Đất xấu, làm không ăn
Nương dốc, nơi khó khăn,
Hốc đá, nhọc tẩm thân.

Cày cuốc đã lơi tay,
Hạt nằm im kín đất,
Nhưng chó vội nghỉ ngơi
Mầm non cần vun xới.
Không vun, ngô không tốt.
Không xới, lúa không xanh
Chăm vun, bông lúa nặng,
Chịu xới, quả bắp dài.
Quả bắp để con trai
Lúa ngon dành con gái
Tiếng cười vui từng nhà,
Sáo vi vút từng đêm
Con trai no, trai khỏe,

Con gái lành, gái xinh.
Việc trên nương đã xong.
Việc ngoài đồng đã vợi,
Ngày qua chờ ngày tới
Bắp nương nay đã chín,
Lúa ruộng kết bông vàng.
Thu ngô không có địu
Đập lúa chưa làm máng;
Con trai vác rìu đi,
Đẫn cây, ta khoét gỗ.
Con gái xách dao đi,
Chặt trúc, ta vót nan,
Trúc về giao con gái,
Con gái đan cái bồ
Trúc về giao con trai,
Con trai đan cái địu.
Bỏ đi, bỏ đi anh,
Thu đi, thu đi em.
Đẫn cây không dao bén,
Cắt lúa không liềm sắc,
Mùa màng làm không nên.
Phải có dao anh dùng,
Phải có liềm em cắt.
Không liềm, biết tính sao
Không dao, tính thế nào.
Đôi ta không liềm dao,
Bàn ta biết rèn sắt.
Tay phải cầm tiền đi,
Tay trái xách liềm về;
Tay trái mang tiền đi.

Tay phải xách dao về,
Anh đi thu, anh địu,
Em đi hái, em mang.
Anh địu vào trong nhà,
Em địu vào trong cửa,
Anh xếp ngô lên gác,
Em chứa thóc vào bồ.

(Mùa thu hoạch tới. Mọi mặt sửa soạn đã xong. Đi thu hoạch về. Đổ hết thóc khô vào bồ, xếp xong bắp lên gác rồi hát tiếp).

Ba xinh lúa đã khô
Bốn xinh ngô đã trĩa,
Tính ăn, còn tính để
Phần ăn, phần nấu rượu.

(Mừng được mùa. Đi mời người về dự vui).

- Anh đi mời anh rể,
Em đón chị cả về.
Anh rể đến dự vui
Chị cả cũng vừa tới.
Rượu ngon rót đi anh,
Rượu thơm, em đưa mời.
Anh nâng chén mời anh,
Em nâng tay mời chị.

ANH RỂ:

Anh đến nhà em vợ
Chị đến nhà em trai
Rượu thơm uống không hết,
Thịt ngon nhắm không vơi.

Mừng mùa lúa thơm đồng,
Mừng mùa bắp thơm nương.

(Mời cả người thân thuộc và làng xóm đến)

BÀI HÁT:

Chúng ta còn mời ai?
Mời người tóc bạc tới:
Lại mời thêm ai nữa?
Mời người bạn cày bừa
Người già ngồi giường trên,
Người trẻ ngồi chiếu dưới.
Mừng cho lúa thơm đồng,
Mừng cho bắp thơm nương

(Năm này, năm khác, vợ chồng vẫn chung lòng dốc sức làm, nên đã đủ ăn. Các con khôn lớn, họ bàn việc cưới xin cho chúng).

CHỒNG:

Thóc mình đã đầy bồ
Trên gác chất đầy ngô
Con mình nay khôn lớn;
Con gái chưa có đôi,
Con trai chưa có bạn.
Năm cũ, đông đã qua,
Xuân mới, nay tới rồi,
Lấy vợ cho con trai,
Tìm chồng cho con gái.
Góc nhà đầy chum rượu,
Trong chuồng lợn sẵn nuôi.
Rượu rót mừng ông mối,
Rượu rót mời bà mối.

ĐÓN KHÁCH

NHÂN VẬT:

- CHỦ (nữ)
- KHÁCH (nam)

- Tối nay là tối gì?
Mà thoang thoảng hương bay?
Đêm nay là đêm gì
Mà ấm áp cỏ cây?
Gốc thảo quả trên trời
Hương toả thơm mặt đất
Quả dù giăng trên cao
Hương quả lan ngây ngất.
Chưa thấy lá gừng đâu
Mà đã thoảng thơm cay.
Quả dù xó nơi nào
Mà hương bay qua đây?
Biết vị gừng đã lâu,
Củ tỏi nay mới thấy.
Biết hương quả thuở nào
Quả bây giờ mới hay!
Thèm vị gừng thơm cay
Đất đây đào không được
Hương quả thoang thoảng bay,
Mà quả cao, đành vậy

Nghe giọng, biết hát hay,
Mặt chưa gặp một lần.
Mắt nhìn rõ thân cây,
Ta làm sao vít ngọn?
Chúng ta là người quen,
Chúng ta là anh em.

(Khách vẫn xấu hổ, hoặc đắn đo, giữ kẽ, chưa hát. Chủ mở cửa khách vào, hát tiếp).

CHỦ:

- Chúng ta là người quen
Chúng ta là anh em
Nhà anh tận trên trời,
Nhà em ngay mặt đất,
Khách tới chủ phải hỏi.
Đuổi ngay gà ra sân,
Rồi xích ngay chó lại.
Khách tới, chủ không chào,
Khách ngồi không yên dạ.
Khách tới, chủ không đón,
Khách đứng, lòng sao yên?
Bạn trai về tới đây.
Bạn gái sao hơn hử?
Chủ vui, khách vui lây.
Nếu buồn, khách không ở
Khách tới, không chào hỏi,
Khách chê mình kém cỏi.
Lại phiền lòng người già,
Chuốc điều tiếng xấu xa
Khách tới cửa, cửa vui,

Khách vào nhà, nhà sáng.
Nơi có tang mới buồn,
Nhà chết hết mới tẻ
Mới âm thầm lặng lẽ.
Khách đã vào tới cửa,
Chủ đón mừng niềm nở.
Khách bước vào trong nhà:
Chủ ngồi, lòng như đứng,
Chân đứng mà lòng bay
Đến chơi đừng xấu hổ,
Vào nhà, đừng thẹn thò.
Rồi ra, quen nhau cả!
Anh ơi mời anh hát!
Anh đừng yên lặng quá.
Xin anh đừng thờ ơ,
Em không thể đợi chờ.
Nhà anh, phương trời xa
Nhà em đây, mặt đất.
Gặp nhau là vui hát.
Chúng ta là người quen,
Chúng ta là anh em...

(Xong hai đoạn này khách phải hát đáp. Nếu vẫn không hát sẽ bị kéo ra cửa. Sau khi kéo khách ra cửa rồi, chủ nhân nhìn lại mặt khách một lần nữa).

CHỦ:

- Trước nghe tên vẫn biết
Đêm nay mới gặp mặt.
Trước phải biểu tiên anh,
Anh lặng thinh chẳng hát,
Đêm nay gặp người quen

Thân thiết như anh em
Xin mời anh cất giọng,
Nâng lời ca trầm bổng.
Gặp nhau biết nói gì?
- Hát nỗi niềm ẩn ức,
Kể cuộc đời khổ nhục
Hát niềm vui, hạnh phúc:
Mùa xuân, tình đôi lứa.
Không khổ xin đừng kể,
Không vui, đừng hát ca.
Lời hát nóng như lửa,
Giọng ngân nga say sưa,
Hát đi, ngày một câu,
Một câu, đêm hát tiếp.
Giãi bày trọn tấm lòng.
Riêng anh kể không vui,
Mình anh hát chẳng hay.
Người hát đi, hát lại:
Tất cả cùng cao giọng,
Biến thành niềm vui chung,
Hát đi, hát đi anh!

KHÁCH:

- Tối nay là tối gì?
Mà bếp reo ánh sáng.
Đêm nay là đêm gì,
Mà hát vui làng bản?
Em mới nghe giọng nói,
Đã đoán anh hát giỏi!
Nghe vài lời chào hỏi

Vội đoán anh hát hay!
Nhưng thực ra đâu phải.
Nào anh có bao giờ,
Bao giờ cất tiếng ca.
Nghe, các cô chê dở
Rằng: "Chuyện kể không đúng!"
Rằng: "Giọng hát không hay!"
Rằng: "Sao biết ít vầy?"
Mời các cô đi nghỉ
Mời các cô đi ngơi,
Đêm nay tôi lạc đường,
Xin một chỗ dừng chân.
Đêm nay tôi lạc lối,
Phiên một nơi nghỉ lại.

(Khách hát đáp tức là đã ưng ý nhận tham gia cuộc hát. Chủ lại mở rộng cửa mời khách và mọi người vào nhà).

CHỦ (mời mọc mọi người):

- Tới đây dừng e then,
Coi nhau như người thân
Gặp nhau để ca hát,
Tiếng hát giữa đêm xuân.
Tôi nay nghỉ không nên,
Tuy xóm này tẻ nhạt,
Không sánh được xóm trên
Nhà em, nhà xấu xí
So sao với nhà anh?
Nhưng cứ hát, cứ hát,
Hát lên cảnh sẽ đẹp,
Hát rồi, nhà mới vui!
Bài hát vẫn còn nữa

Bài hát hay còn nhiều.
Ăn quả, ngắm hoa thơm,
Quả ngọt đậu trên cành,
Hoa thơm nở trên cao.
Hát đi, hát lên nào!
Tâm tình anh cứ kể,
Em nghe, mọi người nghe.
Tâm sự chị giải bày.
Thao thức suốt đêm dài.
Hát lên, cảnh sẽ đẹp!
Hát rồi, nhà mới vui.
Anh cất lời bay bổng
Giọng chị ngân âm vang.
Cứ hát, ta cứ hát!
Tối nay là tối vui,
Đừng tiếc lời, tiếc giọng
Đêm nay là đêm hội,
Không thể nghỉ giữa chừng.
Không thể ngừng giữa lối.
Lời ca tiếp lời ca,
Đêm nay ta không nghỉ!
Hát đi anh, đi chị!...

KHÁCH:

- Từ xa tới mỗi một,
Muốn nghỉ không được nghỉ
Muốn ngồi chưa được ngồi...
Ai biết, mời cất giọng,
Ai gọi, mời kể đi!
Lời hát, lời tâm tình,

Kể chuyện, kể đời mình
Đặt chân tới xóm em,
Bài hát anh mang theo,
Chẳng đáng kể bao nhiêu
Bước qua cửa nhà em,
Câu chuyện anh muốn nói,
Chuyện không dài đủ tối
Bụng anh không muốn kể,
Mồm chẳng muốn cất lời.
Không hát, người già chê,
Không kể, bạn bè giễu,
Ông cụ chê anh tồi,
Bà cụ chê kém cỏi.
Muốn nghỉ không được nghỉ.
Nào, anh hát, em hát!
Anh kể chuyện đời anh.
Mọi người kể đời mình.
Tối nay là tối vui,
Không tiếc lời, tiếc giọng.
Đêm nay là đêm hội,
Không thể nghỉ giữa chừng,
Không thể ngừng giữa lối
Anh dặn gà đừng gáy,
Để trời đừng vội khuya,
Ảnh nhủ gà đừng dậy
Để ta còn hát mãi.
Hát đi, nào ta hát!
Anh hát, rồi em hát.
Gửi em đồng bạc già,
Đồng bạc nặng tình ta,

Lời ca tiếp lời ca.
Đêm nay ta không nghỉ,
Hát đi em, đi chị....!

LỄ TANG

Bài 1

BÀI HÁT GỒM HAI PHẦN

- HÁT DẪN
- HÁT CHÍNH

• HÁT DẪN:

Khi trong nhà có người qua đời, thân nhân báo cho họ hàng, làng xóm biết. Có mấy cách báo:

- Bắn ba phát súng lên trời (thường dùng cho người già).
- Hoặc thổi ba hồi sừng trâu.
- Hoặc thân nhân (con cái) ra cửa nói to:

- Nhà tôi có người ốm,
Người ốm đã qua đời,
Khách ở đâu, mời tới!
Họ hàng đâu mời về!
Có khách ở Đồng Văn,
Mời khách Đồng Văn về!
Có cậu ở Đồng Văn
Mời cậu Đồng Văn tới!
Có khách ở Nà Pùng
Mời khách về, khách ơi!

Có cậu ở Nà Pùng,
Mời cậu tới, cậu hời!
Còn khách ở Tát Ngà
Mời khách Tát Ngà về,
Còn cậu ở Tát Ngà,
Mời cậu Tát Ngà tới!
- Nước mắt này tôi khóc,
Khóc người ốm qua đời,
Áo quần đầm mồ hôi,
Lo việc người vừa khuất,
Bố ơi! Bố ra đi,
Đau buồn người ở lại.
Mẹ ơi! Mẹ ra đi
Cực lắm, mẹ có hay?
Bốn phương trời ở đâu,
Bốn phương đất nơi nào?
Bốn phương, người có biết?
Bốn phương, khách có hay?
Tất cả mau về đây,
Tất cả cùng đi tới
Đưa hồn người qua đời
Đưa hồn người lên trời.

• HÁT CHÍNH:

ĐƯA TIỀN HỒN:

(Lời thầy cúng):

Làng này ta mới đến,
Tên làng ta chưa hay,
Xóm này là xóm lạ,

Lần đầu ta về đây.
Sao làng có người mất,
Xóm có người qua đời?
Người mất có nhiều bạn
Có khách ở trên trời,
Người quen ở mặt đất.
- Người có con trai không,
Người có con gái không?
Có trai, mời trai xuống,
Có gái, mời gái về.
- Người nào biết chọn vầu,
Ai đây biết gọt ống?
Đàn ông đi chặt vầu,
Đàn bà lo đẽo ống
Ống đặt ở nơi bằng,
Đặt sao ống không đổ.
Cơm mời hồn người ăn
Đổ dần trong ống đó.
Người không mất thì thôi,
Nay người đã qua đời,
Lễ cúng với cơm mới
Cháu con đưa tiễn đó.
Nai nặng chín mươi cân,
Thân nai to, nai béo,
Sừng nai to, sừng dài,
Sừng nai vàng hiếm quý.
Cưa sừng về đẽo gọt,
Mài nhẵn mà mài vòng.
Ống sừng làm ống thổi,
Báo hiệu người qua đời.

Thổi tù và ngoài nhà
Láng giếng, xóm bản nghe
Khóc người, khóc trong nhà
Khóc ngoài, người cười chê.
Tù và sẵn trong tay,
Đứng nơi nào ta thổi?
Tiếng báo từ quê nhà
Vang vọng các nơi xa
Tiếng bay từ Mèo Vạc
Đỉnh núi Láo Sán nghe
Tiếng bay từ Láo Sán
Hồn người Nà Púng nghe.
Tiếng bay từ Nà Púng
Hồn trên núi Púng nghe
Tiếng bay từ Niêm Sơn
Rừng nghe, núi cũng nghe

(Sửa soạn đưa ma)

- Chặt cây phải có rìu
Làm nhà phải có đục,
Rìu, đục tìm đâu ra,
Nhìn phía chân trời xa
Con chim rừng bay tới,
Con chim núi bay qua.
Anh cả bắn một phát
Trúng đầu con chim rừng.
Anh hai bắn một phát
Trúng nách con chim núi,
Gãy cánh, chim ngừng bay...
Lấy đầu chim làm rìu.

Làm đục bằng mỏ chim,
Lấy cánh chim làm dù,
Làm liềm bằng chân chim
Tháng này là tháng tốt
Hôm nay đúng ngày lành
Đẵn cây ta dùng rìu
Đục cây ta sẵn đục
Có liềm ta cắt tranh
Người ngủ đã có dù.
Người đi, người cứ đi.
Người đi nhớ đừng lẩn,
Người nhớ lời căn dặn,
Lời dặn của người thân.
Đi theo đường chim bay
Về đúng nơi yên nghỉ,
Không cần dùng lên tiếng
Đã gọi, gọi con trai,
Đã gọi, gọi con gái.

(Đám ma đưa xong. Quay về).

Đường về qua suối trong,
Đường về gặp nước mát,
Nước chảy vui như hát,
Chín cô gái đùa vui
Chín cô cùng xuống tắm.
Chín chàng trai lội nước
Chín chàng cùng tắm cùng.
Gội đầu, đầu hết bụi,
Tắm thân, thân sẽ trắng,
Tắm da, da mịn màng.

Con gái, quần áo mới.
Con trai, quần áo đẹp.
Trên đầu quần khăn thêu,
Trên đầu quần khăn nhiễu
Con trai khoẻ càng khoẻ,
Con gái xinh càng xinh!

(Việc ma chay, nghi lễ đã xong; chia tay).

Con trai ở Niêm Sơn
Con gái ở Niêm Sơn.
Ta trở về Niêm Sơn.
Con trai ở Nà Púng
Con gái ở Nà Púng
Ta trở về Nà Púng
Con trai ở Tát Ngà
Con gái ở Tát Ngà
Ta trở về Tát Ngà.
Con trai ở núi Đen
Con gái ở núi Đen,
Ta trở về núi Đen
Nơi nào nơi ta ở,
Mèo Vạc, quê ta đó.
Nơi nào nơi ta sống,
Ta sống nơi đất bằng.
Mọi việc lo đã xong.
Người sống đã yên lòng
Người chết cũng yên dạ.
Người già, mời trở lại
Người trẻ, mời về nhà.
Đàn ông, mời trở lại
Đàn bà, mời về nhà.

Hồn theo đường mà đi.
Mình là người, quay lại.
Người chết theo người chết,
Mình người sống, quay về...
Quay về vào trong nhà,
Quay về, vào trong cửa.
Trai hân hoan đón khách,
Gái mời người thân quen.
Mời khách thuốc là thơm,
Mời bạn thuốc lào ngon.
Điều này là điều gì?
- Đây, điều vàng, điều quý.
Điều vàng mời khách hút.
- Điều này là điều gì?
Đây điều bạc hiếm hoi,
Điều bạc mời bạn dùng.
Điều ngon, điều lọc xọc.
Điều vàng, hút thuốc thơm,
Điều bạc hút thuốc say.
Khói thuốc bay thế nào?
Khói thuốc bay như mây.
Khói thuốc bay đi đâu?
Khói thuốc lượn lưng trời.
- Làng này là làng gì?
Mà người thổi kèn hay,
Nghe tiếng kèn da diết.
Xóm này là xóm gì?
Mà người thổi sáo giỏi,
Tiếng sáo bay véo von,
Làng này nổi trống vàng,

Trống vàng tiếng âm vang.
Xóm này nổi trống đồng,
Trống đồng nghe rộn ràng.
Cô gái đẹp là ai?
Ở đâu tới? em ơi!
- Chàng trai đẹp là ai?
Ở đâu về, chàng hỡi?
Con trai ngắm con gái,
Con gái nhìn con trai.
Chuyện vui, vui thoải mái,
Tiếng hát, bay thoảng bay!...

TIẾNG HÁT TÌNH YÊU

(Trường ca)

Chương I

TỎ TÌNH

NHÂN VẬT:

- NAM (thanh niên)
- NỮ (thanh niên)

BÀI HÁT:

Mùa xuân, trời đẹp, nhàn rồi, trai các nơi tìm đến làng có nhiều con gái lớn, đẹp, để hát vui chơi, đồng thời là dịp tìm hiểu nhau.

Cuộc hát bắt đầu từ tối mùa xuân ấy...

NAM:

- Xóm này là xóm gì?
Mà tiếng lành bay xa
Vùng này là vùng nào?
Mà tiếng thơm toả rộng.

BÀI HÁT (giới thiệu):

- Xóm này là xóm vui
Mùa xuân, mùa ca hát
Quê này quê hiếu khách
Người người vẫn qua đây
Xóm này sẵn người tài.
Tiếng kèn nghe trầm bổng
Tiếng sáo thật êm tai,
Tiếng trống giòn giục giã,
Nhịp nhàn đôi bàn tay
Nhịp nhàn đôi bàn chân
Xóm này sẵn người tài,
Mùa xuân vui thật vui...

NAM:

- Nhạc kèn, nguồn có hạn
Nhịp trống, gõ phải vơi,
Con gái bao giờ hết?
Gái xinh mãi vẫn còn!
Em đẹp, da em trắng,
Trắng như dây đeo dao
Tên em gọi thế nào?
Tên chị gọi làm sao?
Chị đẹp như ống tre,
Chị xinh như ống trúc.

Ổng tre dùng làm gì?
Ổng tre dùng làm kèn.
Ổng trúc được làm gì?
Ổng trúc anh khoét sáo.
- Làm kèn, tôi gửi chị,
Khoét sáo, anh tặng em!
Lại đây, lại đây em!
Tới đây, tới đây chị!
Em đẹp, dáng như bay
Em xinh, dáng như chim,
Dịu dàng, dịu như em
Nhanh nhẹn, nhanh như em!

NỮ:

- Nhà anh tận nơi đâu,
Tên anh gọi thế nào?
Tay có biết gõ trống
Chân có vững nhịp không?
Nhịp điệu trống có hạn,
Con gái mãi vẫn còn!
Kèn này em đã sẵn
Sáo trúc em có rồi,
Không đi đâu, anh ơi,
Không theo ai, anh à!
Có yêu, yêu người khác,
Em không yêu anh đâu!
Có lấy, lấy cô khác,
Em lấy anh làm sao?

NAM:

- Đẹp như em, như anh
Cố sao em không yêu?

Không cùng anh chung sống
Vật gì em muốn tặng,
Của tin nào em ưa?
Thuốc lá ngon anh đưa,
Thuốc thơm mười hai điếu
Mười hai điếu thuốc vàng
Mười hai lần quý yêu!
Yêu em, yêu thật bụng
Quý em, quý hết lòng
Không thể rời xa em
Tình yêu nếu chẳng nên,
Em đi, anh kéo áo,
Em chạy anh kéo khăn
Tình nếu vẫn chẳng nên
Anh ra đi, ra đi
Tìm cô nàng nhanh nhẹn,
Còn nhanh nhẹn hơn em!
Tìm cô nàng tươi xinh
Tươi hơn em bội phần!
Anh đi tìm người tốt
Tìm cô gái dịu dàng
Tình yêu em đã dứt!
Đẹp như em, như anh

NỮ:

- Đẹp như anh, như em,
Mối tình anh, em rõ,
Lời anh ngỏ, em hay.
Quà anh vẫn còn đây
Biết lấy gì đáp lại?
Thuốc thơm mười hai điếu

Mười hai điều thuốc vàng
Mười hai lần quý yêu;
Thuốc thơm em cũng sẵn
Thuốc vàng em còn nhiều
Tìm yêu, tìm người khác,
Đừng tìm em, anh ơi!
Tìm mến, tìm nơi khác
Đừng tìm nơi cách vơi!
- Tìm yêu, mời vào nhà
Tìm mến, mời qua cửa.
- Còn ai? - Em không đi!
Em không theo anh mà
Em đi, sợ mẹ đánh,
Theo anh, bố rầy la.
Mẹ đánh, em đau thịt,
Bố chửi, em đau lòng!
Đẹp như anh, như em.

NAM:

- Đẹp như em, như anh
Cớ sao em không đi?
Hỡi cô nàng dịu dàng,
Cớ sao em không tới,
Hỡi cô nàng xinh tươi?
Biết đưa gì cho em,
Trao tặng em gì nữa?
Mười hai hộp thuốc trắng
Mười hai hộp thuốc vàng
Bây giờ anh chưa có
Nhưng muốn là đủ cả!

Tay phải đưa tiền ra
Tay trái cầm hộp bạc,
Tay trái đưa tiền ra.
Tay phải lấy hộp vàng.
Hộp tặng người hoạt bát.
Hộp tặng người dịu dàng
Yêu em, yêu thật bụng
Quý em, quý hết lòng
Không thể rời xa em,
Tình yêu nếu chẳng nên
Chẳng nên, anh kéo áo,
Chẳng nên, anh kéo khăn
- Đẹp như em, như anh

NỮ:

Đẹp như anh, như em.
Anh đưa gì cho em,
Trao tặng em vật gì?
Hộp trắng mười hai cái,
Mười hai cái hộp vàng
Hộp trắng em đã có
Hộp vàng em đã đủ.
- Còn đi? Em không đi!
Không về cùng anh được
Có yêu, yêu người khác
Yêu em nay đã muộn
Có mến, mến người khác
Muộn rồi, mến sao nên?
Em đã từng hứa hẹn,
Với người em thương mến

Ngại người yêu bất bình,
Người thương mến trách em.
Đẹp như anh, như em.

NAM:

- Đẹp như em, như anh
Anh đã thăm vùng này
Anh dạo chơi miền nọ
Người đẹp ở nơi đây,
Người xinh tươi nơi đó
Anh đã gặp, đã quen,
Người yêu anh cũng có
Những nơi đâu, nơi đâu
Tình yêu anh chưa đậu
Như gặp em đêm nay.
Em hiểu rồi, vì sao
Biết đưa gì cho em.
Trao tặng em gì nữa?
Hỡi em đẹp, em xinh.
Vật gì em cũng có
Anh lại gửi em quà .
Mười hai vòng cổ mới
Mười hai dây đeo bạc,
Anh đem tiền đi mua
Anh đem tiền đi đổi.
Vòng bạc tặng cô gái,
Dây bạc tặng người yêu.
Tình nếu vẫn chẳng nên,
Chẳng nên, anh kéo áo
Chẳng nên, anh kéo khăn
Đẹp như em, như anh.

NỮ

- Đẹp như anh, như em.
Anh đưa gì cho em?
Trao tặng gì mới khác?
Mười hai vòng cổ bạc,
Mười hai cái dây đeo.
Vòng cổ em đã có,
Dây bạc em đã đủ.
Không đi, em không đi
Không theo, em không theo!
Lời trước như lời sau
Có yêu, yêu người khác
Yêu em, chuyện chẳng xong.
Có mến, mến người khác
Mến em thêm bận lòng.
Đẹp như anh, như em.

NAM:

- Đẹp như em, như anh.
Đưa gì cũng không lấy
Biết tặng em gì đây?
Đưa gì cũng không nhận
Quà nào em ưng thuận?
Mười hai vòng tay bạc
Đường chạm trổ hình hoa
Đường khắc theo hình lá,
Mười hai nhẫn xinh xinh,
Lồng ngón tay thon nhỏ,
Bàn tay em lấp lánh
Nhẫn vòng anh chưa có

Nhưng mua đâu, anh rõ,
Tay anh mang tiền đi,
Anh lấy vòng chạm về
Tay anh mang tiền tới
Anh cầm về nhẫn mới !
Vòng ôm cổ tay em,
Cổ tay em nở hoa.
Nhẫn ôm ngón tay em
Ngón tay em rục rỡ.
Quý em, anh yên dạ,
Yêu em, anh yên lòng
Cùng em, nên chồng vợ.
Không được, anh kéo áo,
Không xong, anh kéo khăn.
Đẹp như em, như anh.

NỮ:

- Đẹp như anh, như em.
Anh đưa gì cho em,
Trao quà gì mới khác?
Mười hai vòng tay bạc,
Mười hai nhẫn xinh xinh,
Vòng chạm em đã đủ,
Nhẫn xinh em chưa cần.
Yêu anh, em không yêu
Theo anh, không thể được
Người đẹp chẳng đâu thiếu,
Người dịu dàng cũng nhiều!
Có yêu, yêu người khác,
Yêu em, chuyện chẳng xong

Có mến, mến người khác,
Mến em, thêm bận lòng.
Đẹp như anh, như em

NAM:

- Đẹp như em, như anh.
Nhấn xinh em không nhận,
Vòng hoa em không cầm.
Anh trao em quà mới:
Vải đen mười hai tấm,
Mười hai tấm vải hoa
Vải quý anh chưa sắm,
Vải không sẵn trong nhà.
Anh sẽ mang tiền đi
Tay ôm vải đen về
Anh sẽ mang tiền đi
Anh sẽ sắm vải hoa về
Tình duyên nếu không thành,
Không thành, anh kéo áo,
Không thành, anh lôi khăn.
Đẹp như em, như anh.

NỮ:

- Đẹp như anh, như em,
Anh đưa gì cho em,
Trao tặng quà gì nữa?
Vải đen mười hai tấm,
Mười hai tấm vải hoa.
Vải hoa hay vải đen,
Em có rồi, đủ cả.

Không đi, em không đi,
Theo anh, em không theo
Yêu anh, em không yêu!
Đẹp như anh, như em.

NAM:

- Đẹp như em, như anh
Trao gì cũng không nhận,
Tặng gì cũng không cần
Anh cắt ruộng nhường em.
Anh sẻ nương gửi lại
Nay anh đưa hết ruộng
Nhường em hết đất nương.
Yêu em, yêu trong dạ,
Quý em, quý trong lòng.
Ước ao duyên chồng, vợ.
Tình nếu vẫn chẳng nên
Chẳng nên, anh lôi áo,
Chẳng nên, anh kéo khăn.
Đẹp như em, như anh.

NỮ:

- Đẹp như anh, như em.
Anh đưa gì cho em
Trao tặng gì mới nữa?
Anh trao em hết ruộng,
Anh nhường em hết nương,
Đâu phải điều em ước?
Không đi, em không đi,
Theo anh, em không theo!

Tới nhà anh sao được,
Tình yêu nay chẳng nên,
Tình duyên nay chẳng thành.
Đẹp như anh, như em.

NAM:

- Đẹp như em, như anh.
Tình yêu sao nhiều lời,
Tình duyên sao khó khăn.
Em để anh nói mãi!
Quà tặng em không nhận.
Quyết tình em không nhận
Để lòng anh mệt mỏi
Nhà cửa giao em trông,
Lúa, ngô phần em giữ,
Ruộng nương dành em cả.
Gì anh cũng đã hết,
Còn lại điều quý nhất,
Là tình anh yêu em!
Anh nuôi con chim quý,
Bầy được trên rừng xanh.
Lồng chim mượt nan trúc.
Chim chuyền, xinh thật xinh!
Tiếng líu lo đầu nhà,
Chim chào nắng, chào hoa,
Sao em không vừa ý.
Thả chim quý bay đi?
Ăn cơm, nghe chim hót,
Mặc áo, anh ngắm chim,
Em không ưa chim quý,

Sao không nói anh hay
Em thả chim về rừng,
Hay ném chim vào lửa?
Cực chim thế, chim ơi!
Chim chết, đau lòng người.
Gì anh cũng chẳng tiếc,
Anh chỉ đòi chim thôi!
Đẹp như em, như anh.

NỮ:

- Đẹp như anh, như em.
Em vẫn ngồi giữ nhà,
Em vẫn ngồi trông cửa.
Dệt vải, tay đưa tay
Chim quý, nào em thấy.
Thoi chạy đi, chạy lại
Ca lách cách, lách cách,
Em mãi miết hai tay.
Ngắm chim không được ngắm,
Em bận nhìn khung vải,
Tiếng chim chẳng được nghe
Thoi reo vui bên tai
Thịt chim em nào ăn,
Nước canh đâu có uống?
Oan em rồi, anh ơi!
Chim trở về rừng xanh,
Em lên rừng xanh hỏi,
Gọi chim quý đến anh.
Đẹp như anh, như em.

BÀI HÁT:

- Tình yêu, cô nàng ơi!
Tình yêu đang chờ đợi
Hỡi cô nàng xinh tươi,
Tiếng nói cô dịu dàng
Còn êm hơn tiếng chim,
Cô tinh nhanh, hoạt bát,
Đó là điều quý nhất!

(Cô gái lắng nghe rồi hát tiếp)

NỮ:

- Đẹp như anh, như em.
Bây giờ chim chưa bắt
Lòng anh buồn, em khổ.
Lấy tình em đền anh,
Lấy thân em đền anh
Tặng anh đôi ánh mắt,
Trao anh luôn, bộ mặt.
Anh đừng chê em xấu
Anh đừng khinh em nghèo
Vải thêu hoa mặc vào
Xấu, nghèo bay đi hết,
Như nấu canh trên bếp,
Có muối, canh thơm ngon!
Đẹp như anh, như em.

(Tình yêu như vậy là qua những chặng đường thử thách, chặng đường khó khăn nhất. Cô gái đã ưng thuận. Tình yêu chuyển sang tình vợ chồng. Bài hát vẫn kể tiếp về nhiệm vụ làm vợ, làm chồng, xây dựng gia đình.)

Chương II

VỢ CHỒNG

NHÂN VẬT:

- CHỒNG (vốn là nhân vật NAM ở giai đoạn TỎ TÌNH phát triển lên)
- VỢ (vốn là nhân vật NỮ ở giai đoạn TỎ TÌNH phát triển lên)

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Lấy thân đền thân chim,
Lấy người trả thân chim.
Đẹp xấu không bàn tới,
Biết làm ăn, làm mặc,
Biết dọn dẹp cửa nhà,
Như lòng anh mong đợi.
Em như gái nhà trời,
Anh trai nghèo mặt đất,
Em tung cánh chim bay
Giữa trời xanh núi biếc.
Anh như con cuốc đen,
Lò dò trên đồng ruộng,
Ăn cơm không có bát
Ăn rau, dưa cũng không,
Chặt cây rừng vót dừa,
Cưa ống tre làm bát.

Hai chúng ta yêu nhau,
Nay nên vợ nên chồng.
Yêu nhau đi với nhau.
Lấy nhau, cùng chung sống,
Em làm, anh cũng làm,
Sớm hôm trên đồng ruộng.
Mình làm để làm gì?
Mình làm đến ơn bố,
Ta làm để làm gì?
Ta làm trả nghĩa mẹ.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Thân em thay thân chim
Yêu nhau bởi lòng tin,
Hiếu nhau thành chồng vợ.
Đã yêu, yêu say đắm.
Vợ chồng duyên dằm thắm
Bây giờ em mặc gì
Anh mặc theo cái ấy
Em đi làm nơi đâu
Anh cũng làm nơi ấy
Em đi trước, anh sau
Khuya sớm nhìn thấy nhau.
Mình yêu, bố đã biết,
Mình lấy, mẹ đã hay,
Rượu thịt trao đến tay
Gửi bố cùng gửi mẹ
Rượu thơm rót mời bố,

Thịt ngon mời mẹ xơi.
Bạc trắng trao tay bố,
Tiền vàng trao tay mẹ.
Ơn bố mình đã báo
Nghĩa mẹ mình đã đền,
Anh và em không khổ
Phận làm con mới yên.
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh,
Bạc trắng đưa bố cầm,
Tiền vàng đưa mẹ giữ,
Cần bạc, bạc đã sẵn,
Cần vàng, vàng lo đủ.
Lo đủ vàng, trắng mắt,
Lo đủ bạc, vàng người.
Em còn đâu áo cưới?
Anh lấy đâu quần mới?
Anh đi xin quần bố,
Em đi xin áo mẹ.
Anh xin, bố đã cho
Em xin, mẹ đưa rồi.
Áo cưới may thật khéo
Quần mới mặc thật vừa.
Em đã hết băn khoăn,
Anh chẳng còn lo nữa.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

Đẹp như anh, như em.
Đúng như lời anh nói.
Đúng như ý em bàn.
Xin quần, bố cho quần,
Hỏi áo, mẹ đưa áo.
Quần mới may thật khéo,
Áo cưới mặc vừa thân.
Anh mặc, thành rể đẹp,
Em mặc, thành dâu xinh.
Anh muốn đi nơi khác,
Dựng nhà riêng chúng mình,
Em muốn rời nơi đây,
Cùng tìm nơi ở mới.
Đẹp như anh, như em.

(Cưới xin xong thì vợ chồng ở riêng thành từng gia đình nhỏ. Trước hết là tìm đất tốt làm nhà).

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
áo quần anh gọn ghẽ,
Lương khô em khoác vai
Chân anh bước ra cửa
Em cũng bước theo ngay
Anh đi về hướng nào
Chân em theo hướng ấy.
Anh tìm vùng đất mới,
Em rời bỏ đất này.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Lòng anh đã muốn đi
Em với anh một ý,
Anh tìm tới nơi nào,
Em về theo nơi ấy.
Anh định tới nơi xa
Em với anh một dạ.
Đường dài ta cứ đi,
Dốc cao ta cứ qua.
Chỗ vừa ý chưa thấy,
Chưa thấy, lòng áy náy.
Đã chọn, chọn chỗ tốt
Số phận mới nên hay.
Đã ở, ở đất lành,
Vợ chồng mới khoẻ mạnh
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Chỗ này em không ở
Em muốn ở nơi nào?
Anh muốn gần đường dài,
Em muốn bên đường rộng.
Đường dài nếu em ưng
Đường rộng anh vừa lòng
Nhưng tới đâu, tới đâu
Đất vẫn toàn đất xấu.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em
Nơi nào anh vừa ý
Nơi ấy em vừa lòng.
Anh muốn ở vùng thấp,
Em muốn ở nơi cao.
Mình nên chọn chỗ nào?
Chỗ nào yên ổn nhất.
Đã chọn, chọn nơi tốt,
Số phận mới nên hay.
Đã ở, ở đất lành,
Vợ chồng mới khoẻ mạnh
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Đất này em không ở,
Em ưa vùng đất nào?
Nơi này em không ở,
Em còn thích nơi nao?
Em có muốn gần sông?
Anh muốn bên bờ nước;
Chỗ ấy anh ở được;
Liệu em có vừa lòng?
Vết chân người già xưa
Còn in dấu nơi này
Đây nền nhà, bếp lửa
Khói ám đã nhạt phai.

Lưng tựa vào vách đá
Mặt soi dòng nước chảy
Dưới thấp cơn gió bay,
Trên cao cây thường đổ
Nếu nơi này anh ở,
Chắc em chẳng bắn khoăn,
Miễn sao anh hết khổ,
Em không cực tằm thân,
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Nơi nào anh vừa ý
Nơi ấy em vừa lòng
Anh ngại nơi gần nước,
Em cũng vậy, như anh.
Anh đã không ở được,
Một mình em sao nên?
Dưới hơi nước bốc lên,
Trên toả hơi đá lạnh.
Dưới thấp gió bay quã,
Trên cao cây thường đổ.
Sức nước sông rất mạnh,
Bờ đá thành dốc đứng
Mình vượt qua sông rộng
Mình vượt qua nước lớn
Tìm chốn lạ nơi xa,
Tìm vùng mới, nơi cao.
Anh trả tiền thuê thuyền,
Em chi tiền thuê mảng.

Em tháo vòng, tháo nhẫn,
Thay tiền công chở thuyền.
Anh đưa dao, đưa súng
Thay tiền thuê qua mảng
Trả tiền nước đã xong,
Trả tiền bờ đã đủ.
Mình đã vượt sông rộng,
Đã vượt qua nước sâu,
Tìm đất tốt, đất lạ,
Tìm đất yên, đất lành.
Nếu nơi đó ở được.
Em sẽ hết băn khoăn;
Cho đời anh hết khổ
Em không cực tẩm thân.
Đẹp như anh, như em.

CHÔNG:

- Đẹp như em, như anh
Chỗ này em không muốn
Em còn ưng nơi đâu?
Nơi này ta không ở
Ta còn đi nơi nào?
Em muốn chọn nơi tốt
Anh cũng ưa chỗ đẹp.
Ở dưới có sức nước
Ở trên đá bốc hơi.
Nếu anh định ở đây
Em có cùng dừng lại?
Vết chân người già xưa

Còn in dấu nơi này.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Anh tìm tới nơi nào,
Em tìm về nơi ấy
Anh chọn đất tốt này
Em cũng theo về đây.
Ở dưới sức gió lớn,
Ở trên hơi đá bay.
Đã chọn, chọn nơi tốt
Số phận mới gặp may
Đã ở, ở đất lành,
Vợ chồng mới khoẻ mạnh.
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Chỗ này chưa vừa ý
Em muốn đến chỗ nào
Anh tìm tới Đồng Văn,
Đồng Văn em có thích?
Người già nói nơi này
Đất tốt, đất làm ăn.
Em ước mong may mắn,
Anh cũng vậy, như em.
Vượt sông, ta leo núi,
Xuyên rừng ta lội suối
Thăm vùng nọ vùng kia.

Vùng này hẳn đất tốt
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Anh tìm tới đất nào,
Em cũng theo về đấy.
Đồng Văn anh tới đây
Chân em bước theo ngay.
Đã chọn, chọn đất tốt
Số phận mới nên hay
Đã ở, ở đất lành,
Vợ chồng mới khoẻ mạnh.
Nếu anh không vừa ý,
Em cũng chẳng vừa lòng.
Anh vẫn đi, vẫn đi,
Em vẫn đi, vẫn đi...
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Anh tìm tới nơi nào,
Em cũng về nơi ấy.
Anh tìm sang đất lạ
Đất lạ em có đi?
Đất này có cây lớn
Lại có cả cây cao.
Vòm lá một màu xanh,
Như trúc, thân thẳng vút.

Anh đứng đây, đất mới,
Em có cùng ý anh?
Chân ta bước đã nhiều
Chân ta đi đã mỏi.
Leo núi, mấy núi cao,
Vượt rừng, bao rừng sâu...
Tới đây, đường hết ngã,
Tới đây, khó nẻo về.
Xưa, người già quen ở
Nay lại tới đôi ta.
Anh ưng chọn nơi này.
Như anh, em cũng vậy.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Anh dừng chân đất lạ,
Đất lạ, em dừng theo.
Chân mình đi đã mỏi
Chân mình bước đã nhiều.
Đường tới đây hết nẻo,
Đất mới có cây lớn,
Lại có cả cây cao.
Vòm lá như hoa đơm
Thân cây như trúc thẳng.
Xưa, người già đã ở,
Nay lại tới đôi ta,
Anh thấy thiếu cái gì
Em cũng cần cái ấy.

Tay em không xách nồi,
Vai anh không địu chảo
Thối cơm, em tìm nồi,
Tìm chảo, anh nấu rau.
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Tìm nồi, em thối cơm,
Tìm kiềng, anh đặt bếp.
Thật vất vả thân em,
Thật cực nhọc thân anh.

(Phải mất một thời gian đi tìm mua nồi, mua chảo ở xóm bên,
núi bên...)

- Chảo, nồi giờ đã sẵn
Kiềng bếp đặt vừa xong.
Muốn nấu không có lửa,
Muốn đun, lửa cũng không.
Lúc sấm chạy râm ran,
Lúc sét nổ ngang trời:
Là lúc mình lấy lửa
Là lúc lửa cháy bùng.
Anh khát nào có nước
Em nhóm bếp, củi không!
Em ra suối kiếm nước
Nước lẫn sâu vẫn đục
Anh lên rừng đốn củi,

Kiến đục ruỗng thân cây
Anh khát vẫn phải uống,
Uống nước bẩn, nước đục
Em cần, vẫn phải đun,
Đun củi xấu, củi mùc.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Đúng như lời anh nói,
Em cùng anh một dạ,
Anh lên rừng chặt củi,
Củi mùc vì kiến ăn,
Cần củi, tha kiến về
Địu một bó tới nhà,
Địu hai bó vào cửa.
Anh đưa em chắt lửa,
Em tìm nguồn kiếm nước,
Nước bẩn, vì nhiều sâu,
Cần nước, múc sâu theo.
Địu một ống tới nhà
Vác hai ống vào cửa
Em trao anh đồ nổi
Trên cao, sấm kêu rồi
Lưng trời sét vừa nổ
Đánh đá ta lấy lửa.
Em đun củi đã có,
Anh nấu, sẵn nước đây.
Em ao ước những gì,
Anh ao ước thứ ấy.

Em ngồi không có ghế,
Anh ở không có nhà,
Không ghế, khổ thân em,
Không nhà, cực thân anh.
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Đúng như lời em nói,
Anh nghĩ giống như em
Em ngồi cần có ghế
Anh ở phải có nhà.
Cắt tranh cần có liềm,
Đốn củi cần có búa.
Tay em không có liềm,
Nhưng túi em sẵn tiền,
Tay anh không sẵn búa,
Nhưng tiền thì anh có.
Tay phải cầm bọc tiền
Đến nhà người thợ sắt,
Tay trái mang liềm về.
Tay trái cầm gói tiền,
Tìm nhà người thợ rèn.
Tay phải vác búa về.
Liềm mới em cầm lấy,
Đi cắt tranh ngoài đồi.
Búa mới anh xách tay
Đi lên rừng đốn củi.
Lên rừng đốn cây to,

Ra đôi cắt tranh dài.
Đốn cây, cây không đổ,
Cắt tranh, tranh chẳng đứt
Búa mới đánh, chưa sắc,
Liềm mới rên chưa ngọt.
Mài búa trên đá xanh,
Mài liềm trên đá biếc.
Chặt cây cao, cây đổ,
Cắt tranh dài, tranh đứt.
Tranh dài chất từng đống.
Cây cao xếp thành hàng
Sẵn gỗ, anh dựng nhà,
Sẵn tranh, em lợp mái.
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Đúng như lời anh nói,
Em cùng anh một dạ.
Đốn cây nay sẵn búa,
Cắt tranh đã sẵn liềm.
Liềm sắc tay em mang,
Búa mới dành anh vác.
Lên rừng tìm cây thẳng.
Ra đồi tìm gianh già.
Đốn cây cao, cây đổ
Phát gianh già từng đám
Cây đổ, vác từng cây,
Tranh cắt, địu từng bồ.

Anh lên rừng vác gỗ,
Em lên đồi đu tranh.
Vác cây, vác một mình,
Đu tranh, đu với bóng
Làm nhà vát vả lăm!
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Làm nhà thật vát vả.
Không dựng không nơi trú,
Ngày nắng, còn ngày mưa,
Trời sương, lại trời gió.
Làm nhà đúng là khổ.
Đàn ông chuyển vác cây,
Cây lớn, từng cây nặng,
Trên vai anh vác mai,
Chuyển gianh, phân đàn bà,
Từng bó, tiếp từng bó,
Trên vai em đu hoài,
Cây về, để chỗ nào,
Gianh về, xếp nơi đâu?
Cây về, kê chỗ bằng,
Gianh về, xếp chỗ rộng.
Cây lớn dùng làm gì,
Gianh dài dùng làm gì,
Cây lớn dựng nhà chắc,
Gianh dài lợp mái đây.
- Làm nhà cần cửa đục

Làm nhà cần cái buộc,
Cửa thân gỗ cho bằng,
Đục gỗ thành mộng cột,
Mái gianh lạt buộc chặt.
- Làm nhà đúng là khổ,
Mình anh đốn đủ cây,
Mình anh vác trọt vai,
Làm nhà thật vất vả,
Mình em cắt đủ tranh,
Mình em dịu tất cả!
Vác cây đặt chỗ nào,
Tìm chỗ sạch mà kê,
Dịu gianh xếp nơi đâu?
- Chọn nơi khô mà để.
Dựng nhà cần đục cột,
Lợp mái cần buộc gianh.
Mời ai giúp chúng mình?
Anh đi mời người già,
Nhà ở đầu xóm xa.
Em mời người tuổi tác,
Nhà ở cuối xóm xa.
Dựng nhà cực thân anh.
Lợp mái cực thân em.
Làm nhà thật vất vả
Đẹp như em, như anh.

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Đúng như lời anh nói,
Em nghĩ cũng giống anh.

Phải đi mời người xa,
Phải đi đón người già.
Mời người giúp đôi ta.
Nếu không mời thì thôi.
Đã mời, mời người giỏi.
Mời người trẻ dẻo thân
Để người già đục mộng,
Người giúp việc đã tới,
Người xóm xa đã về,
Mang theo đục, theo cưa,
Mang theo rìu, theo rựa.
Buổi sáng dẻo xong thân
Buổi chiều đục mộng cột,
Buổi trưa ngồi chẻ lạt.
Nay thân dẻo đã trơn,
Mộng đục tính thật khít.
Lạt buộc từng bó chặt.
Bữa sáng dọn gì ăn,
Bữa chiều dọn gì uống?
Vui lòng cả đôi bên.
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Đúng như lời em nói,
Anh cùng em một dạ.
Vác gỗ vai mình vác,
Địu tranh vai mình địu.
Dựng nhà phải nhờ người.
Đã không mời thì thôi,

Đã mời, mời người giỏi.
Đã mời, mời người khéo.
Người giúp việc đã tới,
Người xóm xa đã về.
Tay mang đục, mang cưa
Tay mang rìu, tay rựa.
Người trẻ lo đẽo thân,
Người già lo đục mộng.
Làm nhà ăn cái gì,
Làm cửa lấy gì ăn?
Dựng nhà vát vả lấm,
Vát vả tẩm thân anh,
Vát vả tẩm thân em.
Cực nhọc đôi chúng mình.
Đẹp như em, như anh.

(Mọi việc sửa soạn như đẽo cột, đục cột, đánh gianh, chẻ lạt... đã xong. Tối lúc dựng nhà. Phải chọn ngày tốt lành).

VỢ:

- Đẹp như anh, như em.
Gỗ đã thành cột đẹp,
Gianh đánh từng chồng cao
Nhớ người già dạy bảo:
Dựng nhà chọn ngày tốt
Lắp cửa lựa ngày lành.
Mồng một hay mồng hai,
Mồng hai hay mồng ba,
Mồng ba hay mồng bốn.
Ngày nào lành ta chọn.
Mồng bốn hay mồng năm,

Mồng năm hay mồng sáu,
Mồng sáu hay mồng bảy,
Ngày nào ngày tốt đây?
Mồng bảy hay mồng tám,
Mồng tám hay mồng chín,
Mồng chín hay mồng mười?
Dựng nhà chọn ngày tốt,
Người già dạy, nhớ lời.
- Mồng một mở một cửa,
Mồng hai mở hai cửa,
Mồng ba mở ba cửa,
Mồng bốn mở bốn cửa,
Mồng năm mở năm cửa,
Mồng sáu mở sáu cửa,
Mồng bảy mở bảy cửa,
Mồng tám mở tám cửa,
Mồng chín mở chín cửa,
Mồng mười mở mười cửa,
Mở cửa đón bố tới,
Mở cửa mời mẹ về,
Mở cửa đón ông tới,
Mở cửa mời bà về,
Mở cửa đón anh tới,
Mở cửa mời em về,
Mở cửa đón cậu tới,
Mở cửa mời cháu về,
Mở cửa đón khách tới,
Mở cửa mời người về.
- Hôm nay được ngày tốt.
Ngày tốt dựng được nhà

Hôm nay đúng ngày lành,
Ngày lành, lắp được cửa.
Dựng nhà không có gì.
Lắp cửa không có gì,
Vất vả tẩm thân anh,
Vất vả tẩm thân em,
Cực nhọc đôi chúng mình.
Anh khổ đến bao giờ,
Em khổ bao lâu nữa?
Đẹp như anh, như em.

CHỒNG:

- Đẹp như em, như anh.
Dựng nhà, dựng cho anh,
Lắp cửa, lắp cho em,
Nhà cửa của chúng mình
Một ngày làm một cái,
Hai ngày làm hai cái,
Ba ngày làm ba cái,
Bốn ngày làm bốn cái,
Năm này làm năm cái,
Sáu ngày làm sáu cái,
Bảy ngày làm bảy cái,
Tám ngày làm tám cái,
Chín ngày làm chín cái,
Mười ngày làm mười cái.
- Một cửa mời bố vào,
Một cửa đón mẹ vào,
Một cửa mời ông vào,
Một cửa đón bà vào,

Một cửa mời anh vào,
Một cửa đón em vào,
Một cửa mời chị dâu,
Một cửa đón anh cả,
Một cửa mời cậu vào,
Một cửa đón mợ vào,
Một cửa mời bạn vào.
Cửa này đón người thân,
Cửa này mời người xa,
Cửa này đón người gần,
Làm nhà nên cái nhà,
Làm cửa ra cái cửa.
Anh, đôi bàn tay trắng,
Em, trắng đôi bàn tay.
Sức đem lo làm nhà,
Cửa dồn vào làm cửa,
Nay nhà anh đã xong,
Nay cửa em đã rồi.
Có nhà anh yên lòng,
Nhìn cửa, em yên dạ.
Đẹp như em, như anh.

DÂN TỘC SÁN DÌU

Đồng bào gọi là mông (giấc mơ hay năm mới), vùn (mây). Từ giấc mơ đẹp đã trở thành lời ca của nam nữ thanh niên. Lời ca của những chàng trai, cô gái thể hiện niềm thương, nỗi nhớ người bạn mình (phốc sách), cuộc hẹn hò, trao vật kỷ niệm cho nhau. Lời nhắn nhủ, khuyên nhau cần cù lao động, sớm có lúa đôi, nuôi dưỡng cha mẹ, đừng có vì "hoa" mà đi làm kiếp "giang hồ" vậy.

GIẤC MƠ

1. Người bạn tình
Nghĩ đến nhà nghèo ruột gan đau
Trên đời này nghĩ đến kẻ mồ côi
Không biết trôi dạt đến phương nào.
2. Không biết trôi dạt đến phương nào
Em kết duyên với người, bỏ anh đi
Em kết duyên với người, bỏ hết tình
Bỏ người cô đơn nước mắt chảy hàng hàng.
3. Nghĩ đến người cô đơn chờ hoa nở
Nghĩ đến cô đơn chờ em đến
Em đi với người, bỏ hết tình
Trước mắt với em, chưa nghĩ ra.
4. Bỏ anh lúc đang tuổi thanh niên
Nước mắt chảy mãi không ngày cạn

Nước mắt chảy dài thành biển cả
Sáng nước dâng cao, chiều nước xuống.

5. Em ở một bên, anh một bên
Ngày ngày nhớ em không thấy mặt
Tối nay cùng em ngồi vui chơi
Ngày mai thức dậy cách bên chân trời.
6. Em ở xứ Đông, anh xứ Đoài
Ngày ngày nhớ em không thấy mặt
Tối nay anh đến chốn này chơi
Ngày mai dậy sớm thấy xa vời.
7. Em ở xứ Đông, anh ở xứ Đoài
Ngày ngày nhớ em không thấy mặt
Giấc mơ thấy em nhiều hoa nở
Nghĩ ra em lại ở phía chân trời.
8. Giấc mơ thấy em đến nhà chơi
Nghĩ ra em ở lại phía chân trời
Canh năm thức dậy nước mắt rơi
Nước mắt chảy dài thành sông suối.
9. Cùng em đi chơi ở hồ Động Đình
Một là nhớ đến em, hai là mình cô đơn
Ba hồn bảy vía chia lìa em đi
Hỏi em có mơ thấy anh không?
10. Đêm qua canh ba có giấc mơ dài
Mơ thấy em đến ở bên anh

Mơ thấy em đến nhà anh
Thức dậy lại cách phía chân trời.

11. Nằm mơ đi đến với em chơi
Không được với em chung xóm làng
Nghĩ mình không được cùng đôi lứa
Vì em ruột gan anh đau xót.
12. Nằm mơ đi đến với em chơi
Nhìn thấy người đẹp không được kết duyên
Anh ở trên cao nói nhỏ nhỏ
Không được kết duyên nước mắt chảy dài.
13. Trời nắng chang chang không phơi thóc
Trời u ám phơi thóc, thóc chẳng khô
Thóc chẳng khô vì không có nắng
Biết em có nhớ công mình xưa.
14. Con bướm làm tổ ở trên non
Giờ giờ nhớ em không giờ nghỉ
Khi ra khỏi nhà thấy người mà chẳng thấy em
Để anh chờ đợi suốt cả ngày.
15. Dao cắt ruột gan đau ngày đêm
Đau ở trong tim muốn kết duyên
Anh và em không bao giờ sợ chết
Không sợ mặt trời chẳng sợ đất.
16. Anh và em không bao giờ sợ chết
Không sợ mặt trời chẳng sợ đất

Em hoá thành cây tùng, cây bách
Anh hoá thành dây leo dưới gốc cây.

17. Chưa có lứa đôi nhìn về phía chân trời
Phía bên ấy mây mù che lấp
Cha ở trên cao không nhìn thấy
Anh còn cô đơn kết duyên nơi nào.
18. Hai tay mở cửa mở hết cánh
Không thấy bạn tình trốn cha đến
Hong đậu mọc lên gió thổi đứt
Chỉ còn lại ngọn, không còn gốc.
19. Cây hồng đậu vút vào rừng sâu
Bạn tình không thấy quay trở lại
Con khướu trong rừng không dám hót
Cúi đầu trở đi lại quay về.
20. Con khướu ở trong lồng sáng nào cũng hót
Muốn đến kết duyên, lại xa vời
Em như cây trúc ở phía tây
Gió thổi ngọn tre, dưới gốc đau.
21. Gió thổi ngọn tre, ngổng bay cao
Gió thổi bẻ chuôi không rung cây
Ước gì với em cùng trao duyên
Lời em thấm lòng anh đau mãi.
22. Anh vẫn đang chờ người dệt vải
Tìm hoa khắp các nẻo đường

Cổng vườn mở cửa chớ cài then
Để lòng chờ đợi anh cùng kết duyên.

23. Để lòng chờ đợi anh cùng kết duyên
Em nghe ai nói mà để hai lòng
Em thấy hoa nào, hoa nấy đẹp
Ánh hoa chẳng chiếu qua vườn.

24. Hôm qua gió thổi qua rặng tre
Ước gì em trồng tre, lá tre mọc đến ngọn
Lời em nói ra, hợp ý anh
Lời em còn vọng mãi trong lòng.

25. Hồng đậu trồng ở đôi dương, mai
Muốn đến kết duyên, lại xa vời
Hóa thành con ong bay sang đấy
Con nhện chẳng tơ để cản đường.

26. Con nhện chẳng tơ để cản đường
Có tình thời dễ, không tình thời khó
Ước gì với em cùng trao duyên
Sớm đi, tối về cùng chung nỗi cơm.

27. Sớm đi, tối về cùng chung nỗi cơm
Em cô đơn mà anh cũng cô đơn
Chúng mình đều là người cô đơn
Cùng em kết duyên chẳng khó gì.

28. Cùng em kết duyên chẳng khó gì
Cô đơn cần phải cài then cửa

Ở cao cần có chiếc thang dài
Đàn bầu nghe thích cần người gảy.

29. Đàn bầu dây đứt treo trên liếp
Đã để lâu ngày không gảy đàn
Cây đàn ngày ấy đã thay dây
Mời em đến gảy ta mình cùng nghe.
30. Duyên người có khúc, duyên mình không
Không hợp ý em thật là khó
Nhà xiêu vì không cột cái
Nhà nghèo chỉ mong trái tim hai người.
31. Nhà xiêu vì không cột cái
Nhà nghèo chỉ có trái tim hai người
Chèo thuyền ra biển vui chơi
Người chẳng lúa đôi, nhìn ai đứng đấy.
32. Tô mộc tâm đỏ, hoa có giá
Thấy em đứng đấy, nhiều người đến
Ước mong nhà anh có phúc đức
Người có phúc đức kết duyên cùng.
33. Tô mộc tâm đỏ hoa có giá
Dây leo khe đá đứt vì hoa
Kết ba, kết bốn hoa không tốt
Chỉ mong có một đoá hoa tươi.
34. Chỉ mong có một đoá hoa tươi
Kết duyên chỉ một không kết nhiều

Trên đường gặp em qua đường dưới
Thế rồi anh hỏi, em không thừa.

35. Trên đường gặp em qua đường dưới
Thế rồi anh hỏi, em chẳng thừa
Mặt trời khuất núi em đóng cửa
Lòng em chẳng thật để mình kết duyên.

36. Gia đình chỉ có một người biết
Đêm qua ta mình vui đến giờ
Đêm nay cùng vui ngày mai chia tay
Kết duyên với người có tình xưa nay.

37. Cũng chẳng làm phiền cũng chẳng vui
Tối kia với em cùng vui chơi
Đêm trước cùng nhau hứa kết duyên
Hằng ngày cầu mong được gặp em.

38. Lửa cháy bên trong rừng tùng, bách
Người ta đồn rằng lá rụng đầy
Đêm trước cùng nhau hứa kết duyên
Bốn phương gió thổi đưa mình với ta.

39. Vác búa vào rừng đẵn cây quế
Con ong làm tổ trên cành quế
Làm tổ trên cành chưa mùa hoa
Thấy em duyên dáng anh cũng đến tìm.

40. Một đôi bướm đẹp bay hai ngả
Thấy em duyên dáng anh cũng đến tìm

Thấy người xinh đẹp không được vui chơi
Về nhà hận lòng vài ba năm.

41. Khi đã biết
Cây thông trốn ở trên đồi cao
Khi đã biết em ở xứ Đoài
Một ngày một giờ em ở phía chân trời.
42. Một ngày một giờ cách bên chân trời
Con nhện cống anh đi đến tìm
Sốc sa trồng ở trên đồi
Ước mong em sống ở cùng làng.
43. Kết duyên thật.
Thật muốn cùng em sống bên nhau
Thật muốn em như là cúc áo anh
Sớm sớm chiều chiều ở trên ngực.
44. Phía dưới ánh trăng thật là mát
Anh như cây xanh ở phía dưới
Cây xanh không hoa, không ong bướm
Làm sao tìm được người đứng trước mặt.
45. Cây mai hoa nở đoá đoá tươi.
Mướp đắng có quả ở từng đốt
Em nay mười bảy anh mười tám
Cùng em vui chơi thật tuyệt vời.
46. Mướp đắng đem bán cũng có tiền
Tuổi em mười tám trăng đương tròn

Đêm nay anh đến chốn này chơi
Thật muốn với em cùng kết duyên.

47. Thật muốn với em chơi cùng nơi
Em ở vườn hoa ngắm hoa chơi
Em ở vườn hoa nhìn hoa nở
Ra đến vườn hoa nhìn thấy em.
48. Thấy rõ hoa đẹp anh đến chơi
Thấy rõ hoa đẹp anh đến tìm
Chim câu một trống và một mái
Đành rằng hoa nở mấy ngày tươi.
49. Đành rằng hoa nở mấy ngày tươi
Về nhà nghĩ đến hai hàng lệ rơi
Tháng hai tháng ba bướm bay đầy
Bay đi bay lại đậu trước cửa.
50. Đi thời thấy lửa cháy rừng
Về thời thấy lửa đang thiêu trời
Con quạ xuống đồng nhặt hạt thóc rơi
Em thấy anh nghèo chẳng thêm chơi.
51. Ngày đã qua
Nhìn thấy hoa đừng vội bỏ đi
Đừng thấy nhiều hoa nói là hay
Vứt bỏ công anh trên dòng nước trôi.
52. Ngày đã qua
Tình duyên đừng nhìn người có tiền

Dừng tham vườn hoa người ta đẹp
Mà chẳng đi tới vườn hoa bên.

53. Dem lửa đi đốt rẫy, đồi cao
Sương rơi xuống đất, nước rất trong
Một ngày thấy em, ba ngày nhớ
Khi trở về nhà mơ tưởng hai, ba năm.
54. Hai tay mở cửa mở hết cánh
Không thấy em trốn cha đến
Hong đậu mọc lên em chém đứt
Anh chỉ còn ngọn mà không có gốc.
55. Hong đậu đem trồng trong rừng sâu
Người có tình mà không lòng trồng đậu
Dối anh như thể dối khướu rừng
Cúi đầu bước đến rồi quay đi.
56. Sáng sáng con khướu hót trong rừng
Anh đến tìm em sao chẳng thấy
Em là cây trúc ở phía tây
Gió thổi ngọn tre đau lòng anh.
57. Gió thổi ngọn tre ngổng bay cao
Gió thổi bẻ chuôi chẳng lay gốc
Người ta nói rằng không hợp duyên
Trở lại nhớ em, thấy cô đơn.
58. Hôm qua gió thổi bên rặng tre
Mong em trồng tre, lá tre nhiều

Thấy em nói lời cũng hợp ý
Để anh nhớ mãi, bao giờ quên.

59. Cưỡi ngựa qua cầu nhìn phía dưới
Cầu cao nước sâu nhìn không rõ
Gửi tiền để mua bộ áo rồng
Mặc vào bay đi tìm người kết duyên.
60. Trông xa ngọn núi cao hơn mái nhà
Nhìn xa thời thấy hoa sen đoá đoá tươi
Ước sao hoá thành con vịt trời
Bay đến nơi ấy với Kiều Nga.
61. Trông xa ngọn núi cao hơn trời
Nhìn xa thời thấy hoa sen đoá đoá tươi
Ước gì hoá thành con chim ưng
Bay đến nơi ấy với tiên rồng.
62. Trước đây cùng em nói nhiều lời
Như những quả chuối cùng chung nải
Em nghe người khác nói thêm lời
Bây giờ với em như bức rào thưa.
63. Giấy cũ châm lửa em chê mỏng
Quả bầu đựng nước em chê sâu
Nhà anh nghèo, em chê người xấu
Em đi với người, bỏ công xuống sông.
64. Hằng ngày em có nhớ anh đâu?
Không còn số phận kết duyên với em

Thật là với em không cùng duyên số
Như người đốt cháy những chân hương.

65. Phải xa em
Như lá vàng anh phải xa rừng
Vàng anh xa rừng đã dài lâu
Anh đây xa em hai hàng lệ rơi.
66. Ánh trăng chiếu sáng khắp nơi
Cây rưng đã mọc đến ngày ra hoa
Cái nón còn nửa đem đội đầu
Nghĩ ra không được kết duyên đau lòng.
67. Ở trên đồi cao có đôi giếng
Mở ra đôi giếng thấy cá vàng
Đành rằng mò cá đừng mổ bụng
Bắt cá mổ bụng thời anh đau lòng.
68. Tháng mười hồ cạn, sen đã già
Ta mình cùng ước kết thành đôi
Nhà em cửa mở đừng cài then
Chìa khoá đừng đưa tay người khác.
69. Nhà anh cửa mở không cài then
Ngày ngày chờ em không thấy đến
Nhớ đến lời em lòng bồi hồi
Vào nhà trách phận anh quá nghèo.
70. Đi chơi làng
Em ở nhà ra vào cần đóng cửa

Đừng để gà mái bay vào nhà
Ở nhà một mình câu chuyện có nhiều.

71. Giấy cũ bỏ xuống khó bay cao
Người hiền thời ít kẻ gian thời nhiều
Nghĩ hết trăm phương không còn kế
Lá sen đội đầu đành phải ra đi.

72. Anh là người đội lá sen lên đầu
Nhìn thấy lá lúa, biết cây lúa
Anh và em đến ngày tạm biệt
Đành ra đi làm kiếp giang hồ¹.

73. Anh là người đội lá sen lên đầu
Nhìn thấy lá lúa, biết cây lúa
Anh và em đến ngày tạm biệt
Mười tám năm anh là kiếp giang hồ.

74. Mười tám năm là kiếp giang hồ
Ở nhà em cần cù làm ruộng
Gạo nộp cho quan, cần phải nộp
Đừng để quan đến đòi nợ tại nhà.

75. Quan đi thu của, của từng nhà
Đừng có nói nhiều lời với mọi người
Mọi người ai cũng chăm lo cửa nhà
Làm kiếp giang hồ để cho già người.

1. Âm dân tộc: Cong hú: giang hồ, mượn lời để nói lên những chàng trai và cô gái chưa có vợ, có chồng đi tìm bạn đời trăm năm.

76. Làm kiếp giang hồ như người đi làm khách
Xuân đi thu đến hết một năm
Cuối tháng mười hai về đến nhà
Hỏi em ở nhà làm được gì chưa.
77. Vắng anh mọi việc trong nhà do ai
Không có người cấy trồng trong lòng tê tái
Anh đi giang hồ về đến nhà
Chị em làng xóm với em vui.
78. Thuyền chưa rời bến bởi thiếu mái chèo
Thức đêm chờ đến sớm mai
Chim chóc vì đâu mà kêu thất thanh
Vượt qua nghìn sông, nghìn núi tìm em.
79. Vượt qua nghìn sông, nghìn núi tìm em
Canh năm sương muối trắng mênh mông
Ở nhà có vì kèo đã gãy
Không có người với ta để thay vào.
80. Sợi chỉ¹ trồng ở gốc vườn cam
Nhìn thấy hoa đẹp mà chẳng được hái
Em về anh tới không lời nói
Nghìn biển buông câu mà không có cá.
81. Dưới gốc sợi chỉ gà chọi nhau
Sống vì hoa chết cũng vì hoa

1 Nguyên văn: Sy sẹn: chỉ tơ, ý nói là sợi tơ hồng.

Trồng đậu, cây mọc leo mái nhà
Bây giờ, vì em chưa thành đôi vợ chồng.

82. Đèn không dầu ngọn cháy thấp
Nhà nghèo không ai kết làm bạn trăm năm
Canh năm đốt đuốc về nhà ngủ
Đêm nằm nước mắt ướt đầm như mưa.

83. Cách nẻo hai rừng thật là khó
Anh và em đều có người mẹ sinh ra
Trẻ em, ba tuổi đã đi học
Nghĩ tới con học thật là khó khăn.

84. Cùng chung tiếng nói cùng học bài ca
Chín năm khi học ở trong trường
Nghe thấy tiếng ca lòng nôn nao
Ai chơi với em bỏ quên cả học.

85. Chơi khắp chín phương không muốn học
Ai chơi quên cả việc cấy trồng
Nghe thấy tiếng ca có bao nhiêu giai điệu
Ba bước dón lại để mà đi.

86. Ở trong trường học có nhiều hoa
Vì hoa đua nở, lòng nào yên
Việc làm thì nhác học thời lười
Thế mà vẫn không được thành đôi.

87. Lời nói trước mặt như dòng nước chảy
Năm nay anh đóng một chiếc thuyền

Anh là người lái cả hai đầu
Không được kết đôi ta về thôn nam.

88. Công việc vì em anh vẫn làm
Có thuyền vì em anh vẫn chèo thuyền
Trước có mặt trời sau có mặt trăng
Trò chuyện với nhà giàu không bao giờ có.
89. Nhà giàu thời tham công việc
Vì thế mà được lên kinh thành ,
Nhớ lúc tuổi mười bảy, mười tám
Không được ngẩng mặt ngắm người em.
90. Biết anh, em cũng nhớ anh vì tình
Cả hai chúng mình nhớ nhau cũng vì tình
Nhớ em muốn về mà sao không về
Hai ta tương tư không nói nên lời.
91. Đêm ngủ cũng nhớ đến nhau
Cái kéo lưới rít khó mở ra
Em có nhân sinh trao cho anh
Đợi để em về bao giờ lại.
92. Nghe lời em nói lòng anh vui
Hỏi em hạ thuyền ở bến nào
Em có hạ thuyền nói với anh
Để anh bẻ lái chở em về quê hương.
93. Thuyền không thích hợp với mái chèo
Xung quanh người ta nhìn trước, nói sau

Em đừng bỏ đi nước mắt chảy
Để rồi anh nhớ mãi trong lòng.

94. Thăng quan tiến chức rất hay
Xa chồng, mất con đứt ruột gan
Em có đau lòng không thì nói
Hai ta có tình như dòng nước mát.

95. Nhà nghèo lời nói chẳng ai nghe
Biết được em đi bao giờ trở lại
Ăn của người ta một miếng cau
Quần áo dài ngắn nhìn vào ống tay.

96. Quần áo dài ngắn em chớ nghe
Thuyền em cập bến hàng vạn người đến
Biết sớm đến đợi thuyền em đến
ở trước mặt em nghĩ ra trăm nghìn kế.

BÀI CA CHƠI THUYỀN

Ở người Sán Dìu, cảnh nam nữ thanh niên đi chơi thuyền hát giao duyên đã vẳng bóng từ lâu. Nhưng những bài ca chơi thuyền vẫn được diễn tả trong đêm hát *Soọng cô*. Hình ảnh đôi nam với đôi nữ đi chơi thuyền, hát đố với nhau, ai là người dẫn gố, xẻ ván, đóng thuyền, ngày hạ thủy, các con nước... Tiếp đó là các bài ca giao duyên trên thuyền.

1. Ngựa trắng, móng trắng, đi trên đá trắng
Ngựa đen đầu rồng, kim tú yên¹

1. Âm dân tộc: Kim sliu on (Kim tú yên).

Hát các bài chia biệt duyên tình
Bây giờ hát tiếp bài ca làm thuyền.

2. Làm thuyền vừa tốt, vừa không tốt
Nói đúng cách làm thuyền thật đầy ý nghĩa
Hỏi em có mấy người đến đóng thuyền
Họ đã hát những bài ca nào.
3. Lúc đầu có bao nhiêu người đến đóng thuyền
Mấy người xẻ gỗ, bao người đóng
Ai là người nẩy mực để xẻ gỗ
Ai là người bắc đà để đóng thuyền.
4. Lỗ Ban là người dạy dân đóng thuyền
Lỗ Ban xẻ gỗ và đóng thuyền
Mực tàu, người tiên đến xẻ ván
Lỗ Ban là người đóng được thuyền.
5. Tháng nào, ngày nào thuyền hạ xuống nước
Lại hỏi bao giờ dựng cột buồm
Tháng nào, ngày nào thuyền bắt đầu đi
Lại hỏi giờ nào thuyền đi xa.
6. Ngày mồng năm, tháng năm thuyền hạ xuống nước
Mồng ba, mồng bốn dựng cột buồm
Mồng năm, tháng năm thuyền bắt đầu đi
Giờ Tuất, Hợi, hai giờ thuyền đi xa.
7. Anh là người đóng thuyền, em xin hỏi
Người họ gì, biết được các con nước

Gió chiều gì ta kéo buồm
Gió chiều gì ta hạ cánh buồm.

8. Anh là người đóng thuyền xin trả lời
Người họ Đỗ biết được các con nước
Gió thuận chiều thời ta kéo buồm
Gió ngược chiều thời ta hạ cánh buồm.
9. Anh là người đóng thuyền, em xin hỏi
Thuyền đi mấy ngày đến Động Đình
Mấy ngày đến đó mấy ngày lại
Ai là người giảng giải cho thật thông minh.
10. Anh là người đóng thuyền xin trả lời
Thuyền đi chín ngày đến Động Đình
Chín ngày tới đó, ngày thứ mười trở lại
Anh giảng như vậy có đúng không.
11. Đầu, đuôi thuyền có những gì
Mái chèo hình gì và để ở đâu
Ai là người trả lời câu đố này
Cùng nhau đi thuyền ra biển Đông.
12. Đầu thuyền có hoa, đuôi có lái
Mái chèo tựa lưỡi dao, để ở đuôi thuyền
Anh là người trả lời được câu đố này
Cùng em đi thuyền tới biển Đông.
13. Cùng em đi thuyền tới biển Đông
Đóa hoa đầu thuyền đang nở rộ

Trước cửa nhà em nhiều con nước
Để anh mượn đấy làm nơi đậu thuyền.

14. Cùng em đi thuyền ra biển Đông
Trống nổi trên thuyền rồng, lòng bồi hồi
Trước cửa nhà em nhiều con nước
Là nơi đậu thuyền lại chẳng đường vào.
15. Em là người chèo thuyền ra biển Đông
Thuyền qua bao biển, bao vụng
Biển phía Nam có bao con nước chảy
Có bao con nước chảy về phía biển Đông.
16. Anh là người chèo thuyền ra biển Đông
Thuyền qua bốn biển, năm vụng lớn
Biển phía Nam có nghìn con nước
Hàng nghìn con nước chảy về biển Đông.
17. Hàng nghìn con nước chảy về biển Đông
Con nước chảy vào hồ Động Đình
Nước dâng thuyền đến đón Ngư Lang
Ba năm ta lại gặp nhau một lần.
18. Dưới gốc tô anh¹ đôi bướm bay
Chết ở vườn hoa, xác để quê hương
Thuyền từ biển Đông vào cập bến
Không được kết đôi như dao cắt lòng.

1. Nguyên âm: Su ênh: là loại cây anh đào.

19. Tô anh vút đi hãy còn sống
Hoa đẹp mà chẳng thấy thơm
Phượng hoàng kêu mãi chết vì hoa
Con khướu chết cũng vì hoa.
20. Tô anh nở hoa trong rừng tre
Trái tim đau xót nhìn hoa nở
Sáu mươi mới học người ta dựng nhà
Con người thơ thần bỏ nhà đi chơi.
21. Dưới gốc cây tô anh đôi bướm bay
Vì hoa đua nở chẳng nghĩ đến việc nhà
Nhìn thấy hoa nên chẳng được lái
Thuyền bơi đáy giếng biết đường nào ra.
22. Dưới gốc cây tô anh đom đóm bay
Là hoa mà chẳng thấy bướm tìm hoa
Tháng chín bướm bay đi tìm hoa
Đành rằng chờ đợi qua mùa đông.
23. Tô anh hoa nở như rừng tre
Ngày tận tháng cùng năm đã qua
Là hoa để bướm tìm hoa
Là gái chân chính cưới chồng tài ba.
24. Sách báo in vui treo trước cửa
Hàng nghìn lời nói hàng vạn lời khuyên
Anh đi tìm hoa như người đi đưa thiếp
Muôn rừng ngàn suối đã đi qua.

25. Tô anh đem trồng dưới chân đồi
Nhìn thấy hoa đẹp chẳng được hái
Em nói nhiều nơi tin sao được
Cách biển cách sông ước cùng làng.
26. Gốc cây tô anh treo đôi đèn
Sống vì hoa mà chết cũng vì hoa
Tô anh dây leo lên mái nhà
Vì em mà chẳng kết thành đôi.
27. Dạy ngựa trước mặt chim vàng anh
Cả hai chúng mình cùng lên ngựa
Em thời ngồi trước anh ngồi sau
Ai qua chợ mới biết ngựa lành hay dữ.
28. Cưỡi ngựa đi tìm người phương xa
Tay đeo gói thuốc an ủi lòng
Cưỡi ngựa qua sông xin hỏi người
Hỏi em có đến bên làng anh không?
29. Anh đã sang đến bên làng em
Hỏi em có đến nhà anh không?
Xin mời em sang bên nhà chơi
Chung nhà chung cửa, chung nồi cơm.
30. Cùng em chung chiếu, cùng một giường
Chung cha, chung mẹ, chung soi gương
Thấy hoa bên đường chớ vội hái
Làm sao biết được em hái hoa dọc đường.

31. Thấy hoa bên đường đừng vội hái
Để lòng chờ anh kết thành đôi
Hỏi người đi chợ để bán mua
Chẳng biết ngày nào kết thành đôi.
32. Hỏi người đi chợ vài ba tháng
Hỏi người để lòng ta không?
Đừng có học người ta để hoa tàn
Không biết có đợi ngày kết đôi.
33. Chuyện cũ em còn nhớ hay không?
Em đi tới chợ mất mấy ngày
Ở nhà mong đợi em đêm ngày
Em đâu có biết anh buồn tủi?
34. Anh đi lên chợ để mua bán
Đường xa, xa lắm hỏi người ơi!
Ngày ngày nhớ em đi sao được
Đi thời kết bạn lại sợ vắng em.
35. Một đôi bướm bay theo hai ngả
Thân em ở nhà thật đáng thương
Anh đi lên chợ biết bao tháng ngày
Nhưng sẽ có ngày anh về bên em.
36. Một đôi bướm bay theo hai ngả
Sẽ có ngày ta cùng em chung tổ tông
Anh đi lên chợ để bán mua
Chẳng biết hôm nay chia đôi đường.

37. Một đôi bướm bay theo hai ngả
Sẽ có ngày anh về lại quê hương
Đi lên chợ để mua với bán
Anh làm sao gặp được em?
38. Một đôi bướm bay làm hai ngả
Trở lại ngóng đợi bên kia chân trời
Anh đi lên chợ biết bao nhiêu ngày
Không biết ngày nào ta kết thành đôi.
39. Em chẳng có tình
Như thuyền xuống nước chìm nửa thân
Em đem lòng giả dối đến đây
Còn để thật lòng chờ đợi ai?
40. Anh thật lòng
Một lòng một dạ đến với em
Chỉ có nhớ em chẳng nhớ ai
Đừng có nghĩ ngợi để loạn tâm.
41. Chỉ có nhớ người chẳng nhớ ai
Không biết rằng em có nhớ ta?
Một năm qua đi thêm một tuổi
Chẳng sợ em đã kết thành đôi.
42. Em có chồng
Em đã có chồng, mặc chồng em
Chồng em một ngày ba lần gặp
Anh nhớ em, em có biết không?

43. Anh nguyện ước
Nguyện ước cùng em kết thành đôi
Ước nguyện cùng em chung già làng
Chung làng, chung cửa, chung cổng làng.
44. Đã biết em
Lời nói của em đầy ý sâu
Ước nguyện cùng em chung một đôi
Sáng đi, tối về chung nồi cơm.
45. Khi đã biết
Biết rồi mà anh chẳng đến sớm
Hay là anh không có phúc đức
Anh có mồm mà chẳng ngỏ lời.
46. Khi đã biết
Biết rồi mà anh chẳng đến tìm
Dong là¹ phải gặt hoa có chủ
Anh có mồm mà chẳng dám thưa.
47. Anh đây chưa nên đôi đến chốn này
Mua ngựa về cày chẳng giống trâu
Có đôi mới được cùng em vui
Không có duyên, anh sầu suốt đời.

1. Âm dân tộc: Lố loáng. Dong bằng là; là: dẫu là đơn vị đo khối lượng và trọng lượng, một là thóc bằng 4,500kg.

48. Anh đây một đời mười chờ
Ngày ngày nhớ em chẳng lúc nguôi
Nhớ người như thể dao cắt thịt
Chẳng biết lòng dạ người để phương nao?
49. Nhớ tới lời em lòng anh sầu
Nước mắt đầm đìa chảy xuống sông
Chung lời cũng chẳng được bao lâu
Hôm nay ta lại với mình chia tay.
50. Lâu ngày không gặp lòng chờ mong
Tháng ngày xa em lòng dạ sầu
Nhớ người mà chẳng bao giờ gặp ngay
Ngày ngày nhớ em nước mắt chảy thành sông!

DÂN TỘC CHĂM

VĂN BIA

Văn bia Chăm là những văn bản được sáng tác trực tiếp còn lại cho đến nay.

Văn bia hiện nay đã biết, được ghi từ thế kỷ IV đến thế kỷ XV và bằng cả hai thứ ngôn ngữ và văn tự: Chăm cổ và Phạn (Sanskrit). Bia Võ Canh viết chữ Phạn, có thuộc Chăm hay không là một vấn đề khác, nhưng niên đại của nó có xu hướng được xác định muộn hơn trước, cũng khoảng thế kỷ IV. Sau thế kỷ XV, người ta ghi chép trên giấy. Văn bia không còn nữa.

Do đó, có thể nói văn bia là sáng tác trực tiếp - văn học viết theo đúng nghĩa của nó - duy nhất của người Chăm còn lại đến nay. Văn bia phản ánh ý tưởng của vua chúa và các quan lớn, muốn trình bày, ghi nhớ sự nghiệp, công đức của mình, khi dựng đền, cúng tài sản cho đền, để cho đương thời và đời sau được biết; đồng thời cũng để khẳng định, bảo vệ công đức của mình khỏi bị xâm phạm, phá hoại.

Vì thế, văn bia là một nguồn tài liệu quý cho sử học, nhưng cũng là những sáng tác văn chương phản ánh trình độ văn hoá của các học giả thời đó.

Cũng như ở các nước Đông Nam Á khác chịu ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ, văn bia có hai loại. Thông thường người ta dùng văn Phạn để bày tỏ ý tưởng với thần thánh, nên phần văn chương chủ yếu là ở đây. Các tác giả cố gắng dùng nhiều lời lẽ hoa mỹ, bóng bẩy, nhiều điển tích và ẩn dụ của văn học Ấn Độ, không thông dụng, khó hiểu với những người không hiểu biết văn học cổ Ấn Độ. Ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ còn thể hiện ở cả những quan niệm Hindu về tài năng, về phẩm chất (19 phương pháp, 32-33 dấu hiệu vương giả v.v...), về cách ghi lịch pháp, rất cụ thể, tỷ mỉ, cầu kỳ (thời điểm dựng bia, thời vị trí các sao chính ở đâu, có thuận không, có tốt ngày, giờ không? ...), ghi năm theo lịch pháp Saka (năm thứ nhất Saka = năm 78 Công lịch), nhưng nhiều khi không ghi bằng con số, mặc dù có chữ số, mà bằng vật tượng trưng, chẳng hạn trăng (mặt trăng) = 1, khí quyển = 0 v.v...

Các đồ thờ cúng có nhiều loại khác nhau. Phổ biến là tạc và dựng ngẫu tượng linga (hình dương vật) tượng trưng và để tôn thờ thần Siva. Lại thường có kosa là một loại mũ, có hình mặt người và chòm mũ, một hình thức nhân hoá Siva, chụp đội ra ngoài linga. Kosa thường bằng kim khí quý, dễ bị cướp mất trong chiến tranh (hoặc có khi bị lấy trộm) nên thường thấy chỉ cúng tặng riêng kosa, mà không cần có linga (tạc bằng đá). Ngoài ra còn có vòng miện đeo trên đầu bằng kim khí quý có nạm châu ngọc, có dây thào Bà La Môn cũng bằng kim khí quý, đeo trên cổ của tượng v.v... Tuy nhiên, cùng với bình, vò v.v... có một số đồ vật thờ cúng mang tên Chăm hay Phạn mà ta chưa hiểu là vật gì.

Vật cúng ngoài ruộng đất, còn có nô lệ. Nô lệ có khi là người lao động sản xuất, nhạc công, ca công, vũ công (nam), vũ nữ, có nô lệ lao động, gốc ngoại tộc như Khơme, Việt v.v... Nô lệ Chăm được gọi bằng những tên khác nhau, theo thân phận khác nhau. Tất cả thường được gọi chung là tôi tớ, nam và nữ, hiểu theo nghĩa "tôi tớ của thần thánh" (devaparicara).

Sau hết, mỗi ngôi đền thường để tôn thờ một vị thần nhất định, chẳng hạn Siva. Người lập đền, nếu là vua, chẳng hạn vua Bhadravarman, thường lấy tên mình ghép với tên thần để gọi tên đền, ví như Bhadra + Siva (= Isvara) = Bhadrêxvara (Bhadresvara). Phần chữ Chăm thường dùng để hướng cho người trần thế đọc, được viết đơn giản hơn, kể tóm tắt tiểu sử, sự nghiệp, công đức của người dựng đền, và chủ yếu là kể tên các thửa ruộng và vật cúng đền.

Trong rất nhiều trường hợp, một bia có cả phần chữ Phạn và phần chữ Chăm: vừa để bày tỏ với thần, vừa để nhắc nhở người trần gian.

Những minh văn Champa mà các học giả Pháp phát hiện được và thống kê năm 1923, lên tới con số 170. Từ đó đến nay, có thêm khoảng mười minh văn nữa, nhưng chưa có điều kiện công bố.

Trong toàn bộ những minh văn này, có một số đáng kể không thể và không cần thiết in lại, vì hoặc đó là một mảnh vỡ còn lại, hoặc là chỉ có 1-2 dòng chữ, thậm chí chỉ còn một vài từ, hoặc còn cả bia nhưng chữ bị mờ quá không đọc được nữa. Chúng chỉ có ích ít nhiều cho những người chuyên nghiên cứu.

Số còn lại cũng khá nhiều, mà mong muốn của nhiều người là có thể giới thiệu đầy đủ cả bản phiên âm, sắp xếp theo một hệ thống, một trật tự hợp lý, chú thích rõ ràng để giúp được nhiều hơn cho việc nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử Champa và văn hoá Chăm cổ.

Trong điều kiện hiện nay, chúng tôi chỉ có thể chọn một số văn bia để giới thiệu, tạm sắp xếp theo địa lý, thành hai cụm Bắc, Nam. Cụm Bắc gồm hai tập hợp Mỹ Sơn và Đồng Dương và có thêm một minh văn Bàn Lanh - tất cả đều ở Quảng Nam; và cụm Nam cũng gồm hai tập hợp - Panduranga tức Phan Rang và Po Nagar tức Tháp Bà - Nha Trang và có thêm một minh văn Chợ Dinh (Phú Yên).

LƯƠNG NINH

MỸ SƠN I

A

[1] "Thắng lợi! Kính lạy Mahêxvara và Uma [2] Brama và Visnu! Kính lạy Đất, Gió, và Không gian và [3] thứ năm là Lửa! Sau khi bày tỏ lòng sùng kính, tôi xin bày tỏ tiếp nguyện ước đã được suy ngẫm đầy đủ: mong sao hành động của những kẻ ác [4] sẽ bị sự công minh trừ khử và cũng loại trừ cả sự vô hạn (?) và vì niềm sùng kính dưới chân Bhadrêxvaraxvamin của đại vương [5] Bhadravacman, người thấu hiểu con đường của loài người, bởi sự thông tuệ đầy đủ kính dâng Bhadrêxvara, một tài sản vĩnh viễn [6]. Núi Sulaha ở phía đông, Đại Sơn (Mahaparvata) ở phía nam, núi Kucaka ở phía tây [làm thành] địa giới¹ [7]. Đất trong vùng này giao cho dân cư. [Thu hoạch] trên khuôn viên lãnh địa này thì Quan lớn² được giữ lại 1/6, [8], còn thì phải nộp 1/10 cho thần thánh [9]. Nếu Quan lớn (lãnh chúa) này không nộp cho thần thánh như đã ghi trên đây thì mọi công đức mà ông có được từ lúc ra đời,

1. Tên địa điểm làm mốc phía bắc bị mất. Bản dịch của L. Finot (1902) có sự nhầm lẫn: Saluha ở phía nam. Đại Sơn ở phía tây và núi Kucaka ở phía bắc.

2. Có thể là một viên quan lớn đã được vua ban đất này, nhưng nhà vua lại lấy một phần thu hoạch để cúng thần (1/10) vốn có lẽ là phần phải nộp cho nhà nước (?) và người nông dân nếu làm đầy đủ nghĩa vụ như thế, thì được miễn lao dịch (?) - Xem mặt B.

sẽ thuộc về Bhadrava. Nếu có kẻ nào tàn bạo [10] hay cướp [đất này] thì dân cư không có lỗi mà chính kẻ kia mới có tội.

Với Đức vua thấu hiểu 4 Vêđa [11] với quan triều đình và với cư dân, tôi tuyên bố: "Hãy nhủ lòng thương tôi, chớ phá hoại vật tôi đã cúng (thần)".

B

[1] Nếu người phá hoại nó thì quả phúc mà người gây dựng được từ đời này sang đời khác sẽ thuộc về ta [2] và điều xấu mà ta làm sẽ [trở thành tội] của người. Trái lại, nếu người gìn giữ nó cẩn trọng thì công đức cũng thuộc về người. [3]. Tôi còn tuyên bố: Những ai ở đây nộp thuế cho thần thì không bị bắt buộc lao động (?)..... việc phục vụ hoàng gia phải hoàn thành..... [5]. Và người, thầy trưởng lễ của chúng tôi, tất cả những gì mà các vua..... cần phải bước theo dấu vết từ thiện.....[6].....[7] có những đền tháp phong phú, có nhiều châu báu.....[8]. Việc gây dựng công đức không thể tự mình bằng lòng.....[9] [Ai] gìn giữ [vật cúng tặng này], công đức sẽ thuộc về người đó; còn nếu ai không gìn giữ thì xin dâng Bhadrêxvaraxvamin¹ hãy từ bỏ họ và họ cũng [phải] từ bỏ thần. Họ biết...

1. Đền thờ Siva, còn gọi là Bhadrêxvara, do vua Bhadvacman I lập (thế kỷ V). Bia vào loại sớm nhất. Đền xây vật liệu nhẹ, có lẽ trên vị trí đền A 1.

Thánh địa Mỹ Sơn nằm trên một thung lũng ở vùng bán sơn địa phía tây Quảng Nam. ở đây có khoảng chừng 67 di tích kiến trúc, 32 minh văn. Tuy nhiên khoảng một nửa số này không còn đủ rõ để đọc được.

MỸ SƠN III

A

Thắng lợi! tinh khiết thành phố của Brama hình thức
gửi gắm của đấng Sri Sambhubhadrêxvara oai linh trong thánh thi
hạnh vận của Campa.¹

I. Có một đức vua tên là Gangārāja bởi những phẩm hạnh mà
trong đó, sự hiểu biết và lòng quả cảm được coi như phẩm hạnh vương
giả. Vương quyền khó mà rời bỏ "Nhìn thấy Ganga là một niềm vui
lớn", nói thế rồi Người ra đi từ đây đến [sông] Hằng.

II. Noi gương Dilipa và Māndhatār người không vượt quá những
quy tắc vĩnh cửu. Con người sánh ngang sức mạnh với đại dương.

III. Người vinh quang này Manorathavaśman có một người chất
trai, con của một vị Bà La Môn xuất sắc.

IV. Đức vua Rudravaśman với ánh sáng mãnh liệt, có người con trai
(đứng ở hàng đầu) những người rực rỡ như Mặt trời.

V. Nhờ chàng mà Đạo Pháp đứng vững trên bàn chân của Kṛtayuga;
ngay cả trong hiện tại, chàng theo cái tinh khiết Bộ mặt chàng che
át cả bộ mặt có vầng hào quang [mặt trăng], bởi vì chàng cũng không rời
xa soma² của mình

VI. Ngài Sambhuvaśman này với ánh sáng rực rỡ, đã đặt lại [thần]
Sambhubhadrêxa này trên Trái đất.

1. Bia bằng đá sa thạch xám, cao 1,25m, rộng 0,75m, hai mặt A (27 dòng) và B (28 dòng)
Sanskrit, tìm thấy gần đền E 6.

Niên điểm: 579 saka = 658C.L

Nội dung: Vua Prakasadhātma - Vikratavaśman cúng thần Isanêxvara, Sambhubhadrêxvara.

2. Soma = Trăng

VII. Có người con trai là đức vua vinh quang Kandarpadhācma, giống như một Dhācma thứ hai tái sinh.

VIII. Người nào không bị vướng vào đam mê mà bảo vệ thân dân của mình như con cái, bằng đức hạnh của mình thì ta chẳng thể đợi chờ gì ở người đó; Kali¹ thế rồi quay đi, lòng buồn rầu; bị xua đuổi, nản lòng trước sự huy hoàng, rồi đi nơi khác, từ bỏ những hy vọng không thể thực hiện được, chẳng khác nào đạo quân bóng tối đi ra trước ánh mặt trời.

IX. Con trai của người lý do sinh động của sự duy trì mà tình yêu của mọi thân dân của người hướng về, cũng như sự sáng tạo hướng về đáng sáng tạo.

X. Người mà, dùng [ánh sáng?] của mình chinh phục những trở ngại vì lợi ích của người khác và của mình, [đồng thời] đánh thức sự hoạt động của các *gunas*, đã toả rộng vinh quang của mình khi theo đuổi lợi ích của con người, giống như ánh mặt trời mùa xuân.

XI. Đức vua Prabhasadhācma này có người em út, nguồn ân sủng đối với thế giới, cũng giống như sự hoàn thiện *karman* của Tạo hoá.

XII..... về xuất thân, ngài Chandasya Satya Kausika Svamin trở thành chồng của bà, cũng như nhà tu hành Atri của Anusūgā.

XIII. Con trai bà nổi tiếng về lòng quả cảm, sự hiểu biết, vẻ đẹp và vẻ hấp dẫn, chứng tỏ hai nguồn xuất thân từ Ksatriya và Bà La Môn.

XIV. Tên là Bhadrēxvaravaācman. Có ba anh em cùng một mẹ: chàng, Anangarūpa và Vixvarūpa.

XV. [Khi đó] Sri Jagadhācma nổi tiếng, với sự quả cảm lớn lao, tiếp theo những hoàn cảnh nhất định, đã đi đến thành phố mang tên Bhava.²

XVI. [Ở Đó] Kaundinya, bỏ mộng của những người Bà La Môn ở thành phố này đã cấm cây lao mà ông đã nhận được của người Bà La Môn xuất sắc là Asvathaman, con của Đrôna.

XVII. Người con gái của vua những Naga, xuất thân... người sáng lập trên thế gian, dòng giống mang tên Sôma: điều kỳ thú là nàng đã hoà nhập tình trạng đó, đã sống trong một nơi cư trú của người [trần].

1. Nghĩa là đen, vị thần hay gây tai vạ, tượng trưng cho cái xấu.

2. Bhavapura tên gọi Campuchia sơ kỳ (Chân Lạp).

XVIII. Bò mộng của các Minis tên gọi Kaundinya đã cưới nàng để hoàn tất nghi lễ. Đối với điều liên quan tới bản chất các nguyên nhân của các hiện tượng xảy ra tiếp, thì sự thực là không sao hiểu được hành động của số phận ¹.

XIX. Người mà khi nhận sự sinh thành trong điều kiện vương giả bởi sự chuyển tiếp không gián đoạn của một dòng máu thuần khiết thì đến nay vẫn còn là niềm kiêu hãnh của dân chúng bởi những công tích tuyệt vời của ngài.

XX. Đức vua Bhavaćman này, vinh quang vì 3 lần sức mạnh, đập tan niềm kiêu hãnh và sự ganh đua chiến trận của các kẻ thù sục sôi can trường, có người em trai chẳng khác nào con sư tử trên trái đất, tàn phá lũ quân thù ngạo mạn, có nghị lực làm tăng tiến sức mạnh, và vẻ oai nghiêm đường bộ hiện lên như mặt trời.

XXI. Đó là Mahendravaćman danh tiếng mà sự quả cảm sánh ngang được với Indra. Người con trai yêu quý, nguồn hạnh phúc mà người sinh ra, giống như Naya trong lòng của Sudhi¹.

XXII. Là vua Srisanavaćman mà ánh sáng vươn xa tới giới hạn của các phương trời. Người con gái mà ngài sinh ra, vì một sự thịnh vượng không pha tạp, giống như sự thành công của mặt trời mọc trong hiến lễ.

XXIII. Là Sri Sarvānī tuyệt vời sinh ra từ dòng giống Soma: bà có người con trai yêu dấu, dòng dõi anh hùng, sinh ra bởi Sri Jagadħac'ma³.

XXIV. Toàn bộ phẩm chất không thuộc về người nào chỉ là bậc thầy trên một điểm, mà là thuộc về sự sáng tạo của Brama cao cả. Nhưng người mà tất cả các phẩm chất, không trừ một điểm nào, tạo nên sự hấp dẫn cực kỳ, người đó giống như một báu vật trong biển cả không thể vượt qua được.

XXV. Người giữ được sự thuần hậu bền vững đối với thần thánh, hơn mọi người và cả các vị Bà La Môn; bị bao bọc bởi quân thù mà nghị

1. Nhắc lại một huyền tích về đôi vợ chồng Soma-Kaundinya mà triều Bhavapura nhận kế thừa.

2. Sự khéo léo và sự khôn ngoan.

3. Trên đây là tự thuật gia hệ nhà vua, tác giả văn bia.

lực của người đã chinh phục được; người gọi tình yêu của Sri; mà Sri coi người như Rāma, con của Dasaratha, nâng đỡ theo bốn phận của mình, sự tương hợp hoàn toàn!

XXVI. Người là để dành cho bộ ba Padmā, Kanti và Sra Svati¹ [mang] đầy mầm sống tuyệt vời, hứa hẹn cho quả trái vô tận - một nơi cư trú tốt đẹp mà các nàng đến và làm thịnh vượng không ngừng.

- Mặt trăng này mà vành tròn của nó tập trung những tia sáng thuần khiết xuất phát từ phương Đông của biển sữa mệnh mông này với bốn bờ không tới được, là triều đại các vua mà ở đó lời nói được cất lên (?); người mà lòng quả cảm tự nhiên được quân thù đông đúc ngợi ca... mà người đã đánh sập lòng kiêu ngạo, người đã giành được vương quyền bởi những *Tirthas*² quý báu có được, đã được gìn giữ và phát triển nhờ có những phẩm chất vương giả bằng được làm phong phú và tăng cường bởi khí phách anh hùng của người; mà sự khéo léo đã được chứng tỏ bằng hạnh vận; Đức ngài hạnh vận Sri Campāpuraparamêxvara đại cương (mahārāja) Sri Prakāsadhac'ma, mà tôn hiệu có được do những chiến thắng mà người giành được, là Sri Vikrāntavc'man, thời đại mà các saka đã qua được 597 năm, tháng Tapasya, ngày 10 tuần sáng, một ngày chủ nhật, Kim ngưu gặp Thái dương, 11 ghatikas (4 giờ 24 phút) sau lúc [mặt trời] mọc, Tử vi và các [sao] khác đều thuận; Thái dương, sao Thủy và sao Kim ở cung Song ngư; sao Hoả và sao Thổ ở cung Thiên bình; sao Mộc ở cung Bảo bình; Thái Âm ở cung Song nữ; với sự mẫn tuệ, trong ước nguyện làm nảy nở mầm mống của tư chất tâm hồn mình, đã dựng vị tôn sư của mọi thế giới, là Sri Prabhasêxvara.

XXVII. Các hình thái, nước và hình thái khác³ được hội nhập nghị lực của Người; không có nó, người không thể hiện mình cho công tích tạo lập, duy trì v.v... vũ trụ.

Trong ý tưởng đó, tôn sư của các nghị lực đã mơ tưởng [các hình thái đó]: Còn hành động nào mà Đức ngài chưa làm cho sự sinh thành vì lợi ích tối thượng?

XXVIII. Người đáng kính với Brama, Visnu, Indra, với các Suras và

1. Tên ba nữ thần. Ca ngợi "phúc" có thể có nhiều con cái.

2. Khả năng, đức tính.

3. Siva có tám hình thái (biến hoá v. tổng hợp).

Asuras khác, với các vị Bà La Môn và ản sĩ, hơn các vua khác, không để nhảy múa trên đất của nghĩa trang vì sự phồn vinh của các thế giới: Đó là điều kỳ lạ!

XXIX. Bất nguồn từ người là thế giới động và bất động, cũng như tia sáng mặt trời, rồi lại tan biến đi trong đó, sự kỳ vĩ của người thật là tuyệt diệu!

XXX. Từ [vị thần] này, tuy đã vượt qua ham muốn, vẫn là nguồn gốc của sinh thành ra các chúng sinh, chỉ có tư tưởng là đem lại quả trái mong ước của vô biên; sự biểu hiện nhìn thấy được [rõ ràng] hơn bao nhiêu! Dùng làm con đường đi tới nguồn hạnh phúc cho xứ sở Campa, cầu mong người sẽ lâu bền như sự vững bền của thế giới, Đức ngài Sri Prabhasêxvara này!

Lãnh địa Lon với huyện Caum, các lãnh địa Havaun, Karnauy, Cau, Pitau, Kraun, Najoc, Vasaury ở Midit, tất cả các lãnh địa hợp lại ở vùng này, Đức vua hạnh vận của Campā Sri Prakasadhac'ma cúng cho các thần Isanêxvara, Sri Sambhubhadrêxvara và Sri Prabhasêxvara để cử hành vĩnh viễn các hiến lễ. Những kẻ nào xoá bỏ [cơ sở này] sẽ phải chịu đựng kiến hồi hậu quả vô tận của các *Kalpas* cũng giống như tội giết chết một vị Bà La Môn; người nào bảo vệ nó thì sẽ được hưởng kết quả của *asvamedha* (lễ hiến tế ngựa) như đã ghi trong thánh kinh: "không có công đức nào được hưởng lớn hơn là trong asvamedha, không có tội ác nào lớn hơn tội giết một vị Bà La Môn". Vì thế người cúng tặng tất cả những thứ này cũng sẽ có một cuộc sống như các thần thánh.

Nghĩa	Đất	Nước	Lửa	Gió	Khí quyển	Hiến lễ	Tráng	Mặt trời
Tên gọi	Ksiti	Jala	Agni	Vayu	Akasa	Yajamana	Soma	Surya
Tên riêng	Sarva	Bhava	Rudra	Ủga	Bhima	Pasupati	Mahadêva	Isana

MỸ SƠN IV

Kính lạy Siva!

Vạn hạnh!

I. Ngài mà tất cả các devas suy tư, tất cả những bậc vương công hàng đầu của các thần thánh và những người tốt là những vị hiểu biết chân lý, ngài, sự yên tĩnh, sự tinh khiết, cái cao cả, Isananatha chiến thắng muôn đời!

II. Ngài mà tư tưởng duy nhất là cứu những kẻ thất bại thoát khỏi những thử thách của họ, ngài Sra Bhadrêxvara, cũng là Prabhāseṣa, đáng cứu trợ chúng sinh!

III. Năm các vua Sakas, xác định bằng *sáu trăm, khí quyển* và các *Nandas* (609) ngày thứ hai, tuần sáng Susi, dưới dấu hiệu của Punācvasu;

IV. Sao Mộc ở cung Sư tử, Thái dương, sao Hoả và sao Thủy ở cung Kim Ngưu, sao Thổ ở cung Thiên bình, sao Kim ở cung Bạch dương;

V. Ngày chủ nhật, Thái âm ở cung Song tử, *nālikā* thứ mười ba, có đầy đủ *muhūrtas*,

VI. Sau khi đặt một Kos'a cho Is'anêxvara, theo đúng lễ nghi, thì bởi lòng sùng kính [Đức vua Prakas'adḥac'ma] đã cúng một mukātā (mũ) cho Bhadrêxvara.

VII. Cả hai vật kosa và mukata, giống như hai cột đài chiến thắng, cầu cho nó bền vững trên thế giới này, như mặt trời, mặt trăng!

VIII. Vì người mà vinh quang xác lập như thế đã chinh phục thế giới theo đúng danh nghĩa, vinh quang thay Sri Prakās'adḥac'ma, vua của Campa!

Và thêm:

IX. Khi mặt trời mọc, trăng lặn, khi trăng lên, mặt trời xuống núi, đó là trật tự thông thường của thế giới. Kos'a của Is'anêxvara, mặt trăng không tì vết, và mukata của Bhadrêxvara, mặt trời, cả hāidda... bởi Đức vua Vikranrāvacman.

X. Không thể bẻ gãy, không thể chia cắt, nguyên sơ, chữa lành mọi thương tích của những người trung thành với ngài ở thế gian này. Thắng lợi thuộc về Đức vua vinh quang Vikramtarmacman, có đủ tám hình thái của Is'ana, người đã lấy mặt trăng kos'a bằng bạc, che vết thương tự nguyện chứ không phải cái khác.

XI. Nơi vết thương bạc của Srisana, Đức vua Prakādhacma...

MỸ SƠN IX

I. Ngài là người khi tu khắc khổ đã đem sức mạnh chứa tế cho lửa; ngài là người chồng của con gái núi Tuyết, đã đốt cháy hình hài đẹp đẽ của Kandarpa; ngài là người kịp đến cai quản vũ trụ, [một việc] chưa từng có [trước đây], [vị thần] có con vật cưỡi [luôn] kêu rống, không ai hiểu được ngài trong thực chất, đáng tôn chủ của các thế giới này.

II. Ngài phân phát tặng phẩm thượng hạng theo mong muốn; để thoả mãn điều đó theo lòng sùng tín của ngài - [duy nhất] ngài, trừ kẻ hạ sát Vrtra, bậc kiệt xuất của sức mạnh, cội nguồn của ba thế giới, - Upamanya cùng với bà con của ông ta, đến nay vẫn còn uống biển sữa trắng như [ánh] trắng: cầu cho đấng Srisanēxvaranātha giữ cho các người tránh khỏi điều xấu!

III. Tám hình thái mà các Maruts kêu ngạo phải tôn kính, là thiêng liêng, từ thiện, liên kết sâu sắc bởi sự hiểu biết qua lại theo chức năng của họ, dẫn dắt thế giới, giống như những con ngựa tốt kéo cỗ xe chạy bon nhanh trên đường.

IV. Cầm cây cung chắc Pranavam buộc dây Sāvitri, bắn đi những mũi tên của Visnu, mà cái nắc là Soma và đầu mũi tên là Anhi rực lửa; dùng làm xe là tất cả các *devas* với bốn *Vēdas* để kéo và với Virinca và Ida để điều khiển đi, xưa kia ngài đem lại hoà bình cho thế giới, và thiêu cháy đồng thời ba thành phố của Asuras.

Ngài chế ngự một cách vương giả các phẩm chất - tính đơn chiếc và các tính khác - mà các tầng lớp khác của các sinh linh thần thánh rất khó đạt tới, tuy ngài đã hiến mình cho sự thực hành chân tu nhằm đạt mục đích khô kiệt; từ ngọn lửa rực cháy của cái nhìn, ngài đã đốt thành tro hình thể không so sánh được của Mađana, tuy nhiên ngài có vợ là con gái tinh khiết và từ thiện của núi Tuyết; ngài là người chủ của các thế giới, có con vật cưỡi đặc biệt lại là một con bò mộng trắng dữ dằn dùng để đi trên đất nhà trời; ngài có thực thể của mình trong cái tuyết đối không đạt tới được, hình thái của ngài vượt quá phạm vi của lời nói và tư tưởng, nhưng lại là sản phẩm của sự ước muốn, cơ thể của ngài - là đất, nước, lửa, gió, không gian, mặt trời, mặt trăng, hiến lễ - những cái đó tương ứng với các tên gọi tuyết vời là Sarva, Bhava, Pasupati, Isana, Bhāma, Rudra, Mahadēva, Ugra - mọi hình thái đều biểu hiện; được các thần thuộc ưu tú giúp đỡ, đứng đầu là Visnu, Brama, và Anhi, ngài đã đuổi các Asuras khổng lồ ra khỏi ba thành phố, vì đã từng áp chế toàn vũ trụ, và bắt đầu bằng các thần, các Munis, các Gandhacva, và ở đó sức mạnh vô biên của ngài đã được xác nhận. Vinh quang thay Đức ngài tối thượng Sri Sambhubhadrêxvara!

MỸ SƠN XII

A

I. Hãy kính cẩn cúi đầu trước Siva.

II. [Đức vua] là Praleyêxvara Dhac'maragia, [xuất thân] gia đình Narikela (Dừa), lại sinh hạ trong gia đình Kramuka (Cau) một người thừa kế ngoan ngoãn cúi đầu trước ngài, tức là con trai ngài - vua Harivac'madêva. [Ông vua này] đã xoá đi trong tấm lòng trung thành với nhiệm vụ của mình, biết bao nhiêu lỗi lầm của Campā và ngay cả trong thời Kali đã làm phồn thịnh cho thế gian không thể lụi tàn.

III. Cao siêu trong mọi Sastra như Vakpati, sáng giá như Madhava trong chiến trận, sánh ngang với sự huy hoàng của Kàma, giống như

Indra ở số lượng các lần hiến tế, sánh với Sambhu về sự hiểu biết, giống như Brama ở vô vàn lần sáng tạo, khéo léo và hấp dẫn trong ăn nói, người phán xét không thể so sánh được trong những người tài năng, ngài là đấng bảo vệ tối cao của Campa!

IV. Cho nên, suy ngẫm về phẩm chất của vua Harivácman, các nhà thông thái, các nghệ sĩ, những người thông thạo về những tri thức khác nhau, những người nhảy múa đẹp, những người biết sử dụng mọi loại vũ khí, tất cả những người đáng kính, đầy kinh nghiệm và tài năng, các nhạc công và những người khác, những bậc sáng giá không ngừng nói với chúng ta về công tích của ngài, vâng vâng như những con rắn sợ hãi (?).

V. [Những đam mê] mà trước tiên là tình yêu; ngài luôn luôn loại bỏ nó khỏi lòng mình bởi sức mạnh của sự khôn ngoan; ngài không ngừng [tiêu diệt] những đạo quân thù, có sức mạnh lớn lao nảy nở trước mặt người. Là kết quả của công đức của những việc thiện của người mà mục đích tối thượng là yoga của những ai tuân thủ yoga, gắn bó [với Ātman], Đức vua Harivácman vui hưởng sự gắn bó trong trái tim thông minh của người.

VI. Một *kosa* bằng vàng dát những viên ngọc đẹp nhất, rực rỡ, sáng hơn mặt trời, toả ánh sáng suốt đêm ngày bằng tia sáng của ngọc phát quang, có trang điểm cả 4 mặt, đã được Đức vua Harivácman cúng cho Srisānabhadrêxvara.

VII. ít lâu sau, [ngài] làm một cái *kosa* vàng, đẹp hơn của mặt trời và mặt trăng, với những mặt đính ngọc trai, những ngọn đèn soi bộ mặt của miền không gian, [Đức vua] có những phẩm chất cao cả, được trí thông minh siêu việt [dẫn dắt], đã cúng *kos'a*, cũng giống như những *kos'a* khác, cho Sivēsanalinga, [vị thần] mà các nhà điêu khắc [làm cho có] *trăng, khí quyển, trời và những cánh tay* (nghĩa là được lập vào năm 1002 s'aka.) [Đến] Isanabhadrêxvara đã bị tàn phá và không còn cúng lễ. Phó vương (Yuvaraja) lệnh cho dân Sinhapura làm đền thờ, xây nhà, làm hiến lễ vĩnh viễn, dựng lại nơi cúng tế, tu bổ đường sá, tất cả như trước. Ngài làm mãi mãi không ngừng. Ngài lấy của cải đem cho tôi tớ nam và nữ, cúng sarira của Mahêxvara, và mọi vật dụng cho thần Srisanabhadrêxvara và làm cho nó trở lại phồn vinh như trước. Đức ông thực hành ở đây thể xác, lời nói và tư tưởng (?).

B

Vạn hạnh! Có một đấng quân vương, là Đức vua Sri Harivácmađêva, vốn là hoàng tử Thán yān Visnumūrti, sinh ra trong Kramukaramsa, thị tộc Cau (*pinan*), dòng giống kiệt xuất của nước Campa - Ngài có 32 dấu hiệu, dáng đẹp và có duyên, có đầy đủ các phẩm chất: hiểu biết 64 kalas, biết và thực hành 4 phương pháp: *sama* (thương thảo), *dāna* (phóng khoáng), *danda* (công kích), *bheda* (chia rẽ). Ngài có khả năng thông minh, có năng lực trong mọi công việc, những quy tắc của điều tốt và điều xấu. Tự giữ mình trong 18 con đường hoạt động và điều hoà. Ngài hành động như thần Đhac'ma sống trên dương thế này. Ngài mạnh mẽ và trác ẩn đối với mọi chúng sinh. Ngài làm điều thiện và khoáng đạt suốt ngày đêm không nghỉ. Ngài thông thạo mọi thứ vũ khí, can trường nghị lực. Ngài làm quân thù tan tác trên chiến trường tới 12 lần. Ngài lấy đầu các vua, tướng soái, thủ lĩnh, và quân sĩ trên chiến trường 9 lần. Ngài đánh tan quân Campuchia ở Somêxvara và bắt sống hoàng thân chỉ huy đạo quân này là Sri Nandanavacmađêva, được cử đến làm tổng tư lệnh quân đội [đối phương]. Ngài đã tái thiết dinh thự và kinh thành Campa [sau] những rối loạn chiến tranh. Rồi kinh thành Campa và các dinh thự cũng lại giàu có như ban đầu

C

..... được trang hoàng, trẻ trung, mới mẻ. và ngài được vui hưởng tất cả những hạnh vận vương giả Biết rằng thần Srisanabhadrêxvara là thần Paramêxvara hiện thân trên trần thế này, và thấy rằng Srisanabhadrêxvara bị mất hết tài sản sau chiến tranh, ngài đến tỏ lòng sùng kính và cúng thần toàn bộ chiến lợi phẩm chiếm được ở Somêxvara

và những đồ vật khác: 1 kosa vàng, dát cả bốn mặt có đủ thứ châu báu, và ngài cúng một bộ [trang sức] Và ngài cúng [một] mũ miện [dát] ngọc, 2 vòng, 4 kamī¹, 2 *kalasa*² vàng, 2 *vrahkalasa* vàng, 8 *vrahkalasa* bạc, 3 *tralāy* bạc, 2 *sanraun* bạc, 4 *paligah* bạc, 2 *hop*³ bạc, 2 *von* bạc, 1 *mayur* vàng, 1 *mayur* bạc, 1 *havvai* vàng, 1 *havvai* bạc, 2 *tralāi* 1 *paligahlanguv*, 1 *lusun* gỗ đàn hương, 1 đầu [người, vật?] bằng gỗ đàn hương. Và người còn cúng cả người, các loại khác nhau. nam tỳ, nữ tỳ, hàng trăm, bò, trâu, voi và những của cải khác nhau, cho thần Srisanabhadra, năm 1002 saka.

Và Đức vua Sri Harivacmadêva, yān Mādhavamūrti và ngài thấy pu liyan Sri Rājadvāra, trưởng nam của ngài, thuộc dòng giống cao quý, có tất cả các dấu hiệu vương giả với các *grha* thật đầy đủ cai quản nước Campa. Ngài bèn ra lệnh cho tất cả các chức sắc làm lễ tấn phong cho pu liyan Sri Rājadvāra. Ngài ban cho ông danh hiệu yan poku Sri Jaya Indravacmadêva. Nhưng pu liyan Rājadvāra cai quản vương quốc vào lúc còn nhỏ, mới 9 tuổi. Nên các tướng lĩnh và binh sĩ với Sri Hasivacmadêva Mọi người trao quyền cho con trai ngài. Bấy giờ ngài thực hành việc rèn luyện tinh thần, việc hội nhập, lòng sùng kính đối với Siva. Ngài băng hà. với sự hội nhập chuyên tâm đó vào năm saka 1003. Khi đó, tất cả các vương hầu, công chúa, các *māyān* khác nhau, tất cả mười bốn người, theo ngài sang bên kia thế giới. Mà

D

.....xương [tro] còn lại chìm xuống biển Các bà sự tàn phá này, trung thành, chuyên chú, thì ở lại theo ý ngài để luôn luôn làm việc thiện.

-
1. Chưa rõ nghĩa.
 2. Loại ấm có vòi dài.
 3. Có lẽ là tiếng Việt: hộp.

Vạn hạnh! Thái tử¹ là Ông Đhanapati Grāma² Ông đi sang Campuchia. Vua Campuchia quý mến tiếp nhận ông và ban cho của cải đủ mọi thứ. Thái tử ở lại Campuchia. Vua Campuchia hay tin thành phố Malyan nổi loạn, lệnh cho thái tử dẫn quân Campuchia đi lấy ba chiếm lấy thành phố Malyan cho vua Campuchia..... Tất cả ở đất Huma Pdan nổi dậy..... Vua Campuchia lệnh cho thái tử dẫn quân Campuchia đánh chiếm và giành lại cho vua Campuchia.

Vua Suryavacmađêva nổi dậy chống lại vua Campuchia. [Vua] lệnh cho thái tử dẫn quân Campuchia và bắt ông vua đó. Rồi thủ lĩnh (putau) Ajna poku nổi loạn, chiếm từ Amrāvāti đến Piđhyan. Vua Campuchia lệnh cho thái tử dẫn quân Campuchia đi bắt putau Ajnā poku; Ông đã bắt người này, dẫn độ sang Campuchia theo ý muốn của nhà vua. Vua [Campuchia] thấy sự dũng cảm của thái tử, tỏ lòng sùng ái và ban cho ông putra³. Những người [dân] Campa thực sự ở lại thái tử Mahadhac'ma biết rằng thần Srisanabhadrêxvara là một phần của thần Paramêxvara đã thuận ban ân huệ và thoả mãn mong muốn của những người hằng tôn kính vị thần này

MỸ SƠN XIV

A

Quân thù vào nước Champa và trở thành chủ nhân ở đây; tước đoạt mọi tài sản hoàng gia và mọi của cải của thần thánh; đã cướp đền, tu viện, salas, phòng trai, nhà ẩn sĩ, làng mạc, dinh thự, với cả ngựa, voi, padatis (?), bò, trâu và mùa màng, tàn phá tất cả các vùng của nước Campa; cướp đền Srisanabhadrêxvara và tất cả những gì mà các vua

1. Yuvaraja có hai nghĩa: thái tử và phó vương, nhiều khi là một người (thái tử được phong phó vương) chức tước chỉ dưới vua.

2. Ảnh hưởng cách gọi tiếng Việt: Ông.

3. Có lẽ là tước rajaputra hay devaputra.

trước đây đã tạo lập trên lãnh địa Srisanabhadrêxvara; lấy đi mọi của cải của thần, bắt đi mọi người của thần, vũ công, nhạc công, người hầu, với những khoảnh đất khác nhau của Srisanabhadrêxvara; đền này trở nên trống rỗng và không còn thờ cúng, giống như Bấy giờ Đức vua Vigaya Sri Harivaćmađêva yan Devatàmūrti, đang ở ngôi. Ngài đánh thắng hoàn toàn quân thù, trở về nagara Campa, khôi phục lại đền Srisanabhadrêxvara. Ngài làm và ba lần đại lễ Sri Harivaćmađêva mới thần Srisanabhadrêxvara theo các quy tắc của *mabarsis* (đại ẩn sĩ) xưa kia. Ngài cúng tám bộ trang sức vàng và bạc gồm 4 loại và những vật dụng hoàng gia khác cho [thần] Srisanabhadrêxvara mới. Và ngài lập lại với mọi thu hoạch tàn mạt Nước Campa lại phồn thịnh như xưa. Bấy giờ Harivaćman tổ chức [lễ] tôn vinh như sau Đức vua.

B

Utkrstarāja. Sau đó, Harivaćman vui hưởng hạnh phúc hoàn toàn và hưởng hạnh vận hoàng gia.

Bấy giờ, Pu lyan Sri Yuvarāja (thái tử) mahasenāpati (đại tướng quân), sahodara (em trai) của Harivaćman khéo léo, hiểu biết các phẩm chất, có tư chất, nguyên soái, người canh chừng bạn hữu và kẻ thù của vua, nhận thấy đền thờ Srisanabhadrêxvara, thần tối cao, đã bị phá trụi. Ông khôi phục [đền này] cũng như mọi đền mà các vua trước kia đã cúng lãnh địa Srisanabhadrêxvara; ông cai quản (?) tất cả. Ông dựng (?) các prasāda (tháp) ... vumvon (lễ đường), torana (cổng hình cánh cung (?)) và những công trình khác nhau trong lãnh địa Srisanabhadrêxvara và ông đã làm cho chúng hết sức đẹp đẽ. Ông cúng mọi tài sản cần thiết để phục vụ thần: vũ công, nhạc công và mọi thứ cúng bái, như xưa. Ông lập lại salas (khách xá), trai phòng, nhà ẩn sĩ, trong các miền khác nhau của nước Campa Ông cho xây các salas, ông cho xây Ông cúng cho các đền khác nhau. Ông dâng nước và thực phẩm (udakanna) cho các đền khác nhau, để lâu bền vĩnh viễn. Nhưng đền này chỉ trình

bày tóm gọn. Và việc thiện mà thái tử đã làm cho lại như trước, và ông ở lại trong đền của Sri Vigaya Sinhêxvara.

MỸ SƠN XV

A

..... những đền miếu khác nhau; sau đó chúng đẹp đẽ như xưa. Những người Khơme mà Yuvarāja mahasenapati (thái tử đại tướng quân) đã bắt được, khi người đánh chiếm thành phố Sambhupuro và [ở đó] ông đã phá huỷ đền miếu [của họ], ông cúng họ cho những đền miếu khác nhau của Srisanabhadrêxvara. Ông cúng tặng cho các đền, vihāras, sālās, trai phòng và cho mọi đền miếu, có đền của Srisanabhadrêxvara [và các đền khác]. Là lākalpa, ông cử hành lễ dựng linga. Tất cả các vua đã từng trị vì ở nước Campa đến đây; các vua đó biết rằng các lễ vật cúng thần này đã được thánh hoá và những vị thần được cúng dâng lễ vật thể hiện hình ảnh (*sihna*) của các vị sẽ nhận biết các vua Campa những người đã dựng linga trong các đền miếu này. Là tướng quân ông đã dựng các linga. Cũng như Yuvarāja mahasenapati, người lākalpa, trung thành tuyệt đối với Dhácma và sùng kính Siva, ông dựng các linga này cùng thời với các vua nước Campa đã dựng linga trước đây (?). Yuvaraja đã làm cho Srisanabhadrêxvara trở nên giàu và đẹp; ông gia tăng của cải dành cho thần và tất cả lãnh địa của vị thần này; ông hành động với nghị lực và cả quyết; ông luôn trình bày tư tưởng của vị thần này giống như tư tưởng của Isvaradêvata, nói cách khác là Yogixvara..... Đắm mình trong sự nỗ lực và sự tập trung tinh thần, cuối cùng ông đã gặp Isvaradêvata trong tri giác tâm linh và đi tới được cả Srisanabhadrêxvara. Tiếp đó, không phải khó khăn, ông đã thấy được Isvaradêvata hoàn toàn đầy đủ bằng tri giác. Khi ấy, như một người duy nhất (?) trên thế gian sùng tín Srisanabhadrêxvara biết rằng con người này vui hưởng sự thịnh vượng trên thế giới này và thế giới bên kia

B

Sau đó, mọi việc công đức và các hành động từ thiện đều được thái tử (Yuvaraja) hoàn thành đầy đủ. Thái tử biết rằng thân xác và những lạc thú của mình là phù du và không vĩnh cửu, rằng Srisanabhadrêxvara là vị thần tối cao trên thế giới này, rằng thân thể này sẽ chết và tan biến, đã dựng tượng này để sống trên giới hạn của cái (?) của Srisanabhadrêxvara. Nền năm saka 978, Yuvaraja mahasenapati đã dựng hình tượng linga này và gọi tên là Yu ralingêxvara; để giữ gìn lòng sùng tín đối với Siva và làm thịnh vượng cho thần Srisanabhadrêxvara, theo nguyện vọng của Yuvarāja mahasenāpati lời hứa, đã đến. Và thái tử Mahasenapati đã cúng một vương miện..... một bình [đựng nước]. một lọng trắng, một bộ trang sức một vòng tay có đính ngọc một dây thao Bà La Môn kèm theo những thức cần dùng cho thần thánh và theo lệnh những người của đền, vũ công, nhạc công, người giúp việc và tất cả thần Srisanabhadrêxvara, và tất cả với hình ảnh thần thánh của linga..... và ông đã cúng đất Svon Traluán cho một số đền như sau tái lập đất Svon Traluán Ông cho trồng những loại cây khác nhau và thần Srisanabhadrêxvara cho đến Sinhapure, và ông đã thần Srisanabhadrêxvara ngự tại.

MỸ SƠN XVI

A

Vạn hạnh! Đức vua Sri Jaya Indravácmađêva [tức] Hoàng tử Vak con trai Đức vua Sri Harivácmađêva [tức] Hoàng tử Than Ngài

cai trị chừng một tháng. Vì Sri Jaya Indravácmađêva còn ít tuổi, chưa hiểu được điều tốt hay điều xấu để cai trị nước, nên cứ làm ngược các quy tắc triều chính, Sri Jaya Indravácmađêva bèn cùng với các tướng lĩnh, các vị Bà La Môn, các nhà chiêm tinh, các *pandit* (học giả), các chủ tế và các hoàng hậu của Sri Harivácmađêva, tìm một hoàng thân [thay] cai trị vương quốc. Mọi người thấy rằng pulyan Sri yuvarāja mahāsenāpati, hoàng thân Pān, chú của Sri Jaya Indravácmađêva và em út của Sri Harivácmađêva, có đầy đủ mọi dấu hiệu của một *mahārāja* (Đại vương), theo các quy thức của đấng quân vương *chakravātin*; ngài lại biết cái tốt và cái xấu, [biết] bốn phận, [có] sự khoáng đạt, xác thực, lòng thương chúng sinh, không thiên vị trong triều chính.

Sri Jaya Indravácmađêva, cháu của Pulyan Sri yuvaraja mahāsenapati, cùng với các vị Bà La Môn, các ksatriya, học giả, chiêm tinh, các chủ tế và tất cả các bà hoàng hậu [mang] một hay nhiều vật quý và các biểu chương (?) hoàng gia đi gặp pulyan Sri yuvaraja mahāsenapati và tôn [ông] lên ngôi Sri Paramabodhisatva ở ngôi hợp với quy thức. Và tất cả tướng lĩnh, các vị Bà La Môn, học giả, các nhà chiêm tinh, chủ tế khéo léo tùy theo các quan hệ, trình bày mục đích với Sri Paramabodhisatva này của Sri Paramabodhisatva , và Đức vua Sri Paramabodhisatva , đức hạnh lớn lao, hiểu biết mục đích tối thượng mọi người trong thời gian hoạn nạn; tất cả các vua khác nhau cho theo [tính chất] bậc dưới, bậc trung và bậc cả. Và Sri Paramabodhisatva đã ban thưởng cho tướng lĩnh và mọi người của xứ sở Campa. Và một niềm hạnh phúc không trở ngại ở ngôi như trước. Và Sri Jaya Indravácmađêva, hoàng tử Vak, cháu của Sri Paramabodhisatva những của cải, sự yên ổn và lạc thú theo ý mình. Và Sri Paramabodhisatva thực hành Đạo Pháp và quy tắc, liên tục cùng với cha mẹ của mình.

B

Vạn hạnh! Ông vua đây là Đức vua Sri Jaya Indravácmađêva Paramarājadhīrāja. Ngài sinh ra ở Lamvin (?) ở Campapura. Ngài

thuộc dòng dõi danh tiếng và thuần khiết về mọi mặt. Sri Jaya Indravácmađêva có đủ 32 dấu hiệu. Ngài được trời phú cho có vẻ đẹp, duyên dáng, trẻ trung và đầy khả năng; khéo léo, đầy đức hạnh tốt, dũng cảm bẩm sinh, thành thạo với mọi vũ khí, hết sức can trường. Ngài luôn luôn đánh tan mọi đạo quân thù. Hiểu biết quy thức và thực tế tuyệt đối (?), không vị kỷ. Ngài trầm tĩnh, trắc ẩn với mọi sinh linh, rất khoáng đạt, kiên nghị và có trí tuệ sâu sắc. Ngài thực hành cân đối 3 mặt (3 đối tượng - *trivarga*): *arhta* (sự ích lợi), *dharma* (cái thiện, đạo pháp), và *kama* (lạc thú), không nặng nhẹ mặt nào. Ngài sử dụng bốn phương tiện (biện pháp - *caturupaya*): *sama* (thương thảo), *dunda* (tấn công), *bheda* (chia rẽ) và *upapradāna* (mua chuộc, hủ hoá), đối với bạn, thù và những kẻ đứng giữa, cả 3 theo trật tự. Ngài đánh thắng sáu kẻ thù là *kama* (tình yêu), *krodha* (sự giận dữ), *lobha* (sự ham muốn), *maha* (sai lầm), *mada* (kiêu ngạo), *matsarya* (đố kỵ), ngài am hiểu sáu chính kiến đúng. Ngài đi theo những con đường của loài người, cộng tất cả là 18¹. Ngay cả trong *kaliyuga* (sự u tối) ngài vẫn là một *mahapurusa* (con người vĩ đại), ngài vui hưởng sức mạnh vương giả với một *guna* duy nhất. Ngay cả khi Kali lôi kéo con người vào sai lầm và kiêu ngạo, ngài [vẫn thực hành (?)] *yoga* (rèn luyện tinh thần), *dhyāna* (suy tư), *samādhi* (hội nhập), để có *dharmapunya* (công đức tinh thần), đem lại điều tốt hay lỗi lầm. Ngài mở rộng vinh quang trên thế giới này và thế giới khác (bên kia). Sri Jaya Indravácmađêva có đầy đủ những phẩm chất đó và vui hưởng sức mạnh vương giả. Và ngài biết rằng thân thể này, vui thú này là phù du. Ngài tìm chỗ tựa ở nghị lực, sự rèn luyện tinh thần, suy tư, hội nhập. Ngài luôn luôn và hoàn toàn thực hành đạo lý.

Mà xứ sở Campa này bị đổ nát và điêu tàn Đức vua Sri Jaya Indravácmađêva yan Đêvatamurti đã khôi phục hoàn toàn, làm cho nó đẹp và phồn thịnh như xưa. Ngài đã cúng một tu viện cho Sri Indralôkêxvara ở vùng (Vijaya) Tranul; ngài cúng toàn bộ thu nhập cho thần. Còn đối với các thần khác, ngài cúng những kosa vàng, kosa bạc, những mặt và vương miện vàng cho các đền của các vị thần đó. Ngài

1. Cộng là 19 mới đúng.

cũng cúng người, bò, trâu và mọi vật dụng lễ nghi cho các vị thần đó. Và tất cả các đền của các vị thần đó đều thịnh đạt, đẹp đẽ và đáng tôn kính như xưa. Những người thuộc bốn *casta*, là Bà La Môn, ksatriya, vaisya và sudra, tất cả đều sung sướng, trước Đức vua Sri Jaya Indravácmađêva, giống như trước mặt trời và mặt trăng, những bông sen ngày (*pundarika*) và bông sen đêm (*kumuda*).

Đức vua Sri Jaya Indravácmađêva biết rằng thần Bhadrêxvara là chúa của muôn loài hữu hình trên thế giới này, đã cho làm một kosa vàng có 6 mặt (*sanmukha*), có dát nāga (nāgabhūsana - hình con rắn?) và những viên ngọc nhiều màu sắc đính ở đầu vương miện. Và cái vật mà người ta gọi là ūrdhvakosa thì bằng vàng tuyệt đẹp. Và người ta làm một giá đỡ (*ādhāra*) bên dưới, với một viên đá mặt trời (*sūryakanti*) ở trên đỉnh vương miện. Mặt hướng đông có một viên hồng ngọc ở đỉnh vương miện và chỗ trang trí nagaraja. Mặt hướng đông bắc và đông nam có một viên bích ngọc trong mắt của nāgarāja và đỉnh vương miện. Mặt hướng nam có một viên hồng ngọc ở đỉnh vương miện. Mặt hướng tây có một viên hồng ngọc ở đỉnh vương miện. Mặt hướng bắc có một viên ngọc trai (*uttarat'na*).....Cái kosa vàng này nặng 314thil, 9 dram vàng; 6 mặt với vương miện, nagaraja ở trên, cùng với ādhāra urdhvamūkha nặng 136 thil, cộng tất cả là 450 thil 9 dram. Năm saka 1010..

MỸ SƠN XVII

Vạn hạnh! Năm saka 1036, dưới triều vua Sri Harivácmađêva cháu của vua Sri Jaya Indravácmađêva nhận thấy thần Srisanabhadrêxvara có trước, Đức vua Harivácđêva cho làm cho dựng một đền và tiếp đó một đền khác. Ngài cho làm bằng bạc. Ngài làm tất cả những

cái đó hai lần trong năm saka này. Ngài xây một prāsāda (tháp) cúng thần Srisanabhadrêxvara và ngài cúng:

1 suvok vàng, 190 thil, hộp kim bạc nặng 49 thil;

1 dradik vàng, 62 thil;

7 vòng cổ (talei) vàng, nam ngọc, 22 thil 8 dram;

1 paduh vàng, 30 thil, hộp kim bạc nặng 40 thil;

1 trahay vàng, 98 thil 3 dram; sanron vàng, 88 thil 8 dram;

1 kalasa (ấm) vàng

1 ayan vàng, 46 thil, với hộp kim bạc 100 thil;

..... *penda* 400 thil;

sanron bạc, 4 *penda* 420 thil;

huluv sanron, 12 thil vàng

....4 9 dram bạc;

908 thil tháp 1109 thil¹

MỸ SƠN XVIII

A

Trong thời đại saka, ngài sinh năm 1028, trở thành devarāja năm 1051, yuvarāja năm 1055, cúng thần Saffharma năm 1060, làm vua năm 1061; ngài dòng giống mặt trời năm 1062, đã dựng Srisanabhadrêxvara này.

Từng là vua Uroja, rồi là vua Bhadravatman; rồi là vua Jaya

1. Đơn vị trọng lượng kim khí quý; thil hay thei = 37 gram = 1 lạng thil = 10 dram. Còn có hệ thống cân trọng lượng vật nặng [thóc]: bhara = 145 kg = 20 tula = 2.000 pala = 8.000 karaa.

Simhavácman Ba lần là vua cho đến vua này Bây giờ là
Indravácman Đó là bốn lần sinh của một người.¹

B

Bài thơ của học giả của vua xưa tên là Sri Bramaloka Sri
Bhadrêxvara đến bị tàn phá

C

Vạn hạnh! Ngài là một hoàng tử, chúa tể các vua, Jaya Indravácman,
Hoàng tử Haridêva, người xứ Sakan - Vijaya, cháu nội vua Harivácman,
chúa tể các vua, con trai của vua Jaya Harivácman, Đại vương chúa tể,
em út của vua Paramêxvaravácman, vua chúa tể. Ngài có đủ ba mươi ba
dấu hiệu trẻ, đẹp, khỏe, can đảm... Ngài thông hiểu mọi khoa học
..... Ngài chuyên tâm vào triết lý của các trường phái khác nhau. Có biệt
tài trong mọi lạc thú.....tuổi trẻ; nhưng biết rằng thân thể và sự vui
hưởng vương quyền là phù du một vinh quang tốt đẹp trên thế giới
này, ngài khôi phục lại nó [ngôi đền] hoàn toàn.

Và đức vua này..... thần Srisanabhadrêxvara, là gốc rễ của nước
Campatài sản của Srisanabhadrêxvara, năm saka..... cái cực tiểu
và cái trung bình, thứ năm - thành phần - hình thể - một (1185)

MỸ SƠN XX

A

I. Kính lạy Siva, [vị thần] có con mắt phóng lửa thiêu huỷ Smara, có
những chiến công kinh khủng tuyệt vời!

1. Kinh Vêda: Người Bà La Môn là người sinh hai lần, nhưng Siva có 4 lần; ở đây
Indravácman tự coi là đã trải qua 4 kiếp.

II. Hoàng tử Sivanandana, con vua Bramaloka - chồng của hoàng hậu Nai Jinyan, lên làm vua, người thứ nhất của

III. Nhờ sự hiểu biết, thông minh, công tích, vẻ đẹp, sự hùng biện, tư duy, thuật toán, ngài đứng đầu các đại vương cũng như đức vua cha ngài.

IV. Ngài là hiện thân của [một tập hợp] mỗi vua là một phần, đứng đầu là Uroja, theo nguyện ước của [các vua đó]; nhờ mong muốn hành động, Aja đã chuyển sức mạnh của mình cho bốn vua này, để bảo vệ thế gian.

V. Vinh quang mà bản chất là nhất thời, và khoa học với biết bao lời nói nhiều, hối hả, là phù phiếm với mọi người, nhưng trung thành hơn [với ngài] giống như là trái đất bất động (?)

VI. Trẻ, đẹp, ngài có duyên mà sức hấp dẫn đặc biệt chỉ có thể nói được rằng Kama (thần Ái Tình) không bao giờ và không có gì sánh được với ngài, mà bắt đầu bằng Trái đất (?)

VII. Kirti (vinh quang) người tình đặc biệt của ngài, không thể phản bội, phù phiếm, ham muốn, [bởi vì] sợ hãi vinh quang bất hủ của ngài, ngay cả khi ngài vắng mặt, các kẻ thù cũng không thể chiếm nàng [Kirti], bởi vì chính nàng.

VIII. Chiến thắng kẻ thù vô địch của các bông sen (mặt trăng?) bởi ánh sáng của ngài, vinh quang sáng chói của ngài, mong muốn chiến thắng vinh quang của Krsna và của Rama, đã đi tìm họ khắp bốn phương trời.

IX.

X. Sức mạnh vương giả của Đại dương sức khoẻ này thì đến Kali hùng cường cũng không thể phá hủy được, giống như những ngọn gió đi lang thang ào ạt cũng không sao làm lụi tắt được ánh sáng kim cương.

XI. Rati [khoái lạc] biến thành Arati [đau khổ] bởi kẻ thù của Tôn sư của Rati (tức Siva) - người đốt cháy chồng của Rati [là Kama], một khi nàng [Rati] trông thấy ngài chắc chắn có thể an ủi và nghĩ rằng "Đây là chồng ta".

XII. Phân chia tinh hoa của mình, dưới hình thức của Rama cầm cung và của ba anh em chàng, [Visnu] có bốn cơ thể, mà mỗi cơ thể ít hơn toàn thể; nhưng ngài [Harivaćman] là một Acyuta duy nhất thân thể hoàn chỉnh, khiêm tốn, lý tưởng duy nhất của những người danh vọng.

XIII. Phẩm chất người chồng của Hạnh Vận, được xác nhận cao và tức thời bởi chồng của Sri (Visnu) giống như bởi nỗi lo sợ thấy ngài có tất cả các phẩm chất: Sự thông minh của những người có lời nói thần thánh, sức mạnh sáng tạo của Brama, tài hùng biện của Vacaspati, đức thuận của Sugata; phẩm chất tìm thấy vẻ đẹp của mình mà ánh sáng của nó là ánh sáng thân thể của tình yêu, con trai của Acyuta.

XIV. "Thưa ngài, đến cõi trời nào ngài muốn dẫn dắt chúng tôi đi? " những người Ksatriya đầu tiên nói thế, khi áp dụng làm điều tốt, ngài đã vui mừng ban phát của cải, châu báu, voi lớn, nô lệ và những phần thưởng khác để tôn vinh gửi đến thế giới của Vibhu (tức Visnu) sau mỗi cuộc chiến trận, ngài là người có thân thể của Vibhu, những vua thù của cánh tay bất hủ của ngài (?).

XV. Bởi đức vua của ánh sáng, kẻ thù của sự không tinh khiết ngài được đặt trong ánh sáng, trước cửa vòm tối, ngài là người mạnh nhất đối diện với kẻ yếu, tinh khiết đối diện với sự vẩn đục.

B - C

I - III.....

IV. Ngài ban cho bởi những kẻ đầu tiên bị sức mạnh của ngài chinh phục; các vua mong muốn thịnh vượng phải kính trọng và tôn sùng ngài trong vương quốc của họ.

V. Các kẻ thù của ngài, nếu như có một số kẻ nào can trường nghị lực và đáng sợ, thì cũng nhìn ngài giống như những Naga (Rắn) nhìn thấy Garuda (thần Điểu) và vội bỏ chạy trước sức mạnh của ngài.

VI. Giống như mặt trời mạnh mẽ làm nở các bông sen, ngài phát huy mọi sự thịnh vượng cho con người.

VII. Các vua tìm kiếm sự nương náu trong ân huệ tốt lành với lòng quy thuận sẽ được giải thoát khỏi kẻ thù của họ, cũng như các Saivas đến nương náu ở Siva được [giải thoát] khỏi Đại dương của hiện hữu.

Nguyên thủ của các dòng giống lớn nhất mà những bàn tay của các vua vẫy chào để tìm kiếm những thú vui thoảng qua, mà những ngón tay đeo đầy nhẫn lấp lánh ánh ngọc và ánh sáng hoa sen, nhận thấy rằng ông vua này đã vung phí cho tất cả các ông hoàng và mặt ngài chẳng khác gì mặt trời đã không sao dứt được nỗi kinh ngạc của họ.

VIII. Đức vua này là Sri Jaya Harivácmađêva, vinh quang tột đỉnh, đã dựng thân Harivácmeđxvara vào *trăng, không gian, núi, mở cửa* (1079).

Puranartha diễn đạt bằng lời này: "Sri Jaya Harivađmađêva này chính là Uroja đó;

IX. "Sinh ra từ bà [mẹ] thuộc (casta) Ksatriya; con trai một ông vua thánh hóa; Đất châu báu¹ đặt trên ngực Hari là nơi cư ngụ.

X. "Đấng quân vương này không có em út thuộc dòng cao quý; ngài vui hưởng hạnh phúc thuần khiết, người đảm bảo cho sự thịnh vượng của Campā.

XI. "Ban đầu, ngài rời bỏ đất nước và rất lâu phải chịu nỗi vui buồn ở các xứ người; rồi ngài trở lại Campā.

XII. "Phía đông [đến] Guhêxvara, trên sông Yāmī, gần [địa điểm] mà sông lượn đến gần rồi lại rẽ đi, ngài đánh và giết vua và chiếm lấy ngai vàng.

XIII. "Theo một nguyện ước có từ trước, sau khi đánh đuổi quân Kambu và quân Yavana², ngài tái thiết đền Siva đã bị các quân đội kia phá hủy.

XIV. "Thực hành trò chơi vương giả, ngài chiếm đất Kambu vì lòng tốt và vui dùng sức mạnh quân đội của mình.

XV. "Theo một nguyện ước có từ trước, để [ghi nhớ] thắng lợi, ngài dựng [tượng] Siva trên núi Vugvan, nơi được chỉ dẫn từ kiếp trước.

XVI. "Dưới vương triều của ngài, tất cả thần thánh đều phong túc của cải, thế giới được mưa móc từ thiện, xứ sở Campa đầy vàng.

XVII. "Trong Purānārth, một núi những sự việc ích lợi nhìn thấy

1. Ratnabhumi, tên riêng của Harivađman.

2. Quân Việt.

được trên thế gian, người mà thế giới gọi là Uroja quyết định người có tên là Sivānandana.

XVIII. "Ta là Uroja bốn lần tái sinh, người ta nói rằng ai có một lần thì không có hai lần, tuy nhiên, để thực hiện nguyện ước của ta Siva này đã tái sinh.

XIX. "Vị thần của thần Srisanabhadrêxvara, vị thần của các đấng ở Vugvan được đức vua này làm giàu có, là phần của ta - người cầu chúc cho vinh quang của Saiva".

Đây là Purānārtha, sự mô tả của Uroja mà mọi người cần phải biết.

Đây là tất cả nhà của ruộng vườn của nước Campā mà đức vua Sri Jaya Harivaśmadêva cúng thần Sri Harivaśmêxvara:

[I] Ruộng Salamvan từ sông Sinhapura đến rừng Lak, toàn bộ

1... 170 jāk

Mặt C -

2. Ruộng sinjol 200

Cộng: 370 jāk

[II] Ruộng Palei Gunam, từ ruộng của Srisanabhadrêxvara ăn về hướng đông đến làng này:

1. Ruộng makil 150 jāk

2. Ruộng sinjol 150 -

Cộng: 300 jāk

[III] Ruộng Palei (làng) Bhanh, từ phía tây đường cái... rừng lớn đến... rừng, từ... đến kênh lớn:

1. Ruộng makik 300 jāk

2. - malau 100 -

3. - satam 100 -

4. - sinjol 50 -

Cộng: 550 jāk

[IV] Ruộng nằm ở đường vòng của Palei Sukintut, gọi là Đồng bằng:

1. Ruộng makik 150 jāk

2. - malau 50 -

Cộng: 150 jāk

[V] Ruộng ở Njran ăn về phía tây, đến thác, về phía đông...về phía tây...

MỸ SƠN XXI

A

Vạn hạnh! Đây là Đức vua Sri Jaya Harivácmađêva, Hoàng tử Sivanandana, con của vua Sri Paramalaramaloka, có nguồn gốc Ksatriya - Bà La Môn, cháu nội vua Sri Rudralôka... murti, đức vua kiệt xuất.

Sri Jaya Harivácmađêva là con bà Paramasundarī Đêvī, còn gọi là Hoàng hậu Jinjyan; ngài có tên riêng là Ratnabhūmivijaya; con trai Sri Parabodhisatva, vua tối thượng. Ngài có vẻ đẹp hoàn hảo, có đầy đủ 32 dấu hiệu theo *Arthapuranasastra* [mà tác phẩm này như để] ca ngợi trước đối với ngài.

Ngài khéo léo và từng trải trong sự thấu hiểu 64 *Kāla*, như văn phạm v.v... cho tới sự thấu hiểu chân lý tối thượng. Ngài là người dũng cảm vô cùng, thành thạo sử dụng các loại vũ khí, anh hùng và kiêu hãnh, đánh tan tất cả quân thù trên mọi chiến trường.

Vào thời gian Jaya Harivácmađêva đi về miền Nam, vua Campuchia sai đại tướng Sankara, người giỏi nhất trong các viên tướng, dẫn quân miền (pramāṇa) Sipakhya sang đánh nhau ở cánh đồng Rauapura¹. Ngài giao tranh với tướng Sankara và tất cả các tướng lĩnh Campuchia, cùng quân đội của họ. Bọn chúng chết chiến trường trên miền đất Thù Vua Campuchia phái một đạo quân nghìn lần mạnh hơn trước để đánh nhau trên cánh đồng Virapura². J.H. đánh bại hoàn toàn quân Campuchia.

1. Vùng Phan Rang.

2. Vùng Khánh Hoà.

..... Vua Campuchia phong vương cho một người Ksatriya là Hoàng thân Havidêva, em rể của ông, em út bà chính cung của ông rồi lệnh cho các tướng phải dẫn quân Campuchia, bảo vệ Hoàng thân Haridêva để tôn phò ông này lên ngôi vua ở Vijaya¹. J.H. trở về Vijaya, hai bên giao tranh ở cánh đồng Mahisa. J.H. tiêu diệt ông vua này (Haridêva) cùng với tất cả tướng lĩnh Chăm và Campuchia, vùng với quân đội Chăm² và Campuchia; bọn chúng chết hết J.H. trị vì như một vua tối cao từ đó. Vua Campuchia hay tin em rể ông, Hoàng thân Haridêva cùng với tất cả tướng lĩnh và quân đội, đã tử trận...

B

..... Với tinh thần anh dũng của Jaya Harivácmađêva. Bấy giờ. làng giềng của Vijaya. Vua... các vua người Kiratas³..... đồng bằng, rừng miền nam, làng Slây, cho đến rừng Vatta (?)..... giao tranh. J.H. đánh thắng quân Kiratas Các vua Kiratas phò lên ngôi vua người em rể của ngài là Vansaraja, em trai vợ ngài, ở sứ Madhyamagrāma J.H. đem quân đánh Vansaraja, bắt các toán quân Kiratas, đánh tan tất cả Vua Yavanas⁴ vì nghe tin vua Campuchia gây ra những khó khăn cho J.H. đã phong vương cho một người Campā là Vansarāja. Ông (vua Yávana) đã sai nhiều tướng lĩnh và quân đội Yavanas thiện chiến, đến trăm nghìn binh sĩ, và nghìn cánh đồng Đalva và cánh đồng..... giao tranh. Bấy giờ Jaya Harivácmađêva dẫn toàn bộ quân đội Vijaya Hai bên lao vào một trận ác chiến. J.H. đánh Vansarāja với tất cả Quân Yavanas chết, nhiều J.H. bắt và cúng cúng [làm chiến lợi phẩm] cho các đền Sadan và Son và cúng các tôi tớ người Chăm theo J.H. dựng một linga trên [núi]

1. Kinh đô ở Quy Nhơn.

2. Quân Chăm đi theo quân Campuchia.

3. Miền núi, người Thượng.

4. Vua Việt.

Mahisaparvata, [còn gọi là] Yan Tđah. Ngài cúng Sri Paramabramaloka, phụ vương ngài, ngôi đền này ở phía bắc, cúng Hoàng hậu Junjyan, mẹ ngài, ngôi đền Ngài cúng các bức tượng cho các bức tượng cho các *Sariras*. Ngoài ra, từ trước, J.H. đã thực hiện điều mong ước đối với thần Srisanabhadrêxvara là cúng một ngôi đền trên núi Vugvan, vì Srisanabhadrêxvara Theo mong ước đó, ngài đã dựng các tượng này trên núi Vugvan Srisanabhadrêxvara.

MỸ SƠN XXII

Vạn hạnh! Bài thơ của vua của các vua (có câu):

I. "Hiến lễ của những người làm hiến lễ sẽ có ngày làm nguy hại cho con người nếu như trong hiến lễ đó mà ta lại xa cách con người"... Trong suy tưởng đó, đông đảo nhân quần [sống] rải rác mọi nơi cúi mình trước mặt người.

II. Trước hết, con gái vua của các núi, người vợ vô song, chỉ có một thân thể cùng với Gaurinda; rồi Bhima lại tách nàng ra khỏi thân thể chàng; rồi nàng lại ôm ấp Sankara vì lạc thú tình yêu. Mãi mãi, dường như do sợ hãi sự nổi giận (?), người chồng của Pārvāti đã sinh ra mọi người, với sự kết hợp với nàng, đã say mê một cách trung thành bằng cả linh hồn, lời nói và trái tim, với nữ thần yêu dấu của niềm vui sướng của Siva.

III. Đền Srisanabhadrêxvara, vắng sương này, xưa kia do Uroja lập nên, đã bị quân thù phá huỷ, nay ta xây dựng lại sau khi giết được những kẻ phá hoại, trong chiến trận.

IV. Uroja vạn hạnh đã dựng Srisanabhadrêxvara với niềm vui bất tận và đã đặt một dấu [ấn] bất tử trên đỉnh núi Vugvan, vật hỗ trợ thần thánh, đã bị phá huỷ. Đến lượt ta, một [Uroja] khác đã dựng lại ngôi đền với một vẻ đẹp hấp dẫn, ta đã dựng Isa trên [núi] Vugvan, theo một điều mong ước cũ.

[Chăm]. Ta, vua Sri Harivaćmadêva, Hoàng tử Sivanandana, con trai vua Sri Paramabramaloka, thấy rằng vị thần tối thượng này đã bị cướp phá cùng với đền tháp, đã phải chịu đựng sự tàn phá của quân thù hùng mạnh, ta đã tái thiết đền này với vẻ đẹp ngày xưa. Ta đã cúng mọi vật thường dùng cho thần này. Và tất cả các vua sẽ trị vì trong nước Campa, sẽ sùng kính vị thần này, cả bên trong lẫn bên ngoài, chắc chắn sẽ được vui hưởng ân sủng ở cả hai thế giới; bởi vì, Ta, Đức vua Sri Harivaćmadêva, Hoàng tử Sivanadana, ta sùng kính thần này và đầy lòng kính tín trong mọi hoàn cảnh.

MỸ SƠN XXIII

I. Ngài Pu cei anak Sri Indravácman, xứ Gramapura, đã cúng [vật] này cho Srisanabhadrêxvara, chúa của các chúa, giống như một quả núi, ngọc trong mặt trăng, khí quyển, tám và các mũi tên (1085).

II. Isvara theo bản chất, trở thành Mahadisvara, nay không còn là Isvara nữa, mà là Hiranyagarbha¹; trở thành Hiranyagarbha, [thần] có ánh sáng bất hủ mà nhờ đó các phương trời được trải rộng, ngài không ngớt được ngợi ca bởi con người sùng đạo.

III. Vị thần này, dù rất mực nhân từ, cũng không thể ban phúc cho cả 10 phương; trở thành người bảo vệ có 5 bộ mặt vương giả, 5 cái miệng.

IV. Nhờ miệng rộng trông thấy được, Sarva có tiếng nói vang dội; nhưng khi sẵn sàng phải ngợi ca, thì [thần] lại câm lặng trước ánh sáng duy nhất của cái kosa vàng mà [thần] vừa được cúng tặng, mà nó không thấy gì để cho, đã thành ánh sáng tương xứng với người đã cho.

V. Lòng trắc ẩn, vinh quang, công đức, vẻ đẹp, lòng dũng cảm chính là 5 bộ mặt [của đức vua] này; để ngợi ca đồng thời tất cả, cái kosa của Mahêsa có mang cả năm Vêda.

1. Con tầm, bởi vì bây giờ Siva đã có kos'a như con tầm trong kén vàng.

VI. Để làm kosa này, vàng được cung cấp là tai-ba-tai (= 232¹ [lá]); ngọc thạch gồm hai-thân (= 82 [viên]); ngọc trai, một bộ gồm núi-sáu (67 [viên]); bạc có khí quyển-không gian-tai (= 200 [lá]).

MỸ SƠN XXIV

A

Đức vua này Sri Jaya Indravacmađêva [sinh trưởng] từ miền đất nổi tiếng là Gramapuravijaya. Đấng quân vương này đã trị vì là người đầu tiên vì hạnh phúc của thế giới..... Ngài có đầy sức khỏe, dũng cảm và kiêu hãnh; sử dụng thành thạo mọi vũ khí; thắng quân thù trong chiến trận; chuyên tâm trong mọi *sastras*, như văn phạm, thiên văn [v.v...]; hiểu biết mọi triết lý như triết lý Mahayana; một vẻ đẹp có duyên thượng thặng; có nghị lực trong việc bảo vệ sinh linh và trong [thực hành] bốn phương tiện: sự dịu dàng, độ lượng, sự chia rẽ và sức mạnh; khéo léo trong mọi *tanatap* (sharmastras), nói chung theo đường Naradiya và Bharggaviya; vui vầy với dharmas, ban thưởng cho mọi người tốt.....

Ông hoàng này dựng Buddhalôkêxvara, Jaya Indralôkêxvara,

1. Một số tên gọi thay số:

[Mặt] trắng = 1

Thủy triều, Vú, Bàn tay, Cánh tay, Tai [nghe] = 2

Mắt Siva = 3

Biển = 4

Mũi tên = 5

Sáu (ít thấy) = 6

Núi = 7

Người, Thân [thể] = 8

Mở cửa, Các Nāndas = 9

Không gian, khí quyển = 0.

Bhagavati Sri Jaya Indrêxvari, trong quận Bud dhallôka; Bhagavati Sri Indragaurixvari trong [quận] Sri - Vinâyaka.

Ông hoàng này - biết rằng Srisanabhadrêxvara là một phần của Siva, thường xuyên ban ân huệ cho những người sùng kính trong toàn vũ trụ, theo sở nguyện của họ - đã cúng tất cả của cải và đồ vật thường dùng cho Srisanabhadrêxvara, để gia tăng niềm sùng tín cho mọi thời.

Trước hết, ông đã cúng một kosa vàng nặng 137 thil với hộp kim bạc nặng 200 thil, nam ngọc, như *dhuni* và bích ngọc, năm saka 1085.

Tiếp theo, ông xây một *antargraha* có dùng gỗ đàn hương nặng 2 *bhara* 9 *tul*; bạc dùng trang trí *antargraha* này nặng 1096 thil, và vàng dùng để dát phía đỉnh *antargraha* nặng 26 thei. Một *cranān* được xây dựng..... bốn *nagas* (rắn) vàng trang trí cho *cranān* 30 thei vàng và 17 thei bạc. Một *tangau* bạc..... 495 thil với một viên đá mặt trời trên đỉnh chóp. Tất cả những vật này được cúng vào năm saka 1086.

Tiếp theo, năm saka 1087, ông cúng một *sanraun* vàng nặng 17 thil, một bình vàng (*suvarnahajana*) nặng 24 thei với hộp kim bạc 26 thei; một *suvarnakalasa* (ấm vàng) nặng 8 thei; một *bak* vàng 2 thil; một *srumvil* vàng 45 thei với hộp kim bạc 99 thil... một *nagapattra* bịt vàng.

Năm saka 1089, cúng một *tralay* vàng 294 thei, một *hluk* vàng 100 thei.

Năm saka 1090, cúng những con voi lớn, tôi tớ nam và nữ v.v..

Năm saka 1092, đã trang trí *prasāda* (đền) Srisanabhadrêxvara với 10 *bhara* 3 *tul* 5 *kar* 17 thei bạc; đã dùng 82 thei vàng để dát phủ mái đền.

Ông hoàng này đã cúng tất cả những vật đó và gửi gắm ở đây tất cả, thân thể, lời nói và tư tưởng.

B

Đức vua này là Sri Suryavaśmandêva, [tức] Hoàng tử Sri Vidynandana, [người xứ?] Tumprauk Vijaya. Đức vua thực hành Dhácman (Đạo Pháp) của Mahāyāna (Đại Thừa), theo sự chỉ dẫn của khoa học chân chính.

Thời niên thiếu, năm saka *biển-không gian-trắng-trắng* (1104), ngài đi sang Campuchia. Vua Campuchia thấy ngài có đủ 33 dấu hiệu, yêu mến giữ ngài và dạy bảo ngài tất cả khoa học và tất cả vũ khí. Thời gian ngài sống ở Campuchia, một thành thị ở trong nước này, tên gọi là Malyan, có một đám dân xấu mà người Campuchia ở đó đã bị chiếm (?), đã nổi loạn chống lại vua Campuchia.

Vua thấy ngài thành thạo sử dụng vũ khí, sai ngài dẫn quân Campuchia đi chiếm lại Malyan. Ngài phục tùng mong muốn của vua Campuchia. Vua thấy rõ giá trị của ngài, đã phong ngài làm *yuvarāja* (Phó vương), ban cho ngài mọi ân sủng và của cải có ở trong nước Campuchia.

Năm s'aka *hai-trắng-trắng-trắng* (1112), ông vua Sri Jaya Indravarman Ong Vatuv nổi lên chống lại vua Campuchia. Vua lại cử ngài cầm quân Campuchia về chiếm lại Vihaya và bắt vua Jaya Indravarman Ong Vatuv, Ngài đã bắt và cho quân dẫn về Campuchia. Ngài phò vua Suryavarman, tức hoàng thân In, em rể vua Rajapura ở Panran. Thời gian ngài trị vì ở Rajapura, giặc giã nổi lên nhiều, ngài đều đánh, đẩy lùi và thắng được chúng.

Sri Suryavarman, hoàng thân In, đã lên ngôi vua Vijaya nhưng lại bị hoàng thân Rasupati đuổi chạy về Campuchia. Hoàng thân Rasupati cai trị xứ sở Vajaya dưới vương hiệu Sri Jaya Indravarman.

Năm s'aka *biển-trắng-trắng-trắng* (1114), vua Campuchia sai các tướng [xuất quân] cùng với Sri Jaya Indravarman Ong Vatuv. Họ đến gặp ngài ở Rajapura - Ngài chỉ huy quân Campuchia, cùng với cả Jaya Indravarman, tiến đánh Vijaya, bắt được Jaya Indravarman, coi Rasupati, giết ông này, rồi trị vì trên nước (nagara) Vijaya. Cùng năm, Jaya Indravarman Ong Vatuv trốn khỏi tay quân Campuchia, chạy về Amaravati. Ông kích động dân các vùng Amaravati, Ulik, Vuyar, Jriy, Traik, trong nhiều địa khu (anekapramāṇa) nổi lên, rồi tiến đánh Vijaya.

Ngài đem quân phản công, đuổi Jaya Indravarman Ong Vatuv đến tận Yan Bharuv-vijaye, giáp chiến, đánh thắng và buộc ông ta phải chạy về Traik. Ngài truy kích, bắt được và giết chết ông ta ở Traik. Từ đó ngài trị vì không còn bị chống đối.

Năm saka *năm-trắng-trắng-trắng* (1115), quân Campuchia nhà cửa, chiếm bảy..... chiếm tám..... Ngài.

C

.....

đánh và thắng được quân Campuchia.

Năm saka *sáu-trắng-trắng-trắng* (1116), vua Campuchia sai nhiều tướng lĩnh với đủ thứ vũ khí, sang đánh ngài. Ngài giao tranh [với chúng] ở Jai Ramya - vijaya và thắng được các tướng Campuchia. Sau trận chiến với bọn chúng, ngài lên đường, đi đến Amaravati. Ngài khôi phục các nhà cửa (rumah), sai làm ngôi nhà [tên gọi là] Sri Herukahamya, sai làm một kos'a vàng, cúng [thần] Srisanabhadrêxvara một sadmukha nặng 510 thei, cúng một suvauk vàng 5 thil; một kanap ở Sinhapura cho [thần] Srisanabhadrêxvara, để gây công đức trên thế giới này và thế giới bên kia.

Ta, yuvaraja, dòng dõi cao quý, tên riêng là Mnagahna Ong Dhanapati, ta.....cai quản (?) nước Campā..... . ta vinh quang. Ta đã dựng lại Siva, đó chính là Srisana và ta kính yêu người. Ta cúng mọi của cải và tôi tớ vào năm s'aka 1166 (?)¹.....

MỸ SƠN XXV

A

Đức vua này là Sri Jaya Paramêxvaravácmađêva Ong Ansāraja, [người xứ?] Urang turai-vijaya. Trong những năm chiến tranh tàn khốc với Campuchia, kéo dài 32 năm, ngài trị vì với chiếc lọng duy nhất trong xứ sở Campa. Ngài khôi phục toàn bộ linga ở miền nam, như ở Yang Pu

1. Chắc phải là 1126.

nagara và các linga miền bắc, như ở Srisanabha đrêxvara, Ngài cúng một kos'a bạc có bộ mặt bằng vàng và một kos'a cho Bhrgu với mọi thứ đồ dùng bằng vàng và bạc, tổng cộng 100 thil vàng, năm s'aka 1156.

B

Danh mục đồ vật mà lakei Kalantakatha.....nandana, [người xứ?] urang Milan-vijaya, cúng thần Srisanabhadrêxvara:

1 voi cái,
1 klong vàng, nặng 3 thil,
1 gọi làbạc, 20 thil;
1 pralong bạc, 20 thil,
1 vrah omkara vàng, 1 thil,
1 viên ngọc dhuni.

Ông cúng..... 1 thil vàng và bạc, những chân (?) 2 thil; 1 pranin (?)..... 2 thil vàng; 2 bình bằng đồng. 1 vò bằng đất [nung?]..... một [người] Khơme, một đàn ông, một phụ nữ. 1152.

ĐỒNG DƯƠNG I

A

[Kính lạy] Laksmindra Kikêxvara!

I - V..... Bhadrêxvara..... và Bhrgu được phái đến.

VI. Vị này, một Bhadrêxvara khác, còn vui hưởng..... Sambhu luôn được ngài biết đến, như là tư tưởng của ngài, những công đức.....

VII. đã dựng linga này cho Sri Sambhubhadrêxvara.....

VIII. Cũng như thần thánh trên trời, mà trí thông minh sâu rộng trở nên tinh khiết khi sống ở trên trời, đã đi tìm kiếm sự siêu thoát ở nơi trú ngụ dưới chân Ngài với niềm sùng tín trong tâm thức; nên các vị thần đó đã trú ngụ đông đúc trên thế gian, các vua quỳ lạy dưới chân Sri Bhadrêxvara, đã tìm thấy sự thịnh vượng.

IX. Tất cả các thần chủ (Indra) của các thần, cảm khái nơi cư ngụ của mình [ôi Sambhu] không rời xa thế giới tối thượng của Ngài, nơi không dễ gì tới được... hiển hách, không so sánh được... để mong có được hậu duệ rồi mới trở lại ngay thế giới của các vị ấy. Sambhu hiểu điều đó, cười nói với Uroja vĩ đại.

X. "Tất cả các vị thần, tấm lòng đáng cảm mến, sẽ được nhận hậu duệ...". Với ý nghĩa đó, trong nụ cười hiện lên trên mặt và trên mắt, Sambhu lại sai đến lượt Uroja: "Người đã phong túc rồi, hỡi Uroja, chói ngời vinh quang, nơi tụ hội của thịnh vượng, cát bụi dưới chân Guru Sambhubhadrêxvara. Hãy xuống trần thế và nhận lấy vương quyền".

XI. Vị này nắm vương quyền và vui hưởng. Và linga này là công trình của ngài, là I'sa được tạo dựng trên thế giới này và được đội trên đầu tất cả các vua. Chính Uroja cũng nói lên ở đây niềm vinh quang đó: "rằng linga này, đứng đầu trong vũ trụ, là quả phúc cho mọi người sáng ngời 3 thế giới".

XII. Linga Adhisa mà xưa kia Bhrgu nhận của Isa và Uroja nhận của Bhrgu, dẫn thế giới đến sự siêu thoát¹ mà vì mục đích này đã được tạo dựng. Linga này, mãi mãi là quả phúc cho thế gian tạo dựng ở Campa bởi tay người, Urahprabhu², có thể đem lại quả phúc cho kẻ này bởi những người thiện tâm.³

XIII. Các vị thần còn lại ở trên trời, việc siêu thoát (Moksa) rời khỏi Paramêxvara, không được ngài đem lại sự thoả mãn những ước nguyện của các đơn vị. Bị các Asuras ngược đãi, từ nay các vị bị tước mất [những chiến công] vẻ vang. Còn các thần vua ở lại trên thế gian vì có Bhadrêxvara cao cả ở đó. Bởi thế các vị thần kia [ở trên trời] không thịnh vượng nữa, trong khi mà các Asuras không ngừng tăng thêm sức mạnh của mình.

XIV. Cầu cho bài ca đẹp đẽ này, vượt lên biết bao vinh quang, sẽ trở

1. Cũng là Uroja.

2. Tác giả văn bia.

3. Người sùng kính Siva được hưởng công đức và tác giả văn bia qua đó cũng được thừa hưởng công đức.

thành ngày hội của các Munis, nơi hội tụ của những lời ca ngợi! Nó đem lại sức mạnh cho các vua. Cầu cho sự tôn kính của thế giới này đến được Sambhubhadrêxvara!

XV. Cầu mong lời tụng ca với niềm sùng tín của ta đến được đáng mà do sức mạnh tốt cùng và niềm vinh quang của mình đã đạt tới quyền lực vô biên của vua của các thần, đó là Sri Sambhubhadrêxvara!

XVI. Chỉ có Sri Sambhubhadrêxvara là xứng với sự tôn kính của đông đảo các vị thần. Ngài bảo trợ xứ sở Campa nơi thể hiện những luật pháp tốt đẹp nhất, ngài là tinh túy rực sáng của lửa.

XVII. Những người giữ ngôi báu Campapura, kể lại triều Uroja nơi mà Bhadrêxvara cao cả là tinh hoa của vương quyền và của sự trường tồn, đều được mọi nơi trên trần thế nhận biết.

XVIII. Từ Paramêxvara sinh ra vua Uroja; từ vua này sinh ra Dharmaraja giàu có và thông minh.

XIX. Từ đó lại sinh ra Rudravácman thông minh. Ngài có người con là vua Bhadravácman, giàu có và vẻ vang.

XX. Sri Indravácman, con của Sri Bhadravácman, với sức mạnh của Mahêxvara, đã làm vua xứ sở Campa.

XXI. Vương quyền trong sự phong túc của nó đã chuyển tiếp tới đức vua này như thế: vương quyền không phải là do ông nội hay cha ngài trao cho ngài.

XIII. Chính là nhờ sự trác việt của nỗi khổ hạnh, nhờ sự thông minh thuần khiết của mình mà ngài trở thành vua... chứ không phải là nhờ cha và ông nội ngài.

XXIII. Chính là từ Bhadrêxvara mà vua Indravácman nhận lấy vương quyền; bởi vì như vậy..... từ Uroja..... chúa công bởi ân sủng của Đất Mẹ.

B

I.... bởi trí thông minh... Đức vua tôn nghiêm đã tạo dựng nên.¹

II. Vì đáng tôn nghiêm ngự trị ở Malaya, sự siêu thoát của thế giới

1. Có lẽ cũng là Harivacman.

và... của con người... [một linga] với hình dáng kos'a. .. lộng lẫy, mặt bằng vàng, tức thì được tạo dựng mới bởi đức vua hiền.

III. Chính là nhờ sự kế tiếp của các vua mà linga của Sambhu này đến với ta, ta đã làm... với nỗ lực suy tư của ta.

IV. Và đấng Lokêxvara tối thượng và kiệt xuất, bắt nguồn từ sự kế tiếp của các Phật, khi làm điều đó, liệu ta có thể góp phần vào sự siêu thoát của chúng sinh chăng!

V. "Có những vị thần nào có đặc tính căn bản là thiện tâm và có tấm lòng rộng mở cứu vớt chúng sinh? Lokêxa luôn đầy tràn lòng trắc ẩn và sự nhẫn nại vô song, nghĩ suy như thế, và thực lòng mong hiểu thấu Đạo Pháp (Dharma). Đức vua đã [thấy] được tinh hoa của chân lý tối thượng, đã dựng Lokêxa này từ chính tay mình.

VI. Xưa kia thế gian này thường xuyên hùng mạnh và lâu bền đầy vẻ huy hoàng; người người giàu có và cao quý. Những người giàu có khi lập một vua, đấng quân vương duy nhất của Nước, chính là Người. Prthivindravácman giống như thần chủ (Indra) của các thần ở trần thế.

VII. Có khi đó là con của Indra, của Brama, của Visnu; khi là Indra của các Nagas, vừa là Samkava vừa là Rsis (ẩn sĩ), Mặt Trời, Mặt Trăng, tôn sư của Nước (Varuna), có hình thù của Lửa (Agni), ánh xạ của Abhayada (tức là của Phật), người phụng sự cho việc giải thoát chúng sinh.

VIII. Những người kiệt sức vì đau khổ, một số bị giáng xuống địa ngục ngày đêm không ngừng khao khát được người đoái trông, cũng như những người bị cháy bỏng vì khát và mặt trời thiêu đốt, khao khát có nước mát, cũng như những người bị vùi dập trên trần thế này bởi muôn vàn bất hạnh, họ khao khát được thấy người.

IX. Đức vua mà tâm hồn cao cả luôn luôn được thuần khiết từ lần sinh [thứ nhất] đến lần sinh [thứ hai]¹, những thành viên ưu tú [của xứ sở] đã tìm đến người làm người bảo vệ đất nước thân yêu Campa. Cầu cho vận may gìn giữ Người nơi đây lâu bền và mãi mãi!

X. Lâu bền cũng như vua của các thần ngự trị trên trời theo quy tắc của Đạo Pháp, bởi sức mạnh của hiến lễ; Lâu bền cũng như chiều sâu của biển nhận nước của các sông; Lâu bền cũng như Gió thổi không

1. Người Bà La Môn có hai lần sinh.

ngừng, như Trái Đất, Mặt Trăng và vô vàn tinh tú cũng lâu bền mà Đức vua trong vận may không suy suyển, có thể dẫn dắt [thế giới] đến cái ách và đến cõi của Phật!

XI. Ông có danh tích là Laksmindra Bhumixvara dù có danh xưng là Grama (Hương thôn) vẫn có sức khoẻ của các thần, trước hết được Đức vua chỉ định, rồi tiếp đó được ca tụng trong các bài ca của các bậc thi bá.

XII. Ông là người nhổ các cột mốc biên thuỳ, nhưng vẫn dịu hiền cả với quân thù với những kẻ không bị đui mù vì nỗi kinh hoàng chiến trận, đã đến theo giọng nói và tai nghe và bối rối vì đau khổ đã xin quy thuận. Lôkêxa, có những đức tính của Isvara, không kiêu ngạo, phòng tránh lỗi lầm, đã được Đức vua tạo dựng mà tư duy không hề bị lệch lạc bởi sức mạnh của thế giới này, mà ngôn ngữ không chê trách được khi đối chiếu với Đạo Pháp.

XIII. Trong thế giới này, ông là người không ai sánh được vinh quang vương giả, về sự hiểu biết, sự thông minh, sự sáng chói, tiếng tăm, sự thực hành, vẻ vang, hạnh phúc, của cải phong túc. Được các tinh tú sao Thuỷ, sao Hoả, sao Mộc, Thái âm, Thái dương, sao Kim, sao Thổ, Jaya Indravacman oai nghiêm ngồi sáng đức khôn ngoan.

XIV. Những dáng vẻ phú quý hiện rõ trên thân thể và tất cả những gì gắn với thân thể ông làm gia tăng vương quyền và lòng dũng cảm vô địch vì tương lai của thế gian.

XV. Vua các sakas được soi sáng bởi các *núi*, *chín* và *munit* (năm 797 s'aka), sao Thổ ở cung Bảo bình, Thái dương ở cung Kim ngưu, sao Mộc, Tử vi và sao Kim ở cung Song nữ, ngày thứ sáu, sao Hỏa ở cung Bạch dương, Thái âm ở cung Cự giải, dưới nakshatra Pusya (vàng trăng tháng 10) ngày thứ năm tuần sáng Susi (Jyaistha), đức vua Indravacman ra lệnh dựng Svabhayada tối thượng.

Mà Đức vua Sri Jaya Indravacman mahārāgi adhirāgia (đại vương) nhờ sự hoàn thiện công quả chân tu qua nhiều kiếp trước đã đạt được vương quyền Campā bởi số may; mà sự thịnh vượng có được nhờ sự trác việt của muôn vàn mục tiêu, bao gồm đồng thời cả mọi phương trời và các phương đất; mà vinh quang không ai so sánh được; ông đạt được sự phong túc vinh quang; bộ mặt và con mắt sáng láng bởi một tư tưởng được khai thông bằng hồng phúc tụ hội - bắt nguồn từ việc hạ giới của Sri Mahêxvaralôka.....

Là Laks mindra Bhumixvara Gramasvamin, ông thân thiết với những pháp sư (guru) xuất sắc nhất trên trái đất. Tiếp theo..... Sri Avalakitêvara.....Sri Indravacmadêva..... hội tụhai bằng vàng....

C

I. Để tôn vinh Đạo Pháp, [tôi] đã lập một tu viện, được miễn mọi thuế nhà vua, để cho công xã tăng nhân được hưởng lợi.

II. Ta đặt ở đây mọi phương tiện sinh hoạt cho công xã tăng nhân tiện dùng, vì lợi ích chúng sinh.

III. Không phải vì lợi ích của Đức vua, không phải nhằm tăng diện thuế mà chính là vì lợi ích của công xã tăng nhân mà tu viện này được lập ra vĩnh viễn.

IV. Cầu cho những ai gìn giữ của cải các tăng nhân - các vị Bà La Môn thông tuệ, các ẩn sĩ, hoàng tộc v.v... sẽ cùng với cha mẹ lên được cõi siêu thoát không gì so sánh được của nhà Phật; còn những kẻ chiếm đoạt phá hoại thì sẽ rơi xuống hỏa ngục khủng khiếp!

V. Những ai biết, do nghe được hay nhìn thấy những kẻ chiếm đoạt của cải này mà không tố cáo với nhà vua, cũng phải xuống địa ngục.

VI. Ngược lại, những ai tố cáo mỗi lần thì không bao giờ phải xuống địa ngục, cả bản thân, cha mẹ và bà con người đó.

VII. Những ai tước đoạt của cải này - dù là Ksatriya, vua chúa hay người Bà La Môn - đều vĩnh viễn rơi xuống hỏa ngục sục sôi, cùng với cả cha mẹ họ.

VIII. Còn những ai nghe lời tôi giữ gìn của cải này - đồng ruộng, vàng, bạc, đồng - dành cho công xã sử dụng sẽ được đến cõi Phật, cùng với cả những gia nhân của mình!

IX. Và những kẻ chà đạp lên lời nói của tôi mà chiếm đoạt nó - thì dù là vua chúa, Bà La Môn, các nhà giàu - cũng bị rơi xuống 8 địa ngục cùng với cha mẹ và người thân.

D

I - III. Kể tên các thửa ruộng. Tất cả số ruộng này, Đức vua cùng Lôkêxa.

Ngoài ra, vua Indavaćman đã cúng số ruộng này, cùng với cả thu hoạch, nô lệ nam và nữ, bạc, vàng, đồng thau, đồng và những của cải khác, cho Sri Lakomindralôkêxvara, để công xã tăng nhân sử dụng, ngõ hầu hoàn thành việc truyền bá Đạo Pháp. Những ai, -vua chúa, Ksatriya, Bà La Môn, các quan đại thần... thương nhân, -mà tước đoạt, phá hoại, hay...[những của cải này] thì họ phải xuống Mahāraurava (đại hoả ngục), không từ một ai; ngược lại, còn những ai gìn giữ, bảo vệ, thu hồi [từ những kẻ chiếm đoạt] thì tất cả họ, theo nguyện ước của mình đều được lên thượng giới và tới cõi siêu thoát!

ĐỒNG DƯƠNG II

A

Kính lạy Siva!

I. Ngài thu nhỏ Kama thành Anaga (không cơ thể) và tiếp đó [biến] cơ thể đẹp đẽ của nó....., người mà các Devas đến quỳ lạy dưới chân;

II. Đức Pramê xva ra đó... tên gọi Guhê xva ra trên trần thế; người làm rõ lên những lời hoan hô chiến thắng để làm dịu Kumāra; mà bàn chân người, hoa sen.... vinh quang của con trai người; chống chọi chiến thắng cho sự tăng tiến không ngừng của sự thịnh vượng của vương triều của người.

III. Thành phố rực ánh hào quang của thành phố Indra¹..... sáng

1. Indrapura, kinh đô Champa từ giữa thế kỉ IX đến cuối thế kỉ X, ở Đồng Dương (Quảng Nam).

lên hoa sen trắng, tô điểm bằng những bông sen đẹp nhất, do Bhrgu lập nên từ xa xưa.... gọi tên là Campa giữ ở đây hạnh vận vô địch của mình.

IV. [Thành phố] sáng láng này mà Đức vua Jaya Sinhavacman bảo vệ có sức mạnh không ngừng tăng thêm sự thịnh vượng, [thành phố này] gần bó không xa rời với hạnh vận tốt lành, rực rỡ nơi đây.

V. Đức vua là nơi ngụ trú của đức hạnh và sự tôn kính làm say mê lòng người; của những con người đức độ có hạnh kiểm thiên thần và có trái tim thuần hậu; của biết bao báu vật và [kho báu] khác; giống như kim sơn không thể lay chuyển được với [núi Meru] phong phú tuyệt vời; của hào quang từ cây Kalpa trên trần thế toả ánh sáng châu ngọc.

VI. Vinh quang của người soi tỏ 4 phương; sức mạnh của người soi sáng những con người; người làm đui mù quân thù bằng sự giận dữ và tia sáng của mình; người gọi tình yêu trong mọi phụ nữ.

VII. Tinh thần của người nhạy bén; vẻ mặt phẩm hạnh thì đây là một đức độ vô biên; đối với lỗi lầm mà những người cứng nhắc đã phê phán thì người tỏ ra thuần hậu mà không phải vì người ta nịnh hót người.

VIII. Đức vua Sri Jaya Sinhavacman này có một người dì ruột, có một năng lực thường xuyên đối với điều thiện, những phẩm hạnh tuyệt vời, biết thăng tiến mọi hạnh phúc; vui mừng với vinh quang và hy vọng; nơi trú ngụ của ý tưởng tốt đẹp xuất phát từ trái tim bà rực sáng; bà am hiểu và ưa thích hương thơm; thích sắp đặt hoa và vải lụa.

IX. Bà thích tỏ lòng tôn kính bàn chân người chồng yêu quý của mình; bà hết mình cho chân lý tối thượng; bà có đầy vinh hạnh do sự hoàn thiện về tư chất và phẩm hạnh mang lại; bà ban tặng thường xuyên cho các vị Bà La Môn, tu sĩ, những người đức độ; thân thể bà luôn sẵn sàng kính lạy dưới chân Siva.

X. Bà có được niềm vinh quang thuần khiết nhất từ lòng sùng kính đối với các *gurus* của bà, mà sự hài lòng toàn vẹn của các vị là cội nguồn của hạnh phúc và của sự vĩ đại của bà; bà tìm thấy sự hoàn thiện ước nguyện của mình trong sự chúc phúc do ân sủng của các vị [đem lại] mà bà hằng có được; tinh thần kiên định là nguồn gốc sự thịnh vượng của bà; trí thông minh của bà không có khiếm khuyết.

B

Kính lạy Paramêxvara!

I-III. Bà Po Ku Lyan Rajakila này, hoàn hảo trong việc tuân thủ Đạo Pháp, có vẻ mặt duyên dáng... chỉ nói điều thật mà không nói điều sai, không nói điều vắn đục mà chỉ nói điều trong lành. Thực tế không có sự thù ghét...

IV.... [tháng] Jyaistha, vào một tháng và một ngày thích hợp, ở Indrapura, các vị thần đã được tạo dựng vì sự vinh quang của người phụ nữ tuyệt vời này.

... Sri Jaya Sinnavacđêva Campāpuraparamêxvara, thấu hiểu công đức của những người đức độ, với trí thông minh sắc sảo, đã cho tạo dựng trong thành phố mang tên Indrapura (hình ảnh) Harômăđêvi cao cả, vì sự tăng tiến công đức tinh thần của người em út của mẹ mình, bà hoàng Po Ku Lyan Rajakila, còn gọi là Harăđêvi.

Vì công đức của chồng mình, Đức vua Sri Paramabudhalaka, [đức bà] Po Ku Lyan Sri Răjakula tuyệt vời, thấu hiểu các công đức... đã tạo dựng [tượng] Indraparamêxvara này.

Cũng năm này, bà còn đặt [tượng] Rudraparamêxvara để tăng tiến công đức của cha mình. Và để tăng công đức cho mẹ, cũng đã đặt Rudrôma này với lòng sùng tín.

V-VII. Tháng lợi thuộc về nữ thần vinh quang Harômăđêvi, hình ảnh của bà hoàng Răjăkula Harăđêvi; về Rudrômă siêu việt, người bảo hộ cho thế giới! Tất cả 3 vị đều được thần thánh và con người kính yêu.

C

Kính lạy tất cả.....

Đức vua Sri Jaya Sinhavacmađêva cúng thần Sri Indraparamêxvara, nữ thần Sri Harômăđêvi, thần Sri Rudraparamêxvara, nữ thần Sri Rudrôma, một cơ sở thờ cúng. Nếu ai chiếm tôi tớ và của cải các vị thần

này thì kẻ gian ác phải bị xuống địa ngục Maharaurava. Ngược lại, nếu người nào làm thịnh vượng cho các vị thần này hoặc cho của cải các vị thần này, thì người con quý đó sẽ được lên trời và được siêu thoát hoàn toàn. Tất cả các vị thần này có sự sử dụng... Ta, bà hoàng Lyan Rajakila, ta làm việc sùng thiện này như làm tặng vật cho thế gian. Nếu một người đặc biệt nào làm thịnh vượng cho việc sùng thiện này thì thần thánh sẽ biết công đức của người đó. T, người vợ, ta sùng kính thần Paramêxvara.

D

..... (Nếu) một người..... mà người này gánh chịu các tội lỗi của ta, của gia đình ta và của mọi chúng sinh; hoặc nếu người này thực hiện lời hứa của Đức vua Sri Jaya Sinhavacmađêva và của ta, Lyan Rajakila, người đó, được biết... tất cả mọi người không phân biệt ai đều tức thì được yên vui nơi Thượng giới và sự siêu thoát.

BÀN LANH

A

I. [Phạn] Lãng Sri Jaya Guhêxvara chiến thắng trong cả 3 thế giới; Các Devas, Asuras và Munis lũ lượt quỳ lạy dưới chân Người.

II. Bồi đắp trị vì dưới cờ hiệu lớn của Visnu, người đã đốn hạ cây độc Kali, thường gây tổn hại đến vận hạnh các vua, bởi đức vua Sri Jaya Sinhavacman, mà cây Kalpa vinh quang làm bằng vàng và bạc đã được dựng lên, như một cây [tượng trưng] sự giàu có và hào hiệp.

III. Một người chỉ huy quân cấm vệ, đức hạnh, duy nhất tận tâm với chủ, nơi cư ngụ của vinh quang và hạnh phúc, nổi tiếng là một đại

dương sâu và rộng của trí thông minh, theo đuổi dấu vết của hy vọng của tâm hồn (?), con người thân thiết với mọi người giống như một viên ngọc cao quý; đã giữ một vị trí không thể lay chuyển được.

IV. [Con người] quả quyết, vượt lên trên điều kiện hoàng gia (?) rất mực cao quý; bộ mặt còn [oai nghiêm] hơn cả mặt trời, bởi vì bộ mặt thiên thần này ngày đêm mang trọn vẹn Laksmi.¹

V. Ông được Đức vua Sri Jaya Indravacman ban cho ba tên hiệu: là Isvarakalpa được các học giả khen ngợi về tinh thần, là Sivakalpa, rực rỡ ánh sáng ngọc bích; là Srikalpa, giống như một đại dương chứa đựng tài năng tuyệt vời.²

VI. Khao khát công đức tinh thần, kính mộ tinh hoa của [Siva] sùng tín đối với Siva và nhờ ân đức của Sri Jaya Sinhavacman, ông đã lập trên trái đất này Sri Rudramaddhyêxvara.

[Chăm]. Đức vua giữ Guru thiêng liêng [Siva] ở trong đền (?) Mới 4 năm... để tiện sử dụng cho Guru thiêng liêng..... của cải của những con người trong đền này..... Dụ của Đức vua Sri Jaya Sinhavacmađêva cho 4 nhà tu hành. Những người trong đền [có công tích] giữ gìn của cải của thần Rudramaddhyêxvara và của thần Sivalingêxvara, như nô lệ, bò, trâu, ruộng vườn, vàng, bạc..... những người đó sẽ được lên Trời vĩnh viễn, cùng với cả cha mẹ.

B

[Chăm]. Những người..... chiếm các của cải này, phải rơi xuống hoả ngục Maharaurava. Tất cả..... mẹ của những người đó. Dụ của Đức vua Sri Jaya Sinhavacmađêva: người cúng các thần này tất cả 5 như tô tô, của cải, thực phẩm...

[Phạn] Sri Vrdhêxvara, ngày xưa ông nội của ông tạo dựng nên đã bị một thế lực bên ngoài làm đổ, nhà tu hành (Muni) tên là Sivacarya đã dựng lại, [gọi tên là] Sri Sivalingêxvara.

1. Nữ thần Laksmi.

2. Có đức, có tài và giàu có.

VII. Hiểu biết lễ nghi Siva, luôn gắn với những việc thiện, trí thông minh đủ hiểu biết việc thờ cúng thần thánh, luôn suy ngẫm trong tâm trí công đức vô tận của cha và mẹ mình, cầu cho việc thiện mà ông làm sẽ đem lại vẻ vang cho ông.

VIII. Vào năm saka *trời-hai-tám* (820) ngày thứ năm, tuần tối Susi, nhà thông tuệ Sivacarya đã dựng Sivalingêxvara.

IX. Với Sri Rudramad hyêxvara có sức mạnh rực cháy và Sri Sivalinga, chúa tể của các bậc đắc đạo, với [hai] vị thần này, Đức vua Sri Jaya Sinhavaćman đã có thiện ý miễn trừ hoàn toàn¹ [Chăm]. Ruộng Dụ của Đức vua Sri Jaya Sinhavaćmandêva: cúng các thần này... từ [ruộng trên] đất công [raya] đến..... từ sông..... từ sông đến..... phía nam đến.

(Kể tên các thửa ruộng).

C

Những người gìn giữ việc thiện này... những người đem con trai và con gái của mình đến sống trong đền như của cải của đền... [Kể tên các thửa ruộng].

CHỢ DINH (PHÚ YÊN)

"Kính lạy Thượng đế. Nhờ ân sủng dưới bàn chân của Đức ngài Bhadrêxvara, tôi xin làm ngài vui lòng với Agni. Lâu bền như Mặt Trời và Mặt Trăng, ngài sẽ cứu các con cháu của đại vương Đạo Pháp (Maharāja Dharma) Sri Bhadvavacman. Nhờ ân sủng của Đất, lễ hiến tế thành công!"

PO NAGAR I

Đức vua Sri Jaya Harivacmadêva, [tức] Hoàng tử Sivanandana, [người xứ?] Urang Ratnabhumi vijāya, con của vua Sri Jaya Rudravacmandêva,

1. "*Padat samuktim kr paya samastam*", hoặc "có quyền hoàn toàn", nhưng có lẽ đúng hơn là "Đất được miễn trừ mọi thuế má, nghĩa vụ".

đấng quân vương trên trái đất này thuộc dòng dõi chiến binh có hai cánh (?).....1067 saka quân vương theo vua [cha] Jaya Rudravacmađêva đi đến Pannduranga.

Vua Jaya Rudravacmađêva đạt tới sự tận cùng của hoa trái và sự nghiệp¹, đấng quân vương ồm..... ở xứ Panduranga. Ngài là hình thể hiện thân của Visnu. Bấy giờ dân xứ Panduranga tôn ngài lên trị vì xứ này vì lợi ích và hạnh vận của nước Campa, cũng như từ thời xa xưa ngài trị vì vương quốc này.

Năm saka 1067..... quân Campuchia và quân Vijaya kéo đến rất đông giao tranh với ngài ở Panduranga, trên cánh đồng Caklyan.

Năm saka 1080, quân Campuchia và quân Vijaya lại kéo đến rất đông, đánh nhau với ngài ở Virapura, trên cánh đồng Kayev. May sao được trời phú cho sự dũng cảm vô song, ngài đã thắng bọn chúng trong nháy mắt. Năm saka 1081, ngài dẫn quân bắt hoàng thân Haradêva, em rể vua Campuchia, mà vua Campuchia giao cho cai quản nước Campā. Ngài đánh thắng quân Campuchia và quân Vijaya trên cánh đồng Mahi. Ngài làm lễ tôn vinh theo đúng nghi thức hoàng gia. Vua Việt thấy rằng ngài có sự dũng cảm vô song.....quân đội Việt tiến đánh..... đấng quân vương này đến tận cánh đồng Lavang. Ngài giành thắng lợi hoàn toàn.

Năm 1083 s'aka, đi..... đánh đến cánh đồng..... Đấng quân vương này.....1088 dẫn quân..... bởi vì ngài..... quân đội của xứ Panduranja này, tỏ ra kiêu ngạo, xấu xa, đối với ngài. Năm 1092, đấng quân vương dẫn quân..... đến chiếm..... Panduranga..... ngài.....

Ngài cúng thần..... cúng thần Jaya Harilingêxvara..... trở lại Vijāya vui hưởng lộc hoàng gia.....

PO NAGAR II

Đức vua Yan Po Ku Sri Harivarmađêva, [tức] hoàng tử Sivanandana, [người xứ] Urang Ratnabhumi - Vijāya, con trai vua Yan Po Ku Sri Jaya Rudravacmađêva, Po pon tana raya (vua tối cao), đã chiến thắng quân

1. Vua băng hà, năm 1069 saka = 1147 CL.

thù, kể cả Kamvuja (Campuchia), Yavana (Việt), ở miền bắc như Amaravati, miền nam như Panduranga, phía tây như đối với người Randaiy (Rhadê?), Mađa (?)¹ mvleccha (dân miền núi) khác, tất cả. Bởi vì đức vua tối cao (Po Pin tana raya) vui hưởng chiến thắng, đã cúng nhiều của cải (bhogo) và hoa lợi (pabhoga) cho Yang Po Nagar² nữ thần này vào thời các vua sakas 1092.

PANDURANGA XII

Công tử Pankaja, Hoàng thân Abhimabyudêva, người xứ Cathei, lãnh chúa Pānduranga và đại tướng của Đức vua Sri Jaya Paramêxvaravacmađêva, nhận lệnh đến nhận chức tư lệnh Panran, vì Đức vua, năm 1152 s'aka.

Ngài cúng thần Svayamutpanna một vo sāmurmān vàng, nặng 7 thil 4 dram; một vo sāmvrām bạc nặng 9 thil; một suvok bạc 9 thil; một nô lệ tên Vala, vào năm 1166 saka.

Đức ông Suratva, ngài Madhava Takdata, người [xứ] Tute Vijaya. Đức vua Indravacman sai Đức ông [Iyan po yan Utpanna] vào năm saka 1176, đi mua một con voi đực, lớn, và 6 nô lệ gồm [các tên]: Karê, Ranadak, Yavya, Eh, Can, Put; về cúng thần Svayamutpanan... 1176³.

PANDURANGA IX

Tổng số [nô lệ] mà Đức vua Paramêxvaravacđêva cúng thần Svayamutpanna và hình ảnh oai nghiêm của thần Sri..... ra:

1. Nhiều học giả cho rằng "người Randaiy" là tộc Ê đê, và "Mađa" là tộc Bana ngày nay. (Chú thích của người biên tập - CTS).

2. Po Nagar Nha Trang, tháp bên trái, cột cửa vào bên phải, mặt A, của cùng một ông vua với bia Po Nagar bên trên và Mỹ Sơn XXI - XXII. Kể chiến công bình định cả ở Bắc, Nam và Tây Nguyên.

3. Đà ngang cửa thứ hai ở Phan Rang.

Sval mauk Agit, mauk Lau, hulun silih ri si Naih, 9 người.

Sval mauk Ak..... 4 người.

Sval mauk Ayap 3 người.

Sval mauk Raraung 8 người.

Sval mauk Re 8 người.

Gia Patih, hulun silih ri mauk Nik, mauk Svar, Gia Sira.

Một thửa ruộng ở Kumvyal [và] Samrddhaijaya, thửa ruộng Ranok, bằng 400 jāk, với tando languv Khơme và Chăm. Ngài tặng lãnh địa này 30 người.

Một tralay bạc nặng 50 thil; một sanrong bạc nặng 36 thil. Ngài cúng Sri Jaya arthêxvara thửa ruộng Ranok ở Samrddhijaya [và Kumvyal] 500 jak, với tando languv Khơme và Chăm. Ngài ban lãnh địa này 30 người.

Hoàng thái tử, ngài An Nandabhadra, người xứ Turaiy Vijāya cúng một Kalan bạc nặng 50 thil, một sanrong bạc nặng 30 thil¹.

PANĐURANGA VI

Nhân danh Hoàng tử và là Tổng tư lệnh² một linga đã được tạo dựng vì niềm vinh quang lâu dài trên thế giới này, vào năm saka *Người-núi-tai* (872).³

... Có thể chinh phục trái tim của mọi người, vinh quang bất hủ trên chiến trường khi tiến vào Kambudesa, được những người ưu tú ngợi ca công đức tinh thần của việc bố thí của ngài, ngài rục rở không tàn lụi trên thế gian này, ngài là người bảo vệ xứ sở Champa.

Nhưng những con người của xứ Panran này thật là hư đốn, bất

1. Cột thứ hai ở Phan Rang.

2. Có thể là Thái tử, đồng thời là Phó vương (Yuvaraja), kiêm Chỉ huy quân đội (Senapati) có minh văn này khắc trên núi đá Po Klong Garai; nói về việc đàn áp một cuộc nổi dậy của dân miền nam, Panduranga (Panran hay Phan Rang, tức tỉnh Ninh Thuận) do ông thực hiện theo lệnh của Đức vua Paramêxvaravacman.

3. Niên đại phải sửa lại cho đúng là: "Mở cửa - núi - tai" = 972 saka = 1050 C.L.

lương, ngu ngốc luôn nổi loạn chống lại các đấng quân vương cai quản đất nước Champa. Chuyện cũng xảy đến với vua Panramêxvaravacmandêva Đhacrāgia. Quân phiến loạn đưa một người trong xứ lên ngôi. Nhưng đức vua Paramêxvaravacman là người chủ động và có nhiều thuộc hạ dưới quyền, ngài đã dẫn những toán quân mới xung trận nhiều lần..... đã hạ lệnh cho Hoàng thái tử Đại tướng quân, cháu của ngài [cùng] với các tướng lĩnh đi chinh phục xứ này.

Tất cả các toán quân Panrān đều chiến đấu. Ngài đã đánh đuổi chúng, đã đập tan hết toán này đến toán khác, [lần lượt] từng toán một. Chúng bỏ trốn vào các khe hốc, hang núi. Và Thái tử có một đạo quân lớn truy đuổi chúng theo các hướng. Quân lính đã bắt được những người Panran cùng với cả bò, trâu, nô lệ, voi, dâng lên vua Paramêxvaravacmadêva Đhacmaragia. Ngài nửa số người này..... ngài lệnh cho họ ở lại xây dựng thành phố; [còn nửa kia] ngài cấp cho đền, tu viện, cư xá tăng lữ, cư xá ẩn sĩ, khách xá, để gây dựng công đức Rồi Thái tử yêu cầu các toán quân chở đá về để dựng linga này.....và tiếp đó dựng một cột chiến thắng.

Do niềm sùng tín đối với Siva, khi những người dân của xứ này được thấy hình dáng và vẻ đẹp của linga này..... đã đi đến quyết định từ bỏ các cuộc phiến loạn chống lại các vua Champa là những người luôn luôn chiến thắng.

DÂN TỘC CHĂM

TRUYỆN THƠ

Tộc người Chăm (Chàm) xưa đã có một thời huy hoàng để lại nhiều kiến trúc cổ, thơ ca... Tùng Lâm và Quảng Đại Cường giới thiệu 7 câu chuyện ta thấy được ảnh hưởng của các truyện Ấn Độ, nhưng rõ ràng các thần linh ở đây đã địa phương hoá không thấy như ở đạo Bà La Môn hay đạo Hồi.

Ở đây truyện thơ cũng khác hẳn, câu dài, có thể như một thứ truyện kể vắn. Trong truyện cổ Chăm, một vài truyện đã được ghi lại bằng văn vần.

Truyện thơ Chăm chắc còn phong phú hơn nhiều lắm, tiếc rằng chưa được khai thác.

Truyện ly kỳ, hoang đường, bênh vực điều Thiện, chống lại cái Ác. Truyện Hai anh em cho thấy sự tàn ác của bọn vua chúa cũng còn có lúc thắng thế; cũng có lúc vì khác đạo mà làm con người đau khổ, làm đôi trai gái phải rẽ duyên, chết oan uổng. (Truyện Aria Chăm Bnì).

ĐẶNG NGHIÊM VẠN

HÒA NÔ

Vua Curima Chajjia

Tuổi già chưa có con trai nối nghiệp

Vua truyền cho các quan trong triều đi khắp các chùa chiền

vùng gần vùng xa

Cầu thánh cầu thần

Các quan vâng lệnh đi cầu cả thần Pônghi

Vài tháng sau, hoàng hậu nằm chiêm bao sinh được con trai

Tỉnh dậy thấy nặng trong bụng

Niềm vui của nhà vua hiện lên cả đến vầng trán

Vua báo tin mừng cho bá quan

Hoàng hậu đã có mang!

Một buổi sáng, vua mở sách ra xem

Sách nói: hoàng hậu sẽ sinh con trai

Nhưng khi hoàng tử ra đời

Tức khắc vua phải trở về trời

Vua Curima Chajjia chính là con trời

Trời sai xuống để trị vì thiên hạ

Nhà vua cho vời các quan

Bày cỗ bàn làm lễ đặt tên cho hoàng tử

Đặt tên xong, nhà vua trở về trời

Cùng đi với người có cả Mơông

Vợ Mơông trong bụng cũng mang con

Hôm sau, nhà vua cúng để làm lễ lên đường

Người người đều rót nước mắt xót xa.

Khóc nhiều nhất là ai?
Chính là con voi trắng
Con voi mà vua thường cưỡi đi khắp làng khắp xóm
Khắp rừng khắp núi
Nhà vua và Mơông đi xa rồi
Mà voi trắng vẫn không ăn không uống, nước mắt rưng rưng.
Ngày lại tháng qua
Đúng chín tháng mười ngày, hoàng hậu sinh con trai
khôi ngô tuấn tú.
Đặt tên con là Hoànô, theo lời vua truyền dặn
Vài tháng sau, vợ của Mơông cũng sinh con trai
Dáng vẻ cứng rắn, thịt da hồng hào
Trong triều Hoànô và Mơ Mơông vui sống bên nhau
Cùng được mẹ thương yêu chiều chuộng
Các quan đều nói:
"Đó là trời cho người tài giỏi
Để trị vì thiên hạ sau này"
Lớn lên, hai chàng càng thân thiết bên nhau
Một hôm, thấy những đứa bé trong triều đều gọi: "cha", "cha"
Hoànô về hỏi mẹ
Mơ Mơông cũng về hỏi mẹ:
- Sao con không có cha?
- Sao con không có cha?
Các bà mẹ kể cho hai con nghe chuyện ngày qua...
Cùng với ngày tháng
Hai chàng lớn lên
Từ giã điện ngọc đến vàng
Tìm đường lên trời gặp cha
Ngày lại tháng qua
Mà đường lên trời hai chàng tìm chưa thấy

Khắp mặt đất, cả những vùng hoang vu xa lạ
Đâu cũng in dấu chân hai người

*

Một hôm, hai chàng băng qua một khu rừng rậm
Nghe tiếng khóc lúc gần lúc xa
Tiếng khóc xót xa
Hai chàng liền lội suối băng rừng tìm gặp
Hai chàng định cất tiếng hỏi
Lời chưa kịp nói
Đã thấy sừng sững một chú voi
Hai chàng cùng cất tiếng hỏi:
- Sao voi lại khóc bằng tiếng người?
- Vì sao voi phải khóc?
Voi quỳ hai chân trước:
- Hai chàng ơi, hai chàng hãy cứu tôi ra cảnh khổ nhục này
Tôi không phải là voi
Tôi đã ưng thuận Taoytân
Nhưng Hòaaxamlế ganh tỵ vì không lấy được tôi
Biến tôi thành voi và đuổi vào rừng
Tôi là công chúa Tridétna con vua Curima Sipidân
Đức vua chỉ có tôi là con gái
Thương con, Người cho ở lâu vàng
Ngày ngày có quân canh lính gác nghiêm trang
Xung quanh lâu có con sông đào nước biếc
Nước sông lấy từ những dòng suối sơ sinh từ trên núi cao
đổ xuống
Dòng sông uốn lượn rồi đổ về biển khơi

Những chiều êm ả tôi thường chèo thuyền vui chơi trên
dòng sông

Vườn tôi trồng nhiều hoa thơm cỏ lạ
Có những bông hoa đỏ, những bông hoa rực rỡ như ánh mặt trời
Tin đồn bay khắp mọi nơi
Vua Curima Sipidân có con gái đẹp
Các nước láng giềng mang lễ vật đến tìm
Nhưng vua cha chối từ
Người đã hứa gả cho Taoytân
Taoytân có lầu vàng điện ngọc
Vua Curima Sipidân đã hẹn ngày dẫn cưới
Chàng đưa những tấm thảm biếc xanh từ biển
Mang đến nhiều vàng bạc, cho cung điện rõ ràng thêm
Ngày mai hôn lễ sẽ cử hành
Thì hôm nay tôi bị Hoàaxamlế biến thành voi trắng
và đuổi vào rừng...

Hoàaxamlế là con của viên quan đầu triều
Chàng ta tài giỏi lắm
Cha chàng đã định hỏi tôi làm vợ cho con
Nhưng vua cha giữ lời hứa với Taoytân
Hoàaxamlế là người có thân hình quái dị
Chàng có cánh bay khắp đó đây
Nhìn chàng đã thấy sợ thay, lòng sao yêu được!
Ngày ngày, chàng đến chơi cung điện
Lúc nào cũng dọa trước:
- "Nếu nàng yêu Taoytân, ta sẽ hoá nàng thành
con thú đuổi vào rừng"

Nghe lời chàng, chẳng ai ưng
Nghe lời chàng ai ai cũng ghét
Khi ý nguyện không đạt Hoàaxamlế đã trả thù

Taoytân cũng sợ oai
Chàng vội cưỡi thuyền bay về đất nước!"
Cảm thương cho nàng
Hòanô hoá phép để nàng trở lại kiếp người
Nàng công chúa lại xinh tươi gấp nhiều lần buổi trước
Mái tóc nàng lấp lánh như dòng ánh sáng
Đôi má nàng như quả dâu chín mọng
Nàng là người con gái đẹp nhất mà những chàng trai
chỉ thấy trong mơ
Hòanô và Mư Mờông đưa nàng trở lại lâu vàng, nơi nàng
đã sống từ ngày thơ ấu.

*

Trên đường trở lại triều đình
Đói bụng, hai chàng trèo lên cây curimư hái quả
Nàng công chúa thấy vậy run run bảo:
- Xin hai chàng đừng hái quả cây này
Đây là cây curimư của Hòaxamlế
Chàng có nhiều phép lạ
Nếu Hòaxamlế biết có người hái quả, sẽ giết chết ngay
Nghe công chúa nói, Hòanô tức giận
Lấy sức rung cây, quả chín rụng đầy
Nghe quả cây curimư rơi, con Rác¹
Ngồi trên núi cao ngó thấy
Rác vội vàng bay đến giờ những móng nhọn hoắt và
há miệng nhe nanh ra định xé xác chàng
Nàng công chúa kinh hoàng, hồn bay vía bay

1. Rác: được hình dung là một loại vật tượng trưng, đầu người mình chim, rất hung dữ.

Rác nhìn công chúa và nói ngay với người lạ mặt:
 - "Mi ở đâu đến?
 Sao lại dám rung cây curimư?
 Tội mi đáng giết!
 Sao mi lại cả gan cướp công chúa của chủ ta?
 Mi muốn về nhà, hãy trả lại công chúa để ta dâng chủ"
 Hoànô và Mư Mơông càng thêm giận dữ
 Ráng sức rung cây curimư, đập phá cho gãy cả thân cành
 Hoànô nói với Rác:
 - "Đừng mong hại nàng công chúa nữa!
 Hãy về bảo chủ người ra nói chuyện cùng ta"
 Rác vỗ đôi cánh xông vào định nhe nanh cắn cổ
 Hoànô liền rút gươm ra chém cho con Rác xả vai
 Rác nằm sóng xoài trên đất
 Rác nói:
 - "Nếu chàng là người tài giỏi thì hãy cứu sống ta
 Ta sẽ bay về tâu với chủ
 Trước là để ta chuộc tội, sau là để báo tin"
 Hoànô làm phép cho vai Rác lành lại
 Rác quay về báo tin, rồi lăn quay ra chết
 Hòa xamlế nổi giận đùng đùng, lòng như có lửa đốt
 Lệnh truyền: "Tụ họp cả binh gia
 Đưa nàng công chúa về ngay cho ta
 Giết ngay tên phá rối"
 Dưới đất vó ngựa vang dội
 Trên không Rác bay rợp trời!
 Đoàn quân Hòa xamlế đến nơi
 Gặp Hoànô và công chúa ngược đường lại
 Đoàn quân Hòa xamlế vây tròn bốn phía, dưới đất cũng kín,
 trên trời cũng kín

Khonai, chú của Hòaxămlế nhảy lên trời bốc mây xuống cho
Hòanô xem
- "Mi muốn sống hãy mang công chúa đến trả cho
Hòaxămlế là cháu của ta
Nếu mi không muốn trả, ta sẽ xé vụn xác ra"
Công chúa thấy Hòaxămlế thân hình to kỳ dị
Lòng vừa căm, vừa sợ bèn than:
- Ta sẽ chết theo chàng để thoát khỏi bàn tay Hòaxămlế
Nàng rút dao toan tự tử. Nhưng Hòanô đã đỡ tay
Còn Mư Mờông thì vẫn hiên ngang rút dao ra và nói:
- Ta thể đánh tan quân Hòaxămlế và đưa nàng trở về
Sắc tươi trên mặt nàng đã dần dần trở lại
Hòaxămlế không nói nửa lời chỉ hô quân đánh tới
Đàn ngựa nhăm mắt theo bốn vó lao vào lao vào
Những lưỡi gươm giờ thẳng lên trời múa sáng loáng sáng loáng
Đoàn quân Rác từ trên trời sà xuống
Mư Mờông giậm đất cho trời nghiêng đất nghiêng, núi rừng
rung chuyển
Mặt đất bỗng lồi lên sụp xuống
Đoàn ngựa bị hất tung đi bốn phương
Hòanô cầm gươm khạc ra từng chớp lửa, lửa cháy ngút trời
Lửa đốt tới bởi quân Rác
Đàn Rác kêu la. Ngựa cũng cháy thịt cháy da
Quân Rác trên trời rơi xuống như lá rừng gặp bão hai ba ngày
không hết
Thua trận Hòaxămlế, lòng tức như điên, lòng tức như dại
Chú của Hòaxămlế hứa sẽ tìm cách cướp nàng công chúa lại
Rửa nhục chiến bại cho chàng
Thắng trận, Hòanô và Mư Mờông nét mặt hân hoan đưa
công chúa trở về cung điện

Vua Curima Sipidân, lòng nhớ con mênh mông như mặt biển
 buổi chiều, ngày ngày đôi mắt âu sầu ngóng con
 Nhìn ra chân trời xa
 Bỗng nhà vua thấy con, lòng mừng khôn xiết, người sung
 sướng vội vàng bước ra đón
 Suốt đêm, cuộc lễ tưng bừng. Ánh đèn ánh nến sáng rực cả
 hoàng cung
 Văn võ bá quan đều đến dự lễ chúc mừng hai chàng trai tài
 giỏi và nàng công chúa.
 Riêng dòng họ Hòa xamlế chẳng ai có mặt
 Sau khi trao nàng công chúa, hai chàng lại xin được ra đi để
 tìm đường lên trời gặp Pônghi
 Gặp mặt cha, đó là điều ước mong từ thuở bé
 Vua cố giữ hai chàng lại.
 Hoàng hậu thì khóc than:
 - "Nếu không có hai chàng, số phận công chúa sẽ
 chẳng bình an.
 Chàng đã cứu thì thương cho chót"
 Hoàn ô lòng do dự
 Mư Mơông bèn nói với nhà vua:
 - "Chúng tôi tìm đường lên trời gặp cha báo hiếu
 Nếu ở lại sao gặp được cha?"
 Lòng công chúa như có sợi dây nối đến chân hai chàng
 Nàng muốn buộc gót chân họ lại không cho bước
 Nhưng hai chàng vẫn ra đi
 Mư Mơông hứa với nhà vua và hoàng hậu rồi khuyên
 Tridétna nối lại cuộc hôn nhân với Taoytân
 - "Nếu Hòa xamlế hoành hành, chúng tôi sẽ quay trở lại".
 Hai chàng lên đường ra đi
 Những nẻo đường xa lác lác in những dấu chân đầu tiên

Núi qua núi, rừng qua rừng, tất cả núi rừng đang lùi lại
phía sau

Bổng hung thần Xìnhxăngkỳ ở đâu hiện lên

Xình định ăn thịt hai chàng

Hòanô rút gươm Lắccurapà định chém

Xình biết chàng là người có tài, quỳ lạy rồi nói

- "Bởi ta không biết sức của hai chàng, xin hai chàng
tha mạng

Nếu sau này chàng gặp việc gì khó khăn, nguy hiểm, hãy
giẫm chân xuống đất và gọi ta:

"Hỡi Xìnhxăngkỳ !

Thì ta cho ngay quân lính đến cứu"

Hòanô thấy Xình thú tội và lại hứa giúp đỡ nên

tha chết cho Xình.

Hòanô và Mư Mưông làm lễ kết tình anh em với Xình giữa

cánh rừng hoang vắng

Đang làm lễ thì quân lính của vua Curima phóng ngựa bằng

băng lao đến xin hai chàng quay ngay trở lại để cứu nàng

công chúa ra khỏi bàn tay của Hòaxămlế.

Vì Taoytân lúc nào cũng lo sợ tai họa của Hòaxămlế sẽ

giáng xuống

Nên chàng đã từ hôn.

Hòaxămlế đã định ngày làm lễ cưới

Nàng Tridétna nét mặt buồn rười rượi.

Nàng muốn chết đi cho được toàn danh

Nghe quân lính nói xong hai chàng quay ngang ngựa phóng

nhANH về triều

Nơi nhà vua, hoàng hậu và công chúa mỗi mất ngày đêm

chờ đợi

Nghe vó ngựa trở về, ai cũng mừng rỡ

Hòa xamlế thấy hai chàng trở về nên hoảng sợ
 Hai chàng được nhà vua chăm sóc ân cần và công chúa
 thương yêu niềm nở
 Nhà vua yêu quý Hoàn ô và cho định ngày làm lễ cưới
 Cháu của Hòa xamlế ngày ngày biến thành con thần lân bò
 lên tường nhòm ngó
 Hôm sau chàng đến mang theo cây ná bắn bằng tên vàng
 Khi mặt trời xuống núi hai anh em Hoàn ô ra cửa triều ngắm
 cảnh đêm.
 Cháu Hòa xamlế bắn một phát tên
 Mũi tên có cánh mang hai chàng bay đi và dìm sâu xuống
 đáy biển
 Hòa xamlế lại vào triều báo tin cho vua định ngày làm lễ cưới
 Tridét na nhớ hai chàng với bao buồn khổ
 Đêm đêm tiếng khóc náo nùng
 Nàng đêm ngày cầu mong cho Hoàn ô mau mau trở lại
 Trong hai tháng, ngày ngày nàng mặc áo tang
 Hòa xamlế thấy nàng buồn thương bèn cho cô em gái sang an ủi
 Trong những đêm trăng êm ả, bên bông hoa mới nở,
 Nàng cất lên tiếng hát dịu dàng êm ái cho mình nghe:
 "Ông trăng trên trời lúc tròn lúc khuyết
 Mặt trời chiếu sáng có lúc khuất núi khuất mây
 Bông hoa nở bông hoa tàn
 Dòng suối cạn, dòng suối đầy
 Người có cuộc đời của người như sông có khúc..."
 Chỉ còn ba ngày nữa là nàng phải làm lễ cưới
 Nàng không ăn không ngủ chỉ khóc
 Trong tay áo lúc nào cũng có con dao.

*

Hoànô và Mư Mưông bị tên vàng dìm sâu đáy biển không sao
có thể trở về.

Chân muốn bước đi, nhưng tên vàng giữ chặt.

Nóng lòng chợt Mư Mưông bỗng nhớ:

Xìnhxăngkỳ đã hứa cứu ta khi ta gặp nạn.

Chàng đứng dậy giẫm chân và gọi:

- "Hỡi Xìnhxăngkỳ, ta bị lâm nạn, xin hãy đến cứu ta"

Quân Xình từ dưới đất mọc ra như nấm, đi tìm chàng khắp

cùng trời cuối đất, khắp dòng sông và tận đáy biển xa.

Xình hút nước bể cạn khô thì thấy hai anh em Hoànô đang bị
mũi tên vàng xuyên ngang chìm giữa lòng biển

Xìnhxăngkỳ biết phép của Hòaaxamlế, liền đọc câu thần chú

rồi rút tên vàng ra để hai chàng trở về triều vua, nơi Tridétna
đang ngày đêm mong mỏi.

Trên đường về Hoànô nghe tin Hòaaxamlế đang định ngày làm
lễ cưới Tridétna. Chàng ăn mặc giống như Hòaaxamlế bước vào
triều. Chàng vào gặp công chúa và nói:

- Ngày mai hôn lễ đã cử hành, sao nàng lại buồn thương

thế này?

Nàng hãy cởi chiếc áo đầy nước mắt ra và mặc chiếc áo cưới

hân hoan này vào.

Ngày mai đã là ngày của hạnh phúc đắm say.

Tridétna rút lưỡi dao từ trong tay áo ra rồi nói:

- Nếu Hoànô đã chết, thì ta nguyện chết theo lưỡi dao này để

đi tìm chàng cho trọn.

Tridétna giơ dao toan đâm vào cổ

Chàng vội giữ lấy cổ tay

Chàng nói: - Nàng ơi! Ta là Hoànô đã trở về với nàng đây...

Nhìn kỹ thấy đúng là Hoànô rồi, nàng ngất đi giữa sự mừng tủi

Hồi lâu, Tridétna tỉnh dậy sung sướng lạ kỳ, nàng nói:

- Hoànô ơi! Ngày mai đã là ngày cưới rồi. Kia! Hòaxamlế đã
mang lễ vật đến!

Đứng dưới bậc thềm nhìn lên cung điện, Hòaxamlế đã thấy
Hoànô và công chúa ăn mặc theo lễ cưới. Chàng xấu hổ và
giận dữ ném tất cả lễ vật rồi quay về.
Ngày hôm ấy, vua truyền làm lễ cưới cho Hoànô và nàng
công chúa.

Khắp kinh thành rợp bóng hoa che.

Các quan văn võ trong triều đều đủ mặt chúc mừng

Chỉ thiếu dòng họ Hòaxamlế.

Làm lễ xong, Hoànô ở lại triều cùng công chúa:

Chàng quyết làm cho Hòaxamlế quên đi những mối hận thù xưa

Nhưng Hòaxamlế đã có một lời thề:

Chừng nào ta lấy được công chúa mới quên đi hận thù

Trong những ngày em gái Hòaxamlế sống bên nàng

công chúa, nàng thấy mến yêu Tridétna

Thời gian đã ban cho nàng lòng xúc động khi đứng trước

Hòa nô

Ngày ngày lớn lên nàng càng xinh đẹp và thêm duyên dáng

Hoànô muốn xoá hận thù xưa nên xin cưới nàng làm vợ.

Hôn lễ cử hành chưa đầy hai tháng, Hòaxamlế đã mang gươm

đến trước triều, gọi Hoànô đo kiếm

- Hỡi Hoànô, người muốn sống với nàng công chúa thì người

sẽ giết ta và nếu ta còn sống, ta quyết định không tha người.

Kẻ thù của tình yêu sẽ không bao giờ chung sống

Chàng bay thẳng vào triều rượt chém Hoànô

Hoànô cũng tung ra khỏi triều.

Hai bên đo kiếm

Trời rung đất chuyển

Hai lưỡi gươm xoắn chặt vào nhau, nẩy ra những tia chớp lửa.

Chớp lửa cuộn thành vòng lửa
Mưa gió tối trời, sấm sét ùng ùng.
Lửa từ trên trời đổ xuống cháy khắp núi rừng.
Dân chúng phải đào hầm mà trốn
Hòanô không muốn giết Hòaxămlế.
Hòanô muốn kéo dài thời gian để cho chàng nản chí
Nhưng Hòaxămlế xông vào chém chàng, một đường gươm
nguy hiểm đưa ngang toan kết thúc tính mạng Hòanô
Chàng phải tuốt gươm Lăccurapà chống lại.
Gươm Hòaxămlế bị gãy
Gươm của Hòanô mạnh như gió cắt ngang thân Hòaxămlế.
Thân Hòaxămlế đứt làm hai mảnh và rơi xuống đất.
Hòaxămlế tuy là kẻ thù nhưng lại vừa là anh vợ cho nên
Hòanô cho lập đền thờ.

*

Em gái Hòaxămlế thương người anh hùng hấn đã chết dưới
lưỡi kiếm của chồng.
Nàng đau đớn trong lòng và khóc thảm thiết.
Nàng bước đến trước mồ anh, nàng khóc.
Tiếng khóc bay lên trời, làm cho gió ngừng thổi
Tiếng khóc bay khắp cánh đồng, cánh đồng xanh hoá vàng.
Dòng sông đang uốn lượn ngập ngừng bỗng réo sôi sùng sục
Đàn chim đang lượn bay trên trời bỗng phải ngưng cánh
Tiếng khóc thảm thiết của nàng khiến cho mọi người phải
nín thở
Tiếng khóc bay lọt đến trời cao, lọt đến tai Pô Ôloá, Pô Têta
Nghe tiếng khóc dưới trần gian, Pô Ôloá hỏi:
- Vì đâu có tiếng khóc?

Pô Ôloá nhìn xuống thấy bên một nấm mồ có người con gái
xinh đẹp đang khóc than vật vã. Pô Ôloá hỏi.

Nàng kể lại cho Pô Ôloá nghe.

Pô Ôloá thương nàng và ban phép hồi sinh cho anh nàng sống lại
Khi sự sống đã chuyển dần dần đến cánh tay, cánh tay có thể
cầm được gươm, chàng lại nhảy lên trời bay đến giao chiến với
Hòa nô.

Pô Ôloá bắt hai chàng ngừng chiến để hỏi rõ đầu đuôi
câu chuyện.

Biết Hòa xamlế có nỗi lòng quyến luyến Tridétna,
Người hoá phép cho Tridétna nhìn xuống đáy giếng lung linh
và hiện thêm một nàng Tridétna.

Thế là hoàng hậu có hai con gái giống như đúc, đẹp như
Hàng Nga.

Hoàng hậu gả một người cho Hòa xamlế.

Làm lễ xong, Hòa nô cùng hai vợ trở về

Hòa xamlế cũng về cùng vợ.

*

Trên đường đi, Hòa nô cùng hai vợ và Mư Mưông ghé vào
thăm chợ

Muốn vào thăm chợ, chàng phải bước qua hàm một con rồng.

Hai chàng gặp một người con gái là con của một viên Thừa
tướng nước láng giềng. Hai chàng chào hỏi và cùng đến thăm
Thừa tướng. Thấy con cùng đi với hai chàng trai khôi ngô
khoẻ mạnh lại có hai người con gái xinh tươi, Thừa tướng đoán
đây là người có tài nên ân cần đón tiếp.

Thừa tướng hỏi: - Vì sao hai chàng lui bước đến đây

Hòa nô đáp:

- Chúng tôi đã thág qua thág, ngày lại ngày, đi khắp rừng
khắp núi để tìm đường lên trời gặp cha.
Trên khắp nẻo đường xa, hai vợ chồng tôi cùng tôi và chàng
Mư Mờng băng rừng lội suối.
Thừa tướng biết hai chàng có hiếu nên muốn tỏ lời gả quận
chúa cho.

Hoànô thưa rằng mình đã có hai vợ
Thừa tướng liền gả cho Mư Mờng .
Mư Mờng một lời từ chối, hai lời từ chối
Chàng nói:

- Bao giờ gặp cha khi đó tôi mới nhận lời
Trước những lời năn nỉ của Hoànô , Mư Mờng mới làm
lễ cưới cùng quận chúa.

Lễ cưới linh đình, tiệc hoa đã xong, hai chàng lại dẫn vợ ra đi
Trên đường, hai chàng ghé lại thăm quê hương đất nước.
Các quan trong triều và hoàng hậu vui mừng khôn xiết.
Các quan triều làm lễ tôn Hoànô lên ngôi trị vì thiên hạ,
Tridétna lên làm hoàng hậu.

Với tài đức của Mư Mờng, các quan triều bèn xin vua phong
chàng làm Tể tướng.

Nhưng Mư Mờng không nhận lời.
Lòng chàng vẫn không nguôi mong ngày gặp cha.
Chàng nói:

- Bao giờ thấy được mặt cha, khi đó mới nhận quyền cao
chức trọng.

*

Tại triều Vua Curima Sipidân lại xảy ra nổi loạn.
Vì tiếng bàn tán của các nước láng giềng về Hoàaxmlế.

Ai ai cũng nói:

- Hòa xamlế có tài giỏi lắm cũng chỉ lấy được bóng người ta
mà thôi!

Hòa xamlế nghĩ đứng nghĩ ngồi, chàng nghĩ đó là lời có lý
Chàng lại đi cầu chú chàng để cướp lại nàng Tridétna
của Hòa nô.

Hai chú cháu chàng đi tìm đến vùng của Vua Icucacungcăng
Càcúxikymăng Plâyminhcânchăm,
Vua Icucacungcăng trị vì ở một vùng đất riêng
Icucacungcăng tài giỏi không ai bằng.
Từ xưa chỉ biết chiến thắng chưa hề nếm mùi chiến bại
Hai chú cháu đi hết ngày lại ngày, tối lại tối, đi không mệt mỏi,
mỗi ngày chỉ ăn một hột bỏng rang.

Hai chú cháu tìm đến được triều vua Icucacungcăng.

Hai người bước vào triều.

Vua truyền hỏi:

- Chàng từ đâu đến đây, có việc gì mà đến ta cầu khẩn?

Hai chú cháu quỳ tâu:

- Nàng công chúa Tridétna của tôi bị Hòa nô chiếm đoạt.

Gan tôi ngày ngày như có lửa đốt.

Mấy lần đã đánh toan cướp lại nhưng trận nào cũng thua

Tôi nghe khắp thế gian ai ai cũng nói:

Vua Icucacungcăng tài giỏi không ai bằng.

Chẳng quản đường xa tôi tìm đến đây cần người giúp sức để
đánh tan Hòa nô, cướp lại nàng Tridétna.

*

Quân Icucacungcăng rùng rùng cưỡi thuyền bay đến đất

Hòa nô. Hai anh em Hòa nô ra sức chống đỡ

Quân Icucacungcăng tràn vào như ong vỡ tổ, mặt giáp mặt nhau.

Hoànô tuốt gươm Lắccurapà ra chém.
 Đầu quân Icucacungcăng rơi xuống chắt cao thành những
 hòn núi.
 Nhưng mỗi chiếc đầu rơi xuống lại hoá thành hàng trăm hàng
 ngàn lính khác.
 Gươm Lắccurapà tuy thiêng nhưng vẫn không chém kịp.
 Quân Icucacungcăng định bắt hai chàng để giết.
 Trong thế nguy. Mư Mờông giẫm chân nói lớn:
 "Hỡi Xìnhxăngkỳ !"
 Quân Xìnhxăngkỳ bỗng mọc lên đầy mặt đất
 Quân Xình lao vào, đánh tan quân Icucacungcăng.
 Vua Icucacungcăng nổi giận ùng ùng, hoá lửa từ trên trời
 để xuống đốt cháy quân Xình.
 Lửa cháy quân Xình chết lại hoá thành mười thành trăm.
 Quân hai bên nhăm mắt lao vào nhau chém giết
 Lửa cháy kín trời kín đất. Mư Mờông hoá trận mưa rào dập
 tan ngọn lửa
 Hai bên đánh nhau suốt mấy tháng liền
 Quân Xình càng đánh khí thế càng hăng,
 Lớp này chết lớp khác dưới đất lại mọc lên.
 Xình hoá phép thành cơn bão to gió lớn.
 Quân lính của Icucacungcăng dạt đi mọi nơi mọi nẻo.
 Vua Icucacungcăng phải thu tàn quân trên chiến thuyền ủ rũ
 quay về.
 Thắng trận, Hoànô và Mư Mờông trở về cung điện làm lễ
 ăn mừng.
 Hoànô lên ngôi trị vì thiên hạ.
 Vua láng giềng nghe tin Hoànô tài giỏi lại gọi gã công chúa
 cho chàng.
 Hoànô lên ngôi trị vì thiên hạ nên không thể lên đường
 tìm cha.

Hoànô có ba vợ.
 Mỗi vợ sinh được một con trai.
 Vợ Mư Mưông cũng sinh con trai.
 Nhưng Mư Mưông vẫn lên đường tìm cha
 Kể từ khi Mư Mưông bước chân đi tìm cha tính đã
 mười mấy năm
 Vợ chàng sinh con trai
 Cậu bé ngày càng khôn lớn.
 Theo lời chồng dặn, nàng đặt tên con là Hoànin.
 Hoànin tính tình khác hẳn ba chàng hoàng tử.
 Ngày ngày cậu chỉ chăm lo học hành, quyết tìm ra đường lên
 trời để đến với ông và cha.
 Ba hoàng tử lớn lên
 Mỗi hoàng tử lấy một công chúa nước khác
 Hoànin lo ăn chơi, cưới nhiều vợ
 Hoànan muốn cướp lấy ngôi vua để thống lĩnh triều đình.
 Hoànôn muốn diệt cả triều đình để giành ngôi báu
 Ba chàng hằn thù tranh giành nhau.
 Ai cũng ỷ vào sức mạnh nhà vợ để tha hồ chém giết.
 Hoànin thấy sự chẳng lành, chàng bỏ nhà đi tìm cha để về
 cứu nhà cứu nước.
 Cuộc tranh giành ở triều ngày càng rối loạn.
 Hoànôn gian hùng hơn đã đoạt lấy gươm Lắccurapà của cha
 và đánh phá quân triều.
 Vua Hoànô bỏ triều đình chạy vào rừng.
 Nghe tin triều đình rối loạn. Mư Mưông vội vã trở về
 Chàng gặp Hoànô và dẫn vua lên tận ngọn suối, lên tận
 núi cao
 Mư Mưông sai quân lính đắp đập ngăn nước để khi có giặc,
 quân lính sẽ tháo nước cho nước cuốn đi.

*

Hòa xamlế biết triều đình rối loạn, lại cất quân sang đánh.
Quân đi rầm rập tiến theo dòng sông đến tận ngọn nguồn nơi
Hòa nô đang ở
Từ xa, Mư Mờng đã nhìn thấy bóng của Hòa xamlế lông
cánh xì xồm.
Chàng tháo nước, từ trên cao ào ào đổ xuống. Quân Rác của
Hòa xamlế bị ướt cánh không bay lên được.
Quân Rác bị nước cuốn giữa dòng sông
Hòa xamlế cầm cổ chạy trên bờ.
Mư Mờng cầm gậy lớn rượt theo.
Chạy được khá xa, Hòa xamlế khô lông khô cánh, sức mạnh trở
lại, thừa lúc Mư Mờng sơ ý, Hòa xamlế cắp Mư Mờng
bay đi.
Mư Mờng bị giam vào cũi, ngày ngày chàng bị tra hỏi:
Gươm Lắccurapà để ở đâu?
Mư Mờng một câu cũng không mở miệng.

*

Hòa nôn lên ngôi vua
Hòa nô cùng hoàng gia trở về
Vợ Mư Mờng cùng trở về triều
Hòa nin, Hòa nan sang nhà vợ nuôi chí phục thù chờ đánh lại
Vợ Mư Mờng có mang, nàng sinh con gái.
Nhớ chồng nàng buồn.
Nhớ Hòa nin nàng buồn.
Trên đường về trời, Hòa nin đã tìm được ông, đó là
Mờng tài giỏi.

Chàng lên trời thấy cuộc sống ở trời khác hẳn trần gian

chàng hỏi:

- "Tại sao dưới trần gian làm ăn vất vả nhưng không đủ sống?
- Tại sao có thứ lúa ba tháng lại có thứ lúa sáu tháng?
- Tại sao cây mía lại ngọt? Cây cối lấy dầu mỡ ở đâu ra?
- Tại sao hoa tạcolao sắc hồng sắc trắng?"

Trời nói: - "Ta bắt trần gian phải làm ăn vất vả.

Nhưng có sao người lại dám đến đây hỏi ta?"

Hòanin: "Trên trời thức thức đều thừa

Trần gian người người đều thiếu.

Sao trời không truyền xuống trần gian bột vất vả sớm trưa.

Nếu trời không truyền xuống cho trần gian sẽ kéo lên đây

nổi loạn.

Trời hãy cho loài người tự lấy dầu mỡ từ trong lòng đất,

không cần lấy từ cây cối.

Trời hãy cho loài người lấy chất ngọt từ trong vũ trụ ra mà

không cần lấy từ cây mía.

Trời hãy cho cấy lúa ngắn ngày lại.

Hãy cho hoa tạcolac đẹp khắp mọi nhà".

Trời thấy chàng bướng bỉnh bèn đem nhốt vào cũi sắt.

*

Chiếc cũi sắt nhốt chàng để ở bên đường đi

Đó là con đường mà nàng công chúa con trời thường qua lại.

Nhìn thấy chàng trai thông minh khoẻ mạnh, nàng đem lòng

yêu mến.

Mỗi khi trò chuyện nàng thường mang tất cả sách vở của nhà

trời cho Hòanin đọc

Chàng đọc thuộc lòng tất cả.

Đọc xong, chàng xin trời trở về trần thế, chàng nói:

- Tôi không muốn xin trời những điều mà trời chưa muốn cho
người trần gian.

Trước khi về trần gian, chàng xin đến thăm ông và vua
Curima.

Đó cũng là điều chàng ước ao nhất.

Thăm xong chàng trở lại triều.

Nhưng cung điện còn đâu, bây giờ chỉ là cảnh hoang tàn đổ
nát.

Cha của chàng bị Hòa xamlế bắt đi.

Lòng chàng muốn truyền cho thế gian những điều mà chàng
học được ở sách trời.

Nhưng trước cảnh rối loạn, chàng lại chưa muốn cho loài người
hiếu biết.

Niềm vui chỉ còn lại khi chàng nhìn thấy người em gái.

Lòng hận thù nuôi từ bấy đến nay, Hoànin, Hoànan lại đem
quân nước ngoài về đánh

Em gái Hoànin chạy vào trong cung đình tìm cách lấy được
kiếm báu của Hoànô.

Quân các nước tiến đánh.

Quân triều đình bị phá vỡ không phương chống đỡ.

Các nước láng giềng thấy triều đình tan hoang cũng mang
quân sang cướp phá, chiếm lấy của cải và tất cả bạc vàng.

Vua nước láng giềng cố tìm bắt Hoànin vì biết chàng học được
phép trời.

Vua tìm mọi lời dụ dỗ,

Nhưng chàng quyết không nói một lời.

Nhà vua nhốt chàng vào trong cũi sắt.

Nàng công chúa Nainưngà thấy chàng đem lòng thương yêu
và mở cũi chỉ đường cho chàng trốn thoát.

Từ khi Hoànin trở lại trần gian, nàng công chúa con vua nhà
trời ngày nhớ đêm mong.
Tình yêu đã giúp cho nàng bay xuống trần gian,
Được tin công chúa nhà trời trốn xuống trần gian,
Trời tức giận sai thiên thần bắt cả Hoànin và công chúa
về trời trị tội.
Trong triều, sau khi chém giết và cướp bóc, ba con của Hoànô
vẫn tranh giành ngôi vua.
Người con gái của Mư Mờông cầm kiếm đưa cho mẹ.
Nàng nói: - Mẹ ơi! Mẹ hãy cầm kiếm Lắccurapà để dẹp yên
cuộc hỗn loạn
Bà mẹ đã cầm kiếm và trị tội bọn gian hùng.
Hoànô trở lại triều.
Hoànô đưa vợ Mư Mờông lên thay chồng làm Thừa tướng

Cùng trong một ngày
Trời truyền thiêu sống Hoànin vì Hoànin đã mang phép của
trời định truyền xuống trần gian.
Hòaxămlế cũng mang Mư Mờông ra trị tội.
Hòaxămlế nói: Nếu muốn sống, ngươi hãy nói cho ta biết phép
thiên của gương Lắccurapà.
Nhưng Mư Mờông không mở nửa vòng miệng
Hòaxămlế mang Mư Mờông ra trói ở đỉnh núi cao chon von
để chém,
Mư Mờông bèn chỉ vào mặt Hòaxămlế :

"Mi là một tên có tài nhưng chỉ làm những việc phi nghĩa"

Và Mư Mưông kêu:

- Hỡi tất cả giống người trên mặt đất, hãy cùng nhau hợp sức
lại tiêu diệt tên hung ác này.

Tên Hoàaxamlế đã y lại sức mạnh của mình muốn giết ai
thì giết, muốn hành hạ ai thì hành hạ.

Tiếng chàng bay đi khắp cách đồng, bay đi khắp xóm làng.

Bay đi bay lại khắp các dòng sông và ngọn núi.

- Giết tên Hoàaxamlế đi thì dân chúng được sống bình an.

Mư Mưông đổ xuống, máu trở thành những dòng suối
chảy đi khắp núi khắp rừng.

Xác của chàng biến thành trăm nghìn ngọn núi ngày ngày
sinh ra màu mỡ, tưới cho những cách đồng ruộng rẫy thêm
phì nhiêu.

Ở trên trời, Hoànin cũng bị trời mang ra xử tội.

Chàng vẫn ngồi bình tĩnh viết những điều có trong sách nhà
trời thả xuống trần gian.

Những điều chàng viết kết thành những áng mây năm sắc
bay đi khắp bốn phương.

Trời biết được, cho quân lính cầm đuốc chạy đi để thiêu đốt
những điều Hoànin định thả xuống cho loài người.
Cho nên đêm đêm khắp trên bầu trời ta thấy những chớp sáng
lao vun vút.

Từ khi nhà Trời bắt chàng Hoànin, nàng công chúa con vua
láng giềng ngày ngày sầu thương.

Nàng tưởng sẽ cứu chàng trốn ra khỏi cũi sắt để cho chàng
thoát khỏi cảnh tù đầy.

Chàng đi, nàng chưa kịp ngỏ một lời yêu thương.
Nay nhà trời lại bắt.
Nàng trốn khỏi triều và đi khắp mặt đất tìm đường lên trời
để gặp chàng.

Bước chân nàng đã đi khắp thế gian.
Nàng không nề gian khổ.
Đêm đêm Hằng Nga bước ra lầu ngắm cảnh.
Nàng nhìn thấy một người con gái đẹp tuyệt trần.
Nàng ghen vì sắc đẹp và bắt nàng công chúa nhốt lên
cung trắng.

Trong những đêm thanh vắng, nhớ Hoàn nin nàng khóc,
Nước mắt rơi xuống, nước mắt đọng trên ngọn cỏ lá cây
Đêm càng yên lặng nước càng rơi đầy, đọng thành những
giọt sương.

Nghe tiếng khóc của nàng, Hoàn nin cảm thương và qua ánh
sáng mặt trời, chàng nhìn vào những giọt sương.
Những giọt sương bỗng trở nên lóng lánh.
Từ đó về sau ta nói: đó là ánh sáng của đôi mắt chàng
Hoàn nin nhìn vào những giọt nước mắt của nàng công chúa
Nainưngà.

Trời chiều, dàn lửa thiêu chàng dựng lên.
Các thiên thần đều đến dự
Mơông và vua Curima cũng đến.
Ngọn lửa đang cháy rừng rực chàng vẫn hiên ngang nhìn
xuống trần gian và nói.

Tiếng nói của chàng vang đi sang sảng:
"Lâu nay ta vẫn thờ trời cúng trời.

Nhưng trời không có một chút tình thương nào đối với loài
người ta cả.

Trên trời thì sống sung sướng đầy đủ
Dưới trần gian thì vất vả quanh năm
Hỡi loài người! Hãy đừng nghe trời nữa!
Hãy đừng cúng trời nữa
Loài người hãy cùng nhau góp tất cả những bộ óc lại để tìm ra
những của ngon vật lạ.

Dưới trần gian tất cả đều có sẵn.
Tất cả những điều bí ẩn trong sách nhà trời đều có sẵn ở
trần gian.

Đường, dầu, lúa, gạo... đều có thể lấy từ trong lòng đất ra.
Tất cả đều xung quanh ta, tất cả.
Chỉ cần chấp muôn ngàn bộ óc lại là có thể tìm thấy.
Lửa thiêu đang hùng hực cháy
Lửa cháy đến mình
Lửa cháy đến cổ
Khi chàng sắp tắt thở, ông chàng vượt qua tất cả các thiên
thần lao vào đồng lửa và đập gãy nát cả những xiềng xích
Lửa cháy, hai ông cháu cùng chết
Xác hai ông cháu rơi xuống mặt đất.
Hài cốt hai ông cháu đổ xuống rác vào muôn hoa.
Các hoa trước kia là màu trắng, nay hoá ra hồng, ra đỏ, ra tía,
ra vàng...

Xác hai ông cháu rơi vào lá cây
Lá cây xưa kia màu vàng úa nay hoá xanh tươi, xanh thắm...
Những tro bụi bay khắp trên trời
Mỗi lần mưa xuống, cây cối nhờ đó thêm xanh thêm tốt để
đâm hoa kết trái.

Ở dưới trần gian, vợ chàng Mơông nghe tiếng chồng gọi,
nghe tiếng con gọi, nghe tiếng cháu gọi.
Tiếng gọi của những người bị bạo lực giết chết.
Vợ Mơông lặng yên nhìn vào đôi mắt con gái, nàng không nói
và lặng lẽ trao gương Lăccurapà.

YNHA PATÒRA

Đời vua Curima
Tuổi đã già nhưng chưa có hoàng tử
Một hôm, có đầy đủ các quan trong triều
Vua nói: - Tuổi ta đã luống nhưng chưa có con nối nghiệp
Các quan tính sao đây?
Các quan cùng tâu bày
- Đức vua muốn có con trai, xin Hoàng hậu ăn chay năm đất
Xin làm lễ cúng Trời cúng Phật,
Cúng khắp núi khắp rừng
Vua nghe lời và làm lễ cúng vừa xong
Đêm hôm ấy trời trăng sao vàng vặc
Hoàng hậu thấy mình mang thai
Sáng dậy, Hoàng hậu báo với nhà vua
Vua triệu tập quần thần đến hỏi:
- Nếu sinh hoàng tử sẽ đặt tên gì?
Các quan triều cùng tâu:
Xin đặt chàng là Ynha Patòra.
Đúng chín tháng mười ngày

Hoàng hậu sinh một chàng trai khôi ngô tuấn tú
Khắp đất nước làm lễ mừng vì nhà vua có được con trai
Hoàng tử Ynha sẽ thay vua trị vì đất nước
Chàng là linh hồn của dân tộc
Là sức mạnh của núi sông và sự công bằng
Ngày qua ngày
Tháng qua tháng
Ynha Patòra lớn lên, chàng càng khỏe đẹp
Khắp nơi, dân chúng góp châu báu vàng ngọc làm đồ chơi
Nhà vua gọi những thợ tài giỏi nhất
Đúc cho chàng một con công vàng xinh đẹp
Chàng Patòra khác hẳn mọi người
Mắt chàng nhìn thấu qua bức tường, bức vách
Dáng chàng đi uyển chuyển
Cây đang khô héo, tay chàng đụng vào, cây bỗng xanh tươi
và nở ngàn hoa ngát.

Chàng sờ vào chim công vàng xinh đẹp
Con công đứng dậy xoè cánh, biết chạy, biết bay
Từ đó, công với chàng trở nên thân thiết
Ngày ngày, chàng cưỡi công vàng đi khắp đó đây
Trên mình công, chàng vượt những đèo mây
Ngắm nhìn con suối sơ sinh chảy từ trong núi
Những đêm trăng tròn chiếuọi
Giữa rừng thanh vắng, chàng ngắm cánh hoa đêm thẹn
nở trên cành.

Nhưng chàng Ynha Patòra thích ngắm cánh đồng biếc xanh
Chàng thích nghe tiếng cười của những người dân hát hò
trong ngày gặt hái

Ngày ngày chàng Patòra trên mình công đi chơi
Khắp ruộng, khắp đồng, khắp rừng, khắp núi

Một hôm, công bay lên theo gió thổi
 Cánh chim lạc đường.
 Chim bay vượt cả núi rừng của vua Curima và sang
 một đất nước xa lạ.
 Chiều, những áng mây đậu vào sườn núi
 Đó cũng là lúc cánh chim công của chàng Patōra sà xuống
 một vùng đất chưa quen
 Cánh chim đậu xuống vườn cây của một cụ bà
 Trước mặt cụ là một chàng trai tuấn tú
 Bà hỏi: - "Cháu ở đâu đến?"
 Chàng Patōra nói: "Tôi là con vua Curima Pāsapa
 Tôi cùng chim bay đi chơi, nay lạc tới đây
 Xin bà rộng lòng thương và giúp đỡ"
 Hoàng tử ngày ngày càng lớn khôn và làm vườn chăm chỉ
 Chàng trồng thêm nhiều cây, nhiều hoa
 Có tay chàng, cây khô sống lại, hoa trái kết xum xuê
 Nhưng khắp đồng ruộng xung quanh đã héo khô vì hạn hán
 Dân rời bỏ làng đi kiếm rau rừng ăn qua ngày tháng
 Nhưng tìm đâu cho ra ngọn cỏ lá cây
 Khắp nơi, xác chết chất đầy
 Chàng Patōra về hỏi bà cụ
 - "Vì sao khắp đồng ruộng khô héo?"
 Cụ già kể:
 "Vua Êxan không gả công chúa cho con vua Taoypun
 Vua lại gả công chúa cho con vua Paráp
 Taoypun đem lòng căm tức
 Quyết báo thù Êxan
 Vua Êxan có tướng tài Uloan
 Sức chàng khoẻ như thần như thánh
 Chàng lay núi, núi rừng rừng chuyển mạnh

Chàng bức tức vì hoàng tử không lấy được con vua Êxan.
 Uloan tuân lệnh Taoypun đêm ngày nghĩ mưu tính kế
 Trên vùng núi của vua Pàráp
 Có con sông đưa nước về đất Êxan Pàráp
 Uloan đem một hòn núi to ngăn chặn
 Từ đó đất nước Êxan khô cằn, tàn rụi
 Đất nước Pàráp tháng năm ngập tràn lụt lội
 Vì thế nên cây cỏ héo khô
 Người người chết đói..."

Patòra nghe đầu nóng như chảo nước sôi
 Chàng xách gươm men theo dòng sông, ngược nguồn
 Đến nơi có hòn núi chắn thì gặp Uloan đang ngồi chống gươm
 trên hòn đá.

Patòra giận dữ:
 - Hỡi Uloan sao ngươi dám làm điều quái lạ
 Khuân núi kia chắn nước chảy về xuôi
 Để cho nơi thì ngập trong nước, nơi thì hạn khô nứt nẻ?
 Uloan: - Này trẻ kia, nói chưa gọn lời, không biết ta là ai sao
 mà hỗn láo?

Patòra : - Tà biết ngươi là Uloan, là nguồn của trăm nghìn
 tai họa

Ta đến đây trị tội ngươi để khắp nơi nguồn sống lại trở về!
 Uloan nổi giận ùng ùng nhổ núi đá ném Patòra
 Núi rừng chuyển rung
 Nhưng chàng Ynha Pàsapa đã thổi bay cả Uloan và núi đá
 Chàng Patòra con vua Pàsapa rút gươm chém vào hòn núi chắn
 Đá vỡ tan nước lại xuôi dòng
 Những cánh đồng của vua Êxan không còn hạn khô
 Đất nước của vua Pàráp không còn ngập chìm trong biển nước
 Dân chúng mừng vui có chàng Patòra tài giỏi

Chàng đã đưa dân làng thoát cơn nghèo đói
Tin đưa theo gió đến tận tai vua
Vua Pàrấp biết Patòra con vua Curima có tài
Vua cho đi tìm mời đến cung điện
Vua Pàrấp có nàng công chúa đẹp xinh yêu quý.
Nàng là sự kiêu hãnh của nhà vua
Mến tài Patòra, Pàrấp nhận Patòra làm phò mã
Chàng nói:
- Thưa nhà vua, cuộc sống chưa muốn cho thần ngồi yên trong
lầu vàng điện ngọc
Thần còn phải đi khắp nơi
Người mẹ già nuôi thần suốt một cuộc đời đã sống trong đói rét.
Xin Người hãy thương những mái tóc bạc!

Chàng ra đi và đến vùng Ogiopa
Nơi ấy có con quái vật
Đã ăn hết trâu bò, ăn cả thịt người và uống cạn dòng sông.
Nghe đau nhói trong lòng,
Trên lưng chim công, chàng lao về phía trước.
Trên đường đi chàng gặp
Những bà mẹ ẵm con và thân hình tiều tụy
Khắp đó đây nồng nặc mùi tanh
- "Quái vật bây giờ ở đâu?"
Chặn người đi đường chàng hỏi
Thấy chàng là một chàng trai khôi ngô tuấn tú
Một bà mẹ đáp lời:
- "Nếu chàng hỏi để biết thì được
Nhưng nếu chàng muốn trừ quái vật thì không được đâu"

Đầu Patòra bốc sôi như một chảo dầu:

- Ta thể diệt quái vật để dân chúng được sống yên lành

Để cho cặp mắt của những bà mẹ không còn là dòng suối

của sự đau thương buồn tủi

- "Hỡi chàng trai! Chàng chưa đủ tài nghệ để diệt nó

Đã có những người tài giỏi, mỗi bước đi làm cho mặt đất

lồi lên sục xuống nhưng cũng phải chịu thua nó rồi"

- "Ta hứa trước dân làng, phải trừ xong quái vật mới trở về đây"

Chàng cười chim công lao thẳng vào nơi ở của quái vật

Ai cũng can ngăn, cũng lo lắng cho chàng.

Nhưng vô ích

Sợ quái vật

Dân chúng bấy lâu phải đào hầm để ẩn náu

Quái vật chính là con rắn khổng lồ vừa to vừa dữ

Khi ăn no, thân mình cuộn tròn lại còn to hơn hòn núi

Khi nó đi, mặt đất rung chuyển, cây cối đổ rào rào.

Chàng Patòra lao thẳng vào

Con rắn thấy chàng xông tới bèn ngẩng đầu lên xô tới

Rắn thè lưỡi chiếc lưỡi đỏ

Định nuốt chửng chàng

Nhưng Patòra đã nhanh nhẹn rút gươm thần

Dang thẳng cánh bổ vào đầu rắn

Từ đầu rắn máu tuôn ra lênh láng

Rắn không đầu quần quai

Rừng núi rung rinh

Những núi đá chạm nhau nẩy lửa cháy bùng

Máu rắn chảy loang dập ngay ngọn lửa

Máu của rắn theo thời gian đọng lại

Làm đất đỏ tươi và xương mọc ngày ngày

Làm mùn cho đất bón cây

Patòra, lại rong ruổi trên lưng chim đến đất nước của vua
Akorí

Cánh chim nhịp nhàng bên những chiếc tháp cổ kính
nguy nga tráng lệ

Những chiếc tháp dựng trên lưng chừng núi.
Đất nước này không còn bóng một người con gái
Chỉ còn lại hình dáng của những người thiếu nữ ngày xưa
Đẹp tuyệt vời với những thân hình nuột nà đang nâng chiếc
tháp lên.

Sương màu tím ban mai che đi nửa thân hình tuyệt đẹp
Ynha Patòra đi thẳng vào cung điện và hỏi nhà vua:
- "Sao khắp đất nước của ngài không còn một người con gái
Chỉ bóng dáng uyển chuyển của ngày xưa còn lại?"

Vua Akorí đáp:

- Vì đất nước ta sinh ra nhiều người con gái
Mỗi vóc dáng của một thiếu nữ là sự kết tụ của những vẻ đẹp
trong đất trời.

Những bà già đi đi lại lại còn uyển chuyển hơn mây
Đôi mắt còn sáng hơn sao
Môi cười còn tươi hơn hoa mới nở
Hàng Nga đem lòng ghét ghen và lo sợ
Cho nên không còn những người con gái...

Lo sợ phận đất nước vua Akorí ngày mai sẽ không còn nữa,
Patòra bay lên cung trăng xin Hàng Nga để đất nước này lại
sinh con gái như xưa.

Chim công vỗ cánh đưa nàng lướt trên những tầng mây
Hàng Nga thấy bay lên một chàng trai

Nàng không nỡ làm phép để hại
Hằng Nga chỉ vén những đám mây đen chụm lại và đè xuống
cánh chim

Chim công vỗ cánh cố sức vươn
Nhưng cuối cùng phải quay về mặt đất
Mây đen tan đi, Patòra lại bay lên vùn vụt
Gần đến nơi, Hằng Nga lại hoá trận mưa rào
Chim công ướt cánh và Patòra rơi xuống giữa biển sâu
Trên mặt biển lênh đênh chàng theo dòng nước trôi bám vào
ghềnh đá.

Patòra đói lả
Nhưng khi chim công đã khô lông
Chàng lại trên mình chim bay vượt những tầng mây cao
Ôi đất nước của Akorí giàu đẹp làm sao!
Những xóm làng, những dòng sông ôm nhau uốn lượn,
Biển tím
Và những cánh chim trên sóng chao mình
Khi không còn con gái thì ngày mai ai làm chủ núi non?
Trái đất có ngày có đêm nhưng tất cả cũng chỉ là vô nghĩa
Bỗng những áng mây nối tiếp nhau bay tới
Những áng mây chở đầy nước và đá trút xuống mình chàng
Trút xuống mình chim
Chim gãy cánh chệch choạng rơi xuống giữa khu rừng vắng
Những cánh hoa rừng thấy chàng bị nạn
Bèn chụm cả lại đỡ chàng.
Những hòn đá rủ nhau xếp lại thành hàng
Con hươu, con nai đem những trái rừng ngọt lịm đến cho
chàng ăn để sống.

Bên cạnh chàng là một con suối rộng
Dòng suối ngày đêm rì rào.

Tiếng suối như thầm thì bên tai!

"Chàng hãy bền chí bay lên cung trăng xin cho đất nước Akorí
sớm sinh ra người con gái"

Chàng Patòra lại bay lên cung trăng lần nữa

Hằng Nga bèn cho những đám mây chở sấm sét ùng ùng

Khắp đất trời chớp giạt sấm rung

Gió bão nổi lên

Những cánh chim lại che chở cho chàng cất cánh

Đã đến mặt trăng rồi, trời quang mây tạnh

Hằng Nga thấy chàng là một người tuấn tú khôi ngô

Nàng cho mời vào

Patòra hỏi: "-Nếu Hằng Nga không cho trần gian những người
con gái.

Làm sao loài người tồn tại?"

Hằng Nga: -"Trần gian sinh nhiều con gái đẹp hơn cả ta.

Ta không thể dung tha..."

Patòra : "Mặt trăng và quả đất chỉ là một khoảng cách
không ai trên ai dưới.

Nếu Hằng Nga không cho sinh ra người con gái

Thì mặt đất sẽ kéo nhau lên đánh phá mặt trăng

Để loài người khỏi bị diệt vong

Nàng hãy cho ta thuốc để loài người sinh con gái"

Hằng Nga đành nhượng bộ, trao thuốc cho chàng

Patòra đem thuốc về trần gian phân phát cho mọi người
cùng uống.

Hoàng hậu uống đầu tiên sinh ra công chúa, nàng lại đẹp hơn
Hằng Nga.

Nhà vua gả cho Patòra

Nhưng chàng từ chối: - "Chính công chúa là thuốc chàng
mang về mà có.

Nên không thể được đâu"

Nhà vua bắt chàng và công chúa đấu kiếm với nhau

Hẹn nếu chàng thua thì phải nhận làm lễ cưới

Cờ dong, trống nổi, mỗi người được nhà vua phát cho

một thanh gươm

Mũi gươm của nàng xoay tròn.

Đường gươm của nàng tan trong ánh sáng.

Patòra không kịp chống đỡ đã loạng choạng bị thương

Patòra đau buồn

Nhà vua làm theo lời hứa

- "Ôi chàng Patòra tài giỏi

Công chúa có thuốc thánh sẽ chữa khỏi vết thương cho chàng.

Nhờ có chàng mà trên đất nước này có bóng dáng người con gái

Có công chúa

Ta rất mến chàng, ngày mai khi ta về trời.

Các con sẽ thay ta để giữ gìn đất nước".

Patòra xin nhà vua hãy tạm hoãn lễ cưới vì chàng còn phải ra đi.

Chàng lại lên đường

Patòra đến một chân trời xa lạ

Đó là đất nước do vua Nainuti cai quản

Vua Nainuti vô cùng tàn ác

Nhiều dân lành bị nhà vua chém giết.

Vua rất nhiều vợ.

Và sinh được nhiều con

Mỗi người con vua ăn chơi đều tùy theo ý thích

Những công chúa thường chơi thuyền trong hồ bán nguyệt.

Nainuti sai dân đào một chiếc hồ rất rộng, rất sâu.

Dân phục dịch đào mấy năm liền nhưng các công chúa đều chê.
 Ai bỏ trốn vua truyền lệnh bắt giết ngay
 Những người còn lại thì suốt ngày đêm cật lực đào đào đắp đắp
 Khi hồ đã rộng như biển.
 Sóng vỗ âm âm.
 Các công chúa sợ sóng to gió lớn lại bắt dân bỏ công lấp bớt.
 Patòra đến bên hồ
 Trước mắt chàng, những nàng công chúa đang rong chơi
 và bao người phục dịch.
 Các công chúa vẫn chưa vừa ý thích
 Lại hành hạ đủ điều.
 Patòra bèn ngậm gió thật nhiều
 Chàng thổi mạnh, tất cả các thuyền đều chìm sâu đáy nước.
 Quân lính vội về tâu cho nhà vua biết.
 Nhà vua cho quân lính mời chàng.
 Vào triều, nhà vua liền hỏi:
 - Tại sao nhà ngươi giết hại
 Một lúc nhiều người con gái của ta.
 Ngươi thấy rõ tội chưa
 Vì sự độc ác của ngươi, ta phải trị tội.
 Patòra rút gươm Lăccurapà khỏi vỏ.
 Cây gươm sáng loáng trong tay.
 Hoàng tử nói: - Kẻ độc ác chính là vua
 Nhà vua xem tính mạng của dân như rơm như rác.
 Bắt dân xây những lâu đài
 Đào những hồ rộng như biển
 Lại thu của dân chúng hết vàng hết bạc
 Chưa thoả lòng, vua lại chém giết dân lành..."
 Vua ngồi lặng im.
 Chàng Patòra : - "Nếu nhà vua muốn giết ta

Gươm Lăccurapà công bằng sẽ trị tội những ai độc ác".
Vua Nainuti biết đây chính là Patòra
Chàng có thanh gươm Lăccurapà vô địch,
Nhà vua xin cho những người con gái của mình sống lại
Và hứa sẽ cai quản đất nước với tất cả lòng nhân từ
Vua vừa nói xong
Patòra vẫy tay làm phép
Những chiếc thuyền từ đáy hồ nhô dần lên mặt nước,
Mặt trời lặn dần trên hồ
Chàng Patòra quay trở về đất nước vua Akorí.
Dân chúng đang trong trận dịch ly.
Những người con gái tươi đẹp như hoa đang chết dần chết dần.
Biết nhà trời không muốn cho mặt đất sinh ra những người
thông minh.
Chàng Patòra cưỡi công vàng đánh nhau với Hằng Nga
Hằng Nga không thua nhưng cũng không thắng
Tung ra những con rắn bạc quấn lấy Patòra.
Patòra rút gươm Lăccurapà chém rắn.
Tiếng gươm khua loéng xoéng
Ầm ầm toé lửa trong mây
Từ bấy đến nay
Chàng Patòra vẫn ở trên trời đánh nhau không biết mệt
Biết chàng Patòra còn đang bận việc.
Nàng công chúa con vua Akorí vẫn đợi chàng về.
Nàng bỏ kinh thành ra đi, đến tận đỉnh núi cao cao lắm.
Nàng đứng đó đợi chờ và im lặng
Có người nói đó là đá chờ chồng
Không phải đâu.
Đá mòn theo năm tháng

Còn nài công chúa con vua Akorí thì còn bền lòng chung
thủy hơn cả những tảng đá cứng
Vì có một sức mạnh.
Con người ban cho...

HAI ANH EM

Vua Tao Curima có một vị Thừa tướng rất thân cận.
Thừa tướng chết trận và để lại một người con trai.
Nhà vua rất thương yêu, đưa cậu ta vào nuôi trong cung điện,
vì nhà vua nghĩ đến công lao của Thừa tướng đã xả thân nơi
trận mạc.
Vua nuông chiều cậu từ nhỏ và khi lớn lên, vua cho làm quan
trong triều.
Nhưng ỷ vào công lao của cha nên chàng rất gian hùng.
Càng ngày chàng ta càng lộng quyền, muốn lấy nhiều vợ,
vượt cả phép vua.
Lòng tham không cùng, chàng ta mưu toan lật đổ triều đình
để chiếm lấy cung phi mỹ nữ và toan chiếm cả ngôi báu.
Hắn toan cầm quân đánh chiếm triều đình.
Sự việc đã rõ ràng quân lính của nhà vua bắt được.
Vua định đem xử chém.
Nhưng nghĩ đến công lao của thừa tướng, vua tha chết và lại
cho đi làm quan ở một vùng xa.
Khi đến làm quan ở nơi mới, hắn vẫn ỷ thế và ngày càng vượt
khỏi phép vua.
Hắn chiếm đoạt tất cả ruộng công. Ruộng riêng ở trong vùng,
hắn cũng tìm cách đoạt nốt.

Dân đói phải bán vợ, bán con, phải gán cả ruộng vườn cho hấn.
Khắp vùng từ nhà giàu cho đến nhà nghèo đã biến thành
tôi tớ của hấn.

Ruộng nương rừng rẫy của hấn ngày càng mở rộng
Trâu bò của hấn sinh con đẻ cái nhiều đếm không xuể
Nhà hấn cao chót vót, lộng lẫy như hoàng cung.
Quân lính của hấn một ngày một đông.
Hấn bắt dân nô lệ phải dệt quần, dệt áo cho quân lính
hấn mặc.

Dệt không kịp hấn mang những người thợ dệt ra chém.
Những người dân nô lệ của hấn ăn chỉ no góc bụng, mặc chỉ
kín nửa thân

Ngày ngày hấn chỉ lo cưỡi ngựa đi khắp núi rừng, đi khắp
ruộng khắp rẫy bắt dân chặt nhiều gỗ, săn nhiều thú, cấy
nhiều ruộng để hấn có thêm nhiều của.
Hấn cưỡi ngựa đi đến khu rừng nào thì tiếng rìu, tiếng dao
khua vang chan chát.

Người dân dù đói dù khát cũng phải trần lưng kéo gỗ chặt cây.
Hấn đi đến cánh đồng nào nô lệ cũng phải cật sức thi nhau
cày cuốc.

Chiều tối hấn trở về nhà, các cô gái cầm quạt hoa quạt cho hấn.
Gái đẹp trong nhà hấn nhiều vô kể
Hấn đã vượt ý trời phép vua.

Trong vùng hấn cai quản, khi những người nô lệ sinh con đẻ cái
đều phải khai lên với hấn.

Hấn làm danh sách từng dòng họ riêng.
Mỗi tên người chỉ ghi bằng con số.
Lớn lên, đến tuổi lấy chồng lấy vợ, hấn mở sách ra và ghép số
vào nhau. Ai không nghe sẽ có hình phạt.

Tất cả trai gái trong vùng, hấn không biết tên một người nào.
Con gái đúng mười sáu tuổi thì phải dâng lên chò hấn.
Trong vùng hấn cai quản có một đôi vợ chồng chỉ sinh được
một người con gái.

Từ khi còn nhỏ nàng đã đẹp hơn hoa.
Nhưng vì thương con, sợ con lớn lên lại rơi vào tay nó nên họ
không khai báo.

Càng ngày nàng càng đẹp hơn.
Tiếng đồn bay khắp trong vùng có cô gái đẹp lạ thường.
Nghĩ đến chuyện tiếng đồn bay đến tên quan thì con sẽ bị làm
nhục nên cha vừa sợ, mẹ vừa run.

Mẹ bắt con mặc quần áo rách
Cha bắt con bôi mặt giả điên
Nhưng tiếng đồn vẫn cứ bay xa. Tên quan đã biết chuyện,
hấn lật từng trang sách của dòng họ này ra, nhưng không
thấy có tên khai báo.

Hấn bắt cặp vợ chồng đem ra chém
Ngày chém, hấn tập trung tất cả dân trong vùng và trói
cặp vợ chồng trên một đỉnh núi cao.

Hấn bảo: - Đây là một tấm gương to nhưng bị mờ, hôm nay
đem ra đây lau những bụi mờ đi để cho dân nô lệ cùng soi.
Hấn vừa nói xong thì một hồi tù và rúc lên.
Thế là một lưỡi gươm đưa ngang chém đứt đầu người xấu số.

Ở trong vùng cũng có hai cặp vợ chồng sinh được hai người
con gái.

Hai người con gái đẹp như mặt trăng.
Cũng vì thương con nên cha mẹ không khai báo.
Hôm phải đến xem chém thấy mình đang đứng trước cái chết
nên hai cặp vợ chồng phải tìm đến hấn để thú tội.

Hắn định mang ra chém.

Nhưng khi nhìn hai đứa trẻ đang non tơ như hai búp măng
mới mọc, hắn tha tội chết cho đem con về nuôi.

Hắn ghi hai con số vào sổ hai dòng họ.

Năm tháng trôi qua, hai cô gái dần dà lớn lên.

Ngày nào hắn cũng mở tập sách ra xem.

Đến khi hai cô gái đúng mười sáu tuổi thì hắn bắt
dâng lên cho hắn.

Khi hai cô gái vừa tròn mười sáu tuổi, bố mẹ mang con
dâng lên cho tên quan.

Trên đường dẫn con đi, cha vừa đi vừa khóc, mẹ vừa đi
vừa khóc.

Khi nhận xong hai người con, hắn ề à nói:

- Hai người con của người không mất!

Vài tuần sau thì được trở về cũng như những người con
gái khác.

Các người mang con đến tạ ơn ta sao còn khóc lóc.

Như vậy là các người chưa muốn đền ơn ta!

Nếu không cười vui lên thì ta sẽ giết.

Hai bà mẹ ruột đau như cắt nhưng phải gượng cười.

Hai người cha ruột đau như giần nhưng không dám khóc

Hai cô gái xinh tươi ngày ngày phe phẩy quạt hoa cho hắn.

Ba tháng sau hai cô gái được về.

Hắn lại lật sách chọn những cô gái khác.

Đến ngày đến tháng trai gái trong vùng cưới vợ gả chồng,
hắn giở sổ ra xem.

Hắn không biết mặt biết tên, chỉ ghép con số trong sổ của dòng
họ bên này với con số trong sổ của dòng họ bên kia.

Hai cô gái cũng cùng chung số phận.

Nhưng hai nàng biết mình đã có mang, giả vờ đau ốm không
làm lễ cưới.
Hai cô nghĩ thương hai chàng nô lệ kia là người cần cù khỏe
mạnh, sắp rời tay cây đi cầm tay gươm, thế mà phải nhận đứa
con của người khác máu.
Song trước uy quyền của tên quan, nếu không tuân lời thì
sẽ bị giết.
Ngày làm lễ cưới, hai cô gái buồn như tàu lá lìa cành đã gần
một lần trắng mọc.
Ngày qua ngày, tháng qua tháng, cái thai lớn lên.
Còn hai chàng trai xa vợ thì vẫn mang gươm ra nơi biên ải.
Hai nàng một người sinh ra con gái một người sinh được
con trai.
Suốt mấy năm trời, hai chàng trai theo lệnh tên quan vẫn vác
gươm đi tuần thú ven rừng ven suối.
Hai chàng biết vợ đã sinh con nên mừng vui khôn xiết.
Tưởng đó là hạt máu của mình.
Hai người vợ thấy chồng vui, lòng lại càng đau xót.
Khi người con gái đến mười sáu tuổi, lại như số phận của
những người con gái khác, nàng lại bị dâng lên quan.
Vài ba tuần hấn lại cho về.
Lại đến ngày lễ cưới.
Tiếng chiêng tiếng trống vang lừng.
Hấn lật sách ghép từng cặp số của hai dòng họ.
Hai người con của người mẹ xấu số lại phải lấy nhau.
Mặt mũi, tên họ, tên quan không biết.
Hấn chỉ biết ghép số hiệu để dựng vợ gả chồng.
Ngày cưới đã đến
Tiếng chiêng khua vang, tiếng trống khua vang.

Chàng trai vui sướng vì sắp được lấy vợ, người vợ xinh tươi
nhất vùng
Người con gái thầm mang trong lòng những điều buồn tủi
Ngày cưới, hai bà mẹ nhìn nhau cùng khóc, nước mắt rơi như
sương mùa thu

Người con trai hỏi mẹ:

- Sao ngày vui của con, mẹ lại khóc?

Người con gái hỏi mẹ:

- Chúng con làm theo ý quan, sao mẹ lại khóc?

Khắp xóm, khắp làng, trong lễ cưới có nhiều người cùng khóc.

Có những đứa con đã làm trái ý quan, nên quan không cho
lấy vợ lấy chồng và bắt sống suốt đời cô độc.

Cho nên cha họ khóc

Cho nên mẹ họ khóc

Hai bà mẹ nhìn con:

- Hai con ơi! Tuy hai con là hai mẹ sinh ra nhưng cùng chung
một dòng máu.

Nếu hai con lấy nhau thì có tội với trời.

Hai người cùng nói:

- Hai mẹ ơi! Chúng con đều có cha, hai cha chúng con đều
mang gươm theo lệnh quan đi gác nơi biên ải để đất nước quân
giặc khỏi tràn vào, để quan ta sau này lại được thay vua trị vì
ngôi báu.

Lời hai mẹ nói: - Hai con ơi! Nếu quan lên làm vua thì dân
chúng sẽ chết cả.

Người con trai liền hỏi:

- Quan là người lo cho tính mạng chúng ta. Người làm vua là
theo ý trời, sao mẹ bảo như thế? Hai người mẹ cùng nói:

Hai người đang cấp gươm gác ở cửa rừng ngọn suối mà hai con
gọi là cha, đó chỉ là người có công nuôi dưỡng các con mà thôi

Hai con ơi! Hai con cùng dòng máu!
Hai con ơi! Hai con không thể lấy nhau!
Người con gái hiểu ý khi nghe lời mẹ nói.
Người con trai hỏi: - Sao mẹ bảo chúng con cùng dòng máu hở mẹ?
Người mẹ của chàng trai kể lại:
- Câu chuyện xảy ra của hai người mẹ cũng giống như tất cả
những người con gái trong vùng khi tuổi tròn mười sáu
Người con gái liền nói:
- Anh ơi! Anh ơi! Anh hãy tin lời mẹ.
Mẹ cũng như em, như tất cả những người con gái, khi tuổi
xuân tròn mười sáu, tất cả đều phải hiến dâng thân mình cho
tên quan.
Người con trai đau khổ: - Em ơi! Em ơi! Phải rồi.
Anh đã hiểu! Mẹ của chúng ta trước kia đã bị tên quan làm nhục.
Hắn là kẻ thù của chúng ta, nhưng hắn lại là cha của chúng ta.
- Anh ơi! Anh và em cùng chung một dòng máu của tên quan
tàn ác, nhưng chúng ta lại không phải là con của hắn.
Hắn chỉ là con lợn mà thôi!
Trong tiếng trống tiếng chiêng của ngày cưới, hai bà mẹ và
hai người con lặng đi trong nỗi đau khổ hờn căm.
Tiếng chiêng tiếng trống rộn ràng của ngày cưới đang vọng
lên hòa trong tiếng khóc của những người mẹ và của khắp
xóm làng.
Tin hai người không chịu làm lễ cưới đã lọt đến tai quan, hắn
bảo nhà này muốn nổi loạn.
Hắn truyền cho quân lính đem ra xử chém
Ngày hôm sau, hai bà mẹ và hai người con bị quân lính dẫn
đến cửa quan.
Quan bước ra và truyền lệnh nhốt bốn người vào trong cũi sắt,
chờ bắt hai ông bố về sẽ giết luôn một thể.

Hắn hét lên:

- "Vua là ta!

- Vua là ta!

Tất cả mọi người đều phải theo ta!

Tất cả mọi ý đều phải nghe ta!

Lời ta nói ai cũng phải nghe theo, làm theo!

Nhà kia, muốn làm trái ý trời định nổi lên làm loạn..."

Hắn dựa vào bậc cửa.

Gương mặt hăm hăm.

Đôi mắt hắn đục ngầu.

Đôi gò má phệ của hắn rung rinh như hai đồng bòn nhão.

Hai người con rút hai con dao mang sẵn trong người,

nhảy đến kề lưỡi dao vào hông hắn.

Quân lính tuốt gươm định chém:

Hai người con liền bảo: Khi lưỡi gươm kề đến cổ ta, thì trái tim

của tên quan này sẽ bật ra trước.

Tên quan sợ run lấy bầy như thân cây nhỏ đứng giữa trời

giông bão, hắn bảo quân lính:

- Hãy tra gươm vào vỏ!

Hai người con bảo tên quan:

- Hãy ra lệnh thôi tù và gọi tất cả quân lính và nô lệ tụ tập lại

quanh gò.

Cái gò mà đã chứng kiến việc giết hai vợ chồng giầu người con gái.

Hắn run run, ra lệnh cho quân lính không được đứng gần.

Những quan lại tay chân của hắn chạy lảng vảng như đàn dê

chạy ra khỏi chuồng buổi sáng.

Theo lệnh tên quan, từng hồi tù và nối nhau rúc lên, bay

khắp xóm khắp làng, bay khắp rừng khắp núi.

Lập tức, dân nô lệ, lính nô lệ đã ùn ùn kéo về tụ tập quanh gò.

Hai người con bắt tên quan kể tội và ghi vào giấy.

Hắn ghi suốt từ đầu đến cuối. Đó là dòng chữ, đó là câu
chuyện vừa kể trong thơ.

Hai người con bắt hắn cầm tờ giấy đọc to cho lính nô lệ, cho
dân nô lệ cùng nghe.

Xung quanh gò nhiều tiếng nói:

- Hắn là con lợn già!

- Hắn là con lợn già!

Lời nói bay đi bay lại.

Người người bàn tán xôn xao.

Những tên quan tên lính được hắn cấp cho ruộng, cấp vườn
định xông lại giết hai người con.

Những tên quan tên lính này định đánh lại dân nô lệ.

Hai người còn đứng trên đồi cao, kẻ dao vào cổ tên quan gian
ác và bảo:

- Hãy ra lệnh cho quân lính xung quanh gò không được nổi loạn!

Hắn run rẩy như tàu lá khô trước cơn gió mạnh, cố nói to lên:

- Không được nổi loạn!

Lời nói vừa ngừng, thì máu trong người tên quan đã chảy ra
từ hai lưỡi dao của hai người con.

Trong triều, nhà vua được tin những người nô lệ đã nổi dậy
chống lại quan triều, nhà vua truyền lệnh:

- Hãy đem những đạo quân hùng mạnh nhất để trị tội bọn
nô lệ
đã dám nổi loạn chống lại nhà vua.

Nửa đêm quân lính rầm rầm lên đường.

Vó ngựa làm rung mặt đất.

Đoàn người ngựa lao thẳng vào đêm tối.

Khi mặt trời vừa thức dậy cũng là lúc quân lính của nhà vua
ập tới.
Quân lính bắt được hai anh em và đem về triều để vua xử tội.
Nhà vua bước ra nét mặt hăm hăm, truyền đào một chiếc hầm
rất sâu và chất đầy củi lên rồi đốt.
Khi ngọn lửa đang cháy bùng bùng thì vua sai ném người con
gái vào trong đồng lửa và lấp đất lại.
Còn người con trai thì trói lại bỏ vào trong hang sâu.
Vua sai quân lính tìm đá khắp nơi lấp lại.
Đá chồng chất xếp thành những hòn núi.
Người con trai và người con gái căm giận nhà vua nên đã cựa
quậy để thoát ra khỏi hầm lửa và hang núi,
Mong có ngày thoát ra để về triều chống lại nhà vua.
Mỗi lần người con trai cựa quậy là mỗi lần làm cho mặt đất
rung chuyển. Người bảo đó là động đất.
Mỗi lần người con gái cựa mình, lấy bàn tay moi đất, mặt đất
thủng ra và lửa ở hầm sâu phụt lên làm thành những núi lửa.
Lửa phun lên đỏ rực cả trời.

HOÀNG TỬ UMRÚP VÀ CÔ GÁI CHẶN DÊ

Trong triều, Hoàng tử là người được nuông chiều
Chàng ở trong nhà hay ra ngoài đều có quân canh
Bước chân chàng uyển chuyển như con thuyền dập dờn trên
sóng nước.

Khuôn mặt như trái xoan
Da trắng hồng như quả bông non
Mắt đen như trái say của núi.
Vua rất quý Hoàng tử
Ngày ngày Hoàng tử và Hoàng hậu ngồi trên xe để vua đưa đi
chơi đây đó.

Vua thường nói:
- Hoàng tử là do trời sai xuống để nối ngôi.
Khắp nơi, dân chúng góp vàng góp bạc
Để vua làm đồ chơi thứ này thứ khác
Lớn lên, Hoàng tử ham xem, mê đọc.
Đọc một biết mười
Hoàng tử đọc được truyện Pôpì, Pôli
Từng trang sách như sáng rõ trước mắt
Sách nói: Pôpì, Pôli tài giỏi không ai bằng
Đạp đàng đông, rung đàng tây
Đạp đàng nam, chuyển đàng bắc...
Hoàng tử muốn thoát khỏi cảnh người hầu kẻ hạ
Thoát khỏi cảnh quân canh lính gác
Một hôm, Hoàng tử lên lầu cao ngắm cảnh
Cánh đồng bát ngát không có chân trời
Những nương phai chằng chịt đan chéo vào nhau
Hai hàng cây dọc triền sông chạy dài tít tắp
Con gió thoảng hàng cây dịu dặt
Như hình con rồng uốn lượn sắp cất cánh bay
Khắp cánh đồng: chỗ cày, chỗ gặt, chỗ thổ...
Chỗ lúa xanh, chỗ chín vàng, chỗ lúa mới gieo.
Chiều chiều dòng người nối đuôi nhau trở về làng
Từ khi mặt trời nghiêng trên cao
Cho đến lúc mặt trời vào núi

Người đi không dứt
 Trâu, bò, dê, ngựa sáng sáng tuôn ra khắp núi khắp đồi
 Như mối trong ổ bò ra
 Đàn dê, đàn bò chiều chiều đủng đỉnh về chuồng
 Như kiến đen kiến đỏ bò về tổ
 Gà đầy sân, vịt đầy ao
 Những tiếng gà gáy chạy đi chạy lại không dứt trong vách núi
 Khắp làng tiếng đục tiếng cưa rộn ràng
 Nơi dệt lụa mát gà
 Nơi dệt vải da cộp
 Màu vải xanh, đỏ, tím, căng ra
 Như cánh đồng xen lẫn các màu hoa.
 Ngắm nhìn non sông xinh đẹp, Hoàng tử đi thăm chơi
 Một hôm Hoàng tử đi câu bên sông.
 Chàng nghe hai người giặt vải bàn nhau:
 - "Vua thì giàu còn dân thì đói khổ
 Vua bắt dệt nhiều vải lụa nhưng dân thì chẳng có
 một manh áo lành"
 Hoàng tử thương dân
 Bỏ triều đi theo người chăn dê
 Hôm sau, quân lính báo Hoàng tử đã đi mất
 Vua bèn sai cho người đi khắp mọi nơi tìm Hoàng tử
 Tưởng người chăn dê dụ dỗ
 Vua định giết người chăn dê
 Hoàng tử cúi đầu xin chịu thay và nói:
 - Cha đừng giết người chăn dê, con có tội
 Việc này tại con không phải tại người chăn dê
 Vua tha cho người chăn dê
 Đưa Hoàng tử vào trong cung điện
 Hôm sau Hoàng tử lại bỏ trốn triều ra đi

Người chăn dê quý tâu:

- "Xin Hoàng tử hãy trở về.

Nếu Hoàng tử không về, tôi lại có tội với vua"

Người chăn dê vừa nói vừa đưa cho Hoàng tử một con chim vàng

Hoàng tử đón lấy chim và nói:

- "Người cho ta cùng chăn đàn dê này

Người cho ta cùng ở đây.

Có gì ta lo, các người không sợ"

Cây thị mọc bên dòng suối.

Quả thị toả hương thơm khắp núi rừng.

Bỗng một quả thị rơi bên lưng.

Nơi Hoàng tử nằm làm thơ, đọc sách

Dòng suối xa róc rách

Nhạc suối dịu dàng.

Cùng tiếng ca vọng vang.

Đó là tiếng ca của một cô gái.

Hoàng tử, men theo bờ suối

Trông thấy nàng

Trên phiến đá giữa dòng suối trong.

Như đoá sen lộ lộ.

Làn tóc nàng xoè trước gió.

Như đuôi công múa lượn.

Như cụm cỏ kim xanh phát phơ.

Như thác nước từ sườn cao uốn lượn.

Nước dưới chân nàng buông dòng lụa trắng

Cá lội tung tăng.

Mặt trời chiếu nghiêng nghiêng.

Khắc chạm thân hình nàng trên mặt suối.

Dòng suối chảy, bóng nàng như múa.

Dòng suối muốn mời bóng nàng trôi theo bóng mây.

Tay nàng vịn vào cây, cây lại muốn níu nàng trở lại
 Cây cỏ ngỡ chừng yên lặng.
 Bỗng chuyển gió ngàn.
 Nàng bất chợt bàng hoàng.
 Vội thả mình xuống suối trong
 Và hỏi:
 - "Chàng là ai? Từ đâu tới?
 Sao lại nhìn ta tấm thế này?"
 Hoàng tử: - "Ta không đến để xem nàng tắm
 Chỉ đến để nghe tiếng hát hay
 Ta là Hoàng tử đã bỏ trốn triều ra đây
 Để cùng nàng chôn dẽ trăm năm kết nghĩa"
 Cô gái: - "Lời chàng nói như gió thổi trên cành tre xào xạc
 Xưa nay Hoàng tử có bao giờ kết nghĩa cùng người chôn dẽ!"
 Hoàng tử: - "Ta là Hoàng tử đã bỏ triều ra đi tìm người chôn dẽ
 Nàng ơi! Lời ta nói chẳng hề đơn sai"
 Cô gái: - "Hoàng tử hãy về triều tìm công nương mỹ nữ
 Nơi ấy có lầu vàng điện ngọc
 Ở đây chỉ là chốn của những người chôn dẽ nghèo khổ
 thương yêu nhau"
 Hoàng tử: - "Nàng không tin lời ta nói sao
 Ta đã bỏ triều đến đây để tìm nàng chôn dẽ
 Nếu nàng tin lời ta, ta thề sẽ mãi mãi giữ lời"
 Nghe chàng nói thực lòng
 Nàng bắc cây qua dòng nước trong
 Cho chàng vượt suối
 Giữa dòng nước chảy
 Hoàng tử ngâm thơ
 Bỗng từ trên bờ
 Quân lính kéo đến đông như kiến

Hoàng tử bị đưa về triều, vua trông thấy lòng càng tức giận
Hoàng hậu hết khóc than, cầu khẩn
Ôm con vào lòng nói, cười:
- "Con ơi!
Con đừng theo người chăn dê
Hãy trở về, lòng mẹ xiết bao lo lắng"
Hoàng tử: - "Cha mẹ ơi! Không! Con xin được làm người chăn dê"
Nhà vua: - "Nếu con ra đi, cha sẽ bỏ đói hai ngày!"
Hoàng tử: - "Mười ngày con cũng không cần
Miễn sao con được làm người chăn dê".
Vua nổi giận, truyền nhốt Hoàng tử vào trong cũi sắt
Hoàng hậu thương con lại mở cũi.
Hoàng tử lại đi ra dòng suối tìm người chăn dê
Gần gốc thị nơi chàng thường ngồi đọc sách có một bụi tre.
Trận lụt đêm qua cát đã phủ kín.
Nhưng măng tre đã nứt đất trồi lên.
Dòng suối, nước duềnh.
Đầy hòn đá đi xa không còn thấy nữa.
Con chim không ca.
Con công không múa.
Nàng chăn dê đi về đâu?
Hoàng tử ngồi dưới gốc cây thị lòng buồn rầu
Bỗng trước mặt cát bay.
Như báo hiệu một cơn giông tố.
Có hai người mang gươm bước lại.
Gặp chàng dưới gốc cây thị liền hỏi:
- "Chàng là ai mà dám một mình đến giữa cánh rừng hoang?"
Hoàng tử: "Ta là con vua Curima.
Ta muốn tìm Pôpì, Pôli.
Xin phép lạ để lấy được nàng chăn dê."

Ta sẽ sống với nàng..."
 Hai người mang gương chính là Pôpì, Pôli.
 Pôli thấy chàng trẻ tuổi.
 Dám bỏ triều ra đi.
 Để tìm Pôpì, Pôli chống lại ý vua lấy người chăn dê.
 Pôli phạt ý nên hoá chàng méo miệng.
 Pôpì thấy chàng là người khôi ngô có chí
 Xin Pôli cho chàng khỏi méo mồm.
 Nàng chăn dê bỗng từ đâu bước đến.
 Hoàng tử nói: - "Đây là người ta yêu mến..."
 Pôli lấy từ trong người ra một chiếc nệm vàng.
 Pôli hoá phép cho chiếc nệm có hai vôi.
 Vôi này uống.
 Vôi kia nhìn vào sẽ thấy cô gái chăn dê.
 Cho Hoàng tử mang về.
 Cô gái chăn dê mãi mãi ngồi trong chiếc nệm của chàng.
 Nệm vừa cầm tay
 Chàng bị quân lính bắt về
 Vua cha giận con như điên dại
 Vua nhìn chiếc nệm thấy hình người con gái
 Truyền đem đập vỡ tan tành
 Nhưng nệm không vỡ, vua truyền đem đốt lửa
 Cô gái chăn dê ngồi trong chiếc nệm nói với Hoàng tử:
 - "Chàng ơi! Hãy nghe lời nhà vua trở lại triều
 Chàng đừng làm khổ thân chàng, và ai cũng đều đau khổ"
 Hoàng tử nói:
 - "Ta sẽ cứu nàng ra khỏi khổ đau!"
 Cô gái nói với nhà vua:
 - Hỡi nhà vua, người nên dùng trí tài để giết giặc thù
 Còn với tôi, chỉ là một người con gái!

Vua nổi giận rút gươm ra chém nạm
Nạm vẫn trơ trơ
Hoàng hậu thân hình như chiếc cối xay
Nhìn chiếc nạm vắng lời máng mỗ.
- "Con ta như bông hoa điệp đỏ
Hoa điệp để thờ không thể để cho ai chơi!
Hoàng tử là con nhà trời
Ơi lửa, hãy bùng to cho thiêu tan chiếc nạm"
Hoàng tử lao vào lửa nóng
Lệnh của nhà vua:
- "Hãy nhốt Hoàng tử vào cũi sắt cho ta
Chiếc nạm vàng cũng nhốt vào buồng kín..."
Để Hoàng tử quên nàng chăn dê, đỡ tâm bịn rịn
Đưa đến một công chúa tuyệt vời cho Hoàng tử vui
Công chúa đẹp khác người
Nhiều cái đẹp của thế gian cộng lại
Cái mắt đẹp nhất của người con gái đẹp nhất
Cái mũi đẹp nhất của người con gái đẹp nhất
Làn môi thắm nhất của người con gái đẹp nhất
Cái đẹp nhất của bàn tay, khuôn mặt, thân hình
Nhưng Hoàng tử ngoảnh mặt lạnh thinh
Trong suy nghĩ của chàng là hình ảnh cô gái chăn dê bên suối
Hàng ngày công chúa mang cơm đến bên cũi
Hiểu rõ mối tình của chàng, công chúa động lòng thương
Chuyện thực hư công chúa không lường.
Nàng mở cũi cho chàng trốn thoát
Hoàng tử lại đi
Hoàng tử tìm đến Pôpi
Như trong sách chàng đã được đọc.
Đã đến một hòn núi cao chót vót,

Chàng đục chàng đào.
 Chàng đào sâu xuống đất tìm Pôpì ở nơi đâu.
 Mỗi ngày hoàng tử chỉ ăn một hột ngô rang trừ bữa
 Con chim công bay đến giúp chàng đào bới.
 Đất sắp lấp chàng.
 Chàng đội đất ngoi lên.
 Chàng đào mãi đào hoài, hố sâu thêm.
 Hố thăm thẳm, nhìn lên không thấy ông trời đâu nữa
 Đào gần đến nơi, đá ngầm chặn lại.
 Hổng hố này hố khác lại thay
 Mỗi mệt, trên mặt đất chàng nằm.
 Nghĩ đến nàng chăn dê đang bị giam ở triều, càng thêm nỗi
 nhớ

Chim công hái quả cho chàng ăn đỡ đói.
 Chàng lại chui xuống hố sâu tiếp tục cuộc đào
 Bỗng trước lưới đục lưới choòng loé sáng vì sao.
 Một ngôi nhà vàng hiện ra trước mặt.
 Xung quanh là những con rắn con phượng bay lại bay đi.
 Quân lính nghe tiếng động.
 Pôpì đã hiểu ra điều gì.
 "Chàng trai đến tìm ta hẳn là người tài giỏi".
 Người lính hầu vòng hai tay chạy lại
 Pôpì cho mời Hoàng tử vào nhà
 Trước cửa hai con rắn thè lưỡi ra
 Chàng bình tĩnh đi vào lầu ngọc.
 Pôpì nhớ ra chốn rừng sâu, chàng trai này đã gặp.
 Pôpì hỏi:
 "Đã phá núi đào hang đến để gặp ta
 Có việc gì chàng hãy nói ra?"
 Hoàng tử:

- "Xin Pôpì hãy thứ lỗi cho tôi
Tôi đến xin phép lạ để lấy được nàng chẵn dê
Người mà Pôpì đã cho phép ngồi trong chiếc nệm
Nhưng vua cha ngăn cấm
Tôi với nàng đã mang nặng yêu thương".
Thấy chàng thật thà, có chí có gan.
Pôpì đưa nhiều người con gái đẹp nhất đến
Để cho chàng quên cô gái chẵn dê
Hoàng tử:
"Pôpì ơi! Lòng tôi đã mang nặng lời thề
Với người con gái chẵn dê mất rồi
Biết Pôpì là người tài giỏi nhất trên đời
Nên tôi đào hang, xẻ núi đến xin người giúp cho
Để về cứu nàng chẵn dê ra khỏi cảnh dọa dẫm.
Pôpì giơ cao bàn tay
Bảo chàng trai đừng cảm
Khi cần làm một việc gì hãy gọi lớn
"Hỡi Pôpì! Hỡi Pôpì!"
Thì việc gì, ở đâu cũng sẽ đạt được ngay
Tuỳ theo ý muốn của chàng như vượt suối trèo non
Hay chàng muốn chống lại một sức mạnh siêu hình nào đó..."
Nhận được phép lạ, trở về
Hoàng tử vào triều phá cũi sắt cứu nàng chẵn dê
Quân lính báo tin,
Vua ra lệnh bắt trói ngay Hoàng tử
Hoàng tử gọi: - "Hỡi Pôpì cho dây cấn chúng nó"
Tức thì quân lính bị dây cấn vào tay
Quân lính ngã quay, kêu la thảm thiết
Nhà vua nổi giận dùng dùng đem dây ra trói buộc
Hoàng tử liền gọi: - "Hỡi Pôpì!"

Tức thì dây cần nhà vua
Hoàng hậu:
"Tha cho cha con ơi!
Tha cho cha con ơi!"
Hoàng tử nghe lời, xin Pôpì tha thứ
Nhà vua lại cầm roi ra đánh
Hoàng tử lại kêu "Hỡi Pôpì"
Tức thì roi cần nhà vua
Nhà vua kêu la, Hoàng tử vẫn không tha
Hoàng hậu: "Con ơi! Con hãy tha cho cha"
Hoàng tử nhìn mẹ đang khóc
Chàng ngồi nhắm mắt lặng yên
Khi mẹ khóc, Hoàng tử mất phép thiêng
Vua truyền lính bắt trói ngay Hoàng tử
Nhà vua lại khuyên can dụ dỗ
Hoàng hậu thương con cời trói
Nhưng Hoàng tử quyết không ở lại
Đợi đến đêm xách chiếc nệm ra đi
Quân lính rượt theo đuổi bắt
Quân lính giơ gươm vây chặt
Hoàng tử gọi to:
"Hỡi Pôpì!"
Tức thì gươm rơi
Hoàng tử chạy nhanh như gió thổi
Hoàng tử đánh rơi chiếc nệm
Quân lính đem nệm về dâng lên nhà vua.

Hoàng tử chạy lên rừng nằm dưới gốc mần tăn
Chàng đói bụng ăn quả mần tăn
Chàng buồn ngủ, ngủ dưới gốc mần tăn
Trong giấc ngủ, hình ảnh cô gái chần dề lại tới.
Chim công sà đến
Chàng choàng tỉnh dậy
Trước mặt, quân lính đã vây kín bốn bề
Quân lính gò cương ngựa, vung gươm lao về phía Hoàng tử
Hoàng tử gọi:
-"Hỡi Pôpi!"
Ngựa bỗng đứng rắp cả lại
Nhưng nhà vua có tướng tài giỏi tên là Kaikloòng
Nên một ngựa lại hoá thành mười lao tới
Chàng chạy vào trong núi
Quân lính lại đuổi, cố bắt lấy chàng
Chàng lách qua hang
Khe sâu trốn thoát
Chàng gọi Pôpi hoá cho núi sập
Kaikloòng làm phép cho đá nhẹ hơn rơm
Hoàng tử: "Hỡi Pôpi!"
Bỗng khắp trời nổi cơn gió mạnh, lửa cháy bùng bùng
Gió cuốn tung rơm, lửa đốt cháy trụi
Quân lính Kaikloòng chết cháy, rơi khắp núi rừng
Kaikloòng thua trận trở về
Nhà vua hỏi nói không ra lời
Đứng đứng ngồi ngồi
Kaikloòng có mẹ, không cha
Nghe nói, mẹ đi chùa, nhìn Phật sinh ra Kaikloòng
Kaikloòng lâu ghê, cao không ai bằng
Da mặt xù xì như da cóc
Đôi mắt lồi như mắt thỏ

Nhưng các quan chẳng ai giỏi bằng
 Một người xấu nhất cũng đẹp hơn Kaikloòng gấp nghìn gấp trăm
 Tất cả các vợ đến hỏi
 Kaikloòng không nói
 Vua biết Kaikloòng buồn vì thất bại
 Vua truyền các vũ nữ của nhà vua
 Múa cho Kaikloòng xem, hát cho Kaikloòng nghe
 Kaikloòng lúc ấy mới nói nói cười cười.
 Kaikloòng hứa sẽ lấy được đầu Hoàng tử
 Hoàng tử ở trên rừng, hoá thành con rắn to như hòn núi bò
 xuống
 Dân làng người người đều nói: -"Triều đình nhất định phải
 thua"
 Con rắn to lù lù, bò xuống há miệng nuốt chửng cung điện
 Bỗng Kaikloòng hoá triều đình thành một chiếc đình khổng lồ
 Chiếc đình cắm vào trong miệng rắn
 Rắn quằn quại vật đổ nhà đổ cửa, rung chuyển cả núi cả rừng
 Kaikloòng hoá lửa đốt tan xác rắn
 Kaikloòng bắt được Hoàng tử
 Kaikloòng mang dây *xeng* ra trời
 Chàng gọi: "Hỡi Pôpì!" tức thì dây cắn nhà vua
 Kaikloòng rút gươm ra chém
 Hoàng hậu lại khóc than:
 "Con ơi! Con hãy tha cho cha"
 Thương mẹ, Hoàng tử mê man
 Kaikloòng đem dây *xeng* trời chàng nhốt vào cũi sắt
 Hoàng hậu thương con, người gầy đi nhiều
 Mặt trắng bệnh, da cuộn vào xương
 Hoàng hậu nói với nhà vua:
 - "Trong vườn chỉ có một cây bông

Ai nữ lòng nào mà ngắt bông điệp
Ngắt đi thì mất hết nòi hết giống"
Nhà vua nhất định bắt Hoàng tử đem đi chôn sống
Còn hơn giống điệp để cho dê
Vua truyền:
- "Buộc Hoàng tử lên trên lưng ngựa
Và quất ngựa cho phóng như bay"
Khi mở trói cho Hoàng tử và hỏi
Hoàng tử chỉ nói: "Yêu nàng chẵn dê!"
Nhà vua truyền cho cung nữ múa những điệu múa dịu dàng
uyển chuyển.

Cho chàng được lựa tuyển
Tùy theo ý muốn của chàng
Các cô vừa bước vào phòng cất tiếng ca
Hoàng tử bèn hoá phép
Cô thì méo miệng
Cô thì sút tai,
Cô thì lồi mắt.
Cô thì cụt tay
Các cô xấu hổ chạy ra.
Ra khỏi nhà lại đẹp như xưa.
Hoàng tử chỉ nói một lời:
- "Hãy trả nàng chẵn dê cho ta!"
Nhà vua tức giận, đem Hoàng tử ném xuống ao nước bẩn
Chàng lại mê man.
Hoàng tử thấy chim vàng.
Đưa mình xuống thủy cung.
Dưới thủy cung các cung nữ tung tăng múa lượn.
Nhìn cung nữ sung sướng.
Lòng chàng lại nhớ đến nàng chẵn dê.

Mồm chàng lại gọi: "Hỡi Pôpì!"
 Khi vớt lên thấy chàng vẫn sống
 Nhà vua tức giận, bắt đào hang sâu chôn Hoàng tử
 Quân lính cũng thương, không nỡ.
 Hoàng tử dặn:
 - "Các người cứ đào hang vùi lấp ta đi.
 Không can gì, ta sẽ trở về, không chết".
 Quân lính bỏ chàng xuống hang sâu.
 Trói chàng rất chặt.
 Dưới gốc cây curimư rồi lấp kỹ, đi về.
 Sau một cơn mê, chàng gọi Pôpì.
 - "Hỡi Pôpì! Hãy cho ta dây *xeng* đứt
 Hãy cho ta đá đất mở cửa hang ra!"
 Dây *xeng* trói lỏng đứt, đất đá tung ra.
 Cây curimư chẻ ra hai nhánh
 Làm ghế cho chàng ngồi chơi
 Cây curimư hoa quả tốt tươi.
 Chàng ăn chàng sống.
 Lúc khát nước, chàng gọi Pôpì cho uống.
 Tức thì giếng nước hiện lên.
 Đến ngày đến tháng, nhà vua đi lấy hài cốt của chàng.
 Nhà vua đi như khúc gỗ cao lặn xuống.
 Hai con mắt như người say rượu
 Hai lông mày to cong như đuôi con chồn
 Hai má ửng đỏ như mận đang mừng
 Hình con rồng con rắn bò dọc bờ ngang trên quần trên áo
 Nhà vua bước lên ngồi trên xe dê.
 Hai con dê xồm nghểnh đầu lên kéo
 Cung nữ hai bên ngồi phe phẩy quạt.
 Hoàng hậu thì than thì khóc.

Quân lính đi trước, vua đi xe dê nạm ngọc nạm vàng.
 Đến đào bởi hang.
 Thấy chàng không chết.
 Hoàng tử lại xinh đẹp hơn xưa.
 Nhà vua tức giận chặt cây curimư.
 Rìu quay lại cắn nhà vua.
 Vua đau quá nằm lăn ra khóc
 Hoàng hậu gọi: - "Con ơi! Con hãy tha cho cha".
 Hoàng tử nói: - "Hãy trả nạm vàng cho ta!
 Hãy trả nạm vàng cho ta
 Ta chỉ xin chiếc nạm vàng".
 Hoàng tử phá cũi sắt mang nạm vàng ra đi
 Quân lính rượt ngựa đuổi theo không kịp.
 Quân lính Kaikloòng lại ra đi vó ngựa rập rình
 Đuổi theo chàng mong vây tròn, khép chặt.
 Kaikloòng tin là bắt được
 Nhưng con chim vàng đã hoá thành ngựa đưa Hoàng tử
thoát thân
 Còn Kaikloòng đã được chiếc nạm.
 Lông mây chàng như áng mây buổi chiều gác trên đỉnh núi.
 Đôi mắt nhìn thẳng vào Kaikloòng.
 Chàng giật đứt vôi nạm.
 Vôi nạm biến thành gươm
 Cây gươm dài sáng loáng như một dòng sông
 Chàng nhảy bổ vào lúc đâm lúc chém.
 Nghe tin thất trận, vua biết Hoàng tử có phép lạ của Pôpi
 Vua tức giận liền đi kiện trời
 Trời bắt Pôpi thu phép
 Hoàng tử đã mất phép thiêng
 Kaikloòng bắt Hoàng tử và chiếc nạm mang về triều

Hoàng tử bị nhốt trong cũi sắt
Đêm đến, chim vàng bay vào mở cũi cho chàng trốn thoát
Ai cũng nóng lòng muốn biết
Hoàng tử còn sống để đánh lại Kaikloòng nữa không
Đến hòn núi cao, Hoàng tử buồn bã trong lòng
Chàng nhớ đến Pôli ở biển
Hoàng tử chặt tre đan bè, làm thành chiếc cầu
Khi cầu bắc gần xong thì trời nổi bão giông
Chiếc cầu tan vỡ, Hoàng tử phiêu dạt trên sóng
Hoàng tử về chặt tre to trên núi cao
Con chim vàng giúp chàng làm cầu
Cầu làm sắp xong, trời lại nổi bão giông
Hoàng tử lênh đèn trên biển
Chàng lại chặt gỗ to
Đóng thành những chiếc bè vững chắc
Cầu đã đưa chàng đến gặp Pôli.
Quân lính Pôli thấy chàng tuần tú, quân lính về tâu:
- "Có một chàng lạ mặt ở đâu tìm đến"
Pôli: "Hãy ra đưa vào
Chỉ người có chí cao mới đến đây tìm"
Quân lính ra đưa chàng vào
Hai con cá to há miệng như muốn nuốt chửng chàng
Trước mắt chàng đã hiện lên ngôi nhà
Chơi vơi giữa dòng nước
Theo chiều dòng trôi ngôi nhà nghiêng nghiêng
Pôli nhận ra đúng là đã gặp Hoàng tử ở ngoài rừng sâu thẳm
Pôli làm tiệc lớn đãi chàng
Pôli cùng chàng ngồi trên tảng đá to mát rượi
Các cung phi quần những chiếc khăn dài
Bơi lội, múa lượn giữa dòng nước xanh

Điệu múa khi toả ra, lúc khép lại
Hoàng tử không vui khi xem múa
Lòng chỉ nhớ đến nàng chẵn dê
Chàng muốn xin được Pôli phép lạ để trở về
Cứu nàng chẵn dê đang bị giam giữ.
Pôli biết chàng có chí cũng muốn giữ để gả con gái
Con gái Pôli ngồi trên mình cá
Cá có bốn vây tung tăng trước cung điện
Với công chúa, chàng đã nói rõ nỗi niềm riêng tư
Lòng mang nặng mối tình với cô gái chẵn dê
Hiếu lòng chàng tình đã nặng, nghĩa đã sâu
Nàng xin cha cho chàng phép thiêng
Pôli bảo: - Chàng về mặt đất
Cần phép gì ta tất sẽ cho

Chim vàng nhịp nhàng vỗ cánh, đưa chàng bay thẳng về triều
Chàng hoá phép cho mây xanh thành mây đen nặng trĩu
Mưa đen đổ xuống kín trời. Sấm rung chớp giạt
Kaikloòng không kịp trở tay
Kaikloòng vội vàng lẫn trốn
Hoàng tử bước vào triều phá tan cũi sắt cứu nàng chẵn dê
Mọi người đều vui mừng vì Kaikloòng đã thua
Ai cũng bảo Kaikloòng hết phép
Hoàng hậu bảo:

- "Nhà vua hãy cho con ta Umrúp
Được lấy người con gái chăn dê..."
Vua cha chưa nói gì
Hôm sau Kaikloòng trở về hoá phép
Làm tiêu tan những đám mây đen
Hoàng tử và cô gái trong nạm vàng bay ra biển
Họ dâng nước biển về ngập triều
Kaikloòng hoá triều đình thành một chiếc thuyền khổng lồ
Hoàng tử xông vào đánh phá
Gió bỗng nổi lên ùng ùng
Quân lính chết máu đỏ thành sông
Hoàng hậu khóc than
"Con ơi! Mẹ mang con chín tháng mười ngày
Sao con lại nỡ đang tay phá triều!"
Tiếng khóc vang đến tai chàng
Chàng lại thiếp đi
Kaikloòng hoá phép cho nước khô cạn
Và phi ngựa đuổi bắt
Chim vàng hoá thành ngựa cho chàng cưỡi chạy ra biển
Đến bên bờ biển, nạm hoá thành thuyền
Kaikloòng gò cương phóng ngựa đến bên
Umrúp hoá nạm thành một thanh gươm cùng Kaikloòng
giao chiến.
Thuyền Kaikloòng lướt dọc lướt ngang trên biển
Khiến mặt biển nổi sóng lớn gió to
Kaikloòng tài ba dữ tợn
Nhưng Umrúp nhanh tay đã chém hấn bị thương
Kaikloòng vội quay về triều

Hoàng tử rượt theo
Vua thấy Kaikloòng thua chạy
Biết Umrúp có Pôli giúp sức
Nhà vua tức bực, đi kiện trời
Trời bắt Pôli thu phép
Kaikloòng giật dây cương quay đầu lại đánh
Hoàng tử muốn trở về mặt biển để biến cho sức mạnh
Nhưng đến đây, Pôli đã thu phép lại rồi
Kaikloòng vừa rượt đến nơi
Chiếc thuyền Hoàng tử lại trở thành chiếc nệm
Hoàng tử chìm xuống đáy biển sâu thẳm
Chim vàng đến cứu chàng bay đi
Kaikloòng thắng trận xách nệm trở về
Hoàng tử buồn rầu đến nằm dưới gốc thị bên dòng suối chảy
Dòng suối từ trên cao đổ vào khe đá
Suối chảy thành hai dòng
Hoàng tử đói
Chim vàng hái quả cây cho chàng ăn
Hoàng tử nhìn ra suối xa
Đàn hươu đàn nai sum họp một nhà
Đứng đỉnh ra bờ suối, ăn cây non
Cảnh hươu nai vui vầy bên nhau
Chàng muốn trở về triều, lấy nàng chẵn dê thương yêu.
Hay nàng công chúa?
Chàng lịm trong giấc ngủ.
Thấy mình cưới nàng chẵn dê, sinh được hai con.
Con trai đi săn.

Con gái dệt vải.
 Chàng giết mình tỉnh dậy nhìn dòng suối xa
 Hai dòng nước nay đã nhập một
 Chàng đắm ngực: -"Không! Không! Phải đi tìm Pôloá
 Ta không lấy công chúa
 Ta chỉ cứu chiếc nệm để lấy nàng chăn dê..."
 Chàng đọc sách biết Pôloá tài giỏi.
 Chàng cùng con chim vàng bay lên núi cao
 Chàng xây thang đá trèo lên tận trời
 Một toà nhà trắng hiện trên tầng mây xám
 Tiên nữ múa lượn, người hát người ca
 Biết có người từ xa đến nhà trời
 Những con hạc giết mình vỗ cánh bay
 Quân lính đi báo
 Pôloá cho mời vào
 Hoàng tử thưa:
 - "Biết Pôloá tài giỏi nên tôi lên xin phép lạ để về cứu
 nàng chăn dê"
 Pôloá hỏi:
 -"Con vua sao lại lấy nàng chăn dê
 Hoàng tử đừng về, ở lại ta gả cho công chúa"
 Chàng ở lại và xin Pôloá cho học phép lạ
 Học xong chàng xin về triều báo với cha mẹ
 Umrúp vào triều cướp lấy chiếc nệm
 Quân Kaikloòng tức giận
 Quân Kaikloòng bắn những mũi tên vàng vun vút
 Chàng giơ chiếc nệm, nệm hút mũi tên

Quân lính ủa lên
Chàng giơ nậm vàng lửa cháy ngùn ngụt
Quân lính dàn ra
Kaikloòng hoá mưa, chàng giơ nậm thu mưa vào nậm
Kaikloòng hoá lửa
Hoàng tử quay ngựa chạy, Kaikloòng đuổi theo
Từng dấu chân ngựa, chàng hoá thành chông sắt
Kaikloòng hoá chông sắt thành ngọn cỏ non tơ
Hoàng tử xông vào
Kaikloòng về triều rào lưới lửa xung quanh
Sợ mẹ đau lòng, Umrúp quay về rừng nằm nghỉ
Chàng thấy thương mẹ! Chàng nằm thiếp đi
Chàng mơ thấy con cháu đề huề sum họp
Bỗng Kaikloòng từ trời bay đến
Umrúp lại rút gươm
Kaikloòng càng đánh càng hăng
Umrúp phải quay ngựa vượt tầng mây cao
Chàng bay lên tận trời
Umrúp buồn rầu chàng ngồi chàng nghĩ
Phải dâng sớ nước
Phải có rắn to
Phải có mây mù
Phải có ong bay ngập triều để đánh
Chàng lao ngựa từ trên trời thẳng xuống
Con rắn to bò thẳng đến triều
Kaikloòng đuổi chém
Nước dâng lên tràn ngập

Kaikloòng hoá nước cạn khô
Sương dâng lên trời tối mịt mù
Kaikloòng hoá phép mây tan
Đàn ong theo chàng, bay đến đốt Kaikloòng túi bụi
Ong đốt cả nhà vua, vua chui xuống giếng
Vua vừa ngoi lên, ong lại đến đốt
Vua chui vào *xà rông*¹ người đàn bà đang dệt
Ong mới tha cho
Ong xông vào đốt Kaikloòng
Kaikloòng đau quá ngã lăn
Umrúp tuốt gươm định chém
Kaikloòng nhập vào thân hoàng hậu
Umrúp giơ gươm định chém
Tay kiếm run run
Chàng đương ngập ngừng, cô gái chặn dê liên bảo
- "Giết đi! Kẻ thù anh đấy"
Chàng nghĩ đến khi dòng máu chảy
Có máu kẻ thù và máu của mẹ mình
Chàng rơi nước mắt
Nhà vua nấp trong *xà rông* của người dệt vải
Tuốt gươm nhẩy đến chém đứt đầu chàng
Đầu chàng không rơi xuống
Đầu chàng bay lên giữa trời
Máu chàng đã đổ
Máu biến thành ngọn lửa

1. *Xà rông*: váy tấm quấn quanh từ thắt lưng trở xuống, phổ biến trong trang phục Chăm và Khơme (Chú thích của người biên tập - CTS).

Chiếc nậm vàng theo ngọn lửa bay cao
Chiếc nậm hoá thành ngôi lâu
Bay về chân núi, nơi mặt trời lặn
Từ đó về sau thấy ánh đỏ của hoàng hôn
Người ta bảo: đó là máu của Hoàng tử
Và núi, đó là đầu Hoàng tử
Chàng chết đi, triều đình đã tan nát
Chỉ còn vua, hoàng hậu và Kaiklòng
Dân bỏ vua đi tản mát khắp núi rừng
Cùng nhau làm ăn sinh sống.

Thiết Ngũ *kẻ*

(dân tộc Chăm)

Có tham khảo "Notes sur les chams của M.Durand"

CÔNG CHÚA AMISARA

Vào một thời đất nước bình yên
Người người ngày ngày chăm chú làm ăn, đêm đêm chong đèn
múa hát
Các cô gái, chàng trai trồng bông và gieo gặt
Bỗng từ đâu xuất hiện giống yêu tinh
Dùng phép thuật bắt những cô gái đẹp xinh
Đã một trăm linh một công chúa con các vị vua bị yêu tinh
bắt nhốt vào cũi sắt
Trong đó cả nàng Amisara xinh đẹp
Nàng là một công chúa duyên dáng thông minh đang độ
kén chồng.
Một trăm linh một nàng công chúa cùng một cũi sắt
nhốt chung
Yêu tinh đặt một nỏ thần cài sẵn mũi tên nơi gốc *níchốt*
chĩa thẳng vào cũi sắt
Nếu ai đụng vào nỏ thần sẽ bật
Mũi tên phóng ngay vào cũi sắt tan tành
Một trăm linh một cô gái kia sẽ chẳng toàn thân
Mọi người khiếp kinh, không một ai dám cứu
Chẳng hiểu từ đâu có một chàng trai trẻ
Học phép thuật nơi xa trên đường trở về lạc đến chốn này
Chàng đến gần gốc cây
Biết sự hiểm nguy đang đe dọa các cô bị nhốt trong cũi sắt
Tiếng kêu cứu của các cô, chàng không đành ngoảnh mặt

Chàng liền rút cung đeo bên người bắn một phát,
chiếc nỏ thân tan

Chàng tháo cũi sắt ra
Mỗi cô đều cảm tạ công ơn chàng rồi quay về quê hương xứ sở
Riêng nàng Amisara xinh đẹp, thông minh ở lại
Nặng ân tình và đầy nghĩa riêng tư
Thấy chàng trai tuấn tú nhân từ
Nàng xin kết duyên
Rồi đưa chàng theo mình về quê hương vua cha đang cai trị
Khi công chúa đưa chàng trai về xứ sở
Viên quan canh giữ kinh đô ngỡ chàng trai là con yêu tinh
đã bắt công chúa dạo nào, nay quay lại
Liền bắt chàng đem giam
Cùng lúc đó có lệnh vua truyền
Ai giết được yêu tinh, cứu công chúa, thì nhà vua sẽ gả
công chúa làm vợ

Nghe được lệnh đó, viên quan hớn hỏ
Chạy vào tâu với vua rằng hắn đã bắt được yêu tinh
Nhưng hắn chưa dám hành hình vì sợ nhà vua phạt ý
Nghe tâu, nhà vua không kịp suy xét kỹ
Ra lệnh cho viên quan đem yêu tinh chém đầu
Không được để lâu
Và phải mang ra chém ngoài kinh thành để tránh điều ô uế
Trời tối mịt có đuốc soi sáng tỏ
Viên quan và bọn đao phủ dẫn chàng trai kia ra phía cổng thành
Đến cổng thành phía đông
Vì trời tối, viên quan canh cổng nơi đây không chịu mở cửa
Họ bảo, theo phong tục người Chăm, khi hành hình người có tội
Không bao giờ hành hình vào ban đêm
Họ còn nói thêm:

- "Ta sẽ ân hận như vua Prêátsăngđa Têra chém đứt tay
vua Đani trong một cơn nóng giận
Ta chỉ mở cổng thành cho các người khi trời sáng".
Mọi người bèn bắt viên quan canh cổng phía đông kể cho nghe
chuyện về cơn giận của vua Prêátsăngđa Têra

Thuở ấy có một vị vua láng giềng
Đó là vua Đani nhân từ và quả cảm
Một hôm, quan chiêm tinh bèn bẩm với nhà vua
- Hoàng thượng bị một tai nạn có thể chết người
Nếu không cải trang thành dân thường, chịu khổ hạnh
trong bảy tháng.

Theo lời, vua Đani thay hình đổi dạng
Mang túi gạo ra đi
Sau nửa ngày, người dừng lại ven đường
Định lấy gạo nấu cơm, thì gạo trong túi chỉ toàn là cát
Vua Đani bực tức đổ ra vớt sạch
Bỗng từ đâu có một con chó chạy ra
Nhả nhả ăn những hạt cát đã hoá thành cơm
Vì đói, nhà vua định nhặt một nắm để ăn
Nhưng khi nhặt lên, cơm lại biến thành cát
Nhà vua đành bỏ đi nơi khác
Hiểu đó là điều bất hạnh của đời mình
Trên đường đi, lại hiện ra một vườn dưa đầy quả
Bụng đói, đi không đành, vua hái một trái bỏ vào túi
Người quanh vùng nhìn thấy nghi ngờ
Liền đuổi theo giữ lại
Họ xúm nhau mở túi
Quả dưa đã thành một chú dê con

Nghi là kẻ gian bèn bắt tống giam
Rồi đem nộp cho nhà vua tên là Prêátsăngđa Têra tài giỏi
Thấy kẻ ăn trộm có dáng nét thông minh và còn trẻ
Vua tha tội và cho làm lính canh giữ hoàng cung
Một hôm nhà vua mất một chiếc nhẫn quý có chạm hình rồng
Ngờ cho anh chàng đã trộm đi hôm nào lấy cấp
Không cần suy xét, vua Têra bắt chàng trai kia
đưa mười ngón tay ra chặt

Vua Đani biết mình oan
Nhưng vì số kiếp trời đã định rồi
Ngày tháng cứ trôi
Bảy tháng thử thách sắp qua,
Một ngày trời đẹp
Có một vị thần tiên cải dạng xuống trần
Mang mười chiếc bánh thơm ngon
Cho một em bé chăn trâu nghèo khổ
Vua Đani bị chặt mười ngón tay từ xa đi lại
Em bé định ăn, nhưng thương kẻ tật nguyền
Liền cho vua Đani mười chiếc bánh để ăn
Kỳ lạ thay, ăn xong thì mười ngón tay của vua Đani liền lành lại
Trời hết mưa trời lại nắng
Vua Đani biết mình đã nạn khỏi tai qua.
Liền đi thẳng vào hoàng cung gặp vua Pêátsăngđa Têra
Trình hai bàn tay nguyên lành và nói ra sự thật
Nghe xong, vua Têra biết Đani là nhà vua hùng mạnh
Nên hết sức hối hận về việc làm không suy xét của mình
Và lệnh truyền lấy lọ nước thơm
Vẩy lên người vua Đani để tỏ lòng tôn kính
Rồi truyền cho quân lính
Mang kiệu đưa vua Đani trở về nước của mình...

Viên gác cổng thành phía đông kể chuyện xong

Và nói:

- Đó, ta không muốn mang điều ân hận

Cửa phía đông quân canh không mở cổng

Bọn đao phủ kéo sang cửa phía nam

Viên quan canh nơi đây cũng không chịu mở cổng thành:

- "Từ xưa tới nay vào ban đêm ta chưa thấy ai giết người phạm tội

Nếu mở cổng cho các người, e ta sẽ hối

Nhưng có một vị vua trước đây đã khoét mắt người thầy tướng
có tài

Người canh cổng bèn kể rằng:-"Ngày xưa ngày xưa,

Có một người thầy tướng được lệnh chọn ngày giờ thật tốt

để khởi công xây dựng cung điện

Mọi việc đã sẵn sàng.

Những cây cột nạm vàng, những mái nhà dát bạc.

Chờ tiếng công nổi là thợ thấy bắt đầu xây cất.

Nhưng có một người tới tâu với vua là tiếng công đánh lên
chưa hợp ý trời.

Nhà vua nghe, không kịp nghĩ suy.

Bèn ra lệnh bắt người thầy tướng kia đem khoét mắt.

Nhưng nhà vua đâu có biết.

Khi nghe thấy tiếng công.

Có một lão nông.

Ra vườn trồng ngay một cây chuối,

Cây chuối lớn nhanh như thổi.

Buồng vít cong, nặng trĩu quả bằng vàng.

Ông lão vui mừng được hưởng giàu sang.

Nhớ đến ơn vua, hái chuối vàng dâng biểu.

Nhà vua thấy quả lạ, bèn hỏi:

- Nhà người trồng trọt ra sao mà chuối nặng quả vàng

Cụ già kể rằng, khi nghe tiếng cồng ngân vang.
Tiếng cồng của thầy tướng ra lệnh khởi công
xây hoàng cung ngày nọ.
Ông đã trồng cây chuối vào giờ đó.
Nên chuối đã ra quả vàng.
Nhà vua nghe xong
Biết mình ra lệnh khoét mắt người thầy tướng có tài kia
là điều sai trái
Hết câu chuyện
Người canh cổng phía nam nhắc lại:
- Để tránh những điều bất hạnh sai lầm
Ta nhất định không mở cửa thành vào ban đêm,
đưa người ra ngoài thành để giết
Làm việc gì cũng không nên vội vàng hấp tấp!
Đoàn đao phủ đành lặng câm kéo đến cổng thành phía tây
Họ đòi mở cổng thành, viên quan gác cổng từ chối ngay
Và kể cho nghe chuyện một cụ già vô tội...

Hồi đó có một cụ già đi rừng bắt gặp một cây vả
Có quả ngon thơm hơn mọi cây vả của khu rừng
Cụ nhặt được một quả vả tròn xinh
Bèn mang về dâng vua để tỏ lòng tôn kính
Nhà vua đem quả vả bổ làm hai mảnh
Thấy quả vả thơm ngon, mặt tía tràn trề
Nhà vua không chê
Bèn đưa cho một người nếm thử
Người đó ăn xong liền lăn ra quần quại
Nhà vua liền lệnh bắt cụ già:

- Sao nhà ngươi đem quả vả có thuốc độc dâng ta
Tội nhà ngươi tày đình đáng chết
Nhiều vị quan can vua hãy xét xem để tránh điều oan ức
Vua không nghe cứ lệnh chém cụ già
Có một viên quan lên tới khu rừng xa
Tìm đến cây vả để rình xem cho rõ điều hư thực
Ông nhặt một hòn đất
Ném vào gần gốc vả già
Nghe tiếng rơi, tưởng quả vả rụng, một con rắn độc
từ hốc cây vả bò ra
Lẻ cái lưỡi ngoạm vào hòn đất
Viên quan tìm ra điều bí mật
Bèn đánh đuổi con rắn đi và hái một quả vả mang về
Sau khi kể lại chuyện cho nhà vua nghe
Viên quan dâng lên một quả vả thơm ngon không quả gì
sánh được
Vua bổ vả đem một miếng cho viên quan ăn, không thấy
viên quan chết.
Lúc đó nhà vua hiểu ra là mình đã giết oan mất cụ già
Lệnh vua truyền ra
Lập miếu thờ để minh oan cho cụ già vô tội

Người gác cổng phía tây kể xong câu chuyện
Và nói thêm:
- Ta không mở cổng thành vào lúc ban đêm
Ta muốn tránh những việc để suốt đời ân hận
Trời vẫn chưa sáng
Bọn đao phủ lại kéo đến phía bắc cổng thành

Viên gác cổng nơi đây cũng không chịu mở cửa vào đêm
Và mua vui bằng câu chuyện kể:
Một người đánh cá có vợ
Tính lẳng lơ không chung thủy với chồng
Một hôm người đánh cá ra đồng
Bắt được một con ếch đem về nuôi
Ếch biết nói tiếng như người
Nên người chồng rất quý
Nhưng riêng vợ
Sợ ếch biết những điều mờ ám của mình sẽ đem nói cho chồng hay
Bèn nhờ thầy phù thủy một tay
Bày mưu kế để hòng giết ếch
Mụ giả vờ ốm mệt
Mời lão phù thủy đến cúng quỷ cúng ma
Sau một hồi "Úm ba la..."
Lão phù thủy bảo: - "Muốn bệnh lành phải ăn thịt ếch"
Người chồng bèn mang ếch ra giết thịt
Ếch lặng im không nói lời nào
Người chồng bèn hỏi ếch tại sao
Ếch bèn thưa:
- "Xưa tôi mắc nạn, chủ đến cứu tôi
Nay chủ giết tôi thì còn ai để tôi kêu cứu
Khi có lửa cháy thì lấy nước dập lửa
Khi lửa tắt rồi, lấy nước cũng phí thôi".
Người đánh cá ngồi lặng im, dáng điệu buồn rầu
Lúc này ếch mới kể lại cho chàng nghe chuyện ngoại tình
của vợ...

Thế là bốn cửa thành không mở
Phạm nhân không bị đem ra giết ngoài thành
Bọn đao phủ bèn kể lại cho nhà vua nghe những chuyện lạ
lùng

Nhà vua thấy việc làm của mình quá vội vàng, hấp tấp
Liên gọi chàng trai và công chúa lên gặp
Hỏi ra mới rõ chàng không phải yêu tinh
Mà là một ân nhân
Người đã cứu nàng Amisara khỏi vòng tay thần chết
Chàng là Hoàng tử con vị vua láng giềng anh kiệt
Nhà vua mừng vui vì đã tránh được một tội ác tày trời
Và lệnh truyền khắp nơi
Lễ cưới công chúa Amisara tưng bừng náo nhiệt
Tên quan tranh công và vu oan cho người, đã nhận cho mình
tội chết

Bốn viên quan canh cổng thành được thưởng bổng lộc, chức quyền
Dân sống no lành và đất nước bình yên
Vua cha lại nhường ngôi cho con rể...
Chuyện này đã thành thơ và bao đời đã kể
Nay lại kể cho mọi người nghe
Đó là truyện thơ Amisara nàng công chúa tuyệt vời.

HOÀNG HẬU CUMIRA

Ngày xưa từ lâu lắm
Có người nhớ người không

Riêng ông lão hát rong
Thuộc lâu và kể lại
Chuyện một người con gái.
Dòng họ ta thông minh.
Đã biết cách cứu mình.
Và cứu bao bè bạn.
Đêm yên tĩnh trăng rải đầy ánh sáng.
Trên mỗi sân người kéo chỉ quay xa.
Kể cho nhau chuyện cửa chuyện nhà.
Kể cho nhau chuyện lành và chuyện dữ.
Đời vua Cumira thay ngôi cha, ngự trị.
Chiếm vật quý của ngon, ức hiếp dân lành.
Sống hoang toàng và chẳng sợ máu tanh.
Bắt dân khắp vùng mỗi đêm dâng hấn một người con gái đẹp
Qua đêm hấn đem giết.
Bao bà mẹ mất con khóc than thảm thiết.
Khắp xóm làng phủ một sắc mây đen
Có lần, một người con gái đến chung chạ.
Nàng đẹp như một quả bông non.
Môi đỏ hồng như màu hoa râm bụt.
Đôi mắt nàng long lanh như hai giọt nước.
Nàng đi đứng nói năng nhỏ nhẹ ngọt ngào.
Hôm ấy vào lúc nửa đêm, nàng nói với vua:
- Mỗi nhà vua đều có một vị thượng thư.
Nhưng chẳng vị thượng thư nào độc ác bằng viên thượng thư
của vua Vêramatita đã cao tuổi tác
Tâu bệ hạ.
Vua Vêramatita có hoàng hậu Calianây xinh đẹp.
Tên thật của nàng là Rôát Kêan.
Kể đến đây cô gái dừng lời

Tên vua hỏi:

- Trẫm đang nghe, sao nàng không kể tiếp?

Càng lặng im, vua càng thúc giục

- Hãy kể tiếp đi chuyện hoàng hậu Calianây

Cô gái khêu ngọn đèn sáng to, với vẻ mặt buồn rầu:

- Một thời cách đây không xa

Có vị vua tên là Vêramitita

Không có con trai mà mái đầu đã điểm nhiều sợi bạc

Chỉ có duy nhất

Công chúa Calianây

Lệnh vua truyền khắp đó đây

Tìm người nối ngôi, gả chồng cho con gái

Hoàng tử một trăm nước láng giềng kéo lại

Dâng của quý vật sang làm lễ cầu hôn

Mặt trăng khuyết

Mặt trăng tròn

Công chúa nhìn hàng trăm chàng trai, không một ai vừa ý

Chưa chọn được người thương

Công chúa trở nên rầu rĩ

Không nói không rằng rồi bỗng hoá người câm

Trời đất trước mặt nhà vua như bị tối sầm

Lòng thấy quặn đau bởi nhà vua thương con gái quý

Vua truyền lệnh làm xôn xao tướng sĩ

Đi báo tin ngay cho vua các nước láng giềng

Rằng hoàng tử nào có được phép tiên

Chữa công chúa khỏi câm, sẽ gả cho làm vợ

Được tin, hoàng tử con của một trăm vị vua láng giềng kéo lại

Gặp nàng Calianây gọi chuyện ân cần

Chín mươi chín hoàng tử đến gần nàng, nàng vẫn lặng câm

Riêng hoàng tử cuối cùng đã làm cho Calianây bật ra tiếng nói...

Kể đến đây, nhà vua bắt cô gái ngừng lời lại
Và gọi vị thần trong hộp trầu của nàng ra
Vị thần này biết chuyện đông chuyện tây, chuyện gần chuyện xa
Trong hộp trầu của thiếu nữ Chăm nào cũng có
Tên vua giương mắt ếch lên và bảo:
- Trước khi kết thúc đời nàng, ta hỏi một câu...
Cô gái ngồi lặng im
Tên vua nhìn tận mặt cô và gật gật đầu
- Ngày xưa ở nước Tadida có bốn chàng trai đang đi học
Một hôm đi chơi xa, lúc trở về nửa đường mặt trời đã tắt
Con đường gập ghềnh núi cao, núi thấp
Họ rủ nhau ngủ lại bên bờ suối ven rừng
Nhưng suốt đêm tiếng súc vật, côn trùng
Làm cho họ không sao yên giấc ngủ
Họ bèn cùng nhau thức dậy
Vỡ lá rừng đốt lên, lửa cháy bập bùng
Họ bày ra trò chơi chung
Một chàng có nghề mộc trong tay dẫn ra một đoạn gỗ
Chàng thứ hai biết nghề chạm trổ
Đẽo gọt khúc gỗ thành một thiếu nữ đẹp xinh
Pho tượng đầy đủ mặt mũi chân tay
Chàng thứ ba biết phép thuật nên đã hoá phép cho pho tượng
thành một thiếu nữ bằng xương bằng thịt
Chàng thứ tư cải tử hoàn sinh
Pho tượng biết cử động cả thân hình
Biết nói biết cười
Mắt như trái say, nở nang vòng ngực
Suối tóc dài như tàu đoát mượt đen
Bốn chàng trai trước thiếu nữ lặng nhìn
Ai cũng muốn lấy nàng làm vợ

Không một ai chịu nhường cho ai cả
Phải nhờ một nhà vua anh minh phân xử
Nếu nàng được quyền tham dự
Theo nàng, ai xứng đáng làm chồng?
Cô gái chưa trả lời, thì vị thần trong hộp trầu không:
- Ai cho pho tượng sự sống và lời nói đầu tiên, thì người đó
có quyền lấy nàng làm vợ

Cô gái cho đó là lời cần rõ
Liền ném hộp trầu;
- "Người độc ác vô cùng, không xứng ở bên ta nữa đâu
Người thử làm một pho tượng giống cha người
Làm một pho tượng khác giống mẹ người
Rồi cho pho tượng sự sống của con người
Đem để gần nhau,
Thử xem hai pho tượng có thành vợ thành chồng và hạnh
phúc?

Quả là đồ thô tục.
Ta xấu hổ về người".
Rồi cô gái lặng yên không nói nữa lời
Tên vua lại hỏi vị thần hộp trầu một câu chuyện khác...
- "Ngày nọ có bốn người đàn bà xinh đẹp
Gặp một chàng trai không hiểu bị tội gì phải chịu treo cổ
trước cung vua.

Có lính canh trong gác ngoài.
Người đàn bà thứ nhất mang một ngàn đồng tiền vàng đến chuộc
Người đàn bà thứ hai chạy vào rừng tìm cây thuốc.
Người đàn bà thứ ba trông nom chăm sóc, bôi rịt các vết thương.
Người đàn bà thứ tư đem bán những tư trang lấy tiền về
nuôi chàng trai trẻ...

Ít lâu sau chàng trai mạnh khỏe.

Bốn người đàn bà đều muốn lấy làm chồng
Tên vua hỏi vị thần trong hộp trầu không:
- Một trong bốn người
Ai là người làm vợ chàng trai xứng đáng?
Vị thần trong hộp trầu, sau một hồi im lặng:
Người mang một ngàn đồng tiền vàng để chuộc xứng đáng
là vợ chàng trai.

Cô gái lại ném hộp trầu ra ngoài:
- "Nhà người hãy rút đi.
Ý của nhà người thật là bất công và tàn nhẫn
Người đàn bà đem tiền chuộc chàng chỉ đáng là cha
Người đàn bà đi lấy thuốc về chỉ đáng là mẹ.
Người đàn bà nuôi nấng chàng chỉ xứng đáng là chị
Chỉ người gần gũi chăm sóc, rịt thuốc cho chàng mới xứng đáng
là vợ mà thôi..."

Vua bảo:
"Thế là rõ rồi.
Chuyện hoàng hậu Calianây nàng kể cho ta nghe tiếp..."
Cô gái kể:
- Các hoàng tử không ai làm cho nàng công chúa nói được
Một hoàng tử quay ra và nói to lên:
- "Nàng công chúa này không có tâm hồn
Chỉ là một người mang nhiều bất hạnh
Ta đến đây hỏi chuyện
Nàng chẳng đáp một lời
Vị thần trong hộp trầu của nàng ngu muội quá đi thôi
Ta không chấp làm gì cô gái ấy..."
Không ngờ qua lời nói khích kia, trái tim Calianây thức dậy
Nàng ngẫm nghĩ hồi lâu và tự nhủ thầm:
- "Hoàng tử đến cầu hôn đã có tới trăm

Chưa ai nói lời khôn ngoan như hoàng tử ấy
Đây chính là người ta trông chờ và tin cậy
Xứng đáng làm chồng ta..."
Nàng bỗng nói thành lời
Vua cha nhìn và nở nụ cười vui
Khi thấy nàng chạy ra và cầm lấy tay hoàng tử
Vua Vêramatita giữ lời đã hứa
Hoàng tử lấy Calianây, lễ cưới linh đình
Khắp thần dân đều kính phục yêu tin
Sau đó không lâu nhà vua nhường ngôi cho con rể...
Ngày đẹp, nhà vua mời và quan thượng thư đi dạo
Dọc đường đầy hoa dẫn tới một khu rừng
Chim hót đầu cành, bướm lượn ven nương
Nhà vua gặp xác một con hươu như vừa mới chết
Con hươu sao có bộ lông đốm mượt
Để mua vui, nhà vua bèn xuất linh hồn mình ra,
cho nhập vào xác hươu sao.
Hươu liền chồm đứng bốn chân cao
Hươu sống lại và nhón nhơ chạy nhảy
Quan thượng thư chợt nhìn xác vua nằm đó
Liền nảy ra ý định gian tà
Hắn bèn xuất linh hồn của mình nhập vào xác của vua
Và trở về hoàng cung giả trò phản bội.
Hoàng hậu Calianây thấy vua trở về một mình lòng hơi bối rối.
Và linh tính báo cho, đó là không phải chồng mình
Hoàng hậu từ chối mọi điều và sống lặng thinh
Chưa rõ điều gì hư và điều gì thực...
Một hôm con hươu sao mang linh hồn nhà vua đến ngọn suối
ven rừng uống nước.
Gặp một con vệt màu xanh nằm ở cạnh bờ.

Linh hồn nhà vua bèn xuất khỏi xác hươu sao.
 Nhập vào xác vẹt.
 Mọi nơi vẹt bay đi khắp
 Vẹt bay thẳng về lâu đài của hoàng hậu Calianây.
 Vẹt thò đầu vào cửa sổ và nói to:
 - Không thể tin được lòng chung thủy của đàn bà.
 Không thể!...
 Nghe tiếng vẹt lạ tai, Calianây hỏi lại
 - Vẹt nói như thế, là nghĩa làm sao?
 Có biết chồng ta là đức vua hiện nay ở đâu thì bảo.
 Vẹt bèn nói lại:
 - "Hoàng hậu tưởng ta là con vẹt giống như những con vẹt
 khác hay sao
 Có lẽ ta không còn như ngày hôm qua nữa
 Hoàng hậu hãy nghe ta kể lại
 Nhà vua chồng hoàng hậu một hôm đi chơi trong rừng
 Trên đường dừng chân.
 Gặp một xác hươu sao đã xuất linh hồn của mình nhập vào xác đó.
 Và viên thượng thư đi theo hộ vệ.
 Đã xuất linh hồn của mình nhập vào xác nhà vua.
 Hắn đã quay về hoàng cung mong được dịp đánh lừa.
 Chiếm hoàng hậu và trị vì ngôi báu.
 Hoàng hậu hãy dùng phép công mà trị tội..."
 Nghe xong, Calianây gục đầu vào hai bàn tay.
 Thấy xây xẩm mặt mày, bèn thở than:
 - Hoàng hậu Xisapha ơi, ta còn đau khổ nhiều gấp mấy ngàn!
 Vẹt liền hỏi: - Hoàng hậu Xisapha đau khổ vì đâu?
 Sao lại như thế được.
 Hoàng hậu Calianây kể tiếp
 Câu chuyện về hoàng hậu Xisapha...

Chuyện xảy ra đã lâu, không nhớ tháng nhớ ngày
Có một vị vua tên là Samanatagia thông minh và giàu có
Nhà vua rất yêu vợ
Nhưng ông lại bị chết non
Hoàng hậu Xisapha thương chồng nên chẳng đem chôn
Đặt xác vua trong quan tài bằng vàng để tìm cách làm cho xác
nhà vua sống lại.

Nàng không quản bao khó khăn gian khổ
Đi khắp đó đây tìm thuốc tìm thầy
Nghe nói một vị vua ở phía tây
Có vật báu cải tử hoàn sinh cho những ai đã chết
Hoàng hậu đã cải trang thành một người đàn bà quê kệch
Lặn lội tận nơi
Đến xin ở nhờ bà cụ canh giữ khu vườn quý của nhà vua
Ngày ngày nàng cùng bà cụ làm những lăng hoa
Dâng lên vua, nhà vua trông những lăng hoa vô cùng xinh đẹp
Bèn ra lệnh gọi bà cụ canh vườn vào cung cho nhà vua hỏi xét
- Những lăng hoa này ai làm? Có phải cụ không?
Bà cụ liền quỳ trước sân rồng:
- "Bẩm bệ hạ, lăng hoa này không phải của già làm, mà là của
một người đàn bà, một mỹ nhân tuyệt thế"
Nhà vua không một giây chậm trễ
Ra lệnh đưa kiệu đi đón nàng về cho vua xem
Hoàng hậu Xisapha đến cung vua vẫn ăn vận giống
dân thường
Nhà vua đưa nàng vào tận buồng riêng vì thấy nàng quá đẹp
Nàng chợt thấy phía trên long sàng có một đôi giày da cũ nát
Xisapha bèn hỏi nhà vua:
- Một người cao quý như ngài

Sao lại đem treo đôi giày bẩn thỉu kia trên giường nằm của
mình như vậy?

Vua liền đáp:

- Không phải đâu, đôi hài thần đấy

Nếu có ai chết non, cho nước qua hài này rồi đem vấy lên

xác người chết sẽ sống lại ngay

Hài này mang vào chân thì người như bay

Đó là đôi hài ngàn dặm

Hoàng hậu Xisapha nói giọng đầy cảm mến:

- Tâu hoàng thượng, ngài gọi tôi đến đây, tôi chưa được

sự y thuận của bà cụ gác vườn

Xin hoàng thượng hãy tự thân đến hỏi bà cụ gác vườn có

thuận tình cho tôi ở lại đây không đã

Nhà vua nói:

- Bà già là kẻ dưới ta, là người hầu hạ

Ta muốn làm gì là tùy ý ta, bà đâu dám từ chối

Hoàng hậu Xisapha liền thưa:

- Xin nhà vua cứ đến hỏi bà vì tôi là người ăn nhờ ở đậu

Nhà vua liền lên kiệu vàng đến nhà bà gác vườn để hỏi

Còn nàng Xisapha, khi vua đã đi, liền vội lấy đôi hài

Mang vào chân

Quay trở về tổ quốc

Nhìn chiếc quan tài để xác chồng, nàng quên mệt mỏi

Xisapha đổ nước chảy qua hài rồi đem vấy lên xác vua

Xác vua liền sống lại, đứng lên và bước ra ngoài quan tài

Kể xong chuyện

Hoàng hậu Calianây quay sang hỏi vệt:

- Vệt có cách nào đưa linh hồn của chồng ta trở lại xác

Nếu không, ta sẽ không ở lại đây...

Vệt vội chỉ bày:

- Làm cách nào cho linh hồn quan thượng thư rời khỏi thân

thể nhà vua mà y đang mượn

Hoàng hậu Calianây cho mời quan thượng thư đang khoác

lốt vua tới

Nói muốn được phép thuật của y, để cùng y chính thức vợ chồng.

Viên thượng thư khắp khởi mừng, mặt thịt rung rung

Không kịp suy nghĩ, liền xuất linh hồn mình ra nhập vào xác

con hươu mà hoàng hậu Calianây có ý đem để nằm cạnh đó.

Nhà vua chỉ chờ có thể

Linh hồn nhà vua liền xuất từ xác vệt ra để nhập vào xác

của mình

Hoàng hậu Calianây liền lệnh cho quân

Chém chết hươu vàng mang linh hồn tên thượng thư dâm ác

Từ đó nhà vua và Calianây sống cuộc đời hạnh phúc.

Cô gái kể xong, nói những lời khâm phục:

- Bất kể nhà vua nào cũng nên tìm lấy một người đàn bà

thông minh và trung hậu như nàng Calianây trung hậu và

thông minh

Để cho cuộc đời của mình

Sung sướng như vua Siva sung sướng

Tên vua độc ác bèn hỏi chuyện:

- Vua Siva sung sướng như thế nào?

Cô gái bèn kể tiếp chuyện sau...

Từ lúc mới sinh ra

Đến khi lớn lên và làm vua, Siva chưa gặp điều gì bất hạnh.
Chưa bao giờ buồn và lo lắng
Ngài gọi tất cả văn võ bá quan:
- Từ lâu nay ta sung sướng giàu sang
Các người chỉ cho ta biết và thấy điều bất hạnh
Các quan dâng lên nhà vua con hươu vàng có yên cương đóng sẵn
Mời nhà vua cưỡi lên
Hươu phóng đi nhanh
Ra khỏi kinh thành
Hươu phóng ra ngoài biên cõi
Đến một miền xa lạ
Vua mới nhận ra và hốt hoảng đứng nhìn
Lần đầu tiên tro troi một mình
Nhà vua chưa biết đi đâu, thì gặp ngay một người đàn bà xinh đẹp
Người đàn bà đưa nhà vua đi tiếp
Đến một nhà trong kinh thành

Siva có một cận thần trung thực và tận tâm
Khi thấy nhà vua bị hươu đưa đi xa liền bỏ công tìm kiếm
Ông đã tìm đến nhà Mahasi học phép thuật
Năm tháng trôi qua phép thuật tinh tường
Ông có thể biến đá thành vàng
Biến gỗ thành trầm hương
Từ biệt nhà phép thuật Mahasi ra đi
Tìm vị vua của mình đưa về nước
Một hôm ông tới một khu rừng rậm rạp

Gặp đàn quái vật Kanara¹ đang lấy nhựa một loài cây
bôi khắp thân mình

Ông núp vào một nơi để xem
Thì lạ thay đàn Kinara bỗng chốc hoá thành đàn voi to lớn
Sau một hồi đùa chán
Chúng lại kéo lên phía trên lấy nhựa một cây khác bôi vào
thân

Chốc lát chúng lại hoá thành
Đàn Kinara quái dị
Dợi cho bầy Kinara đi khỏi
Ông vội ra tước một ít vỏ của hai loài cây trên
Rồi tiếp tục cuộc hành trình
Ông tìm đến nhà người đàn bà xinh đẹp
Nơi nhà vua cùng ăn ở tháng ngày...
Người đàn bà ưng thuận để vua về ngay
Nhưng vua phải trả một nghìn đồng tiền vàng cho nàng
mới đi về được

Viên quan nghe
Liền lấy một hòn đá và làm phép
Thần chú đọc xong, đã hoá thành vàng
Viên quan biết rõ người đàn bà kia không tốt
Nên đã bỏ một ít vỏ cây xuống nơi nàng thường tắm giặt
Mụ đã tắm nước đó và biến thành voi
Nhà vua có tính thương người
- Trẫm không muốn người đàn bà này hiểu lầm mình
Hãy trả lại hình người cho cô ta nếu được!
Viên quan bèn quỳ xuống
- Xin bệ hạ đi nhanh không quân lính nước này sẽ đến bắt ta
Sau khi đã đi xa

1. Được hình dung là một giống vật đầu người chân gà.

Con voi này sẽ hoá thành người trở lại
Nói xong, ông vút ít vỏ cây xuống suối
Chỗ voi thường tới tắm ngày ngày
Nhà vua và viên quan vội đi ngay
Khi đã đi xa, theo lời dặn, người ta dắt voi ra suối tắm
Voi đã hoá thành người
Nàng ta cảm giận
Tức tốc chạy đến hoàng cung để báo cho nhà vua
Quan quân đuổi theo râm rập một góc trời
Nhưng nhà vua và vị quan kia đã đến nước mình
Siva lại vào hoàng cung trị vì ngôi báu
Cô gái kể đến đây, Cūmīra độc ác kia trở mình ngồi dậy
Chân trời hồng lên, tiếng gà gáy râm ran
Hắn không thể giết nàng
Vì nàng khôn ngoan, thông minh và xinh đẹp
Cūmīra không lấy nàng làm tỳ thiếp
Cô gái trở thành hoàng hậu chính cung
Từ đó hết tiếng khóc than của nhiều bà mẹ quanh vùng
Những cô gái xinh đẹp không còn là những người xấu số
Người đời gọi cô là Cūmīra hoàng hậu
Đã biến Cūmīra độc ác kia thành một hoàng đế nhân từ
Chuyện thực hay hư?
Chỉ biết do ông già hát róng truyền lại
Thành *arya* "Pāṅṣa Cūmīra" từ đó¹

Thiên Ngữ kể

(Có tham khảo "Pays du Champa 1904")

1. *Pāṅṣa Cūmīra*: Hoàng hậu Cūmīra.

ARYA¹ CHĂMBNI

Em Băchăm²

Anh Bani³

Nhưng ruộng em ruộng anh liền bờ

Thuở còn bé anh theo cha đi ruộng, em theo cha đi ruộng.

Lúc đó đôi ta còn nhỏ lắm

Ngày ngày anh lớn lên, em cũng lớn lên

Anh biết chăn trâu, em biết đội c耨 ra ruộng.

Anh nhớ hôm nào em đội c耨 ra ruộng gặp anh cầm roi đi tới

Em bảo anh tránh để em đi

Hai đám ruộng chung một bờ

Một bên là bờ nhà anh, một bên là bờ nhà em

Anh nói: Anh đi phía bờ ruộng anh, em đi phía bờ ruộng em

Em nhìn anh, em cười.

Ngày qua tháng lại, anh biết cày, em biết đi xúc cá.

Một lần em đi tát cá, em đắp bờ mà nước cứ tràn vào

Anh đắp hộ bờ ngăn nước cho em

Dòng nước xanh tràn vào

Dòng nước tưới mát cho cả hai thửa ruộng nhà anh, nhà em

Bắt được cá, em xâu cá lại, em treo vào *chà lung*⁴ của anh

Chiều tối em b耨 *rau*⁵ đi về.

Chiều tối, anh mở trâu cày, v耨 *chà lung* thấy cá anh đem về

Đứng làng anh trông thấy làng em

1. *Arya*: một điệu kể truyện thơ của dân tộc Chăm, giống điệu kể truyện thơ Lục Văn Tiên ở Nam Bộ.

2, 3. *Băchăm*, *Bani*: là hai dòng đạo chính thống của dân tộc Chăm.

4. C耨.

5. R耨.

Đứng làng em trông rõ làng anh
Anh nhìn theo mãi bóng em đi
Chiều tối anh mang cá về nấu cho cha mẹ anh
Anh nói với cha mẹ anh: Cá em tát em cho anh đấy
Cha mẹ anh bảo: Nó là Bảchăm chứ không phải Bảni,
sao con lấy cá đó.

Hôm sau, anh đến ruộng cà
Anh làm bẫy được nhiều chim én
Lúc em đang tát nước, anh buộc mấy con én béo nhất,
anh bỏ vào *rau* cho em

Chiều tối em mang về nấu cho cha mẹ em ăn.
Em nói với cha mẹ em: Én anh cho đấy.
Cha mẹ em bảo: Nó là con Bảni, nhận con én đó làm gì?
Ngày hôm sau em không đến ruộng
Bụng em thấy nhớ anh và bụng anh cũng nhớ em
Con mắt anh lúc nào cũng nhìn về làng em
Nhiều bóng người con gái từ làng em đi ra,
Anh cố tìm nhưng chẳng có em
Lúc ở nhà, em cũng mong có việc để ra đồng
Nhưng một ngày trôi qua
Anh cũng trông, cũng mong thế mà không gặp
Hôm sau em đến ruộng, anh đã chờ em ở góc bờ
Gặp em, anh muốn nói nhưng lời nói lại chạy trốn đi đâu mất
Anh lại tránh bên phía bờ ruộng nhà em
Hai người nhìn nhau cười, im lặng!
Em đi anh cũng vác cuốc đi
Em bảo: Sao anh lại tránh bên phía bờ ruộng nhà em?
Dần dà ngày tháng trôi qua, mùa cà đã đến
Lúa nhà em cũng tốt như lúa nhà anh
Ngày ngày em đi nhổ cỏ, anh đi tháo nước về ruộng

Ruộng nước nhà anh đầy, anh tháo cả nước cho ruộng nhà em
Đến ngày lúa con gái, nhà em mang dê đi cúng
Đến ngày lúa con gái, nhà anh cũng mang dê đi cúng,
Cúng chung một ông thầy chang.
Nhà em rượu nhiều
Nhà anh rượu ít
Nhớ lại ngày đầu mùa làm lễ khởi công cày bừa
Bố mẹ em có mượn sấp nhà anh để cúng
Bây giờ nhà anh ít rượu, bố mẹ em nhớ lại ngày ấy
đem rượu đến trả.

Ngày qua ngày
Tháng qua tháng
Lúa đã chín. Cánh đồng một màu vàng.
Đến ngày gặt, đồng lúa nhà em cũng cao bằng đồng lúa nhà anh.
Đàn trâu nhà anh, đàn trâu nhà em cũng béo tròn như nhau
Tối tối, những người đập lúa bên nhà anh, những người đập
lúa bên nhà em

Cùng cất lên một tiếng trống
Cùng cất lên một giọng hát
Giọng hát cùng một thứ tiếng như nhau.
Trưa hôm nào anh nằm trong chòi ruộng, anh đọc truyện Hòa nô
Anh đọc không phải cho anh nghe mà đọc cho ai nghe thấy
Anh cố đọc to lên
Anh nhìn sang chỗ em sẩy lúa
Xem em có nghe lời anh đọc không
Bên kia, bố mẹ anh
Bên này, bố mẹ em
Anh muốn sang nhưng anh sợ
Dịp may đến, bố mẹ anh bảo sang nhà em xin cau
Anh xin một ít, em cho nhiều nhiều

Lúc ấy anh ngập ngừng đứng lại
Nhưng chẳng có chuyện gì nói
Bốn con mắt nhìn nhau cúi mặt cùng cười. Anh trở ra về
Hôm sau bố mẹ em bảo sang nhà anh xin trầu
Vườn anh có nhiều trầu
Anh muốn cho em cả vườn nhưng không dám nói ra
Vâng lời cha mẹ, anh lấy cho em một mớ
Nhìn nhau cúi mặt cùng cười, anh trở ra về
Mùa gặt đã xong
Mùa cày đã đến
Cùng cha và anh của em, anh vét chung một con mương
Anh mang hết sức ra cuốc những tảng đất to vút lên bờ
Để cho cha em biết anh là một chàng trai cần cù khỏe mạnh
Mùa này đến, mùa khác qua, anh và em ngày càng quen thân
Hôm ấy, anh ở nhà, em đang nhổ cỏ ngoài đồng
Tiếng hát em bay đến làng anh
Anh xách cuốc ra đồng
Đứng chống cuốc anh nghe em hát
Em vừa dứt lời, anh khen: sao mà hát hay thế!
Em ngẩng mặt nhìn anh bỗng lên cười
Em nói: Em hát không bằng cô gái Bani đâu!
Anh bảo: Bani, Bànhm cùng giọng hát như nhau,
Em ngừng tay nhổ cỏ
Anh và em nói chuyện trên một góc bờ
Thoạt đầu, anh không có lời mà nói
Em hỏi anh: Ngày nào thì bên Bani cúng chùa?
Từ đó anh có chuyện nói suốt buổi không hết
Anh kể cho em nghe cách cúng ở chùa

Chùa Bani, nhưng bên Bànhm có vị thánh cũng mang sang
nhà chùa mà cúng
Bên Bànhm, hằng ngày cúng thánh cũng phải sang mời
thầy chang ở Bani
Đến ngày cúng, em gặp anh ở chùa
Anh mời em đến nhà chơi
Anh nói: Hay em cho là con gái Bànhm không sang được Bani!
Em bảo: Đó là ý nghĩ của người ta, nhưng bụng em thì
không nghĩ thế!
Trống trong chùa vẫn đánh vang
Mẹ em cứ cúi đầu lạy thánh
Anh và em nói chuyện, hai lời như dệt vào nhau
Anh bảo: Bên anh không ăn thịt heo
Bên em không ăn thịt bò
Đấy là điều anh rất lo.
Hãy nhắm mắt lại, anh và em bên nhau, em thấy thương
anh nhiều
Khi mở mắt ra, thấy bò, thấy heo, em rất sợ
Sao em là con gái Bànhm lại đi nói chuyện với chàng Bani?
Nhưng có gì đâu, anh ơi! Anh với em đã nói chuyện từ thuở
bé rồi
Sao lúc ấy ta lại không nghĩ đến Bànhm, Bani anh nhỉ?
Bây giờ anh có thấy cái gì to như hòn núi đang chặn trước mắt
ta không?
Đó không phải là hòn núi thật đâu
Đó là hòn núi tự mình nghĩ ra
Nhưng hòn núi này còn to, còn cao hơn hòn núi thật
Khó trèo khó vượt lắm anh ơi!
Trống chùa dứt, mẹ em bước ra
Em vội đi theo mẹ về nhà, không kịp nói một lời.
Từ đấy, em để lại trong lòng anh một hòn núi nhớ!

Em mười sáu tuổi tròn. Anh cũng vừa mười tám.
Cha mẹ em đi hỏi chồng cho em
Bên anh cũng có nhiều người đến hỏi
Biết tin cha mẹ em đi hỏi chồng, em chạy ra đồng nhỏ cỏ,
em hát to lên.

Còn trong anh, hồn núi nhớ, càng ngày càng to hơn
Nghe tiếng hát quen thân, anh vác cuốc ra đồng
Anh ra khỏi làng thấy em đứng giữa đám ruộng
Lúc này đôi mắt em và anh sáng hơn mắt ông trời
Nhìn thấy bóng em, anh đã rõ.
Trên đường đến gặp em,
Anh tưởng mình như con én đang bay trên trời
Bay nhanh thế mà đoạn đường như mọc dài ra
Anh chưa tới nơi thì em đã lên góc bờ đợi anh đi đến
Gặp anh, em không nói bằng lời, chỉ nói bằng nước mắt.
Em nói bằng nước mắt nhưng anh lại hiểu hơn lời
Anh nói với em: cha mẹ anh sắp cho anh về nhà vợ
Ở nhà, anh có nhiều người đến đặt lời.
Anh không nghe. Cha mẹ bảo: Thế là làm sai ý trời
Anh muốn nói ra lời nhưng bụng không cho nói.
Em nói: Anh là con trai, anh có thể hẹn rày hẹn mai chưa vội.
Anh còn chân khỏe, anh có thể làm cánh anh bay.
Ngày xưa cũng đã có người làm trái ý trời
Em là con gái, như có sợi dây đã buộc ở chân
Xưa nay, con gái thì ở nhà, có đi đâu bao giờ
Anh ơi! Người ta đã trao hôn cho nhà em rồi!
Anh ơi! Anh có khỏe chân, rộng cánh anh hãy cứu em.
Trời đã tối, anh đưa em về đến đầu làng

Xa xa thấy *quả mật* trao hồn mà em không nhận đã đến đón
Sợ em bị đòn nên anh quay trở về
Bóng em đã khuất dần, khuất dần.
Mà anh vẫn thấy rõ hai hàng nước mắt em rơi.
Quả mật trao hồn mà em không nhận lại nhầm lại tưởng
Rằng em rơi nước mắt cảm động vì nó.
Khi bóng anh khuất em mới về nhà
Quả mật trao hồn cứ bước đi theo
Về đến nhà, cha hỏi: "Nhổ cỏ sao về tối?"
Em nói: "Nhổ cỏ rồi, chưa đưa lên bờ nên đưa cho hết"
Mẹ bảo: "Ngày mai ở nhà, chuẩn bị cho ngày ăn uống"
Suốt đêm em nằm khóc, nước mắt ướt nhão gối.
Máu em biến thành nước mắt
Ngày mai, anh ra khỏi nhà, gió cũng lay được thân em
Mấy ngày liền em không ăn
Mấy ngày liền, bụng em không đói
Mấy ngày liền, miệng em không khát
Cha mẹ hỏi em: Vì sao?
Em nói: "Nhớ ruộng nhớ đồng, nhớ lúa xanh non đang bị cỏ
lấn"
Em bảo: "Hay con bị tội ở góc ruộng cúng?
Cha mẹ cho con ra ruộng, may thì khỏi".
Cha mẹ bảo: "Để *quả mật* trao hồn dẫn đi!"
Em bảo: "*Đừng!*"
Mẹ bảo: "Cha dẫn đi?"
Em bảo: "*Đừng!*"
Mẹ bảo: "Mẹ dẫn đi?"
Em cũng bảo: "*Đừng!*"
Cha mẹ nói: "Mấy ngày không ăn không uống làm sao đi được?"
Em bảo: "Bố mẹ chò con đi, con sẽ ăn cơm uống nước"

Ăn cơm uống nước rồi em đi
Quả mật trao hồn cũng bóng thấp bóng cao theo sau
Trong mấy ngày tiếng hát bay vào tai anh.
Anh biết không phải tiếng hát của em
Hôm nay tai anh đang chờ một tiếng hát
Bỗng tiếng hát
Bay qua đồng
Bay qua rào
Bay qua vách đất
Bay vào tay anh.
Anh giật mình bỏ cơm bỏ nước
Cha mẹ bảo anh ăn cơm, anh vẫn vác cuốc ra đi.
Từ đó cha mẹ anh nghi
Anh đi đến nơi thì *quả mật* trao hồn cũng tới
Sợ tới về em bị đòn
Anh không muốn nói bằng lời với em
Anh chỉ nói bằng mắt
Anh cũng muốn em nói bằng mắt với anh
Nhưng sao em lại nói cả bằng nước mắt lẫn lời?
Nước mắt ghen lời: "Anh ơi! Cứu em!"
Nước mắt ghen lời: "Anh ơi! Cứu em!"
Quả mật trao hồn về báo với cha mẹ em, và nói khắp xóm làng.
"Em đã vượt đạo Bànhm đi yêu chàng theo đạo Bàn!"
Nghe nó nói, cha mẹ như điên như dại
Cha chạy ra đồng nắm tóc em lôi về
Em gọi: "Anh ơi! Cứu em! Cứu em!"
Anh đứng lặng nghe tiếng cha mẹ nói
Tiếng nói cha mẹ em đi thẳng vào ruột anh:
"Thằng kia! Mi là Bàn sao dám yêu con tao là dòng Bànhm!"
Tiếng khóc lọt vào tai anh lúc gần lúc xa đứt đoạn.

Cả làng xôn xao như tổ chim buổi sáng trở dậy cất cánh đi ăn.
 Trên đường làng đi qua nhà em
 Trai gái trẻ già nói như đâm vào gan, nói như đâm vào ruột:
 - Con gái Bạchhăm đi yêu thằng Bani!
 - Con gái Bạchhăm đi yêu thằng Bani!
 - Con gái Bạchhăm đi yêu thằng Bani!
 Về đến nhà, cha mẹ bắt quỳ xuống
 Bắt em nói: :Không yêu thằng Bani kia nữa!
 Em cười không ra tiếng: "Nếu cha mẹ chui được vào làm ruột
 làm gan thay con thì cha mẹ cứ nói đi
 Còn ruột gan con không cho miệng con nói"
 Cha nhẩy tới đánh vào má em
 Em quỳ xuống
 Em lại quỳ dậy, định nói
 Em chưa nói ra lời
 Cha bảo nín im, nghe cha hỏi
 - Ruột gan nào không cho mày nói?
 Mày nói đi, nói đi, nói trước mặt tao!
 - Tôi không yêu thằng Bani vì tôi theo dòng Bạchhăm
 Em nói: Miệng nói thì dễ
 Nói không yêu thì dễ
 Nhưng bụng không theo lời thì nói cũng như không
 Cha mẹ lại đánh
 Cha bảo: Tao sinh ra mày, mày là đàn bà để nối nghiệp nhà
 Bây giờ mày bỏ tổ tiên đi yêu thằng Bani, mày đã có tội với trời
 Xung quanh em nhiều bà con cô bác
 Đều nói một lời: - Bỏ thằng Bani đi con ơi!
 - Bỏ thằng Bani đi em ơi!
 - Bỏ thằng Bani đi cháu ơi!
 - Bỏ thằng Bani đi chị ơi!

Nhưng hàm răng em vẫn không hớ
Bụng em vẫn thương anh
Hai cánh tay em bị trời quật vào cột
Sợi dây cũng thương em
Nhưng em đã bị dính chặt vào cột do tay cha em trời
Mái tóc em chảy xuống phủ kín mặt em
Ở nhà anh ngóng đợi tin em
Cha mẹ anh bảo: Con ơi! Sao con lại vượt ý trời đi yêu em
dòng Báchhăm
Con làm những điều mà xóm làng không ai muốn
Anh không mở nửa vòng miệng nói với cha mẹ anh một lời
Suốt ngày suốt đêm tiếng em cứ chạy đi chạy lại trong tai anh
- Anh ơi! Anh mạnh chân rộng cánh, anh mau đến cứu em!
Hai bên xóm làng cùng nói một lời: không cho anh lấy em

Quả mật trao hôn mà em không nhận bảo nhà em phải đến
cho họ

Cha mẹ em bảo em: Với thằng Bani, con phải rào đất
Nếu *quả mật* trao hôn đòi đến, nhà ta lấy đâu mà đến
Em nói: Con xin mang thân đi làm để đến cho *quả mật*
Cha mẹ hỏi: Nếu mày không yêu người này là con nhà giàu,
mày sẽ lấy ai

Em nói: chàng Bani
Thế là những làn roi thi nhau quật vào, làm da thịt em
từ màu trắng chuyển sang màu tím
Em vẫn mở đôi mắt nhìn vào roi của cha
Cha hỏi: Bây giờ lấy của đâu mà đến?
Em nói: Con có thừa đồ để đến theo bụng người ta muốn

Em hỏi *quả mật* trao hôn: Thế anh muốn đến những gì?
Quả mật nhìn vào đôi mắt màu trái mun nhuộm
Rồi bảo: Ta không muốn đến gì cả. Ta cùng trong một dòng
đạo mà lấy nhau thì không phải đến.
Em nói: Lòng chàng Bani ruột đoạn cong đoạn thẳng như
lòng của tôi.
Còn ruột gan anh không đoạn cong đoạn thẳng như lòng
chàng Bani, như ruột gan tôi.
Nói xong em quay mặt đi, hướng về làng anh
Em quay lại hỏi: Muốn đến bù gì?
Chàng nhìn vào làn tóc em như tơ nhuộm bằng lá mo lấp lánh
phơi trước mặt trời, đang bị cuốn vào chiếc cột nhà to như
những sợi tơ bị quấn vào guồng, chàng nói:
- Nếu bụng ta không giống như gan ruột của nàng thì nàng
hãy đến cho ta bằng hai gia tài này
Em trả lời ngay:
- Gia tài ta và gia tài chàng Bani sẽ thừa để đến cho anh.
Như thế đã được chưa?
Như thế đã được chưa?
Nhìn vào hàm răng của em vừa ăn trầu vài ba hôm còn điểm
những màu trắng pha hồng đẹp như hoa Takolao vừa nở,
chàng bảo:
- Ta không lấy gia tài của dòng họ Bani sang dòng họ Bànhm.
- Vậy ta sẽ bán thân ta cho một nhà đã đến hỏi ta thuộc dòng
họ Bànhm. Rồi ta sẽ lấy gia tài của chàng Bani trả lại cho
nhà kia
Nhìn vào khuôn mặt quả xoài, mịn như da quả thị, nhìn vào
hàm răng, nhìn vào con mắt, nhìn vào mái tóc như tơ, chàng
ngồi ngẩn ngơ, không nói...

Hai tay bị trói, em cố với bàn tay đập vào mình chàng

Bàchăm rồi nói:

- Nay nghĩ đi, còn muốn đến gì nữa không?

Nhìn vào bàn tay mềm mại như cánh quạt tiên. Những ngón tay thon như đuôi con *dong*, chàng choàng tỉnh dậy, bật như một cánh cung bước ra khỏi nhà.

Chàng đi ra khỏi nhà nói với cha mẹ em:

- Tôi không lấy gì cả!

Và đi thẳng

Chàng Bàchăm ngẫm nghĩ theo bước chân đi

Muốn lấy được nàng chỉ có lấp tim gan của chàng Bani

thay cho tim gan mình.

Nghe được tin, chàng Bani lòng như có lửa đốt:

- Trong đêm nay anh sẽ đến cứu em!

Trong đêm nay anh sẽ đến cứu em!

Đêm nay, trời tối đen như nhắm mắt

Anh một mình ra đi

Các bạn làng biết anh đi đến làng Bàchăm, ai cũng giữ anh lại.

Nhưng tiếng em cứ chạy đi chạy lại.

Anh phải ra đi

Anh đi. Gà vừa gáy sáng, chân đã tới làng em

Anh đứng lắng nghe bên góc rào

Cha mẹ em đánh em tự lúc nào?

Mà bây giờ vẫn nghe tiếng mẹ cha gào thét:

- Thế nào? Nói đi? Còn yêu chàng Bani nữa không?

Vành tai anh mở rộng để đón lời em nói

Ruột gan anh như chảo nước sôi

Anh thấy thương em nhiều

Anh muốn em trả lời: "Không yêu" để cứu em trong những

đêm dài đau khổ

Em trả lời một câu ngắn gọn:

- Mãi mãi yêu chàng Bani.

Từ trong nhà, như muốn xô ngã bức tường

Róc, róc, róc... đó là tiếng roi quật xuống,

Anh đứng ngoài, cất cao tiếng nói:

- Em ơi! Đừng có vì anh mà chịu đau đớn...

Lời anh bay lên chưa khỏi hàng rào

Bỗng tất cả trai làng cầm gậy, dẫn chó ào ào đuổi bắt

Bụng anh cũng muốn cho họ bắt trói vào một chỗ với em

Nhưng rồi óc anh vụt nghĩ nhanh như thánh:

Cần phải thoát thân để cứu em

Nghe tiếng anh, em hóa điên hóa dại,

Suốt ngày cứ gọi tên anh:

- Chàng Bani ơi, lòng em đoạn thẳng đoạn cong như

lòng chàng mãi mãi!

Ngày tháng trôi qua

Dần dà lúa chín

Năm nay sân rộng nhà anh, sân rộng nhà em

Không làm gần nhau mà làm xa nhau

Bố mẹ em, bố mẹ anh ra đồng gặp nhau không chào, không hỏi

Con trâu nhà anh ăn lúa nhà em, bố mẹ em bắt

Bố mẹ anh cũng mặc, không chịu đến chuộc

Hằng ngày lời nói từ ruột cha mẹ em đến thẳng ruột cha mẹ anh

Một hôm, con trâu nhà em lại ăn lúa nhà anh, mẹ anh cũng bắt

Cha anh bảo trẻ chăn trâu dắt trâu sang đổi

Giờ đây, tiếng trống tiếng hát không chạy cuộn

vòng quanh nhau nữa

Từ đó em điên, còn anh lúc nào cũng như mất trí

Tay cầm đòn xóc nhưng nghĩ đâu đâu
Có lúc, anh muốn sang sân ruộng nhà em quý thưa
Nhưng anh sợ những chàng trai bên họ Bạchhăm trừng phạt
Ngày qua tháng qua!
Gặt hái đã xong, lại đến mùa cây,
Em vẫn điên
Anh vẫn dại
Thân hình em như da cuộn lấy xương
Từ ngày em điên, mẹ em khóc
- Con ơi, hãy cứu lấy mẹ, cứu lấy giống nòi, mẹ chỉ có mình con
là gái.

Còn con thì dòng họ không mất
Con ơi! Con chết đốt, chàng Bàn chết chôn
Nếu con chết chôn thì ai dẫn con đến với ông bà?
Con chết đốt thì con bò mới đưa con qua sông được¹
Em nhắm mắt lại và nói:
- Chàng Bàn sẽ làm bò đưa con qua sông
Mẹ ơi, mẹ có thương con không?
Thấy con tỉnh lại, bà mẹ mừng
Mẹ liền nói: - Bây giờ con muốn gì?
- Mẹ ơi! Mẹ ơi! Bên Bạchhăm cúng thì mời thầy bên Bàn
Mẹ ơi! Bạchhăm nói thì Bàn nghe được. Bạchhăm, Bàn cùng nói
một thứ tiếng.
Mẹ ơi! Nghe chuyện kể Bạchhăm, Bàn xưa cùng chung đánh
giặc
Mẹ ơi! Bạchhăm, Bàn cùng núi cùng biển

1. Người theo dòng đạo Bạchhăm quan niệm rằng quê hương của họ ở trên trời, họ xuống mặt đất để sinh sống. Khi chết phải thiêu để theo làn khói bay về trời. Lúc về trời có con chim vàng mang họ của cải, có con bò đưa qua sông và phía dưới có treo hình một con bò. Dòng đạo Bạchhăm không ăn thịt bò. Dòng đạo Bàn không ăn thịt heo. Họ quan niệm quê hương người Bàn ở dưới âm phủ khi họ chết phải chôn để được đưa về quê hương có con heo đi xuống đất mở đường và chở của cải họ về âm phủ.

Mẹ ơi! Sao mẹ bảo không lấy được nhau

Mẹ ơi! Nếu lấy chàng Bani không có con thì lúc đó

mới mất giống, mất nòi

Mẹ ơi! Bànhm, Bani có gì ngăn cản không lấy được nhau

Mẹ ơi! Con không thấy trời nói, chỉ nghe lời cha mẹ nói

Mẹ ơi! Con không thấy ông bà nói, chỉ nghe lời bà con nói:

Bànhm, Bani không lấy được nhau.

Mẹ ơi! Không có thánh thần ma quỷ nói, chỉ nghe thấy những

chàng trai Bànhm ghét con và chàng Bani nói mà thôi

Mẹ ơi! Mẹ không muốn mất nòi giống thì cha mẹ hãy cho con

được lấy chàng Bani...

Bà mẹ nói:

- Con ơi! Con ơi! Ông trời đã chia hai dòng đạo rồi

Từ trước đến nay không có Bànhm về nhà Bani

Không có Bani về nhà Bànhm

Từ khi con thương chàng Bani, tiếng cười, tiếng mĩa ở mọi nơi

bay đến tai mẹ

Ngày lễ ngày cúng cha con không dám đến dự vì tiếng ồn ào

của xóm của làng.

Em nói:"Mẹ ơi! Mẹ ơi! Hãy bảo chàng Bani về theo đạo Bànhm

Hay để con theo đạo Bani ? Vì cả hai dòng họ cũng cúng chung

một thánh Ôlóa!"

- "Con ơi! Con điên rồi!

- "Con ơi! Con điên rồi!

- "Mẹ ơi! Mẹ cứ để cho chúng con lấy nhau, về sau trời trừng

phạt chúng con sẽ chịu

Gặp trời chúng con sẽ hỏi

Gặp trời chúng con sẽ nói:..."

Chàng trai Bani

Đêm đêm đến góc rào nghe lời em nói

Anh tưởng lòng mẹ sẽ theo lòng em
 Mấy đêm sau tối tối thấy mất anh ở làng
 Các chàng trai đến nhà anh, rồi bảo:
 - Nếu lấy Bạch Hăm thì sau này chết đốt
 Hồn anh không thể theo mây khói về với dòng Bani
 Ở bên em, các cô gái trong làng cũng bảo:
 Nếu lấy chàng Bani, khi chết thì sẽ không chôn nghiêng như
 dòng Bani được
 Em không thể đi bằng con đường dưới đất để về với ông bà
 Em chỉ cười, em bảo:
 - Về với ông bà bên kia,
 Vợ chồng lấy nhau thế nào không thấy
 Chỉ thấy trong ý nghĩ mà thôi.
 Bây giờ thương nhau lấy nhau cho rồi
 Nếu quả hai dòng đạo không lấy được thì trời hãy cho chúng
 tôi đến xem hư thực rồi chúng tôi sẽ không lấy nhau.
 Em lại nói:
 Không! Dù không cho lấy nhau, chúng tôi vẫn cứ lấy
 Chúng tôi chỉ lấy nhau trên đời này thôi!
 Chúng tôi chỉ sống mãi trên đời này thôi!
 Chúng tôi không đến với trời, không đến với ông bà!
 Vì lúc chết đến với trời, đến với ông bà, chúng tôi không lấy
 được nhau
 Bà con em, mẹ em, bạn em nói mãi em không nghe lời.
 Cha em lại đánh!
 Lòng anh đau lắm em ơi! Lòng anh như có lửa đốt
 Sáng nay anh cầm cày, đường cày cong queo như con rắn
 chưa ăn no nó bò
 Trong cái đầu anh chỉ nghĩ "cứu em!"
 Trong cái tai anh chỉ nghe "cứu em!"

Lời em nói: "Cứu em" chạy đi chạy lại
Suốt ngày anh mong cho trời vào núi sớm
Nếu có cây nào cao anh sẽ che mặt trời khuất núi cho nhanh.
Để đêm nay anh đến cứu em
Ngày hôm nay ông mặt trời ở lâu bằng ba bốn ngày nên dài
lắm!

Dù ông trời muốn làm cho ngày dài ra
Nhưng rồi trời cũng cứ vào núi
Tối đến anh không ăn cơm
Mở trâu cày đi ngay, chân tay lấm bùn
Đêm nay, trời mưa to như đi giữa dòng nước sâu cuộn ngập đầu.
Từ cánh đồng về làng em có con sông nước to ào ào chảy xiết
Anh không qua được
Anh muốn nhào xuống nước, lội qua...
Rồi bỗng có khúc gỗ mục, anh nhảy xuống bám lấy gỗ
vượt qua sông.

Nước bó tròn anh lại, đẩy anh trôi theo dòng ra xa
Khi anh níu cành cây to lên bờ thì ông mặt trời đã dậy!
Tối hôm sau anh lại đến
Anh đi như chạy
Một con rắn to đi ăn đêm nhào đến cắn anh
Anh né lại một bên, con rắn đi khỏi
Anh đến bên gốc rào chưa kịp nghe lời em nói thì chó sủa
đuổi anh đi.

Trai làng đã rượt bắt anh
Đêm hôm sau, anh lại vẫn cứ đến
Gặp những đóm lửa thấp cao xanh lè nhảy múa
Anh tưởng em đã thác, hồn em đến đón anh
Anh càng theo mãi
Đám lửa càng xa

Muốn cứu em, anh đã nấu cơm bỏ thuốc độc nhẩn tâm giết hết
hai con chó nhà em

Hai con vật không phải là người ngăn cản em
Người ngăn cấm không phải là chàng trai, cũng không phải
xóm làng.

Do một người nào đó ngày xưa đã đặt ra những luật lệ
Chính người ấy đã mất đi rồi, ta không thể gặp họ
Nhưng lời nói của người đó
Truyền đi khắp thế gian
Và trở thành sức mê hoặc ghê gớm
Hai con chó chạy ra đuổi anh
Anh vút nắm cơm
Hai con chó ăn rồi chết
Chết không nhắm mắt vì bị chết oan
Anh mừng là hôm sau sẽ được cứu em
Nhưng còn khó hơn, em ơi!
Vì chó chết rồi, nhưng còn những con chó không sủa
Đó là *quả mật* trao hồn mà em không nhận đang chờ giết anh ở
góc rào

Đêm hôm sau, anh đến
Anh định trèo qua một góc rào khác vào cứu em
Đêm nay trời tối hơn, thế mà mắt anh vẫn sáng
Anh đã thuộc lâu lâu những đoạn đường
Chỗ nào cao
Chỗ nào thấp
Chỗ nào đá
Chỗ nào cây
Anh đi nhiều quá, cộp cũng biết đoạn đường này tối tối
sẽ có người qua, đến rình
Anh đến, hai mắt nó đỏ như hai cục lửa

Nó nhảy đến vỗ anh
 Anh ngồi xuống, giơ gậy lên nói với cọp rằng:
 - Cọp ơi, cọp đói thịt, ta còn đói hơn
 Đói của ta, đó là cái đói của tình thương
 Cọp ơi! Cho đường ta đi
 Nếu cọp bắt thì ta phải sống để cứu em, ta liều ta đánh!
 Ngẫm nghĩ hồi lâu, cọp gầm một tiếng, rồi mất hút.
 Anh trèo rào, vào nhà
 Em đang thiếp đi trong dây trói
 Anh nhẹ nhẹ cắt những sợi dây cho em
 Em giật mình định la lên
 Nhưng chỉ nghe hơi thở, em đã biết là anh.
 Cắt đứt dây, anh đưa em ra đến rào
 Sắp công em qua...
 Bỗng trong nhà hốt hoảng kêu la:
 - Thằng Bani cướp con tôi rồi !
 - Thằng Bani cướp con tôi rồi !
 Anh muốn còn sống cứu em nên anh phải chạy
 Em ơi! Ngày hôm sau anh muốn chết đi trong giấc mê man,
 thì nghe tin em bị cạo đi mái tóc óng mượt nhuộm bằng lá mo
 phơi trước nắng mặt trời
 Lòng anh như có kiến cắn khi nghe tin em, em ơi, cha mẹ
 đã lột hết quần áo em rồi
 Thân thể em loã lồ, chỉ nổi lên những đường cong gầy guộc của
 xương sườn
 Anh cầm chiếc khăn *luh*, anh lau nước mắt
 Khăn mà hôm anh đến cứu em
 Trước khi chạy, em đã vội choàng vào cổ cho anh
 Nước mắt anh làm nhão khăn em
 Mũi anh đã thuộc nước mắt của em qua chiếc khăn *luh*

Em ơi! Không có cách nào cứu em được sao?
Ở nhà, cha mẹ em làm lễ cúng các thần các thánh
Cho ruột gan em không đoạn thẳng đoạn cong như lòng của anh
Cha mẹ em cúng từ thánh thần nhỏ đến thánh thần lớn
Cũng từ Atâu, cúng Chàrây đến Ngkráp
Cúng như thế, nhưng hỏi em, em vẫn cứ nói: Em yêu chàng Bànì
Gà vịt chết oan để đồ đòn cho em
Nhưng thân em cứ vẫn chịu đòn
Đánh mãi em vẫn một tiếng: yêu chàng Bànì
Mẹ em lại khóc lại than
Cha bảo: để cho em chết đi
Chẳng thà tiết nôi giống còn hơn mất dòng đạo, mang tiếng
cười về sau.
Mẹ sợ em chết oan lại cúng Pôgiàng, làm lễ lớn nhất cúng
thánh Pôloá
Nhà em tốn nhiều lúa, nhiều tiền
Em bảo: Đừng cúng, cha mẹ ơi, không Pôloá nào làm lòng dạ
con thay đổi
Em ơi! Tất cả những lễ cúng đều mời thầy chang bên Bànì làm lễ
Sao em không lấy được anh?
Hỡi những người ngày trước đã chết!
Sao lại nghĩ ra những điều bịa đặt khiến chúng tôi phải khổ đau
Hỡi người ngày nay ai là người có uy quyền làm mất đi những
luật lệ của người xưa còn để lại?
Để hai dòng đạo chúng ta không bị ngăn cách.

Hỡi ơi! Em chết rồi!
Em chết rồi! Em chết trong lúc mọi người đang đến xem cuộc vui.

Em chết, hai cánh tay còn trói chặt vào cột
Em chết đôi mắt em đen nhuộm màu quả mun vừa mở
như chờ anh đến
Em chết thì Pôloá cũng không nhận lễ cúng! Nhà em phải
cúng lần nữa
Đêm vui múa hát cười trên sự đau khổ của em, cả trai gái
Bàchăm, Bani cùng xem
Giờ đây tiếng cười hoá thành tiếng khóc
Em chết
Bà mẹ khóc, tiếng khóc muốn tung mái nhà:
"Tình thương của con với chàng Bani đẹp lắm
Trời ơi! Trời đã đặt ra hai dòng đạo làm gì
Máu của tôi mất đi
Đứa con tôi mất thì dòng đạo cũng mất
Lúc con chưa nhắm mắt, mẹ cũng muốn làm trái ý trời cho hai
dòng đạo lấy nhau..."
Em chết, thấy chàng bên đạo nhà anh cuốn gói ra về
Thầy võ trống bên đạo nhà em cũng lặng lẽ ra đi
Ngày mai cái rạp múa hạ xuống, rạp đám thiêu dựng lên
Em chết vào ngày chủ nhật
Em lại yêu một chàng Bani
Làng xóm đồn rào lặng lẽ khiêng em chui qua
Xác em để trong rạp vài ba ngày
Mời thầy Pôxà, mời thầy Pôphai, mời thầy Bàxế đến đây làm lễ
Bây giờ những người Bàchăm, Bani ai ai cũng đến nhà em
Ai ai cũng nói:
Con trai con gái yêu nhau như một sợi dây buộc chặt
Nhưng vì đạo không lấy được nhau. Chúc cháu, chúc chị,
chúc em... về với ông bình an.
Bao nhiêu lời bàn tán: Vậy từ nay, hai dòng Bàchăm,
Bani có lấy nhau được không?

Em ơi, em đẹp, đẹp trong óc anh
Anh cầm bút viết thành Arya này ngay lúc em vừa nhắm mắt
Anh sẽ là người đầu tiên từ đạo "chết chôn", theo em về đạo
"chết đốt"

Ngày làng xóm khiêng em ra rừng đặt trên dàn lửa thiêu
Anh cũng mặc theo người Bạchăm, lấy khăn trùm đầu đi đến
Lửa thiêu đang ngùn ngụt cháy
Da thịt em nổ răng rắc như oan như ức
Họ chặt đầu em ra mài lấy tám miếng xương trán
Anh chạy đến, mắt em vẫn mở nhìn anh
Anh nhảy vào đồng lửa thiêu đang ngùn ngụt cháy
Và liệng ra tập Arya này để trai gái hai đạo Bạchăm,
Bàn cùng xem

Trong ngọn lửa, người ta sẽ thấy một tình yêu rất đẹp
Khi ngọn lửa tàn, dân làng làm hai chiếc thuyền
Chở những bụi xương thả theo dòng suối
Dòng sông mà anh đã vượt sang tìm em hôm trời giông bão.
Hai chiếc thuyền trôi trên dòng sông, tựa vào nhau dập dềnh
trên sóng

Thuyền anh chất nhiều bụi xương trôi chậm
Thuyền em nhẹ hơn trôi nhanh
Thuyền em từ từ trôi chậm đợi thuyền anh đi đến
Hai chiếc thuyền tựa bên nhau trôi về biển cả
Ồi! Biển rộng mênh mông
Thuyền trôi mãi đến phương Đông, nơi có mặt trời mọc.

Pikixuh kể
(Dân tộc Chăm)

MỤC LỤC

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM - TẬP 41

	Trang
- Đẻ đất - đẻ nước (Dân tộc Mường)	7
- Vân Va (Dân tộc Mường)	181
- Tráng Đồng (Dân tộc Mường)	313
- Út Lót - Hồ Liêu (Dân tộc Mường)	327
- Nàng Ờm - chàng Bồng Hương (Dân tộc Mường)	374
- Nàng Nga - Hai Mối (Dân tộc Mường)	398
- Những bài hát đám cưới Tày (Dân tộc Tày)	463
- Xuống chợ lấy muối (Dân tộc Tày)	497
- Oán ông thầy so bát tự (Dân tộc Nùng)	499
- Lấy chồng bé (Dân tộc Nùng)	499
- Út Ỏ về Kinh (Dân tộc Thái)	501
- Dân như vịt, phìa như quạ (Dân tộc Thái)	511
- Lúa chó dầy (Dân tộc Thái)	512
- Hát mừng nhà lớn (Dân tộc Giáy)	514
- Chống ép duyên (Dân tộc Giáy)	521
- Hát đạo lý (Dân tộc Giáy)	523
- Tình yêu hai ta (Dân tộc Giáy)	528
- Hội kín về sen hồng nở (Dân tộc Khơme)	530
- Đam So (Dân tộc Bana)	536
- Khóc Đúp (Dân tộc Bana)	538
- Bài ca thợ rèn (Dân tộc Xơđăng)	541

- Pit-put... cheng choong (Dân tộc Xơđăng)	543
- Thơm mùi sữa trắng (Dân tộc Kơho)	545
- Tiếng gọi của Bơ Trang Lơng (Dân tộc Mnông)	547
- Bài ca săn voi (Dân tộc Mnông)	548
- Bài ca cuộc sống làng buôn (Dân tộc Mạ)	550
- Tìm em (Dân tộc Bru-Vân Kiều)	553
- Chòi dọt - chòi lành (Dân tộc Bru - Vân Kiều)	553
- Cái lép - vòng tay (Dân tộc Khơmú)	555
- Gọi bạn gái (Dân tộc Hrê)	557
- Người đẹp (Dân tộc Hrê)	558
- Em ơi em (Dân tộc Co)	559
- Bài ca đám cưới (Dân tộc Cốtú)	560
- Hát đối đáp Babót (Dân tộc Cốtú)	564
- Que củi (Dân tộc Kháng)	565
- Dặn con (Dân tộc Kháng)	566
- Đời nô lệ (Dân tộc La Ha)	567
- Nỗi khổ ngày xưa (Dân tộc La Ha)	568
- Nguồn gốc cây lúa, cây ngô (Dân tộc Pu Péo)	570
- Anh cướp em về (Dân tộc Hmông)	575
- Mười hai tháng hoa (Dân tộc Dao)	578
- Dặn vợ dặn con (Dân tộc Dao)	581
- Đỉnh núi Pha Luông (Dân tộc Dao)	582
- Trời đất - con người (Dân tộc Dao)	584
- Bài ca can chi (Dân tộc Dao)	603
- Bài ca một ngày (Dân tộc Dao)	613
- Dân ca ở một tộc người trên rẻo cao (Dân tộc Lô Lô)	624
- Giấc mơ (Dân tộc Sán Dìu)	722
- Bài ca chơi thuyền (Dân tộc Sán Dìu)	738
- Văn Bia (Dân tộc Chăm)	748
- Truyện thơ (Dân tộc Chăm)	800

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

*Trọn bộ 42 tập
Có chỉnh lý và bổ sung*

TẬP 41

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN ĐỨC DIỆU

Biên tập :

BAN BIÊN TẬP

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

Biên tập kỹ thuật :

NGUYỄN CỬ - ĐÀO TRỌNG CƯỜNG

Sửa bản in :

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG - HÀ THỊ VINH

HUỲNH THỊ HÒA

Trình bày bìa :

ĐỖ DUY NGỌC

In 300 cuốn khổ 16x24 cm tại Công ty in Trần Phú – TP. Hồ Chí Minh
Số đăng ký kế hoạch xuất bản : 143 – 02/CXB do Cục xuất bản ký ngày
4 tháng 1 năm 2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2000.

TỔNG TẬP
VĂN HỌC
VIỆT NAM
TRỌN BỘ 42 TẬP

